

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

ĐẠO SỬ
TOÀN TẬP: I & II

ẤT SỬU [1925] – KỶ TỶ [1929]

BIÊN SOẠN: **NỮ ĐẤU SỬ HƯƠNG HIẾU**

2012

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của DAOCAODAI.INFO. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi email vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **THÁNH THẤT TỘC ĐẠO WESTMINSTER, THÁNH THẤT NSW - AUSTRALIA, BAN PHỤ TRÁCH KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 09/09/2012

Tâm Nguyên

ĐẠO SỬ

TOÀN TẬP: I & II

EBOOK ĐƯỢC LÀM THEO
ẤN BẢN NĂM ẤT HỢI (1995)
Do Thánh Thất Tộc Đạo Westminster,
Tiểu Bang California
Hoa Kỳ ấn hành năm Ất Hợi (1995)
In tại MEKONG PRINTING
2421 W. First Street * Santa Ana CA 92703 USA

Mục Lục

ĐẠO SỬ | QUYỂN I: ĐẠO SỬ XÂY BÀN NĂM ẤT SỬU (1925) . . 25

1. Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Tại Đền Thánh đêm 17-8-Quý Tỵ (24-09-1953): Vía của Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ... 27
2. LỜI PHI LỘ..... 31
3. GIỚI THIỆU 33
4. LỜI XÁC NHẬN 35
5. SƠ GIẢI SỰ TÍCH XÂY BÀN 39
6. Tiểu sử xây bàn..... 41
7. Tích Hội Yến Diêu Trì: Rằm tháng 8 năm Ất Sửu (dl. 01-09-1925)..... 48
8. Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, ngày 15 tháng 8 năm Kỷ Sửu (dl. 06-10-1949): Lễ Hội Yến Diêu Trì Kim Mẫu... 50
9. Ngày 22-08-1925 (âl. 05-07-Ất Sửu): Bát Nương giáng làm thi vấn đề “Tiến biệt tình lang”..... 56
10. Ngày 19-12-1925 (âl. 04-11-Ất Sửu): Thần Sơn Quan Tổng Thống Tông Kim Diệu Vô Tiên Ông thi. 57
11. Ngày 31-08-1925 (âl. 14-07-Ất Sửu): Nhân Âm Đạo Trưởng thi. 61
12. Tháng 09-1925 (âl. tháng 08-Ất Sửu): Lục Nương & Thất Nương thi..... 62
13. Ngày 20-10-1925 (âl. 03-09-Ất Sửu): Huyền diệu của ông A.Ă.Ă, cũng là Thiêng Liêng thử ba ông coi có thương ông A.Ă.Ă không..... 63
14. Ngày 18-10-1925 (âl. 01-09-Ất Sửu): Đức Chí Tôn tá danh A.Ă.Ă giải nghĩa: “Người trước nghĩ thương cơn tuyết nhuộm, Lũ sau buồn chạnh nỗi sương pha.” 64
15. Ngày 20-10-1925 (âl. 03-09-Ất Sửu) 12 giờ khuya: CỬU

Thiên Huyền Nữ dạy đạo.....	65
16. Ngày 14-11-1925 (âl. 28-09-Ất Sửu): Nhân Âm Đạo Trưởng thi.	66
17. Ngày 15-12-1925 (âl. 30-10-Ất Sửu): Quý Cao hòa nguyên vận bài thi của Thuần Đức.	70
18. Năm 1925 (âl. Ất Sửu): Đức Chí Tôn tá danh A.Ă.Ă thu phục ông Nguyễn Trung Hậu (Ngài Bảo Pháp) & ông Lê Thế Vĩnh (Ngài Tiếp Thế).	72
19. Ngày 13-11-1925 (âl. 27-09-Ất Sửu): Quý Cao xướng thi & Bát Nương thi & A.Ă.Ă giải nghĩa:”Niếp Tử Xe Châu”	74
20. Ngày 27-11-1925 (âl. 12-10-Ất Sửu): Quý Cao, Thất Nương thi văn.	76
21. Ngày 24-11-1925 (âl. 09-10-Ất Sửu): Thất Nương giải nghĩa: “Phụng hàm đơn chiếu đề dương bạn” & Thất Nương giải nghĩa: “Trải bao thô lặn ác tà” & Lục Nương thi & A.Ă.Ă thi.	77
22. Ngày 15-12-1925 (âl. 30-10-Ất Sửu): Bồng Dinh xướng thi & Lục Nương họa.	79
23. Ngày 16-12-1925 (âl. 01-11-Ất Sửu): Vọng Thiên Cầu Đạo.....	80
24. Từ ngày 06-12-1925 đến 23-12-1925 (âl. tháng 10 & tháng 11 Ất Sửu): Thi văn dạy Đạo của Đức Chí Tôn tá danh A.Ă.Ă và các Đấng.	83
25. Ngày 25-12-1925 (âl 10-11-Ất Sửu): Thi văn dạy Đạo của Đức Chí Tôn tá danh A.Ă.Ă và các Đấng.	88
26. Ngày 31-12-1925 (âl. 16-11-Ất Sửu): Đức Chí Tôn tá danh A.Ă.Ă xưng danh THẤY & Thánh St Piere thi.	92
27. Ngày 01-01-1926 đến ngày 07-01-1926 (âl. tháng 11-Ất Sửu): Đức Chí Tôn khởi sự dạy Đạo.....	94
28. Ngày 11-01-1926 (âl. 27-11-Ất Sửu): Đức Chí Tôn cho	

	thi khi ông Lê Văn Trung nhập môn cầu Đạo.	96
29.	Ngày 13-01-1926 (âl. 29-11-Ất Sửu): Thất Nương, Lục Nương thi.	97
30.	Ngày 14-01-1926 (âl. 14-12-Ất Sửu): Đức Chí Tôn, Hoa Nhất Nương, Bát Nương thi.	99
31.	Ngày 16-01-1926 (âl. 03-12-Ất Sửu): Quý Cao thi văn.	102
32.	Ngày 21-01-1926 & 23-01-1926 (âl. 08 & 10-12-Ất Sửu): Đức Chí Tôn thi.	103
33.	Ngày 27-01-1927 (âl. 14-12-Ất Sửu): Đức Chí Tôn và các Đấng khai đàn Cao Quỳnh Cư.	104
34.	Ngày 28-01-1926 & 29-01-1926 (âl. 15 & 16-12-Ất Sửu): Đức Chí Tôn dạy đạo.	109
35.	Ngày 31-01-1926 (âl. 18-12-Ất Sửu): Đức Chí Tôn khai đàn cho M. Phủ Kỳ & Đức Chí Tôn khai đàn cho M. Trung.	110
36.	Đầu tháng 02-1926 (âl. 12-Ất Sửu): Đức Chí Tôn dạy đạo.	112
37.	Đêm 12-02-1926 (âl. Đêm 30 tháng chạp Ất Sửu): Đức Chí Tôn Thi.	114
38.	Ngày 13-02-1926 (âl. 01-01-Bính Dần) giờ Tý: Đức Chí Tôn giảng dạy về cơ Phổ hóa.	117
39.	Ngày 21-02-1926 (âl. 09-01-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy đạo và bài thi kỷ niệm chỉ tên 12 người Môn Đệ đầu tiên.	118
40.	Khổ tâm Hành Đạo của Đức Cao Thượng Phẩm.	120
41.	Năm Mậu Thìn (1928): Đức Chí Tôn dạy Phép Tuyệt Thực trị bệnh cho Đức Cao Thượng Phẩm.	126
42.	Ngày 04-05-1928 (âl. 15-03-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy “Thầy phán lệnh cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải hiệp nghe à”.	131
43.	Ngày 23-05-1928 (âl. 06-04-Mậu Thìn): Thường Cư	

	Nam Hải Quan Âm Như Lai dạy “... khuyên một điều là khi mình thế Chúc Sắc đừng lòng tư vị...”.....	133
44.	Ngày 06-07-1928 (âl. 19-05-Mậu Thìn) Đức Chí Tôn dạy “...Con hiểu vì cớ nào mà nền Đạo loạn pháp chẳng?”.....	135
45.	Tình trạng Đức Cao Thượng Phẩm.	139
46.	Ngày 20-01-1929 Điều Trì Kim Mẫu dạy đạo.....	141
47.	Ngày 10-04-1929 (âl. 01-03-Kỷ Tỵ): Đức Thượng Phẩm Đấng Tiên.....	143
48.	Bia Kỷ Niệm Đức Cao Sĩ Thượng Phẩm (Cao Quỳnh Cu).	147
49.	Văn Tế Tiểu Sử Cao Thượng Phẩm của Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài.	149
50.	Điều Cao Thượng Phẩm của Thượng Đâu Sư Thượng Trung Nhật.	152
51.	Ngày 16-04-1929 (âl. 07-03-Kỷ Tỵ - Giờ Tý): Đức Chí Tôn dạy về việc Cao Thượng Phẩm qui vị.	155
52.	Ngày 18-04-1929 (âl. 09-03-Kỷ Tỵ): Lý Giáo Tông & Đức Chí Tôn dạy về việc Cao Thượng Phẩm qui vị. ..	157
53.	Ngày 21-11-1929 (âl. 22-10-Kỷ Tỵ): Đức Chí Tôn dạy “... Cái tình thâm xác thật là thế nào con định thử tình Thiên Liêng ra bao nả?...”.....	159
54.	Năm Kỷ Tỵ (1929): Cao Thượng Phẩm dạy “... Từ đây để trọn quyền cho Đức Lý Giáo Tông định đoạt...”...	161
55.	Năm Canh Ngọ (1930): Cao Thượng Phẩm dạy “... Hễ tâm định thì Thần có ứng...”.....	163
56.	Lời Thuyết Minh của Đức Hộ Pháp, ngày mùng 1 tháng 3 năm Canh Ngọ (1930): Lễ kỷ niệm Đức Cao Thượng Phẩm.	165
57.	Bài Giảng Đạo của ông Tiếp Pháp, đêm 30 rạng mùng 1 tháng 3 năm Nhâm Dần (1962): Lễ kỷ niệm Đức Cao	

Thượng Phẩm.	167
58. Bài Thuyết Đạo của ông Hiến Pháp, ngày Mừng 1 tháng 3 Quý Mão (1963): Lễ kỷ niệm Đức Cao Thượng Phẩm.	171
59. Tiểu Sử Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu.....	174
60. Ngày 25-02-1926 (âl. 13-01-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy cách lạy.....	190
61. Tháng 04-1926 (âl. 03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy may Thiên phục.....	193
62. Ngày 18-04-1926 (âl. 07-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy may Thiên phục.	194
63. Ngày 22 -04-1926 (âl. 11-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy sắp đặt ngày Thiên Phong và may Thiên phục.	196
64. Ngày 24-04-1926 (âl. 13-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo... chính mình Thầy độ rỗi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa.” & “Cái vui của Thầy là đặng thấy các con hội hiệp cùng nhau, thương yêu nhau trong đạo đức của Thầy.”	199
65. Ngày 25-04-1926 (âl. 14-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn sắp đặt ngày Thiên Phong.....	201
66. Ngày 26-04-1926 (15-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn Phong Thánh lần đầu.....	204
67. Ngày 29-04-1928 (âl. 10-03-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy “Cuộc đời khó khăn tĩ như bài thi, nếu dễ thì ai cũng đặng, cuộc thi có ý vị gì đâu. Hễ bài càng khó thì đậu càng cao...”	206
68. Ngày 28-06-1928 (âl. 11-05-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy làm đường cát trắng để ví với khổ hạnh.	208
69. Khổ Tâm Hành Đạo của Đức Cao Thượng Phẩm và Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.	209

📖 ĐẠO SỬ | QUYỂN II: ẤT SỬU (1925) – KỶ TỶ (1929) 213

70.	LỜI TỰA	215
71.	KHAI ĐẠO NƠI CHÁNH PHỦ	217
72.	PHỔ ĐỘ LỤC TỈNH	221
73.	Ngày 24-10-1926 (âl. 15-09-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “Thầy là Chư Phật, Chư Phật là Thầy... Các con là Chư Phật, Chư Phật là các con...”	224
74.	THIÊN PHONG	226
75.	Bài đọc cầu cơ: Bài Trời Còn, Bài Mừng Thay.	234
76.	Ngày 16-11-1926 (âl. 12-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy Lập Lễ Thánh Thất.....	236
77.	Ngày 17-11-1926 (âl. 13-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy Lập Lễ Thánh Thất.....	239
78.	Ngày 30-10-1926 (âl. 24-09-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “Thầy đã lập Thánh Thất, nơi ấy là nhà chung của các con...”	241
79.	Ngày 18-11-1926 (âl.14-10-Bính Dần): Thánh giáo ngày Khai Đạo của Đức Chí Tôn khai Tịch Đạo Nữ phái.	243
80.	Ngày 19-10-1926 (âl.15-10-Bính Dần): Thánh giáo ngày Khai Đạo Đức Chí Tôn quở trách “... Thầy lấy làm tức cười mà lại đau thảm cho những kẻ vô phúc bị ngã vì bận thủ thất nên vậy...”	244
81.	Ngày 20-11-1926 (âl. 16-10-Bính Dần): Thánh giáo ngày Khai Đạo Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền.	248
82.	Ngày 23-11-1926 (âl. 19-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.....	252
83.	Ngày 24-11-1926 (âl. 19-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “... Từ khai Thiên lập Địa Thầy cũng vì yêu mến các con mà trải bao những điều khổ hạnh, mấy lần lao lý...”	265

-
84. Ngày 25-11-1926 (âl. 20-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn
thâu Môn Đệ và dạy “... Đường càng dài, bước càng
nhọc thì nền Đạo càng cao, công trình càng rõ...” . . . 267
85. Ngày 26-11-1926 (âl. 21-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn
thâu Môn Đệ và dạy đạo. 271
86. Ngày 27-11-1926 (âl. 22-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn
thâu Môn Đệ. 276
87. Ngày 27-11-1926 (âl. 23-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn
thâu Môn Đệ và dạy “Trước cầu cơ phải đọc Thánh
ngôn cho Thiện Nam, Tín Nữ nghe...” 280
88. Ngày 02-12-1926 (âl. 28-10-Bính Dần): Đức Thái Bạch
dạy “... sắp đặt trang nghiêm trong Thánh Thất...” . . . 296
89. Ngày 03-12-1926 (âl. 29-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn
thâu Môn Đệ. 298
90. Ngày 04-12-1926 (âl. 30-10-Bính Dần): Đức Thái Bạch
& Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo. 304
91. Ngày 06-12-1926 (âl. 02-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch
& Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ, lập Tân Luật và dạy
đạo. 316
92. Ngày 07-12-1926 (âl. 03-11-Bính Dần): Đức Quan
Thánh Khai Đàn Huỳnh Văn Sĩ. 324
93. Ngày 08-12-1926 (âl. 04-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch
& Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo. 325
94. Ngày 10-12-1926 (âl. 06-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch
& Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo. 329
95. Ngày 11-12-1926 (âl. 07-11-Bính Dần): Đức Chí Tôn
dạy lễ an táng Chưởng Pháp Thượng Tương Thanh. . . 338
96. Ngày 13-12-1926 (âl. 09-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch
& Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo. 340
97. Ngày 15-12-1926 (âl. 11-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch
& Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo (bằng Pháp
-

ngữ).	350
98. Ngày 17-12-1926 (âl. 13-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo (bằng Pháp ngữ).	356
99. Ngày 18-12-1926 (âl. 14-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo & Đức Thái Bạch dạy về việc lập Tân Luật.	361
100. Ngày 19-12-1926 (âl. 15-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo & Về sự chuyển kiếp của con người và của tà quái. Nếu không tu hành thì không khỏi luân hồi.	367
101. Ngày 20-12-1926 (âl. 16-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo.	373
102. Ngày 21-12-1926 (âl. 17-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo.	378
103. Ngày 22-12-1926 (âl. 18-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo.	383
104. Ngày 23-12-1926 (âl. 19-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo.	386
105. Ngày 24-12-1926 (âl. 20-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy lập Tân Luật.	388
106. Ngày 25-12-1926 (âl. 21-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy về việc lập Tân Luật, phong chức Giáo Sư cho ông Latapie (Thượng Latapie Thanh) và thân Môn Đệ.	390
107. Ngày 26-12-1926 (âl. 22-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo.	392
108. Ngày 27-12-1926 (âl. 23-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy “... Thấy đến chỉ độ kẻ vô Đạo, chớ không phải sửa Đạo.”	394
109. Ngày 28-12-1926 (âl. 24-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo.	398

110. Ngày 29-12-1926 (âl. 25-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy “Lão giải nghĩa có ba phẩm đồng tử phò loan” & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.	401
111. Ngày 30-12-1926 (âl. 26-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.	404
112. Ngày 31-12-1926 (âl. 27-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.	406
113. Ngày 01-01-1927 (âl. 28-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.	408
114. Ngày 02-01-1927 (âl. 29-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.	412
115. Ngày 03-01-1927 (âl. 30-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.	416
116. Ngày 04-01-1927 (âl. 01-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.	418
117. Ngày 05-01-1927 (âl. 02-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.	424
118. Ngày 06-01-1927 (âl. 03-12-Bính Dần): Đức Chí Tôn & Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn & Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.	425
119. Ngày 07-01-1927 (âl. 04-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.	429
120. Ngày 08-01-1927 (âl. 05-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.	434
121. Ngày 09-01-1927 (âl. 06-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.	438
122. Ngày 10-01-1927 (âl. 07-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.	442
123. Ngày 11-01-1927 (âl. 08-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Thái Cực) & thâu Môn Đệ và dạy đạo.	445

124. Ngày 12-01-1927 (âl. 09-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điều văn Động Đình: Lương Nghi) & thâu Môn Đệ và dạy đạo.	450
125. Ngày 13-01-1927 (âl. 10-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điều văn Động Đình: Tứ Tượng và Bát Quái) & thâu Môn Đệ và dạy đạo.	455
126. Ngày 14-01-1927 (âl. 11-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.	460
127. Ngày 15-01-1927 (âl. 12-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy lập Tân Luật. .	464
128. Ngày 16-01-1927 (âl. 13-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy lập Tân Luật & thâu Môn Đệ.	468
129. Ngày 17-01-1927 (âl. 14-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ dạy đạo và dạy lập Tân Luật.	473
130. Ngày 18-01-1927 (âl. 15-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ dạy đạo và dạy về Ngũ Giới Cấm (giới tử).	479
131. Ngày 19-01-1927 (âl. 16-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.	485
132. Ngày 20-01-1927 (âl. 17-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điều văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên) & thâu Môn Đệ và dạy đạo.	486
133. Ngày 21-01-1927 (âl. 18-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điều văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên) & thâu Môn Đệ.	490
134. Ngày 22-01-1927 (âl. 19-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điều văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên), thâu Môn Đệ và dạy đạo.	493
135. Ngày 23-01-1927 (âl. 20-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điều văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị	

Khai Thiên), thâu Môn Đệ và dạy đạo.	498
136. Ngày 24-01-1927 (âl. 21-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điều văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên), thâu Môn Đệ và dạy đạo.	501
137. Ngày 25-01-1927 (âl. 22-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điều văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên), thâu Môn Đệ và dạy đạo.	504
138. Ngày 26-01-1927 (âl. 23-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch Thâu Môn Đệ và dạy đạo.	508
139. Ngày 27-01-1927 (âl. 24-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Quan Âm Như Lai thâu Môn Đệ và dạy đạo.	509
140. Ngày 28-01-1927 (âl. 25-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.	511
141. Ngày 29-01-1927 (âl. 26-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.	512
142. Ngày 31-01-1927 (âl. 28-12-Bính Dần): Quan Âm Như Lai dạy đạo.	513
143. Ngày 02-02-1927 (âl. 30-12-Bính Dần): Thượng Chưởng Pháp Tương & Quan Thánh & Quan Âm Như Lai & Khương Thượng Tử Nha & Thái Bạch & Đức Chí Tôn dạy đạo.	514
144. Ngày 05-02-1927 (âl. 04-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.	518
145. Ngày 06-02-1927 (âl. 05-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.	519
146. Ngày 07-02-1927 (âl. 06-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.	521
147. Ngày 08-02-1927 (âl. 07-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.	526
148. Ngày 09-02-1927 (âl. 08-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy “ Đạo đã lập thành, vậy cây cờ	

chơn chánh đã vững gốc...”	529
149. Ngày 10-02-1927 (âl. 09-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.	531
150. Ngày 11-02-1927 (âl. 10-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch dạy đạo.	532
151. Ngày 15-02-1927 (âl. 14-01-Đinh Mão): Đức Chí Tôn Phong Thánh Chức Sắc Nữ phái kỳ nhứt.	533
152. Giải rõ về việc Chí Tôn dạy cất Tòa Thánh.	540
153. Ngày 19-02-1927 (âl. 19-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch dạy đạo và chọn đất cất Tòa Thánh.	542
154. Ngày 20-02-1927 (âl. 20-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn dạy đạo và chọn đất cất Tòa Thánh.	544
155. Ngày 21-02-1927 (âl. 21-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch dạy đạo và tìm đất cất Tòa Thánh.	546
156. Ngày 24-02-1927 (âl. 23-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch dạy đạo và mua đất cất Tòa Thánh.	548
157. Ngày 28-02-1927 (âl. 27-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch dạy vẽ bàn đồ Tòa Thánh.	549
158. Năm 1927 (âl. Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy đạo và cất Tòa Thánh.	551
159. Ngày 03-03-1927 (âl. 02-02-Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy đạo.	553
160. Ngày 08-03-1927 (âl. 07-02-Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy đạo và cất Tòa Thánh.	554
161. Năm 1927 (âl. Đinh Mão): Đức Thái Bạch dạy đạo và cất Tòa Thánh.	556
162. Ngày 06-01-1926 (âl. 22-11-Ất Sửu): Đức Chí Tôn & Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy đạo.	557
163. Ngày 21-07-1926 (âl. 12-06-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “Nếu cả thế gian nầy biết tu, thì thế gian có lẽ cải lý Thiên Đìểu...”	559

-
164. Ngày 17-09-1926 (âl. 11-08-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy cách làm quả Càn Khôn và bày cái ngai của Giáo Tông, Chuông Pháp, Đầu Sư.....561
165. Ngày 07-08-1926 (âl. 29-06-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “Những sự phạm tục là đều mưu kế của Tà mị... Đạo đã khai thì tức là Tà khởi...”.....563
166. Ngày 21-09-1926 (âl. 15-08-Bính Dần): Đức Chí Tôn “Đạo phát trễ một ngày thì một ngày hại hơn sanh...”.....565
167. Ngày 04-08-1926 (âl. 27-06-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “... các sự hữu hình phải hủy phá tiêu diệt... chớ vô vi chẳng thể nào diệt đặng.”567
168. Năm 1926 (âl. tháng 8-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “... Tà quyền... đã dùng danh Cao Đài trước Thầy mà lập Tả Đạo Bàng Môn... nhưng có một điều là nó không dám ngự nơi Ngai Thầy...”..... 569
169. Năm 1927 (âl. Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy “Đạo Thánh ba lượt khai, qui mị muôn lần phá...”.....570
170. Ngày 07-09-1926 (âl. 01-08-Bính Dần): Đức Chí Tôn ‘... Thánh Thất đã lập tại Tây Ninh... Nguyên Đạo Thầy do nơi đó mà xuất thấu thể gian...”.....571
171. Ngày 05-09-1926 (âl. 29-07-Bính Dần): Đức Chí Tôn phong sắc cho Hòa Thượng Như Nhân và dạy chung lo lập Tân Luật.572
172. Ngày 22-09-1926 (âl. 16-08-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “... phải hội chư Thánh mà xin khai Đạo.”.....574
173. Ngày 27-09-1926 (âl. 21-08-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “... Các con ngó Thầy trước, các con coi bước Thầy đi trước; các con cứ đi theo sau Thầy là đủ...”.....577
174. Ngày 15-10-1926 (âl. 09-09-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy: Không nên thất lễ cùng các Đấng.579
-

-
175. Ngày 12-11-1926 (âl. 08-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “Nếu cả thế gian nầy biết tu, thì thế gian có lẽ cải lý Thiên Điều... Tu là chi?”. 580
176. Ngày 17-11-1926 (âl. 13-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “... khi Thầy giáng sanh lập Đạo Thánh, Thầy đổ máu mà rửa tội cho chúng sanh...”. 582
177. Ngày 17-06-1927 (âl. 18-05-Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy “... Hành sự cho tròn là đủ, chớ nên chấp lẫn nhau mà mất niềm đồng Đạo chẳng tốt...”. 583
178. Ngày 19-07-1927 (âl. 21-06-Đinh Mão): Bạch Sơn Đạo Sĩ & Vĩnh Sơn Đạo Sĩ dạy đạo. 585
179. Ngày 26-07-1927 (âl. 28-06-Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy “Mấy con phải biết việc Cơ Bút là tối trọng...”. 587
180. Ngày 29-07-1927 (âl. 01-07-Đinh Mão): Vĩnh Sơn Đạo Sĩ dạy “... đến ngày chung cuộc hành lý của Chư vị đem theo được nghĩ rất hiếm hoi là phước đức hay là tội lỗi...”. 588
181. Ngày 08-02-1927 (âl. 07-01-Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy “... Các con thoát đặng khỏi nơi u ám là bởi đạo đức. Các con sẽ đặng trọng kính cũng bởi đạo đức...”. 589
182. Ngày 14-12-1927 (âl. 21-11-Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy “... Thầy cũng vì quá thương mà phần nhiều Môn Đệ dám tư lệnh mà hành Đạo một cách rất đơn sơ và dám dụng tư quyền mà làm cho mất thanh bạch cho nền Đạo...”. 590
183. Ngày 29-11-1927 (âl. 06-11-Đinh Mão): Đức Chí Tôn quở rằng “Trước khi ngưng cơ, Thầy đã cho lệnh dùng cơ bút thế nào... “ 592
184. Năm 1927 (âl. Cuối năm Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy “... Các con phải biết Đạo tại lòng bác ái và chí thành...”. 595

-
185. Năm 1928 (âl. Đầu năm Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy
 “... nếu không đủ sức thương nhau thì cũng chẳng đáng
 ghét nhau...” 597
186. Ngày 29-04-1928 (âl. 10-03-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn
 dạy “Cuộc đời khó khăn tỉ như bài thi, nếu dễ thì ai
 cũng đậu, cuộc thi có ý vị gì đâu. Hễ bài càng khó thì
 đậu càng cao...” 599
187. Ngày 04-05-1928 (âl. 15-03-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn
 dạy “Thầy phán lệnh cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên
 Đài phải hiệp nghe à.” 601
188. Ngày 28-06-1928 (âl. 11-05-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn
 dạy làm đường cát trắng để ví với khổ hạnh. 603
189. Ngày 05-08-1928 (âl. 19-06-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn
 dạy về nguy cơ phân hóa của nền Đạo “Đạo hiện giờ
 cũng chẳng khác chi người bệnh mà lương y coi chưa
 ra chứng...” 605
190. Ngày 26-07-1928 (âl. 09-06-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn
 dạy “... Thầy chỉ mong mỗi con tỉnh hồn, thức trí ngó
 lại bước đường sai trước kia mà lập tâm làm việc chánh
 đáng...” 608
191. Năm 1928 (âl. Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy Ngũ Giới
 Cấm. 611
192. Ngày 23-12-1931 (âl. 15-11-Tân Mùi): Đức Chí Tôn
 dạy “Quyển Chí Tôn là Thầy, Quyển Vạn Linh là sanh
 chúng...” 618
193. Ngày 24-06-1928 (âl. 07-05-Mậu Thìn): Đức Thái Bạch
 dạy “Lão cầm quyền Giáo Tông đáng cũng nhờ nương
 theo chư Đạo hữu mới có phần xác mà hành chánh
 đáng...” 620
194. Ngày 24-12-1930 (âl. 04-11-Canh Ngọ): Đức Lý Giáo
 Tông Tái thủ quyền hành..... 621
-

-
195. Năm 1926 (âl. Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “Cõi trần là chi?... Đạo là gì?”..... 624
196. Ngày 11-09-1926 (âl. 05-08-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “... Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa, con phải noi gương Thầy mới độ rồi thiên hạ đặng...”.....625
197. Ngày 17-09-1927 (âl. 04-08-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy “Thầy đã nói dụng hòa bình êm tịnh mà dẫn các con trong đường Đạo... nếu vì áo mũ hơn vì đạo đức thì tội chất bằng hai...”..... 626
198. Năm 1928 (âl. Tháng 05 Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy “... Thầy đã sắm đẳng cấp trật tự, quyền lệnh cho các con, mà các con chẳng biết phận sự của mình,... Thầy dặn các con một điều là cứ tuân y luật lệ và Thánh ngôn của Thầy mà hành đạo...”..... 628
199. Ngày 31-05-1928 (âl. 13-04-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy “... Kẻ nào gieo sự chia phân, tương tàn cho các con là kẻ nghịch đường Chánh Giáo...”.....631
200. Ngày 01-06-1927 (âl. 02-05-Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy “... các con phải chịu lắm nỗi gay go mà gieo mối thương tâm cho đoàn hậu tấn.... Thầy phải ngưng hết Cơ Bút truyền Đạo...”.....633
201. Ngày 12-09-1927 (âl. 17-08-Đinh Mão): Đức Thái Bạch dạy “... hễ ai biết phục theo luật định của Hội Thánh Công Đồng thì đặng phép dâng sớ cho Lão định đoạt...”.....635
202. Ngày 02-09-1942 (âl. 15-08-Nhâm Ngọ): Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy “Mình tu cho chúng sanh, mình lập vị cho chúng sanh tức là mình lập vị cho mình...”.....637
203. Năm 1927 (âl. Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy về việc Ca Bảo Đạo qui vị. 640
204. Ngày 20-02-1952 (âl. 25-01-Nhâm Thìn): Đức Cao
-

Thượng Phẩm dạy về Thể Pháp và Bí Pháp của Thế Đạo.....	642
205. Thánh giáo để học đạo.	645
206. Ngày 20-03-1935 (âl. 16-02-Ất Hợi): Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn dạy về phẩm vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài.....	646
207. Châu Tri số 1 của Qu. Giáo Tông Thượng Trung Nhựt (1933).	648
208. Chương Trình Hành Đạo (01-04-1933).	653
209. Bài Diễn Văn của Đức Quyền Giáo Tông, ngày 20-05-1934 (08-04-Giáp Tuất): Vía Đức Phật Thích Ca Về Phương Diện Chánh Thế Đạo.	665
210. Đức Quyền Giáo Tông giải nghĩa về: Đức Chí Thành & Lòng Bác Ái & Người trong Đạo phải đối đãi với nhau như thế nào? (1935).	680
211. LỜI TRẦN TÌNH	687
212. CĂN TỬ CỦA THÁNH THẤT NSW - AUSTRALIA	689

GIỚI THIỆU

CHÚNG TÔI xin trân trọng giới thiệu cùng chư Đạo Hữu, Đạo Tâm quyển **ĐẠO SỬ – Toàn Tập**, là kết tập tổng hợp hai quyển **ĐẠO SỬ I & II** do **Nữ Đầu-Sư HUƠNG HIẾU** đã dày công ghi chép, sắp xếp, kết tập Thánh Ngôn, Thánh Giáo từ những ngày tiền khai Đại Đạo cho đến năm Kỷ Tỵ (1929). Không những Người là chứng nhân lịch sử mà còn là một nhân tố trọng yếu đã không ngại gian lao khó nhọc, tích cực góp công, góp sức trong các thời kỳ tiền khai, và sơ khai Đại Đạo. Nhờ Người mà ngày nay chúng ta có được tập tài liệu vô giá này, là gia sản Đạo lý quý báu lưu truyền lại cho nhiều thế hệ tiếp nối mai sau.

Chúng tôi mạo muội kết hợp hai quyển **Đạo Sử I & II**, do **Thánh Thất Tộc Đạo Westminster** ấn hành và phổ biến trên website **DaoCaoDai.info**, với hy vọng giúp ích phần nào cho chư Đạo Hữu, Đạo Tâm được tiện lợi, dễ dàng hơn trong việc học tập, nghiên cứu giáo lý Cao-Đài, hay sưu tầm tài liệu về sử Đạo. Chúng tôi cũng xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu xa của chúng tôi đến **Nhóm Thực Hiện** và quý **Đồng Đạo Thánh Thất Tộc Đạo Westminster** và **Thánh Thất NSW - Australia** đã bỏ công của trong việc in ấn và phát hành hai quyển **Đạo Sử** nêu trên.

Dù chúng tôi rất cẩn thận trong công việc sắp xếp, kết hợp, trình bày cùng xem xét đối chiếu các tài liệu mà chúng tôi có được, rất có thể, hãy còn có những thiếu sót, sai lầm mà chúng tôi chưa phát hiện được, vì vậy chúng tôi mong mỗi chư Đạo Hữu, Đạo Tâm khi xem tập sách

này nếu phát hiện các thiếu sót, sai lầm về nội dung, hay
khiếm khuyết về mặt hình thức trình bày xin vui lòng
điện thư cho chúng tôi được biết để kịp thời sửa chữa,
ngỗ hầu quyển sách này ngày càng được hoàn hảo. Xin vui
lòng gợi ý kiến xây dựng đến *tamnguyen351@live.com*,
thành thật tri ơn.

California, 09/09/2012

Tâm Nguyên

ĐẠO SỬ

QUYỂN I: ĐẠO SỬ XÂY BÀN

NĂM ẤT SỬU (1925)

NỮ ĐÀU SỬ HƯƠNG HIẾU

Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Tại Đền Thánh đêm 17-8-Quý Tỵ (24-09-1953): Vía của Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Rút bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp

Tại Đền Thánh đêm 17-8-Quý Tỵ (1953)

ĐÊM NAY là ngày Vía của Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Giáo Tông chúng ta lấy làm hân hạnh nhờ ơn Đức Chí Tôn ban cho chúng ta một người Anh Cả Thiêng Liêng hiển linh quyền năng vô đối, Bản Đạo nhớ lại hồi buổi ban sơ mới khai Đạo, thật ra Bản Đạo không có đức tin gì hết, không có tin đến nước Đại Từ Phụ tức cười. Ngài đến nhà Bản Đạo năm Ất Sửu dạy cả mấy Anh lớn ngày nay là Chức Sắc của Đạo, đi đến mọi nhà, thật ra Đức Chí Tôn đến thăm đến viếng mọi con cái của Ngài. Bản Đạo không đức tin gì hết, nghe nói Tiên giáng đi theo nghe chơi, làm cho Đại Từ Phụ phải tức cười. Ngài cho bài thi ai nấy cũng tốt, duy có bài thi của Bản Đạo rất dị hợm như vậy:

THI

*Ngao ngán không phân lẽ thiệt không,
Thấy thẳng áp út quá buồn lòng.
Muốn giàu Thấy hứa đem cho của,
Cái của cái công phải trả đồng.*

Đại Từ Phụ còn thêm hai chữ “nghe con” cho đến bảy tháng xuống ở Thủ Đức, năm thiên hạ bịnh chướng,

khi không khởi phù mình rồi chết, như là tại Thủ Đức, lâm bệnh như quá chừng, Đức Chí Tôn bảo xuống ở Thủ Đức cứu bệnh cho họ trong bảy tháng, xuống ở Thánh Thất của Đạo, nhờ Đức Lý giảng dạy với ngòi bút, trọn bảy tháng trường mới biết Đạo. Có cái hay hơn hết là những điều gì Ngài dạy trong Cơ Bút là những sở hành trong kiếp sanh của Bản Đạo.

Bản Đạo làm chứng một Đấng mà Đức Chí Tôn đã lựa làm Anh Cả của chúng ta linh hiển lạ lùng, không cần lập đi lập lại, đối với Chức Sắc tất nhiên cả Thánh Thể của Đức Chí Tôn, Bản Đạo cốt yếu nói với toàn con cái của Ngài nam nữ lưỡng phái phải định tâm và kiên cố đức tin của mình. Các việc Đức Chí Tôn tiên tri, Bản Đạo vừa nói từ từ, nói đủ hết, Bản Đạo thú thật nhờ cái linh hiển của Ngài, nhờ Ngài giáo hóa nên Bản Đạo hôm nay được khởi đức tin mạnh mẽ to tát. Nếu không có nhờ Anh Cả vô biên linh hiển ấy chắc là phận sự yếu trọng của Bản Đạo hôm nay chỉ mơ hồ, đức tin yếu ớt, thiếu đức tin, thiếu cương quyết, thiếu tâm Đạo vững chắc.

Bản Đạo tưởng, nếu ba điều ấy thiếu thì nền chơn giáo không được nên hình như thế này. Cả thầy con cái Đức Chí Tôn đều biết không có nền chơn giáo nào chỉ có hai mươi mấy năm mà đăng bành trướng, danh thể của nó cao trọng truyền bá một cách mau chóng, như nền Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn.

Hôm nay Bản Đạo chứng chắc quả nhiên như vậy, cái năng lực của Đạo hôm nay được như thế là nhờ Đức Lý Đại Tiên cầm quyền thiêng liêng vô đối, nhờ Anh Cả của ta là Đức Lý Giáo Tông điều khiển quyền năng vô hình của Ngài.

Bản Đạo hôm nay mới dạng cái quyền và năng lực bành trướng như thế này. Có một điều Bản Đạo dặn trước, những kẻ tưởng Ngài vô hình coi chừng Ngài, những kẻ thiếu đức tin dám khi rẻ quyền linh của Đạo, oai quyền của Ngài, coi chừng Ngài trừng trị, những kẻ nào phạm nhằm Thiên Điều, Bản Đạo dám quả quyết khó tránh nơi tay của Ngài.

Các con cái Đức Chí Tôn coi Ngài rất công bình. Ngài dạy: Phải lập công, lập đức, lập ngôn, tức nhiên là “*Tam Lập*”. Ngài rất công bình, rất oai quyền. Thiên vị chúng (?) nhờ Ngài bảo vệ, không thể gì sơ sót.

Đức Chí Tôn coi Ngài cũng như một Tướng Soái, oai quyền của Ngài lớn lắm. Ở nơi Ngọc Hư Cung quyền của Ngài yếu trọng vĩ đại to tát lắm.

Cả con cái của Ngài cũng nên tin nơi Ngài, mong mỗi nơi Ngài để cả ước vọng và đức tin nơi Ngài.

Bản Đạo xin khuyên một điều: Lớn nhỏ phải yên tâm giữ Đạo, đừng sơ sót chút là đừng có ý công khi lịnh, coi chừng Ngài, Ngài trừng trị một cách oai quyền, trước mắt Bản Đạo đã thấy, hai mươi mấy năm lập Đạo cùng Ngài, Bản Đạo quả quyết như vậy.

Chúng ta hãy để trọn đức tin nơi Ngài một Đấng công chánh oai quyền, nhưng rất yêu ái. Chúng ta được Ngài bảo vệ cho thật là một sự an ủi vĩ đại trong kiếp sanh của chúng ta đó vậy.

Phụ ghi: (?) Chúng tôi nghĩ, do kỹ thuật ấn loát, hoặc đánh máy, đã thiếu mất một chữ nơi đây. Chữ đó có thể là (ta)?

LỜI PHI LỘ

CÂY CÓ CỘI, nước có nguồn, Đại Đạo khai sáng có nguyên lý, số là dân tộc Việt Nam đã trải qua nhiều thế kỷ làm nô lệ cho Ngoại bang như: Tàu, Pháp, nhưng việc gì cũng có giới hạn nên từ năm 1954 sau khi dân tộc Việt đứng dậy chống Pháp, làm cho quân Pháp rút ra khỏi xứ, trả đất lại cho ta làm chủ, trả quyền tự do ăn ở, đi lại, cho ta phục hưng trong đó có tự do tín ngưỡng là trọng hệ.

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ khai sáng tại Việt Nam từ năm 1926, người bốn Đạo lúc ấy còn bị quyền Đời bó buộc. Mãi tới năm 1956 Hội Thánh ký thỏa ước với Chánh Phủ Cộng Hòa ước hẹn không làm chính trị và được trọn quyền truyền bá mới Đạo khắp xứ Việt Nam.

Sự lý Đức Chí Tôn không giao cho tay phàm chấp chương quyền bính là vì tay phàm hay để thất kỳ truyền và hiện nay chính Đức Chí Tôn làm Giáo Chủ dùng huyền diệu Cơ Bút phổ truyền Chánh pháp và Luật lệ. Buổi sơ khởi, Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu chịu nhiều nhọc nhằn và dụng nhiều phương pháp thâm nhận những người hữu căn ra công giúp Đạo. Trong dịp này Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu được đại hạnh hầu nhiều Đàn Cơ, thọ nhiều Thánh giáo, biết nhiều tế nhuyễn nên Bà chịu khó viết bốn Đạo Sử để lưu truyền ư hậu thế. Xem quyển Đạo Sử của Bà, đọc giả dường như trải qua một giấc huyền lương mộng, tưởng mình như có mặt tại chỗ hồi mở Đạo bắt nguồn từ Sài Gòn lên Gò Kén rồi tới trung tâm điểm

Tây Ninh, không sót một chi tiết nào để giúp ích cho người khảo cứu làm tài liệu.

Công phu của Bà Chánh Phối Sư rất nhiều, thế hệ đương kim chỉ có công đọc mà hiểu biết phần nào mẫu nhiệm của Đạo, nếu không đọc thật uống.

Nay lời,

Tòa Thánh, ngày 29 tháng 11 năm Đinh Mùi (30-12-1967)

Bảo Thế Hiệp Thiên Đài

(Ấn ký)

LÊ THIỆN PHƯỚC

GIỚI THIỆU

MỘT CUỐN SỬ ĐẠO, muốn cho có giá trị và có tính cách khách quan, tả đúng sự thật, thì cần có sự cộng tác của người cố cựu rõ hết các việc từ đầu chí cuối, như Bà **Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu** chẳng hạn, vì Bà luôn luôn có mặt tại các nơi Xây Bàn lúc đầu và các Đàn Cơ về sau, nên mỗi việc gì xảy ra hoặc mỗi bài Thánh giáo do Cơ Bút giảng dạy, Bà đều ghi chép lưu lại mà Bà đã thuộc lòng một phần lớn.

Nay vì tuổi cao, sợ không đủ thì giờ để giúp Sử liệu cho Đạo, nên Bà cho xuất bản cuốn **ĐẠO SỬ XÂY BÀN** này để lưu lại cho hậu thế. Ấu cũng là điều đáng mừng cho tiền đồ Quốc Đạo vậy.

Thay vì đề tựa, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng chư quý đọc giả cuốn **Lược Sử** này do một nữ lão thành biên soạn, đúng sự thật một trăm phần trăm, đáng được lưu trữ đời đời, để làm tài liệu cho sự khảo cứu có đầy đủ chi tiết ngọn nguồn, có thể giúp ích một phần lớn cho các nhà soạn sử sau này.

Nay kính,

Hiển Pháp H.T.Đ.

(Ấn ký)

TRƯƠNG HỮU ĐỨC

LỜI XÁC NHẬN

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

ĐẠO SỬ XÂY BÀN LỜI XÁC NHẬN

ĐẠO CAO ĐÀI ra đời hơn 42 năm nay, phân đông Chức Sắc đều biết rõ là lúc ban sơ Đức Chí Tôn dùng huyền diệu Cơ Bút thân phục các Chức Sắc thượng cấp Hiệp Thiên Đài dùng những vị này trong việc phò loan để lập thành Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Trước thời kỳ Chức Sắc Hiệp Thiên Đài được lệnh dùng Đại Ngọc Cơ trong việc truyền giáo thì chỉ là một giai đoạn chơi giải trí của ba vị, cùng nhau kết bạn đồng tâm để vui thú cầm thi trong khi nhàn rỗi.

Cuộc chơi giải trí đó là việc “**Xây Bàn**” và ba vị nói trên chính là: **Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, và Cao Hoài Sang** (sau được đặc phong là **Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh**).

Vốn là nhà Thi sĩ và chất chứa nơi tâm nỗi căm hờn vì nước nhà bị đô hộ, ba vị này mượn thú Xây Bàn, mời vong linh những người quá vãng để cầu hỏi về vận mạng tương lai của tổ quốc hoặc làm thi, xướng họa chơi cho tiêu khiển.

Lúc sơ khởi thì cũng gặp nhiều khó khăn, vì trong đêm đầu, ba vị đốt nhang khẩn vái, ngồi để tay trên bàn

từ 9 giờ tối đến 2 giờ khuya mà không có kết quả chi hết. Cổ tâm nhẫn nại ba vị ngồi thêm đêm thứ nhì (nhằm ngày 26.7.1925) thì đúng 12 giờ khuya có một vong linh nhập bàn, gõ chữ ráp thành bài thi Đường luật 8 câu.

Đó là bài thi Tự Thuật của cụ CAO QUỲNH TUÂN thân sinh ông CAO QUỲNH CỬ.

Sự cảm động và ngạc nhiên của ba vị đến thế nào quyển Đạo Sử này đã nói rõ.

Cách mấy đêm sau, vong linh cô ĐOÀN NGỌC QUẾ nhập bàn cho bài thi Tự Thán; thiệt là lời châu ngọc; điệu thi văn nghe qua ngậm ngùi xúc cảm. (ĐOÀN NGỌC QUẾ là giả danh của cô VƯƠNG THỊ LỄ, tức là Tiên Cô Thất Nương ĐIỀU TRÌ CUNG).

Thấy sự hiển linh và huyền diệu trong sự tiếp xúc với người cõi vô hình, ba ông tích cực say mê việc Xây Bàn, đêm nào cũng họp nhau, ngồi cho tới ba hoặc bốn giờ sáng mới nghỉ.

Từ đó đến sau thì các vị Tiên, Thánh thường nhập bàn, khi thì cho Thi phú hoặc giải nghĩa Thi văn, khi thì xác luận về vận mạng nước nhà, đánh trúng chỗ yếu điểm của tâm hồn ba ông khiến cho ba ông đều ngây ngất trong niềm vui sướng.

Tiếp được bài thi nào hay thì khi dứt cuộc xây bàn, ba ông nán lại: hai ông rao đờn, một ông ngâm thi rồi cùng nhau mượn chung rượu đầy vơi trong lúc tàn canh để gợi hứng niềm hoài cảm.

Cái đêm mà ba ông ngậm ngùi và xúc động hơn hết là đêm 10-11-1925, Đức Tả Quân LÊ VĂN DUYỆT nhập bàn cho bài thi như sau:

Đã ghe phen phấn khởi can qua,

*Thuộc địa trách ai nhượng nghiệp nhà.
Trăm họ than van nài bặc lại,
Ba kỳ uất ức phép tây tà.
Xa thơ biển gầy rời vương thất,
Nam đánh hầu thay sáng quốc gia.
Ách nước nạn dân gần muốn mãi,
Hết hồi áp chế tới khi hòa.*

Cách mấy hôm sau, Đức Tả Quân LÊ CÔNG cũng nhập bàn cho tiếp bài thi thứ nhì:

*Khi hòa tùy có chí đồng thình,
Vận nước nên hư cũng bởi mình.
Tội giặc lắm người xô võ trụ,
Lòng trung mấy kẻ xót sanh linh.
Đường dài chớ nệ ngàn công gắng,
Bước nhọc đừng nao một dạ thình.
Đổ sộ giang san xưa phũ sạch,
Trông vào tua vện nổi đỉnh ninh.*

Ông Cao Hoài Sang bạch với Đức Ngài: “Trong tình thể hiện tại, các nhóm Cần Vương đất Việt có nên họp nhau đứng dậy làm cách mạng để thoát ách nô lệ chăng?”

Đức Ngài trả lời bằng bài thi:

*Mạnh yếu đôi đàng đã hiển nhiên,
Đôi mươi năm nữa nước nhà yên.
Dần lòng ẩn nhẫn xem thời thế,
Đừng vội gây nên cuộc đảo huyền.*

(Ba bài thi này không có biên trong cuốn “Đạo Sử Xây Bàn” nên tôi soạn chép ra đây).

Nhờ chơi Xây Bàn mà ba ông Cử, Tắc, Sang học hỏi Đạo Lý, trau dồi trí thức cho tới ngày Đức A.Á.Â chính là Đức Chí Tôn dạy ba ông vọng Thiên Bàn ngoài

sân, quì giữa Trời mà cầu Đạo (nhằm ngày mùng 1 tháng 11 Ất Sửu, dl. 16.12.1925).

Đó là ba vị Đệ Tử mà Đức Chí Tôn thân nhập môn trước nhứt trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Tây Ninh).

Sau đó Đức Chí Tôn thân phục chư vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài, vị Đầu Sư Thượng Trung Nhựt và các vị Đại Thiên Phong Cửu Trùng Đài.

Do lệnh Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế ba vị Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh hiệp với chư vị Bảo Văn Pháp Quân, Bảo Pháp, Hiến Pháp, Khai Pháp, Tiếp Pháp chia nhau đi khắp các Tỉnh Nam phần để phò loan, thân người cầu Đạo nhập môn.

Cuốn “*Đạo Sử Xây Bàn*” do Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu dày công biên soạn, rất đầy đủ và đúng sự thật, từ lúc ba vị Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh khởi sự Xây Bàn cho đến khi được lệnh dùng Cơ Bút cho Đức Chí Tôn lập thành nền Đại Đạo.

Đó là một kho tài liệu quý báu vô giá, phô bày rõ ràng nguồn cội khai sáng Đạo Trời tại nước Việt Nam mà mỗi Chức Sắc và Tín Hữu cần nên đọc qua để nhận xét.

Tòa Thánh, ngày 22 tháng 12 Đinh Mùi (Dl. 21.01.1968)

Thượng Sanh

(Ấn ký)

CAO HOÀI SANG

SƠ GIẢI SỰ TÍCH XÂY BÀN

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Tam Thập Bát Niên)

SƠ GIẢI SỰ TÍCH XÂY BÀN

NHẬN XÉT muôn việc chi chi cũng có Thiên Thơ định giờ nên các chơn linh mới dám tình nguyện lãnh lệnh hạ thế cứu đời lập **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** ân xá kỳ ba này.

THỜI KỲ GẶP ĐẠO

Năm Đức CAO THƯỢNG PHẨM 37 tuổi (1925) nhằm thời kỳ **Đức Thượng Đế** mở **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** dùng huyền diệu bố trí cho 3 ông là **Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh** ham mộ xây bàn mỗi đêm, đêm nào 3 ông cũng họp lại với nhau để xây chiếc bàn lên; ba ông thành tâm khẩn cầu hơi lâu thì quả thật hiển linh, có các **Đấng** giáng **Đàn** cho văn thi và nhiều bài **Thánh giáo** triết lý cao siêu nhiệm mầu; cũng nhờ phép linh có các **Đấng** mà 3 ông đêm nào cũng thích xây bàn cầu các **Đấng** học hỏi **Thiên Cơ**.

Bởi vì có cuộc xây bàn mới mở được đường xuất **Thánh** cho nhơn sanh hưởng hồng ân của **Chí Tôn** trở về cựu vị. xây bàn là làm cho dễ dàng sự giao thông, người dưới thế mà được gần gũi cùng các **Đấng** vô hình, học hỏi nhiều sự huyền phép **Thiên** Liêng ban cho, 3 ông mới mở

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ năm Bính Dần (1926).

Xây bàn là vô cùng hiển linh. Gây cảm tình cùng 3 ông: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, các Đấng đến lập phương thế thông công cõi vô hình hiệp với hữu hình dựng mở cơ tận độ 92 ức nguyên nhân đang trầm luân nơi khổ hải này.

Ngày 15 tháng 10 năm Đinh Dậu (1958)

Biên soạn

Nữ Chánh Phối Sư

(Ấn ký)

HƯƠNG HIẾU

TIỂU SỬ XÂY BÀN

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Tứ Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

TIỂU SỬ

THƯỢNG TUÂN tháng 6 năm Ất Sửu (1925) ông CAO QUỲNH CỬ đến nhà ông CAO HOÀI SANG thăm chơi, để cùng ông Cao Hoài Sang và ông PHẠM CÔNG TẮC hàn huyên tình đời thế sự, vì ông Phạm Công Tắc cũng ở gần nhà ông Cao Hoài Sang bên cạnh chợ Thái Bình dãy phố hàng Dừa Sài Gòn.

Hết hồi đàm đạo với chén trà câu thơ, giờ càng khuya, ông Cao Quỳnh Cư dường như có Thần linh thúc giục hay vì linh tánh kích động mới nghĩ ra việc xây bàn tiếp xúc với các vong linh khuất mặt, thì hai ông Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang cũng đồng tình hưởng ứng.

Ba ông mới đem ra trước hiên một cái bàn vuông bốn chân (1) rồi cả ba đồng để tay lên bàn; chưa mấy phút thì cái bàn rung chuyển liên một cách nhẹ nhàng và nhanh chóng, dường như hăm hở lắm vậy.

Tiếp đó bàn bắt đầu nhịp chơn gõ chữ. bàn gõ một tiếng các ông đọc A, hai tiếng đọc B, cứ như vậy đến khi bàn ngưng lại tại chữ gì thì lấy chữ đó, và cứ như vậy rập vần thành ra chữ và thành câu có ý nghĩa.

Đêm ấy có nhiều vong linh nhập bàn viết tiếng Anh,

Pháp và Hoa, cũng có vong linh học sinh Hà Nội viết tiếng Việt Nam.

Buổi xây bàn đêm ấy là lần đầu tiên, có lẽ là có chư vong muốn nhập và tranh nhau nói chuyện nên làm xáo trộn, cái bàn gõ khi chững chàng, khi lựng khựng, làm cho ba ông càng ngạc nhiên lại thêm chán nản nhất là ông Cao Quỳnh Cư nghi rằng có hồn ma hay ngạ quỷ vô pháp phách, liền đó ông đề nghị không tiếp nhận các vong linh đó và đồng cùng hai ông ngưng việc xây bàn.

Qua đêm sau, nhằm ngày 6 tháng 6 Ất Sửu (26-07-1925) ba ông lại tiếp tục xây bàn nữa, vì tánh ba ông cũng hiếu kỳ muốn hiểu rõ hiện tượng kỳ lạ này coi tại sao cái bàn linh động nhanh nhẹ và viết thành chữ nhiều thứ tiếng, và có ý nghĩa nữa.

Đêm nay ba ông không gặp trở ngại nào mà lại tiếp đặng một bài thi bát cú, tự thuật:

THI

*Ly trần tuổi đã quá năm mươi,
Mi mới vừa lên ước đặng mười.
Tổng mển lời khuyên bên mộ chếp,
Tình thương căn dặn gắng tâm đời.
Bên màn đôi lúc trêu hồn phách, (2)
Cõi thọ nhiều phen đặng thanh thời.
Xót nỗi vợ hiền còn lụm cùm,
Gặp nhau nhẩn nhủ một đôi lời.*

KÝ TÊN: CAO QUỲNH TUÂN (THIÊN ĐÌNH)

Cao Quỳnh Tuân chính là phụ thân của ông Cao Quỳnh Cư, ly trần hơn 25 năm về trước.

Đọc tới câu thứ bảy ông Cao Quỳnh Cư quá mũi

lòng cảm động, lúc này hai ông Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang cũng bùi ngùi; ông Cao Quỳnh Cư vội thốt: Thưa Thầy(3), ngày mai con nấu một mâm cơm cúng, con kính thỉnh Thầy về chứng lòng thảo của con. Vong linh nhập bàn, liền chuyển cái bàn, ngỡ ý khứng lời mời của con và kể đó vong xuất.

Sau khi tiếp đặng bài thơ Đường luật, vừa cao sâu vừa thâm thúy vì quá hiển hích đúng với lời của một từ phụ nhắn nhủ lại cùng con, tinh thần trí não của ba ông càng thêm bấn loạn, vừa ngạc nhiên, vừa cảm phục văn chương và ý nghĩa bài thơ.

Qua đêm mùng 10 tháng 06 Ất Sửu (30-07-1925), nghĩa là bốn đêm sau, ba ông cũng họp lại tại nhà ông Cao Hoài Sang mở cuộc xây bàn nữa, kỳ này cái bàn lay chuyển một cách khoan thai, dịu dàng đoán chừng như bóng dáng của một vị Tiên Nga hạ trần, thì ra lời đoán không sai vì đó là vong linh một Nữ linh giáng Đàn cho thi.

THI

*Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?
Mạng bạc còn xuân ướng sắc tài.
Những ngỡ trao duyên vào ngọc các,
Nào dè phải nợ xuống tuyến đài.
Dưỡng sinh cam lỗi tình sông núi,
Tơ tóc thôi rời nghĩa trúc mai.
Đồn dập tương tư oằn một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?*

KÝ TÊN: ĐOÀN NGỌC QUẾ

Cũng trong đêm này chúng tôi hỏi cô Đoàn Ngọc Quế đau bệnh chi mà thác, cô cho hai bài thi tiếp theo:

Trời già đành đoạn nợ ba sinh,
Bèo nước xẻ hai một gánh tình.
Mấy bữa nhãn mày làm chức quý,
Khiến ôm mỗi thăm lại Diêm Đình.

Người thời Ngọc mã với Kim đàn,
Quên kẻ dạ đài mỗi thăm mang.
Mình dặn lấy mình, mình lại biết,
Mặc ai chung hưởng phận cao sang.

Ba ông họa bài thi bát cú của Đoàn Ngọc Quế dưới đây:

HỌA VẬN

Ngấn bút hòa thi tửi phận ai,
Trời xanh với lấp nữ anh tài.
Tình thâm một gánh còn dương thế,
Oan nặng ngàn thu xuống dạ đài.
Để thăm xuân đường như ác xế,
Gieo thương lũ khách ngóng tin mai.
Hềm gì chưa rõ đầu đuôi thế,
Ngấn bút hòa thi tửi phận ai.

PHẠM CÔNG TẮC

Rằng liễu khóc oanh có mấy ai,
Mộ người quốc sắc đấng thiên tài.
Nhìn vẫn độ phẩm hàng khuê các,
Xót bạn tri âm cõi dạ đài.
Ngàn dặm hoa trôi sâu cụm trước,
Một mô cỏ lóng ử nhành mai.

*Cửu tuyền hôn Quế linh xin chứng,
Rằng liễu khóc oanh có mấy ai.*

CAO QUỲNH CƯ

*Nửa chừng xuân gãy tử thân ai,
Nông nổi nghĩ thôi tiếc bấy tài.
Ngọc thốt dám bì trang Tuấn Kiệt,
Vàng rơi riêng chạnh khách Chương Đài.
Những ngỡ duyên thắm trao Phòng Bích,
Hay nổi xương tàn xử Giậu Mai.
Một dải đồng tâm bao thuở nời,
Nửa chừng xuân gãy tử thân ai.*

CAO HOÀI SANG

Ông Cư hỏi: Đoàn Ngọc Quế hỏi còn tại thế xứ ở đâu?

Đáp:..... Ở Chợ Lớn.

Hỏi:..... Cô học ở đâu?

Đáp:..... Học ở trường Đầm.

Bữa sau ông mời ông Phạm Công Tắc và ông Cao Hoài Sang ra nhà ông xây bàn (xây ghế) đặt mời Đoàn Ngọc Quế về dạy làm thi. Ba ông cứ hỏi cô Đoàn Ngọc Quế những việc Thượng giới thì cô cũng khứng giải cho hiểu việc Thiên cơ chút ít, nhờ cô Đoàn dùng huyền diệu độ ba ông và bố trí cho ba ông ham việc Thiên cơ hơn trần thế.

Ban ngày làm việc, ba ông trông mau tối để thỉnh bàn ra trước hàng ba, tắt đèn điện phía trước đặt câu hỏi Cô Đoàn những việc cõi trên, và mỗi đêm mỗi câu cô về giải nghĩa mấy bài thi. Khi thì cô giảng, có bữa các Đấng giảng. *(Xin xem tới mấy trang sau, có bài thi của quý cô và*

các Đấng cho, mà có giải nghĩa và dạy nhiều điển tích rất cao siêu nhiệm mầu).

Đoàn Ngọc Quế gọi ông Cư là Anh Cả, ông Phạm Công Tác là Nhị Ca, ông Cao Hoài Sang là Tam Ca, cô để cô là em thứ tư (Tứ Muội).

Ý tứ bài thơ của cô Đoàn Ngọc Quế lạ thường hay lắm thật là tuyệt bút.

Nhớ lại hồi hạ tuần tháng 7 năm Ất Sửu (1925), ba ông thỉnh bàn ra (*lúc này hơi in như say Đạo*) tính xây bàn cầu cô Đoàn về dạy văn thi, ba ông để tay thì dở bàn lên bỗng có một ông giáng, tôi hỏi tên gì, thật rất lạ..... xưng là A.Ă.Ă gõ làm một bài thi dưới đây:

THI

(Chí Tôn đến xưng là A.Ă.Ă)

*Ớt cay cay ớt găm mà cay,
Muối mặn ba năm muối mặn dai.
Túng lú đi chơi nên tấp lại,
Ăn bòn chẳng chịu tấp theo ai.*

Ông Phạm Công Tác nghe dứt câu liền nói với ông Cư rằng: – Thôi anh, ai đâu mà nói tiếng gì khó nghe quá, sao lại không có tên xưng là A.Ă.Ă.

Ông Cư nói với ông Phạm Công Tác: – Ấy, em ngồi lại cho qua hỏi, vị này không phải tầm thường đâu em.

Ông Cư hỏi: – Ông A.Ă.Ă mấy chục tuổi?

Ông A.Ă.Ă gõ bàn, đếm hoài không ngưng, đếm đến mấy trăm cái mà cũng không thôi. Liền đó ông Cư ngưng lại không dám hỏi nữa, và kiểm hiểu ông này ở trên chắc lớn lắm.

Từ đó về sau có vị nào giảng cho thi thì ông cầu ông A.Ă.Ă xin giải nghĩa.

Lối cuối tháng 7 năm Ất Sửu (1925) ba ông hỏi cô Đoàn Ngọc Quế rằng: Em còn có chị em nào nữa biết làm thi em mời giùm, nói ba anh em qua có lòng ngưỡng mộ học làm thi, xin cầu khẩn quý cô đến dạy ba anh em qua làm thi. Cô Đoàn Ngọc Quế trả lời: Có chị Hớn Liên Bạch, Lục Nương, với Nhứt Nương làm thi hay lắm.

Ba ông rất mừng, nên tính mời quý cô ngày Rằm Trung Thu, vì là ngày tiết trăng thanh gió mát, ngày ai cũng thích đi ngoạn cảnh ngắm trăng (*chúng cô đèn*).

(1) Cái bàn này hiện nay vẫn còn giữ kỷ niệm tại Thảo Xá Hiên Cung, hiện giờ là Thánh Thất tại Tỉnh lỵ Tây Ninh.

(2) Trong quyển Đại Đạo Truy Nguyên của cụ Huệ Chương ghi là: “*Bên màn dòm lúc trêu bốn phách*”.

(3) Ông Cao Quỳnh Cư vốn quen gọi cha bằng Thầy.

Phụ lục: Cái bàn kỷ niệm mà ba ông Hộ Pháp, Thượng Phẩm và Thượng Sanh dùng để XÂY BÀN

Tích Hội Yến Diêu Trì: Rằm tháng 8 năm Ất Sửu (dl. 01-09-1925).

TÍCH HỘI YẾN ĐIÊU TRÌ

Cô Đoàn Ngọc Quế dạy ba ông rằng: Ba anh muốn cầu thì ngày đó ba anh phải ăn chay, cầu mới được (*ba ông vắng lệnh cô Đoàn ngày cầu ba ông ăn chay*).

Ngày qua tháng lại tới ngày Rằm tháng 8 năm Ất Sửu (Le 1er Septembre 1925). Ngày Rằm lập bàn hương án chung những hoa thơm trầm trọn ngày (*nhà không tiếp khách nào hết, nhà ở đường Bourdais 134 Sài Gòn, nay là đường Calmette*).

Ba ông vọng bàn cầu khẩn thấp hương thơm từ 10 giờ đêm tới giờ Tý, xông trầm hương thành tâm cầu quý cô lối năm phút thì có bốn cô giáng cho một bài thơ dưới đây:

*Im lìm cây cỏ vẫn in màu,
Mờ mịt vườn xuân điểm sắc thu. (1)
Gió dậy xao trời mây cuốn ngọc,
Sương lông ướt đất liễu đeo châu.
Ngựa vàng ruổi gió thoi đưa sáng,
Thỏ ngọc trau gương đậm vẻ lâu.
Non nước đều hui xuân vắng chúa,
Nhìn quê cảnh ủa giục cơn sầu.*

LỤC NƯỞNG

(Mới ăn hết ba bài thi).

Ít bữa sau ba ông cầu ông A.Ă.Ă giải nghĩa câu thi của Lục Nường câu thứ năm và câu thứ sáu:

Ngựa vàng ruổi gió thoi đưa sáng,

Thỏ ngọc trau gương đậm vẻ lâu.

A.Ă.Ă: Trường quang ánh sáng mặt trời.

Kim Mã, Ngọc Thổ:

Kim Mã: Ngựa vàng là mặt trời. Ngọc Thổ: Thỏ ngọc là mặt trăng.

Thi văn lựa hai thú ấy mà chỉ mặt trời và mặt trăng, vì hai thú ấy chạy mau, con này rượt con kia, hết ngày tới đêm, hết đêm tới ngày, chỉ là ngày giờ qua mau rất lạ.

Thi văn cũng dùng Kim Mã quá song, chỉ ngày giờ qua rất mau lạ.

Phụ ghi: (1) Trong quyển Đại Đạo Truy Nguyên:
Mở một vườn đào điểm sắc thu.

Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, ngày 15 tháng 8 năm Kỷ Sửu (dl. 06-10-1949): Lễ Hội Yến Diêu Trì Kim Mẫu.

Rút bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp

Tại Đền Thánh, ngày 15 tháng 8 năm Kỷ Sửu

Do Kỷ Niệm Vọng Thiên Cầu Đạo Ngày 27-10 Ất Sửu Thế Theo Thánh Lệnh Của Đức Phật Mẫu

LỄ HỘI YẾN DIÊU TRÌ KIM MẪU

Hôm nay là ngày kỷ niệm Bí Pháp, Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì, Đức Chí Tôn đã lập trong nền Chơn Giáo của Ngài. Bản Đạo thừa dịp nên thuyết minh cho toàn cả con cái Đức Chí Tôn hiểu rõ cái huyền vi bí mật ấy, bởi có ảnh hưởng với cơ quan đạt Đạo chúng ta tại mặt thể gian này. Hơn nữa Bản Đạo có phương tiện tỏ ra một đức tin dị thường của một Đấng yêu ái, một Đấng tạo Càn Khôn Vô Trụ, Đấng tự hữu hằng hữu, Đấng quyền năng vô tận vô biên, cốt để cho con cái của Ngài thấu đáo cái thâm tình của Ngài đối với ta và ta đối với Ngài dường nào.

Đạt đặng đức tin phi thường ấy, năm Ất Sửu tức nhiên năm 1925 Đức Chí Tôn đến với chúng ta, nhưng Ngài đến với một tình bạn mà thôi, đến với một danh hiệu, giờ phút này Bản Đạo không dám nói, Ngài đến cũng làm bạn Thượng Phẩm và Hộ Pháp. Tháng 6 năm ấy Ngài dùng Cơ Bút huyền diệu của Ngài, Ngài dạy Vọng Thiên Cầu Đạo (điều mà chúng ta không thể tưởng tượng đây là một cử chỉ) ai cũng lấy làm lạ, nhiều người muốn tầm Đạo phải để một dấu hỏi, hỏi tại sao buổi ấy Thượng

Phẩm và Hộ Pháp có một đức tin vững vàng nghe theo lời Ngài vọng Thiên Bàn Cầu Đạo. Điều mà chúng ta không thể tưởng tượng, đây là một cử chỉ chung chớ không phải cá nhân Thượng Phẩm hay Hộ Pháp mà lời giáo huấn của Ngài cốt yếu để cho toàn thể nhân loại nơi mặt địa cầu này nhứt hơn hết là nòi giống Việt Nam chúng ta.

Bần Đạo nói đây: Còn có Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu là người bạn Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo buổi ban sơ thấu hiểu điều ấy, Ngài đến với một tình cảm đáo đẽ, một đức tin vững vàng làm sao đâu? Không thể sợ đặng, không còn biết vị kỷ nhục nhã chi hết, giữa khoảng đường nơi Châu Thành Sài Gòn thiên hạ tấp nập, mà Đức Chí Tôn buộc phải quì ngoài đường dựa bên lề ấy, quì đặng cầu nguyện xin Đạo cho chúng sanh, tội nghiệp thay!!! Ngài thử thách cho đến nước, thẳng như mình quì đó mà thiên hạ không hiểu mình quì làm gì thì cũng ít mắc cỡ chút mà cũng có thể quì, còn làm mà người biết thì nhột nhột khó chịu lắm, nhưng sợ Đức Chí Tôn phải rần mà làm.

Ngoài ra có ông bạn ai cũng đều biết là nhà thi sĩ danh tiếng, Bần Đạo dám chắc nội trong Nam Bộ chúng ta đây chưa có ai bằng, nổi danh thi sĩ đứng đầu hết cả là người ấy, không biết chứng cứ gì mà người mê thi phú của Đức Chí Tôn quá chừng quá đỗi, đến nước người thuộc lòng thi phú của Đức Chí Tôn, rồi người họa lại với Đức Chí Tôn, người làm như mê man vậy. Bần Đạo thì nhột nhột duy có sợ mà vâng mạng lệnh thi hành quyền giáo hóa của Đức Chí Tôn, còn người thi sĩ Bồng Dinh họa theo đó mà ngâm, thiên hạ thấy tấn tuồng dị hợm tụ lại đông lắm. Trước để một cái bàn Vọng Thiên Cầu Đạo ngay

chính giữa coi dị hợm lắm, Bản Đạo mới gát hai tay lên cho đỡ mắc cỡ vừa gát lên thì cái bàn quay gỗ nói chuyện.

Các Đấng Thiêng Liêng đến không biết bao nhiêu, đến các vị Giáo Chủ cũng xuống giảng dạy chúng ta và làm nhiều kiểu lạ lắm; cũng lúc này Đức Chí Tôn đã giáo hóa khá lâu các Đấng Thiêng Liêng cũng đến cùng Thượng Phẩm và Hộ Pháp, tuy mới mà đủ đầu óc có một đức tin vững vàng, đức tin ấy có thể nói rằng: Tuy buổi ban sơ mà dường như khối óc đã thâm hiểu nhiều rồi, nên Đức Chí Tôn mới ra lệnh biểu làm một cái tiệc. Ngài dạy sắp đặt cái tiệc ấy để đãi Đấng vô hình, đãi 10 người: Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương. Phần hữu hình có ba người: Thượng Sanh, Thượng Phẩm và Hộ Pháp. Sắp tiệc ấy do tay Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu vâng mạng lệnh tạo thành một tiệc, trên bàn thờ Phật Mẫu, ở dưới sắp 9 cái ghế cũng như có người ngồi vậy. Chén, đĩa, muống, đĩa, bất kỳ cái gì cũng giống như đãi người hữu hình vậy; duy có ba người xác thật là Thượng Sanh, Thượng Phẩm, Hộ Pháp. Bản Đạo mới hỏi tiệc này là tiệc gì? Ngài nói là **Hội Yến Diêu Trì**. Bản Đạo nghe nói vậy thì hay vậy, chớ không biết giá trị Hội Yến là gì cả. Nghĩ chắc cũng có ảnh hưởng gì cần yếu đến tương lai của Đạo mà vâng lệnh thôi, chớ không hiểu nghĩa lý cho cùng cạn gì hết.

Ba người sống đồng ngồi ăn, còn Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu gấp đồ ăn để vào chén cho 9 vị và trên bàn thờ cho Đức Phật Mẫu cũng như người sống kia vậy.

Bản Đạo còn nhớ một chuyện lạ lùng, lúc đó lấy làm kỳ quái không hiểu gì hết, giờ biết Đạo mới hiểu Đức Chí Tôn buổi nọ lấy một tên riêng đối với Bản Đạo. Bây giờ Bản Đạo không dám nói lại, Ngài đến làm bạn cùng

Thượng Phẩm và Hộ Pháp.

Chùng Hội Yến Diêu Trì rồi, các Đấng Thiêng Liêng và các vị Giáo Chủ ra từ giả (thăng) kể Đức Chí Tôn đến nhập cơ.

Thượng Phẩm và Bản Đạo tọc mạch hỏi: – Khi nầy

Diêu Trì Cung đến có Ngài đến ở đó không?

Đức Chí Tôn trả lời: – Có chứ, Ta ở đây từ khi ban sơ đến giờ.

– Ngài có thấy Diêu Trì Cung đến không?

– Có chứ, Chính mình ta tiếp đãi!

Cao Thượng Phẩm hỏi: – Diêu Trì Cung ngó thấy Ngài không?

– Không ngó thấy.

Cao Thượng Phẩm hỏi: – Sao vậy?

Ngài trả lời: – Ngài dùng phép ẩn thân.

Bản Đạo tọc mạch hỏi tiếp: – Như đứa em của tôi là

Thất Nương Diêu Trì có thể đạt Đạo chăng?

– Đạt dạng chứ.

Cao Thượng Phẩm hỏi: – Phải làm sao?

Ngài nói: – Phải tu, bằng không tu thì chẳng đạt dạng.

Bản Đạo hỏi: – Tu chừng bao lâu mới đạt dạng?

Cái đó Ngài làm thình.

Bản Đạo hỏi: – Một năm? Năm năm? Một ngàn năm?

Mười ngàn năm? Một trăm ngàn năm?

Ngài cũng làm thình, rồi thôi không hơi sức nào hỏi nữa, không biết chừng nào mới đạt dạng, nghe vậy hay vậy. Các vị Nữ phái rán nhớ, Diêu Trì Cung, Bản Đạo có giải nghĩa Hội Yến Diêu Trì là gì rồi đó.

Toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn là con cái của Ngài

rán để ý cho lắm: Từ khi Đạo bị bế Ngọc Hư Cung bác luật, Cực Lạc Thế Giới thì đóng cửa nên chúng sanh toàn cả Càn Khôn Vũ Trụ có tu mà thành thì rất ít, bởi phương pháp khó khăn lắm, muốn đạt pháp thì không phải dễ.

Cổ pháp định cho Chơn hỗn về nơi Điều Trì Cung, hưởng được Hội Yến Bàn Đào tức nhiên hưởng được Hội Yến Điều Trì, ăn được quả đào Tiên, uống được Tiên tửu mới nhập vô cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống gọi là nhập tịch. Ôi thôi! Từ thử đến giờ có ai đặng hưởng nếu có đặng hưởng cũng một phần rất ít.

Giờ phút này Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài, thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi Kim Bàn Phật Mẫu đặng hưởng đặc ân thiêng liêng của Đức Chí Tôn.

Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tại thế gian này để Bí Pháp Hội Yến Điều Trì tại cửa Đạo này cho con cái của Ngài giải thoát, ấy là một Bí Pháp Thiêng Liêng duy có tay Ngài định pháp ấy mới đặng.

Hôm nay là ngày Phật Mẫu đem Bí Pháp đặng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn vạn linh sanh chúng. Ngài để tại mặt thế này trong cửa Đạo này mà thôi.

Hôm nay là ngày lễ của Ngài mà cũng là ngày trọng hệ trong cửa Đạo, xin toàn cả con cái của Ngài nhớ và để nơi tâm mình, bởi thế năm nào Bản Đạo cũng để ý đến lễ của Ngài hơn hết; từ tạo Thiên lập Địa đến giờ chưa có ai hưởng được thời kỳ này. Ngài đến tại mặt địa cầu 68 này đặng tận độ con cái của Ngài.

Chúng ta phải chiêm ngưỡng ơn vô biên vô tận của Ngài, chúng ta phải chiêm nghiệm lễ này để làm mật niệm cảm ơn Đức Chí Tôn và Phật Mẫu, ấy là Bí Pháp

của chúng ta đó vậy.

Phụ lục: Ảnh tượng Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật.

Ngày 22-08-1925 (âl. 05-07-Ất Sửu): Bát Nương giáng làm thi vấn đề “Tiễn biệt tình lang”.

Ngày kia ông Cao Hoài Sang ra đề: “*Tiễn biệt tình lang*”, ý ông là ra đề thử.

Ngày 5 tháng 7 năm Ất Sửu (Thứ bảy, 22-8-1925)

Bà Bát Nương giáng làm thi vấn đề “*Tiễn biệt tình lang*” dưới đây:

THI

*Chia gương căn dặn buổi trường đình,
Vàng đá trăm năm tạc tấm tình.
Bước rẽ ngùi trông cơn ác xế,
Lời trao buồn nhớ lối trăng thình.
Ngày chờ mây áng ngàn dâu khuất,
Đêm bật đèn khuya một bóng nhìn.
Lần lựa cô phòng xuân thỏn môn,
Xa xuôi ai thấu nỗi đình ninh.*

Cách đời ba bữa sau có **Quý Cao** giáng hòa nguyên vận bài thi Bát Nương:

*Ình ình trống giục thăm trường đình,
Đau nỗi chia phôi một chữ tình.
Hồng nhận đưa tin trông vắng dạng,
Phụng lấu gác quyển đợi hòa thình.
Vừng trăng xế nửa lưng tròn ngó,
Một mãnh gương treo biếng mắt nhìn.
Kẻ ở phương trời người góc biển,
Lòng thành nhắn gửi chữ khương ninh.*

QUÍ CAO

(LE 25 AOUT 1925) NGÀY 8 THÁNG 7 NĂM ẤT SỬU.

Ngày 19-12-1925 (âl. 04-11-Ất Sửu): Thân Sơn Quan Tổng Thống
Tông Kim Diệu Võ Tiên Ông thi.

THÂN SƠN QUAN TỔNG THỐNG TÔNG KIM DIỆU VÕ TIÊN ÔNG

1.

Âm dương tuy cách cũng Trời chung,
Thấy trái nên đây mới tỏ cùng.
Thất dạ thuyền xưa không đậu bến,
Đau lòng hạc cũ chẳng về từng.
Cúi đầu đành chịu thân trăm tuổi,
Ngước mặt ngơ trông bật chín từng.
Mạnh yếu há ngồi cam chịu vậy,
Hay chi cá chậu với chim lồng.

2.

Chim lồng bao thuở lại non xanh,
Ngóng mắt trông vơi chốn thoát mình.
Dựng nước chẳng ai tài tướng lược,
Liều mình thiếu kẻ đáng hùng anh.
Vây thuyền chi sợ cơn giông tố,
Hiệp chúng còn hơn cuộc chiến tranh.
Thìn dạ chờ châu về hiệp phổ,
Nơi mình sự nghiệp mới tan tành.

3.

Tan tành nhớ đến gánh giang san,
Lòn cúi thương dân lắm buộc ràng.
Phú quý mỗi câu con hạc lánh,

Đình chung gió thổi đám mây tàn.
Đợi thời toan mượn cần câu Lữ,
Dừng nghiệp tua chờ mặt lưới Thang.
Ly loạn gặp thời đời muốn chán,
Công danh phôi sạch hưởng thanh nhàn.

4.

Thanh nhàn ngày tháng lại Tiên gia,
Trị loạn hàng xem thế nước nhà.
Bể hoạn dập dờn thương bấy trẻ,
Thành sầu chất chứa cảm cho gia,
Bạc đầu non chịu lẫn sương nhuộm,
Nhãn mặt nước chờ trận gió qua.
Thân ái mối dây tua nắm chặt,
Chít chiu ấy cũng một bấy gà.

5.

Bầy gà mất mẹ kiếm bơ vơ,
Yếu đuối biết ai để cậy nhờ.
Nắng hạn trông mưa trông mắt mỏi,
Đắng cay mộ nước một lòng chờ.
Ngoài khua tiếng giặc trong khua nịnh,
Vô thiếu binh nhưng quốc thiếu cờ.
Trí chúa tôi hiền không gặp chúa,
Nào người gánh nổi mối xa thơ.

19-12-1925

6.

Xa thơ hầu ngã nước nhà nghiêng,
Ai giữ phong cương dựng vững bền.
Đắp lũy Cổ Loa chưa mấy mặt,
Lấp Hồ Hoàn Kiếm bấy nhiêu tên.

Thăng Long bao thuở nâng hùng khí,
Gia Định từ nhiên chấp ấn quyền.
Sông núi dật dờ chờ tạo khách,
Hóa Công nên núi Đạo nên thiên.

7.

Nên thiên khi trước lập công danh,
Chín bộ xem qua chẳng trí quân.
Ích nước xử tay khoe đẹp áo,
Lợi nhà võ bụng dưỡng tròn thân.
Nam Giao vắng vẻ đường cung kiếm,
Văn Hiến khô khan ngọn bút thần.
Danh vọng ru hồn quên thổ võ,
Thẹn nòi bộc lại mộ đại cân.

8.

Đại cân đã có vẻ chi chưa,
Hay phận tù lao kiếp sống thừa.
Dập đất gập ghình chôn trẻ đại,
Ngừa thời điên đảo trí già xưa.
Ngồi hang thương kẻ mang da chó,
Ngự điện ghét quân đội lột lừa.
Cái nhục giống nòi kia chẳng rửa.
Xoi hang mạch nước ý chưa vừa.

9.

Chưa vừa mộng mị với tây tà,
Dụ xác vong hồn dựa phách ma.
Tiêu hủy thân cây lửa lừng tấp,
Tan thành hình nộm trận giồng qua.
Rước voi phá mã đào lăng miếu,
Thả rắn xua ong nhiễu điện tà.

*Đổ lụy hỏi người sao chẳng nhớ,
Ngọn rau tấc đất nước nhà ta.*

10.

*Nước nhà ta có tiếng anh phong,
Vẻ đẹp trời Đông sắc Lạc Hồng.
Nam Hải trở nhiều tay Thánh đức,
Giao Châu sanh lắm mặt Anh hùng.
Tinh trung lửa thét thành Bình Định,
Khí liệt gươm đề tỉnh Quảng Đông.
Văn Hiến bốn ngàn năm có sẵn,
Chi cần dị chủng đến dân công.*

Ngày 31-08-1925 (âl. 14-07-Ất Sửu): Nhân Âm Đạo Trường thi.

Ngày 14 tháng 7 năm Ất Sửu (31 Ađut 1925)

NHÂN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

THI

Rừng tòng ngày tháng thú quen chùng,
Nhuộm mắt dòm coi thế chuyển luân.
Rượu cúc một bầu trăng gió hứng,
Non sông đạo khắp lối đêm xuân.

CAO XUÂN LỘC

Giáng họa nguyên vận bài thơ trên:

Sống thác từ xưa đã có chùng,
Nơi trần mãn tính trọn như luân.
Đò đưa phút chịu vùi ba tấc,
Tay trắng phôi rồi một tuổi xuân.

Ngày 15 tháng 7 năm Ất Sửu (01-09-1925)

CAO QUỲNH CƯ

Họa nguyên vận hai bài thi trên:

Côi thọ là đâu khó độ chùng,
Ẩn tàng lợi lạc bậc kinh luân.
Buổi già ước đợi đem thân gửi,
Biển Thánh rán dò lúc tuổi xuân.

Tháng 09-1925 (âl. tháng 08-Ất Sửu): Lục Nương & Thất Nương thi.

LỤC NƯƠNG làm thi hai câu, còn sáu câu nhường cho ba ông làm:

- Lục Nương:** *Trót đã đã mang cái nợ đời,
Gánh đời nặng lắm khách đời ơi!*
- Cao Quỳnh Cư:** *Oằn vai Thần đạo non sông vắng,
Chịu kiếp trần ai gió bụi vùi.*
- Phạm Công Tắc:** *Thương hải tang điền xem lắm lúc,
Công danh phú quý nhắm trò chơi.*
- Cao Hoài Sang:** *Ở đời mới hẳn rằng đời khó,
Khó một đời năm dễ khó đời.*
- Lục Nương:** *Ở thế sao chê tiếng thế buồn,
Buồn vui hai lẽ lấy chi đong.*
- Cao Quỳnh Cư:** *Cân đai tuế nguyệt trêu hồn bướm,
Tên tuổi phong ba lắm bụi hồng.*
- Phạm Công Tắc:** *Chiếc bách đập dồn dòng Bích Thủy,
Phồn hoa mờ một giấc Huỳnh Lương.*
- Cao Hoài Sang:** *Bờ dương chừ đặng phong trần rảnh,
Quả gánh thơ đàn đạo bốn phương.*

THẤT NƯƠNG

*Lừa dịp đình chơn viếng cố nhân,
Cảm tình trông đợi dạ ân cần.
Chầy ngày tuy chẳng thăm nhau đặng,
Mà tấm lòng kia vẫn luống gần.*

NGÀY 22 THÁNG 8 ẤT SỬU (8-9-1925)

Ngày 20-10-1925 (âl. 03-09-Ất Sửu): Huyền diệu của ông A.Ă.Ă, cũng là Thiêng Liêng thử ba ông coi có thương ông A.Ă.Ă không.

Độ tháng 9 năm Ất Sửu, ông A.Ă.Ă giảng hỏi với ba ông như vậy:

– Tôi nói lộ Thiên Cơ, trên Ngọc Hư bắt tội, xin Tam vị Đạo Hữu cầu trên Ngọc Hư Cung tha tội tôi, nếu không lo cầu giùm thì tôi sẽ bị phạt.

Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh rất lo lắng. Ba ông vọng bàn Hương Án cầu Điều Trì Cung. Đức Cao Thượng Phẩm có đặt một bài thi rồi đọc trước bàn Hương Án như vậy: (1)

*Vái van xin quý Cửu Thiên Nương,
Tâu với Ngọc Hư tỏ ngọn nguồn.
Vị nghĩa..... mang trọng tội,
Nghĩ tình đồng Đạo để tình thương.*

20-10-1925
(MÔNG 3 THÁNG 9 ẤT SỬU)

(1) Xem huyền diệu ông A. Ă.Ă cũng là Thiêng Liêng thử ba ông coi có thương ông A.Ă.Ă không.

Ngày 18-10-1925 (âl. 01-09-Ất Sửu): Đức Chí Tôn tá danh A.Ă.Ă giải nghĩa: “Người trước nghĩ thương cơn tuyết nhuộm, Lũ sau buồn chạnh nỗi sương pha.”

Ngày 01 tháng 09 năm Ất Sửu (18 Octobre 1925)

Có ông **Thổ Địa Tài Thần** giảng gở bàn cho bài thi. Tôi rút hai câu của Thổ Địa Tài Thần, câu A.Ă.Ă giải nghĩa cho hiểu:

*Người trước nghĩ thương cơn tuyết nhuộm,
Lũ sau buồn chạnh nỗi sương pha.*

A.Ă.Ă giải nghĩa: (Ông A.Ă.Ă giải nghĩa cao kỳ lắm).

Có câu: Mã bì tuyết thể, nghĩa là da ngựa tuyết thân, chính là trang tài tướng chinh chiến một mình, da ngựa bọc thân tuyết sương đắp thể. Tỏ là đời ly loạn có câu tục ngữ nói: *Gối vác nằm sương*, chỉ là thân chịu nhọc nhằn cực khổ. Câu thi trên sửa lại như vậy thì nhằm điển văn hơn.

A.Ă.Ă sửa lại hai câu của Thổ Địa Tài Thần:

*“Thân trẻ phải cơn sương gối ướt,
Thương già gặp buổi tuyết thân pha”.*

Tuyết thân pha: Pha nghĩa là hòa lộn, chịu lạnh lùng đến đổi thân với tuyết cũng lạnh như nhau.

Phụ ghi: Nguyên bản chánh in là Ngày 25 tháng 9 năm Ất Sửu (18 Octobre 1925), đối chiếu với LỊCH THỂ KỶ XX (1901 -2000) Ấn bản năm 1976, nhà xuất bản PHỔ THÔNG - HÀ NỘI ghi Ngày 18 Octobre 1925 ngày âm lịch là 01-9-Ất Sửu.

Ngày 20-10-1925 (âl. 03-09-Ất Sửu) 12 giờ khuya: Cửu Thiên Huyền Nữ dạy đạo.

CỬU THIÊN HUYỀN NỮ

Thiếp chào Tam vị Đạo Hữu.

Phải tu tâm dưỡng tánh, phòng ngày sau đặng qui vị.

(12 GIỜ KHUYA NGÀY 20-10-1925).

Ngày 14-11-1925 (âl. 28-09-Ất Sửu): Nhàn Âm Đạo Trưởng thi.

Le 14-11-1925

NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

*Thi họa vừa khi bước hững nhàn,
Vòng trần luân chuyển lưỡng lo toan.
Cây mây cuốn nguyệt chờ Thang Võ,
Ràng biết cho dân chịu buộc ràng.*

1.

*Buộc ràng túng tiểu côi Nam Châu,
Trị loạn vẫn xây cuộc bể dâu.
Phép nước đòi cơn mây gió thảm,
Nghiep nhà lấm lúc nước non sâu.
Thương người để dấu noi người trước,
Hiệp chúng làm gương dặt lủ sau.
Cá chậu chim lồng chi dễ chịu,
Rừng xưa bến cũ thành thơi đâu?*

2.

*Thành thơi đâu buổi nước non nhà,
Nam đánh hầu xem trận gió qua.
Ưu mặt ướm nâng nền thổ võ,
Bến lòng chờ đợi bến sơn hà.
Đập dôi bể hoạn thương bầy trẻ,
Lắc lữ thuyền du hổ phận già.
Cũng muốn lấy lưng xây thế cuộc,
Vòng trần ngật đã bước chân ra.*

3.

Bước chân ra nghỉ ngắm ngùi thay,
Nỗi ước nhiều phen khó cạn bày.
Rừng trước tuy vui chung rượu thắm,
Ơn xưa đâu lọt tấm lòng ngay.
Rèn tâm khá nắm dây thân ái,
Giữ dạ đừng quên mối cảm hoài.
Biển khổ mang bầu chờ tế độ,
Giặt giành chi khỏi trả rồi vay.

4.

Trả rồi vay tua vẹn lòng son,
Bia cũ gương trung dấu vẫn còn.
Đội mào khi ngồi non hơn hờ,
Lìa rừng cọp ngóng biển thon von.
Nào khi đất Việt trời ngang dọc,
Chừ lúc vùng Nam phận cúi lòn.
Xương thịt cũng đồng nhân loại thế,
Dày bữa há chẳng hổ sông non?

5.

Non sâu cỏ nhuộm đã phơi sương,
Thành cũ đường xưa cảnh để buồn.
Vạc ngã người đầy trâu ngựa kéo,
Gia tàn yển rủ gió mưa tuông.
Vật còn biết mến ngày thông thả,
Mình há đâu quên chỗ cội nguồn.
Vây hiệp đồng tâm liên ái kết,
Cường quyền sức mọn dễ chi sờn.

6.

Chi sờn máu thịt mảnh thân phàm,
Danh lợi mới câu như tách tham.

Ví biết trọng mình nhà nước trọng,
Đừng quên tham nhục giống nòi Nam.
Non sông chẳng đổi theo lời nói,
Cơ nghiệp dầu thay bởi sức làm.
Un đúc lòng thành chờ máy Tạo,
Có ngày khuấy nước chọc trời Nam.

7.

Trời Nam vừa thọ ánh dương quang,
Cương tỏa tiêu tan thấy cảnh nhàn.
Vấn vũ suối bờ Thần tiếp Thánh,
Ồ ào Bến Nghé quý xô quân.
Hồn trung vì nước hơi vừa tỉnh,
Mắt trí xem dân đã quá làn.
Hồng Lạc giống nòi dầu thoát ách,
Là hai mươi triệu kẻ đồng gan.

8.

Đồng gan mới biết dặng đồng tình,
Biết máu thịt mình mới biết binh.
Lợi lộc của nhà thì cứ lấy,
Thế quyền trong nước há ngời xin.
Trống gông nô lệ sao ham muốn?
Hình bóng quan viên xúm giựt giành.
Lịch sử chép biên bao vẻ đẹp,
Ai từng đem nhục đổi làm vinh.

9.

Làm vinh nghĩ chẳng thẹn non sông,
Chín suối ông cha nhặng tui thăm.
Buồn thấy giống Hồng thầy chúng xẻ,
Thảm xem giòng Lạc thị người bầm.

*Biên cương buổi nọ Tàu lui gót,
Chín bệ ngày nay quỉ nhẩy dâm.
Rút võ gươm linh ta quyết một,
Chẳng bao kẻ nghịch đặng ăn nằm.*

10.

*Ăn nằm nín nấp đợi Chơn Quân,
Ta quyết sẽ cho kẻ hạ trần.
Năm mối xa thơ ra sức gánh,
Thâu giếng xả tắc sửa đầu cân.
Thái bình trăm họ nhìn chơn Chúa,
Thạnh trị ba châu trở trí Thần.
Độc lập gần ngày vui sắp đến,
Bỏ cơn đất Việt chịu tam phân.*

Ngày 15-12-1925 (Âl. 30-10-Ất Sửu): Quý Cao hòa nguyên vận bài thi của Thuần Đức.

THUẦN ĐỨC XƯƠNG (TỰ LÀ ÔNG BẢO PHÁP)

Mấy năm rồi cũng phải tay không,
Đường thế chiêm bao một giấc nông.
Nặng nghiệp phong trần buồn với phận,
Lo bề trung hiếu thẹn cho lòng.
Trời cao chứa phỉ tình mây bạc,
Đất túng càng khinh chốn chấu lông.
Chờ gặp cố nhân lời dám hỏi,
Hỏi ra cho biết vận cùng thông?

QUÍ CAO HÒA NGUYÊN VẬN BÀI THI TRÊN:

Một tiếng U Minh giống cửa không,
Phồn hoa giục tỉnh giấc đương nông.
Ngôi thuyền Bác Nhã qua tình biển,
Mượn nước nhánh dương rưới lửa lòng.
Cuộc thế lạnh lùng làn gió lọt,
Đường đời ngán ngấm bụi trần lông.
Kiếp tu xưa tiếc chưa nên Đạo,
Oan trái phải rồi phép Phật thông.

15-12-1925

A.Ă.Ă GIẢI NGHĨA HAI CÂU THƠ CỦA QUÍ CAO:

Ngôi thuyền Bác Nhã qua tình biển,

Mượn nước nhánh dương tưới lửa lòng.

Bác Nhã Ma La Phật là Phật độ vong hồn qua khỏi biển khổ đặng đến Tây Phương, vì trước khi đến Tây Phương phải qua một cái biển khổ.

Biển tình: Tình là oan oan, oan oan là khổ. Biển tình là biển khổ.

Phồn hoa: Phồn nghĩa là trong vòng; hoa nghĩa là sắc dục. Phồn hoa nghĩa là trong vòng sắc dục. Giác phồn hoa là giác phàm.

Năm 1925 (ál. Ất Sửu): Đức Chí Tôn tá danh A.Ă.Ă thu phục ông Nguyễn Trung Hậu (Ngài Bảo Pháp) & ông Lê Thế Vinh (Ngài Tiếp Thế).

Năm 1925, ông Nguyễn Trung Hậu nghe đồn ông Tắc, ông Cừ, ông Sang xây bàn có vong về cho thi hay lắm, đồn tới tai ông, bữa nọ ông Nguyễn Trung Hậu đến nhà ông Cao Quỳnh Cừ, ý ông muốn thử xem coi thiệt giả.

Ông đến đó hầu đàn, ông A.Ă.Ă giảng gờ bàn cho ông Nguyễn Trung Hậu bài thi dưới đây:

THI

*Thuần văn chất Đức tài cao,
Tên tuổi làng thơ đã đứng vào.
Non nước muốn nêu danh tuấn kiệt,
Đến hồi búa Việt giục cờ Mao.*

Không ai biết cái biệt hiệu của ông Nguyễn Trung Hậu là Thuần Đức, cho nên ông mới chịu nhập môn.

Ông Cao Quỳnh Cừ cầu ông A.Ă.Ă giải nghĩa: Cờ Mao búa Việt là vật binh quyền của Hiên Viên Huỳnh Đế ban cho Trấn chư Hầu đặng quyền chinh phạt. Ngũ Đế Thương Châu còn dùng:

*Đáng phạt thì phát cờ Mao,
Đáng giết thì ban búa Việt.*

– **Cờ Mao:** thì màu hồng, trên lá cờ có đề bốn chữ “Mao trừ loạn tặc”.

– **Búa Việt:** trên lưỡi có khắc bốn chữ “Việt sát phản thần”.

Bữa nọ ông Kiên và ông Vĩnh (là Tiếp Thế Vĩnh)

làm việc nhà báo năm Ất Sửu 1925, ông A.Ă.Â cho hai ông một bài thi dưới đây:

THI

*Một viết với thân giữa diễn đàn,
Bằng xưa trước giặc vạn binh lang.
Nước nhà ví biết thân là trọng,
Dạy dỗ sao cho đặng mở mang.*

12-11-1925

Ngày 13-11-1925 (âl. 27-09-Ất Sửu): Quý Cao xướng thi & Bát Nương thi & A.Ă.Ă giải nghĩa: "Niếp Tử Xe Châu"

Ngày 13 tháng 11 năm 1925

QUÍ CAO (XƯỚNG)

*Thương nhau nhớ lúc xướng thơ hòa,
Sinh tịch đôi đàng phải cách xa.
Chén rượu đồng tâm nghiêng giữa đố,
Biệt ly này trách bấy Trời già.*

THUẦN ĐỨC (HỌA) QUÍ CAO

*Đêm khuya tịch tịch gió thu hòa,
Chạnh nghĩa kim băng dạ xót xa.
Đạo lý những mong vấy một cửa,
Ngựa đâu rời rã buổi chưa già.*

CAO QUỲNH CƯ (HỌA) QUÍ CAO

*Mừng bạn hôm nay dặng hiệp hòa,
Âm dương đường gẫm chẳng bao xa.
Nhìn vẫn mà chẳng trông hình dạng,
Gặp mặt còn mong đợi tuổi già.*

BÁT NƯƠNG

*Động đình chạnh lúc tạm chia đường,
Bốn giọt nhìn nhau lối rẽ cương.*

*Trời thăm mây giăng muôn cụm ủ,
Biển sâu nước nhuộm một màu thương.
Cờ Thần nhớ buổi vẫy đôi bạn,
Tiệc Ngọc nào khi hội nhứt trường.
Mượn vận lương nhân xin nhấn nhủ,
Vườn xưa tiếng nhận lương kêu sương.*

A.Ă.Â

Giải nghĩa: “Niếp Tử Xe Châu”

– **Niếp Tử:** Niếp là rương đựng sách. Tử là thầy Đức Khổng Tử.

Niếp Tử: Là rương đựng sách của Đức Khổng Tử, sau Tần Thủy Hoàng đốt sách chôn học trò, nghĩa là chôn rương sách của Đức Khổng Tử, tức chôn Đạo Nho.

Niếp Tử dùng mà chỉ cài hòm để chôn người đạo đức, văn chương tài tình.

– **Xe Châu:** Nghĩa là nhà vàng, tỷ như xe Châu Võ Vương Cơ Phát dùng mà đi phật Trụ đặng trâu thiên hạ, nghĩa là sự giàu sang phú quý chi cũng đựng trong xe ấy mà thôi.

Xe Châu là xe đựng sự giàu sang phú quý của kiếp con người.

Ngày 27-11-1925 (Âl. 12-10-Ất Sửu): Quý Cao, Thất Nương thi văn.

Ngày 27 tháng 11 năm 1925

QUÍ CAO

*Từ sanh dĩ định tự Thiên kỳ,
Tái ngộ đồng hoan hội nhất chi.
Bắc Ngụy quan vân tâm mộ hữu,
Giang Đông khán thụ lụy triêm y.*

Ngày 28 tháng 11 năm 1925

THẤT NƯƠNG (GIẢI NGHĨA HAI CÂU CHÓT)

*Bắc Ngụy quan vân tâm mộ hữu,
Giang Đông khán thụ lụy triêm y.*

Khi Như Hoành ở Bắc Ngụy đi thuyết chiến bên Giang Đông gặp Bạch Hàm thì tâm đầu ý hiệp, kết làm anh em.

Khi Như Hoành về Ngụy thì anh em khó phân tay.

Như Hoành than rằng: “*Bắc Ngụy văn thiên thụ*”.

Bạch Hàm than rằng: “*Giang Đông nhất mộ vân*”.

Nghĩa là: Ngó Bắc Ngụy nghe ngàn cây đưa tiếng bạn. Nhìn Giang Đông thấy khóm mây vẽ hình anh.

Ngày 24-11-1925 (âl. 09-10-Ất Sửu): Thất Nương giải nghĩa: “Phụng hàm đơn chiếu để dương bạn” & Thất Nương giải nghĩa: “Trái bao thỏ lặn ác tà” & Lục Nương thi & A.Ă.Â thi.

THẤT NƯƠNG

Giải nghĩa: “*Phụng hàm đơn chiếu để dương bạn*”

Là phụng ngậm chiếc chiếu về bờ dương. Dương là đại thọ. Đạo Đức Chơn Kinh có câu: *Dương vô trần nhiễm, đạo giả như dương*. Kinh Phật có câu: *Dương thủy năng hủy tam đồ khổ hải chi tội*.

Dương bạn: là bờ dương, là nền đạo đức.

Chim phụng ngậm chiếc chiếu về bờ dương, nghĩa là Phụng liên của Tây Vương Mẫu đòi về nền đạo đức.

24-11-1925

THẤT NƯƠNG

Giải nghĩa: “*Trái bao thỏ lặn ác tà*”

Ngôn Đường Thi có câu: *Nha phi Đông Hải chí Tây Sơn nhứt nhứt trường*.

Con chim ác bay về biển Đông tới núi Tây thì giáp một ngày. Mượn điển văn ấy mà chỉ rằng: Mặt Trời sớm mai mọc tại hướng Đông, chiều lặn về hướng Tây. Khuất bóng ác tức khuất bóng mặt Trời, thì qua một ngày.

“*Vùng ô*” không có điển văn.

Thi văn có câu: “*Ô Thuộc qui sơn*”. Quạ bay về núi.

Đã biết rằng, hễ chiều thì biết bao nhiêu loài chim bay về núi, song đem quạ mà chỉ rằng chiều tối thì phải

hơn, vì quạ đen lông đen cánh.

LỤC NƯƠNG

*Chanh ranh vạn thể ở trong vòng,
Giành giết lẫn nhau miếng đỉnh chung.
Khánh Tế sao bằng tên Đạo Sĩ,
Hết đời ai giữ chức làm ông.*

A.Ă.Â

*Người húng trắng thanh kẻ bụi vùi,
Âm dương cách trở chẳng cùng vui.
Hạc mây đã khô lâm trần cấu,
Cõi tục thương người xúc dạ tôi.*

Ngày 15-12-1925 (âl. 30-10-Ất Sửu): Bồng Dinh xướng thi & Lục Nương họa.

BỒNG DINH (XƯỚNG)

*Dã Tràng ai dễ xét công đâu?
Bãi biển thường xe cát lấp đầu.
Xúc cát trải bao cơn sóng lượn,
Nhấn mày cười bỡn khúc sông sâu.
Biết không nên việc nơi Trời nước,
Nào có nao lòng cuộc bể dâu?
Nhiều ít có danh trên võ trụ,
Kéo mà thẹn với mấy bầy trâu.*

LÃO BÔNG

15-12-1925 (30-10-ẤT SỬU)

LỤC NƯƠNG (HỌA)

*Công Dã Tràng công cán để đầu,
Muốn ngăn sông cả khóa ngang đầu.
Đất vò nên lộn xây thành lở,
Nước đập tuông bờ lở giậu dâu.
Đắp biển vì lo bờ biển lở,
Moi sông bởi muốn ngọn sông sâu.
Nên hư trời mặc đời phi thị,
Lam lự buồn cười bấy lũ trâu.*

Ngày 16-12-1925 (âl. 01-11-Ất Sửu): Vọng Thiên Cầu Đạo.

VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO

Ngày 27-10-Ất Sửu Bà Cửu Thiên Huyền Nữ giáng mách bảo rằng: *Mùng một nầy, tam vị Đạo Hữu Vọng Thiên Cầu Đạo (1)*

Bà thăng rồi ba ông hợp nhau bàn giải không hiểu cầu Đạo là gì mà Bà dạy, để cầu hỏi mấy em.

Ngày sau ba ông cầu Thất Nương hỏi: – *Thất Nương dạy dùm cầu Đạo là gì?*

Thất Nương nói: – *Không phải phận sự của em, xin hỏi ông A.Ấ.Ấ.*

Ngày sau nữa, có các Đấng giáng về ba ông hỏi thì các Đấng cũng nói: *Không phải phận sự của tôi xin hỏi ông A.Ấ.Ấ.*

Ngày 30 tháng 10 năm Ất Sửu (15-12-1925) ông A.Ấ.Ấ giáng dạy rằng: – *Ngày mùng 1 tháng 11 nầy (16-12-1925), tam vị phải Vọng Thiên Cầu Đạo. Tắm gội cho tinh khiết ra quỳ giữa Trời cắm chín cây nhang mà vái rằng: Ba tôi là:*

Cao Quỳnh Cư,

Phạm Công Tắc,

Cao Hoài Sang.

Vọng bái Cao Đài Thượng Đế, ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh.

Sớm mai ngày mùng Một, ông Cao Quỳnh Cư đi mượn Đại Ngọc Cơ của ông Tý ở ngang nhà (cũng ở đường Bourdais).

Nhớ lời ông A.Ă.Ă dạy, ba ông quỳ ngoài sân sắp đặt có một cái bàn nhỏ, quỳ chống tay trên bàn, cầm 9 cây nhang vái:

Ba tôi là:

*Cao Quỳnh Cú,
Phạm Công Tắc,
Cao Hoài Sang.*

Vọng bái Cao Đài Thượng Đế, ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh. Ba ông cứ tịnh tâm mặc niệm vái như lời ông A.Ă.Ă dạy, không nhớ tới cái vụ quỳ ngoài đường có kẻ qua người lại đập dìu, lớp thì xe cộ họ đi chơi, đi coi hát về, họ dừng chân lại coi ba ông nầy cúng vái ai mà quỳ ngoài sân cỏ như vậy.

Ai coi mặc ai ba ông cứ quỳ đó cầu khẩn van vái cho tàn hết 9 cây nhang, bỗng đâu có anh Bồng Dinh đến vịn cái bàn chỗ ba ông đương quỳ mà ngâm thi, thiên hạ đi đường nghe ảnh ngâm nên xúm lại coi. Cúng cầu khẩn xong rồi, vô nhà kể tới giờ Vọng Thiên Cầu Đạo (cũng đêm 16-12-1925).

Đức Cao Đài giảng viết chữ Nho; ba ông không hiểu chữ Nho, nên khi Đức Cao Đài thăng rồi thì ba ông thỉnh cái bàn ra mời ông A.Ă.Ă Đại Tiên xin giảng nghĩa bài thi tứ cú của ông Cao Đài trên đây.

Ông A.Ă.Ă nói: – Cao Đài Thượng Đế ý nói nhĩ... phải nghĩ cho thấu, ông A.Ă.Ă cho bài thi cũng trong giờ nầy:

*Cử nữu theo phan Đức Thượng Hoàng,
Tự nhiên tu tánh đặng bình an.
Nguyệt hoa căn tội tua xa lánh,
Vịn lấy nhành dương hưởng Đạo nhân.*

(1) Ngày Vọng Thiên Câu Đạo là sắp vô để mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Các Đấng diu dắt ba ông lần lần, nghĩa là ba ông mới nhập trường Đạo.

Phụ lục: Ảnh Ngọc Cơ.

Từ ngày 06-12-1925 đến 23-12-1925 (âl. tháng 10 & tháng 11 Ất Sửu):
Thi văn dạy Đạo của Đức Chí Tôn tá danh A.Ă.Ă và các Đấng.

A.Ă.Ă (HOA BÔNG DINH)

*Nhớ tình nhả ngọc với gieo vàng,
Bông đảo trần gian cách trở đàng.
U hiển không từ như nghĩa cũ,
Gặp nhau xin phó bóng thiếu quang.*

6-12-1925

*Nước trí non nhân hứng Đạo toàn,
Một bầu nhứt nguyệt nổi mênh mang.
Đờn tòng réo rắt gieo hơi oán,
Nhạc suối ro re thổi khúc xang.
Chim nước chào người bay rộn rục,
Cây che tiếp khách bước an nhàn.
Dừng chơn ngó lại miền nhưn sự,
Thương kẻ lo đời chẳng rảnh rang.*

7-12-1925

VỊNH MAI

*Mai là cốt cách liễu tình thần,
Thi thiệt hơn mai tuyết ấy trần.
Mai tuyết không thi mai tuyết nào,
Thi không mai tuyết thế không xuân.*

14-12-1925

*Cũng đồng địa vị cũng đồng đường,
Hứng tuyết tìm mai dưới giọt sương.
Mai tuyết hiệp đôi mai tuyết đẹp,*

Tuyệt giành trong sạch mai giành hương.

14-12-1925

*Nhơn vô tòng thể tắc tòng thiên,
Ưu lự trần gian ý vị nhiên.
Mạc hối tiền trình căn dĩ định,
Tự nhiên dĩ hậu phản như tiền.*

14-12-1925

MINH NGUYỆT TIÊN ÔNG

*Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức một cha.
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau đặng chữ hòa.*

19-12-1925

A.Ă.Â.

*Mừng thay gặp gỡ Đạo Cao Đài,
Bồi đức ngày xưa có buổi nay.
Rộng mở cửa răn năng cứu chuộc,
Gìn lòng tu tánh chớ đờn sai.*

*Có cơ có thể có tinh thần,
Từ đấy Thần Tiên dễ đặng gần.
Dưỡng tánh tu tâm tua gắng sức,
Ngày sau toại hưởng trọn Thiên ân.*

20-12-1925

BÀ THIÊN HẬU (CHO ÔNG CAO QUỲNH CỤ)

Hỏi số từ thân sẽ thế nào?
Tám mươi gần mãn số Thiên Tào.
Cháu con sum hội yên thân lão,
Sung túc dài dòng dõi họ Cao.

22-12-1925

THẤT NƯƠNG

Đã cùng nhau trót mấy lời giao,
Cách mặt mà lòng chẳng lãng xao.
Đàng Đạo càng đi càng vững bước,
Cõi Thiên sau ắt hội cùng nhau.

22-12-1925

Một nhà vậy hội rất mừng thay,
Đạo Thánh từ đây dựng ven ngay.
Một bước một đi đường một tới,
Lòng thành xin trọng thấu Cao Đài.

22-12-1925

LỤC NƯƠNG

Từ khi hiệp mặt buổi Trung Thu,
Cảm tình nhìn biết đứa em ngu.
Một chung háo nghĩa bằng vàng nén,
Phòng sau hội ngộ chỉ đường tu.

23-12-1925

Cha chả hèn lâu chẳng viếng thăm,
E chư huynh trưởng trách em thăm.

*Tuy cách xa mặt lòng không cách,
Buồn dờ thơ hòa đọc lại ngâm.*

23-12-1925

BẠCH NHÃN ĐẠI TIÊN

*Ngọc Cung gìn giữ động Đình Tuyên,
Đại Đế ban ơn chương trọn quyền.
Tam Giáo lành khen cùng ác trị,
Dạy đời biết trọng lấy ân Thiên.*

23-12-1925

BÁT NƯƠNG

*Lửa lòng rưới tắt ngọn nhành dương,
Vi nghĩa sơ giao phải đến thường.
Còn gánh đồ thơ tua vẹn giữ,
Dứt dây oan trái chó riêng thương.*

23-12-1925

*Mừng nay Thanh Thủy giải dây oan,
Đường Đạo từ đây bước vững vàng.
Tình ái nhành dương đem rưới tắt,
Nắm tay dìu lại cõi Tiên bang.*

HUỆ MẠNG TRƯỜNG PHAN

*(Là ông Thầy Chùa nhỏ trong núi Điện Bà).
Trước ước cùng nhau sẽ hiệp vậy,
Nào dè có đặng buổi hôm nay.
Gìn lòng tu niệm cho bền chí,*

Bông Đào ngày nay đặng hiệp vậy.

23-12-1925

*Tây Ninh tu luyện động Linh Sơn,
Chẳng quản mùi trần thiết với hơn.
Trăm đắng ngàn cay dành một kiếp,
Công hầu vương bá dám đâu hơn.*

23-12-1925

Ngày 25-12-1925 (âl 10-11-Ất Sửu): Thi văn dạy Đạo của Đức Chí Tôn tá danh A.Ă.Â và các Đấng.

25-12-1925 Noel

A.Ă.Â

Cao Đài đã hiểu lòng của ba đệ tử: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang.

Ngài đã ban đầy ơn cho mỗi người, đêm nay phải vui mừng vì là ngày của Thượng Đế xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).

Ta rất vui lòng đặng thấy ba đệ tử kính mến Ta như vậy. Nhà nầy sẽ đầy ơn Ta. Giờ ngày gần đến đợi lệnh nơi Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa. (*Cúng tại nhà ông Cao Quỳnh Cư, đường Bourdais, số 134 Sài Gòn.*)

A.Ă.Â

*Trước vốn thương sau cũng thương,
Một lòng như đức giữ cho thường.
Trông ơn Thượng Đế tuông rời rộng,
Sum họp ngày sau cũng một trường.*

HỚN THỌ ĐÌNH HẦU

*Tiết nghĩa trung cương Hớn đánh xây,
Phò Lưu dựng Thục một lòng ngay.
Kính Châu thất thủ nơi Thiên định,*

Khiến Hôn vận suy mới đổi thay.

25-12-1925

A.Ă.Â

*Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo máu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

Thầy khuyên trước một giờ này, phải cầu nguyện cùng Ngài và nên coi là ngày vui mừng.

LÝ BẠCH (NOEL 1925)

*Đường trào hạ thế hưởng tam quan,
Chẳng vị công khanh chỉ hưởng nhàn.
Ly rượu trăm thi đời vẫn nhắc,
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.
Một bầu phong nguyệt say ngơ ngáo,
Đầy túi thơ văn đồ chứa chan.
Bồng Đảo còn mơ khi bút múa,
Tả lòng thế sự vẽ giang san.*

ĐỒ MỤC TIÊN (HỌA LÝ BẠCH)

*Chẳng kể công khanh bỏ ấn quan,
Bồng Lai vui Đạo hưởng an nhàn.
Thi Thần vui hứng ngoài rừng trước,
Rượu Thánh buồn say dưới cội tàn.
Nông hạ trời thương đưa gió quạt,*

*Nắng thu đất cảm đở mưa chan.
Vân du thể giải vui mùi Đạo,
Mơ viếng kỳ sơn tối cảm san.*

LỤC NƯƠNG

*Vui hơn vui Đạo lại vui thiên,
Vui một bước đường một bước yên.
Vui bóng Cao Đài che khắp chốn,
Vui gương Ngọc Đế thấy như nhiên.
Vui ngàn thế tải ngăn hơn sự,
Vui một màu Thiên đống Cửu tuyên.
Vui vớt sanh linh nơi bể khổ,
Vui Trời rưới khắp đủ ân Thiên.*

NOEL 1925

Trước vẫn tiếng hứa lời không tìm biết danh Đại
Tiên sao nay còn hỏi. (1)

Ba con chưa đặng thông đạo đức cho lắm! Thấy phải
dẫn ý nói, sau sẽ rõ, vì ba con cần dùng người (2) chỉ dẫn
nữa. Thấy để vậy cho có người chỉ dẫn ba con mọi việc đều
do nơi Thầy, con đừng lo lắng.

Cư! Không phải vậy, trước sau như một.

Cư bạch: – Tôi đã có xin ăn chay thêm hai ngày 30
và 15 đặng tinh khiết mà cúng Đức Cao Đài Thượng Đế.

A.Ă.Ă: Hay lắm... Chỉ trông cho ba vị đi càng ngày
càng vững trên đường Đạo.

Ái hơn... sẽ dẫn giải lần một ngày một tí... Xin kiếu.

25-12-1925

- (1) Nghĩa là ba ông hỏi ông A.Ă.Â là ai cho ba ông biết, nên ông A.Ă.Â trả lời trước đây, vì ba ông chưa biết lập Đạo.
- (2) Người chỉ dẫn là Cửu Nương Diêu Trì Cung và các Đấng.

Ngày 31-12-1925 (âl. 16-11-Ất Sửu): Đức Chí Tôn tá danh A.Ă.Ă xưng danh THẤY & Thánh St Pierre thi.

31 Décembre 1925

A.Ă.Ă

Ba con thương Thầy lắm há?

Con thấy đặng sự hạ mình của A.Ă.Ă như thế nào chưa? Con có thấy thấu đáo cái quyền năng của Thầy chưa? Người quyền thế nhứt như vậy có thể hạ mình bằng A.Ă.Ă chẳng?

A.Ă.Ă là Thầy.

Thầy đến con thế ấy, con thương Thầy không?

Cao Quỳnh Cư bạch: – Thấy nhưn sanh chưa rõ sự huyền diệu của Thầy, họ nói phạm thượng, ba con bình vực Thầy, ba con cãi vã với họ.

Thầy biết... Cười...

Sự nhỏ nhẹ của Thất Nương đó, con bằng mảy mún gì chưa? Học hỏi sự nhỏ nhẹ ấy.

Sự cao kỳ của Lục Nương, con có đặng mảy mún gì chưa? Học sự cao kỳ ấy.

Sự nhân đức của Nhất Nương, con có chút đỉnh gì chưa? Phải học nhân đức của Nhất Nương.

Tình nghĩa yêu mến của con có bằng Bát Nương không? Phải học.

Phải học tình nhân ái, trung tín, cứu giúp của ba con có đặng như Cửu Thiên Nương Nương chẳng? (1)
Phải học gương.

Sự kính nhường ba con có bằng Cửu Nương chăng?
Phải học.

(1) Cửu Thiên Nương Nương là Đức Phật Mẫu.

31 Decembre 1925

ST PIERE

*Thiên đàng giữ cửa góc Trời Tây,
Truyền Đạo cho dân biết mặt Thầy.
Cứu chuộc đã gần đôi ngàn tuổi,
Cao Đài phú thác đất diu bầy.*

Ngày 01-01-1926 đến ngày 07-01-1926 (âl. tháng 11-Ất Sửu): Đức Chí Tôn khởi sự dạy Đạo.

THẦY

Con hiểu Jésus là ai chẳng?
Trước Ta đã đổ máu cho loài người vì thương yêu.
Nay Ta đến cứu loài người cũng vì thương yêu.
Bây đủ thương yêu Ta dường ấy chẳng?
Ta cần bây biết ăn năn hầu cứu chữa bây.

Vendredi 1er 1926

THẦY

Cư, Tắc! Hai con đừng lấy làm việc chơi nghe; Thầy dặn hai con một điều, nhứt nhứt phải đợi lệnh Thầy, chẳng nên lấy tứ riêng mà phán đoán nghe.

Phận sự hai con, trách nhiệm hai con Thầy đã định trước song ngày giờ chưa đến phải tuân lời Thầy nghe.

Từ đây, Thầy khởi sự dạy Đạo cho. (1)

2 Janvier 1926

(1) Xin quý ông nhớ ngày 02-01-1926, Thầy khởi dạy Đạo.

Thầy khen hai con tụng kinh.

Thầy đã nói A.Ă.Â là Thầy, còn Cung Diêu Trì là Cung Diêu Trì các Thánh đều có quả, ấy là những Đấng Thầy lựa sai đến dạy dỗ mấy con, đừng triệu thường, vì

mỗi người đều có phận sự.

Chư Tiên và Chư Thánh đều có quả, song đừng triệu về mà chơi, kỳ dư có điều gì học hỏi.

4 Janvier 1926

Mme Cư bạch với Thầy rằng: – Má con mắc ở xa làm sao con đi độ được.

Thầy: – Hiếu! Con biết một lòng tu niệm đạo đức của con đủ cứu Cửu Huyền Thất Tổ rồi, huống là mẹ con, để Thầy định đoạt con đừng lo buồn.

Cư! Thầy khen con đó, cứ chỉ xử đời của con.

Tắc! Thầy dặn con đừng buồn rầu mà lo lỗi Đạo để cho Thầy định liệu, nghe và tuân theo.

Jeudi 7 Janvier 1926

Ngày 11-01-1926 (âl. 27-11-Ất Sửu): Đức Chí Tôn cho thi khi ông Lê Văn Trung nhập môn cầu Đạo.

THẤY

(Le 11 Janvier 1926 là ngày ông Lê Văn Trung đến nhà Cao Quỳnh Cư hầu Đức Chí Tôn để nhập môn cầu Đạo ở Sài Gòn).

*Già trí đừng lo trí chẳng già,
Lương tâm mình biết hỏi chi xa.
Thêm đầu Trời ngó lòng Nhơn Đạo,
Hư thiệt rồi đây cũng biết mà.*

11-1-1926

Ngày 13-01-1926 (âl. 29-11-Ất Sửu): Thất Nương, Lục Nương thi.

THẤT NƯƠNG

*Người vô tình kẻ bạc tình,
Ba anh chẳng nghĩ nghĩa đồng đình.
Đặng chim trách kẻ toan quên ná,
Buồn bức cho đây vẫn một mình.*

13-1-1926

*Thử lòng tri kỷ đó mà thôi,
Tương ngộ có hơn bảy tháng trời.
Yêu mến một lòng đây rõ biết,
Thử chung đâu để hổ cùng lời.*

Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang hỏi
Thất Nương: – Anh trách sao em không nói thật A.Ấ.Ấ là ông Trời, em thấy ba anh cũng như mù em cứ gạt hoài!

Thất Nương: – Trời là Trời, em là em. Em rõ biết nhưng không dám lậu, nay ba anh đặng vậy em mừng.

LỤC NƯƠNG

(Mừng ba ông hiệu Đạo)
*Mừng nay đường Đạo đã êm chơn,
Vàng ngọc công khanh chẳng dám hơn.
Rượu cúc Bàn Đào chờ hội ẩm,
Thuốc Tiên lò tạo giữ sanh tôn.
Bông Lai vắng mặt Tiên buồn nhớ,
Dinh đảo nghiêng vai Thánh khảy đòn.*

*Trước chẳng giữ ngôi, ngôi mới mất,
Cân phân thể tục phẩm chi sồn.*

13-1-1926 (CÂU KHO)

Ngày 14-01-1926 (âl. 14-12-Ất Sửu): Đức Chí Tôn, Hoa Nhất Nương,
Bát Nương thi.

THẦY

*Thành tâm niệm Phật,
Tịnh, tịnh, tịnh, tịnh, tịnh.
Tịnh là vô nhất vật,
Thành tâm hành Đạo.*

14-1-1926

Ông Đốc Bản xin chấp bút (Câu Kho)

THẦY

*Bút nở mùa hoa đã có chùng,
Chẳng như củi mục hốt mà bùng. (1)
Gắng công ắt đặng công mà chớ,
Buồn bực rồi sau mới có mừng.*

14-1-1926

(1) Ông Đốc Bản xin chấp bút, Thầy cho bài thi này ám chỉ Thầy định cho ai thì nấy đặng, chớ không phải ai cũng có thể cầu cơ chấp bút đặng.

THẦY

Cho ông thầy thuốc Tri

*Đặng ngọc mà chê ngọc chẳng lành,
Đường Tiên chẳng lựa, lựa đường danh.
Môi cầu chí quyết xua Hiền Thánh,*

Lòn lỏi vừa sang bụng chẳng đành.

14-1-1926

THẦY

*Cầu y càn huyết bệnh từ vương,
Trần thế biết Ta hỏi mới đường.
Văn chất chưa hay Trời nhỏ phước,
Đôn rằm người bệnh khỏi tai ương.*

14-1-1926

(Con gái ông Phan Lê Tấn Sang ở Phan Thiết, đau hai bên gò má sưng lớn, cô nầy cầu Thầy xin thuốc. Thầy cho bài thi rồi Thầy dặn coi bốn chữ đầu mà cầu thầy thuốc.

Người con gái ấy lên Docteur Trần Văn Đôn chích thuốc ít bữa mạnh).

HOA NHẤT NƯƠNG

Em cảm ơn hai anh, em xin hai anh hãy gắng công học Đạo, dưỡng luyện tinh thần, ắt ngày sau đắc Đạo.

Coi bửu vị làm trọng, đừng ham luyện hồng trần mà phải đọa. Đòi lời thành thật, xin hai anh thương tình gìn giữ, mắc hâu, em không thể nán lại lâu, em xin kiếu, lâu lâu em sẽ nói rõ.

14-1-1926

BÁT NƯƠNG

Em mừng hai anh và Đại Tỷ (Nguyễn Thị Hiếu). Em buồn cho Thanh Thủy không đến.

*Nỗi phận vô duyên phận chẳng đành,
Trách ai mộ thói yến cùng anh.
Nương mây đợi mãi lòng tình ái,
Mượn ngọc trông ngơ tấm liệt trinh.
Vuốt dạ riêng đau người một cảnh,
Dần thương cố nhớ buổi chung tình.
Nhấn mưa gởi gió bàng khuâng để,
Một tấm tơ duyên đứt đoạn gìn.*

14-1-1926

Ngày 16-01-1926 (Âl. 03-12-Ất Sửu): Quý Cao thi văn.

QUÍ CAO

Đã lâu mà không dám nói, vì em còn phải tu như hai anh vậy. Không dám nói vì hai anh có Thầy, em không dám lộng quyền.

*Tu như cỏ úa gặp mù sương,
Đạo vốn cây che mát mẽ đường.
Một kiếp muối dưa muôn kiếp hương,
Đôi năm mệt nhọc vạn năm bường.
Có Thần nuôi nắng Thần càng mạnh,
Luyện Khí thông thương Khí mới tường.
Nhập thể lòng trong gìn tịnh mãi,
Nguồn Tiên ngọn Phật mới nhằm phương.*

Phương: Là hướng, là đường đi.

Tường: Là lành.

Bường: Là bình.

Tịnh mãi: Là êm sáng.

Nhập thể: Đem thân sáng vào mình dạng êm sáng.

Từ đây, xin Nhị huynh hỏi Thầy, đừng hỏi em, em nói mà phạm tội.

Em xin kiếu.

16-1-1926

QUÍ CAO

Ngũ ky: Hành, tởi, xả, ớt, tiêu.

Theo Phật Giáo thì ky, Tiên Giáo thì không.

Phật vì tích Thanh Đề Mục Liên gọi là uế vật... là phi, Tiên Đạo cho dùng các thảo mộc, chẳng ky vật chi.

16-1-1926

Ngày 21-01-1926 & 23-01-1926 (Âl. 08 & 10-12-Ất Sửu): Đức Chí Tôn thi.

(Có người Đạo Phật đến hầu Thầy)

THẦY

Người muốn biết Đạo Ta, nghe dạy:

*Thiệt thiệt hư hư dễ biết chẳng,
Hành tàng chơn Đạo gọi sao rằng.
Khai Thiên lập Địa ai là chủ,
Thánh, Phật là ai dám đón ngăn.*

21-1-1926

Bản, Kỳ, Trung, Cự, Tắc nghe dạy:

*Mặt nhật hồi mô thấy xẻ hai,
Có thương mới biết Đấng Cao Đài.
Cũng con cũng cái đồng Môn đệ,
Bụng muốn phân chia hỏi bởi ai?*

21-1-1926

THẦY

*Chín Trời mười Phật cũng là Ta,
Truyền Đạo chia ra nhánh nhóc ba.
Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ,
Thánh, Tiên, Phật Đạo vốn như nhà.*

23-1-1926

Ngày 27-01-1927 (Âl. 14-12-Ất Sửu): Đức Chí Tôn và các Đấng khai đàn Cao Quỳnh Cư.

QUÍ CAO

*Buồn xa cách mặt dễ xa lòng,
Nhờ dạy thi văn mới đặng rông.
Cái nghĩa đệ huynh là nghĩa trọng,
Thâm tình cố cựu mấy thu đồng.*

THẤT NƯƠNG

*Bạc tình chi lắm hỡi ai ơi!
Bảy tháng chung vui đã mất rồi.
Khi hứng trăng thơ khi gió sách,
Đèn khuya nay luống một mình thôi.*

27-1-1927

Giải nghĩa: Thất Nương nói thử với ba ông, vì khi Phật Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật đến độ ba ông trong bảy tháng, xong rồi thì giao lại cho Đức A.Ă.Ă và quý cô phải đi phổ độ nơi khác, nên bà Thất Nương lâu giáng buồn mới có bài thi trên đây.

Mme Cư hỏi: – Hôm nọ chiêm bao ngó thấy em ló mắt dòm chị và cười, phải quả vậy chăng? Xin nói lại cho chị mừng.

Thất Nương: – Đại Tỷ sẽ nghe em nói riêng.

Cao Quỳnh Cư: – Thôi em nói với Đại Tỷ.

Thất Nương: – Không nói, anh nghe khính.

Ông CAO HOÀI SANG (Hòa nguyên vận bài thi của Thất Nương trên đây)

*Phải nào bạc bẽo hỡi em ôi!
Vi phạm nghĩa kia xử khó rồi.
Tuy chẳng gần nhau như buổi trước,
Lòng kia quyết giữ đến cùng thôi.*

Hay lắm! Cám ơn Tam Ca, Còn Đại Ca và Nhị Ca.
CAO QUỲNH CU

*Chạnh lòng Hiền Muội xót thương ôi!
Nhắc nhở khôn người những chuyện rồi.
Bảy tháng gấm thêu lời nhỏ nhẹ,
Ghi tâm khắc cốt trọn đời thôi.*

Em tưởng ba anh quên em rồi chớ, buồn quá! Trước sao thì sau vậy, lòng thương tưởng ba anh em chẳng quên, Em buồn là từ đây ít đặng gần gũi nhau nữa.

Em mắc lo cứu độ nơi khác, phận sự phải vậy.
Em xin kiếu.

27-1-1926

LỤC NƯƠNG

Chào ba anh và Đại Tỷ.

Thanh Thủy nóng biết, em xin cặn bày:

*Công quả ngày xưa thiệt chẳng hèn,
Nợ trần bước tục phải đưa chen.
Vỡ đài chờ trả rồi oan trái,
Xử áo phồn hoa lại cảnh Thiên.*

Em mừng ba anh đặng gặp nguồn Đạo.

27-1-1926

BÁT NƯƠNG

Mừng ba anh và Đại Tỷ.

Thanh Thủy thế nào Lục Nương mách miệng, cứ do theo thi hành cho kịp hai anh. Em xin hiến ba anh một bài:

*Chờ về vắng bật tiết thu qua,
Tiếng nhận kêu sâu tiếng thiết tha.
Vườn trước ngỡ trông cây liễu rũ,
Non xưa chạnh nhớ bóng trăng tà.
Thi để thâm lóng hơi oanh thán,
Cầm trời buồn nghe tiếng để hòa.
Đậm thẳng lương nhân xin khá gắng,
Đường dài nghĩa nọ để đầu xa.*

27-1-1926

THẤT NƯƠNG

Em chào ba anh và Đại Tỷ.

Hèn lâu em không chuyện vãn cùng ba anh. Em xin ba anh coi lại thế đời đường nào? Cái bông Phù Dung sớm còn tối mất, còn hơn một kiếp con người, vì nó sống ngắn ngủi đường ấy, nhưng mà buổi sống còn có cái sắc, chớ đời người sanh ra chỉ để thọ khổ mà thôi. Chung qui ngó lại đầu sống trăm tuổi chưa được một điều đặc chí; chết là hết, cái đời tạm nầy sách Phật gọi là khổ hải.

Em xin ba anh coi sự trường sanh của mình làm trọng, người không có phải kiếm, mình có sẵn nữ bỏ đi, em chỉ tiếc dùm đó thôi.

Đã vào đường chánh cứ do đó bước tới hoài thì trở

về cật vịn đặng.

27-1-1926

M. Lê Văn Trung hỏi: – Có duyên luyện Đạo cùng chẳng xin em mạch dùm.

– Đã gặp Đạo tức có duyên phần.

Rán tu luyện siêng thì thành, biếng thì đọa, liệu lấy mà răn mình. Phải sớm tính một ngày qua, một ngày chết đừng dự dự.

Em xin kiếu.

27-1-1926

KHAI ĐÀN CAO QUỲNH CỤ

THẦY

*Đã để vào tòa một sắc hoa,
Từ đây đàn nội tử như nhà.
Trung thành một dạ thờ Cao sắc,
Sống có Ta thác cũng có Ta.
Đài sen vui nhánh trở thêm hoa,
Một Đạo như con ở một nhà.
Hiếu nghĩa tương lai sau tụ hội,
Chủ trung Từ Phụ vốn là Ta.*

27-1-1926

LÝ BẠCH

*Có công phải biết gắng nên công,
Tu tánh đã xong tới luyện lòng.*

*Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục,
Đơn tâm khó định lấy chi mong.*

27-1-1926

THẦY

– Hay! Hay lắm đó ba con.

Cư bạch: – Thầy khen ba con về việc chi hay?

– Tụng kinh.

– Tắc, hết Cư rồi tới Tắc.

Nó thật thà, vả lại nó còn xác thịt cũng như hai con, ai dưới thế này đặng trọn vẹn, hai con chỉ tên cho Thầy biết; duy có một mình Thầy đây mà thôi, mà Thầy là Thầy của hai con, nếu giỏi học theo mới đặng mấy may chút ít.

27-01-1926

Ngày 28-01-1926 & 29-01-1926 (âl. 15 & 16-12-Ất Sửu): Đức Chí Tôn dạy đạo.

*Một ngày thỏn môn một ngày qua,
Tiên Phật nơi mình chẳng ở xa.
Luyện đặng tinh thông muôn tuổi thọ,
Cửa Thiên xuất nhập cũng như nhà.
Cương tỏa đương thời đã giải vây,
Đừng mơ oan nghiệt một đời này.
Hữu duyên độ thấu nguồn chơn Đạo,
Tu niệm khuyên bên chí chỗ lay.*

28-1-1926

Thầy vui vì các con thuận hòa cùng nhau. Thầy muốn cho các con như vậy hoà, ấy là một lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Trung! Thầy khen con đó.

29-1-1926

Cư, Sang, Tác muốn theo anh con vào xem Hội Minh Lý.

Kỳ (1) có con Thầy mới cho ba đứa nó đi... con, con chỉ những sự bái quỳ của Thầy buộc thế nào và cắt nghĩa cho nó hiểu.

(1) Anh Phú Kỳ: Những sự bái quỳ bên Minh Lý lay đủ 12 lay, còn bên Tam Kỳ Thầy cho mỗi lay 4 gât, thì 3 lần đủ 12 lay.

Ngày 31-01-1926 (âl. 18-12-Ất Sửu): Đức Chí Tôn khai đàn cho M. Phủ Kỳ & Đức Chí Tôn khai đàn cho M. Trung.

KHAI ĐÀN CHO M. PHỦ KỲ

THẦY

*Cao mấy tầng mây lối mặt Trời,
Đài sen vui nở nhánh bông tươi.
Đạo mẫu cậy gã truyền nhưn sư,
Dạy trẻ cho an lấy Đạo Đời.*

31-1-1926

THẦY

Thầy vui mừng các con.

Trung, con thờ Thầy trên hết là phải, con đem tượng Quan Trường qua bên tay trái Thầy, còn Quan Âm bên mặt. Con thờ Lý Thái Bạch dưới Thầy. Đại Từ Phụ con hiểu lòng thương là bậc nào?

Tắc! con không có miệng phải không?

Thầy viết, con phải cần Thầy để dạy dỗ, đừng ngại.

Cư hỏi: – Thưa Thầy, con chấp bút chưa đặng.

31-1-1926

KHAI ĐÀN CHO M. TRUNG

THẦY

*Một Trời một Đất một nhà riêng,
Dạy dỗ như sanh đặng dạ hiền.
Cầm mối Thiên Thơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.*

Tác, có tuân mạng lệnh Thầy chăng?
Thầy có cấm con đừng dự việc hội đàm chăng?
Con sắp đặt hoàn thành rồi thối chức.

31-1-1926

Đầu tháng 02-1926 (âl. 12-Ất Sửu): Đức Chí Tôn dạy đạo.

THẦY

Minh:

*Một cuộc phồn hoa biếc sắc xưa,
Niên cao trở gót thảm khi vừa.
Công danh đã đủ còn mơ ước,
Một cuộc tang thương đã thấy chưa?
Gia đình oằn oại gánh đôi vai,
Thế cuộc nên hư cũng một tay.
Chưa mãn xuân mai đơm lá bích,
Ngày xuân đứng ý phận còn dài.*

Chưa biết buổi đua chen, mà đã gặp nhiều khi thất
nguyện.

01-02-1926

THẦY

Cử, Tắc: Hai con ham cười, Thầy sẽ cho cười một
phen cho đã, lập chí cho nghiêm, phòng sau mới dạy người
nghe hai con.

Trung xin phép cho Cử, Tắc vô cùng Thầy xin độ
Tương, Kiêm. (Nghĩa là qua tháng 2-1926 mà anh Phủ
Tương chưa nhập môn, nên anh Cả xin cho hai ông Cử,
Tắc độ Tương là có ấy).

THẦY

“Mừng thay” chớ! (Mỗi lần Thầy giảng thì đọc bài “Mừng thay”, nay ba ông quên đọc Thầy nhắc).

*Dạy trẻ con toan trước dạy mình,
Cái công giáo hóa cũng đồng sinh.
Đạo đời tua biết đời rằng trọng,
Một điểm quang minh một điểm linh.*

Nghĩa là sắp nhỏ của con dạy, sau cũng nên người ở đời, ấy là đời nếu biết trọng đời thì gắng dạy nó nên hiền.

Một điểm quang minh là một hồn người, là vật tối linh của Thầy trân trọng. Nếu con muốn làm lành thì gắng dạy mấy hồn ấy đặng hiền.

Đêm 12-02-1926 (Âl. Đêm 30 tháng chạp Ất Sửu): Đức Chí Tôn Thi.

Đêm 30 tháng chạp Ất Sửu (dl. 12-02-1926)

THẦY CHO ÔNG CAO QUỲNH CƯ

*Sắp út thương hơn cũng thể thường,
Cái yêu cái dại mới là thương.
Thương không nghiêm trị là thương dối,
Dối dạ vì chưng yếu dạ thương.*

Cư, Tắc, Sang! Trong năm mới này Thầy trông mong
ba con rõ thấu đạo đức hơn nữa, gắng chí nghe!

THẦY CHO THI QUAN PHỦ VƯƠNG QUANG KỲ

*Nhứt nhứt tâm hề nhứt nhứt tâm,
Niên đảo tâm hề Đạo giữ tâm.
Vô lao công quả tu đương tác,
Niên quá niên hề Đạo tối tâm.*

THẦY CHO ÔNG LÊ VĂN GIẢNG

*Trần tục là nơi chốn biển buồn,
Nghe nơi Đại Đạo rán nghe luôn.
Ở trong nhà sẵn Thầy đưa khó,
Ách nạn chi chi cũng chảy tuôn.*

THẦY CHO ÔNG NGUYỄN TRUNG HẬU TỰ THUẬN ĐỨC

Thuần phong mỹ tục giáo nhưn sanh,

*Đức hóa thường lao mạt vị danh.
Hậu thế lưu truyền gia pháp quý,
Giáo dân bất lậu, tán thời manh.*

THI

*Đã có căn phần dựa cảnh Tiên,
Bước đời chớ quản bậc sang hèn.
Mưa mai nắng xế chờ qua khỏi,
Đêm tối lần ra gặp ánh đèn.*

ĐỨC CHÍ TÔN (24-6-1926)

THI CHO THANH THỦY (CAO HOÀI SANG)

*Bước đời chìm nổi bấy nhiêu niên,
Tâm chí ghe phen đập lửa phiền.
Ấm lạnh dốc tròn gương phấn đại,
Vui buồn chưa vẹn nỗi hàn huyền.
Lòng trần nung nấu trăm mùi khổ,
Biển ái đầy vơi một chiếc thuyền.
Nín nấp chờ ngày tiền quả sạch,
Trau giới đạo hạnh hưởng ân Thiên.*

DIÊU TRÌ NƯƠNG NƯƠNG (3-7-1927)

THẤY CHO THI ÔNG ĐOÀN VĂN BẢN

*Thương thay trung tín một lòng thành,
Chẳng kể quan mà chẳng kể danh.
Thiệt thòi bấy phận không con nối,
Thấy rứa lòng Ta cũng chẳng đành.*

THẤY CHO THI ÔNG LÊ VĂN TRUNG

*Đã thấy ven mây lỗ mặt dương,
Cùng nhau xúm xịch dẫn lên đường.
Đạo cao phó có tay cao độ,
Gần gũi sao ra vạn dặm trường.*

Thăng

Ngày 13-02-1926 (13-01-01-Bính Dần) giờ Tý: Đức Chí Tôn giảng dạy về cơ Phổ hóa.

Khuya mừng 1 Tết năm Bính Dần (13-2-1926), giờ Tý, tái cầu Đức Thượng Đế giảng dạy rằng:

Đức, Hậu tập cơ sau theo mấy anh mà độ người nghe và tuân theo.

Ấy là lời Thánh giáo và ngày kỷ niệm khai Đạo Cao Đài về cơ Phổ hóa, ngày mừng 1 Tết năm Bính Dần giờ Tý vậy (13-2-1926).

Ngày 21-02-1926 (âl. 09-01-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy đạo và bài thi kỷ niệm chỉ tên 12 người Môn Đệ đầu tiên.

Qua đến ngày mừng 9 tháng Giêng (21-2-1926), nhằm ngày Vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Quan Phủ Vương Quang Kỳ có thiết Đàn riêng tại nhà ông số 80 đường Lagrandière (bây giờ là đường Gia Long). Đêm ấy có mời Chư Nhu và mấy vị Đạo Hữu hầu Đàn, Thượng Đế giảng cơ dạy như vậy:

*Bầu tòa thơ thời trở thêm hoa,
Mấy nhánh rời sau cũng một nhà.
Chung hiệp rón vun nền đạo đức,
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.*

Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu. Thầy vui muốn cho các con thuận hòa nhau hoà, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy.

Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy, phải làm cho nhau đặng thể lực, đừng ganh gỗ nghe. Các con giữ phận làm tùy ý Thầy muốn. Ngày kia sẽ rõ thấu ý muốn của Thầy.

Khi ấy, Quan Phủ Ngô Văn Chiêu xin Thượng Đế lấy tên mấy người đệ tử mà cho một bài thi kỷ niệm.

**Chiêu Kỳ Trung độ dẫn Hoài sanh,
Bản đạo khai Sang Quý Giảng thành.
Hậu, Đức, Tắc, Cư thiên địa cảnh,
Hườn Minh Mân đảo thủ đài danh.**

Thượng Đế lại phán: “*Hườn, Minh, Mân sau sẽ rõ...*”
Nguyên 12 chữ lớn trong ba câu trên là tên của 12

vị Môn Đệ trước hết của Thượng Đế. Có hai tên Sang, Thầy điểm chung một tên. Còn ba chữ lớn câu chót là tên ba vị Hầu Đàn.

Khổ tâm Hành Đạo của Đức Cao Thượng Phẩm.

KHỔ TÂM HÀNH ĐẠO CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Kể từ Rằm tháng 10 Bính Dần (1926) tới Rằm tháng Giêng Đinh Mão (1927) là đúng kỳ hứa trả chùa Từ Lâm Tự (Gò Kén) là ba tháng, nhưng tới tháng hai năm Đinh Mão, đã quá hạn kỳ một tháng mà Hội Thánh chưa trả chùa lại được, vì chưa kiếm được đất để mua, còn ông Huệ Thượng Giác Hải thì cứ đòi chùa lại hoài.

Vì sự đòi chùa ấy nên Đức Lý Giáo Tông giảng dạy quý ông Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng đi kiếm đất mua dựng dời chùa.

Đức Lý dạy: *“Mai này chư Hiền Hữu lên đường trên gọi là đường dây thép (là đường từ Mít Một chạy tới cửa Hòa Viện bây giờ) nhắm địa thế dài theo cho tới ngã ba Ao Hồ, coi Hiền Hữu có thấy dựng chằng cho biết. Lão đã nói rằng: Mỗi sự chi chi đều bày trước mắt như sanh hết”.*

Qua ngày sau, quý ông đi tìm đất, ông Thái Thơ Thanh cho mượn một chiếc xe, Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh cho mượn một chiếc.

Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng ngồi trên hai chiếc xe hơi thì có Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm, Anh cả Thượng Đầu Sư Thượng Trung Nhật, Anh Thái Thơ Thanh, Anh Thượng Tương Thanh, Anh Ngọc Trang Thanh.

Khi xe chạy tới Cửa Số Hai hồi trước còn rừng rậm

chạnh góc ngã ba có cây vừng, Đức Cao Thượng Phẩm ngó thấy nơi cây vừng có tấm bảng treo đề tên Cao Văn Điện. Ông này là bạn học của Đức Thượng Phẩm hồi thuở nhỏ.

Trong lúc bối rối kiếm đất không được, bất ngờ thấy tên bạn mình đứng tên trên miếng đất này, nên Đức Cao Thượng Phẩm nói với Hội Thánh rằng: Để tôi đi tìm ông Cao Văn Điện nhờ bạn tôi điếm chỉ giùm chủ đất này. Và cũng nhờ ông Cao Văn Điện điếm chỉ mới biết ông chủ đất này là ông Kiếm lâm người Pháp tên Aspar.

Khi kiếm được đất rồi, tối lại quí ông cầu Đức Lý về dạy coi Hội Thánh đi kiếm đất như vậy có trúng không. Đức Lý giảng dạy như vậy:

“Lão khen Thái Thơ Thanh, phải đó đa tưởng chú Hiền Hữu không thấy nữa. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh Địa. Sáu hơn ba trăm thước như con sông, giữa trung tâm đất giáp lại trùng giữa sáu nguồn làm như 6 con Rồng doanh nhau. Nguồn nước ấy trùng ngay đỉnh núi gọi là Lục Long Phò Ấn. Ngay miếng đất đó đặng ba đầu; một đầu ra Giếng Mạch Ao Hồ; hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia. Người Lang Sa chỉ đòi có hai mươi lăm ngàn đồng”.

Khi phá đám rừng này thì Đoàn Thổ (*1) xuống cả ngàn người để phá rừng, làm cho ông Chánh Tham Biện người Pháp nghi ngờ mời Đức Cao Thượng Phẩm ra Tòa Bó. Ông hỏi Thượng Phẩm chớ làm cái gì mà đông đảo như vậy. Đức Thượng Phẩm trả lời rằng: Tôi mua miếng đất đó đặng trồng cao su. Ông Tham Biện hỏi trồng mấy mẫu? Đức Thượng Phẩm trả lời: Tôi trồng hết số đất tôi mua phá tới đâu tôi trồng tới đó, nên ngày nay trong Nội Ô có cây cao su là do nơi đó.

Khổ tâm hơn hết là Đức Thượng Phẩm bị người

Pháp cật vấn đủ điều cho đến đối tới giờ cúng cũng không vô Chánh Điện cúng được, buộc phải rào song ly ngăn lại. Trong Chánh Điện chỉ có một mình ông Lê Sanh Thượng Xường Thanh cúng mà thôi, còn ở ngoài thì vài ba ông thợ mộc quì trên dầm bào lạy vô Bửu Điện; vì lúc nầy Chánh Phủ Pháp nghi ngờ bắt Đạo và bó buộc không cho tụ họp đông, như vậy mà ông Tham Biện người Pháp còn mời Đức Thượng Phẩm ra Tòa Bó ngày một.

Phụ ghi: (*1) Chỉ người Cam Bốt lúc bấy giờ.

GIẢI ĐOẠN DI CỐT PHẬT TỔ

Cốt Phật Tổ vì nặng quá, bởi con ngựa Kiến Trắc của Đức Phật Tổ cỡi lớn và dài nên Đức Thượng Phẩm phải kết hai chiếc xe bò lại để thỉnh cốt Phật lên.

Trong lúc sửa soạn thỉnh cốt Phật thì ông Chánh Tham Biện người Pháp cho một toán lính mặc đồ thâm núp dưới đường mương ngoài chong súng lên đặng bắn Đức Thượng Phẩm. Tới chừng thấy rõ là thỉnh cốt Phật mới rút lui. Hội Thánh từ từ di cốt Phật về đất mới mua.

Đức Thượng Phẩm đứng trên xe bò vịn Đức Phật Tổ, thấy nghiêng bên nào thì hô lên để sửa lại ngay; đi từ 6 giờ chiều tới 2 giờ khuya mới đến Thánh Địa (ngay cửa Hòa Viện bây giờ). Trước cửa Hòa Viện có cây vên vên, đến đây di cốt Phật Tổ vào không được vì bị một cái đường mương lớn quá; Đức Thượng Phẩm phải lập kế kiểm ván đặng lót xe vô mới được. Khi xe qua đường mương rồi thì tạm để cốt Phật Tổ nơi đây, vì Đức Thượng Phẩm mệt đuối, nhào xuống đồng lá khô trong rừng nằm nghỉ; tất cả Chức Sắc cũng nằm xuống đó nghỉ theo.

Xin nhắc lại khi mua đất này thì chưa tạo được cái nhà nào hết, chỉ có cái nhà bò của ông Aspar bán đất để lại (dãy nhà chợ Từ Bi, gần nhà Đức Quyền Giáo Tông bây giờ) nhờ đó mà tạm dùng nhà bò này để làm trú phòng cho công quả ăn phá rừng, nên khi Đức Cao Thượng Phẩm thỉnh cốt Phật về tới đây mệt lả thì Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu đã chuẩn bị nấu cháo sẵn rồi. Nữ phái khiêng cháo và nước qua cụm rừng để ăn cho đỡ dạ.

Nền Phật Tổ đã được Đức Thượng Phẩm an vị giữa hai cụm rừng gần cây ba nhánh.

Lúc bấy giờ, Đạo phải trải qua nhiều lối chông gai, nhiều đường khổ hạnh, nhưng người chủ trương việc Đạo nhứt là ông Cao Quỳnh Cư đem hết dạ nhiệt thành, hết bầu tâm huyết mà sắp đặt trật tự bên trong và chống trả với phản động lực bên ngoài (thời Pháp thuộc).

Đức Cao Thượng Phẩm vâng lệnh Đức Chí Tôn phá rừng xong, xây cất Tòa Thánh tạm, Hậu Điện, Đông Lang, Tây Lang, Trường Học, Trù Phòng (đều bằng tranh) và đào giếng (mà hiện giờ còn di tích mấy cái giếng gần Tòa Nội Chánh đó).

Thảm thay!

Trời đương thanh,

Biển đương lặng,

Gió đương êm.

Bỗng đâu đất bằng sóng dậy, nước lã khuấy nên hồ đem đến gieo ác cảm cho Đức Cao Thượng Phẩm, làm cho Đức Ngài phải về Thảo Xá Hiên Cung. Đức Ngài quá buồn, vì vâng lệnh Đức Chí Tôn về Tây Ninh mở Đạo, Ngài phải bỏ sở làm chưa hưu trí, còn còn đang du học tại Paris.

Nhớ lại lúc bỏ sở làm thì anh em bạn nói rằng: Thầy Tư, sao Thầy quá tin dị đoan; con còn đang học bên Pháp mà Thầy đi như vậy thì việc học của con phải dở dang sao?

Nhưng Ngài nhứt quyết nghe lời Đức Chí Tôn dạy mà thôi, nên Ngài thu xếp gia đình, bỏ sở làm về Tây Ninh lo Đạo, chịu biết bao nhiêu cảnh gian nguy vì xưa đến đây đây những bụi cây, thú dữ phải ăn vác nằm sương mới tạo thành Tòa Thánh tạm và xây cất đủ mọi nơi thành khoảnh thì lại bị thiên hạ đuổi đi!!!

Đức Ngài về Thảo Xá, vì buồn rầu, vì xấu hổ với anh em bạn, mặt mũi nào trở về sở làm được nữa, thế nên Ngài thất chí ước nguyện của Ngài không thành.

Vì khi ra đi Ngài quyết chí đem thân này làm con tế vật cho Đức Chí Tôn sai khiến, nhưng cơ đời rất nên cay nghiệt, xảy đến nhiều nỗi tang thương cho gia đình Ngài. Đức Ngài quá đau khổ có làm một bài thi tự thán như vậy:

THI

*Công trình gầy dựng Thất Tây Ninh,
Bằng địa sóng xao khiến rập rình.
Tà mị phạm rung rinh chất Thánh,
Mùa màng sâu phá hoại hồn kinh.
Xưa Tòa Thánh đập diu lai vãng,
Nay Bửu Đình hiu quạnh lụy nhìn.
Thương Đạo mến Thầy xin sớm liệu,
Cộng tâm chung trí chớ làm thinh.*

THẤT NƯƠNG

(cho Đức Thượng Phẩm một bài thi như dưới đây)

*Nghĩ giận mà ra bất nục cười,
Nhờ ai an vị lại an nơi.
Trăm năm chưa giữ bên thân sống,
Một kiếp đã gây lắm tội đời.
Phẩm Phật ngôi Tiên ai dẫn nẻo,
Ngai Thần vị Thánh kẻ toan dời.
Nhấn lời nói với phường đen bạc,
Đến cửa Thiêng liêng ngó mặt Trời.*

Năm Mậu Thìn (1928): Đức Chí Tôn dạy Phép Tuyệt Thực trị bệnh cho Đức Cao Thượng Phẩm.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm
Năm Mậu Thìn (1928)

THẦY

Các con,

Hiếu! Con ra kêu Nhiều.

Cư! Con có hiểu chưa con, Cư con giải bày Thánh ngôn trước phải nếu con không rét thì có yếu như vậy đâu.

Ừ, con rán nhịn cơm chừng ba bốn bữa nữa đặng Thầy dùng huyền diệu pháp mà trị bệnh cho con thiết mạnh, lần nầy từ đây mới dứt bệnh (1) miễn đừng ăn món chi nó phạt tỳ thời.

Thầy dạy nói phép tuyệt thực.

Cơ khí của châu thân, nhờ tỳ bổ vật chất thực, còn phổi bổ huyền vi thực, hễ tỳ hưởng nhiều vật chất thực thì còn ít phần cho phổi hưởng huyền vi vật thực, thì phần tinh ba của vật chất mà châu thân hưởng đặng gìn giữ sự sống đều định có phân tách.

Ít cũng không đặng, trong hình vật chất thực có tinh ba đặng bao nhiêu, còn lại bao nhiêu huyền vi vật thực cho đủ số đặng hưởng của châu thân con người có chất Thánh gìn giữ thường ngày bên vũng đặng.

Thầy trước khi ngưng phạm sự, thì Thầy dạy phổi phải thọ vật thực hình chất. Thầy lại ngưng không cho nó hao mòn nữa, nên ngày nào tuyệt thực thì ngưng tạng

lục phủ giữ nguyên mỡ thịt nó. Hễ buổi tuyết thực mà xác thân ốm phải chịu ốm, thì như mập cũng tự nhiên mập; ấy là đổi cơ thể hình chất tức là phạm chất ra Thánh chất.

(1) Đức Cao Thượng Phẩm đau bao tử, Thầy dùng huyền diệu trị bệnh.

THẦY

Các con,

Thơ, con diu dắt em Cư của con xuống nhà con đặng dưỡng bệnh, tìm chánh y phục được cho nó, chẳng đặng rước danh y khác sắc da với các con nghe.

Bệnh nó là tâm bệnh, nhờ các con lai vãng, khuyên lớn, nhiều hơn là nhờ phương thuốc, nhọc cũng rán làm trọn theo như tình cho được trọn niềm Đạo Hữu với nhau.

Thầy phú thác việc ấy cho con phải gắng dạ, Hiệp Thiên Đài các con phải trải qua một lối buồn nữa, nhưng gắng tưởng Thầy và thương yêu nhau thì qua khỏi lối khó khăn đặng, nên nhớ nghe.

Trung! Trang! Hồn Đạo chưa qui tụy, xác Đạo còn phân vân khá lấy đức tánh mà điều đình việc Đạo trong lúc này.

Ngưng sự phổ độ lại mà chờ cho lễ nhạc bàn tính sắp đặt cho yên.

Thầy cũng phải khổ tâm mà chịu.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

THẦY

Các con,

Cười... Cư! Con có sợ không con, cười....

Phải con có bệnh vậy đặng trừ bớt thử của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng lo lập vị cho mỗi đứa.

Than ôi! Trong phần đông của các con nếu đặng mảy mún hồng phước như con vậy thì Thầy chưa phải thương tâm đổ lụy, chúng nó có hiểu thấu đâu.

Nhiều đứa đã bị Thái Bạch dĩ số bôi tên nơi chốn Thiên Thơ mà Thầy không phương chi giải cứu cho đặng; phải chi Thầy không sợ mất phép công bình thưởng phạt thiêng liêng dẫu cho chúng nó phải chết đi nữa Thầy cũng mừng thầm, song chẳng đặng vậy, con coi cái bệnh con đó, nó ra giá quý báu cho con đường nào.

Thầy thấy con bệnh phổi và bao tử, nên cho huyền diệu pháp cho con khỏi ăn đôi lúc cho thiệt mạnh. Hai cơ khí ấy vốn là hình chất nên khó lấy huyền diệu mà trị nó theo lẽ thường. Thầy buộc ngưng phạm sự nó đặng tiếp dưỡng hườn nguyên con hiểu.

Đọc lại con Hiểu.

Cư, Tắc! Hai con muốn Thầy giải phép tiếp dưỡng huyền diệu ấy thế nào chẳng?

Cười... giải nghĩa biết chẳng?

Không ăn mà sống... hỏi? Con ngu lắm há, nghe. Trong không khí tuy phạm nhân không thấy đặng, mà không khí ấy chứa đầy vật chất tiếp dưỡng "*Matières Nutritives*" của xác trần, vì nhờ nó biến hóa chúng sanh

đặng. Thầy nói chúng sanh là nói toàn cả vật loại hữu sanh, nghĩa là vật chất hữu sanh, thảo mộc hữu sanh, vật loại hữu sanh, thú cầm hữu sanh, Nhơn kiếp hữu sanh, hiểu à.

Vật chất phải tiêu, mà khí phách vẫn còn, tỷ như đá núi có thể xay tiêu ra bột làm ciment mà khí phách đá cũng còn giữ tánh cứng của nó; trộn nước cho đông khối lại thì nó trở lại hườn đá như thường mà cái mùi đá cũng giữ mùi đá. Thảo mộc dầu phải chặt rả ra thì khí phách cũng vậy. Con tướng xác chôn rồi trong xác ấy cho hườn nguyên khí phách mà hiệp lại cùng không khí chẳng?

Đọc con Hiếu.

Không khí "*Air respiratoire*" chứa đầy khí phách tiếp dưỡng mà nuôi nấng lại chúng sanh, nếu các con thấy đặng thì chẳng khác nào ly nước lạnh mà đổ đường vào trong đó có màu lợn cợn. Sự nuôi nấng chúng sanh thì chẳng chi hơn là nước đường, tuy vẫn không thấy đường mà uống rõ ràng có ra mùi ngọt.

Đọc con Hiếu.

Cái khí con hít hằng ngày ấy thì như bữa cơm con ăn đó vậy, Thầy chỉ có sửa cơ khí phàm các con, nhứt là bao tử cho nó có huyền diệu pháp mà tiếp cho đặng cái khí phách mà làm vật thực nuôi nấng lấy mình; vì vậy nhiều đứa phàm xác vẫn còn mà đắc Đạo tại thế, tuyệt cốt xác thân chẳng hại chút nào.

Đọc con Hiếu.

Coi rồi kiếm hiểu, nói lại cho Thầy nghe rồi Thầy mới dạy nữa.

Chú Giải: Đức Cao Thượng Phẩm bị bệnh, Thầy dùng huyền diệu pháp, Đức Cao Thượng Phẩm

không ăn cơm mà no cũng như ăn cơm vậy, nhờ
hợp không khí sớm mai lúc mặt trời vừa mọc (lên
lối còn thấp).

Ngày 04-05-1928 (âl. 15-03-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy “Thầy phán lệnh cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải hiệp nghe à.”.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm
Rằm tháng 3 năm Mậu Thìn (4-5-1928)

THẤY

Các con,

Cười.... Thầy tưởng khi các con còn cứng lòng hơn nữa chớ... Cười....

Các con chỉ biết rằng có xác thịt trần của các con đó là hữu hình, biết có mình các con mà thôi, chớ còn Lão già nầy thì chẳng cần chi kể đến há?

Nầy, Thầy nói cho các con biết rằng: Chẳng giờ phút nào mà mắt Thầy không chăm nom gìn giữ các con, Thầy đợi xem cho rõ coi cách các con lập vị mình đường nào. Thầy lại nghĩ mà cười thâm hoài. Mỗi phen Thầy thử thách các con thì các con rối rắm, Thầy chẳng biết tới chừng nào các con mới đoạt đặng Thánh đức của Thầy dành để cho các con. Trước mặt chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, Thầy lấy làm hổ thẹn, oan gia là oan gia lắm hử!

Từ ngày các con nghịch lẫn nhau thì chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chẳng còn ở cùng các con nữa, các con có biết à?

Trung! Ngày mai nầy chạy tở cho cả mấy em con biết rằng: Thầy phán lệnh cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải hiệp nghe à.

Tắc! Con phải ký tên tở Châu Tri với anh con nghe à.

Cư! Con phải sửa soạn mình hầu chịu một phen khảo hạch nữa, rón lấy gương ấy mà răn nghe.

Hai con Trung, Cư phải hiệp ý đặng lo Đạo, Thầy dặn một phen nữa, chi chi các con cũng nhớ khi các con ở nơi lòng Thầy.

Hậu! Cho cả Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài hay mạng lệnh Thầy.

Thầy Thăng.

Ngày 23-05-1928 (âl. 06-04-Mậu Thìn): Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai dạy “... khuyên một điều là khi mình thệ Chúc Sắc đừng lòng tư vị...”.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

Ngày 06 tháng 04 năm Mậu Thìn (dl. 23-05-1928)

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Thiếp chào chư Đạo Hữu và Đạo Muội Hương Hiếu.

Chí Tôn không đến là có ý cho chư Đạo Hữu điều đình thử coi có làm kham phận sự cùng chăng?

Trước khác, nay thì khác, đã mang Thiên mạng nơi mình phải so quyền liệu sức mà hành chánh, cả chúng sanh đương lao nhao lỗ nhó trông cậy nơi chư Hiền Hữu, phải làm sao cho xứng phận thì làm.

Thiếp xin khuyên một điều là khi mình thệ Chúc Sắc đừng lòng tư vị; những vị chẳng có mình thệ khá tỷ như Chúc Sắc Hàm mà thôi, chẳng nên giao Pháp Chánh của Đạo ấy là cơ thể để trừ tuyệt sự rối loạn của Đạo. Thiếp xin nên nghe lời Thiếp.

Bảo Đạo Chơn Quân! Thiếp tưởng Bí Pháp của Cựu Luật vẫn yêm ẩn lắm điều khó mình đoán cho đặng, song sự chơn thật quả có hẩn trong ấy.

Vậy cũng nên trích lục đặng phổ thông cho người đặng phòng ngày sau minh lý ra đặng dễ dàng, Thiếp tưởng là điều rất hữu ích đó vậy.

Thiếp thương Đạo tâm của chư Hiền Hữu rất nên mỹ miều đẹp đẽ, buổi thử thất này mới đến đây ngày nay đó.

Thiếp xin kiếu.

Ngày 06-07-1928 (âl. 19-05-Mậu Thìn) Đức Chí Tôn dạy “...Con hiểu vì có nào mà nên Đạo loạn pháp chăng?”.

Bà Rịa, Le 6 Juillet 1928 (19-5-Mậu Thìn)

THẦY

Các con, cười....

Thầy không kêu Trang và Lịch đến đủ mặt, song chúng nó một ngày kia sẽ hiểu Thánh ý Thầy. Vậy các con cũng chẳng cần nói lại với chúng nó mà làm gì nghe.

Các con nghe Thầy, Thầy chẳng biết vì có nào các con không để trí khôn ngoan mà xét đoán cho minh lý Đạo của Thầy đã giao cho các con. Thầy hỏi từ khi tạo Thiên lập Địa các con có thấy những vật loại hỗn tính nào Thầy đã sanh ra trên mặt địa cầu này mà không trật tự phẩm vị chưa vậy hử?

Trung bạch....

Trung! Nếu chúng nó không vậy Thầy đầu cạy các con dạy dỗ há? Trung con ôi! Thầy đã chẳng có xác phạm mà diu dắt các con, chỉ nhờ ngọn cơ bút hèn hạ này mà dạy dỗ các con, hầu làm cho tâm phạm tánh tục các con giảm bớt đặng chen nhét vào đó mảy mún Thánh đức của Thầy trông cạy cho nên phẩm hạnh, dạy lại cả chúng sanh mà các con xét mình thử coi, Thầy đã đặng thỏa nguyện cùng chăng?

Trung! Thầy nói rõ chẳng phải Thầy để lời trách cứ chi con, lòng con thế nào Thầy thấy rõ, biết bao phen Thầy nghe con kêu réo than thở cùng Thầy, biết bao phen Thầy thấy con khổ cực vì Thầy, song con chẳng đủ đức trông cạy

Thầy, con hiểu vì cơ nào mà nền Đạo loạn pháp chẳng?

Trung bạch....

Không con, vì tại con chưa biết phạm làm anh, nên mới ra đến đời ấy. Thầy hỏi sao con không chiêm nghiệm Thánh đức của Thái Bạch? Sao con không xét nét cho cùng lý lời vàng tiếng ngọc của một vị Giáo Tông Thiêng Liêng mà noi gương theo đó.

Nhiều khi Thầy thấy con vì nhẹ tánh mà nghe lầm lời thị phi làm đau đớn nhiều đứa vô tội cùng Thầy. Sự lầm lạc của các con lắm thường tình, Thầy không hề bắt tội, nhưng mà sự mê muội Thầy thấy rất đau lòng. Thầy hằng than thở với con rằng: Cả nhơn sanh còn nhiều ngu muội sở cậy con nâng đỡ, dắt dìu mà con lại hờn trách, chớ chẳng dạ thương yêu thì con có khác chi Chiêu hồi buổi trước.

Thầy lại thấy con đôi phen giận lấy phòng toan trao gánh Đạo cho người; Thầy hỏi vậy chớ con còn nhớ lời Thầy dặn con buổi trước chẳng?

Trung bạch....

Không, Thầy hỏi con còn nhớ lời Thầy dặn riêng con buổi trước chẳng?

Trung bạch....

Phải, con há, chớ chi Thầy liệu trao nền Đạo cho ai thì Thầy chẳng hề nói với con lời ấy; Thầy đã mượn con mà con trao phạm sự lại cho kẻ khác, vậy con có đắc tội cùng Thầy chẳng hử?

Trung bạch....

Thầy chưa hề bắt tội con, song chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đã hiểu rõ rằng: Thầy trao nơi tay con một

quyên hành thưởng phạt, cũng như Thầy trao cho Tác một cây cân công bình thiêng liêng nơi cõi tục này; mà cả hai, một đĩa bạc nhược, một đĩa bơ thờ. Thầy tưởng chẳng cần nói các con cũng hiểu rằng: Các Đấng ấy bất bình lắm đó vậy.

Các con đã mang mạng lệnh Thầy, thì làm thế nào Thầy không hổ thẹn; Thầy dặn các con một điều phải hằng nhớ rằng các con thay mặt cho Thầy tức là Thầy. Ngày nào Thầy lấy phận sự lại thì là mới hết Thầy nữa. Cái xác thịt các con cũng nên kể rằng: Chẳng phải của các con nữa.

Thầy đã nói trước rằng: Cái xe Thầy đẩy đi đến đâu thì hồng ân của Thầy rưới khắp đến đó. Thầy chỉ cậy các con kêu rước những kẻ hữu duyên đến chung hưởng cùng các con thôi.

Khốn cho những đứa ngu muội không lo mà tiếp rước các con, mà cũng khốn cho các con, nếu các con tham lam giành phần hơn của kẻ khác, con gắng hiểu Trung nghe.

Thơ! Con cứ giữ giận lấy vậy hoài, cười.... Chẳng phải Đạo là vậy con ỏi. Cũng vì.... bạc nhược hay nghe mà không biết binh vực con mới ra vậy. Từ đây Thầy dặn ai thương ghét mặc ai con cứ thương Đạo là đủ.

Cư! Con cũng vậy nữa, con phải nhớ hằng ngày lời Thầy và hạnh khiêm cung của Thầy mà giải lòng phiền nghe, chẳng cần thương ghét, chỉ biết phận mình, làm thế nào cho hỗn Đạo thêm cao, ngày kia chúng sanh sẽ đổ lụy rơi châu mà xét nét sự lầm lạc của thể tình. (*Thầy nói tiên tri Đức Thượng Phẩm qui Tiên vị*).

Trung, Thơ! Hai con nên tin rằng Cư vô tội mà khuyên dỗ lấy em kéo tội nghiệp.

Trung bạch....

Ừ, nhưng mà Liêm, Thầy phải bỏ phế cho Ca thay thế cho nó, nhưng hạnh đức chẳng hoàn toàn vì lo hám vọng, Thái Bạch chưa định, nghe Thầy. Con nếu biết thương nó cũng nên gần gũi dạy dỗ cho nó đặt đôi chút đạo đức của con rồi sau sẽ liệu, bằng chẳng vậy Thầy buộc Tương ngồi địa vị ấy cho tới buổi Thầy biểu con về, con khá nhớ. Con biểu Vintrebert đến ngày mai này sẵn có hai anh con và hai đứa nhỏ....

Tác! Con cứ vậy hoài há? Chẳng một điều nào mà Thầy giao cho con mà con làm trúng hết.

Trung bạch....

Phải, con còn làm hơi không biết nữa há?

Thăng

Tình trạng Đức Cao Thượng Phẩm.

TÌNH TRẠNG ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Đức Cao Thượng Phẩm từ ngày về Thảo Xá Hiền Cung xem Ngài hình thể hao mòn, sức yếu thân gầy, sắc diện âu sầu buồn bã.

Sự nhận thức có lẽ Ngài thọ bệnh thất chí, vì hành Đạo không được y theo sở nguyện trong nền Đạo buổi sơ khai lo truyền giáo phổ độ như sanh, mà Ngài lại an ổn tại tư gia, nên Ngài bức tức, vì Đạo vì Thầy mà bị họ ngăn trở bước đường hành Đạo.

Thiết tưởng những người có đủ đức tin nơi Chí Tôn thì dầu có sản nghiệp triệu phú cũng không thể ngồi an hưởng riêng cho được, huống chi Đức Thượng Phẩm là Môn Đệ tin tưởng Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu buổi đầu tiên.

Khi Đức Chí Tôn giảng trần khai Đạo, giảng huyền diệu cơ bút thâm Môn Đệ dạy thờ Thiên Nhân trước hết cũng tại nhà của Ngài, nên lòng thành kính Đạo thật là đầy đủ. Các Đấng Thiêng Liêng giảng cơ dạy Đạo, thì Đức Thượng Phẩm cùng Đức Hộ Pháp phò loan, hai Ngài lãnh hội giáo lý nhiều hơn hết.

Đức Thượng Phẩm là người cương quyết thi hành trọn Đạo phứt Đời, thu xếp gia đình nghỉ làm việc Cò Mi, không màng danh lợi, trọn tin theo lời Thánh giáo của Chí Tôn về ở chùa Gò Kén thường xuyên hành Đạo. Khi dời về Tòa Thánh thì Ngài cũng trọn tâm lo xây dựng cơ nghiệp Đạo.

Đến khi gặp cơn khảo đảo, bị nhơn sanh bạc đãi buộc lòng lui về tư gia, thì dầu đủ nghị lực tinh thần cũng phải buồn lòng thất chí, nên lâm bệnh, lương y khó phương điều trị cho lành mạnh. Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài lo cuộc lễ tiếp rước Đức Thượng Phẩm về Tòa Thánh và tạo lập Tịnh Thất cho Thượng Phẩm nhập tịnh.

Cả Chức Sắc Hội Thánh đồng tâm tuân lệnh Đức Chí Tôn tức cấp lo tạo Tịnh Thất tại nơi cụm rừng (*chỗ Báo Ân Từ hiện nay*).

Ngày 15 tháng 10 năm Mậu Thìn (1928)

Bảy giờ sáng một đoàn xe hơi Chức Sắc Đại Thiên Phong Hiệp Thiên, Cửu Trùng đến Thảo Xá Hiền Cung rước Đức Thượng Phẩm thì Ngài cũng vui lòng lên xe về Tòa Thánh nhập Tịnh Thất. Hội Thánh có chọn Chức Sắc phụng sự mọi việc thường thức cho Ngài.

Đức Thượng Phẩm nhập Tịnh Thất một thời gian, bệnh tình cũng chưa thuyên giảm, hằng ngày kém ăn thiếu ngủ, Thánh thể xem đã gầy mòn.

Ngày 26 tháng Chạp năm Mậu Thìn (1928)

Ngài tỏ với người bạn thân là Bà Giáo Sư Hương Hiếu lo sắp đặt 6 giờ chiều trở về Thảo Xá, Ngài không cho Chức Sắc hay trước.

6 giờ chiều, Giáo Hữu Thượng Trí Thanh kêu một cỗ xe ngựa lót nệm để Ngài nằm, đi theo xe hộ vệ chỉ có người bạn thân của Ngài và Giáo Hữu Thượng Trí Thanh, đưa Ngài về Thảo Xá.

7 giờ rưỡi, tới nơi đỡ vào phòng nghỉ ngơi, xem được khỏe như lúc mới lên xe. Từ đây, ở yên nơi Thảo Xá.

Ngày 20-01-1929 Diêu Trì Kim Mẫu dạy đạo.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

Thảo Xá Hiến Cung

Tây Ninh, Le 20 Janvier 1929 (Năm Kỷ Tỵ)

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Thiếp chào chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội bình thân.

Thiếp vì cảm tình xưa mà phải chính mình đến cùng Cửu Nương cho hiểu mọi điều.

Diêu Trì Cung đã thượng sớ cho Chí Tôn và Bảo Đạo Chơn Quân kiện nơi Ngọc Hư Cung. Thiếp còn nhớ khi đến đầu đất chư Đạo Hữu vào đường Đạo phải mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thì Thiếp đã nói, bởi vì tình riêng của mấy Đấng Chơn Quân đến lo cứu độ chớ không phận sự chi trong lúc này và cũng bởi lệnh Chí Tôn sai khiến, chắc rằng nếu không phải Thiếp mở Đạo thì không phương thành Đạo cho đặng.

Khi Thiếp mở Đạo thì độ ai? Có phải là cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, các Chơn Quân thiệt tình của Thiếp là ai chẳng?

TẠI CẦU

Cười... Ôi cũng bởi nơi Thiếp mà chư Hiền Hữu phải chịu hành hà phàm xác, khổ não muôn phần.

Chí Tôn có hứa khi ấy với Thiếp rằng: Thế nào cũng nâng đỡ cho chư Hiền Hữu, chẳng cho ai ỷ lộng quyền mà lấn hiếp; Thiếp mới đến khai Đạo cho chúng sanh

đặng Phụ Mẫu song toàn. Nào dè vì lòng đại từ đại bi quá thương nơn loại, đành để cho chư Hiền Hữu chịu hành hà đến đỗi Thiếp đã dâng sớ cầu xin Chí Tôn lượng xét, còn Bảo Đạo kiện cùng Ngọc Hư Cung, những kẻ vô Đạo của C.T.Đ.

Thiếp đã thấy chán chường, khởi trị hành hà Lý Thái Bạch muốn lo hòa đặng Đạo cho thành, nên đã nhìn nhận tội lỗi nhiều người, nhưng vì công dày nên không đành để Thiên Điều định án, buộc phải nạp những kẻ ấy ra Tòa Tam Giáo. Thấy cũng nghĩ Thiếp nên.... và Lý Thái Bạch cũng đành nhận quyền hành của Hiệp Thiên Đài từ đây không ai chối nữa cho đặng.

Thăng

Ngày 10-04-1929 (1. 01-03-Kỷ Tỵ): Đức Thượng Phẩm Đăng Tiên.

ĐỨC THƯỢNG PHẨM ĐĂNG TIÊN

Ngày 01 tháng 03 Kỷ Tỵ (1929)

11 giờ trưa, Đức Thượng Phẩm cho mời Đức Hộ Pháp, cùng ông Bảo Văn Pháp Quân, bà Giáo Sư Hương Hiếu, Giáo Hữu Thượng Trí Thanh, Giáo Hữu Thượng Kỳ Thanh, Lễ Sanh Thượng Ngươn Thanh.

Đức Thượng Phẩm nhìn Đức Hộ Pháp trời rằng: Nay Qua về châu Đức Chí Tôn, em ở lại hiệp với Chức Sắc chung lo nền Đạo của Thầy cho được vẹn toàn mọi sự.

Anh dẫu có nhắm mắt thì sự mất cũng như còn. Nói rồi tuôn hai hàng nước mắt, kể day qua nói với bạn thân của Ngài căn dặn để trọn tâm lo tròn phận sự; nói dứt lời thì Ngài xuất linh hồn êm ái, gương mặt cũng như người đương ngủ. Có một điều phi thường là lời trời Ngài nói có hàng có chấm cũng như lúc mạnh khỏe. Cả Chức Sắc có mặt đều cảm động ngùi ngùi thương tiếc.

Khi Ngài dứt hơi thì đỡ ngồi dậy thúc xác ngồi kiết tường trước mặt lập bàn hương án chưng bông hoa trà quả. Đức Hộ Pháp ra kiếu cho thợ mộc đóng Liên Đài hình Bát Quái; thời Tỵ 12 giờ đại liệm, rồi thành phục tế lễ theo nghi tiết. Hội Thánh thông tri cho toàn Đạo các tỉnh đều hay đặng hành lễ cầu nguyện cho Đức Thượng Phẩm được tiêu diêu nơi miền Tiên cảnh.

Quần tại Thảo Xá 3 ngày, Chức Sắc và Đạo Hữu nam nữ diếu tế rất đông. Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cầu cơ bút,

Đức Thượng Phẩm giáng cơ tỏ vẻ vui mừng, được về bái mạng Đức Chí Tôn cùng Phật Mẫu nơi Bạch Ngọc Kinh và Diêu Trì Cung, đều ban ơn công nghiệp buổi khai Đạo tròn sứ mạng, Ngài tiếp cho một bài thi tứ tuyệt:

THI

*Cao thanh miệng thế mặc chê khen,
Thượng trí miệng chi tiếng thấp hèn.
Phẩm cũ ngôi xưa dầu rõ giá,
Tử bi tập tánh được thường quen.*

Ngài tỏ vẻ vui mừng nay đã thoát khỏi biển trần, về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống.

Ngày 3 tháng 3 Kỷ Tỵ (1929)

Hội Thánh rước Liên Đài về Tòa Thánh, sự sắp đặt thứ tự theo chương trình dưới đây:

1/. Tắm bằng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, kế tiếp là phước Thượng Phẩm.

2/. Bàn Hương án để Bửu Ảnh có dàn hầu, lỗ bộ và các tràng hoa.

3/. Nhạc Ta, nhạc Tây, nhạc Tiêu, nhạc Thổ.

4/. Bàn đũa, phúng, vãng, trên một trăm tấm tiếp theo đồng nhi đọc kinh đũa.

5/. Thuyền Bát Nhã chở Liên Đài tiếp sau tang gia hiếu quyến.

6/. Chức Sắc Hiệp Thiên Đài: Hộ Pháp, Thượng Sanh, cùng Thập Nhị Thời Quân, kế tiếp Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nam Nữ và Chức Việc, Đạo Hữu, đi đầu vào đến Đền Thánh mà đoạn chót còn ở tại Thảo Xá, đường dài 4.000 thước.

Cuộc rước Liên Đài rất tôn nghiêm long trọng. Khi thuyền Bát Nhã đến Tòa Thánh, di Liên Đài vào Bửu Điện an vị nơi phẩm trật của Hiệp Thiên Đài.

Đêm mừng 3 hành lễ Đức Chí Tôn, dâng sớ cầu nguyện Ông Trên ban ân huệ cho chơn linh Đức Thượng Phẩm tiêu điều cõi thọ.

Ngày mừng 4 tháng 3 Kỷ Tỵ: Chúc Sắc và toàn Đạo các Tỉnh tế lễ phúng điệu rất đông đảo, cùng thân bằng cố hữu phúng điệu, quàn Liên Đài tại Bửu Điện tế lễ cầu siêu....

Tối ngày mừng 8 tháng 3, sớm mai 8 giờ, di Liên Đài lên thuyền Bát Nhã đưa ra Bửu Tháp. Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài đọc ai điệu; Cửu Trùng Đài Đức Thượng Đâu Sư Thượng Trung Nhựt đọc ai điệu, trạng tỏ công nghiệp hành Đạo của Đức Thượng Phẩm trong buổi sơ khai, đú nghị lực tinh thần đối phó với quyền đời, nào là ngăn cấm áp chế không muốn cho mở mang căn bản nguồn cội của Đại Đạo nơi vùng Thánh Địa.

Bà Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh, thay mặt cho Nữ phái đọc ai điệu tỏ lòng mến tiếc Ngài vội đấng Tiên, Hiệp Thiên Đài thiếu người phò loan đủ huyền diệu.

Khi đọc ai điệu xong, Chúc Sắc, Chúc Việc và Đạo Hữu nam nữ thành tâm kính lễ cầu nguyện cho Đức Thượng Phẩm được siêu thăng Tiên cảnh. Cuộc lễ long trọng an bài.

Thợ hồ lo xây Tháp cho Ngài, có gắn cấm thạch mạ chữ vàng nơi Bửu Tháp Bát Giác; sau lưng có khắc bài ký niệm để tỏ dấu cảm hoài và roi truyền hậu thế.

Sau đây Đức Cao Thượng Phẩm có giảng cho hai bài thi khi di Liên Đài ra Bửu Tháp:

*Xử áo trần hoàn đã rảnh tay,
Thung dung nhờ núp bóng Cao Đài.
Rừng tòng nhứt rọi khi mờ tỏ,
Sớm lác trăng lồng kẻ tỉnh say.
Phi thị mặc đời nơi quán tục,
An nhàn rảnh dạ khách Thiên Thai.
Ngậm cười nêu quạt chờ sanh chúng,
Biển khổ ngày qua đếm một ngày.*

*Ngảnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,
Cõi Thiên mừng đặng dứt giây oan.
Nợ trần đã phui lòng son sắt,
Ngôi vị nay vinh nghĩa đá vàng.
Cõi tẩm chơn thành lò nhứt nguyệt,
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phỉ,
Để mắt xanh coi nước hải hoàn.*

Phụ ghi: Bản Chánh in là... *Liên Đài ra Bửu Pháp*, chúng tôi nghĩ là... *Liên Đài ra Bửu Tháp* đúng nghĩa hơn.

Bia Kỷ Niệm Đức Cao Sĩ Thượng Phẩm (Cao Quỳnh Cư).

Ngày mừng 1 tháng 3 năm Kỷ Tỵ (1929)
Đại Đạo - Năm thứ tư

BIA KỶ NIỆM ĐỨC CAO SĨ THƯỢNG PHẨM (CAO QUỲNH CƯ)

Cao Quân người Nam Kỳ, xuất thân tại tỉnh Tây Ninh, nổi dòng trâm anh, vốn nhà thi lễ, phẩm hạnh mực thước, tánh chất siêng năng, học hỏi thông minh, thành danh khi tuổi trẻ.

Lúc ở thế xử tròn Nhơn Đạo, mãng ra vào trong bể hoạn rừng danh, hơn mười năm dư đã an phận sự.

Vừa may gặp hội Long Huê hoàng khai Đại Đạo khiến cho Cao Quân hiệp cùng lương hữu tập phò cơ chấp bút câu Tiên Phật giảng đàn hầu ngâm thi vịnh phú.

May thay! Nhờ lượng tử bi xuống tay tế độ, dùng chơn thân thanh bạch, cầm bút chấp cơ, dạy chúng sanh qui chánh cải tà, khuyến tu niệm thoát vòng mạt kiếp.

Bởi Đấng Chí Tôn giáng thế xưng danh hiệu Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương.

Vậy nên Cao Quân hiệp cùng chư Đạo Hữu phụng thừa Thiên mạng khắp miền Hậu Giang phổ độ chúng sanh, nên Đại Đạo mới gây nên từ đó.

Ngày Rằm tháng 3 năm Bính Dần Đức Chí Tôn phong Cao Quân là Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.

Đến Rằm tháng 10 năm ấy, Đức Chí Tôn lại gia

phong Cao Quân chức Thượng Phẩm trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Khôn xiết kể công lao của Cao Quân đã lo diu dắt chúng sanh còn phải vun trồng nên Đạo giữ tròn phận sự, mưa nắng chẳng nài, lo Đạo không nhàm, tuyết sương chẳng quản.

Ô hô! Thiên cơ tiền định người dễ thấu đầu, những ngõ tay rường cột sum vầy cùng bạn tác, chung lo đắp nền Đạo giữa trời Nam, nào hay đầu số mạng bốn tuần dư dằng Thánh chỉ trở về Kinh Bạch Ngọc.

Thương thay! Tiếc thay!

Song nghĩ lại, tuy thể phách tách rời trần thế mà tinh thần còn lại lảng như xưa, muôn năm theo độ rồi chúng sanh, ngàn thuở vẫn mặc phò Đại Đạo.

Ôi! Nhớ tiếng thốt giọng cười khôn vùi mạch thâm nghĩ công lao sự khổ khó lấp cơn sầu.

Sanh chúng ghi tạc dạ ơn sâu, đồng một dạ khắc mấy câu kỷ niệm.

Ngày 1 tháng 3 năm Kỷ Tỵ (1929)

**Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài
Chư Đạo Hữu đồng kỷ niệm.**

Văn Tế Tiểu Sử Cao Thượng Phẩm của Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài.

VĂN TẾ

(Điều văn Lưu Thủy)

TIỂU SỬ CAO THƯỢNG PHẨM

Than ôi! Miền Đông Á từ thời Bàn Cổ, xưa đã bao phen Đạo Thánh dẫn nhơn sanh.

Đất Việt Nam khai những thửa Hồng Bàng, nay mới gặp lúc truyền linh đưa bến khổ.

Cho hay rằng: Sanh là ký, tử lại là qui, nhưng phải biết mạng tuy yếu, mà danh ấy thọ.

Nhớ Cao Thượng Phẩm xưa, tư chất ôn lương, tánh tình hòa hưỡn, nhà phiệt duyệt lưu truyền nơi thế thượng, tỉnh Tây Ninh lớn nhỏ thấy đều thương.

Trí thông minh còn roi dấu thơ hương, miền Bến Nghé trẻ già nào chẳng rõ.

Trải mấy mươi năm cùng thế sự, chí nam nhi đủ sức vẫy vùng.

Quanh theo lối trong gia, phần em trẻ nhiều lời khuyên nhủ.

Cùng lân lý hay thương người thất thủ, hăng ra tay tế độ bạc tiền.

Với mẹ cha thường để tác lòng thành, gắng hết sức đền ơn nủ bộ.

Đạo Thánh mở phú một tay truyền bá, lãnh mạng Trời bố hóa khắp hoàn cầu.

Giọt sương gieo vì trăm họ khát khao, vưng Thánh

chỉ rưới ban ân vô lộ, hiến thân cho Đạo son sắc một lòng, nường bút thủ cơ tuyết sương mấy độ, đã nhiều cơn tân khổ chẳng quản đến tình nhà, diu sanh linh từ thành thị chí thôn quê, dư mấy lúc gian truân, lần lữa theo mạch Đạo, dẫn bầu bạn vạch đường về cội cũ.

Toàn trong sáu tỉnh để tiếng ngợi khen, khắp cả muôn dân riêng phổ độ. Trước từng trải Biên Hòa, Sài Gòn, Gia Định, mới lần qua cửa Tiểu, đã mấy buổi nắng mưa cam chịu, Đấng Tạo Đoan soi tỏ rõ tấm kiên trinh, rồi lại từ Mỹ Tho, Sa Đéc, Long Hồ, mà thẳng tới Bạc Liêu, biết bao phen sương tuyết dãi dầu, ơn Thượng Phẩm đáng ghi vào nơi phế phủ.

Phần du Tiên gẫm cũng tại Thiên cơ, người khuất bóng thiếu tay rường trụ.

Nhớ những khi:

Vun trồng cội Đạo, lấy chí trượng phu, tẩy sạch lâm tuyền, dựng Tòa Thánh tổ, lo xây nền lập Điện, đem hết lòng tu bổ, trót mấy thu từng trải mảnh hình hài, lo trải gốc ven đường, dâng trọn tấm nhiệt thành, bao nhiêu tuổi đủ đền ơn thủy thổ.

Hỡi ôi!!!

Chuông reo cảnh hạc, bóng khuất non Tây, khách giục rùng tòng, người về quê cũ, thương vì đoàn thể tử, mẹ Nam con Bắc, vợ dựa cửa trông chống, xem càng chạnh nỗi, dẫu lòng thương ôm chịu chớ biết sao!

Ngảnh lại, bóng tang du cha khuất, mẹ còn già ngồi lên khóc trẻ, nghĩ cũng lạ thường, thất chữ hiếu phải cam là vậy đó. Nhưng... nhưng cũng nghĩ rằng tình chồng vợ cũng đủ dạ yêu thương, nghĩa mẹ con cũng đã dày công báo bổ...

Bởi vậy cho nên:

Vì công lao khổ, ơn huệ thưởng ban, hừng cảnh tiêu diêu, sắc son đã rõ. Miền Cực Lạc xin hương hồn Cao Thượng Phẩm chứng lòng đơn cho các bạn tại tiền, trước Linh Tòa cả Chức Sắc Hiệp Thiên, dâng Tam Bửu ngỏ đến ơn tri ngộ.

Ngày 8-3-1929

Chức Sắc Hiệp Thiên Đài

Điều Cao Thượng Phẩm của Thượng Đẩu Sư Thượng Trung Nhựt.

ĐIỀU CAO THƯỢNG PHẨM

Quý ông, Quý Bà, chư Đạo Hữu lương phái,

Ngày mừng một tháng này, vì phận sự tôi phải đi Nha Môn, qua mừng 2 tôi đi Vũng Liêm cùng Hiền Hữu Ngọc Trang Thanh.

Lúc thượng lộ lòng tôi buồn bực không kể xiết, tôi thăm hỏi, mình đi lo việc Đạo cơ sao không được vui như mấy lần khác.

Sáu giờ rưỡi chiều tới Thánh Thất Vũng Liêm có Hiền Hữu Thái Thơ Thanh, Thượng Giảng Thanh, Thượng Lân Thanh, hành lễ vừa rồi chạy ra vừa nói:

Thượng Phẩm déccé dé (chết).

Nghe qua dường như sấm nổ, người dẫu gan sắt dạ đồng, nghe tin cũng bắt động lòng thương xót, hướng chỉ tôi cùng Đức Cao Thượng Phẩm trong mấy năm dư cùng nhau keo sơn gắn chặt, thọ Thánh chỉ của Đức Chí Tôn phổ thông Đại Đạo Tam Kỳ.

Nay người ly trần, cõi hạc về quê, kẻ nhơn thế còn lo độ chúng, khiến cho tôi nghĩ nhiều bậc công hầu vương bá tài bực biết bao mà Trời không ngó cũng chác sâu tây. Nầy một Đấng Hiền lương Đạo đức, chùng Trời kêu đến phải mau hồi cứu vị. Ấy chỉ rõ quyền Chí Tôn rất lớn, vô cực vô đại mà thương hại cho những người vô đạo đức, không suy xét lời Thánh “*Vạn ban đô thị mạng, bán điểm*

bất vô nhân”.

Ấy chỉ rõ Thiên cơ.

Thời kỳ này Thầy lập Đạo vô vi hồi chưa khai Đạo nhưn sanh còn phàm tục, nên mượn xác phàm của Tín đồ đặng độ rồi chúng sanh, nay Đạo thành có người lập đặng chí Thánh, Thượng Phẩm là Đạo phải trở lại Thiêng Liêng chi vị, nơi trần thế đây mà làm cho người tâm thành trí vẹn, may chút nữa phải mỗi lòng đạo đức.

Than ôi! Một năm qua rồi, nhìn Thánh Địa như cảnh sâu bi, xem nên Đạo giống nhà vô chủ.

Kìa cây sâu lá ú, nọ cỏ úa sương gieo.

Thiên ý muốn một điều là phải ăn năn sám hối, ai có lỗi mau mau tự cải, lập từ bi nhịn nhục nhau thì Đạo mới hòa.

Thầy chỉ rõ Thiên cơ đã định, đều cũng kết cuộc tương thân, tương ái.

Tuy Thượng Phẩm về cùng Thầy là nơi phước hạnh không chi sánh kịp. Non chiêu phụng gáy, động Thánh qui châu, là nơi u nhân Cực Lạc, song nhìn còn tại thế:

Một Từ Huyền bóng xế trăng lờ, lại gặp cuộc mẹ già ngồi khóc trẻ, nhớ con trẻ biết bao tình thấm thiết vợ hiền lương rẽ bạn giữa đường, cuộc gia thế trăm bề quạnh quẽ.

Không xiết nỗi thương.

Ôi! Chiếc nạn kêu thu cũng là một cảnh sâu bi nơi trầm luân khổ hải này, một con thơ còn bơ vơ nơi đất khách, sau dấu bước đặng thang mây, vinh qui bái tổ, ôm cái tháp này khóc than, chớ cha hiền đã cõi hạc qui Tiên.

Mẹ góa con côi, trăm bề eo hẹp... Ấy gương nâu sòng chập chông trên một nền nhà đạo đức.

Đạo lập thành, người chí Thánh đâu nỡ ngó lơ.
Hỡi ơi!!! Thương thay!!!

Thượng Đâu Sư
THƯỢNG TRUNG NHỰT

Ngày 16-04-1929 (âl. 07-03-Kỷ Tỵ - Giờ Tý): Đức Chí Tôn dạy về việc Cao Thượng Phẩm qui vị.

*Tòa Thánh Tây Ninh, Le 16 Avril 1929
Ngày 7 tháng 3 Kỷ Tỵ (giờ Tý)*

THẦY

Các con,

Mỹ Ngọc! Kêu mấy anh con, kêu Nữ phái vì chúng nó vái ở dưới tội nghiệp.

Thầy đã nói rõ ràng: Thượng Phẩm phải về Thầy trước các con nhưng mà hại thay! vì biếng nhác các con không đọc Thánh ngôn của Thầy mà kiếm hiểu.

Tắc! Con có nhớ Thầy nói với các con rằng: Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại Thiên Liêng chi vị, thì ai đem các chơn hồn các con vào cửa Thiên giùm đó con, lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh thay mặt cho Thầy nơi thế nầy về phần Đồi còn phần Đạo cũng có đôi đứa con mới đặt cho, cười....

Con đừng phiền mà trách mấy anh con, nhứt là đừng nói rằng: Chúng nó giết Thượng Phẩm nghe, vì Thiên cơ đã định các con biết chi mà hờn trách lẫn nhau.

Thơ! Con phải xây cái Tháp của Thượng Phẩm phía trước cây ba nhánh, phải day mặt về Đông, giống như ngó vào Điện mà hầu Thầy vậy. Song, ba từng phải lợp ngói như nóc chùa của Đường Nhơn vậy nghe.

Đừng làm như cái Tháp của Bảo Đạo, vì hai đứa phẩm vị khác nhau, chung quanh Bát Quái, phải làm như hình có cột tại chính giữa Tháp (1) phải có lỗ cho nhứt

quang giọi tới Liên Đài.

Các con sẽ bị Thái Bạch quở phạt liệu lấy mà sửa mình, phải tùy theo lệnh dạy của nó, đặng nó giảm nợ chút ít nghe.

Thầy thăng.

(1) Chính giữa Tháp, trên nóc có làm mặt kiếng, nghĩa là làm cái bầu có để mặt kiếng đặng cho nhựt quang giọi tới Liên Đài. Phải làm cái bầu cho lớn, đặng để mặt kiếng lớn mới đựợc.

Ngày 18-04-1929 (Âl. 09-03-Kỷ Tỵ): Lý Giáo Tông & Đức Chí Tôn dạy về việc Cao Thượng Phẩm qui vị.

Le 18 Avril 1929 (Ngày 9 tháng 3 Kỷ Tỵ)

LÝ GIÁO TÔNG

Chào chư Hiền Hữu.

Hộ Pháp! Hiền Hữu nói cùng chư Chúc Sắc Cửu Trùng Đài rằng: Lão có gặp Thượng Phẩm trước Linh Tiêu Điện, nhưng Người mắc lo kiến diện, nên chưa nói chi đặng với Lão hết, vậy đợi vài ba tuần nữa Lão sẽ phán định.

Hương Thanh! Hiền Muội đặng lên nghe Lão dạy mà thôi, Lão đợi, chào Hiền Muội.

Thượng-Phẩm xin tha thứ lỗi của Nữ phái nhưng Lão chẳng trọn nhận.

Lão phạt cả Chúc Sắc Nữ phái một tuần cấm phòng, còn Hiền Muội thì Lão biếm quở, vì không lo dạy dỗ điều đình, song cho thăng lên Chánh Phối Sư cho có quyền sửa trị Nữ phái, nhưng mà buộc còn phải tùng lệnh Đầu Sư.

Thấy thân thảm cảnh của Hiền Muội Hương Hiếu, Lão để lời chia buồn sốt thảm cùng Hiền Muội đó.

Cái sự hằng sống chẳng phải tại thế này, xin Hiền Muội khá nhớ.

Thăng

Tòa Thánh Tây Ninh, Le 18-04-1929 (09-03-Kỷ Tỵ)

THẦY

Các con.... Cười....

Ậy! Cũng tại Thầy mà các con lộn xộn cùng nhau nữa há?

Cười.... Thơ! Con cũng phải mà Bính cũng phải, lỗi ấy nơi Thầy.

Bính! Chớ chi con lấy năm lần chín thì con đã trúng rồi đó, con lại sợ thẳng... Sang đứng cận đường, song cũng còn xa đó con không hề gì.

Hai con muốn đem vào cây ba nhánh một chút nữa càng tốt, nhưng đã lỡ rồi cứ để vậy.

Tương! Thầy dặn con như có thể ngày mùng 8 tháng tới về Tòa Thánh Thầy dạy việc nghe.

Lịch! Con từ đây phải ở Tòa Thánh nghe.

Thơ! Phải cầu Thái Bạch, nhưt là phải có Chúc Sắc Cửu Trùng Đài cho nó phán dạy nghe con.

Thẳng

Ngày 21-11-1929 (âl. 22-10-Kỷ Tỵ): Đức Chí Tôn dạy "... Cái tình thâm xác thật là thế nào con định thử tình Thiêng Liêng ra bao nả?...".

Thảo Xá Hiên Cung

Ngày 22 tháng 10 Kỷ Tỵ (21-11-1929)

THẦY

Các con,

Điều! Biểu mẹ con đứng dậy, Thầy lấy làm đau đớn, Thầy thấy con chịu khổ hạnh vì Thầy.

Hiếu! Con đã nhiều phen khóc lóc, Thầy thê thảm muôn phần, song thầy Thiên cơ đã định, ngày hội hiệp con mới hiểu đặng mà đem dạ thương Thầy. Con ôi! Cái tình thâm xác thật là thế nào con định thử tình Thiêng Liêng ra bao nả? Thầy chỉ đợi các con mà các con chẳng nhớ đến, Thầy vì nóng lòng gặp nhau nên mỗi phen đặng thể Thầy tức cấp đem về, con đã rõ thấu cõi trần này biết bao khổ não dày đọa các con. Thầy đến rước các con cũng bởi thấy khổ mà cảm lòng không đặng. Vậy con Hiếu! Con gắng suy nghĩ lời Thầy mà giải lòng phiền muộn, hầu lo thủ hiếu cho tròn, phận mẹ già ác xế đầu non, con nhớ đến chồng con lo báo bổ.

Điều! Con lo giải khuây mẹ con, chi chi cũng có Thầy giúp sức, con nên gần gũi với em con cho thường, vì nó đã cầu nguyện Thầy như vậy.

Tắc cũng vậy nghe; đừng xao lãng tình đời mới ra người quán chúng, tập nhỏ nhẹ chị em chịu bụng, nên lấy mình làm thế Đạo anh, như gặp cơn đói khó rách lành, giữ trọn nghĩa để danh lưu hậu thế.

Điều! Con đã đặt lời châu ngọc của Thầy gắng lo liệu với em giúp nó đặt hoàn toàn trách nhiệm.

Tắc! Con khá nhớ rằng: Đạo đức Thầy dạy dỗ từ thử đủ sức phục người, con chỉ liệu phương hay mà định đoạt, Thầy chỉ cầu con để dạ thương yêu chúng nó kéo tội nghiệp. Con cũng nên giảm bớt tánh cương, lấy lòng từ bi mà dạy dỗ nghe con.

Hiếu! Thăng An nó về Thầy không hay chi hết. Con ôi! Muốn đi thì đi, muốn về thì về Thầy không phương cản đặng, kệ kiếp nó. Thầy ban ơn cho các con.

Thăng

Năm Kỷ Tỵ (1929): Cao Thượng Phẩm dạy “... Từ đây để trọn quyền cho Đức Lý Giáo Tông định đoạt...”.

Phò loan: Hộ Pháp - Văn Pháp

Năm Kỷ Tỵ (1929)

CAO THƯỢNG PHẨM

Em chào Anh Lớn, Tám và Nghĩa.

Em đến đây ngày nay là bạn của Anh Lớn và hai em, chớ không phải với danh Thượng Phẩm. Em lấy làm mừng cho Anh Lớn ngày nay đã hiểu rõ Thánh ý về làm chủ Tòa Thánh, chớ chi buổi trước Anh tính đặng như vậy thì nên Đạo đầu đến chinh nghiêng và em chắc không đến đổi phạm lệnh mà đắc tội cùng Thầy.

Em xin nói rõ song Anh Lớn chớ phiền, vì mọi sự cũng do Thiên cơ tiền định. Anh có lúc nghe lời Anh Ngọc mà nghi hoặc bụng em, làm cho em bị khảo duyệt mà kỳ trung Anh đặng phải; còn Anh Ngọc (Ngọc Lịch Nguyệt) lại bị tội tình cờ mà bị quyền Thiên khiến cái phẩm vị cao trọng. Anh Ngọc không rõ giá thì mất vị đã đành nhưng nhờ công lao khai Đạo, em không nỡ ngồi ngó cho đành, nên đương liệu phương cầu rỗi; anh cũng nên thừa dịp răn he ảnh cho biết ăn năn chừa cải. Xin Anh đừng tưởng lầm như em buổi tại thế rằng; Đạo do nơi Anh Ngọc, muôn việc tại Thầy. Anh hỏi thẳng Tám (Hộ Pháp) thì biết, em đã dâng xin Đức Lý Giáo Tông ban luật lệnh cho Anh đủ quyền tuyển chọn Chức Sắc, vậy anh cũng nên để ý dè dặt cho lắm mới trừ diệt đặng những kẻ phá Đạo. Em tưởng Pháp Chánh Truyền để

thế ban hành sự cao thượng, Đạo chỉ do nơi đó, Thầy thì từ bi đòi phen dung dưỡng, làm cho kẻ đạo đức chịu khổ hạnh trăm bề, nhưng em đã đặt lời hứa với Thầy rằng: Từ đây để trọn quyền cho Đức Lý Giáo Tông định đoạt.

Anh Lớn cũng nên hiệp ý cùng thẳng Tám đặt hành chánh y lệnh dạy của Ngài.

Anh cũng nên để trọn quyền hành sự cho Chánh Phối Sư đặt nhẹ bớt cái phần trách nhiệm nặng nề đi, đặt Anh lo nhiều điều cao thượng của Đạo hơn nữa; Anh nên đem chị về cho thuận Thánh ý Thầy và bớt lo điều gia sự.

Mấy vị Thiên Phong vô lực, nhứt là sự ngộ mà nhiều kẻ khác nữa, Đức Lý Giáo Tông sẽ giảng cơ định đoạt. Xin Anh Lớn chớ lo, những kẻ phạm tội giải ra Tòa Tam Giáo thì Ngài cũng sẽ quyết định. Anh Ngọc lúc nầy nếu biết mình cũng nên ẩn nhẫn đợi đôi lúc nữa sẽ hay miễn đừng gây tội nữa.

Tám! Từ đây em nên nghe lời và bớt tánh nóng nảy đặt giữ phẩm hạnh nghe.

Anh Lớn hỏi chi?

Anh Cả trả lời rằng: Qua muốn lo lập Phước Thiện Đường để nuôi mấy người đàn bà góa tử tiết lo tu mà nghèo, lập như nhà kín (Ermite) của Gia Tô.

Thầy đã tính trước, bằng chẳng vậy phái Nữ không tu, em tưởng đẹp lòng Thầy lắm!

Anh lo đặt Học Đường nữa càng tốt, em tưởng đường này thì bổn Đạo ắt đặt ngày ngày nâng cao thêm nữa.

Em rất mừng.

Thẳng

Năm Canh Ngọ (1930): Cao Thượng Phẩm dạy “... Hễ tâm định thì Thần có ứng...”.

Năm Canh Ngọ (1930)

CAO THƯỢNG PHẨM

Chào Anh Ba, Em Tám, Chị Tư, Cô Tư và mấy đứa nhỏ.

Cười.... Lâu ngày về người này vái hỏi sự này người kia vái hỏi sự khác, vậy Bản Đạo nói tắt lại rằng bất kỳ là việc gì hễ tâm định thì Thần có ứng thì Thầy giảng, vậy thì lựa điều chi nên và lành thì làm còn điều chi hư và dữ thì chừa.

Sóc! Bản Đạo nhiều phen trông mong sẵn sóc dạy khuyên mọi kẻ, thấy làm trúng Thánh ý thì mừng, còn đôi phen dạy một đường lại làm một ngã gây tội thêm thì buồn mà biết liệu sao cho cùng tốt, đặng phần này mất phần kia thế thường phải vậy.

Cô Tư, mấy anh, mấy chị, mấy em, mấy cháu và cô đã đặng một phen Bản Đạo giảng thế giao tình, ngày nay mới đặng hiểu nhau, thân mật cùng nhau, cái tình cảnh ấy là giếng Thiêng Liêng cột chặt nghĩa nhau, Bản Đạo tuy sanh Thiêng Liêng chi vị, nếu kẻ thường khó mà gần đặng, mà nay Bản Đạo vì thọ ân nhau mới tận tâm phò hộ ấy vậy Bản Đạo kiếm phương trả nghĩa thì cả thầy cũng nên liệu bề thủ nghĩa.

Bản Đạo ngày này năm rồi chịu đau thảm khó khăn cùng tốt, cái đau đớn ấy vẫn còn trong chơn linh Bản Đạo. Cô Tư có nhớ đêm nay là đêm Bản Đạo nằm trên một cái

xe đi chậm chậm trong nhà tịnh về hay chẳng hử?

Bần Đạo nhân lời nhắc đến, hôm nay đã toại chí thung dung, chọc chi thêm đau dạ, Bần Đạo có ý nói rằng mãnh thân phạm xác thịt chẳng mùi vị chi cả nên khó ngừa lòng, lấy tình thâm làm của báu.

Tám khóc chi mà (Tám Hoa khóc).

Hộ Pháp! Em đã đặng lời Thầy sở cậy, xin em lấy dạ từ bi mà cứu độ, vì trong phần phạm tội kẻ ứng thì ít, kẻ oan thì nhiều; rồi đây em sẽ thấy rõ, rán dần lòng. Qua không ép em, tự em quan soát.

Anh Ba! Xin rán làm thế nào cho ra xứng phận kẻ tội nghiệp nghe, cái địa vị mình phải ra cao trọng mới thoát tay thế khảo, xin rán hiểu.

Thăng

Lời Thuyết Minh của Đức Hộ Pháp, ngày mùng 1 tháng 3 năm Canh Ngọ (1930): Lễ kỷ niệm Đức Cao Thượng Phẩm.

LỜI THUYẾT MINH CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Trong dịp lễ kỷ niệm Đức Cao Thượng Phẩm, ngày mùng 1 tháng 3 năm Canh Ngọ (1930)

Mỗi một năm ngày Vía của Đức Cao Thượng Phẩm, Bản Đạo lấy làm vui thấy con cái của Chí Tôn Nam cũng vậy Nữ cũng vậy, trọn tâm yêu ái, nhứt là cái mừng của Bản Đạo hơn hết là ngày Vía của Ngài, cả con cái của Chí Tôn còn gìn giữ và thương yêu ấy như buổi sanh tiền kia vậy.

Sự thật, từ cổ chí kim, Bản Đạo tưởng không có nền Tôn Giáo nào mà được hưởng một đặc ân thiêng liêng của Đức Chí Tôn như nền Đạo Cao Đài; Bản Đạo đoán lại những sứ mạng thiêng liêng của Ngài, những đặc sứ sai đến thế này đặng thay thế hình ảnh của Ngài hầu chia đau sót khổ cùng con cái khổ não của Ngài như thế này.

Chúng ta có thể nói, các Đấng Thiêng Liêng đã làm bạn với các sắc dân, nhứt là Huỳnh tộc của chúng ta tưởng cả thầy con cái Đức Chí Tôn đều biết danh giá của Bát Tiên là thế nào?

Ngộ nghĩnh thay! Đức Chí Tôn làm thế nào mà chư vị Đại Tiên ấy ra đảm nhiệm sứ mạng Thiêng Liêng đến đặng tạo dựng cái nền Tôn Giáo của Ngài. Đức Hồn Chung Ly tức nhiên cái ngươn linh của Đức Cao Thượng Phẩm đó vậy.

Nên giờ phút này Bản Đạo nhớ đến có mây may ân

hận cơ huyền diệu của Ngài cầm trong tay tạo Đạo không còn nữa, thành thử không có cây cơ thứ nhì.

Nói thật ra, cái cơ phong Thánh, cơ lập Thánh, cơ Truyền giáo Ngài đã đem theo, nên ngày giờ này thẳng có cơ phong Thánh thì Ngài cậy mượn Cao Tiếp Đạo nâng loan có Ngài trợ lực, chớ cây cơ phong Thánh hiển nhiên giờ phút này không còn tồn tại, cái tiếc của Bản Đạo hay chẳng là điều đó.

Bài Giảng Đạo của ông Tiếp Pháp, đêm 30 rạng mừng 1 tháng 3 năm Nhâm Dần (1962): Lễ kỷ niệm Đức Cao Thượng Phẩm.

BÀI GIẢNG ĐẠO CỦA ÔNG TIẾP PHÁP

Thuyết tại Đền Thánh đêm 30 rạng mừng 1 tháng 3 năm Nhâm Dần (1962) trong dịp Vía Đức Cao Thượng Phẩm.

Kính thưa Chúc Sắc, Chúc Việc và Đạo Hữu Lương Phái.

Hôm nay là ngày Vía của Đức Cao Thượng Phẩm, chúng tôi xin nhắc tiểu sử của Ngài, âu cũng là dịp xưng tụng công đức của người quá cố và cũng ôn lại cái đại chí của người tu hành để làm gương cho đoàn hậu tấn.

Hồi tưởng lại, kể từ ngày mừng 6 tháng 6 Ất Sửu, nhằm ngày 26-7-1925 tại tư gia của Ngài ở Sài Gòn, thường có năm ba người bạn nhóm họp xây bàn, thông công với các vong linh để xướng họa thi phú. Vì ham mộ văn chương mà những vị ấy tiếp tục xây bàn, kể đến phò cơ chấp bút và sau rốt lập thành một nền Tôn Giáo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đức Thượng Phẩm là người có đức tin hơn hết.

Lịch trình tiến triển sự phò cơ kể đại lược như vậy:

Nguyên đêm 10 tháng 7 năm Ất Sửu (1925), tại tư gia của Đức Cao Thượng Phẩm, các anh em cũng xây bàn như thường lệ, thoạt nhiên có Đức Chí Tôn đến, nhưng không xưng tên thiệt mà lại mượn chữ A.Ă.Â làm danh hiệu để xưng hô, có lẽ Đức Chí Tôn mượn tên ấy để cho ba người dạn dĩ lần la học hỏi. Đến ngày 1 tháng 11 Ất Sửu nhằm 16-12-1925 Đức Chí Tôn dạy phải lập Đoàn Cầu Đạo, Đức

Thượng Phẩm lập bàn Vọng Thiên tại tư gia của Người ở đường Bourdais Sài Gòn (nay là đường Bác sĩ Calmette).

Cầu Đạo rồi Đức Chí Tôn dạy phải dùng Ngọc Cơ để tiếp xúc với Đức Chí Tôn, thì cái giai đoạn xây bàn đến đây là cáo chung.

Từ đó, những vị đã theo xây bàn trước kia, lại dùng lối phò cơ để học hỏi, mãi đến đêm 24-12-1925 dương lịch lễ Chúa Giáng Sinh, thì Đức Chí Tôn giáng cơ dạy như vậy:

***Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Tiên Ông
Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương***

*“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.”*

Đêm nay 25-12 phải vui mừng, vì đó là ngày của Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây. Ta rất vui lòng mà đặng thấy Đệ Tử kính mến Ta như vậy. Nhà nầy sẽ đầy ân đức Ta.

Nhà nầy mà Đức Chí Tôn nói là tư gia của Đức Cao Thượng Phẩm, khi Đức Chí Tôn thăng rồi, người người nhìn nhau với một vẻ ngạc nhiên vừa mừng vừa sợ.

Thì té ra sự xây bàn phò cơ từ trước đến nay không phải là việc của người phạm tội khiến ngày giờ mà thật là việc của Trời khai Đạo. Sự phổ độ khởi đầu từ đó, người nhập môn càng ngày càng thêm đông.

Đến ngày 14 tháng 10 Bính Dần, nhằm ngày 18-11-1926, Đức Chí Tôn dạy thiết Đại Lễ Khai Đạo chánh thức tại Từ Lâm Tự tỉnh Tây Ninh, đồng thời Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền phong vị cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, và Đức Chí Tôn dạy nhóm Hội Thánh lập Luật, vậy sau ba tháng Đại Hội, Đạo đã

có Pháp, có Luật thì nghiêm nhiên Đạo thành một nền Tôn Giáo danh gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Từ đó Đức Cao Thượng Phẩm xin nghỉ làm việc đời để có rộng ngày giờ hành Đạo, thành thử khi Tòa Thánh dời vô làng Long Thành là Thánh Địa bây giờ, trong hàng Chức Sắc H.T.Đ duy có Đức Cao Thượng Phẩm phế đời trước hết, Ngài thay mặt cho tất cả anh em Đài Hiệp Thiên cộng tác với Cửu Trùng Đài phá rừng cất Tòa Thánh tạm.

Trong trường công quả, Đức Thượng Phẩm rất tận tâm, Ngài quyết chí góp công vào sự kiến tạo một nền Đại Đạo tại xứ Việt Nam, nhưng trong thời gian phục vụ, Đức Ngài phải chịu nhiều phen thử thách, lắm khi Ngài muốn ngã lòng, nhưng nhờ tinh thần vững chắc rồi cũng vượt qua, thật đúng lời cổ nhơn nói:

*“Đạo cao nhứt xích, ma cao nhứt trượng,
Đạo cao nhứt trượng, ma thượng đầu nhơn”.*

Nghĩa là Đạo cao một thước, thì ma cao một trượng, Đạo cao một trượng, thì ma cao khỏi đầu người.

Nhưng than ôi! Thiên số nan đào, rồi Ngài lâm bệnh mãi đến ngày mùng 1 tháng 3 Kỷ Tỵ (1929) thì Ngài qui Tiên, năm ấy Ngài được 42 tuổi.

Nói tóm lại, đời của Đức Cao Thượng Phẩm lúc tuổi xuân là một vị công chức của Chánh Phủ Pháp, khi vào Đạo là một vị Đại Thiên Phong nơi Đài Hiệp Thiên, ngày công viên quả mãn đắc vị “*Kim Tiên*” thật công trình cần lao khó nhọc không ướng.

Nay Đức Thượng Phẩm thuộc về người Thiêng Liêng thì Ngài lại có nhiệm vụ “*cứu rỗi phần hồn của chúng sanh*”. Trong tay Ngài sẵn có hai món Cổ Pháp là “*Long Tu Phiến*” và “*Phất Chủ*”. Thiết tưởng chúng ta nên bàn

qua cái sử dụng của hai món Cổ Pháp ấy cho rõ.

Long Tu Phiến: – Về Pháp thể thì dùng 36 lông cò trắng kết thành một cây quạt; còn về Pháp linh thì Đức Cao Thượng Phẩm giảng cơ dạy như vậy:

“Long Tu Phiến là cây quạt do điển khí của Tam Thập Lục Thiên kết thành, quạt ấy tiết ra một điển lực có ảnh hưởng đến cuộc tấn hóa của quần linh. Chơn thần nào trong sạch thì nương theo đó mà siêu nhập Cực Lạc Thế Giới.

Trái lại, chơn thần nào luyện ái tà mị thì lánh xa mà đi lần đến U Minh cảnh giới. Cả cơ “thu” và “đẩy” của Long Tu Phiến với chơn thần đều do luật “đồng khí tương cầu” mà thành tựu. Nghĩa là chơn thần đạo đức thì Long Tu Phiến hấp dẫn đến gần và đưa vào Cực Lạc Thế Giới; còn chơn thần trọng trước thì Long Tu Phiến đẩy ra xa và lần hồi đi đến cảnh U Minh đen tối.”

Phát Chủ: – Phát Chủ là điển khí của Thất Bửu Diêu Trì kết hợp dùng để trau rửa chơn thần trở nên thanh khiết.

Đó là tiểu sử của Đức Cao Thượng Phẩm, chúng ta là đoàn em cũng nên noi gương của người anh mà lần bước trên đường hành Đạo.

TIẾP PHÁP

Bài Thuyết Đạo của ông Hiến Pháp, ngày Mừng 1 tháng 3 Quý Mão (1963): Lễ kỷ niệm Đức Cao Thượng Phẩm.

BÀI THUYẾT ĐẠO CỦA ÔNG HIẾN PHÁP

Nhơn ngày Vía Đức Cao Thượng Phẩm Mừng 1 tháng 3 Quý Mão (1963)

Kính thưa Chúc Sắc, Chúc Việc và Đạo Hữu Lương Pháp.

Nhơn ngày Vía Đức Cao Thượng Phẩm, tôi xin lược thuật lịch sử của Người như sau đây:

Toàn thể Đạo Cao Đài đều rõ biết mối Đạo này do nơi nào mà xuất hiện.

Nguyên buổi ban sơ vào năm Ất Sửu (1925) ông Cao Quỳnh Cư (tức Thượng Phẩm) đang làm một công chức của Chánh Phủ Pháp thường tới lui chơi với ông Cao Hoài Sang (tức là Thượng Sanh) và ông Phạm Công Tắc (tức là Hộ Pháp) hai ông sau này cũng là công chức. Trong năm ấy tại thủ đô Sài Gòn, việc xây bàn là sai ma rất thịnh hành.

Ông Cao Quỳnh Cư cũng vì sự háo kỳ, đề nghị cùng hai ông bạn kia xây bàn mời các vong linh về hỏi việc và làm thi chơi. Ban đầu các vong linh về làm thi họa vận, làm cho mấy ông thích chí, vì có nhiều bài thi xuất sắc và cảm kích lạ thường. Lần lần mấy ông được tiếp xúc với mấy vị cao nhân, rồi đến lượt Đức Chí Tôn giáng dưới danh hiệu A.Ă.Ă cố ý điu độ mấy ông, nhưt là ông Cao Quỳnh Cư, vì cuộc xây bàn tổ chức tại nhà ông này.

Nhơn dịp lễ Giáng Sinh Đức Chúa Giê Su (đêm

24 rạng 25-12-1925), Đức Chí Tôn đến xưng chánh danh “**Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương**” và cho bài thi sau này:

*“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mầu rười khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”.*

Ngài dạy luôn rằng: “*Đêm nay phải vui mừng vì là ngày Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).*”

Theo lời Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm là chơn linh Hớn Chung Ly, một vị Đại Tiên trong Bát Tiên, lãnh sứ mạng của Chí Tôn đến tạo dựng nền Tôn Giáo tại thế này. Người cùng Đức Hộ Pháp hợp thành cặp cơ Phong Thánh lập Pháp Chánh Truyền và Tàn Luật để làm Hiến Chương cho nền Quốc Đạo.

Chúng ta phải nhìn nhận đầu công khai Đạo của Đức Cao Thượng Phẩm vì nếu thiếu bàn tay xây dựng của Người để chấp cơ cùng Đức Hộ Pháp thì:

- *Đâu có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.*
- *Đâu có Chức Sắc Thiên Phong Nam Nữ.*
- *Đâu có Hội Thánh và các Cơ Quan trong Đạo.*
- *Đâu có Pháp Chánh Truyền và Tàn Luật.*
- *Đâu có Đại nghiệp hiện giờ cho Nhơn sanh thừa hưởng.*

Đức Cao Thượng Phẩm có tánh cao thượng và cương quyết, nên khi nhận chơn được mỗi Đạo Trời thì Người nghe theo tiếng gọi Thiêng Liêng, phế đời hành Đạo liễn, mặc dù lúc đó ông đang là một vị công chức.

Tuy Đạo khai ngày 14 tháng 10 Bính Dần (1926) mà thực sự Đức Cao Thượng Phẩm đã ngộ Đạo từ năm Ất Sửu (1925) vì các Đấng đã mượn bàn tay Người mà mở Đạo bằng cách xây bàn từ năm ấy.

Đức Cao Thượng Phẩm về hành Đạo tại chùa Gò Kén hơn ba tháng, từ 14-10 Bính Dần (1926) đến 20-2 Đinh Mão (23-3-1927) thì dời chùa về đất mới mua tại Tòa Thánh hiện thời.

Lúc mới dời về đây, Chức Sắc chưa có mấy người thì việc phá rừng dọn đất, tạo tác và kiến trúc Đền Thánh tạm cùng các cơ sở khác đều do một tay Đức Cao Thượng Phẩm chỉ huy xây dựng.

Sau 4 năm tận tụy với Đạo, Người bị một cơn khảo đảo rất lớn, làm cho hết sức buồn tủi, nếu không vì Thầy vì Đạo, thì có thể trở ra mặt thế mà chớ.

Đối với người hiểu Đạo, thì việc khảo đảo thử thách là việc thường không chi lạ; các vì Giáo Chủ xưa kia cũng không tránh khỏi sự thử thách. Hễ bị khảo nhiều thì công đức càng cao, nên ngày nay Đức Cao Thượng Phẩm được toàn Đạo kính mến xưng tụng công đức và được hưởng ân huệ Đức Chí Tôn rước về Thiêng Liêng vị để đem các chơn hồn vào cửa Thiên như lời Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 7-3 năm Kỷ Tỵ (1929) dạy rằng:

“Các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh, thay mặt cho Thầy nơi thế nầy về phần đời, còn phần Đạo nơi cõi Thiêng Liêng cũng phải có đời đưa con mới đặng cho”.

Đó là bằng chứng cụ thể cho chúng ta thấy rằng: Nếu chúng ta hết lòng vì Đạo, thì phần thưởng Thiêng Liêng không mất, ấy là công bình Thiên Đạo vậy.

HIẾN PHÁP

Tiểu Sử Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu.

TIỂU SỬ BÀ CHÁNH PHỐI SƯ HƯƠNG HIẾU

Tôi ký tên dưới đây là Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu.

Ngày tháng nhẹ nhàng trôi qua thắm thoát, tuổi Đạo ba mươi mấy năm rồi mà tôi mải lo phục vụ cho nhơn sanh từ buổi trung niên cho đến nay đầu bạc, chưa có thì giờ nhàn rỗi để soạn lại những gì tôi đã làm “*Tôi*” Trời Phật và Hội Thánh Tây Ninh.

Hôm nay tôi nghĩ rằng “*Quang âm như thạch hóa xá thế vô bá tuế nhơn*”. Vì thế mà tôi viết quyển sách này để nhắc lại kể từ ngày được may duyên sớm gặp nền Đại Đạo cho đến ngày nay tôi bảy mươi ba tuổi, đăng hầu lưu lại trong lúc tôi qui vị cho khỏi mất công quý vị tìm kiếm công quả những ngày tôi hành Đạo tại thế.

Tôi là con của ông Nguyễn Văn Niệm và bà Trần Thị Huệ. Cha mẹ tôi đã khuất hết rồi.

Ngày sanh tôi: Năm Đinh Hợi, Date de naissance 1886 (Lieu de Naissance: Rue Paulbert Dakao Saigon).

Khi tôi mới khai sanh, Bà Nội tôi muốn tỏ dấu một nhà đạo đức, nên cha tôi là Nguyễn Văn Niệm, thì Bà Nội tôi đặt tên tôi là Nguyễn Thị Hương, còn Bà Ngoại tôi thì đặt cho tôi là Nguyễn Thị Hiếu.

Cha tôi muốn vừa lòng cả nội ngoại đôi bên, nên khi ở bên nội thì gọi tôi tên Hương mà khi về bên ngoại thì gọi tôi tên Hiếu.

Thân sinh quê quán tại tỉnh Cần Thơ. Thân mẫu ở miền Gia Định.

Thuở tôi vừa nên 7 tuổi, thân mẫu tôi cho tôi vào học trường Bà Phước (Nhà Trắng) Sài Gòn, đến 17 tuổi cho học nữ công, qua năm 21 tuổi sánh duyên cùng ông Cao Quỳnh Cư ở làng Hiệp Ninh (Tây Ninh), năm 23 tuổi tôi sanh được một trai tên là Cao Quỳnh An.

Đến năm 38 tuổi, gặp thời kỳ Chí Tôn đến khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Một sự ngẫu nhiên của cơ huyền bí mà trước kia ba ông Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh có tính cách Xây Bàn cầu vong để làm thi tiêu khiển, đâu có ngờ là thời kỳ Đức Chí Tôn khai cơ mở Đạo (*Xin xem qua Đạo Mạch Truy Nguyên *1*). Đức Chí Tôn giáng cơ tại nhà tôi trước, đầu tiên ở đường Bourdais số nhà 134 Sài Gòn.

Năm 1925 khai Đạo chưa có Thánh Thất, nên các Đấng Thiêng Liêng dạy tạm dùng nhà tôi để thờ Đức Chí Tôn và Phật Mẫu dạng có nơi cầu cơ dạy Đạo và diu dặt nhưn sanh trong buổi đầu tiên là năm 1925. Đến năm 1926, mới mở Đạo lần tới Tân Kiệm, Tân Định, Lộc Giang, Thủ Đức.

Trong buổi chưa có Ngọc Cơ còn xây bàn, các Đấng giáng dạy Đạo cho Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh thì bàn gỗ từ chữ, Đức Thượng Phẩm hô chữ nào thì tôi chép chữ nấy rồi mới ghép lại cho thành văn.

Vì thế mà lúc còn xây bàn, các Đấng giáng cho một bài thi Bát cú hay Tứ cú hoặc dạy việc gì, khi chép xong rồi mới ráp lại một bài thật là lâu lắm, mà mỗi đêm mỗi cầu, buổi ấy tôi làm Biên Tập Viên (Thơ Ký) cho các Đấng.

Thi văn của các Đấng dạy Đạo, có nhiều câu văn rất cao kỳ và mâu nhiệm (*xin xem đoạn trước, Tiểu Sử Xây Bàn, thi sẽ rõ*).

Vì thế mà ba ông mê thi văn của các Đấng nên đêm nào cũng thức để cầu cơ học hỏi cho đến khuya trong bảy tháng trường như vậy ai cũng ốm gầy xanh xao hết mà không đêm nào buồn chán (*sơ lược khoản này để xem tiểu sử Đức Cao Thượng Phẩm thi rõ*).

Bốn phen tôi ban đêm làm Thơ Ký chép Thánh giáo học hỏi, còn ban ngày thì lo yến tiệc tiếp đãi quý khách thượng lưu, trung lưu, hạ lưu, thiên hạ rộn rịp tới lui tìm Đạo, ngày nào chẳng nhiều thì ít, khách gần khách xa lui tới liên liền trong năm 1925.

Trong hai năm 1925, 1926 chưa có người để chép Thánh giáo, nên tôi được vừa làm Thơ Ký cho các Đấng và tiếp đón như sanh, từ tháng 6 năm Ất Sửu (1925) đến năm Bính Dần (1926); lúc sau dời về chùa Gò Kén mới có người chép phụ với tôi (mà cũng là phần ít).

Hồi chưa có Tòa Thánh, còn trong buổi phôi thai, mỗi khi khai đàn thượng tượng (thờ Thầy), riêng về phần tôi theo chép Thánh giáo đem về cho Đức Cao Thượng Phẩm chấm câu, còn chủ nhà chép riêng theo phần của chủ nhà (*khai Đạo tại Sài Gòn*). Xin quý vị xem kỹ lại, có Thánh giáo Thầy kêu tôi: “*Hiếu, viết rõ con*” (*Quý ông Hiệp Thiên Đài đều biết rõ hết*).

Lúc này nhà tôi còn ở Sài Gòn, Đức Chí Tôn mở Đạo trước tại Sài Gòn bảo Đức Thượng Phẩm vẽ Thiên Nhân (*Thánh Tượng nhỏ còn đó*), còn tôi thì lo mua khuôn kiếng đặt lộng Thiên Nhân cho chư vị mới nhập môn, tôi cho thỉnh không khởi trả tiền và tôi còn phải dạy thờ cúng

và dạy đọc kinh. Tôi giảng giải sơ lược chớ còn nhiều chi tiết khác.

Trải bao thử lặn ác tà, những hàng trí thức cùng người mộ Đạo tìm đến nhập môn khá đông thì tôi lại phải để hết lòng lo tiếp đãi và chỉ dẫn trong lễ Đạo, thời gian ấy tôi quên cả gia đình và sản nghiệp, chỉ vui say theo đường Đạo mà các Đấng thường giảng đến dạy dỗ khuyên lơn.

Đến tháng 3 năm Bính Dần (1926) Chí Tôn giảng cơ dạy tôi may Thiên phục cho ông Đẩu Sư Thượng Trung Nhựt trước hết, kế may Thiên phục cho Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài. Thông qui kể ra sau đây:

Thiên phục Cửu Trùng Đài:

Ông Đẩu Sư Thượng Trung Nhựt:	1 áo Đại Phục xanh và 1 cái khăn chín lớp.
Ông Đẩu Sư Ngọc Lịch Nguyệt:	1 áo Đại Phục đỏ, 1 khăn chín lớp đỏ.
Ông Thái Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh:	1 áo Đại Phục vàng và 1 khăn chín lớp vàng.
Ông Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh:	1 áo Đại Phục xanh và 1 khăn xanh chín lớp.
Ông Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh:	1 áo Đại Phục đỏ và 1 khăn đỏ chín lớp.
Ông Phủ Ngô Minh Chiếu: (1)	1 áo Giáo Tông có thêu chữ bùa Bát Quái và 1 cái mào Giáo Tông.
Ông Phủ Vương Quang Kỳ Giáo Sư:	1 áo Đại Phục xanh và 1 cái khăn bảy lớp.

Thiên phục Hiệp Thiên Đài:

Đức Cao Thượng Phẩm: 1 cái áo Đại Phục trắng, 1
cái áo lá xanh.

Đức Thượng Sanh: 1 cái áo Đại Phục trắng, 1
cái áo lá xanh.

Quý vị Thập Nhị Thời
Quân: 12 cái áo Đại Phục trắng,
12 cái mào Nhựt Nguyệt
Mạo.

(1) Ông Ngô Minh Chiêu đáng lẽ phải đắc phong Giáo Tông chánh vị, nhưng tiếc thay ngày lập Đàn Thiên Phong ông Chiêu đến thấy đồng người ông sợ bỏ ra về, vì vậy mà ông không được phong Giáo Tông, và về sau mất hân phẩm.

Thầy phong 4 vị Lễ Sanh: Anh Chín Giảng, anh Phán Giải, anh Đốc Bản, anh Ký Tường.

Bốn anh trên đây sau thăng Giáo Hữu, tôi may bốn bộ sắc phục Lễ Sanh, bốn bộ sắc phục Giáo Hữu (áo mào).

Tôi may ba bộ Thiên phục hồng y cho ba ông Vân, Mùi, Đạ.

Tôi may Thiên phục áo mào kể trên đây là hồi tôi và cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài còn ở Sài Gòn.

Trong lúc tôi đang may, tôi lại nhớ như ai nhắc tôi, nhớ lời Thầy giảng cơ gọi tôi: “*Hiếu con lo may Thiên phục cho mấy anh con cho kịp ngày Đại Hội*”. Đại Hội là ngày Khai Đạo tại chùa Gò Kén.

Đang lúc may dường như có Thiêng Liêng khiến cho tôi nhớ lại chùa Gò Kén là chùa Phật lạ lùng, mà thuở giờ mình chưa quen biết với những Ni cô ở chùa mà cậy

mượn sắp đặt việc trừ phòng để lo việc nấu ăn, nấu uống cho Chức Sắc và Thiện tín 20 tỉnh tựu đến hầu Đàn, nếu không lo trước chừng đó biết cậy mượn ai, vừa may vừa đang lo tính thì Chí Tôn bố trí cho tôi sáng suốt lật đật viết thư về Tây Ninh, cậy mượn bà con tôi như chị Đại Hương Cả Trịnh Thị Thị, chị Trịnh Thị Cung, chị Trịnh Thị Dung. Tôi cho em dâu tôi là vợ Huyện Thiệt thay mặt dùm tôi mang bức thư về Tây Ninh cho 3 chị của tôi. Trong thư tôi uỷ cậy ba chị tôi sắp đặt việc trừ phòng, nào đắp lò, nào đào giếng, đương nia, sạ, rổ, tràng, chuốt đũa...v.v... và dặn em dâu tôi ở luôn trên ấy để chung lo với ba chị tôi.

Thiết tưởng ngày khai nền Chơn Đạo là ngày hạnh phúc cho tất cả Vạn linh nên cử sát sanh để cầu phước, vì vậy ba chị tôi ra chùa Gò Kén truyền cho ai nấy cất quán lều mua bán thì rông đồ chay, chớ không nên bán mặn, nhờ tôi tính như vậy mà được kết quả. Đến ngày Khai Đạo 14 tháng 10 Bính Dần, Chức Sắc và Tín Đồ trong 20 tỉnh về hầu Đàn và ngoài đời thiên hạ đi coi tập nập đều dùng đồ chay tất cả, vì từ chùa Gò Kén ra chợ Tây Ninh xa 7 cây số ngàn, thì thế nào còn muốn ăn mặn được. *(Các khoản này là nhắc lại buổi ban sơ trong số nhật ký của tôi, còn dài dòng không thể tả hết ra đây cho được, sau sẽ tiếp theo với Thánh giáo buổi sơ khai cho trọn tích).*

Ngày khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Tây Ninh kể dưới đây:

Ngày 14 tháng 10 Bính Dần (18-11-1926), cả thầy Chức Sắc Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài đều về chùa Gò Kén thì tôi cũng theo về một lượt để làm công quả. Phần tôi dẫu ở Sài Gòn hay về chùa Gò Kén thì luôn luôn có bốn phạm lo tiếp đãi Chức Sắc và Quan khách ngoài

đời, vì lúc sơ khai không có công quả trừ phòng nên tôi phải lo đi chợ nấu ăn và cô Sáu Vàng (Giáo Hữu) chung lo việc bếp núc với tôi.

Việc tiếp đãi trong Đạo, ngoài đời trong thời buổi ấy không phải giờ khắc, nấu đãi liên liền, khách đến giờ nào đãi giờ nấy, vì kẻ xa người gần, hết tốp nầy đến tốp khác, buổi Khai Đạo tại chùa Gò Kén thật là một kỳ Đại Hội. Ban đêm hễ cúng thời Tý rồi thì cầu cơ nhập môn kéo dài đến hai ba giờ sáng thì phải lo nấu đãi một chập giải lao nữa. Như vậy trong ba tháng trường ngày lẫn đêm, tôi phải thường trực lo nấu ăn đi chợ và tiếp đãi không sót ngày nào. Hơn nữa, lối 5 giờ chiều tôi lo viết sớ cho Nữ phái nhập môn, lại dạy cách lấy dấu và quì lạy đặng lo cho họ thành thuộc đến giờ Tý thì tôi tiến dẫn vào nhập môn và hầu Đức Lý Giáo Tông. Buổi Khai Đạo chưa có Đồng Nhi, nên tôi phải làm Đồng Nhi đọc kinh cúng Tứ Thời và đọc kinh cầu cơ đêm nào như đêm nầy suốt cả ba tháng trường.

Thời buổi ấy đầu cũng gom về chùa Gò Kén để nhập môn. Phái Nữ thì tôi tiến dẫn, đêm thì 90 vị, đêm thì 150 vị, thật là con cái Chí Tôn qui về tấp nập. Bởi phận sự tôi công việc bộn bàng, khi thì đi chợ, khi viết sớ, khi may Thiên phục cho mấy ông mới thọ phong.

Thông qui may Thiên phục kỳ nhì kể sau đây:

1. Giáo Sư Thượng Liên Thanh (Cả Liên, Tây Ninh).
2. Giáo Hữu Đó.
3. Giáo Hữu Gông (Thổ, cựu Mẹ Sóc)
4. Giáo Hữu Tàu.
5. GH. Trịnh Văn Kỳ.

6. GH. Trí.
7. GH. Đại.
8. GH. Mai.
9. GH. Đức.
10. GH. Áo.
11. GH. Thái Phước Thanh (tự là Bửu Phước).

Áo Đoàn Thổ và áo Bàn Trị Sự.

Đây là tôi may Thiên phục cho Chức Sắc Thiên Phong tại chùa Gò Kén.

Qua đến ngày 14 tháng 01 Đinh Mão (15-02-1927), tôi thọ Thiên Ân Giáo Sư Nữ phái do cơ Phong Thánh kỳ nhứt, Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm phò loan. Hồ sơ nầy hiện giờ còn tại Lại Viện Nữ Phái.

Đến ngày 20-02 Đinh Mão (23-03-1927), Hội Thánh trả chùa Gò Kén lại cho ông Hòa Thượng Giác Hải, thỉnh cốt chư Phật và cốt Đức Phật Thích Ca cỡi ngựa về đất mới mua là nơi Đền Thờ và dinh thự đồ sộ, nguy nga nơi vùng Tòa Thánh ngày nay mà thiên hạ ngoài đời thời buổi ấy gọi là Chùa Mới là vậy đó.

Sau đây xin lược giải về vụ thỉnh cốt Phật về chỗ đất mới mua để cho Thiện nam Tín nữ được rõ mối Đạo Trời trong buổi sơ khai là dường nào.

Từ 6 giờ chiều ngày 13-02 Đinh Mão (nhằm 16-03-1927) khởi hành thỉnh cốt Phật cho đến 2 giờ khuya mới tới chỗ đất mới mua, vì thỉnh ban ngày sợ nắng gắt e đi không nổi, cho nên phải đợi mặt ông sắp lặn, đi cho mát mẻ.

Khi thỉnh Phật, cả Chức Sắc và công quả buổi ấy, phần nhiều là người Miên đều mệt đuối vì phần đường xa,

cốt Phật thì lớn nên rất nặng nề, phần đói và khát nước. Đi dọc đường nhờ có đạo hữu gánh nước theo từ chặng đường, nhưng uống cũng không đủ, nên khi rán sức đi tượng Phật về đến nơi rồi thì ai nấy đều nhào vô đám lá cây khô trong rừng nằm thở dốc.

Còn phần Đức Cao Thượng Phẩm thì phải chăm nom, lúc thỉnh cốt Phật Như Lai, vì Đức Lý Giáo Tông có giáng cơ dặn rằng khi thỉnh cốt Phật Tổ cõi ngựa thì phải cẩn thận đừng cho gãy sứt để cầu Đức Lý đưa Thần ra một đôi. Lúc thỉnh cốt Phật Tổ, vì quá nặng, nên phải nối hai chiếc xe mới chở nổi. Đức Thượng Phẩm phải đứng trên xe coi chừng, nếu nghiêng bên nào thì hô lớn lên cho họ biết mà làm cẩn thận. Như vậy từ 6 giờ chiều đến 2 giờ khuya thì Đức Cao Thượng Phẩm cũng mệt người nên khi đến nơi thì cũng nhào xuống đồng lá cây khô nằm nghỉ (trước cửa Hòa Viện).

Chỗ đất mới mua đây là đất của ông Kiểm Lâm người Pháp. Hội Thánh mua lại, trước kia là một khu rừng rậm, cây cối um tùm, chưa có nhà ai cho lắm, chỉ có một hai cái nhà ở rải rác ngoài bìa rừng, mà ngày nay thành vùng Thánh Địa Tòa Thánh nguy nga, dinh thự lộng lẫy, nhà cửa kính dinh thịnh vượng. Cái công trình kiến thiết buổi ban sơ không phải là dễ.

Nói về vấn đề phá rừng (thành Thánh Địa), buổi ban sơ dọn về đất mới, Đức Hộ Pháp và Đức Cao Thượng Phẩm tính phá rừng mà không có nhà ở, nên phải tạm sửa cái nhà bò của chủ bán đất còn để lại, rửa cho sạch sẽ, phân làm ba ngăn, nghĩa là ngăn ra cho có thứ tự, chỗ thì để cho công quả ở nghỉ (công quả người Miên), chỗ làm kho chứa đồ dụng cụ để phá rừng như là: máy đánh

gốc, nào cuốc, nào xuống, xà cốc, lòi tói... Còn một chỗ thì làm kho trữ gạo và thực phẩm, một bên thì hai ông ở tạm, rồi hai ông mượn công quả đi đốn cây nạn (YYY) đặng làm cái chông để nằm, đi đốn cây săn con làm vạc, trên thì lót bố tời đặng nằm cho êm lưng đỡ vậy thôi. Ngày nào hai ông cũng dẫn dắt công quả (Thổ) đi chặt chỗ này đốn chỗ kia để phá cho trống đặng cất Tòa Thánh tạm, lần lần phá đến đâu thì cất đến đó đặng an vị chư Phật và có chỗ nơi cho nhơn sanh sùng bái.

Nhớ lại cách hơn 30 năm về trước, vùng Thánh Địa là một chốn rừng thiêng nước độc, là nơi sào huyệt của lũ ác thú. Theo con đường quốc lộ, hành khách ít ai qua lại, bóng ác chưa khuất non đoài thì loài hổ báo đã thị oai gầm thét. Chẳng bao lâu mà ngày nay, một Tòa Thánh Tổ Đình sừng sững chọc trời, nguy nga đồ sộ nơi miền Đông Nam Á. Có phải chăng, nếu chẳng có giọt hồng ân của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng chan rưới hộ trì, và hai ông Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm vì sứ mạng Thiêng Liêng tận tâm phục vụ thì chưa biết ngày nào mà được một cảnh Cực Lạc như ngày hôm nay.

Phần của tôi trong lúc tạo tác, thì phải lo lắng nấu ăn cho công quả phá rừng có cả ba trăm người Thổ. Mọi việc khởi đầu nan, hễ thiếu tới đâu thì tôi lo tới đó. Vì chưa lập Cửu Viện để sắp đặt việc ăn uống cho công quả hằng ngày, buổi đó chưa có Trai Đường, nên hễ phá rừng đến đâu thì tới bữa cơm dọn ăn phải gánh đồ theo đấy, lựa chỗ nào có bóng cây thì trải đệm dọn cơm. Ăn xong thì dọn chén bát đem về trú phòng là nơi nhà bò mà rửa ráy, buổi moi, buổi chiều luôn luôn như vậy.

Thưa quý ông, quý bà thứ lỗi, đoạn đầu tôi nói về tiểu

sử của tôi, sau đây sao lại nói qua những đoạn nầy chẳng là trái hẳn với thiên tiểu sử, xin quý ông, quý bà cảm phiền, bởi vì Đức Chí Tôn lập Đạo kỳ ba là vĩnh viễn trường tồn, nên tôi phải ghi rõ lại, chẳng những công quả của tôi, mà cũng ghi lại sự nghiệp to tát của Chức Sắc và công quả của người Thổ lẫn người Việt buổi đầu tiên thật là gay go khổ hạnh, để cho đoàn hậu tấn noi chí hướng đàn anh mà nối bước, hầu thọ khổ mới mong giải khổ của kiếp con người tại thế gian nầy.

Xin nói tiếp về cái nhà bò, sau khi hư dỡ ra, kế nhưn sanh về lập chợ kêu là chợ Từ Bi, lần hồi thay đổi, hiện giờ là quán xá, tiệm چاپ phò, tiệm thuốc bắc, khít bên hông nhà Đức Quyền Giáo Tông, nay là phủ thờ của nhà họ Lê.

Khi cất Tòa Thánh tạm xong rồi, Chức Sắc tựu về đông đảo, kế tiếp cất Hậu Điện, Đông Lang, Tây Lang, Phòng Trù và nhà Tiếp Khách Nam Nữ, lại cất Học Đường và nhà Dưỡng Lão. Thời buổi ấy người Thổ họ đồn với nhau rằng: Tại Tòa Thánh có thờ ông Phật của họ (tức là Phật Tổ) nên họ kéo đến nhập môn mỗi ngày lu bù. Khi họ đến ban ngày thì dọn ăn ban ngày, đến ban đêm thì dọn ăn ban đêm, tôi và công quả phải thức lo thiết đãi (*ấy là bốn phận của Chương Quán Trù phòng*).

Sau tôi biết ý họ xuống không chừng đổi, vì họ ở vùng Sway Riêng hoặc ở Khét Sà Tiệp, nơi nầy chỗ kia miệt trên Nam Vang kéo xuống, nên bữa nào chiều tối, tôi cũng dự phòng hai chảo cơm và đồ ăn, nghĩ vì họ ở xa xuôi đi tìm Đạo, đường xa ngàn dặm đi suốt cả ngày họ chịu đói khát, cho nên dầu tôi cực khổ thế nào cũng phải thức để lo tiếp đãi họ, cho họ được vui lòng.

Nhưng sự thật, nhờ các Đấng vận chuyển cho công

việc chóng thành, nên nhờ công quả Thổ buổi đầu họ xuống phá rừng. Thổ nam thì đốn cây đánh gốc; Thổ nữ thì chặt nhánh kéo chà gom lại đốt cho trống mà cất Tòa Thánh tạm. Đức Thượng Phẩm dắt công quả đốn cây, hễ hạ cây nào ngã xuống thì người cầm thước đo liền, cây thì làm cột, cây thì làm xiềng, trính, kèo... cho thợ mộc đem về, tốp cửa, tốp đèo đặng lo tạo tác mấy gian nhà nói trên.

Còn tôi thì lo chỉ dẫn cho công quả trừ phòng và lo đi chợ mua thực phẩm. Tôi nhớ lại mỗi buổi sáng tôi đi chợ Tây Ninh với chiếc xe ngựa đặng mua đồ ăn. Đường sá vắng bóng người, hai vệ đường cây che rậm rạp, heo rừng và nai lững thững đi kiếm ăn, thấy xe ngựa chạy ngang chúng tuông vào đám rừng chồi sột sạt làm tôi cũng giựt mình. Một hôm tôi đi đến Trảng Tròn thấy thây một con ngựa bị cạp ăn mất nửa con, còn lại nửa con nằm kế mé lộ đá làm cho tôi cũng phải rùng mình. May phước quá! Nếu cạp đốn bắt con ngựa xe của tôi thì còn đâu mà đi chợ hằng ngày để mua đồ ăn cho công quả. Bữa sau tôi nghe người ta nói lại, chiều bữa ấy có người lập kế trò lên cây rình cạp, chờ khi nó ra ăn nửa con ngựa còn lại họ rình bắn được cạp rồi. Nhưng đâu phải trong rừng chỉ có một con cạp mà thôi sao. Biết đâu cả bấy hổ báo làm sao mà không sợ, nhưng vì quá lo cho Đạo mà bớt sợ sự hiểm nghèo, nên mỗi buổi sáng đều đi xe ngựa ra chợ Tây Ninh.

Còn Đức Thượng Phẩm, lớp thì hòa tâm với Chúc Sắc lo tạo tác Tòa Thánh, lớp thì bị nhà cầm quyền Pháp để ý nghi ngờ, vì nhơn sanh càng ngày càng tự hội về tập nập (đông đảo quá), nên ông Chánh Tham Biện (người Pháp) nay đòi Đức Cao Thượng Phẩm ra hỏi, mai đòi tra vấn điều nầy lẽ nọ đủ điều, nhưng Đức Cao Thượng Phẩm

trả lời xuôi hết, thành thử họ phải để êm.

Khi tạo tác vừa xong, bỗng đâu bão tố bất ngờ, năm Mậu Thìn (1928), Đức Cao Thượng Phẩm bị nhơn sanh bạc đãi, xô đuổi chúng tôi trở về Thảo Xá Hiền Cung. Trò đời gặm lại buồn cười, nhưng xét lại xưa nay bực chí Thánh cũng không khỏi tuồng đời khinh bạc. Đến năm Kỷ Tỵ (1929), Đức Cao Thượng Phẩm qui vị vào lúc 10 giờ 30 ban mai ngày mồng 1 tháng 3 Kỷ Tỵ (1929). Tôi lo tuần tự cho Người xong xuôi rồi tôi cũng trở về Tòa Thánh tiếp tục làm công quả nữa.

Năm Canh Ngũ (1930), tôi vâng lệnh Đức Lý Giáo Tông bắt thăm đi hành Đạo, giữa Bửu Điện, tôi bắt nhằm thăm tỉnh Sa Đéc, sau tôi được lệnh Hội Thánh cho tôi kiêm luôn tỉnh Thủ Dầu Một. Hành Đạo hai tỉnh được 4 năm, từ năm 1930 đến năm 1933, qua năm 1934, tôi được dạy Giáo Nhi 1 năm.

Đến năm Ất Hợi (1935), tôi được thăng phẩm Phối Sư khởi đi hành Đạo địa phương, chỉ hành Đạo tại Tòa Thánh và chung lo với Chức Sắc Nữ phái đủ phương diện, nào là yến tiệc, tiếp tân, nào là dạy may Thiên phục cho Chức Sắc Nam Nữ tại Linh Đức. Công quả đến năm 1941, nền Đạo chính nghiêng bị nhà cầm quyền Pháp bắt Chức Sắc Thiên Phong đày ra hải ngoại, chiếm lấy Tòa Thánh đóng binh, nên lúc ấy phần nhiều Chức Sắc tản lạc hết còn tôi thì về Thảo Xá Hiền Cung năm 1942, sau kế xuống Sài Gòn hiệp tác với hảng Tàu để chung lo với Chức Sắc Nam Nữ về mặt Đạo.

Năm 1946 nền Đạo phục hưng, Chức Sắc Nam Nữ tựu về Tòa Thánh. Hội Thánh phân cắt Cửu Viện cho ba Chánh Phối Sư Nam, phần tôi được sắc huấn như dưới đây:

Sắc Huấn ngày 21 tháng 09 năm Bính Tuất (15-10-1946) - Lãnh Chương Quản 3 Viện: Lại Viện, Lễ Viện, Hòa Viện Nữ phái (còn phẩm Phối Sư).

Đến ngày 16 tháng 11 Canh Dần (22-12-1950), Thánh Linh thăng phẩm Chánh Phối Sư, cũng còn trách nhiệm ba viện kể trên đến ngày nay.

Tôi viết thiên tiểu sử này, một là bước đường hành Đạo trọn đời tôi, hơn nữa để lưu lại cho đoàn em Nữ phái thấy rõ công trình của người tiền bối trong buổi sơ khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nhiều nỗi gian lao mà chư Chúc Thánh Thiên Phong và người công quả buổi đầu vẫn không sờn tâm chí vì nền Chơn Giáo của Chí Tôn và Phật Mẫu hầu lưu lại cho đoàn hậu tấn làm gương để dọn mình tiến bước trên con đường hành Đạo.

THI

*Tu hành gắng chí lập dày công,
Đến buổi chung qui hưởng phúc hồng.
Cửa Đạo gay go trường khổ hạnh,
Đường Tiên nhàn rãi bước thông dong.
Lợi danh ví muốn cho đầy đủ,
Tội lỗi càng thêm nổi chất chồng.
Cuộc thế chẳng qua trò ảo mộng,
Ngày về nhắm mắt nắm tay không.*

Nữ Chánh Phối Sư

(Ấn ký)

HƯƠNG HIẾU

Phụ ghi: (*1) Đạo Mạch Truy Nguyên hay Đại Đạo Truy Nguyên của ông Huệ Chương.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Tam Thập Bát Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

NỮ CHÁNH PHỐI SƯ

CHƯƠNG QUẢN NỮ PHÁI CỬU TRÙNG ĐÀI

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng Đài.

Vấn đề may Thiên phục, tôi thú nhận rằng tôi không biết kiểu mẫu chi hết. Gặp dịp may Thầy giảng dạy quý Anh lớn hồi ở Sài Gòn rồi kêu tôi Thầy dạy luôn (*may Thiên phục*).

Cũng trong Thánh giáo ngày tháng này, nên tôi ghi luôn Thầy dạy tôi may Thiên phục, đặng Thầy ban áo mào cho quý Anh lớn cho kịp kỳ Đại Hội Khai Đạo tại Từ Lâm Tự Gò Kén Tây Ninh (*Rằm tháng 10 năm Bính Dần 1926*).

Nay kính,

Tòa Thánh, ngày 15-07-Quý Mão

(Le 2 Septembre 1963)

Nữ Chánh Phối Sư

(ấn ký)

HƯƠNG HIẾU

Kính Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

Tôi xin phép tường thuật Thánh giáo của Đại Từ Phụ giảng cơ như dưới đây:

Le 30-10-1926 (24-09-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn đệ, hỉ chư Nhu, hỉ chư Ái Nữ.

Thầy biểu Hiếu vào nghe, Thầy mượn một chút. Con lên kêu Nhiều (*bạn ông Phạm Công Tắc*) đến với con đừng nghe Thầy dạy việc nhà. Chư Tín nữ cầu Đạo đặc vấn.

Hiếu, Nhiều, hai con phải sắm sửa dọn nhà về Tây Ninh, từ đây Cừ, Tắc phải lo Đạo, các con phải đành chịu khổ cực cùng Thầy như hai đứa nó vậy mới đáng con cái Thầy. Thầy lấy làm chua xót mà Đạo là trọng mới biết liệu sao.

Hiếu bạch: Thưa Thầy con vâng. (1)

Nhiều, sao con? (Nhiều bạch Thầy còn mẹ già).

Nó đi theo với con, mặc kệ nó để đó cho Thầy, con cứ tuân mạng lệnh Thầy mà thôi. Thầy ban ơn cho các con.

Hiếu, con phải chăm nom gìn giữ em con.

(1) Tôi vâng sắc lệnh Thầy trên đây, tôi về chùa Từ Lâm Tự Gò Kén Tây Ninh nhằm ngày Khai Đạo. Quý Anh lớn về, tôi đi chung một đoàn xe, về tới chùa đúng 5 giờ chiều ngày mùng 14 tháng 10 năm Bính Dần (18-11-1926).

Ngày 25-02-1926 (âl. 13-01-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy cách lạy.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

Sài Gòn, Vendredi 25 Février 1926 (13-01-Bính Dần)

(Tại nhà Đức Cao Thượng Phẩm, đường Bourdais số 134).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Trung vô giữa bái lễ lạy Thầy coi.... Con làm lễ trúng, song mỗi gặt con nhớ niệm câu chú của Thầy: **Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.**

Trung bạch hỏi: Đại lễ là sao?

Thầy dạy: Đại lễ là làm lễ ba lần.

Lần đầu tiên dâng hương và dâng hoa.

Lần giữa dâng rượu.

Lần chót dâng trà.

Phải chính mình con dâng các lễ ấy, khi bái lễ hai tay con chấp lại, song phải để tay trái ấn Tý, tay mặt ngửa ra nằm dưới, tay trái chụp lên trên.

Từ đây con phải may riêng bộ áo lễ tay rộng, cổ trịch như áo Đạo, nhưng dải gài chín mối, màu xanh da trời; khăn xanh chín lớp màu da trời. Sau Thầy sẽ lại thêm nữa, nghe và tuân theo. Con mang giày gai hầu Thầy, còn nhứt nhứt đều để chơn không.

Trung, con lạy quá hơn hai đứa bé nầy há!

Trung bạch:...

Thầy nói: Phải vậy chớ nó đọc ở dưới cho ai nghe.

Trung bạch: (Hỏi về Thiên phục) Còn đồ sắc phục con duy để làm lễ cho Thầy mà thôi, nếu con bận nó đến nơi nào, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều phải tránh hết.

Giải nghĩa:

Ở nhà Đức Cao Thượng Phẩm mỗi ngày đêm, Đức Chí Tôn giảng dạy Đạo. Lúc nọ Thầy sai ba ông đi trọn một tuần lễ, để tôi ở nhà nhớ Thầy buồn quá, Tôi cúng thời chiều, ngược lên Thiên Bàn khóc mà nói rằng: Con biết Thầy có ngự trên Thiên Bàn, nhưng Thầy vắng một tuần rồi, con không thấy lời Thầy dạy, con nhớ quá. Chiều chúa nhật ba ông về, tôi thắp đèn nhang cầu Thầy, Thầy giảng nói với tôi như vậy:

Hiếu muốn cầu Thầy hơn ai hết.

*Trước vốn yêu,
Nay cũng yêu,
Con gái út,
Có bao nhiêu,
Khuyến con lòng vậy mãi,
Cái mến con thương Thầy đều.*

Trung, con mặc thử đồ Đại phục mới may rồi cho Thầy xem... Trung, con coi đẹp quá há!

Hiếu sửa mấy cái dải như Cư nói.

Bình thân Trung.

Còn một nửa, ba con sắm sửa rồi Thầy sai đi đòi nó đến.

Cư bạch Thầy: Thái Đầu Sư ở nơi nào? - Đừng hỏi con.

Trung, nội Rằm tháng tới đây, con phải nhóm Đại Hội đòi luôn phái Ngọc đến đặng thọ Thiên tước nghe.

Còn thiếu thảo hài, sắm cho đủ nghe. Hiếu chịu cực may
bộ Hồng Y Thiên phục nữa cho kịp ngày Rằm nghe.

Tháng 04-1926 (âl. 03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy may Thiên phục.

Avril 1926

THẦY

Trung, Cự, Tác ba con lập tức lên Chiêu biểu nó phải sắm sửa liền một bộ Thiên phục màu trắng. Trên đầu chẳng phải bịt khăn mà đội mào trắng có chữ Càn thêu bằng chữ vàng. Dặn nó mua thứ hàng thiệt tốt, mào cũng vậy, áo cũng vậy.

Hiếu lại phải nhọc công nữa, Thầy giao phần may sắm cho con. Con liệu cho kịp, Rằm phải có nghe con.

Hiếu lấy chén nước lạnh, Thầy vẽ kiểu mào cho con coi.

Mme Cự bạch Thầy.... Mào này là mào Giáo Tông.

Trước ngực ngay trán phải để chữ cung Càn - chữ vàng, chữ Bát Quái - Còn cái áo con phải tái cầu Thầy trong lúc may đặt Thầy chỉ sắp mấy cung kia trên áo.

Nghe và tuân theo nghe con.

Trung, đêm nay đừng cầu Thầy nghe con.

Ngày 18-04-1926 (âl. 07-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy may Thiên phục.

18 Avril 1926

Mừng sắp con,

Hiếu quì bạch Thầy chỉ dạy may mào Đức Giáo Tông bề cao bao nhiêu và mang giày thứ nào?

Thầy sẽ nhứt định mọi việc.

Thầy dạy: Mào bề cao ba tấc, ba phân, ba ly thước Lang Sa; may giáp mỗi lại thì thể nào cho có trước một ngạnh, sau một ngạnh hiệp lại có một đường xếp ấy là Âm Dương tương hiệp, Hiếu biết mà.

Sợi dây xếp hai lại còn bên trái có hai dải thòng xuống một mí dài một mí vắn, mí dài ba tấc.

Giáo Tông- Thảo hài.

Tái câu: *Ngày 19 Avril 1926 (Nhà ông Cao Quỳnh Cư).*

Có tạo đỡ một cái mào bằng giấy dựng lên cho Thầy xem.

Cười....

Đặng phải vậy, ba con bưng lên cho Thầy chỉ hai mí giáp mỗi, con coi theo cây viết mà làm theo.

Ngày 19 Avril 1926 - Mitre-

Sợi dây viền ăn liền hai bên, chớ đừng cắt rời ra nghe con. Con giỏi lắm, Hiếu.

Hai dải thòng xuống vai ba tấc bề dài, ba phân bề ngang, phải vậy rồi.

Cư để cho Hiếu nó làm (là để cho Hiếu may mào Giáo Tông).

Cư con phải mua giấy vàng cắt miếng bề ngang ba phân, bề dài 9 phân, chấp bút bằng nhang, đặng Thầy họa phù cho thân tộc mỗi Môn Đệ một người một lá bùa đốt vái Thầy bỏ vô tô nước lạnh mà uống, nghe và tuân theo.
(Về vụ bệnh thiên thời)

Mừng chư Môn đệ.

Dạy Cư chấp bút như Thầy đã dặn.

Chư Môn đệ biết sợ há! Ta khen đó.

Trung bạch Thầy: Được phép dùng bùa mà cứu chúng sanh chăng?

– Nội gia quyển của Môn Đệ; phải để luật thưởng phạt theo lẽ công bình của Trời Đất mới phải chớ, các con.

Ngày 22 -04-1926 (âl. 11-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy sắp đặt ngày Thiên Phong và may Thiên phục.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

Ngày 22 tháng 04 năm 1926 (11-3-Bính Dần)

Đàn tại nhà Đức Cao Thượng Phẩm (Sài Gòn).

CAO ĐÀI

Các con vui không.

Đạo phát trẻ một ngày là một ngày hại nhưn sanh. Thấy nôn nóng, nhưng mà Thiên cơ chẳng nghịch đặng, nên phổ thông trắc trở; vậy thì ba con sắp đặt thế này:

Hiếu, con viết cho rõ con nghe.

Trung nghe, con dời bài vị của Lý Thái Bạch để dưới tượng Thầy. Con dọn dẹp trống hết để một cái ghế bên trang thờ Thầy, rồi để lên trên một cái ghế lớn của bộ ghế phòng khách con đó. Ba cái nữa để sắp hàng theo ở dưới đặng làm ngôi cho ba vị Đầu Sư.

Con phải bao bốn cái ghế ấy cho tinh khiết, còn bao nhiều Môn Đệ phân ra làm ba ban. Ngày ấy có Lịch sắp đặt.

Con đem bộ Thiên phục Giáo Tông mà để nơi ghế ở trên, còn bộ của con để giữa, bộ của Lịch bên hữu, còn ghế tả con phải viết một miếng giấy đề chữ Thái cho thiệt lớn mà dán lên chỗ dựa.

Con phải chỉ cho Hiếu nó sắp mấy cung kia đặng thêu vào áo, ấy là Đạo. Thầy sẽ coi lại.

Trung kiểm thử (*là kiểm thử cái bùa Bát Quái*) đặng sắp may trong áo Giáo Tông.

Trung bạch cùng Thầy rằng chẳng hiểu.

Thì con coi mà định luật luyện Đạo nơi đó. Con lại phải cho thanh tịnh, kể từ nay diệt tận phàm tâm chớ như một điểm, thì ngày ấy thể mới đặng.

Con nghe và tuân theo.

Hiếu dâng mao Giáo Tông may xong rồi cho Thầy xem.

Trúng, mà ai đội con phòng lật đật (*Đức Chí Tôn biết trước là ông Chiêu không lãnh chức Giáo Tông, nên mới có câu này*).

Ngày 22 tháng 4 năm 1926.

CAO ĐÀI

Trung, là biết đặng vì đâu nghe con. (Là sắp mấy cung trong mao Giáo Tông)



CÀN: ở trên đầu (thêu chữ Càn trên mao Giáo Tông).



KHẨM: ngay hạ đơn điền.



CẤN: bên tay mặt.



CHẤN: bên tay trái.



ĐOÀI: bên vai mặt.



TÓN: bên vai trái.



LY: ngay trái tim.



KHÔN: giữa lưng.

Ba con nghe dạy cuộc sắp Thiên Phong nghe. Chỗ bàn ngự của Thầy là phải để một cái ghế. Trước ngôi của ba vị Đầu Sư vọng một bài vị, biểu Lịch viết như vậy (là Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt).

“*Cửu Thiên Cảm Ứng Lôi Thịnh Phổ Hóa Thiên Tôn*”, lại vẽ thêm một lá bùa “*Kim Quang Tiên*” để thông ngay chính giữa, ai ngó vào cũng đều thấy đặng. Lịch biết ngôi ba vị Đầu Sư ở sau bàn thờ Lôi Công Thiên.

Mấy con tối trí lắm nghe à.

Phải vào Bản, đem các bài Thánh ngôn Thầy dạy để đọc cho chúng nó nghe trước rồi mới cầu Thầy.

(Anh Đốc Bản ở Thánh Thất Cầu Kho).

Ngày 24-04-1926 (âl. 13-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo... chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phạm nữa.” & “Cái vui của Thầy là đặng thấy các con hội hiệp cùng nhau, thương yêu nhau trong đạo đức của Thầy.”

24 Avril 1926 (13-03-Bính Dần).

Lịch ái môn đệ quì như Trung.

Các con nghe dạy.

Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo.

Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gây Chánh Giáo, là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì nhân loại duy có hành Đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhân loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phân nhiều Đạo ấy mà Nhơn loại nghịch lẫn nhau; nên Thầy mới nhứt định qui nguyên, phục nhứt. Lại nữa, trước Thầy lại giao Chánh Giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh Giáo mà làm ra Phạm Giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A Tỳ.

Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phạm nữa. Nhưng mà buộc phải lập chánh thể, có lớn có nhỏ đặng dễ thể cho các con dìu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo.

Vì vậy Thầy mới lập ra có một phẩm Giáo Tông, nghĩa là Anh cả, ba phẩm Đẩu Sư, nghĩa là Giáo Hữu.

Chẳng một ai dưới thế này còn đặng phép nói rằng thế quyền cho Thầy mà trị phần hồn của nhơn loại. Ai có đức hạnh lớn thì mới ngồi đặng địa vị của Thầy ban thưởng. Còn cả Môn Đệ ai cũng như ai, không đặng gây phe lập đảng; nhược kẻ nào phạm tội, thì Thầy trục xuất ra ngoài, cho khỏi điều rối loạn.

Chiêu đã có công tu, lại là Môn Đệ yêu dấu của Thầy, nên Thầy muốn ban chức Giáo Tông cho nó, song vì lòng ám muội phạm đến oai linh Thầy mà ra lòng bất đức chẳng còn xứng đáng mà diu dắt các con, nên Thầy cất phần thưởng nó, Thầy nhứt định để chức ấy lại mà đợi người xứng đáng, hay là Thầy đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con.

24 Avril 1926

Tái Cầu

Các con coi thử đó thì đã hiểu rằng Thầy thương yêu nhơn loại là dường nào. Cái vui của Thầy là đặng thấy các con hội hiệp cùng nhau, thương yêu nhau trong đạo đức của Thầy, ai còn dám làm cho chia lìa các con là đứa thù nghịch cùng Thầy.

Chiêu đã hữu căn hữu kiếp; Thầy đã dùng huyền diệu mà thâm phục độ rồi nó trước các con, biết bao phen Thầy gom các Môn Đệ lại, Thầy sở cậy nó ấp yêu dùm cho Thầy dường như gà mẹ ấp con, song nó chẳng vâng mạng lệnh Thầy, lại đành lòng cắn mổ xô đuổi dường ấy, thì làm sao cho xứng đáng cái trách nhiệm rất lớn của Thầy toan phú thác cho nó. Các con đừng trông mong rồi cho nó, nghe và tuân mạng lệnh Thầy.

Ngày mai các con còn nghe thêm nữa (là ngày 25-04-1926).

Ngày 25-04-1926 (âl. 14-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn sắp đặt ngày Thiên Phong.

Ngày 25 Avril 1926 (14-03-Bính Dần).

SẮP ĐẶT NGÀY THIÊN PHONG

Lịch, con đã nghe đọc những lời Thầy dặn há?

Ngày mai lại để thêm một cái bàn dựa bên cửa sổ đằng trước ngó vô (*tại nhà Anh lớn Lê Văn Trung*) ở Chợ Lớn.

Cư nghe dặn, con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ, xông hương cho nó, biểu nó lựa một bộ đồ tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón. Cười....

Đáng lẽ nó phải sắm khôi giáp như hát bội, mà mắc nó nghèo nên Thầy không biểu.

Bắt nó lên đứng trên, ngó mặt vô cho ngay ngôi Giáo Tông, lấy 9 tấc vải điều đắp mặt nó lại, biểu Đức, Hậu đứng gần em kéo xuất hồn nó té tội nghiệp.

Khi chấp cơ rồi xong xả, hai con mặc Thiên phục vào rồi thì nó mới leo lên.

Lịch, con viết một lá bùa Giáng Ma Xử, đưa cho Tắc nó cầm. Hai con mặc đồ thường, chùng nào Thầy triệu Ngũ Lôi và Hộ Pháp về rồi Thầy biểu mặc vô thể mới đặng.

Mấy con mai sẽ nghe dạy thêm.

25-04-1926 (14-03-Bính Dần)

Bàn Thầy giáng cơ thì để trước bàn Ngũ Lôi. Khi giáng rồi thì dời đi cho trống chỗ, đặng nhự vị Đẩu Sư quì mà thể.

Cư khi đem ba bộ Thiên phục để vọng trên ba cái

ngai thì con phải chấp bút bằng nhang như mọi lần đặng Thầy trấn Thần trong ba bộ Thiên phục và ba cái ngai ấy rồi mới kê hai vị Đầu Sư đến quì trước bửu ngai của nó đặng Thầy vẽ phù vào mình, rồi biểu Giảng xướng lên “*Phục vị*”, thì hai người leo lên ngai. Cả thầy chư Môn Đệ đều quì xuống; biểu Tác nó leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang đến bàn Ngũ Lôi đặng Thầy trực xuất chơn thần nó ra, nhớ biểu Hậu, Đức xông hương tay của chúng nó. Như em giựt mình té thì đỡ, rồi mới biểu hai vị Đầu Sư xuống ngai quì, đến trước mặt Ngũ Lôi, hai tay chấp trên đầu cúi ngay bùa Kim Quang Tiên mà thể như vậy:

“Tôi là Lê Văn Trung tự Thiên Ân là Thượng Trung Nhứt và Lê Văn Lịch tự Thiên Ân là Ngọc Lịch Nguyệt thể Hoàng Thiên Hậu Thổ trước Bửu Pháp Ngũ Lôi rằng: Làm tròn Thiên Đạo mà diu dặt cả mấy em chúng tôi đều là Môn Đệ của Cao Đài Ngọc Đế; nhứt nhứt do lệnh Thầy phân định, chẳng dám chuyên quyền mà lập thành Tả Đạo; như ngày sau hữu tội thì thể có Ngũ Lôi tru diệt”.

Đến bàn Vi Hộ Pháp cũng quì xuống, vái y vậy điều câu sau thì như vậy:

“Như ngày sau phạm Thiên Điều, thể có Hộ Pháp đọa Tam Đố bắt nằng thoát tục”.

Rồi mới biểu Giảng xướng lại nữa “*Phục vị*” thì Nhị vị Đầu Sư trở lại ngai trên ngai, chư Môn Đệ đều đến lay mỗi người hai lay.

Tới phiên các Môn Đệ từ người đến bàn Ngũ Lôi mà thể rằng:

“Tên gì... Họ gì... Thể rằng: Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng dối dạ, dối lòng, hiệp đồng chư Môn Đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru

Địa lục?

Tới trước bàn Hộ Pháp cũng thế như vậy, rồi mới đến lạy Nhị vị Đâu Sư.

Cư hỏi Thầy: Các Môn Đệ đều đến bàn Ngũ Lôi và Vi Hộ Pháp mà thế và đến lạy Nhị vị Đâu Sư, còn Anh Chiêu thì thế nào?

Thầy sẽ đợi lòng sám hối của nó, vì đã lo sợ cầu khẩn Thầy mấy bữa rày. Nó cũng phải lạy như các Môn Đệ khác vậy.

Mười một giờ rưỡi Thầy giảng cơ, phải biểu Lịch nó lập nghi cho có lễ phép. Nghe và tuân theo.

Ngày 26-04-1926 (15-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn Phong Thánh lần đầu.

11 giờ 30 đêm 25 rạng 26 Avril (khuya 14 rạng 15 tháng 3 Bính Dần).

CAO ĐÀI

Hi chư Nhu,

*Kim triều dĩ đảo Thiên Trung Quang,
Am hiểu thể tình tánh đức nan.
Chỉ đãi thời lai quang minh tụ,
Tả ban thiếu đức, hữu ban mang.*

Rán hiểu.

Đức, Hậu: Phong vi Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ.

Phong Cư: Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.

Phong Tác: Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ.

Trung, Lịch: Đã thọ sắc, cứ tước vị mà theo lệnh sắc mạng Ta.

Kỳ: Phong vi Tiên Sắc Lang Quân Nhậm Thuyết Đạo Giáo Sư.

Bản: Phong vi Tiên Đạo Công Thần Thuyết Đạo Sư.

Trung: Xin phẩm vị để như cũ và xin đừng cho chư Môn Đệ lạy.

Ta nhận lời trước, còn điều sau phải tuân. Chư Môn đệ đồng quì lạy Thầy “xin thứ tội cho Ông Chiêu”.

Chiêu thiếu đức thiếu tài.

Trung, con sợ ai?

Ta không vị ai.

Ta biết hơn người.
Ta há không biết thương sao?
Ấy cũng vì thiếu đức.
Nó đã biết Ta.
Cứ tuân lời Thầy đã truyền mà thi hành.

Ngày 26 Avril 1926.

CAO ĐÀI

Chiêu, người chẳng kiên lệnh Ta, ai kiên? Ta chờ người.

Chiêu, người chẳng thừa lệnh Ta, ai thừa lệnh? Ta đã nói người làm đầu Tam Giáo, đã bao phen Ta lập Đạo sẵn cho, người chê há.

Ta đã sở định, người dám cãi.

*Chuyên quyền từ đấy bỏ tuồng xưa,
Nghe nịnh, nghe khen thói cũng chừa.
Sám hối Ta cho tu ít tháng,
Tài hay tài múa chó đùa lừa.*

Ngày 29-04-1928 (âl. 10-03-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy “Cuộc đời khó khăn tỉ như bài thi, nếu dễ thì ai cũng đậu, cuộc thi có ý vị gì đâu. Hễ bài càng khó thì đậu càng cao...”.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm
Tòa Thánh, năm Mậu Thìn (1928).

THẤY

Các con.

Cư, Hiếu! Thấy thấy hai vợ chồng con chịu nhiều điều sâu thảm, Thấy mừng, mà cái mừng ấy lại đổ ra chửa chan giọt lụy!

Đường đời khúc mắc chông gai là lẽ Thiên cơ đã định vậy; cái nơi để cho cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến kiến công lập vị mình chẳng khác nào con buôn trong buổi chợ. Cả sức lực, cả trí não tinh thần đều bị tiêu tán nơi ấy, vì vậy nên mới mất chơn linh, thất ngôi diệt vị.

Bởi vậy cho nên nhiều bực Thánh, Thần, Tiên, Phật cam lòng thủ phận chẳng dám vọng cầu đem thân vào cảnh đọa, nhưng mà chẳng tái kiếp thì như nhu sĩ trốn thi, thế nào mong mỗi địa vị ra cao thượng.

Cuộc đời khó khăn tỉ như bài thi, nếu dễ thì ai cũng đậu, cuộc thi có ý vị gì đâu. Hễ bài càng khó thì đậu càng cao, đậu cao mới ra có giá. Thấy tưởng như nơi thế gian nầy có đứa con nào Thấy cứng trọng hơn hết thì là các con, nhưng mà chẳng lẽ Thấy làm giám khảo lại cấp nấp bài thi lén cho mỗi đứa thì cái đậu của các con có ra chi.

Lại nữa, Thấy biết trước rằng: Không cần giúp các con cũng dư sức đậu đậu, thì đường ấy nếu Thấy giúp,

tức hại thể diện các con, chớ không giờ phút nào Thầy xa các con.

Các con chịu khổ hạnh là Thầy muốn vậy.

Nhà nghèo hạnh tốt ấy là gương treo dạy đời, các con khá bền lòng son sắt; cái hạnh tốt là thang vạch ngút mây xanh; tâm thành là để giới trau tánh tục; lòng đạo đức quý hơn là miếng đỉnh chung; tố bản hàn tùy mình mà hành Đạo, thì công quả ấy trời hơn hạng thượng lưu đó các con.

Thăng.

(Vì có người nghèo nên Thầy giáng cơ dạy).

Ngày 28-06-1928 (Âl. 11-05-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy làm đường cát trắng để ví với khổ hạnh.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

Tòa Thánh, Le 28 Juin 1928 (Ngày 11 tháng 5 Mậu Thìn)

THẦY

Các con.

Hiếu! Con nghe Thầy nói chuyện làm đường cát trắng con.

Thầy đổ con biết làm sao cho đường đen ra trắng..
Cười...

Nghe con, nè làm theo nghe.

Đổ đường đen vào một cái hủ thọc lủng dít, rồi định chùng cho vừa hai phần hủ đường, còn một phần hủ thì đổ bùn non cho tới miệng, đem phơi nắng chùng một tuần thì là đường trở nên trắng; gạt lớp bùn đi thì con đặng một thứ đường trắng phau phau rất ngon rất đẹp đó con.

Cái khổ hạnh của con giống như đường đó con à.
Con có biết Thầy khóc như con vậy chăng con?!

Nếu con không vậy làm sao đáng con cái của Thầy.
Con chỉ nhớ rằng Thầy thương con là đủ. Đặng thể gian yêu mến ắt Thầy phải ghét, mà Thầy ghét con thì còn chi con, con khá nhớ!

Thăng.

Khổ Tâm Hành Đạo của Đức Cao Thượng Phẩm và Nữ Đấu Sư Hương Hiếu.

**KHỔ TÂM HÀNH ĐẠO: NHIỀU NỖI KHỔ TÂM
CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM XIN KỂ DƯỚI ĐÂY:**

XÂY BÀN (SƠ KHỞI)

Thời kỳ Trời đến cứu thế tại Nam phương, năm Ất Sửu (1925).

Đức Cao Đài giảng cơ dạy chúng tôi phước đời hành Đạo. Hai tôi vâng lệnh liền để trọn đức tin nơi Đức Cao Đài. Chúng tôi hết lòng hết dạ chỉ để tâm tôn sùng Đấng Thiêng Liêng là Đức Chí Tôn, nên hai tôi trọn vâng mạng lệnh phước đời hành Đạo hồi năm 1926 (liên bỏ sở làm).

Khai Đạo 14 tháng 10 Bính Dần (18-11-1926), mà chúng tôi hành Đạo hồi năm Ất Sửu (1925), nghĩa là Đức Chí Tôn khiến cho ba ông: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh ham mộ xây bàn đặng các Đấng đến mở Đạo.

Ông Cao Quỳnh Cư và Nguyễn Thị Hiếu vâng lệnh Chí Tôn phước đời hành Đạo, bỏ sở làm và tén dẹp đồ đạc nhà cửa về một lượt với Chức Sắc cùng ngày 14-10-Bính Dần (1926).

Hành Đạo tại chùa Gò Kén hơn 3 tháng, trả chùa Từ Lâm Tự Gò Kén, nhằm ngày 20-02-Đinh Mão (23-03-1927). Dọn đồ dời chùa, thỉnh chư Phật về đất mới mua, hành Đạo được 4 năm.... Bồng đầu bão tố, đất bằng sóng dậy đưa tới làm khổ tâm chúng tôi hết sức buồn là không

thể trở ra đời làm việc nữa, hổ thẹn với anh em làm việc trong sở, vì đã nhứt định phải hết trần thế, công danh lợi lộc cũng chẳng màng, quyết chí tu hành để làm con tể vật cho Đức Chí Tôn sai khiến mà thôi.

Nghĩ lại hồi còn rừng rậm sấm uất không ai về, để Đức Cao Thượng Phẩm chỉ dẫn người Miên phá rừng, đánh gốc, phá chồi, tạo tác Đền Thánh tạm, nào là Đông Lang, Tây Lang, Hậu Điện, nhà Thiên Phong, nhà ngang dầy dọc, nhà Dưỡng Lão, nhà trường, nhà khách.... tạo đâu đó xong xuôi rồi Đức Cao Thượng Phẩm bị một trận khảo đảo khá dữ dội là: Có một nhóm người thiếu thương yêu gieo ác cảm hội nhau dưới Thủ Đức, nước lá khuấy nên hồ, họ đồng lòng về Tòa Thánh đuổi Đức Cao Thượng Phẩm kỳ 24 giờ ra khỏi Tòa Thánh, nếu không thì cột trong rừng bần.

Làm Đạo lúc mới phôi thai rất khổ sở trăm bề, có kẻ nghịch rình mò âm mưu với nhau hợp lại xúi giục gây rối, làm loạn, họ đồng lòng với nhau đuổi hai vợ chồng Thầy Tư (tức Cư và Hiếu).

Buồn cười... tưởng đời lạnh nhạt, thôi, họ dữ quá! Chúng tôi về Thảo Xá Hiền Cung là nơi căn cội của Chí Tôn dạy cất trước, nên Thảo Xá Hiền Cung là gốc.

Thưa quý Ngài, hai tôi bị đại khảo, lớp thì bị người bạc đãi, xua đuổi, lớp bị húng hiếp đủ điều, lớp thì khổ tâm trong gia đình, trong một năm chết ba người yêu mến nhất của đời sống tôi: chồng mất tháng 3, con mất tháng 8, mẹ mất tháng 9 năm Kỷ Tỵ (1929).

Tôi bơ vơ có một mình, khóc thầm tủi lén, nước mắt không ráo, quên ăn bỏ ngủ. Than ôi! Trong lúc tôi lâm nguy nhờ có Anh Cả, Đức Thượng Đầu Sư và Chị Lớn

Thượng vô ra khuyên lơn tôi. Anh Cả gửi thơ cho Nữ phái các làng kế cận hạt Tây Ninh. Anh Cả dạy Nữ phái tới lui thường thường chuyện vãn với tôi đặng giải khuây trong cơn sầu não, thật không có bút mực nào cạn tỏ cho hết, nhiều nỗi đứt từ đoạn ruột (hồi năm 1929) thật là mạch sầu khó nổi cản ngăn, tâm chí không toan dẫn đặng lụy!!!

Thưa quý Ngài, bởi vì do theo luật của Tạo Hóa, hễ đàn bà liễu yếu đào thơ, phải nương dựa dưới bóng của ông chồng, chi chi cũng nhờ ông chồng, những khi đời rách, lành, muôn việc đều nhờ ông chồng mà thôi.

Trái lại trong gia đình chết hết, bỏ tôi ở lại có một mình, chỉ nương nấu với mẹ già như trái muối chín cây (Bà Nội An).

Tôi cũng phụng sự cho má tôi đến năm 1946 má tôi qui liễu.

HẾT PHẦN ĐẠO SỬ XÂY BÀN

ĐẠO SỬ

QUYỂN II

BÍNH DẪN (1926) — KỶ TỶ (1929)

NỮ ĐÀU SƯ HƯƠNG HIẾU

LÒI TỰA

Với bằng chứng minh bạch, có nhiều vị hỏi tôi muốn xem Thánh giáo của Đức Chí Tôn đến khai Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà không biết tìm ở đâu có?

Tôi trả lời theo câu hỏi này: Trọn bộ Thánh giáo Thầy đến khai Đạo hồi năm 1926, 1927, 1928, 1929 khi Đức Thượng Phẩm qui Thiên 1929 thì tôi chuyển dâng lên Đức Hộ Pháp tất cả bốn chánh là 15 tập 100 pages, tôi chỉ còn bốn thảo mà thôi, nhưng mấy năm về trước, thuyền Đạo không an lái nên bị môi ăn lạc mất rất nhiều, hiện nay tôi chỉ còn lưu giữ lại một phần ít.

Mặc dầu còn ít, tôi nghĩ vì cơ truyền Đạo do nơi Thánh giáo để Chúc Sắc có tài liệuặng khi hành Đạo đem phổ thông chơn đạo của Thầy cho đời thấy cơ huyền diệu của Chí Tôn, Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng đến mở Đạo kỳ ba này.

Hôm nay tuổi tôi đã quá thất tuần, tôi vẫn còn tinh thần đầy đủ sức khoẻ, trước giờ tôi từ già cõi trần, nên tôi tìm được tài liệu là Thánh giáo của các Đấng Thiêng Liêng để lập thành tập Thánh giáo này, kính hiến cho quý Chúc Sắc để làm kỷ niệm của báu Thiêng Liêng hầu hiểu biết lịch sử của các Đấng đã dày công đến mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại cõi Á Đông này.

Trước khi dứt hơi thở cuối cùng của tôi, tôi xin góp chút công quả hiến tập Thánh giáo này cho Đạo để làm kỷ niệm.

Trân trọng kính hiến,

Ngày 15 tháng 10 năm Đinh Dậu.

Nữ Chánh Phối Sư

(Ấn ký)

HƯƠNG HIẾU

KHAI ĐẠO NƠI CHÁNH PHỦ

Ngày 23 tháng 8 năm Bính Dần (29-9-1926), ông Cựu Thượng Nghị Viện Lê Văn Trung vâng Thánh ý hiệp với chư Đạo Hữu hết thảy là 247 người tại nhà ông Nguyễn Văn Tường đứng tên vào Tịch Đạo để khai Đạo với Chánh Phủ.

Từ Khai Đạo đến ngày Mừng một tháng chín (07-10-1926) mới gởi lên Chánh Phủ cho quan Nguyễn Soái Nam Kỳ là ông Le Fol. Trong tờ này có 28 người đứng tên thay mặt cho cả chư Đạo Hữu có tên trong Tịch Đạo.

Tờ Khai ấy làm bằng chữ Lang Sa, phiên dịch ra như vậy:

Sài Gòn, Le 7 Octobre 1926.

Kính cùng Quan Thống Đốc Nam Kỳ Sài Gòn,

Chúng tôi đồng ký tên dưới đây, kính cho Quan lớn rõ:

Vốn từ trước, tại cõi Đông Pháp có ba nền Tôn Giáo lớn là: **Thích Giáo, Lão Giáo, và Khổng Giáo**, Tiên Nhơn chúng tôi sùng bái cả ba Đạo ấy, lại nhờ do theo Tôn chỉ quý báu của các Chưởng Giáo truyền lại mới được an cư lạc nghiệp. Trong sử còn ghi câu: “*Gia vô bế hộ, lộ bất thập di*”, chỉ nghĩa là con người thuở ấy an nhàn cho đến đời ban đêm ngủ không đóng cửa nhà, còn ngoài đường thấy của rơi không ai thêm lượm.

Nhưng buồn thay cho đời thái bình phải mất vì mấy duyên cơ sau này:

1. Những người hành Đạo đều phân chia ra nhiều

Đạo, nhiều phái mà kích bác lẫn nhau, chớ Tôn chỉ của Tam Giáo đều như một là làm lành lánh dữ và kính thờ Đấng Tạo Hóa.

2. Lại canh cải mỗi chánh truyền của các Đạo ấy, làm cho thất chơn truyền.
3. Những dư luận phản đối nhau về Tôn Giáo, mà ta thấy hằng ngày cũng tại bả vinh hoa và lòng tham lam của nhân loại mà ra, nên chi người An Nam bây giờ đều bỏ hết những tục lệ tận thiện tận mỹ ngày xưa.

Thấy tình thế như vậy mà đau lòng, cho nên nhiều người An Nam, vì căn bản, vì Tôn Giáo, đã tìm phương thế hiệp **Tam Giáo** lại làm một (*Quy nguyên phục nhất*) gọi là **Đạo Cao Đài** hay là **Đại Đạo**.

May mắn cho chúng sanh, Thiên tòng Nhơn nguyện, **Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế** hằng giáng Đản dạy Đạo và hiệp Tam Giáo lập **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** tại cõi Nam này.

Tam Kỳ Phổ Độ nghĩa là **Đại Ân Xá lần thứ ba**, những lời nói của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ dạy chúng tôi đều cốt để truyền bá Tôn chỉ Tam Giáo.

Đạo Cao Đài dạy cho biết:

1. *Luân lý cao thượng của Đức Khổng Phu Tử.*
2. *Đạo đức của Phật Giáo và Tiên Giáo là làm lành lánh dữ, thương yêu nhân loại, cư xử thuận hòa mà lánh cuộc loạn ly giặc giã.*

Chúng tôi gởi theo đây cho quan lớn nghiệm xét:

1. *Một bản sao lục Thánh ngôn của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.*

2. *Một bốn phiên dịch Thánh Kinh.*

Chủ ý của chúng tôi là muốn làm sao cho nhóm loại được cộng hưởng cuộc hòa bình như buổi trước. Được như vậy, chúng sanh sẽ thấy đặng thời kỳ mới mẻ cực kỳ hạnh phúc không thể nào tả ra đặng.

Chúng tôi thay mặt cho nhiều người An Nam, mà đã nhìn nhận sở hành của chúng tôi và đã ký tên vào tờ **Đạo Tịch** ghim theo đây, đến khai cho quan lớn biết rằng: Kể từ ngày nay chúng tôi đi phổ thông Đại Đạo khắp cả hoàn cầu.

Chúng tôi xin quan lớn công nhận Tờ Khai Đạo của chúng tôi.

KÝ TÊN:

– M^{me} Lâm Ngọc Nghiệp chủ ở Vũng Liêm.

Thanh:

– M. Lê Văn Trung: Cựu Thượng Nghị Viện, thượng thọ Ngũ Đẳng Bửu Tinh (Chợ Lớn).

– Lê Văn Lịch: Thầy tu - làng Long An (Chợ Lớn).

– Trần Đạo Quang: Thầy tu - làng Hạnh Thông Tây (Gia Định).

– Nguyễn Ngọc Tri phủ - chủ quận Cần Giuộc.

Tương:

– Nguyễn Ngọc Thơ: Nghiệp chủ - Sài Gòn.

– Lê Bá Trang: Đốc Phủ Sứ - Chợ Lớn.

– Vương Quan Kỳ: Tri Phủ sở Thuế Thân - Sài Gòn.

– Nguyễn Văn Kinh: Thầy tu - Bình Lý Thôn, Gia Định.

– Ngô Tường Vân: Thông Phán - Sở Tạo Tác, Sài Gòn.

– Nguyễn Văn Đạt: Nghiệp chủ - Sài Gòn.

- Ngô Văn Kim: Điền chủ - Đại Hương Cả, Cần Giuộc.
- Đoàn Văn Bản: Đốc Học trường Cầu Kho.
- Lê Văn Giảng: Thơ toán hảng Ippolito - Sài Gòn.
- Huỳnh Văn Giải: Thông Phán sở Tân Đáo - Sài Gòn.
- Nguyễn Văn Tường: Thông Ngôn sở Tuần Cảnhh - Sài Gòn.
- Cao Quỳnh Cư: Thư ký Sở Hỏa Xa - Sài Gòn.
- Phạm Công Tắc: Thư ký Sở Thương Chánh - Sài Gòn.
- Cao Hoài Sang: Thư ký Sở Thương Chánh - Sài Gòn.
- Nguyễn Trung Hậu: Đốc Học Trường Tư Thục Đa Kao.
- Trương Hữu Đức: Thư ký Sở Hỏa Xa - Sài Gòn.
- Huỳnh Trung Tuất: Nghiệp chủ Chợ Đuối - Sài Gòn.
- Nguyễn Văn Chức: Cai Tổng - Chợ Lớn.
- Lại Văn Hành: Hương Cả - Chợ Lớn.
- Nguyễn Văn Trò: Giáo Viên - Sài Gòn.
- Nguyễn Văn Hương: Giáo Viên - Đa Kao.
- Võ Văn Kinh: Giáo Tập - Cần Giuộc.
- Phạm Văn Tỷ: Giáo Tập - Cần Giuộc.

Phụ ghi: Tài liệu này có trong quyển Tiểu Sử Đức
QUYỂN GIÁO TỔNG

PHỔ ĐỘ LỤC TỈNH

Khai Đạo xong rồi, việc phổ độ Lục Tỉnh, kể từ tháng 9 năm Bính Dần chia ra như vậy:

1. Máy ông Lê Văn Trung, Nguyễn Ngọc Thơ, Trần Đạo Quang, lo phổ độ trong mấy tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá. Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phò loan.
 2. Máy ông Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Tương, Yết Ma Luật lo phổ độ trong mấy hạt: Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre. Ông Nguyễn Trung Hậu và ông Trương Hữu Đức phò loan.
 3. Máy ông Lê Bá Trang, Vương Quan Kỳ, Yết Ma Nhung lo phổ độ trong mấy hạt: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa, Sa Đéc. Ông Cao Quỳnh Diêu và ông Cao Hoài Sang phò loan.
- Ông Nguyễn Văn Tương và ông Nguyễn Văn Kinh là người rỏ thông đạo lý, lại đi khắp nơi giảng Đạo để độ rỏ người quen.

Kết quả cuộc phổ thông này rất nên long trọng, chỉ có một tháng mấy mà kể ra có mấy vạn người nhập môn cầu Đạo.

Mùng 10 tháng 10 là ngày tạm ngưng việc phổ độ, để lo sắp đặt lễ Khánh Thành Thánh Thất ở Từ Lâm Tự (Gò Kén, Tây Ninh).

SỰ TÍCH CẢNH CHÙA TỪ LÂM GÒ KÉN

Cảnh chùa này vốn của Hòa Thượng Như Nhân, ở chùa Giác Hải (Chợ Gạo) quyền tiền trong Bốn Đạo của ông mà lập ra.

Tháng 7 năm Bình Dấn (Aout 1926), ông tình nguyện dâng chùa ấy cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để làm Thánh Thất. Khi ấy chùa cất mới vừa xong, nhưng chưa sơn phết, chưa tráng xi măng và chung quanh chùa vẫn còn bụi cây sâm uất.

Ông Nguyễn Ngọc Thơ phải ra tiền lo việc ấy cho hoàn tất, lại còn dựng cột Phật Thích Ca và khai thác các việc khác như là: Đốn cây, trồng kiển, đắp đường cho xe hơi vô tận chùa và cất Tịnh Thất...

NGÀY KHAI THÁNH THẤT

Đêm 14 rạng mặt Rằm tháng 10 năm Bình Dấn (18 Novembre 1926) là đêm làm Lễ Khánh Thành Thánh Thất Từ Lâm Tự.

Ông Lê Văn Trung thay mặt cho Bốn Đạo mời đủ các Chức Sắc, Viên quan Lang Sa và An Nam đến dự lễ ấy. Chư Bốn Đạo và Chư Thiện Nam Tín Nữ hiện diện kể đến hàng muôn. Hội Thánh tiếp đãi khách một cách ân cần trọng hậu. Ngoài cúng phẩm ra thì không thu tiền bạc gì cả.

ĐỜI THÁNH THẤT VỀ LÀNG LONG THÀNH TÂY NINH

Vì cuộc biến nạn, vì trường công kích kia mà Hòa

Thượng Như Nhân ngã lòng và Bốn Đạo của ông đã cúng tiền cất Từ Lâm Tự cũng vì đó mà buộc ông đòi Chùa lại.

Hội Thánh buộc phải giao Chùa lại cho ông Như Nhân đoạn mới mua một sớ rừng 140 mẫu giá 25 ngàn tọa lạc ở làng Long Thành. Khai phá được chừng 10 mẫu rồi mới cất Tòa Thánh tạm mà an bài nơi đó kể từ tháng 2 năm Đinh Mão.

Lúc bấy giờ, Đạo phải trải qua nhiều lối chông gai, nhiều đường khổ hạnh, nhưng người chủ trương việc Đạo, nhứt là ông Cao Quỳnh Cư đem hết dạ nhiệt thành, hết bầu tâm huyết mà sắp đặt trật tự bên trong và chống trả với phản động lực bên ngoài (đời Pháp thuộc).

Đến đây, tôi xin ngừng bút, tưởng bấy nhiêu đó cũng đủ cho quý độc giả rõ biết sơ lược về gốc tích Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đấu Sư THƯỢNG TRUNG NHỰT

Sài Gòn, Dimanche 24 Octobre 1926.

(Ngày 18-09-Bính Dần)

Ngày 24-10-1926 (15-09-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “Thầy là Chư Phật, Chư Phật là Thầy... Các con là Chư Phật, Chư Phật là các con...”.

Chùa Phước Linh Tự

**THÍCH CA MÂU NI PHẬT TÁ DANH
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG
ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Vì Tàn Luật chưa ra nên Thầy phải giải, đã có Thánh Tượng Thầy, thì là cốt Ngọc Hoàng còn để lại chẳng nghĩa chi hết. Thầy nói cho các con rõ, vì cơ nào trước từ Nhất Tổ chí Lục Tổ thì Thầy ngồi trước, vì trước lớn là phải vậy.

Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy. Thầy đã nói, một chơn thân mà biến hóa Càn Khôn Thế Giới và cả nhơn loại. Thầy là Chư Phật, Chư Phật là Thầy.

Các con là Chư Phật, Chư Phật là các con. Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Nên Thầy khai Bát Quái mà tạo thành Càn Khôn Thế Giới, nên mới gọi là Pháp. Pháp mới sanh ra Càn Khôn Vạn Vật, rồi mới tới có người nên gọi là Tăng.

Thầy là Phật của cả Pháp và Tăng, lập thành các Đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy.

Thầy lập Phật Giáo vừa khi khai Thiên lập Địa, nên Phật Giáo là trước, kế Tiên Giáo rồi mới tới Nho Giáo, nay Hạ Ngươn hầu mãn, phải phục lại như buổi đầu, nên

phải phản tiền vi hậu.

Tỷ như lập Tam Giáo qui nhưt thì:

*Nho là trước,
Lão là giữa,
Thích là chót.*

Nên Thầy phải ngồi sau Chư Phật, Tiên, Thánh, Thần mà đưa chúng nó lại vô vi chi khí chính là Niết Bàn đó vậy.

Còn như Hộ Pháp đã xuống trần rồi còn thờ chi nữa, nên các con nên lập ra ba bài vị để:

Hộ Pháp

Thượng Phẩm bên hữu

Thượng Sanh bên tả

Còn cổ lễ thì cúng: Rượu là Khí, Bông là Tinh, Trà là Thần.

THIÊN PHONG

Chương Pháp		
Tương (Minh Sư)	<i>Thuyết Pháp Đạo Sư Chương Quán Oai Linh Đạo Sĩ, “Chương Pháp phái Thượng”</i>	Ngày 24-07-Bính Dần.
Như Nhân (Huê Thượng Giác Hải)	<i>Quan Pháp Truyền Sư Thích Đạo Chuyển Luật Linh Diệu Đạo Sĩ, “Chương Pháp phái Thái”</i>	
Thụ (Minh Sư ở chùa Vĩnh Nguyên Tự)	<i>Nho Tông Chương Giáo Tuyên Đạo Thuyền Sư Đại Đức Đại Hòa Đạo Sĩ, “Chương Pháp phái Ngọc”</i>	Ngày 10-9-Bính Dần.
Đầu Sư		
Lê Văn Trung	Thượng Trung Nhựt	Rằm tháng 3 Bính Dần.
Lê Văn Lịch	Ngọc Lịch Nguyệt	Rằm tháng 3 Bính Dần.
Thiện Minh	Thái Minh Tinh	Ngày 13-10-Bính Dần.
Phối Sư (Phái Ngọc)		
Lê Bá Trang	Ngọc Trang Thanh	Mùng 3 tháng 7 Bính Dần.

Phối Sư (Phái Thượng)		
Tương (Phủ)	Thượng Tương Thanh	Ngày 17-05-Bính Dần.
Hóa	Thượng Hóa Thanh	Ngày 19-08-Bính Dần.
Phối Sư (Phái Thái)		
Nguyễn Ngọc Thơ	Thái Thơ Thanh	Ngày 02-07-Bính Dần.
Giáo Sư (Phái Ngọc)		
Kinh	Ngọc Kinh Thanh	Mùng 8 tháng 6 Bính Dần.
Vân	Ngọc Vân Thanh	Mùng 8 tháng 6 Bính Dần.
Đạt	Ngọc Đạt Thanh	Mùng 8 tháng 6 Bính Dần.
Mùi	Ngọc Mùi Thanh	Mùng 8 tháng 6 Bính Dần.
Thông	Ngọc Thông Thanh	Ngày 28-09-Bính Dần.
Giáo Sư (Phái Thượng)		
Kỳ	Thượng Kỳ Thanh <i>Tiên Sắc Lang Quân Nhậm Thuyết Đạo Giáo Sư (Rằm tháng 3 Bính Dần).</i>	Ngày 14 tháng 5 Bính Dần.
Kim	Thượng Kim Thanh	Ngày 17 tháng 5 Bính Dần.

Chức	Thượng Chức Thanh	Ngày 19 tháng 8 Bình Dẫn.
Hành	Thượng Hành Thanh	Ngày 29 tháng 8 Bình Dẫn.
Vinh	Thượng Vinh Thanh	Ngày 09 -09 Bình Dẫn.
Định	Thượng Định Thanh	Ngày 28 tháng 9 Bình Dẫn.
Hoài	Thượng Hoài Thanh	Rằm tháng 10 Bình Dẫn.
Hoài	Thượng Hoài Thanh	Rằm tháng 10 Bình Dẫn.
Hoài	Thượng Hoài Thanh	Rằm tháng 10 Bình Dẫn.
Lai	Thượng Lai Thanh	Rằm tháng 10 Bình Dẫn.
Son	Thượng Châu Thanh	Rằm tháng 10 Bình Dẫn.
Búp	Thượng Búp Thanh	Rằm tháng 10 Bình Dẫn.
Viễn	Thượng Viễn Thanh	Rằm tháng 10 Bình Dẫn.
Tín	Thượng Tín Thanh	Rằm tháng 10 Bình Dẫn.
Nhơn	Thượng Nhơn Thanh	Rằm tháng 10 Bình Dẫn.

Rút một đoạn Thánh giáo ngày Rằm tháng 10 Bình Dẫn (Vendredi Novembre 1926):

– Các con cứ lấy tên mình mà lót giữa và để chữ Thượng trước, duy có Son tên chữ Nôm, Thầy sửa lại là Châu...

Giáo Sư (Phái Thái)		
Nhung	Thái Nhung Thanh	Rằm tháng 7 Bính Dần.
Luật	Thái Luật Thanh	22 tháng 7 Bính Dần.
Bính	Thái Bính Thanh	07 tháng 8 Bính Dần.
Giáo Hữu (Phái Thượng)		
Giỏi	Thượng Giỏi Thanh	23-8-Bính Dần.
Bản	Thượng Bản Thanh <i>(Tiền Đạo Công Thần Thuyết Đạo Sư, Rằm tháng 3 Bính Dần).</i>	25-8-Bính Dần
Giảng	Thượng Giảng Thanh	25 tháng chạp Bính Dần.
Phạm Văn Thấp	Thượng Thấp Thanh	17-09-Bính Dần.
Huỳnh Văn Sơn	Thượng Sơn Thanh	17-09-Bính Dần.
Lê Văn Cúc	Thượng Cúc Thanh	17-09-Bính Dần.
Nguyễn Văn Phương	Thượng Phương Thanh	17-09-Bính Dần.
Võ Văn Kinh	Thượng Kinh Thanh	17-09-Bính Dần.
Bùi Văn Thiên	Thượng Thiên Thanh	17-09-Bính Dần.
Nguyễn Văn Cúc	Thượng Cúc Thanh	17-09-Bính Dần.

ĐẠO SỬ QUYỂN II: BÌNH DẪN (1926) — KỶ TỶ (1929)

Nhơn	Thượng Nhơn Thanh	27-09-Bính Dần.
Nghi	Thượng Nghi Thanh	27-09-Bính Dần (Rạch Giá).
Lân	Thượng Lân Thanh	02 tháng 09 Bính Dần (Vũng Liêm).
Bích	Thượng Bích Thanh	Rằm tháng 10 Bính Dần (Cần Thơ).
Huỳnh Văn Tuất	Thượng Tuất Thanh	Rằm tháng 10 Bính Dần (Sài Gòn).
Trịnh Văn Kỳ	Thượng Kỳ Thanh	21-10-Bính Dần (Tây Ninh).
Sâm	Thượng Sâm Thanh	26-10-Bính Dần (Chợ Lớn).
Tu	Thượng Tu Thanh	26-10-Bính Dần (Sài Gòn).
Tỷ	Thượng Tỷ Thanh	26-10-Bính Dần (Cần Giuộc).
Tiếp	Thượng Tiếp Thanh	26-10-Bính Dần (Cần Giuộc).
Tường	Thượng Tường Thanh	26-10-Bính Dần (Sài Gòn).
Bùi Văn Dừa	Thượng Dừa Thanh	28-10-Bính Dần (Tây Ninh).
Kiệt	Thượng Kiệt Thanh	30-10-Bính Dần.
Lễ Sanh		
Bản		14-05-Bính Dần.
Giảng		14-05-Bính Dần.
Tường		14-05-Bính Dần.

Giới		14-05-Bính Dần.
Nhơn		17-05-Bính Dần.
Kinh		17-05-Bính Dần.
Tỵ		17-05-Bính Dần.
Tiếp		17-05-Bính Dần.
Tuất		23-08-Bính Dần.
Nguyễn Văn Trò		25-08-Bính Dần.
Hương		25-08-Bính Dần.
Cửa		26-10-Bính Dần.
Học		26-10-Bính Dần.
Huỳnh Văn Đáng		26-10-Bính Dần.
Qui		26-10-Bính Dần.
Đờn		26-10-Bính Dần.
Thuận		26-10-Bính Dần.
Phi		26-10-Bính Dần.
Bảo		26-10-Bính Dần.
Trần Văn Xương		26-10-Bính Dần.
Trần Văn Uông		26-10-Bính Dần.
Tạ (Trần Văn Tạ)		26-10-Bính Dần.
Hoảng		
Mỹ Ngọc		
Mắc Mực Thanh	<i>Phụ Đạo Chương Nghiêm Pháp Quán</i>	26-10-Bính Dần.

Phò Loan		
Đức, Hậu	<i>Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ</i>	
Nghĩa, Tràng	<i>Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ</i>	
Tươi, Chương	<i>Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ</i>	
Kim, Đãi	<i>Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ</i>	
Mai, Nguyên	<i>Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ</i>	
Mạnh, Phước	<i>Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ</i>	
Cao Hoài Sang	Thượng Sanh.	
Phạm Công Tắc	Hộ Pháp <i>(Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ, ngày 15-03-Bình Dẫn)</i>	
Cao Quỳnh Cư	Thượng Phẩm <i>(Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ, ngày 15-03-Bình Dẫn)</i>	
Nữ Phái		
Lâm Thị Thanh	Nữ Giáo Sư, lấy Thiên Ân là Hương Thanh.	
Ca Thị Thế	Phó Giáo Sư, lấy Thiên Ân là Hương Thế.	

Đường Thị	Đã thọ Thiên sắc, cứ giữ địa vị mình.	
Đạo Minh: “Cô Sáu”	Nữ Giáo Sư	Mùng 4-11-Bính Dần (Chùa Hạnh Thông Tây).

Trong tập này chưa biên tên những vị đi tình nguyện phổ cáo Trung Kỳ và Bắc Kỳ.

Bài đọc cầu cơ: Bài Trời Còn, Bài Mừng Thay.

BÀI TRỜI CÒN (BÀI ĐỌC CẦU CƠ)

Trời còn sông biển đều còn,
Khắp xem côi dưới núi non đượm nhuần.
Thanh Minh trong tiết vườn xuân,
Phụng châu, hạc múa, gà rừng gáy reo.
Đường đi trên núi dưới đèo,
Lặng tìm cao thấp phải trèo chông gai.
Phận làm con thảo há nài,
Biết thương Tiên, Phật, Bồng Lai mà tìm.
Xem qua xét lại cổ kim,
Một bầu Trời Đất thanh liêm chín mười.
Vàng trau ngọc chuốt càng tươi,
Bên lòng theo Phật cho người xét suy.
Thần Tiên vốn chẳng xa chi,
Có lòng chiêm ngưỡng nhứt thì giáng linh.

BÀI MỪNG THAY

Mừng thay chi xiết nổi mừng,
Hào quang chiếu diệu ngàn tầng khôn trung.
Hạc reo bay khắp đạo cùng,
Càn Khôn Thế Giới cũng chung một bầu.
Môn sanh thành kính chực châu,
Tầu trà huê quả mừng cầu Tiên Ông.
Nhang thơm tóc đốt nức nồng,
Đèn lòa ngọn lửa tựa rỗng phun châu.

LẠY MẮNG.

Phụ ghi: Câu thứ hai của bài Mừng Thay...*ngân
tảng khôn trung*, có thể là...*ngân tảng không trung*.

Ngày 16-11-1926 (âl. 12-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy Lập Lễ Thánh Thất.

Mardi 16 Novembre 1926 (12-10-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

LẬP LỄ THÁNH THẤT

Phải làm một Nghi Án trước Điện dạy mặt vô bảy Ngai, hình vuông đóng bốn mặt, trên như nóc chùa, kết hàng cho đẹp. Nơi ấy phải kín, bốn phía ra vô có màn, Thầy giáng cơ tại Án ấy nghe à!

Lễ Thánh Thất, chia ra làm lễ khách xuất thân. Vậy thì Thầy nói về lễ trước.

Việc lễ: Thầy giao chánh sự cho Trang, phó sự cho Nhung; phụ sự có Ý nghe à!... Như Ý không chịu thì Lịch phải thế. Vậy thì chánh sự là Trang làm đầu, Thầy lại thêm ba vị nữa cho các con rộng dùng là: Mùi, Vân, Đạt.

Thầy lại hỏi thêm 12 đứa nữa, ai tình nguyện.

Lê Văn Sanh, Dương Văn Hoài

Nguyễn Xuân Quang, Sơn

Lê Thế Vĩnh, Hườn

Trần Văn Bản, Nguyễn Văn Mùi.

Về việc khách: Khách thì Tương là chánh sự, Luật là phó sự. Thầy muốn đem Hoài vô đặng không Lịch? Voi là phụ sự, Lại, Sơn, Thành là giúp. Thầy hỏi 12 đứa tình nguyện:

Giỏi, Bản, Tuất, Tiếp
Trò, Giảng, Học, Kỳ
Tường, Hôn, Kính, Đơn

Về thâu: Thì Thơ, Như Nhân, Huệ Quang.
Thầy hỏi hai đứa Châu, Lục... Châu Tuấn.

Về việc xuất: Xuất thì Lịch, Xài, Hóa (Phủ Hóa, Cần Đước). Thầy hỏi hai đứa Ký Lục... Kiều, Vĩnh.
Nghe hành lễ con Trang.

Chường Pháp, Đẩu Sư: Thầy định ba ngôi Chường Pháp, ba ngôi Đẩu Sư đều có vị.

Phối Sư: Còn Phối Sư thì Trang, Tương, Thơ là chánh, còn ba mươi ba vị nữa thì tùy theo ngày phong sau trước đứng nối theo đó.

Giáo Sư: Rồi tới 72 Giáo Sư, cũng tùy theo ngày thọ sắc mà phân sau trước.

Giáo Hữu: Kế nữa là 3.000 Giáo Hữu cũng tùy theo Thiên Phong mà đứng theo hàng ngũ phái Thượng, phái Thái, phái Ngọc vậy.

Phò Loan:... Tiếp nối theo sau ngay chính giữa nơi bàn Hộ Pháp thì: Đức, Hậu, Tràng, Nghĩa. Bên mặt thì: Mạnh, Phước, Mai, Nguyễn. Bên trái thì: Đãi, Kim, Tươi, Chương.

Hộ Pháp: Còn lại để dựa bên bàn Hộ Pháp hai cái ghế rồi làm hai cây phướn đề: Thượng Phẩm, Thượng Sanh.

Thượng Phẩm: Bên mặt Hộ Pháp là Thượng Phẩm.

Thượng Sanh: Bên trái Hộ Pháp thì là Thượng Sanh.

Đưa cây Thượng Phẩm cho Mùi, cây Thượng Sanh cho Vĩnh cầm hầu hai bên.

Trấn cờ Ngũ phương: tại Đông phương, Tây phương,

Nam phương, Bắc phương lựa 12 đũa Đồng nhi cầm cờ, còn giữa thì giao cho Hậu, Nghĩa, Đức.

Lịch hiểu à? Khi hành Đại Lễ cho Thầy rồi thì Lễ Sanh xướng: “*Thiên Phong hoán tẩy*”, cả thầy đều ra rửa mặt mày cho tinh sạch. Chừng xướng “*Chỉnh túc y quan*” thì cả thầy phải thay Thiên phục.

Lễ Sanh xướng “*Lập vị*” đứng theo hàng ngũ cũ như trước. Hành lễ y như tại chùa Vĩnh Nguyên Tự nghe Lịch. Còn Nữ phái thì đều phải mặc đồ trắng trước hành lễ.

Thiên Phong Nữ Phái: Thì Cư, Tác phải vào Nghi Án phò lập Tịch Đạo phò loan cho Thầy phong Nữ phái trước và lập Tịch Đạo luôn nữa nghe.

Trần Thần: Chừng mặc Thiên phục rồi thì Cư, con chấp bút nhang cho Thầy trần Thần mỗi người và nơi mình của chư Thiên Phong rồi mới hành lễ.

Nhớ biểu Nam phái đứng chẳng hết ở giữa thì qua bên tả của Thầy, song phải phân hàng ngũ đẳng cấp chúng nó cho tử tế chớ không đặng lộn xộn.

Hành lễ: Còn bao nhiêu Môn Đệ đứng tiếp theo sau. Thầy dặn, hành lễ rồi thì biểu Lễ Sanh xướng “*Thiên Phong Phò Loan*” đặng Thầy lập “*Phật truyền Chánh pháp*”. Cư, Tác phải để Thiên phục vậy phò cơ nghe. Thầy sẽ giao nhạc cho Mỹ Ngọc và lễ cho Nhơn.

Phụ ghi: (*1) Nguyên bản chánh in là Ngày 16 Novembre 1926 (23-06-Bính Dần), đối chiếu với LỊCH THẾ KỶ XX (1901-2000) Ấn bản năm 1976, nhà xuất bản PHỔ THÔNG - HÀ NỘI ghi Ngày 16 Novembre 1926 ngày âm lịch là 12-10-Bính Dần.

Ngày 17-11-1926 (âl. 13-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy Lập Lễ Thánh Thất.

Mercredi 17 Novembre 1926 (13-10-Bính Dần)

Khi Môn đệ mặc đồ thường vào con cũng phải sắp đặt địa vị chúng nó.

Tụng kinh hành lễ thường vừa rồi, con biểu Cự, Tắc rửa mặt, rửa tay cho tinh khiết, biểu chúng nó vào nơi Nghi Án cho Thầy phong sắc chư Môn Đệ Lục Tỉnh xong kế lập Nữ phái. Con phải giúp em con là Đường Thị, Lâm Thị, với Ca Thị lập vị bên Nữ phái cho trang hoàng.

Chùng Thầy thăng, biểu hai đứa nhỏ ra đứng nơi bàn Hộ Pháp nơi cũ, chùng Lễ Sanh xướng “*Chỉnh Túc Y Quan*” thì biểu 12 đứa phò loan sắp ba hàng kế đó, biểu Đạp đi.

Kế đó là Tắc, Cự, Sang đi hai bên, nữa thì ba vị Chương Pháp (biểu Nhàn theo hộ Thụ). Kế nữa thì ba vị Đâu Sư (biểu Tà theo Trung, còn Hoằng theo Thiện Minh). Kế nữa ba vị Chánh Phối Sư, kế nữa Chức Sắc đi ba đứa, ba đứa ra thay đồ Thiên phục. Khi đặng nửa giờ phải đổ chuông ba hiệp. Chờ tới hiệp chót biểu Lễ Sanh xướng “*Lập vị*” thì lại đi như nầy mà trở vào. Nhớ biểu hai đứa cầm phướn Thượng Phẩm, Thượng Sanh đi gần bên Cự, Sang.

Vào lập vị hành Đại Lễ như buổi Vĩnh Nguyên Tự nghe Lịch à... là đã hết một đêm đầu rồi.

Kế đêm sau, thì là đêm Thiên Phong cho cả chư Môn đệ và là đêm các con phải thành tâm trai giới cho Thầy lập **Pháp Chánh Truyền**.

Đêm thứ ba, các con cũng lập vị cúng thường ngày, xong hai đứa nhỏ mặc Thiên phục vào Nghi Ấn cho Thầy giảng rồi việc lễ.

Khách:.... Còn việc khách thì, Tương con phải chia 12 đứa phụ sự ra làm ba ban. Một ban 4 đứa đái bọn Thượng lưu và Lang Sa; một ban đái bọn Trung lưu; một ban đái bọn Hạ lưu; song phải cắt ba vị Phó phụ sự ra ba ban đặng cai quản. Còn con thì lo việc tiếp các quan Lang Sa.

Việc phòng trừ con cũng nên sắp đặt, nhứt là đùng khi khiếm lễ cùng ai hết.

Về việc xuất: Tới việc xuất thì ba vị chấp sự mỗi đều ký giấy tử tế cho đủ ba người mới cho xuất tiền... cười. Thầy làm như vậy đặng dự phòng lãng phí nghe à.

Về việc thâu: Còn sự thâu, Trang con khéo tính lắm. Thầy khen và cảm ơn con; song phải lo thu xếp cho em Thơ con nó bớt tổn kém tội nghiệp nghe con.

Phụ ghi: (*1) Nguyên bản chánh in là *Ngày 17 Novembre 1926 (24-10-Bình Dấn)*, đối chiếu với LỊCH THỂ KỶ XX (1901 -2000) Ấn bản năm 1976, nhà xuất bản PHỔ THÔNG - HÀ NỘI ghi *Ngày 17 Novembre 1926 ngày âm lịch là 13-10-Bình Dấn*.

Ngày 30-10-1926 (âl. 24-09-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “Thầy đã lập Thánh Thất, nơi ấy là nhà chung của các con...”.

Le 30 Octobre 1926 (24-09-Bính Dần)

THẦY

Các con! Thầy đã lập Thánh Thất, nơi ấy là nhà chung của các con, biết à!

Thầy lại qui Tam Giáo, lập Tân Luật trong Rằm tháng 10 có Đại Hội cả Tam Giáo nơi Thánh Thất, các con hay à!

Sự tế tự chế sửa theo Tam Kỳ Phổ Độ cũng nơi ấy mà xuất hiện ra, rõ à!

Thầy nhập ba Chi lại một nhà, Thầy là Cha Chương Quân, hiểu à!

Thầy phải buộc các con hiệp chung trí mà lo vào đó, nghe à!

Từ đây các con sẽ cực nhọc hơn, vì Thầy phân phát phận sự cho mỗi đứa, vì chẳng vậy các con sanh nạnh nhau, giống tựa hồ chia phe phân phái, là điều đại tội trước mặt Thầy vậy, nghe à!

Các con phải ngưng việc mà chung lo trong Đại Hội (là Rằm tháng 10 Bính Dần, Khai Đạo tại Chùa Gò Kén, Tây Ninh).

Le 30-10-1926 (24-09-Bình Dấn)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hi chữ Môn đệ, hi chữ Nhu, hi chữ Ái Nữ.

Thầy biểu Hiếu vào nghe, Thầy mượn một chút. Con lên kêu Nhiều đến với con đặng nghe Thầy dạy việc nhà. Chữ Tín nữ câu Đạo đặc vấn.

Hiếu, Nhiều, hai con phải sắm sửa dọn nhà về Tây Ninh, từ đây Cư, Tắc phải lo Đạo, các con phải đành chịu khổ cực cùng Thầy như hai đứa nó vậy mới đáng con cái Thầy. Thầy lấy làm chua xót mà Đạo là trọng mới biết liệu sao?

Hiếu bạch: Thưa Thầy con vâng. (1)

Nhiều, sao con? (Nhiều bạch Thầy còn mẹ già).

Nó đi theo với con, mặc kệ nó để đó cho Thầy. Con cứ tuân mạng lệnh Thầy mà thôi. Thầy ban ơn cho con.

Hiếu, con phải chăm nom gìn giữ em con.

(1) Xem Tiểu Sử Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu.

Dẫn giải: Trước khi mở Đạo, Thầy giảng dạy hồi còn dưới Sài Gòn.

Ngày 18-11-1926 (âl.14-10-Bính Dần): Thánh giáo ngày Khai Đạo của Đức Chí Tôn khai Tịch Đạo Nữ phái.

Jeudi le 18 Novembre 1926 (14-10-Bính Dần)
Khai Đạo tại Chùa Gò Kén (Tứ Lâm Tự) Tây Ninh.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hì chư Môn Đệ, chư Ái Nữ,
Nữ phái nghe Thầy khai Tịch Đạo:

*“Hương tâm nhứt phiến cận Càn Khôn,
Huệ đức tu chơn độ dẫn hôn.
Nhứt niệm Quan Âm thùy bảo mạng,
Thiên niên đặng phái thủ sanh tồn”.*

Lâm thị: phong vi Giáo Sư, lấy Thiên Ân là Hương Thanh.

Ca thị: phong vi Phó Giáo Sư, lấy Thiên Ân là Hương Ca.

Đường thị: đã thọ mạng Thiên sai cứ giữ địa vị mình, còn cả chư Ái Nữ Thầy sẽ lập Đại hội cho đủ mấy vị, rồi phong sắc một lần; Thầy còn đợi Minh Lý hiệp nữa, nghe à!

Thầy ban ơn cho các con.
Cứ hành lễ theo lời dạy.

Ngày 19-10-1926 (âl.15-10-Bình Dẫu): Thánh giáo ngày Khai Đạo Đức Chí Tôn quở trách "... Thấy lấy làm tức cười mà lại đau thẳm cho những kẻ vô phúc bị ngã vì bận thử thất nên vậy...".

Vendredi, le 19 Novembre 1926 (15-10-Bình Dẫu)

THẤY

Cả chư Môn Đệ ngu, ngu, ngu.

Thấy lập phép để làm chi. Thấy dạy sắp đặt lễ.... làm không trúng.

Cả chư Môn Đệ nam nữ hầu Thấy dạng phân hàng ngũ cho nghiêm trang.

Thái Đầu Sư? Tương đâu?

Tiếp theo: Các con nghe,

Tuy vân Thấy dùng phép thử Thánh mặc dẫu, chẳng lẽ một vị Thiên Tước mà rẻ rúng dạng vậy, nhưng các con lại chẳng hiểu rõ tà quái quyền hành là bực nào mà giữ mình hằng buổi.

Thấy lấy làm tức cười mà lại đau thẳm cho những kẻ vô phúc bị ngã vì bận thử thất nên vậy.

Tái Cầu: Khi Trang, Tương, Minh đến nghe à! Nếu các con còn vậy nữa Thấy sẽ phạt một cách nặng nề. Kỳ đem một chén nước lạnh vào đây.

Tái Cầu:

THẦY

Các con, cười....

Thầy chẳng biết đến chừng nào, Thầy dạy cho các con hiểu Thánh ý Thầy đặng... Cười...

Thầy dặn... Lịch nghe dạy.

Phải trấn đàn từ phía góc Thánh Thất chớ chẳng phải nội ở giữa mà thôi, rồi làm Đại Lễ như buổi ở tại chùa Vĩnh Nguyên.

Nhớ đừng phát cờ lộn nữa nghe à.

Bởi tại con nên ra đến đối, hiểu à.

Thầy dặn con một điều nầy nữa, từ đây khá làm theo lời Thầy dạy, đừng biến cải nghe à.

Thiên Phong lập vị.

Chưởng Pháp tọa vị, Đâu Sư tọa vị... khá hành lễ.

Chư Môn Đệ nhập nội cho có nghiêm trang. Mỹ Ngọc, con phải biểu nhạc đờn đủ bảy bài.

Thầy buộc tái cầu đặng Thiên Phong nghe.

Thầy ngự.

Vendredi, le 19-11-1926 (Rằm tháng 10 Bính Dần)

Tái Cầu:

THẦY

Các con.

Trung! ra mời chư Thiên Phong Lục tỉnh còn sót

lại vào hầu.

Viễn, đợi chút con.

Thầy biểu... lui.

Tín vào Tây Ninh thăm Sâm gần chết.

Viễn, Hoài! Thầy khen hai con, hai con quí đó. Thầy kêu vài đứa nữa.

Hoài (Cần Giuộc), Lai, Son, Bút, Viễn, Tín, Thầy phong chức Giáo Sư; còn Bích chức Giáo Hữu. Nhơn đã là Giáo Hữu, Thầy thăng lên chức Giáo Sư.

Các con cứ lấy tên mình mà lót giữa và để chữ Thượng trước, duy có Son tên chữ Nôm, Thầy sửa lại là Châu. Các con nghe,

*Đau dạ ôm thương dụng pháp hình,
Đừng vì Cha mến tôn oai linh.
Một phen thử thách đều trôi hết,
Thầy buộc lập công khá hết tình.*

Thầy dạy các con nhớ ngày này là ngày kỷ niệm. Trung, con phải lấy tên của Chư Môn Đệ có mặt tại đây ngày nay mà giữ gìn để lưu lại cho hậu thế biết.... nghe à!

Thầy cần dùng ba chục đứa tình nguyện để phổ cáo xứ xa, ai đâu?

Lấy tên con Tương.

Trung Kỳ, Bắc Kỳ.

Bính, Thầy dạy riêng con.

Ngày mừng 1 chư Thiện Nam Tín Nữ mới dựng cầu Đạo.

Chư Thiên Phong bình thân.

Viễn xin tập đồng, Thầy cho; sau Thầy sẽ làm phép truyền Thần cho nó. Quế, con phụ bút với Bích nghe...

cười...

Cả thầy Thầy phong chức Giáo Hữu, đến sau Thầy buộc học hết Thánh ngôn rồi mới đi phổ cáo nghe à!

Hoài, phải con. Thầy không quên, song đợi con ra chịu gánh vác. Thầy phong cho con chức Giáo Sư, gắng phổ độ tỉnh Bến Tre nghe.

Đêm nay các con phải thành tâm cầu nguyện đặng ngày mai Thầy lập Pháp Chánh Truyền nghe à.

Thầy không phong sắc cho ai hết đặng phạt tội ngã lòng.

Ngày 20-11-1926 (âl. 16-10-Bính Dần): Thánh giáo ngày Khai Đạo Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền.

Samedi 20 Novembre 1926 (16-10-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hi Chư Môn Đệ.

Chư Minh Lý có mặt há?

Thầy mừng các con, Chư Môn Đệ nghe.

Thầy lập phẩm **Giáo Tông** nghĩa là: Anh Cả các con có quyền thay mặt cho Thầy mà diu dắt các con trong đường Đạo và đường Đời.

Thầy mừng các con, Chư Môn Đệ nghe.

Nó có quyền về phần xác chớ không có quyền về phần hồn.

Nó đặng phép thông công cùng Tam Thập Lục Thiên và Thất Thập Nhị Địa Giới đặng cầu rỗi cho các con, nghe à.

Chư Môn Đệ tuân mạng.

Chữong Pháp của ba phái là: Đạo, Nho, Thích; Pháp luật Tam Giáo tuy phân biệt nhau, song trước mắt Thầy vốn coi như một vậy, thì một thành ba, mà ba cũng như một.

Chúng nó có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành; hoặc là nơi Giáo Tông truyền xuống hay là nơi Đầu Sư dâng lên. Như hai đảng chưa thuận thì chúng nó phải đứng lại cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Thầy giảng

xuống sửa lại, hay là tùy ý lập luật lại. Vậy chúng nó có quyền xem xét kinh điển trước lúc phổ thông, như thoảng có kinh luật chi làm cho hại phong hóa thì chúng nó phải trừ bỏ chẳng cho xuất bản.

Buộc các Tín Đồ vừa sức mà hành sự trước mặt luật đời, Thầy khuyên các con rón xúm nhau mà giúp chúng nó. Mỗi Chương Pháp có ấn riêng, ba ấn phải có đủ trên mỗi luật mới đặt thi hành.

Chư Môn Đệ tuân mạng.

Đấu Sư có quyền cai trị phần Đạo và phần Đời của Chư Môn Đệ. Nó đặt quyền lập luật, song phải dâng cho Giáo Tông phê chuẩn. Luật lệ ấy phải xem xét một cách nghiêm nhặt coi phải có ích cho nhơn sanh chẳng? Nên Giáo Tông buộc phải giao cho Chương Pháp xét nét trước khi phê chuẩn.

Chúng nó phải tuân mạng lệnh Giáo Tông, làm y như luật lệ Giáo Tông khuyến dạy; như thoảng luật lệ nào nghịch với sự sanh hoạt của nhơn sanh thì chúng nó đặt phép nài xin hủy bỏ.

Thầy khuyên các con phải thương yêu nhau và giúp đỡ nó, Thầy lại dặn các con: Như có chi cần yếu thì khá nài xin nơi nó.

Ba chi tuy khác chớ quyền luật như nhau, như luật lệ nào Giáo Tông đã truyền dạy mà cả ba đều ký tên không tuân mạng, thì luật lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông. Giáo Tông truyền lệnh cho Chương Pháp xét nét lại nữa, chúng nó có ba cái ấn riêng nhau, mỗi tờ giấy chi chi phải có ấn mới thi hành nghe à.

Chư Môn Đệ tuân mạng.

Phối Sư mỗi phái là mười hai người cộng là ba mươi

sáu, trong 36 vị ấy có ba vị **Chánh Phối Sư**. Ba vị ấy đặng thế quyền cho Đầu Sư mà hành sự, song không quyền cầu phá luật lệ nghe à.

Chư Môn Đệ tuân mạng.

Giáo Sư có 72 người, trong mỗi phái là 24 người. Giáo Sư là người để dạy dỗ chư Môn Đệ trong đường Đạo với đường Đời. Buộc chúng nó lo lắng cho các con như anh ruột lo cho em, chúng nó cầm sổ bộ của cả Tín Đồ. Chúng nó phải chăm nom về sự tang, hôn của mỗi đứa.

Như tại Châu Thành lớn, thì mỗi đứa đặng quyền cai quản cúng tế Thầy như thế Đầu Sư và Phối Sư. Chúng nó đặng quyền dâng sớ cầu nài về luật lệ làm hại nhơn sanh, hay là cầu xin chế giảm luật lệ ấy. Chúng nó phải thân cận với mỗi Môn Đệ như anh em một nhà cần lo giúp đỡ nghe à.

Chư Môn Đệ tuân mạng.

Giáo Hữu là người để phổ thông chơn Đạo của Thầy. Chúng nó đặng quyền xin chế giảm luật lệ Đạo. Ba ngàn Giáo Hữu chia ra đều mỗi phái một ngàn, chẳng đặng tăng thêm hay là giảm bớt. Chúng nó đặng phép khi hành lễ làm chủ các chùa nơi mấy tỉnh nhỏ. Điều chi chúng nó xin thì buộc Giáo Tông phải cần mẫn xét nét hơn hết, như điều gì mờ hồ thì chúng nó là kẻ sai đi kiểm duyệt.

Chúng nó phải đủ hạnh đức, tư cách mới đặng, vì chúng nó là người thân cận với nhơn sanh hơn hết... nghe à.

Lễ Sanh là người có hạnh lựa chọn trong chư Môn Đệ để hành lễ. Chúng nó đặng quyền đi khai đàn cho mỗi Tín Đồ. Thầy dạy các con hiểu rõ rằng: Lễ Sanh là người Thầy yêu mến, chẳng nên hiếp đáp chúng nó. Như vào đặng hàng Lễ Sanh mới mong bước qua hàng Chức

Sắc. Kỳ dư Thầy phong thưởng riêng mới đi khỏi ngã ấy mà thôi, nghe à.

Chư Môn Đệ tuân mạng.

... Con khá an lòng chờ đợi, Thầy sắp đặt Nữ phái, công con Thầy chẳng quên, con chớ rầu buồn. Thầy còn lắm điều sắp đặt, con đừng vội mà ngã lòng nghe à.

Phụ ghi:...*thoảng*... theo ấn bản Pháp Chánh Truyền
Chú Giải ghi là:... *thảng*..

Tiếp theo, ngày 17-10-Bính Dần

THẦY

- Đầu Sư muốn lên Chưởng Pháp thì nhờ 3 vị công cử.
- Phối Sư muốn lên Đầu Sư thì nhờ 36 vị kia công cử.
- Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì nhờ 72 vị xúm nhau công cử.
- Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư, thì nhờ 3000 vị xúm nhau công cử.
- Lễ Sanh muốn lên Giáo Hữu, thì nhờ cả Lễ Sanh xúm nhau công cử.
- Môn Đệ muốn lên Lễ Sanh thì nhờ cả Môn Đệ xúm nhau công cử, kỳ dư Thầy giảng cơ phong cho người nào mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi.

Còn Giáo Tông thì hai phẩm Chưởng Pháp và Đầu Sư tranh đặng, song phải chịu cho toàn Môn Đệ công cử mới đặng; kỳ dư Thầy giảng cơ ban thưởng mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi.

Chư Môn Đệ tuân mạng. Thầy ban ơn cho các con.
Thăng.

Ngày 23-11-1926 (âl. 19-10-Bình Dẫu): Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.

2 giờ sáng, Mardi 23 Novembre 1926 (18 rạng 19 Bình Dẫu)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ Chư Thiện Nam, Chư Tín Nữ,
Cười.....

Ta sẽ cho những kẻ thờ ta với miệng lưỡi, chớ chẳng phải thờ ta với lòng dạ, biết oai quyền ta thế nào. Ta nói thiệt tốt hơn kẻ ấy đừng sanh ra ở thế này hơn là có sống mà đã chết. Quân chi một lủ ma hồn quỷ xác mà phải nhọc nhằn cho ta đường này.

Chúng nó dám mượn màu dối thế mà bêu dạng trước mắt Ta. Khổ cho những kẻ ấy! Khốn cho những kẻ ấy! Chư Thiện Nam cầu Đạo thượng số.

Lê Chí Thuần:

*Đã thừa may rủi cuộc vinh hư,
Làm lắm công phu thử đến chừ.
Hiệp khách nên trang non nước sửa,
Càng qua lần lựa cửa anh thư.*

THÂU

Bùi Chánh Trực:

*Thơ trang đưa rước khách tài ba,
Nên nghiệp bởi con biết chữ hòa.
Ấm chất chứa hao nhà chứa trước,
Phương châm gìn rõ chánh cùng tà.*

THÂU

Mắc, con nghe: (Nguyễn Văn Mắc)

Chánh tà con đủ thấy con đường,
Biết ý rằng Thầy để dạ thương.
Làm lưng công trình ra sức trẻ,
Giữ gìn cho vẹn đạo tào khương.
Thầy biết lòng con, con hiểu dạ Thầy, gắng
công hành Đạo nghe.

Đỗ Quan Ngự:

Khương Hi bất phục Hôn trào vong,
Thiên tài hưng suy nhử kiến đồng.
Thạch đảo lãng xâm phong khí hoại,
Từ tâm đức vượng thanh kỳ phòng.

THÂU

Nguyễn Thanh Vân:

Phòng cơn biển nọ hóa vườn dâu,
Chưa hết quan viên há hết châu.
Cái bả vinh huê đời rồi rắm,
Nguồn đào thông thả đã là dâu.

THÂU

Nguyễn Học Dân:

Đâu vui nước trí với non nhân,
Lòn lõi công danh khổ phận thân.
Nực nội trong lòng lo lúng túng,
Đài mây để bước khá nơi chân.

THÂU

Ngô Văn Điều:

Noi chân theo dõi Thánh Hiền xưa,
Từng tuổi đời qua cũng đã vừa.
Khôn khéo khá lo âm chất để,
Phẩm Tiên nẻo tục chẳng thừa ưa.

THÂU

Mai Văn Thạch:

*Thừa ưa đến buổi đặng chơi Tiên,
Chẳng mất công phu chẳng tốn tiền.
Ái ngại lòng trông mong đến thử,
Coi nền Đạo mới thiết linh thiêng.*

Ngô Văn Quới:

*Linh thiêng cùng chẳng tại lòng mình,
Thương trẻ có công gắng đến xin.
Thầy dẫn chừng mô nghe tiếng hạc,
Thì đưa tay với níu khuôn linh.*

THÂU

Nguyễn Văn Quờn:

*Khuôn linh chẳng phụ kẻ lòng thành,
Nhưng cảm chút tình đến trước kinh.
Thành bại lẽ thường lo cũng uống,
Để công dạy kẻ biết nguồn lành.*

THÂU

Nguyễn Văn Nhuộm:

*Nguồn lành là chốn rất an nhàn,
Trước mắt đâu xa hỏi nẻo sang.
Trần tục là nơi lo lấy của,
Cảnh Tiên là chốn hưởng vinh sang.*

THÂU

Trang Văn Đố: (Tổng Giai Hóa)

*Sang như Tần Thi lúc đương hưng,
Chứng quá ba đời hết các lân.
Lấp biển còn chờ ngày biển sụp,
Thành Tiên, thành Phật khó trăm lân.*

THÂU

Phan Văn Phường:

*Trăm lần nặng nhẹ cuộc đời xây,
Chứa hết sức con lại đến Thầy.
Tranh cạnh mượn người lo tính trước,
Đẹp lòng nhân sự đặng lòng đây.*

THÂU

Phan Văn Muôn:

*Lòng đây nào có khác chi phàm,
Biết đặng Đạo rồi mới biết ham.
Đưa đẩy ít ai dè có Lão,
Nếu đời thấy đặng chẳng người tham.*

THÂU

Hà Văn Như:

*Tham chi thế sự lắm đua tranh,
Cái miếng đỉnh chung xúm giựt giành.
Bỏ hết trong cơn mê một giấc,
Trăm năm ngăn ngủi nhớ làm lành.*

THÂU

Ngô Văn Hoài:

*Làm lành cho trọn Phật Trời thương,
Hai chữ hơn thua chớ liệu lường.
Mãng thiệt là khi nương cảnh tịnh,
Khen khen giận ghét kẻ đời thường.*

THÂU

Đoàn Văn Bốn:

*Đời thường chẳng rõ lẽ nên hư,
Chưa biết mà chê mới lạ chừ.
Thiệt thiệt hư hư con chớ ngại,
Gắng công theo dõi biết khôn hư.*

THÂU

Lê Văn Hợi:

*Bư như Đạo chích thể khen khôn,
Khôn giống ông Nhan gọi chẳng hôn.
Lời lẽ đở con phân thiệt giả,
Khôn khôn, đại đại cũng đồng phần.*

THÂU

Phụ ghi: *Bư như Đạo chích...* chúng tôi nghĩ là: **Hư** như *Đạo chích...* vì liên vận với bài thi trước đó: *Gắng công theo dõi biết khôn hư.*

V. Phên:

*Đồng phần đưa rước viếng Diêm Cung,
Ai đã trước đi hỏi nhắn cùng.
Trời với Diêm Đình đôi ngõ trở,
Muốn toan thoát tục liệu mà dùng.*

THÂU

Tắc phải về, Chư Ái Nữ cầu Đạo.

Thầy thâm hết.

Ca thị, con lấy tên hết rồi mai Thầy cho thơ.

Mardi 23 Novembre 1926 (19-10-Bình Dẫn)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hi Chư Nhu, Hi Chư Tín Nữ,

Trung, Trang mai nầy hai con biểu Tương và Hóa
lên nghe Thầy dạy việc nghe.

Chư Nhu cầu Đạo thượng số.

Nguyễn Văn Bảy:

Mặt sắt vô tư đã tiếng đồn,
Khai nên cơ nghiệp định kiêm môn.
Lòng thành một tấm nâng non nước,
Quyết dõ giữa nghiêng lách phúc bốn.

SAU TRỌNG DỤNG.

Trương Văn Mùi:

Phúc bốn thế cuộc tưởng như in,
Cam khổ công khanh mới biết mình.
Oằn oại đôi vai trung nghĩa gánh,
Nên hư giúp thế để mình khinh.

THÂU

Nguyễn Văn Cảnh: Bình Trưng, Mỹ Tho.

Mình khinh hóa trọng đức hơn tài,
Một mảy lợi danh trời kệ ai.
Tâm tánh quan phòng mình biết lấy,
Đẩy đưa mặt thế trời khoe tài.

THÂU

Nguyễn Văn Đài: Bình Trưng, Mỹ Tho.

Khoe tài phải có nét anh tài,
Dưới thế xem tường chẳng dặng hai.
Bủa lưới Càn Khôn lừa lọc khách,
Chơn trời chẳng kẻ thoát cao bay.

THÂU

Trang Văn Keo: (Tây Ninh)

Cao bay xa chạy đã hay chi,
Chưa biết loạn bình lúc trợ nguy.
Ôm nết vó quàng lo khống khứ,
Cũng như chú dốt đến trường thi.

THÂU

Trần Văn Liêng: (Tây Ninh)

*Trường thi đã đổ bốn vi ngoài,
Phải rón khi nên chức Tú tài.
Nhơn bởi ít công lo phận sự,
Mình nên chẳng rón đến cầu ai.*

THÂU

Đào Văn Xôi: (Bình Thành, Tân An)

*Cầu ai mở dạng khiếu thông minh,
Thờ phượng Thầy khuyên trẻ hết tình.
Công của đôi bên trao múc đủ,
Đừng như kẻ yếu đợi người bình.*

THÂU

Trần Văn Huê:

*Người bình con khá biết bình người,
Chớ chịu ơn dày phải hổ người.
Tánh hạnh khá trau thuần hậu lại,
Nên danh có thuở dạng nên thời.*

THÂU

Lê Văn Khuynh:

*Nên thời vương bá lúc ngôi cầu,
Lựa phải của công đến chức hầu.
Thú vị tổ nào chịu tổ nấy,
Riêng vui Thuấn trước mển bầy trâu.*

THÂU

Bùi Ngọc Hồ:

*Bầy trâu đốt dit để gương xưa,
Nhơn lý khuyên con gắng lọc lừa.
Quá sức trí người đừng nguỡng vọng,
Thành gia nhiều kẻ đã nèn chưa?*

THÂU

Lê Văn Nhung:

*Nên chưa giúp Hôn buổi hưng vong,
Gia Cát xưa kia chẳng khỏi vòng.
Thuận lý Trời nên hư mới rõ,
Qua rồi trọn kiếp biết anh hùng.*

THÂU

Trần Văn Nền:

*Anh hùng gặp thể rán đua chen,
Con giống như con bướm mền đèn.
Thấy hỏi như tu con khá nhỏ,
Làm sao Thấy đặng để lời khen.*

THÂU

Phạm Văn Lâm: (Long Thành, Tây Ninh)

*Lời khen miệng thể quý chi đâu,
Bất quá như sơn lộn bả trâu.
Thành thật thôi thì mình xử lấy,
Đèo bông chi rộ trí không sâu.*

THÂU

Ngô Văn Xiên: Lạ chưa? (Trường Hòa, Tây Ninh)

*Không sâu trí thức hiểu hơn người,
Nếu chẳng mắt Thấy hỏi có người.
Thương cửa bản hàn mà xuất Thánh,
Nếu thâm tức khắc hiểm người cười.*

THÂU

Trần Văn Hương: (Long Thành)

*Cười như Lữ Vọng lúc suy thời,
Chẳng lái chẳng chèo khó nổi bơi.
Đưa rước cho qua cơn khách đón,
Thân còn chẳng tiếc lựa là lời.*

THÂU

Trang V. Khách: (Long Thành, Tây Ninh)

*Lời vàng nhắn hỏi khách trần gian,
Một nẻo đường Tiên đáng mấy ngàn.
Bụi đất của trần là của tục,
Chưa ai đem đổi cảnh an nhàn.*

THÂU

Nguyễn Văn De: (Long Thành)

*An nhàn gió túi với trăng sân,
Ràng buộc cân đai chịu mạng thân.
Quần nhược thân cường đời trở về,
Thanh thanh sĩ sĩ khó đai cân.*

THÂU

Mắc! Mời Mắc, Ái nữ nghe.

Vợ Tư Mắc:

Thầy dạy:

*Nắm chặt trăm năm một chữ đồng,
Hễ chồng thì của vợ thì công.
Trợ nguy tế hiểm con ra sức,
Đạo đức chung lo trọn tắc lòng.*

Thầy cảm Ái nữ. Mắc! Vợ con nó lại bị khiếm huyết mà biến nhiều bệnh; mùa nầy chẳng nên uống thuốc Tàu, Thầy dặn con tuân theo toa Thầy mà cho nó uống Bilinne.

Trịnh Thị Thành:

*Cân đường tội phúc đắp nên nhân,
Chớ lấy giữ riêng để dạ hờn.
Mình lánh kẻ tà mình ắt chánh,
Khốn chi tính thiệt với so hơn.*

THÂU

Lê Thị Chánh:

*So hơn đức hạnh mới nên giành,
Cái lưỡi không xương thiệt quá lanh.
Chơn thật bề bai ra xảo quyết,
Trên đời kẻ dữ hóa làm lành.*

CON NGHE MÀ CƯ XỬ ĐỜI NGHE.

Ngô Thị Chuộng:

*Làm lành để đức hưởng thân sau,
Đừng tiếc chi mang lấy sắc màu.
Lắm lỗi ai đi mình cũng bước,
Mau chơn tôi trước chữa chi cao.*

Lý Thị Chi:

*Cao sâu máy Tạo khó đong lường,
Thiệt bức mới vào cửa niệm hương.
Trăm nỗi khó khăn ngăn trở dạ,
Phải thương mình mới biết cao lương.*

Lâm Thị Kinh:

*Cao lương đừng tưởng giống cao quyền,
Quyền lớn là vì trước có duyên.
Đạo khó nắm tay nên mới quý,
Chẳng như củi mục mới xem thường.*

(CHO KẺ NGOÀI)

Nguyễn Thị Tý:

*Xem thường dưới mắt dở cùng hay,
Ngặt độ cho ra chẳng kẻ bày.
Đạo đức cũng như mua buổi chợ,
Dở ngon mắc rẻ miệng mình nài.*

THÂU

Huỳnh Thị Hội:

*Nài bao cực nhọc gắng tâm Tiên,
Thấy một điều khuyên ấy tập hiền.
Lỡ buổi trước kia chưa thấy Phật,
Còn nay công tội có người biên.*

THÂU

Nguyễn Thị Ba: (Đỗ Thị Mài)

*Người biên ra vẽ nét nhà xưa,
Đức hạnh trung trinh cũng khá thừa.
Giúp thế nhiều phen con sẵn dạ,
Nhơn là một nét của Thầy ưa.*

THÂU

Phan Thị Nghiêm:

*Ưa nghe đạo đức ghét tà tây,
Ngưỡng mộ thì nay đã gặp Thầy.
Chẳng mắc đưa lời vào dạ trẻ,
Thường ngày cầu nguyện dạ đừng khuây.*

THÂU

Phạm Thị Hiệp:

*Đừng khuây những tiếng thiện lời thành,
Tắc dạ con gìn một chữ trinh.
Lợi khổ danh nguy con chớ vọng,
Khá lo cho đặng chốn hiền lành.*

THÂU

Bùi Thị Khuê:

*Hiền lành là phúc dẫn nguồn Tiên,
Chưa đặng trọn chứng khách cứu tuyền.
Lo thế nhớ hồi lo phận trước,
Thân trăm tuổi chẳng trọn như nhiên.*

THÂU

Đặng Thị Năm:

*Như nhiên lành phước dữ tai ương,
Một trả một vay cũng lẽ thường.
Con muốn nên nhà lo lập nghiệp,
Muốn qua sông cả phải nương thuyền.*

THÂU

Nguyễn Thị Cung:

*Nương thuyền qua thử khỏi sông mê,
Chẳng có công danh cũng có bề.
Vững chắt nhà làng con cháu thảo,
Tu thân thường hiệp với tu tề.*

THÂU

Trần Thị Vang:

*Tu tề thì sửa vẹn gia đình,
Cái đạo hơn luân chớ dễ khinh.
Đạo đức để gương con cháu học,
Trăm năm ngàn thuở phước nhà in.*

THÂU

Trần Thị Hạp:

*In như Tề phụ chịu hàm oan,
Nết Thánh mà ai cũng gọi phàm.
Dưới thế hiểm người toan hiệp đáp,
Thương thay một mạng bỏ nơi nhàn.*

THÂU

Bùi Thị Nga: (Long Thành, Tây Ninh)

*Nơi nhàn đầu đến dọa hồng trần,
Lành dữ vì chung chẳng biện phân.
Nơi mái tây hiên Trời ngó mắt,
Lúc nên khi đến cũng còn gần.*

THÂU

Mardi séance du 23 Novembre 1926 (18-10-Bình Dẫn)

THẦY

Các con,

Các con chớ phiền hà chuyện Thánh Thất, chuyện xảy ra ấy cũng là một bước trắc trở trong đường Đạo của Thầy. Thầy còn phải đau lòng thay, nhưng cũng là nơi Thiên cơ vậy, Thầy hằng biết công của các con, nhưng Thầy phải cực lòng chịu theo ý của mỗi đứa mà vun đắp nên Đạo. Vì vậy mà nhiều sự xảy ra đều do nơi tâm chí của nhiều đứa. Thầy hằng dùng tâm chí của các con mà bố mọi điều thiết yếu trong việc đạo đức. Sự xảy ra nơi Thánh Thất, tuy là nơi mỗi Đạo chậm trễ, nhưng cũng do nơi lòng tà vạy của nhiều đứa mà ra. Duy tâm trung chánh đáng thì là làm cốt cho Tiên Thánh; còn tâm chí vạy tà là chỗ của tà quái xung nhập.

Chi chi cứ tưởng có Thầy giúp mà lập xong nền Đạo cho các con là đủ. Thầy cũng có phép răn trị kẻ vạy tà. Các con duy có trông cậy nơi Thầy, bước đường cứ thẳng thẳng đi lần tới, đừng gấp quá mà cũng chớ thối lui thì một ngày kia sẽ đặng toại kỳ sở nguyện.

Thầy ban ơn cho các con. Thầy thẳng.

Ngày 24-11-1926 (âl. 19-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “... Từ khai Thiên lập Địa Thầy cũng vì yêu mến các con mà trải bao những điều khổ hạnh, mấy lần lao lý,...”.

Séance du 24 Novembre 1926 (19-10-Bính Dần)

THẦY

Các con,

Các con, Thầy nghĩ lại việc hôm nọ tại Thánh Thất biến ra một trường tà quái, mà Thầy bắt đầu lòng đó các con. Các con thiết nghĩ ra lẽ nào?

Mỹ Ngọc: Bạch Thầy tại vài ông Thiên Phong làm chuyện lời thối nên mới có quỷ yêu xung nhập.

– Phải, bởi cái lếu của chúng nó mà sanh việc ngày hôm nay.

Mỹ Ngọc: Bạch Thầy trong Môn Đệ có nhiều người ngã lòng.

– Bất bình lắm hả?

– Nhưng trong Thiên Phong có vài ông mà thôi.

– Cũng có nhiều chớ sao con nói ít vậy con? Đó là bước Đạo, đó là Thiên cơ, các con hiểu sao được, nhưng Thầy buồn vì có nhiều đứa sàm biện về việc ấy. Thầy cũng muốn phạt chúng nó một cách nặng nề, nhưng Thầy nghĩ lại mà thương đó chút. Môn Đệ của Thầy đứa muốn bỏ Đạo y, ném dép cỏ, lột khăn tu mà mong hồi tục thế. Bởi bước Đạo gập ghình khó tới nên mới ra cơ đổi. Bởi còn vương bụi trần, ham mỗi phú quý, mê chữ vinh sang mà ngán.

Các con hiểu Thầy buồn, nhưng ấy là máy Trời đã

định, chạy sao cho khỏi? Thầy biết bao lần vì các con mà chịu nhọc nhằn.

Từ khai Thiên lập Địa Thầy cũng vì yêu mến các con mà trải bao những điều khổ hạnh, mấy lần lao lý, mấy lúc vang mào nuôi nấng các con hầu lập nên nền Đạo; cũng tưởng các con lấy đó mà làm đuốc soi mình đặng bỏ tà qui chánh. Mấy lần vun đắp nền Đạo Thầy đều cũng bị bậy mà hư giềng Đạo cả.

Thầy buồn đó các con.

Thầy ban ơn cho các con, Thầy thẳng.

Ngày 25-11-1926 (âl. 20-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy “... Đường càng dài, bước càng nhọc thì nền Đạo càng cao, công trình càng rõ...”.

Mercredi 25 Novembre 1926 (20-10-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hi Chư Môn Đệ, Chư Ái Nữ, Chư Chúng Sanh,

Các con nghe Thầy: Sự biến xảy ra đến nay đã trở thành một trường ngôn luận, có khi cũng náo nhiệt đến nền Đạo. Kẻ gọi tà, người nói chánh, nơi Thiên Thơ đã có dấu ràng ràng, các con có đi tranh luận cũng nhọc công vô ích. Kẻ hữu phần người vô phước, tin tin, không không cũng chẳng sửa cơ Trời đặng.

Đường càng dài, bước càng nhọc thì nền Đạo càng cao, công trình càng rõ. Ôi! Thầy đã lắm nhọc nhằn vì bấy con dại, muốn ra tay tế độ vớt trọn cả chúng sanh thoát vòng khổ hải, nhưng chúng nó đã nhiễm luyện đầy mùi trần thế, tâm chí chẳng vững bền, thấy khó đã ngã lòng, mới đập chông toan trở bước. Thầy cũng phải đau lòng mà nắm máy huyền vi để cơ Trời xây đổi, các con nên liệu lấy.

Nơi đây là Thánh Địa, Thầy đã chọn chánh chỗ Thánh Thất là đây mà thôi.

Thơ! Con chẳng nên lo xa nữa nghe. Thầy giao sự sắp đặt hành tàng về mọi sự Thánh Thất cho Trung, Tương, Trang, Hóa, làm sao nơi đây cho đặng vững vàng khỏi điều trắc trở. Bốn con nên lưu ý, nhứt là Trang, con hiểu Thầy chẳng con? Bốn con điều đình chung lo, có Thầy biết điều

thiết yếu và sẽ làm cho các con đặng toại kỳ sở nguyện.

Trung! Nơi Đền thứ hai tới đây, con nhớ cho các Thánh nội Sài Gòn và Chợ Lớn hay đặng đến hết cho Thầy dạy nghe.

Thầy tưởng dùng máy đèn có khi làm cho mất sự tịnh trong lúc hành lễ mỗi Đền, nhưng đã có rồi, con liệu tùy tiện mà làm sao cho êm tịnh.

Trung! Cho Chư Nhu cầu Đạo thượng số.

Ngô Trung Bình:

*Nguồn Đạo tìm vào đã tận nơi,
Rán đưa chơn tục chỉ đừng đời.
Bao nhiêu lỗi trước tua kèm sửa,
Căn mạng nên Ta phải để lời.*

THƯỢNG.

Trương Quang Huê:

*Lời ngay mích bụng dạ đừng nao,
Mong mỗi đường theo cửa Đạo vào.
Vào đặng thấy nguy đừng trở bước,
Bước an chỉ ấy mới thanh cao.*

THƯỢNG.

Nguyễn Hữu Trinh:

*Thanh cao tập chí mắt xem thời,
Đời thấy đã nhiều chán nữa thôi.
Thôi rán lần đường dò bước trẽ,
Trẽ lâu cũng tới chỉ đừng lời.*

THƯỢNG.

Nguyễn Văn Thành:

*Chỉ đừng lời mới đáng trượng phu,
Mượn nhành dương rưới khóa cơn sầu.
Rừng chiều ác lặn con trăng lỗ,*

Chậm rãi đường về bước trở thu.

THƯỢNG.

Hà Văn Hành:

*Thu về Đông vội trở màu sầu,
Sầu thấm chờ qua lúc đôn đau.
Đau bước đường xa hầu đến chốn,
Chốn nao đạo hạnh tập tâm cầu.*

THƯỢNG.

Nguyễn Văn Lục:

*Tập tâm cầu Đạo chớ sơ sai,
Chí ấy sau nhờ vận hội may.
Tùng lãnh chim chiều con lạc cánh,
Lấn đường chớ nệ dặm đường dài.*

THƯỢNG.

Huỳnh Văn Kiêu:

*Đường dài vắng bước nổi quanh co,
Đường bước từ nơi rấn chí dò.
Dò đến hang Thần nghe hạc gáy,
Gáy non Nam Việt có Trời lo.*

THƯỢNG.

Nguyễn Văn Út:

*Trời lo đâu nệ nhọc công trình,
Nhọc sức vì thương đảm chúng sanh.
Sanh dưỡng, dưỡng sanh rồi phải độ,
Độ cho trở bước lại đờn đình.*

THƯỢNG.

Mai Văn Thành:

*Đình bước vì chùng ngán bước đường,
Đường mời thơ thời cỏ phơi sương.
Sương nồng nhánh liễu chim bay liệng,*

Luyện dặng trường sanh thoát thế thường.

THƯỢNG.

.....

*Thường ngày cay đắng phải âu lo,
Độ dân nhằm nơi phải gắng dò.
Trau tánh ôn hòa chứa cái trước,
Dựa hơi rừng quế cũng thơm tho.*

THƯỢNG.

Lý Thị Há:

*Lý diệp chờ xuân nhánh trở bông,
Thị thành chen lẫn lại rừng tòng.
Há đem tấc nguyện làm công quả,
Bước tục nhờ may bước khỏi vòng.*

THƯỢNG.

Tô Quế Tươi:

*Khỏi vòng mê tín lại đường ngay,
Lạc nẻo mau chơn liệu trở quày.
Đạo đức để lòng từ ấy giữ,
Chủ trung đã gặp Đấng Cao Đài.
Đài các chùa từng miếng ngọt ngon,
Rán công hậu kiếp dặng vuông tròn.
Tròn nên đạo đức nghèo là quý,
Quý gặp hồng đem điếm bức sơn.*

Thầy râu hết hai bên Nam và Nữ.

Trung, con gọi tin cho Khỏe ở Bạc Liêu rằng: Thầy đã chúng và khen lòng thiết thạch của nó. Nó bị sự cản trở chẳng dặng hầu Thầy mà thọ phong Thiên Ân.

Nhưng cứ việc độ rồi làm xong phận sự, Thầy sẽ gia phong. Thầy ban ơn cho các con.

Ngày 26-11-1926 (âl. 21-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Jeudi 26 Novembre 1926 (21-10-Bính Dần)

*Thinh danh mãn thế đức tôn linh,
Thanh trực nhứt triều quán thế tình.
Hữu phúc độ nhơn chiêu vạn tánh,
Cần lao thống hiệp hậu gia đình.
Hoàng triều hiệp nghĩa nam Thiên vận,
Phụ Hôn hưng suy vẫn Khổng Minh.
Nhứt nguyệt song quang thủy bạch chuyển,
Hồn quân vị vãn đảo hầu thần.*

Con khá kiếm cao xa mà hiểu nghe, còn nội trợ con,
Thầy dạy:

*Bạch truật tinh sao khả phục qui,
Tứ quân tu trạch hảo trấn bì.
Thanh chi hữu hiệp tam phân phụ,
Liên thạch cầu đa bất phật từ.*

Trong ấy có bài thuốc và kiếm nghĩa bài thi, nhớ
lời căn dặn.

Nguyễn Thị Quít: (Cẩm Giang, Triêm Hóa)

*Nên nhà đã lập hiềm phương hay,
Đường Đạo Thầy khuyên.... cúng tài.
Mới thấy con chưa từng phải quấy,
Khá chờ xem thử biết Thầy hay.*

THÂU

Phạm Thị Hóa: (Long Thành, Tây Ninh)

*Thầy hay thương mến lũ con hoang,
Song chớ ý y phải ngõ ngang.*

*Nếu biết tánh so đo dẫn phận,
Dầu nhiều cay đắng cũng thanh nhàn.*

THÂU

Trần Thị Phụng:

*Thanh nhàn nhờ hứng giọt Cam Lộ,
Đầu băng vui riêng nết Lão Tô.
Cực nhọc buồn vui đời đã chán,
Thôi thôi tự toại niệm Nam Mô.*

THÂU

Đoàn Thị Liên:

*Nam Mô hai chữ dựa màu thiên,
Đến nửa kiếp còn lăm lợi riêng.
Gia nghiệp đã an con cái đủ,
Khá tua của Phạm đến cầu duyên.*

THÂU

Đặng Thị É:

*Cầu duyên Phật khử oan gia,
Trái chủ đừng khinh gánh đến già.
Lựa chọn đã.... nơi đạo đức,
Sau quên ngược mặt ngó đầu nhà.*

THÂU

Đỗ Thị Diệu:

*Đầu nhà có mắt ngó người hiền,
Con vốn giòng lành Lão mới khuyên.
Nếu muốn khử tiêu tai nạn đến,
Thì nên khẩn nguyện sợ oai quyền.*

THÂU

Nguyễn Thị Dự:

*Oai quyền làm chủ Phật, Tiên, Thần,
Chẳng vị song cầm vững nét cân.*

*Hỏi kẻ còn ai hơn thế nữa,
Thì toan đến khẩn độ phàm thân.*

THÂU

Lê Thị Chi:

*Phàm thân thương kẻ lắm lao đao,
Bồi kiếp tiền khiên trả chó sao.
Thành dạ tu tâm Thầy sửa số,
Đem qua biển khổ chẳng ba đào.*

THÂU

Trương Văn Động:

*Ba đào ngọn nước với nguồn sông,
Như một cây trôi ở giữa dòng.
Thấy vậy thương tình cho kẻ vớt,
Đem về làm cửa với làm song.*

THÂU. THẦY SẼ TRỌNG DỤNG, KHÁ HỌC ĐẠO.

Trang Văn Giáo:

*Làm song ngăn đón lũ gian hùng,
Mạnh yếu đánh thoi cũng gọi hùng.
Quyết lập thân danh tua sửa lưới,
Nói hiền kẻ dữ nịnh thành trung.*

THÂU

Trịnh Văn Kỳ: Thầy phong con chức Giáo Hữu, nội một tuần con sắp đặt việc nhà cho an rồi đi phổ cáo trong tỉnh Tây Ninh, cho khắp hết các nơi nghe con.

THẦY

Các con,
Thơ nó dâng số câu... Cười...

Thầy cũng thương đó chút. Thầy đã nói cái lòng thương Thầy hơn biếm trách, nên Thầy chẳng hề biếm trách các con, ngặt trước quyền của Thần, Thánh, Tiên, Phật, biết sao cứu rỗi cho đặng.

Thầy lại phải làm thình cho kẻ mất lẽ công bình.

Thơ nó tưởng Thầy giận mà nài xin tha thứ, Thầy thì đặng còn Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật mới nài sao; nhứt là Thái Bạch Kim Tinh rất khó, Chiêu cũng vì vậy mà mất ngôi.

Các con chớ dễ người phạm thượng nghe à.

Chư Nhu thượng số.

M. Trung bạch Thầy về sự cốt Quan Thánh Đế Quân.

– Không giống chi hết... Cười... làm cốt khác.

Ngô Văn Nhạc:

*Thân hay gánh vác nôi nhà nên,
Chẳng chịu tìm ra kẻ vưng bên.
Lập đặng rồi sợ ra đến đờ,
Nơi mình chẳng phải tội bề trên.*

NGHE À... THÂU.

Nguyễn Văn Tào:

*Bề trên thương dưới dặt dìu nhau,
Vì lỗi muôn xe cũng nhục bào.
Thêm sức tại nhà nay đã sẵn,
Nhiều cây nên núi đạo nương rào.*

THÂU

Nguyễn Văn Tám:

*Nương rào tòng bá núp Trời đông,
Trí đủ... chưa phải thiện lòng.
Nên nghiệp đôi khi chưa tính trước,*

Năm tròn trở ngại có mùa Đông.

THÂU

Trg Văn Thành: (Cấm Giang, Giai Hóa)

*Đong đầy đức cả hóa kho vàng,
Đừng thấy phận nghèo cướp miệng than.
Cái cửa Thiêng liêng chứa dễ đặng,
Đỉnh chung thế sự trầu cùng than.*

THÂU.

Huỳnh Văn Ngay:

*Than chưa ngún lửa cuộc đời qua,
Nhưng bởi mển con hứa đặng nhà.
Vợ dữ đưa lời đừng trả giọng,
Khen hiền trước phải biết chê tà.*

THÂU

Trần Văn Chí:

*Chê tà trừ bạo lẽ như nhiên,
Song lưới gươm chưa sánh dạ hiền.
Đức mạnh ba ngàn thấu thế giải,
Lòng thành làm khép mặt Thần Tiên.*

THÂU

Ngày 27-11-1926 (âl. 22-10-Bình Dẫu): Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ.

Vendredi 27 Novembre 1926 (22-10-Bình Dẫu)

Hi các Đấng Nhơn Sanh,

Trung thượng số, lấy toa số 2 để sau con.

Phạm Văn Danh:

*Vì thương nơn loại cực lòng Ta,
Ta hỏi nơn sanh có biết à?
À Đất Trời kia ai Tạo hóa,
Hóa sanh chung hưởng há quên già.*

THÂU

Nguyễn Văn Chung:

*Quên già, già cũng một cười thôi,
Thôi kẻ quên ơn nói chẳng rồi.
Rồi cuộc tuần hườn sau mới rõ,
Rõ rồi hối hận việc thôi rồi.*

THÂU

Võ Văn Nhân: (Cẩm Giang, Tây Ninh)

*Thôi rồi một giấc biệt ngàn thu,
Thu muốn xuân về phải rán tu.
Tu luyện tua bền lòng sắt đá,
Đá bền cũng phải đổ về Thu.*

THÂU

Nguyễn Văn Quyển: (Cẩm Giang)

*Về thu chạnh dạ nhớ hồi xưa,
Xưa đã cam lòng đã rõ chưa.
Chưa rõ nay còn tìm tới đến,
Đến nơi cửa Phật biết rồi chưa?*

RÁN TU KÈO MUỘN. THÂU.

Huỳnh Văn Ngô: (Hiệp Ninh, Tây Ninh)

*Rời chùa Nhơn đạo đến cầu tu,
Tu ấy nặng nề lắm công phu.
Phu phi lòng kia phàm chưa dứt,
Dứt lòng trần tục sẽ xin tu.*

THÂU

Đoàn Văn Nuôi: (Hòa Hưng, Rạch Giá)

*Xin tu phải rõ Đạo là gì,
Vì chẳng đời phong nẻo phải đi.
Đi đến tầng cao rồi biết thấp,
Thấp cao hai lẽ rõ là chi.*

THÂU

Ngô Văn Hồng: (Hòa Hưng, Rạch Giá)

*Thấp cao hai lẽ rõ là chi,
Chi cũng chẳng qua biết thế thì.
Thì dạng thân hiền trăm tuổi thọ,
Thọ như ông Thọ sống li bì.*

THÂU

Phạm Văn Đễ: (Cẩm Giang, Tây Ninh)

*Li bì cảnh ngộ dạ hằng lo,
Lo chẳng dạng mà cũng rán lo.
Lo cửa lo nhà lo sức kém,
Kém vì chưa biết Đạo nên lo.*

PHẢI XÉT MÌNH CHO LẮM NGHE! THÂU.

Trang Văn Khánh: (Long Thành, Tây Ninh)

*Nên lo cho dạng mối cang thường,
Thường bữa trau giới cái tánh cương.
Cương trực lòng như người Thánh trước,
Trước làm quân tử tánh phi thường.*

THÂU

Nguyễn Văn Liễn: (M. Trục, Lộc Ninh, Tổng Thanh Hóa, Rạch Giá)

*Phi thường hạnh ấy nghĩ mà lo,
Lo hết sức người mới thấy cho.
Cho cái kiếp trần danh với lợi,
Lợi gì cho bằng Đạo Tiên Nho.*

RÁN TU HẠNH. THÂU.

Ngô Văn Nho: (Cẩm Giang, Tây Ninh)

*Tiên Nho cũng học Phật chung nên,
Nên Đạo tu tâm chí cũng nên.
Nên đạo hạnh mình, mình cạn xét,
Xét cho tốt lý Đạo nhà nên.*

THÂU

*Nhà nên cũng tại gái lòng lành,
Lành dữ khuyên ai chớ cạnh tranh.
Tranh lắm bà con đều ghét nết,
Nết na tẻ chính ấy khôn lành.*

THÂU. RÁN TU HẠNH, VIỆC CHI SẼ CÓ THẤY.

Nguyễn Văn Tám:

*Khôn lanh cho biết Đạo mà theo,
Theo đặng kịp người khỏi ngặt nghèo.
Nghèo ngặt bởi lòng không chứa đức,
Đức là cây cội đục lòng theo.*

THÂU

Đặng Văn Năm:

*Lòng theo mây gió ngậm ngùi thay,
Thay đổi cuộc kia có mấy ngày.
Ngày lại tháng qua đời chóng chạy,
Chạy quanh chưa mệt đã qua ngày.*

THÂU

Huỳnh Thị Bài:

*Qua ngày đã thấy giấc chiêm bao,
Bao nhiêu tình cảnh lưỡng thêm sầu.
Sầu đã dưới lòng ta tuổi lớn,
Lớn nhỏ khuyên lo Đạo khá cầu.*

THÂU

Lê Thị Chánh: (Phú An Hòa, Mỹ Tho)

*Khá cầu mà học Đạo cao xa,
Xa chốn tục phàm khá bước qua.
Qua khỏi đem người lên Nữ phái,
Phái chi cho có ít người cao.*

Thâu: Cẩm Giang.

Cũng thâu: Long Thành, Hòa Ninh.

Thầy ban ơn cho các con.

Ngày 27-11-1926 (âl. 23-10-Bình Dẫu): Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy “Trước cầu cơ phải đọc Thánh ngôn cho Thiện Nam, Tín Nữ nghe...”.

Samedi 27 Novembre 1926 (23-10-Bình Dẫu)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ Chư Môn Đệ, hỉ Chư Nhu, Chư Tín Nữ,
Thầy dặn một lần này, từ đây tuân y theo vậy.

Trước cầu cơ phải đọc Thánh ngôn cho Thiện Nam, Tín Nữ nghe, chúng nó mới biết Đạo Thầy là Đạo gì. Nếu các con không cho biết trước thì Thiện Nam, Tín Nữ thất lễ đã đành, chớ chúng nó biết Thầy là ai mà kiêng nề.... nghe à.

Phải chỉnh Đền lại cho nghiêm, cái biển hôm Rằm các con chưa sợ sao, còn thất lễ nữa?

Tái Cầu:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy tức cười cho các con, đọc Thánh ngôn cũng là bình đẳng. Lời tiên tri Thầy, trong sự biến quỷ lộng là cần ích cho chúng sanh nghe, mà các con lại chẳng đọc... đọc lại.

Tái Cầu:

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Thầy hỏi các con, bài nào trúng?

Thơ, Đạo Quang! Một lát nữa cầu Thái Bạch, cho nó nói chuyện với hai con nghe à....

Chư Nhu cầu Đạo thượng số, kể cầu việc chi khác để sau nghe.

Võ Văn Phẩm:

*Nên hư chịu lắm rủi cùng may,
Thời vận đã nên khiến đến nài.
Thầy dạy một điều lo tích đức,
Đức kia đầy đủ mới sanh tài.*

THÂU

Lâm Văn Lịch:

*Sanh tài thì nghiệp cũng gây nên,
Toan tính ra sao kể vững bền.
Trăm tuổi chưa ai quen nết Thánh,
Biết toan đem dưới thuận cùng trên.*

THÂU

Ngưng:

*Cùng trên với dưới giữ khiêm cung,
Kẻ nghịch con toan kể phục tùng.
Rộng đức tánh quyền hành ắt rộng,
Đừng quen thói tục mượn oai hùm.*

THÂU

Lê Trí Huệ:

*Oai hùm ai ví Hạng Vương xưa,
Hôn đánh gậy nên thế đón giữa.
Thời đạt đầu xanh đầu chẳng toại,
Bảy mươi Lữ Vọng chẳng chờ trưa.*

THÂU

Trần Văn Chiêu:

*Chờ trưa e nổi bóng Trời nghiêng,
Lỡ bước e đùa chẳng gặp thuyền.
Thành chẳng chùng năm ba phút chót,
Đợi mau qua chóng lỗ làng duyên.*

THÂU

Trần Văn Lý:

*Lỗ làng duyên phận chó buồn râu,
Phải có cực nên mới tước cao.
Nương dưới bá tòng chờ tuyết mãn,
Non già đầu phải nhúng qua đầu.*

THÂU

Cao Văn Phu:

*Đầu xanh chí khí lập danh cao,
Phải ở sao ra mặt khí hào.
Dựng đứng cột đồng ai đã xuống,
Đánh Nam sừng sừng vững bền trào.*

THÂU

Mai Văn Thành: Con kiếm phương thế nào cho thuận theo nghề nghiệp con, thì Thầy giúp đỡ cho con lập thành sự nghiệp nghe à.

Còn Mắc thì Thầy sẽ sai Vinh lại hốt thuốc cho nó.

Trung, con nhớ nói với em rằng Thầy cấm nó uống rượu nghe. Nó cảm nặng là vì rượu đó nghe.

Chiu Ngụy:

*Triều thiên nhứt lộ định phong quang,
Bát nhã trần ai khả quý nhân.
Thiện tánh tu tâm căn hữu thiện,
Thiên niên gia sự đắc bình an.*

THÂU

Nguyễn Văn Chánh:

*Bình an nhà nội mới an thân,
Hữu phúc từ gia đã định phần.
Hết buổi truân chuyên nên buổi sướng,
Đài mây có lúc cũng đưa chân.*

THÂU

Phạm Trung Tín:

*Đưa chân đến cửa Không Trình xưa,
Nét hạnh muốn nên phải gắng giừ.
Lời nói kẻ khùng cùng đũa ngộ,
Rằng sao trời nắng khó kêu mưa.*

THÂU

Nguyễn Văn Tự:

*Kêu mưa Thấy buộc rưới mưa vào,
Ngặt hạnh chưa nên biết tính sao.
Rõ nổi nhà thung gìn đức cả,
Nên toan tiếp trẻ khỏi ba đào.*

Cứ, chấp bút nhang đăng Thầy giải tà cho nó.

Trung, còn viết thơ cho Ba Thảo - Mỹ Tho đăng nó
lên hốt thuốc cho Tự nghe à.

Tắc! con cũng vì con cầu khẩn nghe.

Hồ Văn Nhứt:

*Ba đào tuổi trẻ nhần linh đình,
Con khá gìn ân kẻ giúp mình.*

*Rán sức đua chen trong thế sự,
Song thường sợ sệt phép Trời linh.*

THÂU

Nguyễn Văn Dật:

*Trời linh mới có thường người lành,
Nếu chẳng thế gian cứ cạnh tranh.
Hột thóc chưa ai khoe biển sản,
Của kia xin nhớ phép Trời dành.*

THÂU

Trương Văn Hòa:

*Trời dành đến chết chẳng ai tranh,
Tuồng trọn mình thôi nghĩ quá thành.
Hiệp chữ đoàn anh lo giúp thế,
Thì con mới đặng buổi nên mình.*

THÂU

Nguyễn Văn Ngọc:

*Nên mình đừng ghét nổi nên người,
Phải phải phân phân khá thức thời.
Một miếng mồi ngon câu cá lớn,
Mình nên con khá giúp nên người.*

THÂU

Nguyễn Công Ân:

*Nên người khá vẹn nợ quân thân,
Nghèo khó tuy vẫn đã phải phần.
Trung hậu thế thường đời ít có,
Ham chi kết bạc gọi là lân.*

THÂU

Đỗ Văn Nghị:

*Lân ra ắt có Thánh quân ra,
Nhiều gồm vòng Nam hiệp một nhà.*

*Phải nhớ sang hèn con cái Lão,
Đừng quen chê nhạo chánh cùng tà.*

THÂU

Nguyễn Ngọc Lâm:

*Chánh tà có thể dễ chi phân,
Hễ có quân vương ắt có thần.
Mượn vẻ cân đai kìa mấy mặt,
Đua tài cạy sức để an dân.*

THÂU

Nguyễn Văn Nhâm:

*An dân ắt cũng đặng lòng Trời,
Phàm thế chưa người đó hỡi người.
Thà núp thú què nghề phó nghị,
Thà theo Hạng Võ đỡ nâng ngôi.*

THÂU

Nguyễn Hữu Đại:

*Ngôi hiền khó đoạt ví ngôi vua,
Nhà của ông Ngô quá nóc chùa.
Mình biết trọng mình Thần, Thánh trọng,
Ai xua ai đuổi đức ăn đũa.*

THÂU

Nguyễn Thành Hoa:

*Ấn đũa rẻ bán Lữ Vi vinh,
Một xảo trước kia sử giữ gìn.
Thà đọc sách xưa hiền bầy Lão,
Tại nơi rừng trước hương khương bình.*

THÂU

Lê Minh Tuấn:

*Khương bình mình một chẳng chi hay,
Phải kiếm trăm năm kẻ nhắc tài.*

*An nước an dân toan bữa đức,
Sửa cơn nắng tối lại mưa mai.*

THÂU

Lê Tâm Hào:

*Mưa mai nắng tối biết bao lần,
Lựa lọc chưa rời nẻo các lân.
Tính lại mấy thu man mác phận,
Còn chi mong mãi nghiệp hồng trần.*

THÂU

Lê Văn Hội:

*Hồng trần là biển khổ con ôi,
Cực nhọc đời kia quá ngán đời.
Những nỗi lợi xin cùng lộc mượn,
Hôm trông có vận buổi trông thời.*

THÂU

Trần Văn Tài:

*Trông thời Nghiêu Thuấn dễ chi trông,
Nên mặc ai chưa biết gã Tông.
Chận kẻ đốt thơ kêu Mạnh Đức,
Nghiêng mình ai ví gã Châu Công.*

THÂU

Trương Văn Giáo:

*Châu Công đưa nghiệp nổi Nho phong,
Thánh đức còn nêu trí hoán phòng.
Thạnh nước câu văn hơn tiếng sấm,
Không trung đố kẻ thấy chim Hồng.*

THÂU

Trương Văn Keo:

*Chim Hồng thuận gió mới xa bay,
Thánh đức mới hay Đạo nhiệm bày.*

*Thương kẻ hơn sanh hơn xác thịt,
Chẳng lo cầu cạnh cũng ngồi ngai.*

THÂU

Lê Minh Thức:

*Ngồi ngai biết phận ấy ngồi chông,
Giữa tuyết lạnh đông buộc tường nồng.
Xác thịt Thầy vì không giáng thế,
Nên nhờ con giúp Đạo nâng bông.*

THÂU

Lê Văn Nơi:

*Nàng bỗng qua khỏi chốn mê tân,
Mượn chiếc thuyền Tiên lánh tục trần.
Lời lẽ tuy Thầy chưa để dặn,
Nhưng tên tuổi trẻ ở Đài Vân.*

THÂU

Lê Văn Mẹo:

*Đài Vân quan võ để Phong Thần,
Còn của Thầy đây để nhắc cân.
Muôn đức ngàn lành không sót một,
Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.*

THÂU

Đặng Văn Có:

*Phân Tiên Phật khó hiệp phần đời,
Phải biết diệt trần mới đến nơi.
Tiên cảnh nét đường không rước tục,
Thành không con dại cứ nghe lời.*

THÂU

Lê Văn Đa:

*Vâng lời Thánh ắt dặng siêu phàm,
Trần thế là chi để dạ tham.*

*Mua đức khá tua gieo cửa tục,
Chừng mô đức vẹn mới siêu phàm.*

THÂU

Nguyễn Thị Kinh:

*Siêu phàm nết gái để hơn trai,
Mượn nước nhàn dương rửa cảnh đài.
Năm phép Âm Dương đưa bóng lệ,
Thạnh cân bào huyễn đắc Thiên nhai.*

THÂU

Võ Thị Giác:

*Thiên nhai nào phải tại trần này,
Chẳng phải giữa trời chẳng khỏi mây.
Đưa phép sanh tồn khuyên trẻ ngó,
Theo chơn đôi bước nín sau Thầy.*

THÂU

Nguyễn Thị Được:

*Sau Thầy hứa chắc đỡ nâng con,
Thiên Ấn Thái Sơn cũng chẳng mòn.
Thành kính khá tua lo đạo đức,
Thêm công phái nữ lập vương tròn.*

THÂU

Thị Duyên:

*Vương tròn đạo hạnh gái toan lo,
Học giỏi thì chi cũng bởi trò.
Nói ít biết nhiều là trò giỏi,
Hay làm chẳng nạnh ấy là lo.*

THÂU

Trần Thị Ni:

*Lo cho con để đức hơn vàng,
May rủi cũng trừ đũa ngõ ngang.*

*Trăm kiếp yên nhà vì Đạo mến,
Thường đem chén ngọc đựng ngao vàng.*

THÂU

Võ Thị Hiến:

*Ngao vàng chứa sẵn nước Cam Lô,
Thánh đức nhớ nguyên cái sắc cô.
Vải trọc hơn trang Hoàng Hậu thế,
Cửa chùa yên tịnh chẳng như đô.*

THÂU

Trần Thị Tròn:

*Như đô đời đổi nghiệp vua truyền,
Mình một phong quang mặc giữa nghiêng.
(quan?)
Đóng cửa tụng kinh xem thế cuộc,
Bên lưng con chó tưởng mang tiền.*

THÂU

Phạm Thị Thành:

*Mang tiền cõi hạc đến Dương Châu,
Chiếp miệng còn than nỗi buổi đầu.
Thiên định lẽ kia ai cũng chịu,
Hỏi người hõ mặt giữa vườn dâu.*

THÂU

Hồ Thị Diệp:

*Vườn dâu đừng để thẹn thân mai,
Nét Đạo khuyên con gắng chí mài.
Sửa tánh cũng như toan vá áo,
Gìn tâm như tối cửa then gài.*

THÂU

Thơ, con làm Thánh Tượng vậy đặng; con phải tính thể in cho nhiều một lần thì giá rẻ chút ít nghe.

Đặng con, Thầy biết một điều là trong hàng em út con
đều là phần nghèo; một đồng nó đỡ một đồng nghe con.

Thầy ban ơn cho các con.

Phải Trung, phải Thầy.

*Thái dương tiếp khí quân thiên minh,
Bạch tượng nhiên trung tửu khách tình.
Kim Khuyết đại tranh tông phái hội,
Tinh khôi cộng khởi lập điều đình.*

Trần Văn Sô:

*Đoan chánh khá khen nết chẳng thường,
Người thương Thầy cũng để lòng thương.
Nam kia ví bằng nhiều hàng mặc,
Đạo đức chưa ai lạc nẻo đường.*

THÂU

Bùi Văn Y:

*Nẻo đường Tây Vực khó đưa chơn,
Phật trước Tiên xưa lưỡng ngậm hồn.
Thanh tịnh ít người toan định tỉnh,
Công danh ràng rức cột chơn chơn.*

THÂU

Lê Văn Đặng:

*Chơn chơn vừa vặn cũng chơn hôn,
Chuông giống u hôn nhãn nhắc khôn.
Ví biết trần gian là biển khổ,
Đạo mầu khá giữ lại cô thôn.*

THÂU

Lê Văn Cứng:

*Cô thôn nhắm hướng ngóng trời Tây,
Mới biết đời nay mới thiệt ngày.*

*Tiên Phật ở chung cùng thế sự,
Chẳng đi mà thấy cảnh Bồng Lai.*

THÂU

Lê Văn Tỏi:

*Bồng Lai chưa dễ để chơn phàm,
Của đồng vàng kho chuộc chẳng kham.
Tùy tánh tùy tâm lo đức nghiệp,
Đò xưa đưa rước đậu vào vòm.*

THÂU

Lê Văn Thiện:

*Vào vòm thế sự lắm gay go,
Nửa kiếp hằng lo mỗi sức trò.
Nghiệp cũ nhà xưa còn dấu bỏ,
Trông chi lừng lẫy tính nghề to.*

THÂU

Phan Văn Tổ:

*Nghề to thì lại có lo nhiều,
Thà đặng buổi nào tính bấy nhiêu.
Gỗ nhỏ thành nhiều con khá gắng,
Khéo ăn khéo ở đặng nên chiu.*

THÂU

Phạm Văn Yên:

*Nên chiu mặt thế mới nên danh,
Đừng để tà tâm đến dễ dành.
Phải nghĩa phải hơn là phải Đạo,
Thà hư cho sạch rách cho thanh.*

THÂU

Phạm Trung Dung:

*Cho thanh tâm mạng mới vững vàng,
Đến ngó Phật Trời khỏi thấp nhang.*

*Khuất mắt phàm dễ ai ngó đặng,
Thấy đây đã hãn dạ cao sang.*

THÂU

Nguyễn Văn Nho:

*Cao sang chẳng mượn của thường tình,
Bao phủ mình con chút khí linh.
Chánh trực Thần Tiên còn nể mặt,
Hưởng hồ trần cấu động vào mình.*

THÂU

Nguyễn Văn Chính:

*Vào mình Thánh tức há nên mừng,
Thành đặng đôi đường phải dựng cân.
Thấy kẻ đặng vàng mình kiếm đá,
Đua tranh chưa đủ sức ân cân.*

THÂU

Nguyễn Văn Sự:

*Ấn cần lo lắng đắp nền nhơn,
Phước trước thừa sau có chút hườn.
Phân định lẽ Trời ra phép nhật,
Đức thì phước, ác họa tai phân.*

THÂU

Phan Văn Võ:

*Tai phân nạn trả lẽ thường thường,
Chớ tưởng mắt Trời ngó thiếu phương.
Non Thái dầu cao, cao hóa thấp,
Chậu kia dầu kín thấy thông thương.*

THÂU

Hồ Văn Cho:

*Thông thương ngó rõ tánh lòng người,
Con chớ tưởng lầm tiếng nói chơi.*

*Về thử Thấy cho con đặng phép,
Làm sao cho khuất bóng Thần người.*

THÂU

Dương Văn Cử:

*Cũng lúc lão tôi lạo xạo,
Đạo biết gì ham muốn mao.*

Thâu cho làm đồng nhi, rán học giỏi sau Thấy cho đội con nghe.

Tr. Văn Giáo:

*Thần người xem khắp cả Càn Khôn,
Coi khắp nhưn sanh với giữ hôn.
Nếu trẻ biết quyền cầu khẩn thử,
Sang năm đổi số lạnh ra ôn.*

THÂU

Ngô Văn Liêm:

*Ôn hòa cứ mực xử cùng đời,
Nương bóng Cao Đài đủ khắp nơi.
Nên mặt trò kia Thấy có giá,
Chưa khoe dạn nắng chiếu không phơi.*

THÂU

Trần Văn Xường:

*Phơi gan xử thế nét anh hùng,
Xấu mặt mà lòng thiệt rất trung.
Thấy để một lời khuyên trẻ nhỏ,
Không duyên thôi chịu mạng nghèo cùng.*

Thầy dạy con phải nghe, dẫu con ham mển sự đời lại càng khổ cực.

Thầy cho con chúc Lẽ Sanh ở tại Thánh Thất tu hành nghe à.

Nguyễn Văn Nhãn:

*Nghèo cùng mà chẳng bợn của ai,
Thân cũng yên thân, tánh chẳng nài.
Một mặt trung lương ai cũng rõ,
Nông trang ngày cũng rõ anh tài.*

THÂU

Phan Văn Lực:

*Anh tài chưa biết dựa quyền người,
Còn nói chi chi bốn phận người.
Tranh đấu cuộc đời là huyết chiến,
Nhứt nhân chịu khổ, chịu người cười.*

THÂU

Trung, con biểu buồn ngủ há?

Mai Văn Xinh: Thôi thì thâu.

Mai Bá Hi: Thây nó con Cừ, cười.... Con biết chúng nó là chi của Thầy. Đừng hiệp đáp, để mặc Thầy dạy dỗ. Thâu.

Nguyễn Văn Lượng: Thâu nữa.

Nguyễn Văn Hạp: Cũng thâu.

Lê Văn Tao: Thâu.

Nguyễn Văn Tỏ: Thâu.

Mắc, Thầy dặn con cứ nghe lời Thầy. Con nghe: Thầy giúp con làm công quả đặng chuộc tội cho cha con và cứu Cửu Huyền Thất Tổ con, song tùy theo con chứ Thầy cũng phải giữ lễ công. Chừng nào con làm đủ âm chất, Thầy sẽ cho cha con nhập cơ mà hội diện với con nghe à.... Cười.

Còn sắc phục con phải mặc nịt một sợi dây lưng ba màu: vàng, xanh, đỏ; có chữ ngay giữa: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và một cây trượng, trên có lá cờ cũng để như vậy.

Bộ y phục như của Tạ, nghe à....

Sanh, con đừng lo lắng quá nghe.

Thầy muốn gìn giữ lại đôi lát, chờ ngày nào Thầy định sẽ hay. Con nói lại với vợ con nghe, Thầy sẽ nói với nó, vì của ấy còn cao giá nữa hiểu à?

Trần Văn Hên: Thâu, Thầy cho con ở chùa tu hành, cũngặng chức Lễ Sanh vậy.

Mỗi Nữ phái đều thâu con. Cứ xem mau mau xuống giải tà cho một người phụ nữ nghe. Ngày mai Thầy sẽ cho Nữ phái thi.

Ngày 02-12-1926 (âl. 28-10-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy “... sắp đặt trang nghiêm trong Thánh Thất...”.

Jeudi 02 Decembre 1926 (28-10-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Thiên Phong bình thân, Bản Đạo chào chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội.

Thầy sai Bản Đạo đến sắp đặt trang nghiêm trong Thánh Thất.

Thượng Trung Nhật, Hiền Hữu từ đây cấm không cho Vĩnh nhập Đàn.

Thanh Hương, từ đây Hiền Muội cấm không cho... nhập Đàn nghe.

Bản Đạo phân phép từ ngày nay hễ nhập Thánh Thất thì phải giữ phép Nam Nữ bất thân: Nam ở Đông hiên, Nữ ở Tây hiên.

Hai bên không đặng lân cận nhau. Nam theo nam, nữ theo nữ, cấm cưỡi cột trững giỡn với nhau, trừ ra vợ chồng hay là chị em ruột, anh em ruột đặng chuyện vãn với nhau nơi Tịnh Đàn. Còn kỳ dư như hai đảng muốn chuyện vãn nhau phải có hai người chứng: một bên nam, một bên nữ.

Phòng trừ dù phải chung lộn nhau buổi nấu nướng, khi dọn ăn chẳng đặng lộn xộn cùng nhau nghe à.

Thơ Thanh, Hiền Hữu phải viết luật cấm nầy dán nơi Thánh Thất nghe à.

Quới, người ở đây lo công quả chớ chẳng phải có mặt

lấy vị nghe không, liệu lấy. Phải chỉnh Đàn cho Thầy giảng.

Ngày 03-12-1926 (âl. 29-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ.

Ngày 29-10-Bính Dần (03-12-1926)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ, hỉ chư Nhu, hỉ chư Ái Nữ, hỉ chư Tín Nữ,

Hầu Đàn: Thầy cho chư Nhu cầu Đạo, thượng sớ.

Minh Lý: Thầy cho các con sắm lễ đi, cho khỏi phụ tình em út các con.

Đại phục: Cười.... Bỏ Thánh Thất há?

Thái Bạch giận đa con, sai người khác đi như Hóa Thầy cho phép.

Hội, con ôi nó còn chưa biết tu là chi hết.

Con cứ đi??? Cười.... Chẳng hữu ích nhiều mà con thức tỉnh nó lần lần coi.

Lê Văn Đâu:

*Đâu bằng cảnh tịnh cõi Bồng Lai,
Thế thượng không ai biết giá này.
Giá một cuộc trần nhiều kẻ chuộng,
Nay con nên nghiệp khỏi ai này.*

THÂU

Nguyễn Văn Xiên:

*Xiên lòng ngoài mặt cũng là ngay,
Biết phép phân thân gấm quá tài.
Đưa rước như đồ đồng buổi chợ,
Nửa phần liệu túi, nửa đưa tay.*

VỀ LO ĂN NĂN TỘI TRƯỚC NGHE.

Nguyễn Văn Nhiều:

*Nhiều cơn sóng dập gió thêm dỗi,
Cái kiếp gì xem bạc quá vôi.
Thầy dặn biết tu Thấy cái số,
Nghèo hèn có thuở dựa cao ngời.*

THÂU

Nguyễn Văn Ký:

*Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ,
Khai Đạo muôn năm trước định giờ.
May phước phải gìn cho mạnh trí,
Năm đười phước phụng đến dương bờ.*

THÂU

Nguyễn Văn Lục:

*Lục thông trần thế chẳng ai hay,
Cái máy Thiên Cơ đã sắp bày.
Thấy đến nói thời con định quả,
Đừng chờ rốt cuộc hện không ngày.*

THÂU

Nguyễn Văn Nhi:

*Nhi thân ai biết có bên mình,
Một cái là phàm, một cái linh.
Vãng dạng nhưng trong đầu chẳng có,
Mảnh thân phàm tục vốn bù nhìn.*

THÂU

Nguyễn Văn Chánh:

*Chánh tà hai lẽ thế mờ hồ,
Giả thử thấy chuông ướm nói ô.
Thiên Địa cảnh Trời xây trước mắt,
Thấy cơ định vật ấy là đồ.*

THÂU

Lê Văn Tăng:

*Tăng thôi một kiếp cũng là duyên,
Chẳng định trước kia ước chẳng tuyền.
Mộng điệp còn ngày công quả rồi,
Hồn linh dường tưởng tượng Huỳnh Tuyền.*

THÂU

Nguyễn Văn Thượng: (Thường?)

*Thường xem khí số biết Thiên Cơ,
Hết kiếp trần ai cõi ở nhờ.
Mượn bút nghiên khuấy khoa vẻ thắm,
Những là Bá Tước gánh đồ thơ.*

THÂU

Trang Văn Lục:

*Lục chu may trộn giống màu thanh,
Bô vải mà che một tấc thành.
Nam khí hưng suy dân khí phát,
Nên trang anh tuấn mặt tài danh.*

THÂU

Nguyễn Văn Tuất: (Tuấn?)

*Tuấn tú thay một mối cơ đồ,
Chẳng biết giữ gìn xúm lại xô.
Anh chẳng nên anh em bất nghĩa,
Mừng xưa nay ví giặc tương hồ.*

THÂU

Bùi Văn Đứa:

*Đứa nên ai lại nỡ làm hư,
Con cũng có công đức đến chừ.
Thầy phải đếm dư vì vắng mặt,
Phong làm Giáo Hữu trả ơn trừ.*

THÂU

Nguyễn Văn Tùng:

*Từng chơi cho hiệp ý con cầu,
Thầy dạy con về đến Suối Sâu.
Gặp mặt hai chàng đi hỏi Đạo,
Thì con dắt nó đến đây cầu.*

THÂU. GIỚI THẦY SẼ THƯỜNG CÔNG.

Lê Văn Hành:

*Hành thuyền kỳ mã miệng đời ché,
Thầy tưởng thân con tử Thúc Tề.
Giữ nghĩa hay quên lo nổi hiếu,
Nương đường đạo đức khó trăm bề.*

THÂU. VỀ LO LUYỆN TÁNH LẠI NGHE.

Nguyễn Văn Phú:

*Phú cho Tạo Hóa ấy là Thầy,
Muôn thắm ngàn cay đến bỏ đây.
Thầy vốn như người khiêng gánh mướn,
Đau đau thắm thắm chỗ cho đây.*

THÂU

Nguyễn Văn Hoàng:

*Hoàng thân mắng những cúi lòn hoài,
Chẳng nở mặt cùng đối với ai.
Thương đời dễ dạ thương còn quả,
Trước muốn tiêu tai ách giữ ngay.*

THÂU

Nguyễn Văn Giác:

*Giác thế muốn trông mấy phép lành,
Khuyên đời chớ mến lợi cùng danh.
Trăm năm chưa hẳn ngoài căn số,
Địa vị đỉnh chung chớ giật giành.*

THÂU

Nguyễn Văn Cò:

*Còn đời chìm nổi lắm gay go,
Tu dựng dẫu tua hỡi bỏ trò.
Thôi cứ thành tâm làm phước mãi,
Không nên danh Thánh cũng đưa dò.*

THÂU

Huỳnh Văn Bá:

*Bá tước công khanh ý vị gì?
Mà đời dám đổi kiếp sầu bi.
Nương chơn chưa quyết thân còn vũng,
Núi thử cân đai thấy nặng trì.*

THÂU

Nguyễn Văn Cận:

*Cận hiền như thể dựa chi lan,
Chẳng nhiễm mùi hương cũng phẩm hàm.
Biết Đạo dù ai toan muốn hiệp,
Lòng trong e lệ giống hầu quan.*

THÂU

Nguyễn Văn Trì:

*Trì tâm tu hướng đảo Tây Phương,
Bất viễn kiêm môn hữu mã đường. (kim?)
Huỳnh khuyết dĩ văn tâm khẩn nguyện,
Thành khô đặc thể hiệp trình tường.*

THÂU

Trương Văn Hòa:

*Hòa trên thì dưới mới an tâm,
Mình vốn là anh chấp lỗi lầm.
Thương vợ cũng đồng em út vậy,
Một bên cốt nhục nợ tình thâm.*

THÂU.VỀ SỬA GIA ĐÌNH LẠI TÁI HẦU.

Bùi Thị Tài:

*Tài hay con bớt nét hung hăng,
Phải sửa mình hay chịu nhọc nhằn.
Có lỗi không tu nhà biển nạn,
Phương hay là phải dạ ăn năn.*

THÂU

Trương Thị Bền:

*Ban mai ai đẩy mặt trời lên,
Không đặng cao sang chỉ kém bền.
Nặng gánh thì con toan ít chở,
Chẳng khoa mà lại vọng nêu tên.*

THÂU. CON ĐỢI LỊNH THÁI BẠCH CON.

Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

Ngày 04-12-1926 (âl. 30-10-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo.

Samedi 4 Décembre 1926 (30-10-Bính Dần)

THÁI BẠCH KIM TINH

Chào chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu, chư Tín Nữ,

Đạo Quang, Hiền Hữu nghe:

Nơi Thánh Thất này chưa ai gọi mình lớn hơn ai, vậy Hiền Hữu cũng phải thủ lễ như thường nghe.

Thầy dạy Lão sắp đặt cho nghiêm khi làm lễ, những kẻ quạ xuất ngoại.

Từ đây không cho phép vậy nữa.

Kiệt, Hiền Hữu đặng thọ phong Giáo Hữu. Chính Đàn cho nghiêm đặn Thầy giảng.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Cười.... Thầy xin không thôi thì Thái Bạch đã mời Như Nhân vào đặng nhục mạ rồi. Thầy nói ít các con hiểu nhiều nghe. Trung, Trang, Tương, Thơ, Hóa, Thanh Hương, các con lo tính như Thầy đã dặn? Chẳng lẽ các con đã thấy nó khi mạng lệnh Thầy dường ấy ngồi ngó cho đành.

Hương Thanh xin lựa cất Thánh Thất nơi gò đất

gần đó cho xứng đáng.

Không Ái Nữ, chi chi cũng tại đây mà thôi con.

Môn Đệ Thiên Phong xin hồi tiền lại cho Hòa Thượng Giác Hải.

Phải vậy rồi.

Các con sẽ thấy Thầy trị chúng nó thế nào.

Lâm Thị Ái Nữ, con đừng rầu buồn lo lắng, để Thầy định liệu với mấy anh con.

Chư Nhu cầu Đạo thượng số. Chư Môn Đệ bình thân. Kiệt lạy Thầy tạ ơn Thiên Phong Giáo Hữu.

Kiệt, con đáng công cho Thái Bạch ban thưởng. Thầy mừng cho con.

Trịnh Thị Thị, con là Môn Đệ Thầy rồi....

Tạo:

*Tạo nên sự nghiệp thế ai màng,
Chưa đến dài mây đã dựng sang.
Trau chuốt nên nhưn con gắng vó,
Thầy đây sẽ để một ngôi hàng.*

THÂU

Hứa Thị Nhiều:

*Nhiều phen than thở phận côi cùng,
Chẳng biết cùng ai tỏ dạ trong.
Nương bóng liễu chờ hành bá gặp,
Thương thương chưa biết lẽ nên không.*

THÂU

Xúc:

*Xúc lòng nhắm lại cảnh trời Nam,
Một sắc dân xưa chẳng phải phàm.
Cũng bởi Đạo lầm nên mất nước,
Chịu nhiều khổ não lắm trần cam.*

THÂU

Nhị:

*Nhị Châu chẳng hiệp với Bộ Châu,
Như chỗ nghỉ ngơi với điện hầu.
Trước có duyên xưa mong mới đến,
Khá lo tu niệm Đạo cao sâu.*

THÂU

Phạm Thị Thành:

*Thành lòng đi đến chốn điện đình,
Lòng thật Phật Trời mới thiết linh.
Lững đững lơ đồ chưa quyết đoán,
Tin Trời tin Phật trước tin mình.*

Dương Văn Ngộ:

*Ngộ chưa thấy bóng kẻ Mùi sang,
Trông đặng vinh huê hưởng chữ nhàn.
Như lúc Tử Nha đưa cán trúc,
Câu thời câu vận cá nào ăn?*

Hữu:

*Hữu ái con tua để tắc lòng,
Giúp đời công ấy vốn đầu công.
Nên người mình biết nên mình vậy,
Đừng cách phạm tâm tánh dự phòng.*

Ngô:

*Ngô chưa quét Thục Ngụy tranh phong,
Một dãy non sông chứa bá tông.
Bên chi để người xem bát địa,
Trời đương un đúc đấng anh hùng.*

Miêng:

*Miêng trường có một nẻo là tu,
Thương đám nhơn sanh nhãn viết mù.*

Nếu dặng thật lòng lo cứu chúng,
Thấy đành giao đút một Tiên chu.

SAU TRỌNG DỤNG.

Sang:

Sang hèn trời mặc nhún cùng trẻ,
Phải biết giá mình mới biết ché.
Đứa trẻ chưa quen quyền Lão xá,
Đái đầu rón chịu ướt dầm dề.

CƯỜI... THẬU.

Tho:

Tho thơm chi cũng vốn mùi đời,
Chưa kẻ dùng nên của để chơi.
Mua bán chọn lựa như buổi chợ,
Về nhà chưa tối đã qua đời.

Bính:

Bính niên ngộ đắc vận thời lai,
Tâm diệt phàm trung Đạo cả hoài.
Tại nội bất tri Thiên sắc tú,
Năng tu quả nhứt diệu cân đai.

Chạy:

Chạy Trời trốn nắng ít ai lo,
Còn mảnh phàm tâm khổ nổi trò.
Muốn cãi cho qua căn số định,
Ngừa chừng giận dữ lúc giông to.

Quý:

Quý cho những kẻ tánh thiên nhiên,
Chẳng phải là ngu thiệt bởi hiền.
Trời Đất trăm ngôi đã chín chín,
Tánh tình dường ấy vốn là Tiên.

Khiêm:

*Khiêm cung từ thuở tuổi thơ sanh,
Thương mẹ hiếu cha lắm nhọc nhằn.
Công quả ấy Thầy đà chép trước,
Nay xem tạc mặt thấy tu đành.*

Nhâm:

*Nhâm huyền nhứt khí nguyệt thanh quang,
Thùy vấn hà môn chỉ thị càng.
Thiên Địa vô ngôn thường tại thế,
Bất tri hà xứ kiến tinh quang.*

Thiên:

*Thiên thơ dĩ định nhứt danh qui,
Tam Giáo quy nguyên chỉ thị kỳ.
Đạo thị tối cao vô thể đoán,
Hà nhưn đảm tánh đáo khinh khi.*

Đinh:

*Đinh ninh Thầy dặn trẻ đôi lời,
Mình biết Đạo mình giữ đó thôi.
Mặc kẻ thường tình ngu biếm nhẽ,
Phải coi nên chỗ để nên lời.*

Hà Văn Được:

*Được thì mừng tu cực thì lo,
Phải nhớ câu thi lựa cá to.
Ngồi đợi nóng lòng đừng rút nợ,
Cả ngày buồn giựt chẳng nên trò.*

Võ Văn Nam:

*Nam nhi có nợ của song thân,
Biết chút lúa ăn chịu Đạo phần.
Mình muốn rảnh rang Nhưn đạo xử,
Xong xuôi rồi mới đến Đài Vân.*

Lê Văn Triều:

*Triều thân mang nặng về đai cân,
Lòn cúi chịu theo một Đạo thần.
Nương bóng hạc cầm vui ít kẻ,
Hay chi quì lạy đứng ngoài sân.*

Lê Văn Tài:

*Tài mạng thường hay ghét lẫn nhau,
Hễ là có nhọc mới danh cao.
Chứa người nằm giữa nhà chờ cửa,
Biển nợ muốn qua mặc sóng nhào.*

Phạm Văn Quý:

*Quý là tánh hạnh chẳng khoe khoang,
Cười kẻ trong lân tới cửa làng.
Hay tánh giúp cô đôi lúc chịu,
Nhọc thân chẳng quản cứ bền gan.*

THẤY KHEN.

Lai:

*Lai Châu tiếng hạc gáy reo vang,
Sao chẳng tỉnh mê giấc ngủ ngang.
Năm lưng ngày qua thêm chất tuổi,
Những là lỗ lính với lừa quan.*

Sánh:

*Sánh vai Sào Phủ ẩn danh xưa,
Vì nẻo lợi danh cũng đã thừa.
Mau bước lui lần qua cõi tục,
Cười khan vui khóc thấy hay chưa.*

Thờ: (Thời?)

*Thời lai gió đẩy đến Đàng Vân,
Thường biết mình tuy cũng kếp bản.
Như ốc mượn hồn đời há tiếc,*

Bỏ qua cho rảnh kiếp phong trần.

Phạm Văn Nghệ:

*Nghé nghe thì lóng tiếng hiền lương,
Đạo đức con tua giữ một đường.
Biển đổi non dời đời phải tuyệt,
Đức cao bền vững khó cân lường.*

Nguyễn Thị Bày:

*Bày đờn ai khéo sắm đờn đây,
Để quỉ để ma ở cả đây.
Lấn bản cứ theo toan cám dỗ,
Làm cho nên nỗi Đạo xa Thấy.*

Thầy khuyên các con coi Thánh ngôn là quý trọng.

Nguyễn Thị Tô:

*Tô cùng vì gió nhẩn chim Hồng,
Ngán bước đường mây môi dạ trông.
Gát nhớ riêng than câu biệt khách,
Phui pha qua lúc thẹn mình hồng.*

Thị Kén:

*Kén tài mà lại chẳng nên tài,
Chẳng khác như nhằm rũi ước may.
Đợi bóng thiếu xế ngang cửa sổ,
Thành không thì cũng nội năm nay.*

Phạm Thị Tiếng:

*Tiếng đời hàng nói phước do lành,
Con chẳng biết tu cứ cạnh tranh.
Thiếu thốn chi con còn bức xách,
Thương nhau đồng loại cội và ngành.*

Võ Thị Tỵ:

*Tỵ hiềm đừng để khí xung thiên,
Danh của Thấy con nhớ liệu nên.*

*Cầu nguyện Thần linh là thuốc báu,
Trong điều tai nạn bởi không hiền.*

Thị Hội:

*Hội xem cho rõ phép Thiên Hoàng,
Cầu lếu những điều của dị đoan.
Biết Đạo biết tu là kẻ khéo,
Lựa là nay chọn với mai sang.*

THẤY KHÔNG CHO CẦU THUỐC NGHE.

Trì Chia:

*Trì Chia người Thổ thiệt,
Đạo đức kia còn biết.
An Nam thiệt giống Nam,
Vô Đạo coi muốn hết.*

Hòa Rấu:

*Hòa rấu tại nhà đã đủ đôi,
Không thua ai ngày đủ hai nôi.
Phật Trời chứng chiếu lòng con thảo,
Lễ cúng Thầy đều đặn hương xôi...*

CƯỜI...

Cung:

*Cung kính Phật Trời vốn họ người,
Thầy khen cũng hết tỏ ra lời.
Thờ Thầy nếu nặng lòng thành thật,
Thầy giúp tuổi già dặng thánh thời.*

Nội khuya bữa ấy có chư Nhu ở Soài Riêng qua xin nhập môn, giữa đường rủi bị đụng xe nên đến trễ. Bèn chính Đàn tái cầu.

Tái Cầu:

THÁI BẠCH

Quý Vương đại ác.
Chính Đàn nghiêm trang Thấy ngự.

THẦY

Các con.... Cười....Thượng sớ.

Đỗ Đơn Hóa:

*Hóa đức thiên tâm tặc Đạo khai,
Hà do nợ loại quý đương tài.
Phiêu phong chánh khí thiên thu tạo,
Tân thể minh oan đặc đánh đài.*

THẦY SẼ LẬP VỊ CHO CON NƠI ẤY... THÂU.

Lê Văn Nhu:

*Nhu phong chánh pháp nhủ truyền gia,
Ngọc mã kim môn đặc địa hòa.
Thánh chí biến sanh Nam Quốc vượng,
Thần oai hội hiệp tụng âu ca.*

THÂU

Đặng Quang Mão:

*Mão dai dặng thuở hoạn đường dò,
Mãnh thế nhiều phen chịu dẫn đo.
Tháng lụn chờ cơn nơi nẻo chánh,
Thầm than chưa mặt đáng vai trò.*

THÂU

Bùi Trữ Phòng:

*Phòng cơn binh địa nổi phong ba,
Con nhớ ngày nay đã có nhà.
Phải mắt phải tai tua cứu chúng,
Khỏi nơi khổ hải chịu mình sa.*

THÂU

Nguyễn Văn Nhượng:

*Nhượng cho kẻ trí dắt diu mình,
Phải biết lòng đời nổi trọng khinh.
Âm chất lo trau mình vẹn trước,
Trị đời đáng thế đến hòa bình.*

THÂU

Lê Văn Giảng:

*Giảng lời đạo đức dạy người hiền,
Chẳng phải là quan ấy mới Tiên.
Lợi lộc ché hơn câu tiết nghĩa,
Đừng qua nửa bước quá rừng thiên.*

THÂU

Đoàn Văn Trọng:

*Trọng câu phước đức dạ lo nhân,
Phải mặt thanh liêm giữ kiệm cần.
Phú quý ấy là nơi Thiên định,
Bão bùng hết lúc đến hồi an.*

THÂU

Nguyễn Văn Đức:

*Đức cao thì mới đáng nên người,
Đức thẳng tài kia đã mấy mươi.
Có đức có tài giềng Đạo trọng,
Không tài không đức hóa không thời.*

THÂU

Nguyễn Văn Bộc:

*Bộc thì tu khảo thể huyền linh,
Thành đạo tùy công sở Đạo hành.
Gia thế kiêm triều thừa phúc hậu,
Thiên quang chánh đức dĩ khai minh.*

THÂU

Trương V. Quảng:

*Quảng trí minh tâm tắc thức thì,
Hành tàng huyền diệu thể nan tri.
Kỳ tâm sở hướng tà hồi chánh,
Đắc cảnh Thiên ban hóa dạ trì.*

THÂU

Trần Văn Đức:

*Đức tánh còn lo lắm nợ đời,
Đường tu chưa đặn bước xa khơi.
Trong Trời miễn trễ đòi ngày tưởng,
Dạ vọng từ nhiên hóa tiếng mời.*

THÂU

Nguyễn Văn Quảng:

*Quảng chi cái số thâm cùng sâu,
Ở thế mà ngờ tưởng ở đâu.
Thương chút tấm lòng thành thật vậy,
Nhiều khi sợ lỗi với trên đầu.*

THÂU

Võ Văn Niên:

*Niên ngoạt nhứt thời hữu định phân,
Bất tri thể sự thị phong vân.
Thương tâm hoài cổ lưu linh chí,
Thiện ác tùy công diệt đạo trần.*

THÂU

Lê Văn Nhân:

*Nhân là đầu hết các hành tàng,
Cũng bởi vì nhân dân hóa quan.
Dân có trí nhân nhà nước trị,
Nước nhà nhân thiết một cơ quan.*

Thầy khuyên Nhân phải tu nhân nghe. Thâu.

Nguyễn Đăng Khoa:

*Đăng khoa thì có chức thì không,
Nghĩ đến then cho mặt Tử Phòng.
Dưới đích làm ngay Tam Quốc vịnh,
Thâm lo có một tiếp Châu Công.*

Thầy khuyên khá kiếm cao kỳ mà hiểu nghe. Thâu.

Võ Văn Ty:

*Ty ác thân hiền mới phải trang,
Cũng trong xã hội một quan làng.
Đưa đời ví biết vì dân đại,
Thì trước con tua dạy một làng.*

THÂU

Đài Văn Lúa:

*Lúa lúa mà chưa biết niệm đời,
Những lo nắng sớm với mưa mơi.
Cơm ngày hai bữa dư chi uống,
Mặc thế đua chen thói bốc rời.*

THÂU

Nguyễn Văn Truyen:

*Truyen tích từ xưa chỉ dạy rằng,
Mặt đời trung nịnh dễ ai ngăn.
Minh mông Trời Đất còn không lọt,
Hưởng lấp tội tình khỏi lưới giăng.*

THÂU

Ngày 06-12-1926 (âl. 02-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ, lập Tân Luật và dạy đạo.

Lundi 06 Décembre 1926 (02-11-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu, chư Nhu, chư Tín Nữ,

Tữu.... Đa tạ.... Đa tạ.

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu nghe. Ngọc Lịch Nguyệt nghe. Đa tạ.

Nhị vị Hiền Hữu có mặt tại đàn Minh Lý há? Bái tữu. Cười....

Nhị Hiền Hữu có biết Tề Thiên ngày hôm qua Tề Thiên nào chẳng? Cười.... Ấy là Tề Thiên ngày Đại Lễ, nhập xác cho Vĩnh của Lão đến nghe à.

Ta khen cả 4 vị Hiền Hữu chẳng bái lễ, thật rất phải thật rất hay, khen khen khen....

Tắc ngày ấy không có mặt, đừng vậy nữa.

Lễ chi? Ấy là cách chơi của lũ trẻ.

Từ đây đọc câu kinh này lại như vậy:

“Tù bi cứu thế giáng từ thiên”.

Thượng Trung Nhựt bạch: Xin Ngài tù bi sửa kinh lại luôn thể.

– Lão sẽ đặt lại hết. Chính Đàn cho Thầy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ, chư Ái Nữ, chư Nhu, chư Tín Nữ,
Trung bạch Thầy xin cho đình lại qua ngày thứ bảy
tới sẽ nạp luật cho Thầy phê chuẩn....

Phải ở luôn luôn nơi Thánh Thất dựng lập luật sẵn.
Nghe Thầy dạy, khởi đầu lập “*Luật Tu*” gọi là “**Tịnh Thất
Luật**”, kế nữa lập “*Luật Trì*” gọi là “**Đạo Pháp Luật**”,
ba là lập “*Luật Đời*” gọi là “**Thế Luật**”, các con hiểu à?...

Hồng, con phải đợi ngày nào Thánh Thất an rồi, Thầy
sẽ liệu định cho chư Huynh con lo liệu nghe à.

Chư Nhu thượng số:

Lê Quang Tường:

*Tường quang nhứt khí chiếu minh thiên,
Đạo thủ khả tri ý diệu huyền.
Nhơn phẩm bất phân Tiên Phật vị,
Đào trang thịnh nhập cửu nguyên nhiên.*

THÂU

Chư Môn Đệ biểu cả chúng sanh vào trong, dặn nó
đứng gần cửa cho có hàng ngũ và an tịnh lắng nghe Đạo.

Võ Văn Bửu:

*Bửu kinh đệ chiếu triệu qui hồi,
Khả tác từ duyên bất cửu bôi.
Thiên Địa vô công Nam nhập hội,
Thành tùy luật khích nhân dân hồi.*

THÂU

Nguyễn Văn Nén:

Nén hương đưa đủ nguyện lòng đưa,

*Thấy khá khen cho tánh đối lừa.
Trời để mắt xem đời thiện ác,
Dữ răn lành thường thấy hay chưa?*

KHÁ CẢI TÀ QUI CHÁNH NGHE. THÂU.

Đặng Văn Viết:

*Viết thành một bốn hiến Thiên Thơ,
Đã trước muôn năm để tới giờ.
Lành dữ kiếp căn gân ngàn lượt,
Một phen lau sạch nợ thờ ơ.*

THÂU

Lê Văn Tiên:

*Tiền duyên hậu vận rất vừa nhau,
Chẳng có một ai gọi khởi đào.
Minh muốn cải Trời là tưởng mộng,
Để xem cơ Tạo sẽ làm sao.*

THÂU

Ngô Văn Bá: (Thanh Điền, Tây Ninh)

*Đá bia danh tạch chẳng bền chi,
Cái khó tua lo kịp với thì.
Danh lợi từ nhiên theo đạo đức,
Đặng hay điều dở có lo chi.*

THÂU

Phụ ghi:...*danh tạch*... chúng tội nghĩ có thể là?...
danh tạch...

Nguyễn Văn Khách:

*Khách du Tiên đời chẳng mấy người,
Cứ bốn điều tà gấm ghé chơi.
Cuộc rượu mắc hơn trăm kệ tụng,
Đường oan nẻo tội hiểm người mời.*

THÂU

Trung, từ đây sắp Đàn nghiêm nghị một lần, rồi cứ đứng chỗ này chờ đừng làm có tiếng tăm nghe.

Tái Cầu:

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Chư Nhu thượng số.

Nguyễn Văn Đức:

*Đức tánh khen con có chí thành,
Lần đường đạo đức chẳng cầu danh.
Ghe phen cửa rách hiên nhà lũng,
Chẳng quản lao lung giữ tiếng lành.*

THÂU

Phạm Ngọc Mai:

*Mai tuyết đua chen trận gió đông,
Chia hai sắc trắng vẽ màu hồng.
Đưa duyên đã lắm cơn may mắn,
Trước cửa khoe tươi cột ả hồng.*

THÂU

Trần Văn Gạo:

*Gạo châu củi quế gặp thời hư,
Biết bấy lâu chờ gặp thời dư.
Mãn nguyện chưa xong gia sự biển,
Còn lo một nổi sắc còn tươi.*

THÂU

Nguyễn Văn Nhung:

*Nhung là không nghĩa vốn không người,
Cái tánh dị thường ấy giống người.*

*Chặt chia cùng đời chưa rõ ích,
Thân còn lũng chững nợ chưa rồi.*

THÂU

Mai Văn Xuân:

*Xuân thu biết đã dặng bao rồi,
Nghiep chẳng nên mà vận chẳng xuôi.
Gặp lúc tai bay hơ hãng chịu,
Lấn theo đường Đạo nợ đời rồi.*

THÂU

Đoàn Văn Thương:

*Thương ai chẳng chịu lộc nhà Châu,
Ấn thể ăn đi chịu thảm sầu.
Con vốn như người Thấy nói đó,
Biết ai con trả lại đôi câu.*

Biểu nó nói.... nhà Thương ai chẳng chịu lộc nhà Châu.

Lũ bây cũng chưa hiểu thơ há? Cho nữa vô ích. Thấy nói Thương là nhà Thương, các con hiểu thương là thương, ngu ngu ngu....

Cứ, con đọc già đời cũng vậy há.

Thằng Thương nó giống như Bá Di, Thúc Tề nó mới chịu khổ vậy đó các con.

Nguyễn Văn Nở:

*Nỡ đem thân ngọc bỏ đồng không,
Hiu hắt một thân chẳng biết giòng.
Lo liệu chưa qua điều sở vọng,
Nay toan để bước lối nầu sông.*

THÂU

Phạm V. Truỵện:

Truỵện tích xưa ghi lẽ khí trung,

*Cũng là giòng giống đấng anh hùng.
Bởi chúng chưa biết quyền Trời Đất,
Lại để cháu con gánh não nùng.*

THÂU

Trương Văn Nho:

*Nho truyền đã lắm nhục bề Tiên,
Mặt thể chưa ai biết nét hiền.
Có lợi cho danh thường hiệp chúng,
Vì điều oan nghiệt tổ tiên truyền.*

THÂU

Võ Thị Xòn:

Hầu Đàn nữa, khá trai giới, cải tà qui chánh.

Trương Văn Chua:

*Chua cay đã chịu lắm mùi đời,
Bán thể gỡ chưa khỏi vận thời.
Kẻ hiệp người khi vì chánh trực,
Gặp Thấy khi trẻ đặng an nơi.*

THÂU

Phạm Thị Yến:

*Yến Tử Hà xưa lúc vận cùng,
Còn mang dép rách đến Quang Trung.
Nay con chưa đủ thông đường Đạo,
Cứ ngóng theo chơn Lão tháp tùng.*

THÂU

Nguyễn Văn Bạch:

*Bạch thủ thành gia ít kẻ tài,
Cũng như Huệ Mạng thể không hai.
Việc đời chẳng khác quyền Trời Đất,
Duy cứ đức đong đến vô đài.*

THÂU

Nguyễn Văn Trữ:

*Trữ đức còn hơn muốn trữ vàng,
Giàu sang chẳng chuộng gánh giang san.
Hễ đời càng dữ càng kiên đức,
Võ lực hùng oai cũng chẳng màng.*

THÂU

Thầy dặn từ đây, hễ có cha mẹ các lũ trẻ nào đã làm Môn Đệ, đừng để chúng nó làm rộn Thầy như vậy nữa nghe.

Lê Thị Trước:

*Trước làm chúa đặng bầy ông Hiền,
Vi bỏ tục trần mển cảnh Tiên.
Hồng cầu đã chui thân phải vậy,
Hơn thua cười kẻ biết nơi tiên.*

THÂU

Giác:

*Giác đời từ thử một mùi thiền,
Đã đợi Phật duyên, gặp Phật duyên.
Hé mắt nửa ngờ còn nửa tưởng,
Tính đi tính lúng đặng như nguyên.*

CƯỜI.... THÂU.

Trung, con nói với chúng nó nơi Thánh Thất này duy để cho chúng sanh cầu Đạo mà thôi.

Qua ba tháng, Thầy sai Lý Bạch cho thuốc và gia đạo.

Chẳng lẽ bậc Chí Tôn như Thầy, mà cho hỏi những việc phi thường dường ấy. Thầy ban ơn cho các con.

Lundi 06 Décembre 1926 (02 tháng 11 năm Bính Dần).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hi chư Môn Đệ, chư Ái Nữ, chư Nhu, chư Tín Nữ,

Ta vì lòng Đại Từ, Đại Bi, vẫn lấy đức háo sanh mà dựng nên mối Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tôn chỉ để vớt những kẻ hữu phần vào nơi địa vị cao thượng, để tránh khỏi số mạng luân hồi, và nâng những kẻ tánh đức bước vào cõi nhàn, cao hơn phẩm hèn khó ở nơi trần thế này.

Than ôi! Điều vui sướng lao trần chẳng ai buộc mà nhiều kẻ tìm tới; mối đạo đức trau thân là phương châm thoát tục mà lắm kẻ trốn lánh, bài bác mối Đạo Trời, khua môi uốn lưỡi mà tưởng cho mình hơn đặng các phẩm hơn sanh, chớ chẳng dè là một hình phạt rất nặng nề, đã chực chúng nó nơi chốn A Tỳ.

Ai đặng phước thì trí não vẫn thanh cao, lòng tin tưởng càng thêm cao trọng. Ai vô phần thì trí não vẫn mờ hồ, nét hạnh đời càng mê muội; biết biết không không, luật Trời đã định phần; công quả trả cho rồi thì cảnh u nhàn là nơi rước khách tục lúc chung qui đó.

Sanh nhằm đời có một Đạo chánh chẳng phải dễ, mà bước lên con đường chông gai, lẫn vào non cao kiếm ngọc lại càng khó; khó dễ nơi lòng, chớ đem thói ám muội mờ hồ vào đường đạo đức, sau ăn năn rất muộn.

Ngày 07-12-1926 (âl. 03-11-Bính Dần): Đức Quan Thánh Khai Đàn
Huỳnh Văn Sĩ.

Mardi 07 Décembre 1926 (03 tháng 11 Bính Dần).

Khai Đàn Huỳnh Văn Sĩ.

Thiên Phong bình thân.

*Quang minh khá rõ chánh cùng tà,
Thánh đức ngôi xưa chẳng ở xa.
Hữu phúc sẵn Thầy năng cải số,
Kỷ cang liệu để tánh ôn hòa.*

**Quan Thánh Đế thừa mạng Ngọc Hoàng Thượng
Đế khai Thiên Bàn. Khai Đàn.**

Nguyễn Văn Hùng:

*Hùng suy đã lắm lắm buồn vui,
Cái bả vinh hoa hưởng đủ mùi.
Đạo đức thần linh không kẻ chuộng,
Éo le hơn thiệt gánh không rời.*

Quan Thánh Đế đại hi, đại hi.

Ngày 08-12-1926 (âl. 04-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo.

Mercerdi 08 Décembre 1926 (04-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hì chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu, chư Tín Nữ,

Chư Nhu không miệng há?

Tươi! Hiền Hữu từ đây phò loan không đặng đọc nữa, Lão cấm. Cả chư Thiên Phong xúm đọc.

Đạo Minh Hiền Muội, Thầy đã dạy Lão rằng Hiền Muội xin đi phổ độ.

Thầy dạy Lão cho phép Hiền Muội đi vậy.

Hiền Muội lãnh chức Nữ Giáo Sư đi từ Rằm tháng nầy cho tới Rằm tháng tới phải có mặt tại Thánh Thất hầu Đại Lễ. Hiền Muội gắng công hiệp Nữ phái Minh Đường lại thì công ấy không phải nhỏ; quyền hành thưởng phạt Lão công bình.

Hiền Muội khá lo công quả, Thầy dặn chư Đạo Hữu lo bề hành lý; Hiền Muội bình thân, chỉnh đàn Thầy đến.

Phụ ghi: *Tươi! Hiền Hữu...* chúng tội nghĩ có thể là *Tươi! Hiền Hữu...*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Hỉ chư Môn Đệ, chư Nhu, chư Ái Nữ,
Trung, con rán coi nghe.
Bình, Thái Bạch phiền rằng con đỡ nghe con.
Chư Nhu thượng sớ:

*Là phần đã định trái oan xưa,
Một nghĩa phu thê khá lọc lừa.
Nghiep cả nhà cao không phải phận,
Điểm may sau cũng hội công hầu.*

THÂU

Trần Văn Lộc:

*Lộc xưa chẳng đức giữ cho bền,
Phường chạ nay đành gởi tuổi tên.
Nợ nước ơn nhà đôi gánh nặng,
Một lòng son sắt khá cho bền.*

THÂU

Trần Văn Báu:

*Báu nhà chữ hiếu đứng làm đầu,
Biết Đạo thì con biết nghĩa sâu.
Dưới gối nhiều lời đưa nọc rắn,
Mài gương con khá mượn mưu mầu.*

THÂU

Trình Văn Đỉnh:

*Đỉnh Thiên muôn ác động lòng người,
Con chẳng sửa lòng đến tưởng chơi.
Ngoài mặt thì đời hằng dễ thấy,*

Trong tâm biết đặng có ông Trời.

THÂU

Trần Văn Nai:

*Nay về đánh Hôn bỏ đèn Tân,
Đẹp mắt xem đời đã cải tân.
Góp một nhà chung dân mấy sắc,
Người người Thấy sẵn để dành phần.*

THÂU

Lê Bửu...:

*Đờn hay vì có kẻ tri âm,
Dựa bệ không ai cũng tửu thâm.
Non nước đành xem theo bóng vẽ,
Mãnh đời mãi nguyện với ô tâm.*

THÂU

Bùi Đức...:

*Tâm thành con động chín từng Trời,
Chớ trách Thấy xưa chẳng để lời.
Khuất mặt mà lòng Thấy vốn ngự,
Thương tâm con thảo để gương đời.*

THẦY SẾ TRỌNG DỤNG. THÂU.

Đặng Văn Ấc:

*Ất niên con giữ nổi tai ương,
Muốn tránh cho qua phải liệu đường.
Tu niệm làm lành hay cải số,
Tâm khá hiểu Đạo phi thường.*

Chẳng một đứa nào nên thân, Thầy sẽ dạy Lý Bạch tập các con Tín nữ.

Thượng số:

Phạm Thị Lánh:

Lánh đường trần tục đến non Tiên,

*Lấy nước nhàn dương tưới lửa phiền.
Đã chẳng phải duyên không phải nợ,
Can chi con buộc tấm tình riêng.*

THÂU

Thầy râu cả bên Nam hết; mấy con khá sợ Thái Bạch nghe, nhứt là Lịch và Bình nghe người hạch vặn nghe. Thăng.

Ngày 10-12-1926 (âl. 06-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo.

Vendredi 10-12-1926 (06-11-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Hì chữ Đạo Hữu, chữ Đạo Muội, chữ Nhu, chữ Tín Nữ,

Đa tạ.... Đa tạ..... Cười.

Như Nhân gan lớn thiệt, Thánh ý Thấy.

Thái Bạch - Hì Đạo Hữu,

Tệ Đệ tề quới: đòi Đạo Hữu lên.

Thánh ý Thấy Lão chưa đem thổ lộ, chẳng qua Thấy muốn để vậy mà xem sự hành Đạo của chữ Đạo Hữu đó.

Thơ, Thánh Thất đòi lại đặng cùng chẳng là tại nơi Thơ và vợ Thơ, Thấy và Lão đợi xem.

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu biết rằng Thánh Thất nầy chữ Đạo Hữu cũng có tổn phí, đợi kẻ gian manh làm thế nào mà đòi. Chữ Đạo Hữu thế nào mà trả, trước mặt luật Trời chưa phải dễ sang đoạt nghe à....

Lão sẽ điều đình, Thấy sẽ dạy Lão làm thế nào cho chúng nó biết oai linh Thấy.

Chỉnh Đàn. Trung bạch Ngài dạy về sự đám táng của Tương?

Thây kệ kẻ vô dụng.

THẦY

Các con,

Thầy buồn lắm, các con cái biết nhưn sanh lắm chịu đau đớn khổ não, Thầy muốn làm thế nào giảm bớt cái kiếp đầy các con, lại còn quyết đóng cửa luân hồi cho tuyệt lối sanh sanh tử tử, nhưng mà trong hàng Môn Đệ có đứa phản Thầy. Các con ôi, nếu Thầy bỏ các con thì các con sẽ thế nào.

Thầy chẳng phải sợ chi cho Đạo, ngặt lòng thương yêu Thầy nó làm cho Thầy đau đớn, thấy tên tuổi nhiều đứa yêu dấu Thầy đã bị treo tại cửa Phong Đô đợi ngày hành xác. Thảm thay! Đau đớn thay!... Đại lụy!

Các con giữ mình cho lắm nghe.

Các con, chớ Nhu cầu Đạo thượng số.

Trung xin cho Cư đọc. Đặng... Lý Thái Bạch không chịu.

Nhuần, con nghe, con đợi Thầy dạy dỗ chớ con đạo đức chút đỉnh. Nó có tâm hiền mà ngặt Đạo cũng chưa thông, chưa phải hồi lãnh mạng lệnh độ rồi con cái Trung Huê của Thầy, con an lòng nghe.

Huỳnh Thị Sanh:

*Sanh đời nắng lửa với mưa dầu,
Tội là đâu phước lại là đâu.
Chiu chít như chim cơn khuấy bóng,
Mơ vui rồi tối chịu đeo sầu.*

THÂU

Lâm Am Cung:

*Trương cung chim đỡ thế nào đang,
Mất phước ôn nhu ấy mất nhân.*

*Quyên biển dẫu mình khi buổi ngặt,
Dần lòng chớ tránh kẻ mưu gian.*

THÂU

*Sum vậy các sắc các con nhà,
Dẫu phải sang hèn cũng một cha.
Nương dựa con tua vậy hiệp bạn,
Đường đời cũng thế chẳng bao xa.*

THÂU

Trung, nó là kẻ yêu Thầy, con khá dạy nó cách cầu nguyện để thờ phượng Thầy.

*Xà inh con chớ ngại ngừng chi,
Các việc con xin ý đặng tùy.
Nền Đạo của Thầy nền Đạo cả,
Con con đừng sợ thị hòa phi.*

THÂU

Thầy cũng dặn Trung như vậy.

*Mi trường nhơn kiến giữa không trung,
Choán khắp Càn Khôn đã thấu lòng.
Đặng dạ nhơn sanh chưa phải dễ,
Đạo mầu khởi lập xuất nơi Đông.*

THÂU

Nguyễn Văn Đủ:

*Đủ mùi cay đắng chịu cùng đời,
Đã thấy ra gì đó hỡi người.
Lần lựa chưa xong Nhơn đạo giữ,
Mà nam đã chất thấu vênh Trời.*

THÂU

Thuộc:

*Thuộc lòng hai chữ ái nhơn xưa,
Phải đức trái oan trả nợ thừa.*

*Lữ Vọng bảy mươi còn sự nghiệp,
Huống người..... tuổi lợi danh chưa.*

THÂU

Ní:

*Ní na sớm xóm với chiều làng,
Đã khởi oan mà chẳng phải oan.
Ngơ ngáo thế tình, ngơ ngáo phận,
Bao chừ Thấy hỏi đặng vinh sang.*

THÂU

Tái câu cho hai đứa nhỏ nghĩ.

THẤY

Các con thượng số.

Nguyễn Văn Cỏn:

*Cỏn con sự nghiệp cũng bổng tang,
Lợi lộc tí ti cũng nhận nhàn.
Đức tám tội mười như Lão lộ,
Nhằm nơi phải chợ chẳng so hàng.*

THÂU

*Cho hay nơn định chẳng qua Trời,
Nơn đánh đũa xuống gặp khó bơi.
Chi bằng tùy theo Thiên ý định,
Cũng như bướm thuận gió đưa hơi.*

THÂU

Hoài:

*Hoài cố tư nhân tánh Đạo tâm,
Nơn nơn dĩ định thánh Thiên tâm.*

*Tu thân bất viễn sanh môn nhập,
Thạnh khí cường chơn hạnh ngộ thân.*

Võ Văn Chánh:

*Chánh khí bất năng nạp chánh tà,
Nhơn sanh tại thế thị như ma.
Thiên môn hữu thỉnh vô nhân đáo,
Địa ngục vô ngôn hữu khách hòa.*

THÂU

Điều:

*Điều đình gia thất vẹn nhơn luân,
Cái nẻo Thiên môn giống đám rừng.
Trước muốn bước vào coi nhắm hướng,
Kẻ lữ đường rậm ngõ ngàng chân.*

THÂU

Bính:

*Bính ngọc Tương Như mấy được dành,
Chứa ra giá đáng xót oai danh.
Buông cương đẩy núi xưa Hạng Võ,
Một kiếp chưa rồi hết lối tranh.*

THÂU

Dần:

*Dần dà những hện với căn tu,
Đau mắt không lo để đợi mù.
Một bước qua ngày trăm bước trẻ,
Một lời chẳng khéo mấy năm tù.*

THÂU

Mười:

*Mười voi chưa đủ gọi mình sang,
Huống ý khôn lanh cứ hiệp làng.*

*Tâm địa của Trời đời ắt biết,
Phải toan sợ tội cải tà gian.*

THÂU

Khánh:

*Khánh chuông tiếng khởi giục nhưn sanh,
Bỏ ác mà đi đến nẻo lành.
Kiếp phước phải ngừa lo kiếp phạt,
Hễ là có thưởng phạt theo mình.*

THÂU

Triệu:

*Triệu thành vị vọng phước tình suy,
Phần khí đặc tâm đặc thể thì.
Hậu vận vinh huê thiên lý mộng,
Bất như nhân lạc tụng A Di.*

THÂU

Đoàn Văn...:

*Thảo căn mộc bốn thanh tương cầu,
Ngự hám công khanh nhứt thể ưu.
Sanh tịch han tri căn số tác,
Hà do thể sự độ cao mưu.*

THÂU

Đặng:

*Đặng vàng mà bỏ kiếm đồng thau,
Sự nghiệp vì đây cũng để vào.
Trí não không còn vui đạo đức,
Đức không đủ đặng có nên giàu.*

THÂU

Lê Văn Hát:

*Hát lường chèo chống cũng đưa bơi,
Cầu Phật cầu Tiên cũng đợi mời.*

*Thiệt dạ Ta khuyên về ít bữa,
Vài van thưa tội với Ông Trời.*

THÂU

*Sĩ tử nhà văn cũng tiếng rằng,
Chẳng gìn nét hạnh khách Nho văn,
Đem câu như nghĩa khoe ngoài miệng,
Xảo trá hung hăng ít kẻ bằng.*

THÂU

Huỳnh Thị Hảo:

*Hảo tai một gái nữ anh tài,
Mới biết mà tâm Đạo quá hay.
Khả bất chúc nhưn lo độ chúng,
Dầu nên thành Phật cũng Bằng Lai.*

THÂU

Huỳnh Thị Túc:

*Túc y túc thực khô lo chi,
Tu tánh tu tâm khá kịp thì.
Nương phườn Tây Thiên về cảnh tịnh,
Bỏ nơi phiền não chịu ai bi.*

THÂU

Lê Thị Tuy:

*Tùy duyên tùy phận đãi cùng đời,
Đừng rán tranh giành phải mỏ hơi.
Nước vốn đầy sông tùy kẻ xách,
Lộc kia đầy đất tại người đời.*

THÂU

Nguyễn Thị Lươm:

*Lươm lo hai chữ phúc nơi nhà,
Chẳng biết tu lại đến hỏi ta.*

Mượn chúc cầu nghe đôi việc muốn,
Rời ra cũng giữ một lòng tà.

THÂU

Ngô Thị Hiền:

Hiền lương tánh đức vốn thiên nhiên,
Mảng tưởng chồng con phải chịu hiền.
Thấy dẫn đường lo điều quá trí,
Đời Đời Đạo Đạo mới là nên.

THÂU

Bùi Văn Nhâm:

Nhánh vàng tuy chẳng đượm sân Ngô,
Cải miệng trung trinh giống Đổng Hồ.
Chánh trực vô tư thiên hạ ghét,
Thường xem khách trọng giống chàng Tô.

THÂU

Nguyễn Văn Nữ:

Nữ đem chén ngọc đựng màu chàm,
Chẳng biết phận mình thế cuộc ham.
Thương kẻ dò đường không gặp tiếp,
Của không gìn trọn bụng hằng tham.

THÂU

Lượng trên đã mở đức nhiều dung,
Tu tánh từ đây Đạo khá tùng.
Trước đại sau thôi đừng đại nữa,
Kẻo không thoát khỏi cửa Diêm Cung.

THÂU

Nguyễn Thị...:

Thấm duyên con trước giống nên hiền,
Phải kiếp trần gian phải kiếp Tiên.

*Còn sống một ngày lo đạo đức,
Chi chi con khẩn toại như nguyên.*

THÂU

Nguyễn Thị...:

*Tường đông bóng nguyệt xế đầu nhành,
Con đã kiêng dè sợ Đấng sanh.
Mượn kiếp đào hoa răn kiếp trước,
Không tu Thầy dạy khó thi hành.*

Ngày 11-12-1926 (âl. 07-11-Bình Dân): Đức Chí Tôn dạy lễ an táng
Chưởng Pháp Thượng Tương Thanh.

Samedi 11 Décembre 1926 (07-11-Bình Dân).

THẦY

Các con,

Điều đợi nghe.

Trung, Lịch, hai con phải dụng Đại Lễ mà an táng
Tương nghe. Thầy ngặt một lễ chẳng thế nào đem Tương
vào “*Tam Thập Lục Thiên*” phải để nó đợi nơi “*Đông Đại
Bộ Châu*” mà chờ Tòa Tam Giáo phát đạt. Thầy có để
lời cho Thái Bạch Kim Tinh cầu rỗi. Nhưng Người giận
Tương không công quả, dâng bộ công Thiên Thơ ra trống
trải lảm, tại nơi Tòa mới cải chối nổi gì. Người nhứt định
không dự đến.

Các con nghe à.

Vậy trong Hịch Văn Sớ Tấu, các con phải thượng
nơi Tòa Tam Giáo mà cầu rỗi cho nó thiệt hết lòng, rồi
Thầy sẽ rỗi cho nó. Các con hiểu.

Lịch bạch Thầy về sự Đại Lễ.....

Không con... Đại Lễ là làm theo một lễ với sự an
táng bậc Thái Lão nghe.

Trung, Lịch đứng tên.

Điều, con chưa đặng định Thần khi Thầy giáng há!
Những lời Thầy dạy con phải sắp đặt phần Nhơn đạo rồi
sẽ lấy hồn xác con mà dùng về việc Đạo, nghĩa là: Con
phải tính cho xong phận sự làm người rồi lo hành Đạo

mà thôi. Con hiểu à.

Thầy còn dạy con nhiều nữa Diêu.

Trung, Lịch, lễ ấy phải khởi đầu giờ Tý nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

Ngày 13-12-1926 (âl. 09-11-Bình Dân): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Lundi 13 Décembre 1926 (09-11-Bình Dân).

THÁI BẠCH

Hỉ chữ Đạo Hữu, chữ Đạo Muội, chữ Nhu, chữ Thiện Nam Tín Nữ,

Thánh Thất đã an, chữ Hiền Hữu phải chỉnh nghi cho tinh tấn.

Thầy dạy Thượng Trung Nhật Hiền Hữu lo sắp đặt cho ra nghi tiết. Thì sắp đặt sau lưng bàn Hộ Pháp, phải để một miếng nỉ dài một thước rưỡi, cao ba thước, thêu chữ bùa Lão vẽ đây (chữ Khí).

Làm một cái bàn thờ ba nấc, giữa cao hai bên bằng cho Thượng Phẩm và Thượng Sanh đứng.

Chữ Đạo Hữu chỉnh đàn cho Thầy ngự.

Ai chẳng y quan tử tế, xuất ngoại.

Nghe và tuân mạng.

La T. Hạp:

*Hạp theo phong hóa giữ đường tu,
Nước cạn non mòn đạo đức như.
Gió nắng chưa hay ngày vắng dạng,
Muôn đời khoe một nét nên hư.*

THÂU

Thị Trước:

*Trước mai chẳng hiệp nghĩa thơ cầu,
Mấy kiếp vì chưa trả hết thù.*

Vẹn Đạo khá lo riêng chút phận,
Cái công nhân khách gởi đường tu.

THÂU

Thị Biện:

Biện phân cho hiểu chút thân sau,
Nhơn trước Thiên môn chữa biết vào.
Thấy lối lành đưa qua mặt thế,
Nôi lưu ly phận chẳng riêng bầu.

THÂU

Thị Nhờ:

Nhờ ai nay dặng nghiệp nhà an,
Mà lại cứu cứu muốn phụ phàng.
Dưa muối đã cùng nhau cực nhọc,
Phải nhìn lấy mặt buổi vinh sang.

THÂU

Thị Bình:

Bình niên canh hạn đã gần qua,
Hết buổi lưu linh tới có nhà.
Đức hạnh một lòng lo trọn Đạo,
Vi tu nên phận dặng nên bà.

THÂU

Thị Nhân:

Nhân duyên mấy lúc chẳng như duyên,
Vi dạ con đương lúc đảo điên.
Phải nợ tiền khiên dẫu khó nhọc,
Cũng lo trọn đạo vợ chồng hiền.

THÂU

Thị Nguyên:

Nguyên tình chớ khá dễ riêng lòng,
Muốn tát cho cùng nước biển Đông.

*Đồng chí đồng tâm chống với vợ,
Dầu toan cỡi phụng đến đền Rồng.*

THÂU

Thị Trà:

*Trà mi khi đã dựa cung dài,
Cần cứ chi nên phải lạc loài.
Vi đức chẳng giới lo chút Đạo,
Mà ra rẻ rúng cái nhơn tài.*

THÂU

Thị Xa:

*Xa nơi hiền đức giữ căn xưa,
Cái tánh hung hăng biểu phải chừa.
Lấn lướt đặng đời Trời ghét mặt,
Hình răn nào phải đợi người thua.*

THÂU

Thị Chi:

*Chi nên an mạng gắng tùy thời,
Chẳng cánh bướm trương rún sức hơi.
Đừng thấy sang hèn toan đổi dạ,
Nên hư khá nhớ tại nơi Trời.*

THÂU

Quít:

*Quít cam bông buổi vốn như lòng,
Ở thế thì lo một chút công.
Giành giựt cho xong mùi mận lạt,
Chẳng vì chánh giáo của Thiên công.*

THÂU

Tói:

*Tói khi cù đủ gạt vi rồng,
Còn đợi một ngày tiếp sắc phong.*

Đều đặn một lời cân đạo đức,
Đừng lòng ý thế cũng như không.

THÂU

Miêng:

Miêng trường tánh đức giữ cho bền,
Gia nội phải hòa dưới với trên.
Chẳng khá tranh hơn rồi giận thiệt,
Trên đời nào có cách xa Tiên.

THÂU

Trông:

Trông cau mấy mặt biết lòng cau,
Phải nhớ rằng đời khó chuốt trau.
Nên Thánh nên Hiền chưa thấy mặt,
Gian hùng đẩy quận với đầy trào.

THÂU

Bàng:

Bàng qua thế sự lắm buồn cười,
Nếu cả hơn sanh phải giống người.
Trời Đất chẳng cao và chẳng thấp,
Cũng như lỗ cống với sào bơi.

THÂU

Phẩm:

Phẩm hàng cũng nhận với người đời,
Tính đến chen vai với Đạo chơi.
Thấy mặt Ta cho vào đứng đó,
Chừng mô thiệt dạ sẽ trao lời.

THÂU

Hải:

Hải hồ đưa bước đã cùng nơi,
Ngặt nổi chưa hay biết mặt Trời.

*Tội lỗi đầy đầy chứa gỡ đặng,
Vào chi cho nhọc kẻ chào mời.*

THÂU

Tương:

*Tương giang mấy lúc gió đưa sâu,
Duyên ở đâu mà phận ở đâu?
Hỏi khách đường xưa ai lấp ngõ,
Nên thân bèo tạt vịnh sông Ngâu.*

THÂU

Niên:

*Niên cao chưa đủ trí phen đời,
Nương đỡ nhà tan ngó biển khơi.
Ý quyết non sông lo lập nghiệp,
Thương thay chưa buổi đặng nương thời.*

THÂU

Dọn:

*Dọn mình cho sạch bớt phạm tâm,
Lẽ chánh tà kia phải xét thăm.
Đừng bụng nghi nghi rồi hoặc hoặc,
Tự nhiên rõ thấu Đạo cao thâm.*

THÂU

Sửa:

*Sửa sang cho vẹn đạo cang thường,
Phải giữ cho toàn tánh thiện lương.
Đưa rước mặt người hay xảo mị,
Lòng con con biết chớ phô trương.*

THÂU

Kết:

*Kết kêu chẳng sánh cú đời thân,
Mấy lúc con không biết kính Thần.*

*Nạn gởi tai bay vì chẳng hiểu,
Từ đây sám hối tội hoàn lần.*

THÂU

Chữ:

*Chữ rằng Thiên Địa có tuần hườn,
Thiệt thiệt rồi ra có hơn hơn.
Đương buổi thành thì suy lại đến,
Suy rồi có lúc thanh dôi hơn.*

THÂU

Dẫn:

*Dẫn dà những mảng cuộc đời lo,
Mà chẳng tu tâm lúc dạn dò.
Cha mẹ hiền lương duyên để sẵn,
Đưa chơn đường Đạo khá so đo.*

THÂU

Kỳ:

*Kỳ khôi bột tánh thị khi người,
Người ấy là Trời đó hỡi người.
Nếu dặng lòng người Trời chẳng thuận,
Hòa nhơn đâu khá để nên lời.*

THÂU

Sáo:

*Sáo sửa việc chi cũng thọc thò,
Chưa hay dặng nhỏ mới gây to.
Nhỏ nên việc dặng chờ nên lớn,
Đừng bỏ trôi qua tiếng dạn dò.*

THÂU

Nâu:

*Nâu sông khổ hạnh phép gần Tiên,
Như bước ướt chơn mới đến thuyền.*

*Gắng chí tập luyện thân cực nhọc,
Bền gan tu luyện mới là nên.*

THÂU

Kỳ:

*Kỳ ba độ chúng Đạo hòa khai,
Phải đủ địa linh mới kiệt tài.
Thương đám nhơn sanh Trời trở mặt,
Trả lời như vậy bất kỳ ai.*

THÂU

Xanh:

*Xanh xanh nào có phụ người hiền,
Đã thấy trọn quyền Đấng Chí Thiên.
Lo hiệp nghĩa nhơn đồng loại giúp,
Đừng ham quyền thế một mình riêng.*

THÂU

Bước:

*Bước giao đưa đẩy đạo nhơn luân,
Mà tánh hiền lương chẳng dặng thuần.
Đã rõ kiếp tu là kiếp sống,
Phải lo sửa nét lại cho nhuần.*

THÂU

Thà:

*Thà theo nẻo chánh xách đèn giùm,
Thà lạy qui vương nói phách um.
Chưa rõ chánh tà Trời với qui,
Cũng như cơm nước gói nên dùm.*

THÂU

Chim:

*Chim khôn biết kiếm đậu cây lành,
Người thiện phải ngừa đức háo sanh.*

- Tôn trọng người như Trời với Phật,
Thương yêu hết cả chúng sanh thành.*
- Đô:** **THÂU**
- Đô hội thay cứu nhĩ nguyên nhân,
Muôn kiếp chúa đem hiệp một lần.
Công cả các con là đáng nhứt,
Vì con Bồ Tát hết cư trần.*
- Kiến:** **THÂU**
- Kiến cơ thì khá biết dùng cơ,
Tu luyện nay xem đã phải giờ.
Một đời lao thân mà đắc Đạo,
Thương giùm người kiếp trước bơ thờ.*
- Lợi:** **THÂU**
- Lợi danh đã đọa biết bao người,
Nhiều kẻ nay còn ý dễ người.
Hễ muốn lợi danh mang thất đức,
Thờ chung danh lợi hết gần Trời.*
- Sách:** **THÂU**
- Sách truyện xưa ghi đã lắm điều,
Như chuông tỉnh thế gõ nên kêu.
Đường tu ví bằng không lo trước,
Đền điện Lương Vương phải cháy tiêu.*
- Cho:** **THÂU**
- Cho hay Trời Phật chí công bình,
Trước mắt ai ngờ thấy phép linh.*

*Huyền diệu mũi kim qua chẳng lọt,
Đừng đừng xảo mị gọi tài tình.*

THÂU

Ngọc:

*Ngọc lành đáng giá biết bao lắm,
Để mẽ thì ai chẳng tiếc thắm.
Đạo đức mãn đời vùng trở dữ,
Làm cho mất nghiệp mấy muôn năm.*

THÂU

Khanh:

*Khanh tế chưa hay bằng hiếu thân,
Nhơn luân trọn Đạo đáng nên Thần.
Vi xưa biết trước đường tu niệm,
Thì chắc nay đà ngự các lân.*

THÂU

Keo:

*Keo sơn chẳng nhớ một lời thề,
Sau trước chẳng dè để đến chề.
Tánh đức ôn nhu tua tập tánh,
Ngừa cơn xuân mãn kể qua hè.*

THÂU

Tâm:

*Tâm thành thì ắt dựng đời thành,
Danh chẳng cầu mà lại có danh.
Đặng lúc vinh huê tua giữ phận,
Phòng ngừa kẻ nghịch xúm đua tranh.*

THÂU

Ngăn:

*Ngăn ngừa cái thói lả lơ tình,
Đừng động tâm mình thấy sắc xinh.*

*Đưa bước vào đường đời ngắn ngủi,
Can chi ràng buộc tội bên mình.*

THÂU

Siêng:

*Siêng lo thì ắt dặng no lòng,
Siêng Đạo thì đời phải lập công.
Đừng tưởng mờ hồ vô hỏi thử,
Phạt không thành tín bắt lên đồng.*

THÂU

Thị:

*Thị thành quen thú ít ưa quê,
Ăn mặn rồi ai cũng muốn chè.
Thế sự những ham sang với trọng,
Quên lo hôn phách chẳng nơi về.*

THÂU

Văn:

*Văn chương bạc tóc biến thêm nhiều,
Võ lực nửa đời võ phải tiêu.
Đức hạnh lớn hơn quyền thế vậy,
Phải toan cho rạng đức đừng kiêu.*

THÂU

Trung, con phải viết thơ cho vợ chồng em Thơ hay, nói rằng Thầy khen nó biết ăn năn, lo trọn Đạo vậy mới đáng con cái Thầy.

Ngày 15-12-1926 (âl. 11-11-Bình Dân): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo (bằng Pháp ngữ).

Mercredi 15 Décembre 1926 (11-11-Bình Dân).

THÁI BẠCH

Hì chư Đạo Hữu, chư Nhu, chư Tín Hữu,
Chỉnh đàn cho nghiêm đặng Thầy ngữ.

Qu'on dire à ces Francaise, qu'ici est un maison de prières, qu'il ne jaut pas qu'ils la considèrent, comme une curiosité.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

(Marcel martin 135 rue Catinat Saigòn)

Debout et lis. Toute chose vient à son huere.

Tu as vu et su ce que la plupart de tes compatriotes cherchent à voir et à savoir. Ce n'est que la conclusion des recherches spérites que j'enseigne cette nouvelle doctrine.

N'ai je pas prédit que le spéritisme est une religion d'avenir. Tu as naturellement l'intention de créer en ce pays une relation morale des deux races Francaise et Annamite appeelés à vivre ensemble par ma volonté dans une communauté de vie et d'interêt.

Tu seras satisfait par une vie d'un homme de bien. Tes voeux seront éxauces. Tu seras plus tard un de mes fervents

disciples pour prêcher au monde la paix et la concorde.

L'équipe Française sera bientôt créée.

Tu seras forcé de revenir en France en 1928 pour soutenir cette doctrine au congrès universel.

Tu seras grand et puissant par ma volonté. Au revoir, c'est assez pour toi.

15 Décembre 1926. Tiếp theo: 11-11-Bình Dân.

Soạn:

*Soạn sánh trong trí lớp lang dò,
Coi thử người làm thế ấm no.
Có thất đức chẳng thì biết lấy,
Hết cơn tính lợp tới khi mò.*

THÂU

Vê:

*Về ai một cái nghiệp nhà tan,
Chẳng chịu làm ăn cứ điểm đàn.
Hai nẻo nên hư thì ắt một,
Hễ không nghèo khó chắc vinh sang.*

THÂU

Sĩ:

*Sĩ mê hoạn lộ sĩ lầm đàn,
Cái bóng dáng đời há phải quan.
Đức hạnh chẳng như đời Hiền triết,
Chưa lo ích chúng tính thân nhân.*

THÂU

Út:

*Út eo một phận chịu người chê,
Chẳng phải nên quan chẳng phải hề.*

*Trí hóa ở đời thôi trống lỗng,
Mà con lợi muốn với danh mê.*

THÂU

Trọng:

*Trọng thân con khá biết trọng người,
Cái giá trị mình phải có nơi.
Thường kính lấy thân thì kính kẻ,
Chẳng ưa nhiều khóc với nhiều cười.*

THÂU

Trình:

*Trình ra hai mặt thật hòa ngoan,
Khá nhớ lễ quan với phép làng.
Trước mặt luật đời xem rõ thấy,
Thường răn phép Phật rõ ngay gian.*

THÂU

Thông:

*Thông minh tánh chất đặng ôn hòa,
Nhớ hiệu Phật Trời chẳng ở xa.
Ngó thủ đầu tiên xem thấy dạng,
Hung hăng ác nghiệt kẻ người ta.*

THÂU

Lại:

*Lại đây Ta hỏi hết lòng thờ,
Hay đến cầu xin hỏi bá vơ.
Thấy rõ lòng người Ta phải đuổi,
Về lo sám hối kịp ngày giờ.*

LUI.

Tri:

*Tri cơ mâu nhiệm Đạo không người,
Ham rượu cho ngon miếng thịt tươi.*

*Nặng nhẹ mắt cân cơ Tạo kéo,
Bần công khóc khóc lại cười cười.*

Điếu:

*Điếu mai mấy lúc đẹp duyên hài,
Chít mát là vì bởi tại ai.
Một cảnh đôi quê thân chẳng thuận,
Làm cho sắc nợ phải xa tài.*

THÂU

Hiếu:

*Hiếu hạnh hườn sanh hiếu hạnh nhi,
Không lo cho vẹn Đạo tương tùy.
Hắt hiu củ tưởng trắng cùng gió,
Mà để cho ai đến lỗ thì.*

THÂU

Phú:

*Phú cho Tạo hóa định thân người,
Oan nghiệt cũng vì bởi tại người.
Nếu quả dữ rắn cùng hiền thưởng,
Mới hay mình chánh cái quyền Trời.*

THÂU

Cao:

*Cao xanh nào có phụ chi con,
Mà chẳng giữ cho đức vẹn còn.
May mắn một thân đôi thế giúp,
Không thì có thuở phước nhà mòn.*

THÂU

Hóa:

*Hóa sanh muôn vật cảnh thiên nhiên,
Ước đặng giành nuôi lấy kẻ hiền.*

*Hay nổi cơ cấu cân Tạo hóa,
Phải cho lũ quỷ thử Thần Tiên.*

THÂU

Trượng:

*Trượng tài khinh nghĩa đã bao phen,
Làm mất số sang chịu khó hèn.
Vi biết ăn năn đến tội trước,
Sửa răn sửa mạng Lão ban khen.*

THÂU

Kế:

*Kế cao âu rõ phép Trời cao,
May dựng đường Tiên cẳng bước vào.
Lợi mượn danh mua tua khá lánh,
Biết thân biết phận tính dường bao.*

THÂU

Đắc:

*Đắc công đắc quả bởi căn xưa,
Nết dữ từ đây gắng phải chừa.
Đôi mép kéo kia dầu cắt đứt,
Thì là bên đẩy với bên đưa.*

THÂU

Gồng:

*Gồng gánh hai vai nặng nợ trần,
Có thân âu hẳn khổ cho thân.
Chưa lo buổi sớm lo nổi tối,
Cái kiếp oan khiên khá dứt lần.*

THÂU

Nam:

*Nam nhi phải gắng chí bên lòng,
Muôn sự dầu nên cậy chút công.*

Bao thuở nằm nhà cơm tới miệng,
Của công thường thế phải cân đồng.

THÂU

Trình:

Trình môn đã muốn ít câu văn,
Chải chuốt mép môi cũng gọi rằng.
Trí thức ít ai đem thế phục,
Từ khi tuổi trẻ biết làm nhân.

THÂU

Đạt:

Đạt đầu công có gã Triệu Vân,
Tá Thục trong khi lớn sức Thân.
Chước thế thiếu văn vừa giúp võ,
Phàm thân chịu nhọc lúc Tam phân.

THÂU

Ngoạt:

Ngoạt nhứt chi qua khổ chẳng qua,
Phải cam thủ phận cải lòng tà.
Học vui với thú phong trần khách,
Ham mển thế gian ít kẻ hòa.

THÂU

Mười trăng có lẽ phận không yên,
Năm tới họa may hết lúc phiền.
Cầu biết kính Tiên cùng lễ Phật,
Thì là mạng số đặng hoàn viên.

Nam Nữ Thầy thâm hết. Cần Giuộc hữu sự.

Ngày 17-12-1926 (âl. 13-11-Bình Dân): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo (bằng Pháp ngữ).

Vendredi 17 Décembre 1926 (13-11-Bình Dân).

THÁI BẠCH

Hi chư Môn Sanh,
Monsieur Dauplay est prité d'attendre la venue du
Divin Maitre.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Dieu tout puissant qui vient sous la nom de Cao Dai
pour enseigner la vérité en Annam.

Dauplay: Debout et lis.

Je tiens à ta dire que rien ne se crée et n'existe sur globe
sans ma volonté. De pauvres esprits prétendent qu'ils sont
dans le secret de Dieu. Or, je ne donne à nul humain ici.
Bas d'en faire la révélation. Pour venir à moi, il faut des
prières. Je ne néglige pas à me manifester quand ces prières
sont sincères. Il suffit, pour vous convaincre que je suis bien
Jéhovah des Hébreux le Dieu des armées des Israélites, le
Dieu inconnu des Juifs et le vrai Père de Jésus Christ, de
me prier par ce prêté nom Cao Dai pour que vos vœux
soient exaucés. Tu viens à moi avec un sentiment sincère
pour bien faire aux peuples soumis qui te sont confiés. Je

te prie alors de propager cette doctrine à tous tes protégés.
C'est la seule qui maintient l'humanité dans l'amour des
créatures et vous apporte une paix durable.

Sibon:

*Thành tín nhứt tâm cũng đáng khen,
Không sang tột bực cũng không hèn.
Nêu danh trí sĩ nhà quan nghiệp,
Có thuở ơn ban nghiệp sách đèn.*

THÂU

Châu Thiết:

*Nhà ân hậu bực tài danh,
Buồn lúc phong quang chẳng đắc thành.
Khanh tế nối đời khanh tế mãi,
Một điều khuyết Đạo chẳng đua tranh.*

THÂU

Dauplay:

*Hoàng ngọc điệp của trâm anh,
Tập tánh ôn phu đã tánh thành.
Hiên đức nên trang ngôi điện các,
Phải..... sửa vững lúc nghiêng thành.*

Sô:

*Sô sa ít chịu vãi bỏ ưa,
Tùy thế công danh cũng đã thừa.
Lừa lọc trăm mưu nên nghiệp cả,
Bởi không đua nịnh chúng chê thừa.*

Tiếp:

*Tiếp theo thời thế tánh hiền lương,
Cứ giữ ôn nhu chịu thủ thường.
Nếu biết mình nên là bởi đức,
Dưới quyền trẻ dại khá nên thương.*

*May thay nên lúc thủ ngao đầu,
Đạo đức của con ý vị sâu.
Có thuở mạng Trời đưa sắc đến,
Nên giếng Đạo cả chẳng bao lâu.*

Lâm Thị Ái Nữ, khá nói Đạo cho em nghe con.

Danh Chúc:

*Phật tâm ai hiểu cái người này,
Biết dạng cùng chẳng chỉ một Thầy.
Đừng sợ nghèo hèn lo đạo hạnh,
Của dư có kẻ đến dâng hoài.*

THƯỢNG.

Quyên:

*Quyên con cũng lớn của nhà Thầy,
Những việc rầu buồn khá bỏ khuấy.
Đặng lớn thuyền rồi đừng tính chớ,
Tự nhiên có kẻ đổ đồng đây.*

Dự:

*Dự vào đường Đạo hạnh tua trau,
Đừng đợi người kêu mời tỉnh màu.
Phương tục đã quen theo thực cách,
Đến đền Tiên Phật dễ đâu nào.*

Tâm:

*Tâm thành có thuở nghiệp nhà nên,
Đạo đức khuyên con cứ giữ bền.
Hễ đặng bữa cày buông bữa giỗ,
Phân thân đâu đặng hưởng hai bên.*

Trà:

*Trà đình ai để nợ cho con,
Vi nghĩa mà thân phải mới mòn.*

Đừng trách Trời già không mắt thấy,
Dầu thay cơ Tạo cũng Thấy còn.

Dưỡng:

Dưỡng sinh đã vẹn nợ đời bên,
Có thiếu thì con cũng trả liền.
Phủ sạch bụi hồng cho rảnh kiếp,
Thân còn chẳng kể, kể chi duyên.

Dậy:

Dậy đục lóng trong trách lũ chài,
Đã an thân phận phá vì ai.
Tẻ vui đã hưởng mùi dưa muối,
Nơi thế đường như khách lạc loài.

THÂU

Cật:

Cật vấn cho ra lẽ ức oan,
Thôi con bớt thâm lụy tuôn tràn.
Mắt Trời đã thấy cơn nhần nhọc,
Bồi kiếp căn xưa phải chịu mang.

THÂU

Duyên:

Duyên dang thuận gió đã êm thuyền,
Bốn biển năm hồ đã đậu yên.
Khá tưởng chút tình lo nổi hiếu,
Trả xong như nghĩa Phật tâm truyền.

THÂU

Tiếng:

Tiếng đức còn hơn lẽ tiếng tài,
Mấy trang hằng giữ một lòng hay.
Biết người biết mặt lòng đâu biết,
Đừng cứ đeo đai nổi sắc tài.

THÂU

Lục:

*Lục xem các sách Thánh Hiền xưa,
Đều đặn lành tu dữ ấy chùa.
Đã lóng bên tai Tiên trước mặt,
Kim Tiên Huệ Mạng thấy hay chưa.*

THÂU

Đầy:

*Đầy túi còn lo kiếm chũa thêm,
Cải tham thế sự thấy thì thêm.
Ưa dần đồng dưới trên năm bảy,
Để cửa phù vân đến cũ mềm.*

THÂU

Quân:

*Quân trung ai rõ nữ anh hùng,
Lập nghiệp cho người đến hưởng chung.
Vị bằng kẻ sau noi đũa trước,
Thì đời phúc hậu nổi không cùng.*

THÂU

So:

*So đời lại nghĩ tham cho đời,
Nhỏ biết tu mà lớn biết chơi.
Trẻ dại đôi khi lo bực trí,
Nghĩ càng phát giận lại buồn cười.*

Cả bên Nam đều râu.

Ngày 18-12-1926 (âl. 14-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn
thâu Môn Đệ và dạy đạo & Đức Thái Bạch dạy về việc lập Tân Luật.

Samedi 18 Décembre 1926 (14-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,
Ô trước lắm, ô trước lắm.....
Sinh Thanh, Hiền Hữu xuất ngoại kẻ ẩm tửu.
Chỉnh đàn lại cho tinh khiết đặng Thầy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con, chư Nhu thượng số. Bình thân.

Tiền:

*Tiền căn đã có sẵn công tu,
Biết đạo lý cao khá vận trù.
Kể thế xây thêm nền đạo đức,
Xen vào phẩm cũ khá cần cù.*

Muôn:

*Muôn năm ít kẻ để danh nêu,
Hết chí cứ lo có một điều.
Vợ tốt rượu ngon và thịt béo,
Ham ưa vật chất chẳng hề kiêng.*

Nguyễn Quốc Biểu:

Hiển sách cường tranh khổ tự quân,

*Ái ngôi hám vị thị phi quán.
Đồng tâm hựu chí mưu mô hiệp,
Vô đạo nan tri sự bất phân.*

THÂU

*Thiên địa tối linh sanh Thánh chất,
Quân vương háo nghĩa tác Hiền thần.
Hữu công trì chí Thiên cơ toán,
Mạc nại lao lung trạch hảo nhân.*

THÂU

Trần Phát Đại:

*Đạo tâm phải biết đạo làm người,
Đời đó là người đó hỡi người.
Niên kỷ chưa qua cơn hoạn đến,
Mà che miệng lén nhẩn cười đời.*

LUI.

Võ Văn Sanh:

*Sanh nhằm buổi khổ khá lo lường,
Biết phận mình hèn chúng mới thương.
Láo táo đừng không qua kẻ đại,
Phải khinh mình trước kẻ ngoài nhường.*

THÂU

Vân:

*Vân đài có thuở đặng nêu tên,
Nghèo khổ hiền lương giữ dạ bền.
Chưa phải thời lai con ẩn nhẩn,
Dấu sao làng xóm cũng ngôi trên.*

THÂU

Phan Văn Vịnh:

*Vịnh theo thời thế ở theo người,
Đừng tưởng ở đời cứ việc chơi.*

*Mình ích chi cho nơn loại đĩ,
Đừng ngồi toại hưởng lộc nhà Trời.*

LUI.

Nguyễn Văn Bồi:

*Bồi lời lòng những luống lo toan,
Lo đến Tổ tông chốn suối vàng.
Lo vợ lo con lo sự nghiệp,
Lo dàu lo đó Đạo không màng.*

THÂU

Trần Văn Vẽ:

*Vẽ mày khéo đến hỏi xin tu,
Vợ chịu sao kham với vợ ngu.
Hỏi thử ăn chay thì ngăn miệng,
Đeo theo thịt rượu với bôn xu.*

LUI.

Hạnh:

*Hạnh đức làm gương dặt lữ sau,
Một nhà đạo đức khá thương nhau.
Đã nên người trước đời trông cậy,
Gắng sửa nhà tranh hóa động đào.*

THÂU. SAU THẦY TRỌNG DỤNG.

Bùi Văn Kinh:

*Kinh sách cha ông để lại dàu,
Mà con chữ viết chẳng nên câu.
Một nhà hiền đức ngày mòn mỏi,
Sao chẳng đường tu đến nẻo cầu.*

THÂU

Trần Thị Mai:

*Mai xưa trở nhụy đã hai lần,
Tại ái nữ không biết giữ thân.*

*Có phẩm phải lo trần trọng phẩm,
Quyền xô thành ngã dễ bao lần.*

THÂU

Huỳnh Xiếu Chuyên:

*Chuyên gìn Tú đức với Tam tông,
Làm hiệu dạy lần bọn nữ trung.
Đạo đức là nên làm phẩm cách,
Mượn nhánh dương tịnh lửa sôi lòng.*

THÂU

Bùi Thị Sùng:

*Sùng tu nên nét ấy là danh,
Cái hạnh trau tria mới đặng thành.
Đã hiểu lẽ hơn hơn lẽ thiệt,
Thì toan bỏ dữ bỏ cho đành.*

THÂU

Xiếu Ngó:

*Xiếu Ngó mà nên bởi có người,
Đất diu rồi lại dạy thông đời.
Lửa hương ví bằng ngày sao đượm,
Phải nhớ công ơn của Đất Trời.*

THÂU

Trương Thị Nhò:

*Nhờ âm chất đủ mẹ cha xưa,
Nên hưởng giàu sang cũng đã thừa.
Biết Đạo con tua gìn tánh đức,
Trong cơn nắng hạn khá là mưa.*

THÂU

Khá phổ độ con cái Trung Huê của Thầy nghe.
*Sĩ hổ con đừng thẹn với đời,
Thầy đây còn phải chịu mang lời.*

*Nên hư sang trọng nhờ căn trước,
Dầu phải chi chi cũng có Trời.*

THÂU

Hồ thâu, khá phổ độ Nữ phái, Thầy sẽ trọng dụng.

Đỗ Thị Du:

*Du hành là kẻ bỏ đường tu,
Con sáng đừng nghe phỉnh lù mù.
Thiệt thiệt hư hư đời dễ thấu,
Có khi thấy mực gọi là chu.*

THÂU

Samedi 18 Décembre 1926 (14-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Thượng Trung Nhật, Hiền Hữu nghe dạy:

Phải viết thơ cho các Thánh nói rằng: “*Buổi lập Luật phải ngưng sự phổ độ lại đôi chút*” lo cho xong Tân Luật thì mới truyền bá chơn Đạo rõ lý hơn.

Vậy ngày Đại Lễ Thánh Giáo Giáng Sanh phải có mặt tại đây cho đủ và nạp luật cho kịp ngày ấy. Làm lễ xong qua ngày kế thì Chư Thánh mặc Đại phục vào điện bái rồi Hiền Hữu biểu sắp ghế vòng theo Đại điện. Hiền Hữu và Ngọc Lịch Nguyệt lên tọa bửu vị, rồi theo chúc phận Chư Thánh ngồi vòng hai bên như lúc Hiền Hữu còn tại Thượng Nghị Viện đăng cải luật đó vậy.

Hiền Hữu Chưởng Quản làm chủ Hội, mỗi vị Thánh đều đăng quyền cải lễ nghe à....

Phải giữ phép kẻ trước người sau, tùy phiên nhau cho có lễ: Phái Thái trước, phái Ngọc giữa, phái Thượng chót.

Phải viết thơ cho Tương và Trang nạp luật cho kịp một lượt với Thơ nghe à....

Thượng Kỳ Thanh bị sứt chức làm Giáo Hữu, như không tuân lệnh xuất ngoại.

Thầy cho làm lễ Cầu siêu cho cha Mục Thanh.

Ngày 19-12-1926 (âl. 15-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo & Về sự chuyển kiếp của con người và của tà quái. Nếu không tu hành thì không khỏi luân hồi.

Dimanche 19 Décembre 1926 (Rằm tháng 11 Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu, chư Chúng Sanh,
Phân ban. Ngọc Lịch Nguyệt, Lão khen Hiền Hữu
hành lễ.
Chính đàn Thầy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thơ xin in 2000 Thánh ngôn, 4000 thi văn.
Thầy khen con. Đặng.
Hương Thanh xin dịch bộ Tam Thiên Thế Giới.
Kinh điển dịch đặng bộ nào hữu ích bộ nấy. Thầy cho
con song phải đem đến Chưởng Pháp cầu lệnh nghe con.
Thơ xin dịch Minh Thánh Kinh.
Cũng phải đem nạp cho Chưởng Pháp phê chuẩn.
Tín Nữ cầu Đạo:

Nguyễn Thị Yến:

*Yến anh phải lỡ lừa khi xưa,
Vì chẳng tu tâm tội cũ chừa.
Nếu trẻ biết lo trau tánh đức,*

Vào đường tu niệm khá răn chùa.

THÂU

Nguyễn Thị Sa:

*Sa vào đường tội khó nên hiền,
Cải ác xưa từng chiếm bực Tiên.
Hối hận trăm năm trong một buổi,
Thành tâm Thầy cũng nạp lời nguyên.*

THÂU

Châu Thị Huệ:

*Huê đào từ trở sắc tươi cười,
Chẳng giữ gìn duyên kẻ một nơi.
Thương chẳng ai cầu thương hóa ghét,
Lời hay chẳng nạp, chẳng nên lời.*

THÂU

Lê Thị Ngân:

*Ngân ngại từ đây hết hỏi đon,
Thân mình dầu tuyết Đạo không mòn.
Phải duyên kêu khách ngoài ngàn dặm,
Lỡ hội đừng mong buổi cúi lòn.*

THÂU

Điểm:

*Điểm viên một khắc hết hỏi mơ,
Tưởng tượng chi chi tánh dật dờ.
Nửa chiếu không rời thân phận tục,
Đường Tiên ngăn ngại bước bơ thờ.*

THÂU

Vẹo:

*Vẹo trăm nết hạnh kiếp thơ dào,
Đừng để thường tình chịu sóng xao.
Lỡ lối tang thương thôi phải phận,*

Cứng cần cũng kiếp buổi xưa sau.

THÂU

Phạm Thị Điều:

*Điều đình để bước nguyệt canh thâu,
Nét bóng phù du đã đủ màu.
Lửa lọc nỗi thân cùng nỗi nợ,
Tuồng tình âu yếm dạ thêm đau.*

THÂU

Hà Thị Nho:

*Nho nhã con tua tập tánh thành,
Dưới đời đừng tưởng một mình lành.
Một câu thất đức thiên niên đọa,
Nhiều nỗi trăm luân bởi ngọn ngành.*

THÂU

Trần Thị Rạng:

*Rạng mình một kẻ biết khôn đời,
Ta hỏi cùng người quả thiệt lời.
Tánh dữ không trừ Trời với Phật,
Than mình nhiều lúc hỗn đũa hời.*

THÂU

Phan Thị Thôi:

*Thôi đừng đeo đẳng cái tình đời,
Biết tuổi mình xưa khá lánh nơi.
Mưa thấm nắng sâu dầy dễ phận,
Toan đường đạo đức đến cùng Trời.*

THÂU

Trần Thị...:

*Gương lành trẻ khá giữ mình hoài,
Làm khách Tiên phong biết Thiên Thai.
Lợi hám danh ưa tua lánh chốn,*

So đo sang trọng với Bồng Lai.

THÂU

Lịch, con phải kêu những chư Nhu còn lại hầu bên Nữ phái. Bính xin in kinh tạm và Thánh Tượng chữ “*Bài vị*”. Đặng con. Thầy dạy Đạo.

Tái Câu:

Dimanche 19 Décembre 1926 (Rằm tháng 11 năm Bình Dễn).

Thầy cho chư Môn Đệ miễn lễ. Bài ban.... Các con nghe.

Một sự các con chưa hề biết đến đặng hiểu Đạo là quý trọng đường nào, lo tu tâm dưỡng tánh.

Các con đã sanh ra tại thế này, ở tại thế này, chịu khổ não cũng tại thế này, rồi chết cũng tại thế này. Thầy hỏi các con chết, rồi các con ra thế nào? Các con đi đâu?

Chẳng một đứa nào hiểu đặng cơ mầu nhiệm ấy.

Thầy dạy: Cả kiếp luân hồi thay đổi, từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, thảo mộc đến thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn ngàn muôn muôn lần mới đến địa vị nhơn phẩm.

Nhơn phẩm nơi thế gian này lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng. Đứng bậc Đế Vương nơi trái địa cầu này chưa đặng vào bậc chót của địa cầu 67. Trong địa cầu 67, nhơn loại cũng phân ra đẳng cấp dưỡng ấy. Cái quý trọng mỗi địa cầu càng tăng thêm hoài, cho tới Đệ nhứt cầu, Tam Thiên Thế Giới. Qua khỏi Tam Thiên Thế Giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu, qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên, vào Tam Thập Lục Thiên rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa mới đặng đến Bạch Ngọc

Kinh là nơi đạo Phật gọi là Niết Bàn đó vậy.

Các con coi đó thì đủ hiểu, các phẩm trật của các con có nhiều là dường nào, song ấy là phẩm trật Thiên vị. Còn phẩm trật Quý vị cũng như thế ấy, nó cũng noi chước Thiên cung mà lập thành Quý vị, cũng đủ các ngôi các phẩm đặng đày đọa các con, hành hải các con, xử trị các con.

Cái quyền hành lớn lao ấy do Thầy ban cho nó, nên đặng quyền cảm dỗ các con, xúi biểu các con, giành giật các con, mà làm tay chơn bộ hạ trong vòng tội nó. Thầy đã thường nói: Hai đầu cân không song bằng thì tiếng cân chưa đúng lý, luật công bình thiêng liêng buộc phải vậy, Thầy lăm phen phải bị mất, bị giật con cái của Thầy vì chúng nó.

Thầy đã chỉ rõ hai nẻo tà chánh, sang hèn rồi, vậy Thầy cũng chỉ phương hướng cho các con đi khỏi lầm lạc.... Các con hiểu rằng trong Tam Thiên Thế Giới còn có quý mị chuyển kiếp ở lộn cùng các con thay, hưởng lộc là Thất Thập Nhị Địa này sao không có cho đặng.

Hại thay, lũ quý lại là phần nhiều nó bày bố ra mỗi nơi một giả cuộc mà dỗ dành các con. Vì vậy Thầy đã nói tiên tri rằng: Thầy thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con, lại hằng xúi biểu nó cắn xé các con, song trước Thầy cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đặng là đạo đức của các con. Ấy vậy đạo đức các con là phương pháp khử trừ quý mị, lại cũng là phương diu dắt các con trở lại cùng Thầy. Các con không Đạo thì là tội tứ quý mị. Thầy đã nói: Đạo đức cũng như một cái thang vô ngần, bắt cho các con leo tới phẩm vị tối cao tối trọng là ngang bậc cùng Thầy, hay là Thầy còn hạ mình cho các

con cao hơn Thầy nữa.

Vậy Thầy lại dặn các con, nếu kẻ không tu làm đủ phận người, công bình chánh trực, khi hỗn xuất ra khỏi xác thì cứ theo đẳng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa, thì biết chừng nào mới hội hiệp cùng Thầy. Nên Thầy cho một quyển rộng rãi cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới nếu biết ngộ kiếp một đời tu đủ trở về cùng Thầy đặng. Mà hại thay, mắt Thầy chưa đặng hữu hạnh hoan lạc thấy đặng kẻ ấy. Vậy Thầy dặn: Đạo là nơi các con nên quý trọng đó vậy.

Cả chư Thiện Nam hầu Đàn ngày nay Thầy lấy lòng từ bi mà thấu hết.

Ngày 20-12-1926 (âl. 16-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Lundi 20 Décembre 1926 (16-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Thơ Thanh Hiền Hữu, Thánh ngôn in ra chỉ để phát
cho trong mỗi Thánh Thất và Chức Sắc Thiên Phong giáo
Đạo mà thôi.

Hiền Hữu lo lập Luật, còn Thượng Trung Nhựt?
Chỉnh đàn, Thấy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con, đáng kiếp cho mấy con nghe, phải có hình phạt như vậy các con mới biết sợ, chớ dễ dàng ngon ngọt các con không sợ, còn Thái Bạch hăm trừng thì các con đều kinh khủng.... Khi Thấy và Thái Bạch khác nhau xa lắm con há?

Nhiều đứa sẽ còn bị Thái Bạch nữa, mấy đứa nhỏ rán giữ hạnh không thì bị xuất ngoại mà chớ....

Chư Nhu cầu Đạo....

Ni đồ chỉ vàng con.

Trung Nhựt vì đó phải bị phạt, chẳng một điều các con tuân theo Thánh ý. Thấy biểu điều gì các con cũng

làm nghịch. Vậy thì Đạo mới thế nào. Con phải nói lại với nó khi nó đến, phải cấu cơ cho Thái Bạch dạy dỗ nghe à. Thượng số.

Nguyễn Văn Lạc:

*Lạc hoan chưa phải buổi cho mình,
Nghĩa mặn tình nồng chó dễ khinh.
Nửa mái tóc tơ còn buộc trói,
Đem mình toan gỡ cửa anh linh.*

THÂU

Lương Văn Hòa:

*Hòa vinh hòa khổ cũng chung nhau,
Ai xúi đem lê đến đổi đào.
Nương cảnh cũ nép cây đợi thỏ,
Ngọn nguồn ai rõ nổi âm hao.*

THÂU

Nguyễn Văn Ngãi:

*Ngãi nhân cam phận chịu bản hàn,
Mình biết trọng mình mặc kẻ sang.
Mấy ngón tri âm thừa thốt bạn,
Mà trong ngựa bạc cửa sơn vàng.*

THÂU

Trần Văn Khuyên:

*Khuyên về để chữ lại thơ đình,
Chứng đến ngựa mời dựng hiên vinh.
Đào quế sum suê xuân về sắc,
Hết cơn phàm tục bước Thiên đình.*

THÂU

Lê Văn Điều:

*Điều hay lẽ phải khá gìn lời,
Một điểm đức dôi một vẻ tươi.*

*Con cái muốn nên đường hiếu hạnh,
Con tua trước biết sợ oai Trời.*

THÂU

Trần Văn...:

*Sáng đèn cánh bướm phải tiêu tàn,
Phải biết gần quan mới hiếu quan.
Thình thế mượn con tua trả lại,
Thủ chơn danh noi Đạo tìm đàng.*

THÂU

Nguyễn Văn...:

*Thảo chi sang lược với danh mua,
Chẳng hiểu chánh tâm cứ nói đùa.
Đứa nịnh năng gần người chánh lãnh,
Phải người sanh dưới phép nhà vua.*

LUI.

La Văn...:

*Lựa nên một giống máu anh hùng,
Chẳng phải phen người đủ lược thao.
Chính giữa ba quân không lãng trí,
Việc nhà lại chịu nổi tầm phào.*

THÂU

Trần Văn...:

*Thình lòng ẩn nhẫn đợi đôi năm,
Con khá từ đây biết kiệm cần.
Đại phú do Thiên tuy đã vậy,
Đủ no không thiếu bởi nên cần.*

THÂU

Đá:

*Đá thử vàng kia rõ tuổi cao,
Phải nên danh cả chớ tự cao.*

*Đường quan lắm nỗi điều gay trở,
Chúc lánh nhàn tìm mới chí cao.*

THÂU

Mùi:

*Mùi chua ngọt bả sang hèn,
Đời chác một điều du tiếng khen.
Trăm tuổi áo là còn gắng điếu,
Công trình của phạm chả hề quen.*

THÂU

Võ Bá...:

*Nhạc hay một giọng phải đồng hòa,
Muốn mạnh có người với có ta.
Đừng ý mình hay toan gánh vác,
Xưa nay tiếng xóm chả không nhà.*

THÂU

Cẩn:

*Cẩn ngôn cẩn hạnh khá gìn hoài,
Đừng phụ ai cũng chẳng khinh ai.
Đóng cửa dạy nhà nên đạo nghĩa,
Chẳng vui phong tặng cũng vui tài.*

THÂU

Trị:

*Trị đời con thử nghĩ cho đời,
Ác trọng mình làm cũng gọi khinh.
Kẻ mất lưỡi cày hô mất cán,
Thành ngôn là biết chánh ngôn thình.*

THÂU

Chác:

*Chác điều buồn thảm dấy dấy lòng,
Hết kiếp phận mình cứ long đong.*

*Dựa cột cột xiêu nhà sập nóc,
Kham tai cái kiếp cửa nhà không?*

THÂU

Cả Nữ phải thấy đều thâu.

Ngày 21-12-1926 (âl. 17-11-Bình Dân): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Mardi 21 Décembre 1926 (17-11-Bình Dân).

THÁI BẠCH

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu nghe Lão dẫn phạt há. Nếu chẳng vậy thì quyền Lão để trị ai. Không một điều nào Thầy dạy Hiền Hữu tuân y theo. Thử đọc Thánh ngôn lại thì là cử chỉ Hiền Hữu sai hết.

Hiền Hữu không tuân mạng lệnh Thầy, ai tuân?

Hiền Hữu lỗi trước sau trị ai? Phải làm gương cho em út thì mới phải là anh Cả.

Cái quyền mình nó cũng phải đồng với hình phạt mình, biết lỗi mình mới đặng trị lỗi người... nghe à. Nội đêm nay phải quì hương.

Chỉnh đàn nghiêm trang đặng Thầy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NĂM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ, chư Thiện Nam, Tín Nữ,

Trung, cho các Thiện Nam Tín Nữ ngoài vào, dặn chúng nó làm tinh thủ lễ nghe. Thượng sở.

Hoài, con xét xem Đàn cho nghiêm nhậ nghe.

Nguyễn Thị...:

Hậu nhựt công khanh để nối đời,

Thánh thơ non bứng gió thanh chơi.

*Đưa đường Nhơn đạo coi mòn sức,
Công quả đường tu đã phải thời.*

THÂU

Cao Thị...:

*Nho phong một cửa để khuyên người,
Tháng lun ngày qua đã bỏ trôi.
Sự nghiệp cha xưa không gắng giữ,
Hồi đầu là hiếu khá đến bồi.*

THÂU

Nguyễn Thị...:

*Huệ trí phải lo dưỡng tánh chơn,
Đừng lo âm ấp thiệt cùng hơn.
Khuyên lòng khá niệm vài câu kệ,
Bể Thánh nghiêng tai lắng tiếng đờn.*

THÂU

Huỳnh Thị...:

*Đào hoa mang mặt chịu đông trêu,
Của cải thế gian có một điều.
Chuộc tội mua oan đũa kiếp đọa,
Thành thân khá nhớ lợi danh thiêu.*

THÂU

Khuê Thị...:

*Viện trong đánh túc của sơn pha,
Một cảnh sao nay chỉ một nhà.
Ít đức trách Trời chưa phải lẽ,
Tại mình oan nghiệt trở sanh ra.*

THÂU

Trần Thị Mài:

*Mày dày mặt dạn đến dòm Trời,
Thiệt quá sức rồi chớ phải chơi.*

Ta dặn về nhà lo cúng tế,
Tổ tông hoang phế bấy lâu rồi.

THƯỢNG.

Trần Thị...:

Cận hiền như ở lộn chi lan,
Chọn lựa người ngay kết nghĩa vàng.
Miệng ngọt lòng chua ai dễ thấu,
Chen vào tội chường mắt an nhàn.

THÂU

Nguyễn Văn...:

Đầy đủ đừng toan để đến tràn,
Công trình gầy dựng nghiệp nhà an.
Chia lo đã lắm công chồng đỡ,
Mái tóc nhỏ nay nửa trở vàng.

THÂU

Phạm Thị...:

Tảo tần con khá gắng chung lo,
Đẹp thiếp mới ra nở mặt trò.
Hai gánh chia đồng khi nhẹ bớt,
Coi theo thiên hạ học nên trò.

THÂU

Huỳnh Thị Kê:

Kê câu chót núi tính nên gì?
Chưa đứng mà toan muốn tính đi.
Của cải đầy đồng không biết hết,
Cứ ngồi xó rọ kiếm phân bì.

THÂU

Đặng Thị Xước:

Xước lên cho khỏi đánh non cao,
Rời trở xuống lo nổi té nhào.

*Danh lợi đừng ràng đời nẽ mắt,
Mình còn lắm kẻ đội trên đầu.*

THÂU

Võ Thị Cận, Nguyễn Thị Huệ:

*Huệ lan chung đứng mái Tây hiên,
Biết phải cùng nhau dữ hóa hiên.
Kẻ đố người làm đôi đũa hại,
Trăm điều nhĩn nhịn mới là Tiên.*

THÂU

Đoàn Thị...:

*Định chi trước phải đủ ba lo,
Đừng tính như đui bước phải dò.
Một tới ba lui hơi ngắt ngưỡng,
Nên chi choặng nghiệp nhà to.*

THÂU

Lê Thị Đèo:

*Đèo bông lắm kẻ xúi con hư,
Hẽ biết nên hư khá khử trừ.
Nhãng giận nhãng than thêm nỗi khóc,
Biết bao gặp mặt kẻ sanh thơ.*

THÂU

Trần Thị Ới:

*Ới hỡi mình nay tuổi đã già,
Chết đây ắt sẽ trở ra ma.
Nghe Trời đến dạy điều đạo đức,
Tối học may khi gỡ tánh tà.*

THÂU

Nguyễn Thị Xuyên:

*Xuyên dương trăm bộ đấng nên tài,
Vui lấp bấy chầy chí khí trai.*

*Dựa cửa rán xem ngoài thế giới,
Nên danh nào phải ngủ nằm dài.*

THÂU

Xích:

*Xích Bích thẳng Tào cậy gió Đông,
Nhà cao nghiệp lớn bởi khuôn hồng.
Phàm thân chưa vỗ tay nên sớm,
Thiên lực hòa nhơn khá giữ phòng.*

THÂU

Chánh:

*Chánh tâm thân mới vẹn đường tu,
Phải sánh đời này tử hữu ngu.
Thanh tịnh thân vào thanh tịnh điện,
Chẳng quen đỉnh núi thấy cao mù.*

THÂU

Ngày 22-12-1926 (âl. 18-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo.

Mercredi 22 Décembre 1926 (18-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh, Thượng Trung Nhật, Hiền Hữu viết thơ cho mấy Thánh Thất lục tỉnh nói: Thượng Kỳ Thanh bị trục xuất ra khỏi hàng Môn Đệ, chẳng còn quyền hành truyền Đạo nữa.

Như nó chẳng tin nghe lời bị phạt: Tả Đạo Bàn Môn thì chịu nghe à. Đã lập Pháp mà nó muốn làm chi thì làm như buổi trước vậy hoài, thì bị phạm Thiên Điều tránh sao cho khỏi tội.

Hộ Pháp, Hiền Hữu khá an lòng. Chính Đàn cho Thầy ngự.

Tái Cầu:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con Nam phái cầu Đạo thượng sớ.

Trung, có lăm đứa chí quyết đến xin hỏi gia đạo và thử thánh Thầy. Con khuyên chúng đừng vọng động tà tâm lăm vậy mà phải bị tội với Thiên Đình.... nghe.

Tái Cầu:

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Nam phái thượng số: Kẻ ở xa trước, Thầy miến lễ.

Nguyễn Văn Kỳ:

*Kỳ ba Đại Đạo mở đũa lời,
Lánh tục đem thân đến cảnh Trời.
Vỡ lối đường xưa ngăn đón khách,
Thương sanh dạy lẫn Đạo đũa lời.*

THÂU

Yos (Đàn Thổ):

*Vô hành bất thức Đạo dương khai,
Hữu dụ nhơn sanh khá cảm hoài.
Chánh lý hằng tâm tu tín thiện,
Thân vô nhứt hỷ nhiệm trần ai.*

THÂU

Khách Trú (Soài Riêng):

*Tông môn hậu nhứt đoạt vinh hoa,
Khả trạch quả nhơn tánh thuận hòa.
Hữu đạo tự nhiên tâm khoái lạc,
Chí công khả độ khách Trung Hoa.*

Khá dịch bài thi đưa cho Thổ nhơn xem nghe. Bình viết chữ Nho đưa cho nó.

Ngọc:

*Ngọc không trau chuốt khó nên hình,
Người chẳng kiên tâm trọng hóa khinh.
Thánh đức chưa ai sanh đủ sẵn,
Đừng xa chánh Đạo mất oai linh.*

THÂU

Vi:

*Vi bằng nào rõ chánh ra ngoài,
Hơn phép cao xanh thiệt rất hay.
Trong thế còn người mong thoát tội,
Kỳ trung chưa lọt kẻ ra ngoài.*

LUI.

Thêu:

*Thêu phụng nên xinh chỉ nhuộm màu,
Mình không đạo hạnh mới ra sao.
Như người trần lỗ đi đầu chợ,
Như kẻ mang gông muốn nhảy rào.*

LUI.

Ngày 23-12-1926 (âl. 19-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Jeudi 23 Décembre 1926 (19-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Quới, xuất ngoại, chùng khăn áo trang hoàng sẽ
vào châu.

Thánh Thất nhỏ há, Hiền Hữu Thượng Trung Nhứt
đáng lẽ Đại diện nói vào trong mới phải. Hiền Hữu sai
kẻ làm song ly bao vòng nói ra cho tới tượng Phật Tổ làm
bái đình nghe.... Cười....

Trung bạch về sự Như Nhân đương đau nghe phụ
nữ cản trở và đòi Thánh Thất. Nó chẳng ăn năn thì phải
chết mà chớ. Chỉnh đàn Thầy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯƠNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con....

Trung, con cho một sắc dân rất yêu dấu của Thầy là
người Thổ vào hầu nội, mời Tông.

Tông: Phải giải nghĩa cho chúng nó nghe con.

*Chơn thân cứu biển giáo nhưn gian,
Tịnh giả tâm thanh đặc lạc nhân.
Nhứt kiếp Như Lai kinh Phật Tổ,
Nhị căn Lão Tử phẩm Tiên ban.*

*Tam ngươi chuyển thể truyền Chơn Đạo,
Khảo tánh từng hoan độ khách phàm.
Luyện ái hậu tình khuynh thủ đảo,
Thâu hồi chủng tử thoát hồng trần.*

Vui, cười Trung. Thấy toàn thâu.

Ngày 24-12-1926 (âl. 20-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy lập Tân Luật.

Vendredi 24 Décembre 1926 (20-10-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Đại hỉ, đại hỉ. Lão mừng cho chư Đạo Hữu. Chính đàn Thầy ngự. Trung, Hiền Hữu nhớ mời hội từ 6 giờ mới chí 11 giờ nghỉ; từ 2 giờ tới 6 giờ nghỉ. Tối từ 8 giờ tới 11 giờ nghỉ.

Như chưa hoàn toàn ngày mai cũng phải vậy. Thầy dặn phải tuân y theo lời. Luật lệ truyền lâu dài, chư Đạo Hữu phải rón cẩn thận nghe à.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy mừng các con.

Các con ôi, nếu nói rằng Thầy đã chịu cực nhọc từ ngày Khai Đạo đến chừ, Đạo đặng phổ thông mau chóng đường nầy, thì đáng lẽ Thầy mừng cho các con lắm mới phải, sao Thầy lại buồn?

Các con ôi, các con đã chịu lắm khổ não nơi biển trần nầy, từ mười ngàn năm rồi đã ở dưới quyền tà quái áp chế, vì vậy mà Thầy phải phước Bạch Ngọc Kinh, Huỳnh Kim Khuyết, giáng trần độ rỗi các con. Chớ chi Thầy đến mà làm giảm bớt sự khổ não các con chẳng đặng nữa thì

thôi, lẽ nào lại còn lập “**Tân Luật**” ràng buộc các con thêm nữa, vì có mà Thầy buồn.

Thầy tỏ thật, cái luật lệ Thầy khiến các con hiệp chung trí lập thành đây, nó có ảnh hưởng về đạo đức, Thiên phong, Phật sắc của các con, nên Thầy buộc mình cam chịu vậy. Chẳng luật lệ thì là trái phép, mà trái phép thì làm thế nào vào Bạch Ngọc Kinh cho đặng.

Vậy các con gắng làm phận sự cho hoàn toàn rồi có Thái Bạch giảng cơ sửa luật.

Chư Nhu thượng số.

Nguyễn Văn Công:

*Công trình tay trắng lập nên nhà,
Chẳng kể quyền quan vụ nét tà.
Thương kẻ lao lung nhiều ít giúp,
Còn thân khá gỡ gánh oan gia.*

THÂU

Dương Văn Thọ:

*Dị cảnh tâm đồng khách biệt hương,
Châu qui Hôn phục mộng trình tường.
Quả cần dục hối tiền khiến kiếp,
Mạt vọng lợi danh đoạt thế cường.*

THÂU

Dư Tăng:

*Tăng môn xuất Thánh thế nan tri,
Lộc biển bất lao thị văn tri.
Tâm nội bất hồi hương vọng quốc,
Điều hồ ký thử hậu cao phi.*

Thầy vui gặp các con... Cười....

Trung, con phải tính với Tông dịch Thánh ngôn ra tiếng Thổ... nghe à.

Ngày 25-12-1926 (âl. 21-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy về việc lập Tân Luật, phong chức Giáo Sư cho ông Latapie (Thượng Latapie Thanh) và thâu Môn Đệ.

Samedi 25 Décembre 1926 (21-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh, Frère Latapie. Je vous nomme Evêque d'équipe Française c'est au rang des Giáo Sư que vous êtes placé. Vous diréz aux Française que le Maître ne vient pas aujourd'hui. J'ai à régler quelques organisation intérieures du sacerdoce. J'aurais du recourir à vos aides, si votre équipe était formée.

Thượng Trung Nhật, Hiền Hữu khai hội trọn ngày chẳng có chi là hữu ích hết. Việc tán thành Tân Luật nếu Thầy để cho Lão nội trong hai giờ hoàn thành tất cả. Ngặt một điều là nếu Lão lập luật, chẳng một ai trong hàng Đạo Hữu hành Đạo đặng. Vì vậy Thầy giao trọn quyền cho chư Đạo Hữu lập thành là chủ ý để phần nhơn lực vào đó chút ít, rồi lấy huyền diệu làm ra Thiên Luật, ấy là một hạnh công bình đó.

Vậy Lão giao ba bộ Luật hiệp một cho Thái Thơ Thanh trước, nội trong một tuần lễ phải hiệp thể nào cho ba bộ phải chung vô làm một; qua tuần nữa tới Thượng Tương Thanh; kể một tuần nữa tới Ngọc Trang Thanh, nghĩa là trong ba tuần nữa phải lập thể nào cho rồi luật lệ, đem về Thánh Thất đặng cải lại nữa.... chư Thiên Phong.

Tái Cầu: Vous méritez bien cette récompense. Chez frère Latapie. Vous frère connaitre à tous vos compatriotes

le pardon de Dieu.

Sauvez les de tous pêches antérieurs qui les amènent à la perdition.

Toàn thân chư Chúng Sanh; nghe dạy. Thây kệ đũa ngu.

Ngày 26-12-1926 (âl. 22-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Dimanche 26 Décembre 1926 (22-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Trung, Hiền Hữu nhớ viết thơ cho chư Thánh ngày
cải luật phải đủ mặt, bằng ai chẳng tuân mạng Lão trực
xuất nghe à.... Chính đàn Thầy ngự.

Trung bạch về sự lập thế cno Minh Tân....
Ngày nào lập luật xong mới đặng, Thăng.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NĂM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ, chư Chúng Sanh,
... Con rán phạm giới cấm với ăn bậy bạ cho thường
con nghe. Thầy duy có một thể là mỗi phen để cho các
con chịu hình phạt, như vậy họa may dạy các con mới
đặng mà thôi.

Phải ăn cháo thương hàn, trùm cho ra mồ hôi thì hết.
Chư Nhu thượng số.

Vính:

*Vính viển chi chi cái cuộc đời,
Mà lo gánh vác đã mòn hơi.
Chưa xong nổi gạo sanh ba kiếp,
Mua thăm chác hờn lăm hồi ôi.*

THÂU

Viện:

*Viện cũ tòa xưa đã đổi dời,
Phải thương lấy phận mới nên nơi.
Mua Tân bán Sở đôi hồi nghiệp,
Để bước đường tu khá nhớ lời.*

THÂU

Bút:

*Bút văn chương để phỉnh người hèn,
Nếu Lão công bình chẳng dám khen.
Cái chí chơn thành chưa thấy mặt,
Đồng tâm múa miệng đã nhiều phen.*

LUI.

Tĩnh:

*Tĩnh giác đường quan ngàn ngắm duyên,
Đôi bên phận nghĩa khó như duyên.
Lửa hương đã lăm điều cay đắng,
Trách chút tài ba nhãn chứa phiền.*

THÂU

Ngôi:

*Ngôi nhân mãn tính vẹn đôi đường,
Ngặt nổi không tài bộ bảng dương.
Thành tín khen lòng trung nghĩa đủ,
Thánh tâm âu cũng lúc nên đường.*

THÂU

Toàn thâu: 91 Thiện Nam, 41 Tín Nữ. Vương Thành
Tông, Hương Cả làng Ba Vệt, S. R.

Ngày 27-12-1926 (âl. 23-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy “... Thầy đến chỉ độ kẻ vô Đạo, chớ không phải sửa Đạo.”

Lundi 27 Décembre 1926 (23-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Thượng Trung Nhật, Đạo Hữu khá khuyên những
kẻ đến đây chẳng lòng thật tình kính lạy Chí Tôn nên
xuất ngoại nghe. Chính đàn Thầy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Trung, con nên cho cả Môn Đệ yêu dấu Thầy hầu
nội hết.... Cười... Không cần nói chúng con cũng hiểu,
Thầy rất vui mừng. Vậy Thầy dạy con, mỗi khi chúng nó
đến phải tiếp rước trọng hậu nghe à.

Chư Nhu thượng số.

Bốn ông Lục và chín người Đàn Thổ - Thâu hết.

Kỳ,... xin đi cúng nơi các nhà dựng khai đàn cho chư
Đạo Hữu trong các làng hạt Tây Ninh.

Ấy là phận sự nó.

Trung xin về.... Chánh phủ - Phải.

Lịch xin cúng cơm cho ông Lão.

Đặng.... Cười. Nếu Thầy định thì Thầy sẽ dạy con

đừng cúng kiến chi hết vì chơn nhơn chẳng còn hưởng của phàm bao giờ. Con làm tiệc đãi chớ chẳng nên gọi cúng.

Đại:

*Đại bi chẳng quản một phần riêng,
Thấp thôi phàm tâm chác dạ phiến.
Đại độ khá lo giới tánh đức,
Quảng tâm mới hạp đức Thiên liêng.*

THÂU

Hạp:

*Hiệp chung mấy Đạo lại nên giềng,
Tỏ rõ nên quyền Đấng quản Thiên.
Dưới mắt rõ ràng trăm phép lạ,
Nào ai chối đặng một Thiên quyền.*

THÂU

Cảm:

*Cảm tú giang san một gánh nâng,
Đường xưa nẻo cũ đã quen chường.
Dưới Trời chưa rõ nền chơn thật,
Hu thiệt xem qua giống đám rừng.*

LUI.

Tị:

*Tị hiềm chi những tiếng gièm pha,
Ngó vách chưa hay đã khỏi nhà.
Đôi mắt phàm phu đâu biết đặng,
Huyền vi tối trọng Đấng cao xa.*

THÂU

Thiệt:

*Thiệt thiệt hư hư thế lộn hoài,
Từ xưa lắm lạc dễ ai hay.*

	<p><i>Trên không biết dưới đâu nên phía, Trái địa cầu xây cứ vậy hoài.</i></p>	THÂU
Cang:	<p><i>Cang trực lòng trong cũng đáng khen, Tuy vẫn nghèo khó đức không hèn. Hơn thua trời mặc đời bao biếm, Nửa kiếp dầu qua hết lẫn chen.</i></p>	THÂU
Sửa:	<p><i>Sửa mình khá giữ Đạo cho tròn, Đức hạnh làm gương sửa cháu con. Mượn phép thiên nhiên làm phép tục, Từ nhiên giòng họ hết hao mòn.</i></p>	THÂU
Thao:	<p><i>Thao lược từ xưa đã mấy nhà, Đời qua tên tuổi cũng đều qua. Nền nhân ví bằng nêu danh thế, Thánh đức đem so mới thế nào.</i></p>	THÂU
Thông:	<p><i>Thông tri thời thế xét soi mình, Biết tội mà chùa phải trọng khinh. Hai lẽ một đảng tà với chánh, Bên thì làm dữ phía làm lành.</i></p>	THÂU
Đâu:	<p><i>Đâu hay trần thế Phật Trời vào, Lập Đạo dặt dìu phép luật trao.</i></p>	THÂU

*Cửa Phạm dầu xưa xem lạ nẻo,
Đường Tiên từ đấy hết ngăn rào.*

THÂU

Hồ Liên Hương:

*Mười hai bến đậu đã nên duyên,
Phải gió êm đưa vãng chiếc thuyền.
Cõi phụng chờ ngày tu đắc Đạo,
Phi thường há để khuất thuyền quyền.*

THÂU

Thầy dặn rằng: Thầy đến chẳng phải lập một nền Đạo mới mà đặng nhắc các con rằng: Ngày tận tuyệt đã hầu gần, Quỷ vương sắp đến, Thánh ngôn các Đạo đã khai từ thuở tạo Thiên không đủ kềm thúc nhưn sanh đặng trọn lành. Đời càng ngày càng trở nên hung bạo, nhưn loại giết lẫn nhau, cả hoàn cầu giặc giả, bịnh chướng biến sanh, thiên tai rập đến. Ấy là các điều Thầy đã nói tiên tri rằng: Ngày tận thế đã đến. Thầy đã tạo thành trọn đủ Pháp Luật. Thầy đến chỉ độ kẻ vô Đạo, chớ không phải sửa Đạo. Con hiểu à.

Ngày 28-12-1926 (âl. 24-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo.

Mardi 28 Décembre 1926 (24-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Thầy dạy kẻ vô lễ chẳng đủ y phục xuất ngoại. Chính
đàn Thầy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NĂM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn Đệ, Thụ bình thân con.
Đàn Thổ hầu đàn: Biểu chúng nó quì hết một lần
bái lễ rồi ra ngoài. Thầy thân hết.

Châu Văn Cho:

*Cho bền dạ sắt với lòng son,
Thiên Địa dấu qua Đạo vẫn còn.
Thánh đức còn mong ngày biến hóa,
Chơn thành hôn thượng há phai mòn.*

THÂU

Hưng:

*Hưng thời còn có lúc suy thời,
Cuộc thế xem ra một cuộc chơi.
Dụ khách phồn hoa xa nẻo tục,
Dẫn đường cho lạc nẻo về Trời.*

THÂU

Ninh:

*Ninh nang một thuở xác đeo mình,
Phải biết chí linh tế trọng khinh.
Lập thế chưa ai toàn hưởng thế,
Trông mong chi đặng chữ hòa bình.*

THÂU

Cam:

*Cam La trước trẻ đã công hầu,
Bảy chục Khương Công nhân nhấp cầu.
Mua cuộc danh phàm đời lắm nhục,
Hưởng hồ đường Đạo bước cao sâu.*

THÂU

Sô:

*Sô sa chi xác cũng hôi tanh,
Gớm mặt mà chê dạ chẳng đành.
Có xác phàm trần làm xác Thánh,
Cũng bằng dụ qui đặng làm lành.*

THÂU

Tùng:

*Tùng Thiên an mạng rán làm lành,
Đừng kết oán đời chác lợi danh.
Bao thuở đầu non chim vắng dạng,
Thị thiên càng thấy bắt buồn tanh.*

THÂU

Tương:

*Tương nghe Trời Phật chí công bình,
Đến cận rõ coi thật hiển linh.
Oan khúc nổi đời thôi chán ngán,
Tư bề nào biết cậy ai bình.*

THÂU

Toàn thâu 60 Thiện Nam, 21 Tín Nữ.

Ngày 29-12-1926 (âl. 25-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy “Lão giải nghĩa có ba phẩm đồng tử phò loan” & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Mercredi 29 Décembre 1926 (25-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH KIM TINH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Cười... Quờn nghe Lão. Việc cơ bút Hiên Hữu tuy
chưa rõ thấu huyền diệu cho trọn mặc dầu, chớ kỳ trung
cũng đã hiểu biết chút đỉnh; chẳng phải ai cầm cơ mà đều
đặng huyền diệu hết.

Lão giải nghĩa có ba phẩm đồng tử phò loan:

- Một là Giáng Tâm.
- Hai là Mê.
- Ba là Giáng Thủ.

Tây phương gọi Intuitif, Semi-intuitif et
Automatique.

Thầy đã cho Hiên Hữu chấp cơ một đôi khi quả có
huyền diệu, nhưng mà có nhiều khi tà bản thân Hiên
Hữu nó lại choán lấy Thiên ý mà dịch trật. Vì vậy mà
Hiên Hữu nhiều phen thất chí, nhứt là khi thai bào con
Hiên Hữu hiểu à....

Thầy dạy Hiên Hữu cùng Phước Sanh chọn kẻ khác
cầu Thầy, hầu truyền bá Đạo nơi tỉnh Biên Hòa nghe à.

Chỉnh đàn Thầy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hí chữ Môn Đệ, chữ Chúng Sanh. Thiên Phong
bình thân.

Voi, con mời những em Thổ Nhơn con vào trong
hết lạy Thầy.

Thâu số. Thâu hết.

Hiếu, con phải trọng hậu chúng nó con nghe.

Chữ Chúng Sanh thượng số, nữ Thổ Nhơn nữa.
Thâu số.... Cười.... Hiếu vô hành lễ con, Nữ phái trước.

Điều:

*Điều hòa tâm tánh phận con hiền,
Phải biết kính nhà chúng mới kiên.
Đừng thói xưa chống và hiệp bạn,
Nên giếng nhờ có nội tế quyền.*

THÂU

Cang:

*Cang cường quen tánh hiệp dân nghèo,
Nghe Đạo Phật Trời cũng muốn theo.
Chẳng khác chơi non xô đại mộc,
Cũng như lên vực sóng toan trào.*

LUI.

Thêu:

*Thêu phụng chưa quen nét vẽ hay,
Hạnh kia dầu đặng cũng hơn tài.
Hiếu trung đã đủ đôi thân trả,
Mua phẩm Thần Tiên sẽ bán nài.*

THÂU

Nao:

*Nao lòng đừng sợ nhọc thân con,
Chữ hiếu chữ trung gắng giữ tròn.
Đợi buổi xuân xanh qua khỏi cửa,
Đưa thể có tiếng nước cùng non.*

THÂU

Thiệt:

*Thiệt thời giữ phận thiệt thời đời,
Để kẻ hung hăng được ngạo chơi.
May một lẽ đâu Trời phụ khó,
Càng xa bước khách lại thêm lời.*

THÂU

Quế:

*Quế đứng non cao mấy kẻ tìm,
Thay lông nhẹ cánh đỡ mình chim.
Nhiều cay đắng hưởng làm khôn khéo,
Nhiều đạo đức kêu thế mới mềm.*

THÂU

Nam toàn thâu.

Ngày 30-12-1926 (âl. 26-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Jeudi 30 Décembre 1926 (26-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Chưởng Pháp Hiền Hữu bình thân.
Chỉnh đàn Thầy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con... Thụ bình thân con. Voi hành lễ. Chư như
thượng sớ. Thâu Thổ nhơn.

Vàng:

*Vàng chứa đầy kho chẳng ích chi,
Sao bằng chứa đức cháu con ghi.
Cửa Trời vì có ngày kia mở,
Là đức thế gian ít dám bì.*

THÂU

Chắc:

*Chắc trí chẳng ai dặng chắc lòng,
Cứ tham lợi lớn với dày công.
Lửa đời chưa mãn ba nhang lụn,
Xác thịt tiêu hao nghiệp cũng vong.*

THÂU

Nhiều:

*Nhiều hơn quả trước phải đến nay,
Chẳng gỡ cho kham cứ nhắc hoài,
Một tiếng than van thân cực nhọc,
Một oan chẳng chịu muốn gầy hai.*

THÂU

Suối:

*Suối lành chảy nước hóa sông thanh,
Trăm hạnh chưa phen một nét lành.
Trước muốn toan đưa chơn cửa Phạm,
Thì lo trau chuốt tắc lòng thành.*

THÂU

Thảo:

*Thảo ngay con vẹn giữ cho bền,
Phải phận là trên đáng bực trên.
Diu dắc đàn em sau nổi gót,
Con đường đạo đức bước càng lên.*

THÂU

Ngày 31-12-1926 (âl. 27-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Vendredi 31 Décembre 1926 (27-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Chường Pháp bình thân. Voi hành lễ. Thầy không
ngự, Lão thâu sớ. Thương.

Trung:

*Trung dung khá giữ Đạo từ đây,
Hễ chắc tờ hay gặp chánh Thầy.
Lừa lọc lắm phen tìm cảnh quý,
Rộn ràng nhiều buổi kiếm đường mây.
Chia thơ chàng Tịch còn trông gặp,
Đưa nẻo chú Ngự có thuở vầy.
Đắc lộ Tương Như còn khả ngón,
Thương câu tuyết hứng đến nơi này.*

CHỜ MẠNG THẦY.

Vô Văn Ở:

*Ở hay đâu bằng cách ăn hay,
Dầu chẳng thiệt may cũng đủ may.
Nước trí phải dòng đưa rửa trí,
Đường dài phải nét để phô tài.*

THÂU

Nhãn:

*Nhãn nhục đâu tường lẽ thiệt hư,
Thấy đui nghe điếc bấy lâu chừ.
Nương đời ầu cũng cho đời trọng,
Phải phải không không cứ ừ ừ.*

THÂU

Chư Nhu có ngày bị Lão đuổi hết.

Toàn thân. Voi, Hiền Hữu nói lại với mấy kẻ uống rượu, vì tại chúng nó mà Thầy không ngự. Chúng nó sẽ bị phạt mà chớ. Lịch đợc dờ lằm nghe.

Ngày 01-01-1927 (âl. 28-11-Bình Dân): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Samedi 01 Janvier 1927 (28-11-Bình Dân).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh, Chưởng Pháp, Hiền Hữu bình thân, tọa nghe.

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu từ đây coi Thượng Kỳ Thanh như một vị Môn Đệ vậy thôi, chớ chúc Giáo Hữu cũng cất luôn nữa.

Thầy có để lời xin tha, mà Pháp Luật đã phạm tha sao cho đặng.

Hộ Pháp Hiền Hữu chẳng nên nộ khí lắm. Cái giận của Hiền Hữu chẳng bằng sự phạt của Thầy. Hiền Hữu biết giận chớ chưa biết phạt. Hiền Hữu sẽ thấy những kẻ dối Đạo bị hình phạt nặng nề thế nào. Lẽ thì Bản Đạo trực xuất những kẻ ấy ra liền, nhưng mà trực xuất rồi thì chư Đạo Hữu chẳng đặng thấy hình phạt. Hiền Hữu phải đuổi Quới ra khỏi hàng Môn Đệ, vì nhiều phen phạm giới chẳng kể Luật Đạo chút nào. Nếu Lão chẳng vì huyết thế thì đã trực xuất lâu rồi. Chính đàn Thầy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Trung, Thầy dặn con phải dạy Trung Sadéc đi truyền

Đạo, biểu nó phải hiệp một với Thuận và Nương nghe à!...
Thầy phong cho nó Ngọc Giáo Hữu, nghe và tuân theo.

Các Nam Nữ Thổ nhơn đều thâu. Con khá dặn
chúng nó hết lòng thờ Thầy. Sự khôn ngoan, sự vinh hiển
của chúng nó do tại nơi Đạo mà đặng vậy.... Cười.... Bình
thân.... Nam Nữ.... Nữ phái thượng số. Hiếu, hành lễ con.

Xích:

*Xích thành đã buộc nợ xưa gầy,
Con lữ rồi sau đến cháu bầy.
Chưa thuận ý nhau sao lập nghiệp,
Chàng đen, thiếp trắng cú sanh ngày.*

THÂU. CON TỪ ĐÂY BỚT HỒN NGHE.

Lợi:

*Lợi nhỏ đừng quên bỏ nghĩa to,
Chưa nên sang trọng Đạo không lo.
Đức kia ví đặng đây nổi gạo,
Ăn mãn đời con cũng đủ no.*

THÂU

Chọn:

*Chọn lựa cho nên một sở làm,
Đạo thì cũng muốn bạc thì ham.
Thầy phân chánh lý cho con hiếu,
Kẻ vu thâu đa chẳng thoát phạm.*

THƯỢNG.

Có:

*Có tình phải nghĩ đến câu duyên,
Mình hẹp hòi xưa mới để phiền.
Lựa chọn đã nhiều già kém lắm,
Chẳng ưa phạm tục hỏi đâu Tiên.*

THÂU

Cải:

*Cải kim đã vẹn mảnh gương thể,
Chẳng biết trọng mình để chúng chê.
Ham quá sức ham, ham quá lãn,
Hậu không nghĩ hậu, hậu nên bề.*

THÂU

Mua:

*Mua quan chưa rõ đặng nên quan,
Thà chịu cho xuôi với nghiệp làng.
Trên chẳng đặng nường vin khúc giữa,
Đừng cho sứt giá bán nài hàng.*

THÂU

Cười.... Hiếu, con cũng ngã lòng nữa sao con. Con nhớ ngày trước Thầy cực nhọc với các con thì thế nào, mà ngày nay các con cực nhọc với Thầy lại than phiền.... Cười..... Các con một đầu, Thầy một đầu nắm chặt tay lưới vớt cả chúng sanh. Ngày vui các con chẳng phải nơi thế này, mà là ngày các con hội hiệp cùng Thầy nơi Bạch Ngọc Kinh, hiếu con há?...

Nam thượng số.

Dư:

*Dư luận chê bai mặc tiếng đời,
Miễn con biết đặng gặp Thầy Trời.
Nắng mưa kia vốn chưa vừa kể,
Phàm tục nhiều tay quá lỗi lời.*

THÂU

An:

*An vui miễn biết giữ lòng lành,
Nước có lóng phèn nước mới xanh.*

*Giữa cõi phong trần trường dạy học,
Khôn ngoan thói tục ấy đua tranh.*

THÂU

Khỏe:

*Khôe thân chẳng kể học Hi Vi,
Biết luận theo khi biết tính thì.
Mơ ngủ, tối cờ, khuya lại rượu,
Cân đai mang mển lăm điều khi.*

THÂU

Toàn thâu: 111 Nam, 24 Nữ; 16 Thổ nhơn = 151.

Ngày 02-01-1927 (âl. 29-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Dimanche 02 Janvier 1927 (29-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh, Nho Chưởng Pháp bình thân. Thượng Trung Nhứt hành lễ. Bình thân.

Sơn, Trung, nhị vị Giáo Hữu chẳng phải quì không đó thôi. Đứng gần Thiên Cơ, đọc chữ cho Sĩ Tải viết... nghe à....

Trì, nghe dạy. Sơn phải lấy một ly rượu nhỏ, một ly rượu lớn, rót ly nhỏ vào một ly lớn đem lại đây....

Đưa cho nó cầm, đội ngay trán thể rằng: Tôi tên là Lê Châu Trì, thể uống Tiên Tửu một phen nầy với Lý Đại Tiên, từ đây không uống nữa, như ngày sau phạm giái Ngũ Lôỉ đả tử.

Như quỷ giục thì Hiền Hữu niệm câu nầy: *“Tửu nhập tâm di, hại tổn bình sanh chi đức, tánh Thiên Đạo diệt, dục tranh thế sự chi oan”*.

Giải nghĩa: Rượu vào lòng dối, hại hao đức bình sanh, tánh đời Đạo hủy, dục tranh oan nghiệt thế tình.

Trì, nhớ nghe... Đợi hầu Thầy.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Các con,

Thụ, đứng dậy con. Trung, thượng sở... Bình thân
chư Chúng Sanh. Toàn thân Thổ nhơn.

Trì! Kêu nó vào hầu. Ta muốn đui đi cho rảnh, nếu
Lý Thái Bạch không nài xin, người khó làm Môn Đệ Ta
đặng.... nghe.

*Trì trung hữu thị tắc khinh thân,
Hữu sở hữu căn khả diệt trần.
Phú quý nhứt gia thành đại nghiệp,
Văn tri thử nhứt đáo Huỳnh Tân.*

THÂU

Dương Văn Kiểu:

*Kiểu chiêm sao chẳng vẹn lòng thể,
Thấy đặng vinh phong khó muốn chê.
Ép phận già đời còn mển lộc,
Trăm năm chẳng Đạo, chẳng ra bề.*

THƯỢNG

Ngoạn:

*Ngoạn mục chi hơn đặng ngoạn tâm,
Những mơ, những ước, những âm thầm.
Trời khuya chưa rõ canh tàn lụn,
Não oán trí lo ruột nát bầm.*

THÂU

Nữ phái toàn thâu.... Hiếu, con thâu sở dâng cho
Thầy.

Tứ:

*Tư lương một nỗi khó khăn nhà,
Đếm thử lại người vốn nặng ba.
Biết tấn thối đời thì ít kẻ,
Những người há miệng chật đầy nhà.*

THÂU

Rộn Đàn lăm.... Thăng.

Tái Cầu:

THÁI BẠCH

Hừ hừ....

Thượng Trung Nhật, nếu Lão chẳng thương thì
Hiển Hữu phải bị phạt nữa.

Hiếu, thượng số.... Hiền Muội đứng dậy. Để số lên....
Cười.... Nếu Lão thâu thì hai người Nữ bị đuổi.

Thượng số.... Nam....

Tường:

*Tường quang chói rạng góc Trời Nam,
Phải vịn dẫu Tiên, bỏ nết phàm.
Lương đến vinh hư đời ngàn ngấm,
Miếng cơm vào miệng phải tay làm.*

THÂU

Bao:

*Bao đại gia trung hữu khách đa,
Đắc Thiên chỉ tại dụng nhơn hòa.
Tha phương hội đắc tri âm khách,
Khánh địa tùy sanh hữu phú gia.*

THÂU

Lúa:

*Lúa đôi từ bé hiệp công lo,
Phải ở sao cho trọn thiệp trò.
May mắn đã sanh chồi quế đủ,
Chứa đầy âm đức lữ con nhờ.*

THÂU

104 Nam, 46 Nữ, 14 Nam Thổ, 3 Nữ Thổ = 167.

Ngày 03-01-1927 (âl. 30-11-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Lundi 03 Janvier 1927 (30-11-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh, Thượng Trung Nhật, đem người Thổ nhơn bịnh vào tới nữa.... đem một chén nước cho uống... Lui.

Oan nghiệt, đời vì có biết tội, không biết phước vì nghiệt chướng bên mình. Than ôi! Biết bao giờ cho hết oan oan tương báo.

Giữ Đoàn nghiêm như vậy đặng Thầy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con,

Chư Môn Đệ bình thân. Thâu số Thổ nhơn.

Trung, đứng. Thổ nhơn... lui. Nữ phái thượng số. Hiếu, hành lễ con.

Quế:

*Quế hương đưa ngát một mùi thơm,
Chẳng biết trọng thân để dạ hờn.
Lớn thế còn ngày mòn mỗi thế,
Nay hơn sau có biết buồn hơn.*

THÂU

Toàn thâu: 202 Nam, 46 Nữ, 3 Thổ nhơn = 251.

Ngày 04-01-1927 (âl. 01-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Mardi 04 Janvier 1927 (01-12-Bính Dần).

THẦY

Các con,

Trung, hỏi chi con? Trung bạch về sự Cơ Bút tại Trà Vinh....

Thầy hiểu, Tín không tội lỗi chi, duy tại lú cầm cơ không huyền diệu, dám cả gan học chước muốn làm “*Tả Đạo Bảng Môn*”. Thầy đương coi quý mị dối danh làm cho chúng nó phải điên cuồng, con phải nói cho Tín nó hiểu.

Chi nữa? Trung bạch về sự Giác Hải và Thánh Thất....

Thầy chẳng qua yêu mến Đạo Thuyền, quyết gom tóm các con lại làm một, nên giữ Thánh Thất đến ngày nayặng qui tụ các em con nó đến cho đủ mặt.

Như Thiên Cơ phải y như lời xin của Phổ Hiền Bồ Tát thì chẳng ép lòng bỏ chết phái ấy. Thầy sẽ coi ngày Như Nhân đời Thánh Thất lại thế nào rồi mới trả. Phần nhiều trong các con chẳng vừa lòng Thánh Thất, nguyện xin trả lại. Thầy sẽ dạy Thơ.

Thái Bạch sẽ lập Thánh Thất theo kiểu vở Thiên Đình.

Thầy ban ơn cho các con.

Mardi 4 Janvier 1927 (01-12-Bình Dân).

THÁI BẠCH

Hì chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh.
Bình thân.

Thượng Trung Nhựt, kêu ai cầu riêng việc Lão cho vào.... (Có người lầm Lý Đại Tiên là Thầy...). Lão chẳng phải là Thầy, đừng xưng hô lộn. Đạo muội khá nhớ Hóa đương tìm tòi gặp Chơn Tiên.... Cười....

Hóa:

*Hóa đương tìm tòi gặp Chơn Tiên,
Đạo muội đừng lo chác dạ phiền.
Lưng trống đôi ngày về Đốc Bản,
Thìn lòng nhớ lấy Lão lời khuyên.*

Đũa, từ đây Lão cấm Hiền Hữu uống rượu nghe....
như phạm giải Lão trực xuất nghe à.

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu không tuân mạng
lệnh Lão há?

Đuổi Quới nghe à.... Chính Đàn Thầy ngự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Chư Môn Đệ Nữ phái thượng số. Chư Môn Đệ bình thân. Hiếu hành lễ.

Phan Thị Lài:

*Lài thơm đầu để mọc ngoài rào,
Hiền đức đầu dè đến đời sao?*

*Chẳng biết tu tâm thân đến thế,
Như ao mắc gió mặt lao xao.*

THÂU

Lang:

*Lang dương gặp lúc gió xuân qua,
Cánh cũ đường xưa lập nghiệp nhà.
Mơ mộng đừng chờ Trời để lộc,
Sanh tài phải đủ sức tài ba.*

THÂU

Lê Văn Thiệt:

*Thiệt hư là tiếng thế đưa oan,
Chẳng rõ cho xa để trí bàn.
Thương ghét chưa ai đem khỏi sự,
Rắn đời lấy một tấc gan vàng.*

THÂU

Trần Thị Hương:

*Hương huê đã nức bóng thiếu qua,
Tuồng chút nghĩa xưa thắt ruột rà.
Cảm lối mây giăng ngổ ngã bóng,
Tư tư nét hạnh phú trắng già.*

THÂU

Lê Thị Số:

*Số mạng đào hoa sức gió dôi,
Tuồng thân đến thế nghi thì thôi.
Người sang mình bận điều nhân nhọc,
Phối nghĩa cùng người bạc quá vôi.*

THÂU

Nhút:

*Nhút đem nhân mạng độ canh gà,
Từ buổi xuân xanh đến tới già.*

*Mang mền nợ đến vai nặng trĩu,
Còn thân còn chịu mỗi ta bà.*

THÂU

Lưu Thị Chuông:

*Chuông danh đã dặng gặp danh chưa,
Hay nổi ở ăn của bỏ thừa.
Một cảnh một tình xưa chẳng chịu,
Mang câu tuyết ngọc ít người ưa.*

THÂU

Nguyễn Thị Vi:

*Vị tình nên phải phận nghèo hèn,
Lòng dạ như đường Lão cũng khen.
Rán ở cho bền lòng đạo đức,
Đường Tiên sau cũng gặp người quen.*

THÂU

Lê Thị Hay:

*Hay lo những chuyện gọi bao đồng,
Một tánh mạng mình tính chẳng xong.
Lo nợ đôi thân đôi ngoại nội,
Lo con lo cháu tôi lo chồng.*

THÂU

Nguyễn Thị Lợi:

*Lợi không ích kỷ lợi Trời ban,
Phải tính trí kia xử vẹn toàn.
Cứu khổ trợ nguy âm chất chuộc,
Dầu không ngôi báu cũng giang san.*

THÂU

Phan Thị Bê:

*Bê ăn cách ở đã an nơi,
Cuộc thế dường ni đủ toại rồi.*

*Mua Sở bán Tần nương cảnh thế,
Ngàn muôn giàu lớn hạn nơi Trời.*

THÂU

Huỳnh Thị Thới:

*Thới lai bỏ lúc khổ khi xưa,
Những đức tài đông phải tính vừa.
Thương khó khá nhìn mình thuở trước,
Chơi sang mặt quý giúp cơn mưa.*

THÂU

Khu Thị Tại:

*Tại hay quá đổi môi hư nhà,
Chẳng biết lọt nhà lúc gió qua.
Trốc lá như ai chơi khuấy rối,
Lũng chuồng kẻ trộm đến quơ gà.*

THÂU

Đoàn Thị An:

*An bề sửa tráp với nâng khăn,
Đã đánh nghĩa nhau cũng tiếng rành.
Lo lắng chung cùng lo lập nghiệp,
Lo chàng dù lộng thiệp đại cân.*

THÂU

Lê Thị Tịnh:

*Tịnh tâm con khá gắng công tu,
Cái nợ duyên kia chớ vận trừ.
Kẻ biết Đạo Đời thì ít mặt,
Những quân xảo lão hiểm phạm phu.*

THÂU

Vựa:

*Vựa vàng chứa ắt để cho con,
Chứa đức muôn năm hưởng cũng còn.*

*Nếu tính tham tâm giành giật mãi,
Dầu giàu như núi cũng tiêu mòn.*

THÂU

Nghĩa:

*Nghĩa hơn con khá giữ lòng lành,
Hễ tính sự ra ắt sự sanh.
Mình muốn an vui đừng nhọc trí,
Ham theo tục thế vụ đua tranh.*

THÂU

Toàn thâu: 38 Nam+18 Nữ+17 Thổ hơn =73.

Ngày 05-01-1927 (âl. 02-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thân Môn
Đệ và dạy đạo.

Mercredi 05 Janvier 1927 (Mùng 2-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Thổ nhơn vào hầu. Thâu.

Nữ phái thượng số. Hiếu Hương hành lễ.

Điều:

*Điều hay lẽ phải đã tường nghe,
Phước tội đôi bên khá đặt dè.
Trăm phước chưa hay lòng chí thiện,
Lửa là trên gió mảnh hương hoe.*

THÂU

Nhàn:

*Nhàn trung kiểm điểm sự bình sanh,
Gương bể chứa ai kết đặng lành.
Muôn đức tiêu hao vì một ác,
Chẳng ai giữ vẹn nợ ba sanh.*

THÂU

Ca:

*Ca diêu đã ví giấc Nam Kha,
Kiếp sống dữ rắn nết vạy tà.
Chít mắt oan gia đôi lửa cách,
Chẳng lo tu tánh đặng từ hòa.*

THÂU

Toàn thâu: 42 Nam+17 Nữ+3 Thổ nhơn = 62.

Ngày 06-01-1927 (âl. 03-12-Bính Dần): Đức Chí Tôn & Như Ý Đạo
Thoàn Chơn Nhơn & Đức Thái Bạch thân Môn Đệ và dạy đạo.

Jeudi 06 Janvier 1927 (3-12-Bính Dần). Vĩnh Nguyên Tự.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hì chư Môn Đệ. Lịch ngã nhậm ngôn.
Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn nhập cơ Lê Văn
Tiếng.

NHƯ Ý ĐẠO THOÀN CHƠN NHƠN GIÁNG CƠ

Hì chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, Chúng Đẳng
thính ngã.

Đạo bất vị tế hưởng, vi hiếu giả.

Ngã thị nhứt sanh bất tri Thiên ý, hành Đạo vô công.
Nhị Ngọc Đế ái chư quần sanh như phụ ái tử. Ngã vấn
hà tất, vĩ di công quả hồ?

Nhứt nhơn biến nhị, nhị biến thập; thập biến bá, bá
biến vạn, vạn biến hằng hà sa số nhơn sanh. Nhơn sanh
nhứt nhứt hữu chơn thần. chơn thần thị Thiên; Thiên
giả hà tại.

Thiên giả tại tâm. Đắc nhơn tâm tắc đắc Thiên ý...
tri hệ.....

Đạo dĩ khai thời kỳ bế môn, tụng niệm di vãng. Cửu
thập nhị nguyên nhân kiêm triều đọa lạc tại thế bất thoát

mê đồ. Bất tri Chơn đạo, đặng chúng bất độ, hà thể thành Đạo hồ? Vật dĩ cựu luật vi căn bốn hội đặc Tam Kỳ Phổ Độ, như thuyết chúng sanh hữu căn hữu kiếp đặc kỳ qui vị, vật dĩ trí tri văn chương bác ái, ngộ kiếp đặc qui Phật vị.

Ngã vấn cổ ngữ hữu ngôn, thiên tâm vô ngữ, luật tại trị thể, nhơn nhơn bất tu bất thành Đạo, tu giả hà vi.

Tu giả độ nhơn, độ nhơn độ kỷ, độ kỷ độ Cửu Huyền Thất Tổ, thị chi hiếu giả.

Ngã thường giảng cơ tại thử, khả tái cầu giáo Đạo.

THÁI BẠCH

Hì chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu,

Bình thân. Chư Nhu thượng sớ, Thổ nhơn trước.
Thâu....

Bính xin thuốc cho chị. Cười..... đau thì uống thuốc, chẳng chi lạ. Kiểm lá cách đốt với da trăn, bỏ vào tán chung lại chưng cách thủy; lấy nước cho bịnh nhân ngậm, nuốt nước lần lần thì khỏi.

Thượng sớ.

Kỳ:

*Kỳ tâm đã sẵn tánh ôn nhu,
Đưa bước rừng vắng đã tới mù.
Đai mào chưa quen đường hoạn lộ,
Công linh rèn dạ lắm công phu.*

THÂU

Chỗ:

Chỗ riêng chó để kẻ dòm hành,

Thà rách mà cam phận rách thanh.
Giữ nghĩa xưa còn chia tấm mẫn,
Nay không đành kết bạn đua lành.

THÂU

Hạc:

Hạc mây nhẹ túi gánh phong ba,
Biết hết Thần Tiên phải phở nhà.
Đặng cảnh Bồng Lai xưa ít khách,
Nhãn ngờ Lục Động bước ta bà.

THÂU

Oai:

Oai linh cửa Đạo sấm rền Trời,
Thương kẻ có trông lại chẳng người.
Một trái địa cầu chứa mấy nặng,
Nâng luôn thế giới một tay đời.

THÂU

La:

La lết mà theo cũng cuối đường,
Thấy người tâm Đạo chạnh lòng thương.
Phất trần đưa sẵn bên tay núu,
Cửa tịnh đã đành phận nấu nương.

THÂU

Hiệp:

Hiệp sức làm đôi tát biển Đông,
Tuy không phải vợ cũng ông chồng.
Riêng lòng thì ắt ra riêng nghiệp,
Phải phải phân phân khá giữ đồng.

THÂU

Học:

Học hỏi làng văn rất nhọc nhằn,

*Cũng như đường Đạo bước xung xãng,
Một ngày qua khỏi không lui lại,
Kẻ bước khỏi tu hết ngại ngại.*

THÂU

Bầu:

*Bầu bí chứa ai bỏ lộn giàn,
Mình què chưa ắt biết cao sang.
Tẻ vui thú vị riêng mùi hương,
Đừng tưởng vinh hoa khó phụ phàng.*

Toàn thâu: 42 Nam+ 7 Nữ+ 17 Thổ nhơn = 66.

Ngày 07-01-1927 (âl. 04-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thân Môn
Đệ và dạy đạo.

Vendredi 07 Janvier 1927 (04-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh.
Bình thân. Kêu Thổ nhơn vào. Thâu.

Nữ phái thượng số.

Hiếu Hương, Hiền Muội hành lễ.

*Trà mi đã ngâm nửa vành rồi,
Một kiếp nhơn sanh đến đó thôi.
Lo đạo đức đời lo kiếp tới,
Còn chi mong mỗi sự chơi bời.*

THÂU

Tý:

*Tý thời nghịch lẫn Ngọ đưa oan,
Mấy lúc chung lo cái vẻ nhàn.
Nỗi nợ nỗi duyên đưa thăm đến,
Thành gia nào kẻ dạ ưu toan.*

THÂU

Niên:

*Niên canh chẳng hiệp mạng nghèo hèn,
Bồi đạo đức nhiều mới lẩn chen.
Đổi thế chẳng người lo giữ phận,
Chánh tâm Thiên Địa để lời khen.*

THÂU

Chuồn:

Chuồn trau cho vẹn đạo Tam Tùng,

Chẳng quý phận chàng thiệp chịu chung.
Hương lửa ba sanh Trời đã định,
Cần duyên phải phận giữ cho cùng.

THÂU

Kiểu:

Kiểu chăm gia nội đặng an rồi,
Phải biết xét mình đến đó thôi.
Sau đặng nên nhà công chớ nại,
Khiến điều oan trái chớ than ôi.

THÂU

Sánh:

Sánh sẹ hay lo gánh việc người,
Công linh chẳng để tinh thân người.
Quen trò khi bạn lời ganh ghét,
Nể mặt không kiêng có Đất Trời.

THÂU

Nguyệt:

Nguyệt tà bóng lặn ngả Tây hiên,
Hỏi có gì đâu chịu nỗi phiền.
Trước chẳng nghe thân đôi lúc khó,
Nay đem thân gởi cửa vô duyên.

THÂU

Nguyện:

Nguyện lo cho hết nợ song thân,
Cái khó nhọc kia đã định phần.
Phẩm gái chưa ai toàn chữ hiếu,
Nên mình phải vẹn nợ thâm ân.

THÂU

Nghi:

Nghi nan chớ chác lấy lòng phàm,

Hễ biết Đạo mầu mới biết ham,
Mắt thịt thấy Trời coi thấp chằm,
Hỏi ai cho thấu Đạo khôn tâm.

THÂU

Còn:

Còn thân còn nợ cõi trần nấy,
Cứ nhượng mắt tìm cảnh hạc mây.
Cõi tục đã rằng là tục thế,
Bông lai nào phải nước non nầy.

THÂU

Tứ:

Tứ lự không qua số mạng Trời,
Phải tìm cảnh tịnh mới an nơi.
Đưa chơn hiểm nối đời gai góc,
Khó nối đi tu khó ở đời.

THÂU

Mục:

Mục ngay khó nối đoán cây cong,
Biết chút công tu dạng thoát vòng.
Thế sự ép oan thêm buộc nghiệt,
Đời kia với Đạo chẳng so đồng.

THÂU

Lan:

Lan chung cỏ chạ ít ai tường,
Bởi kẻ hiền lương chác nối thương.
Thương mẹ thương cha thương chúng tộc,
Thương Tông thương Tổ hết Môn Đường.

THÂU

Quý:

Quý sang mặc kẻ võng dù riêng,

*Phận bạc lo cho hết kiếp khiên.
Lớn thế tùy người là lớn chức,
Mình là phận khó khá tùy duyên.*

THÂU

Võ:

*Võ môn mấy lượt đã từng qua,
Nên nghiệp giang san bởi chữ hòa.
Định thế nên hư lòng chẳng đổi,
Đoán thời cách bức lánh chơn ra.
Nước non vùng vẫy đem thân gởi,
Vàng đá lâu lâu tẩm thiết tha.
Ôm ấp gánh đời đời há biết,
Thương lang nước Thánh tẩm thân già.*

THÂU

Chố:

*Chồ hiền khá gởi mảnh thân sau,
Chẳng giữ Đạo nên phụ kẻ giàu.
Mấy mối oan gia còn trước mắt,
Chẳng ghê nghiệp chướng kiếp mình sau.*

THÂU

Lễ:

*Lễ kinh đã dạy kính nhường người,
Cái thói kiêu căng chẳng khó noi.
Bực Thánh Châu Công xưa vẹn đức,
Nếu kiêu đời chẳng gọi nên người.*

THÂU.

Khuê:

*Khuê tinh chiếu diệu tại Tây phương,
Phải biết ăn năn Đạo liệu lường.*

*Phẩm giá người cao sa xuống thấp,
Phải coi thời thế lánh tai ương.*

THÂU

Sáng:

*Sáng trăng nhà nội chẳng hơn đèn,
Mặc kẻ cười đời tiếng để khen.
Mức biển dùng ngao thương trẻ dại,
Láo lua lấc xác tánh tình quen.*

THÂU

Nghĩa:

*Nghĩa kia khá trọng quá hơn vàng,
Biết dạng mình sang ấy mới sang.
Dầu khó bữa mời lo bữa tối,
Nghĩa gìn trọn Đạo ấy giang san.*

THÂU

Toàn thâu: 48 Nam+ 14 Nữ+ 7 Thổ = 69.

Ngày 08-01-1927 (âl. 05-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thân Môn
Đệ và dạy đạo.

Samedi 08 Janvier 1927 (05-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu khá nói cùng kẻ
đến đây chẳng tâm Đạo, chỉ đến cầu gia đạo và cầu thuốc,
biết rằng: Đây vốn là Đền thờ Ngọc Đế chớ chẳng phải
là nhà thương hay là tiệm bói, nghe à!....

Thượng Hoài Thanh! Vì lời nguyện Hiền Hữu, Lão
vị đó chút.

Hứa Thị Quý:

*Long cốt mộc dung bả nhứt chi,
Xà bì phàn vị hiệp trăn bì.
Mật phong tu thủ dung hồi vị,
Kỳ thọ hàm dương mãn nhứt thì.*

Hứa Thị Mục:

*Lao tâm hỏa vọng thượng đầu tiêu,
Khả dụng lục căn hiệp mộc điều.
Khử hỏa thủy tu tam xích hiệp,
Nhân trung tẩy uế nhứt hoan thiêu...*

Hứa Thị Lang:

*Thanh chi bạch truật hiệp sài hồ,
Phấn tuyết tùy thời đãi thiết cô.
Nhứt nhứt khả dùng tam đánh đượ,
Tam viên bất nạp hữu phong hồ.*

Tri:

*Nể nữ song quang hỏa lậm trung,
Bắt cầu vượt thể khả Thiên tùng,
Nhứt tâm khẩn đảo Cam Lô thủy,
Hòa hiệp nhứt tràng bạch lão ông.*

Nghe à...

Thượng Hoài Thanh, Hiền Hữu mời phu nhơn của Hiền Hữu kiến ngự Thầy khi chư Nhu xuất ngoại.

Tường cũng vậy. Thổ nhơn thượng số... Nữ phái loạn Đàn há?

Anh:

*Anh phong nhứt thể chiếm quan trường,
Hữu thể hữu thời Đạo khả dương,
Niên ngoạt nhứt thì Thiên dĩ định,
Hữu căn tắc hữu định cao lương.*

THÂU

Viết:

*Viết thâm thì ắt hóa văn hay,
Có chí bình sanh ắt có tài.
Muôn một ít đời lòng khá nhỏ,
Trị nhà phải nhỏ nước non dài.*

THÂU

An:

*An thân ngự đặng chốn cân đai,
Hai chữ vô tư rấn sức nài.
Nỡ mặt Tông đường gìn đạo đức,
Nên mình là biết phận làm trai.*

THÂU

Thiên:

Thiền môn hữu số khả trì tâm,
Chơn Đạo lưu niên hữu chí tâm.
Thánh hạnh mạc vong ưu thế tận,
Thiên thơ dĩ hứa phận cao thâm.

THÂU

Vưng:

Vưng theo số lượng của Thiên Công,
Cửa tuyết chen chơn lánh khỏi vòng.
Nặng vẻ công danh thêm nặng phận,
Thà ôm cầm đến chốn rừng tòng.

THÂU

Tú:

Tú cầm chưa khoe đặng rõ màu,
Rán theo đạo hạnh lập thân sau.
Nghèo hèn đừng đổi lòng thành thật,
Mới đặng khi may mặc cầm bào.

THÂU

Sum:

Sum sê trước cửa quế hòe đưa,
Tuổi ấy đi tu gẫm cũng vừa.
Mượn nước Cam Lô lau tục trái,
Đường Tiên nẻo Phật sớm đưa chơn.

THÂU

Ngà:

Ngà ngọc chưa phen đổi đức tài,
Giá trong ai dám độ nên hay.
Mình vàng chưa phải toàn trong sạch,
Biết chữ chưa hay đủ gọi tài.

THÂU

Toàn thâu: 30 Nam+ 8 Nữ = 38.

Thấy ngự, mời chư Nhu ra hết khỏi Đàn. Đóng cửa lại.

Ngày 09-01-1927 (âl. 06-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thân Môn
Đệ và dạy đạo.

Dimanche 09 Janvier 1927 (06-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Thượng Trung Nhựt bình thân. Thổ nhơn... thâu.
Nữ Thổ nhơn vào. Dem con chúng nó vô. Dem con nó lại
gần. Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu khá nói lại với kẻ
đến đây chẳng tâm Đạo, chỉ quyết đến bóí, ra khỏi Đàn,
để Lão đười bị nhục đừng trách, Nam Nữ cũng vậy.

Kẻ muốn xin Lão chẳng cho; kẻ không xin Lão cho;
ấy cũng là một phương pháp phạt răn những kẻ vô Đạo
thôi. Thượng số.

Phú:

*Phú hữu thiên gia bất thoát trần,
Vinh thế ấm tử độ cô thân.
Hào gia hữu sở thiên niên đọa,
Bất dĩ nhơn sanh, bất dĩ Thần.*

THÂU

Nhận:

*Nhận trâm có thuở nhận cao bay,
Tài đức vinh huê cũng có ngày.
Rường cột mặc ai đũa nổi núi,
Mình chen vào đám phế cân đai.*

THÂU

Hườn:

Hườn hành Hớn thất buổi xưa sao,
Chẳng vững giang san chúng đố nào.
Ít đức Đạo cao thêm vẻ gấm,
Thần Tiên Thánh Phật cũng như nhau.

THÂU

Dụng:

Dụng nhưn chẳng khác dụng cây sang,
Quý trọng cùng chẳng một buổi nhàn.
Để nghiệp vào tay chứa đủ phước,
Chẳng bằng vai quảy trọn giang san.

THÂU

Huất:

Uất lòng dễ tỏ đặng cùng ai,
Hiền đức mà sao chịu khổ hoài.
Lão nói tỏ tường cho đó hiểu,
Cũng là một trả đổi xưa vay.

THÂU

Văn:

Văn chương cái thế mãi đời còn,
Đức hạnh vững bền sánh nước non.
Hai lẽ văn tài đồng đức tánh,
Chẳng ngồi bệ ngọc cũng lầu son.

THÂU

Khách Trú Định:

Thiên nhiên tánh đức chí công bình,
Hữu số hám tâm thủ địa linh.
Qui phục kim môn thân ngọc mã,
Chỉ tồn hư thiệt bất quang minh.

THÂU

Viết:

Viết Thiên viết Địa viết Nhơn hòa,
Mộng寐 thể tình ngũ thập đa.
Bất kiến kỳ Nhơn tâm ái chúng,
Thâu danh thủ lợi mắng sinh tà.

THƯỢNG.

Thiên:

Thiên căn chánh kiếp chỉ tâm hành,
Thán thể bất hòa chỉ cạnh tranh.
Bắc hướng loạn ly Nhơn thán oán,
Hành tạng vấn đặc kiến kỳ thanh.

THƯỢNG.

Cho:

Cho bền dạ sắt với lòng son,
Non nước xưa kia cũng vẫn còn.
Một chiếc xuồng con không chạy biển,
Thâm lo chi hiệp giống nòi còn.

THÂU

Phát:

Phát tài cứ tưởng dây dầy dẫu,
Tài có là dẫu Đạo ở dẫu.
Có Đạo không cầu Trời thưởng lộc,
Không lo chí thiện mạng không cầu.

THÂU

Khuông:

Khuông ninh nhứt kiếp tại Thiên môn,
Khả chí tâm tu ngã độ hờn.
Mạc nại Thiên môn tăng đối thể,
Thoát trần chủ định tại Thiên Tôn.

THÂU

Thành:

*Thành tâm khả tụng kệ Di Đà,
Bất vấn tri môn ngữ thậm đa.
Chuyển thế nhứt thời sanh chúng độ,
Nhứt môn toàn hiệp Đạo đồng hòa.*

THÂU

Nam toàn thâu. Thượng Phẩm Hiền Hữu nhớ: Khi Lão đề “*Thất*” trước, nghĩa là thơ 7 chữ, Ngũ năm chữ, Tam ba chữ; Bát tám chữ. Dạng Sĩ Tải phải nhớ.

Đây:

*Đây chẳng phải nhà thầy tiệm bói,
Ấy là đèn chói rọi đường tu.
Hạnh Tiên xưa lắm công phu,
Ngoài tai đã chán mắt mù thấy chi.
Việc đời khi....*

THÂU

Ngày 10-01-1927 (âl. 07-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thâu Môn
Đệ và dạy đạo.

Lundi 10 Janvier 1927 (Mùng 7-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh.
Bình thân.

Chư Nhu “*giữ lễ nghe*”.

Thổ nhơn... thâu. Nữ phái thượng số. Thượng Phẩm
dẫn Sĩ Tài nghe.

Hiếm:

*Hiếm sáu bi,
Cuộc thế mị,
Ham phú quý,
Nhiều phen đổ lụy ngậm hờn,
Trăm cay ai để gieo đồn tri âm.
Ruột gan bầm....*

THÂU

Tại:

*Tại nơi chít mát bóng tùng,
Trần hoàn vì nỗi đau lòng hồng nhan.
Chức Nữ khóc thắm biệt Ngưu Lang,
Trăng soi thêm chạnh lá gan vàng.
Tri hoan rượu chén cờ bàn,
Cảm cơn hội hiệp mơ màng lúc ly.
Nghe giọng tỷ....*

THÂU

Nghe:

Nghe giọng tỳ khêu mấy đoạn buồn,
Chạnh cơn thất thổ với ly hương.
Chim lia đánh hạc bay ngơ ngáo,
Chiếc nhạn kêu thu đến bến Tương.

THÂU

Vàng:

Vàng chìm đáy biển nghĩ khôn tâm,
Biết phận tùy thời chốn gửi thân.
Truân chuyên đã bấy nhiều lần,
Nỗi oan chín khúc ruột dần chạnh đau.
Cha mẹ nơi nào....

THÂU

Chín:

Chín chữ cù lao,
Thì mệnh Nam giao,
Tịch sinh nan đào,
Phi thường một dự anh hào,
Đạo trăm hạnh cũng lần vào nẻo Thiên.
Đặng trọn quyền....

THÂU

Kiến:

Kiến thanh há sữa bởi tay phàm,
Biết Đạo mà sao Đạo chẳng ham.
Uống kẻ nhiệt thành chiu chút phận,
Phải duyên có thuở gặp Quan Âm.

THÂU

Vĩnh:

Vĩnh tồn mạng số tới chùng này,
Tu kịp cùng chăng mó đến đây.

*Khi chất tiêu hao không thể phục,
Rán lo âm chất chứa cho đầy.*

THÂU

Triệu:

*Triệu triệu nam nhi một gánh đời,
Chứa rồi công nghiệp đã mòn hơi.
Tánh trung cang đó chứa nên mặt,
Vì thuở cờ Mao chẳng phải hồi.*

THÂU

Hào:

*Hào hiệp lòng quen kết nghĩa cùng,
Anh hùng tứ hải bước thung dung.
Đưa thuyền đầu núi tuy chưa đáng,
Cái dạ trượng phu sánh bá tông.*

THÂU

Toàn thâu. Chư Hiền Hữu văn từ dở lắm, trưa bữa
nào cũng cầu Lão dạy.

Ngày 11-01-1927 (âl. 08-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Thái Cực) & thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Mardi 11 Janvier 1927 (08-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Chúng đấng ngồi kiết tường nghe dạy:

Lão viết chậm, Thượng Phẩm Hiên Hữu dặn Sĩ Tài phải viết cho cẩn thận. Lịch rần đọc cho tử tế, bằng chẳng Lão đuổi ra ngoài... nghe à.

Điệu văn Động Đình của Lão dạy chư Tiên, chư Phật, sau có truyền cho Bạch Vân Đạo Sĩ gọi là Trạng Trình, song người học đặng có một điệu truyền thế gọi là điệu Bạch Vân. Lão lấy đề “Ngụ Đời” nghe.

Ngụ Đời:

*Đời hằng đổi, nước non không đổi,
Giữ ngon luân nhờ mỗi Đạo truyền.
Nhãng lo trọng tước cao quyền,
Đem thân trần cấu gieo miền trầm luân.
Biệt cảnh lá rụng đầy rừng,
Con thuyền Bát Nhã lỡ chùng độ duyên.
Sắc,
Tài,
Tửu,
Khí,
Lưng vơi lấy chí anh hùng,
Mượn gương Thần huệ dứt lằn trái oan.
Vụ chử nhàn....*

Giải nghĩa: Thầy là cội, chúng sanh là lá.... Phải lấy

chữ anh hùng hoặc nhiều hay ít mà dứt oan trái đặng tu tâm dưỡng tánh, hầu vự chữ nhân.

Mardi 11 Janvier 1927 (08-12-Bình Dấn).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh.
Bình thân.

Thổ nơn Nam và Nữ nhập nội đồng qui. Chư Sơn trước... toàn thâm... lui. Nữ phái thượng số.

Cân:

*Cân câu tội phước sửa mình lành,
Cửa ngục Diêm Đĩnh chẳng kể danh.
Thế cuộc như trò khoe mắt tục,
Tội tình khó rửa với khôn lành.*

THÂU

Rấy:

*Rấy bài tà quen thú dốt mình,
Thà là giữa chợ lăm đua tranh.
Nên hư một kiếp nhờ gần gũi,
Kẻ thiện học gương đặng sửa mình.*

THÂU

Kế:

*Kế trăm chúc khéo chẳng bằng hiền,
Tu bởi biết mình chuộng nết Tiên.
Mối Đạo đỡ nâng phạm hóa Thánh,
Căn xưa bởi sức giúp lòng Thiên.*

THÂU

Vàng:

Vàng tuy quý giá chẳng bằng lòng,
Phật tự thườ chừ mển chữ không.
Ham lợi hiếp cô đầu phải Đạo,
Còn gây oan nghiệt Đạo chi mong.

THÂU

Liêng:

Liên trì mai nở sắc sen xưa,
Cải ác ngày nay nghĩ cũng vừa.
Có vị đừng mê phạm mất vị,
Thiên Đình phải phận chịu dư thừa.

THÂU

Đó:

Đó dăng phải giữ phận nghèo hèn,
Dẫu có rách lành vụ tiếng khen.
Thanh bạch một lòng vì đạo hạnh,
Có khi lóng đục bởi nhờ phèn.

THÂU

Phượng:

Phượng thờ cha mẹ vẹn đôi bên,
Rán chuộc gái ngoan bởi nét hiền.
Chẳng đợi người khen Trời thấy bụng,
Họa may gỡ vẹn nợ tiền khiên.

THÂU

Bảy:

Bảy mươi chưa biết trọn mình lành,
Đừng thị khi đời ý miệng lành.

LUI.

Nhạn:

*Nhạn chiu chít phận một phương Trời,
Kêu bạn canh tàn chẳng mới hơi.
Đưa bóng tuyết càng thêm thất dạ,
Thân lao碌 chịu lắm mùi đời.*

THÂU

Ý:

*Ý chẳng phải tu đến hỏi đời,
Ta cho dựng kể thử lòng người.
Có nơi chẳng tưởng gây oán để,
Đem tiếng thị phi rải lấm lời.*

THÂU

Nữ:

*Nữ trung đã trọn một lòng thờ,
Trình liệt giữ bên thuở bé thơ.
Nhơn Đạo đã xong lo phận Thánh,
Tham chi cuộc thế vọng rồi ngờ.*

THÂU

Toàn thân Nữ phái. Nam thượng số.

Đâu:

*Đâu là cửa Thánh với đâu phàm,
Mà cứ để lòng tính tử tam.
Học thiện là nguồn gieo Chánh Đạo,
Nghe chi miệng quỷ luận tam tà.*

THÂU

Mãn:

*Mãn thế khá tua tính ích đời,
Ích đời chẳng vụ một mình người.
Mình người dựng thỏa trăm người thiếu,
Thiếu sót lòng tu chẳng độ đời.*

THÂU

Châu:

Châu về hiệp phố buổi xưa sao,
Nay nghiệp nhà người có khác nào.
Có đức của rơi còn lượm lại,
Không duyên phẩm hạnh khó nâng cao.

THÂU

Thiên:

Thiên cao chưa đủ đỡ muôn linh,
Như thuở Hạng Vương ở Bành Thành.
Chước khéo là thâu lòng với đức,
Xưa Tần vong nghiệp bởi không lành.

THÂU

Sơn:

Sơn là cao đã có lời rằng,
Ta thấy tên người... nghiêng rằng.
Học hỏi chưa thông ngoài chái bếp,
Nhãng lo cõi phụng với đua tranh.

LUI.

Thay:

Thay đời chẳng phải một tên người,
Thấy phách lối kia bất nực cười.

LUI.

Hào:

Hào phú chưa ai dám sánh bằng,
Dầu nghèo mà giữ Đạo làm ăn.
Trời soi dạ thẳng trăm oan thoát,
Có lúc vinh huê bỏ nhọc nhằn.

THÂU. SAU TRỌNG DỤNG.

Toàn thâu, bỏ tên: Thiện, Đào, Đài.

Ngày 12-01-1927 (âl. 09-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điều văn Động Đình: Lương Nghi) & thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Mercredi 12 Janvier 1927 (09-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu,
Thượng Trung Nhựt! Hiền Hữu phải dặn Lễ Sanh
ra Đại Điện phải đủ lễ, bằng chẳng có ngày Lão cho chư
Thần vật chết nghe à.

Thượng Phẩm! Hiền Hữu nhớ đã đặn một điều văn
Động Đình rồi, chùng nào đến điệu Bạch Vân, Lão sẽ nói....

2:

Mến giang san

Phế bủa quan

Ngừa trị loạn

Xem qua như chốn hí tràng,

Lẻ loi mặt nịnh lỗ làng phận trung.

Chẳng ai nắm kiếm Thư Hùng,

Thành nghiêng khôn đỡ vạt rừng khôn nâng.

Sĩ dân,

Soái Tướng,

Quân Thần,

Chinh chuyên thay! phận phàm nhân,

Đỡ nường chẳng biết dựa gấn người binh.

Nghe thấy bắt động tình.

Chú giải: Rùng là sung sướng. Thư Hùng Kiếm của Trương Tử Phòng dâng cho Hàn Tín. Cái phận phàm nơn chịu lắm nỗi chinh chuyên.

Mercredi 12 Janvier 1927 (09-12-Bình Dân).

THÁI BẠCH

Chư Nhu thượng số... Bình thân.

Thổ nhơn..... thân.

Lão dặn phải nhớ nghe, cái tượng của Lão tại Điện
ngó thấy mọi kẻ như người sống kia vậy, nghe à....

Hố:

*Hố người đừng cố tội khi xưa,
Cải hóa ăn năn lỗi cũ chừa.
Trước mắt Thân Tiên chưa dễ dẫu,
Lẽ thường nào dứt nắng cùng mưa.*

THÂU

Sàng:

*Sàng lấy gạo trơn bỏ trấu ra,
Nay qui Tam Giáo cũng in là.
Giác đời cây một lòng thành thật,
Trừ tuyệt tiêu điều lũ quỷ ma.*

THÂU

Mơn:

*Mơn lòng cho thuận tấm chơn linh,
Quyết đoán đừng theo thói thế tình.
Lấy mắt thiêng liêng xem Thánh Đạo,
Đừng ngờ ngoài ngõ đón yêu tinh.*

THÂU

Hương:

*Hương huê quá giác chẳng lui chơn,
Chẳng phải khó thân để bụng hờn.*

*Nguồn cội khá gìn lòng hiếu hạnh,
Tu thân trước phải sửa nhà hơn.*

THÂU

Tri:

*Tri cơ phải kiểm thấu cơ mâu,
Hỏi thử Đạo nẩy gốc bởi đâu.
Bồi kiếp nhơn sanh bày biển dữ,
Nên Trời xuống phước vớt con hư.*

THÂU

Bản:

*Biểu đừng tham phú lại khi bần,
Cái phận nếu hiền dựa các lân.
Trăm chước không nên vì khiếm đức,
Hư như cơ nghiệp của nhà Tần.*

THÂU

Thôi:

*Thôi thì phận vậy cũng là an,
Đủ mặc đủ no kiếm chữ nhàn.
Đường thế trông qua nhiều khúc mắc,
Đưa chơn thử viếng núi Kỳ San.*

THÂU

Soạn:

*Soạn sánh lại đủ nét nhà người,
Sợ nói ra đây chúng xúm cười.*

LUI.

Cơ:

*Cơ Trời xây đổi lập Tân Dân,
Cái hủ tộ xưa phải bỏ lần.
Đừng ý văn chương khi ngoại vật,*

Trên đầu người hỏi chẳng lời phân.

PHẢI SỬA MÌNH. THÂU.

Đâu:

*Đâu là phước tội phải phân minh,
Biết tội phước kia phải xét mình.
Trước muốn hại người mình hỏi thử,
Như ai toan chước hại nơi mình.*

THÂU

Liên:

*Liên hành xưa đã thệ cùng nhau,
Sao nỡ để gương kếp hại đào.
Mở lối vườn xưa ong vắng dạng,
Hại người uống thắm với ăn đau.*

LUI.

Đeo:

*Đeo đai chi lắm cái oan gia,
Mà chẳng nghĩ thương nỗi nghiệp nhà.
Chia sướng sốt vui ai khác hưởng,
Trêu hờn nuốt thắm một mình ta.*

THÂU

Lợi:

*Lợi lộc công danh đã thấy chi,
Đày thân tóc quăn với da chì.
Cơm ngày hai bữa vừa no dạ,
Bạc chứa vàng chôn chẳng ích gì.*

THÂU

Thành:

*Thành tâm sám hối một đôi ngày,
Cải quá những lời chú nói sai.*

LUI.

Tiếc:

*Tiếc công trước với mẹ cùng cha,
Hỏi thử chú em đã biết nhà.
Dựa khách chê thân mang tội trọng,
Về lo choặng tiếng từ hòa.*

ĐỢI TRỞ LẠI SẾ THÂU.

Mạnh:

*Mạnh dặng yếu thua ấy lẽ thường,
Phải lo đồng chúng để lòng thương.
Phò nguy trợ yếu anh hùng chí,
Giúp khó làm nên ít thấy thường.*

THÂU

Niên:

*Niên canh chẳng hạp phận nghèo hèn,
Biết Đạo như vậy Lão cũng khen.
Rửa sạch lòng trong nhờ nước Thánh,
Soi lòng mình mãi phải nhờ đèn.*

Ngày 13-01-1927 (âl. 10-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điều văn Động Đình: Tứ Tượng và Bát Quái) & thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Jeudi 13 Janvier 1927 (10-Tháng Chạp Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu,
Ngôi kết tường.

Hộ Pháp Hiền Hữu ngâm hai bài trước, Thượng
Phẩm Hiền Hữu hây đề hai bài số 1 và số 2 Lão còn kết.

Chú giải: Chinh chuyên: chinh là nghiêng; chuyên là chở. Chở nghiêng nghĩa là chở nặng nề.

Thần Huệ Kiểm: Huệ trí vĩ vi kiểm tác Đạo giả: Lấy
huệ trí làm gương mà hành Đạo...

3:

*Dân dưới phép tụng đình,
Nước dưới phép đao binh.
Nhà dưới phép luật hình,
Còn chi hai chữ thái bình.
Ngựa nghiêng chín bệ gập ghình ba châu,
Non sóng nhuộm một màu sầu.
Nền giao cỏ lảng sân châu sương phong,
Dân chẳng hiệp đồng,
Quan chẳng vị công,
Vua chẳng phải giòng,
Vẽ Đông hết kể Tử Phòng,
Đoạt binh thơ chẳng Trưng Tông mưu mô.
Tiếc thay một gánh cơ đồ,*

*Xa thơ khuất dấu ngọn cờ bất tằm.
Nói anh phong đó, cơ nghiệp hỏi ai cầm?*

4:

*Cũng xương, cũng thịt, cũng khí, cũng huyết Nam,
Cũng văn, cũng pháp, cũng phong, cũng tục Nam,
Cũng xã tắc, cũng triều đình của nhà Nam.
Ngôi Tiên đã lấm gót phàm,
Kẻ chặn dân lại ra làm con buôn.
Dân như cá chậu gà chuồng,
Tiếng oan trăm họ trêu buôn ngậm than.*

Bát Quái:

*Quốc gia nghèo nàn, dân khó mở mang,
Lãng điện phá hoại, Văn miếu bỏ hoang,
Trí quân lánh mặt, hồn nước điêu tàn.
Gặp cơn xúi ác giục loạn,
Người ngay tránh dạng, đũa gian khoe mình.
Tỷ như một đám bù nhìn,
Cần đai một vẻ thân hình một nơi.
... Ấy cũng gọi đời.....*

Lão dặn Thượng Phẩm phải biên số, là vì điệu văn Động Đình chẳng phải mỗi điệu vậy là dứt, Lão còn kết thêm nữa.

Tỷ như:

*Bài số một, gọi là điệu **Thái Cực**.*

*Bài thứ nhì, gọi là điệu **Lưỡng Nghi**.*

*Bài thứ ba, gọi là điệu **Tứ Tượng**.*

*Bài Lão nói là điệu **Bát Quái**.*

Vậy Lão làm tiếp rồi sẽ chỉ....

Bài số 4:

.... Hộ Pháp giải nghĩa.... Vậy thì gọi là điệu Thái Cực là sao? Lão chỉ cho Thượng Phẩm: - Đọc bài số 1, khi nhập đề như vậy, thì là không không, chưa hiểu căn cước đề thân, thì gọi là nhập: **Hư Vô**. **Thái Cực** là vì đó một tiếng. Nhập lại Hư Vô.

Bài số 2 ba tiếng là **Tam Giáo**. Sĩ dân hai tiếng ấy là **Lưỡng Nghi**.

Bài số 3, ngũ ngôn ấy là **Ngũ Chi**. Bốn chữ... **Tứ Tượng** là đó.

Bài số 4, chín chữ là **Cửu Lưu** đó. Tám chữ... ấy là **Bát Quái**.

Lão sẽ tiếp điệu **Biến Hóa Vô Cùng** rồi mới kết cho toàn điệu.

Chư Đạo Hữu lấy điệu văn ấy làm ra mỗi người một bài cho Lão sửa. Phải tùy theo từ chữ, từ giọng, vậy mới trúng niêm luật; bài của Lão chỉ dùng làm kiểu đó thôi...

Jeudi 13 Janvier 1927 (10-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hì chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Thổ nhơn nhập nội... Thâu. Như ai có đến nữa thì nói rằng: Chẳng bao lâu thì chư Đạo Hữu đến Soài Riêng... nghe à. Chư Tín Nữ thượng số. Thái Bính Thanh hành lễ... Tường... Cười....

Xuyên:

Xuyên sơn viễn vọng đến nơi đây,

Lẽ phải khuyên em rán đợi Thấy.
Chưa hiểu rõ cùng nền Đạo cả,
Bến Tre có thuở đặng sum vầy.

THÂU KINH.

Ác:

Ác ai để mặc kẻ lo toan,
Miệng thế đừng nghe tiếng luận bàn.
Kẻ đại mình khôn diu dặt dãn,
Thương sanh phải độ đến nơi Đàn.

THÂU

Út:

Út eo nhưng hiểu giữ bên lòng,
Trinh liệt thờ chống đã gắng công.
Buổi nhọc đã qua trong lúc sương,
Từ xưa công thường trả vay đồng.

THÂU

Hơn:

Hơn người chẳng phải dụng mưu hay,
Đức phục hơn tâm mới thiết tài.
Thuận dưới hòa trên nhà sắp đặt,
Đạo mẫu đừng vội trễ nay mai.

THÂU

Chua:

Chua cay em đã lắm mùi đời,
Chẳng biết buổi nào đặng thành thời.
Nặng chở thuyền con không chắc vững,
Thương thân khá phú tại tay Trời.

THÂU

Kinh:

Kinh tâm có nhớ lúc xưa chẳng?

Mà đến không lo nét sửa răn.
Mỗi nợ chưa rồi không lánh mặt,
Thừa ưa đừng tưởng việc đời rắng.

THÂU

Thân:

Thân chứa hết nợ dễ chi tu,
Thà gánh cho kham phận mịt mù.
Biết Đạo khó gìn mang lỗi trọng,
Về lo tập tánh đặng ôn nhu.

THƯỢNG.

Nguyên:

Nguyên nhân thân lại quá như phàm,
Vi lợi cũng tranh, danh cũng tham.
Ấn bóc chúa hay dơ ngón bóc,
Ham phàm ắt phải lụy cùng phàm.

THÂU

Sửu:

Sửu niên chẳng vẹn nội nhà mình,
Dầu đến đã đành phận hiển vinh.
Chức Giáo Hữu ban lo đạo đức,
Phải truyền chơn Đạo độ nơn sinh.

THÂU

Tùng theo thì thế lập thân danh,
Cửa Đạo gọi thân gấm đã đành.
Dạy kẻ đặng lành hiển chức sẵn,
Chẳng ai tranh cạnh chẳng ai giành.

THÂU

Toàn thâu. Thái Bính Thanh, Hiền Hữu khá dặn
những kẻ thờ Tà Thần Tinh Quái nhớ từ bỏ chúng nó
nghe.

Ngày 14-01-1927 (âl. 11-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thân Môn
Đệ và dạy đạo.

Vendredi 14 Janvier 1927 (11-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Bình thân. Thân Nam Nữ Thổ nhơn. Thái Bính
Thanh, Hiền Hữu dặn chư Sơn Thổ nhơn nán lại nghe dạy.

Thảm thay! Thảm thay! Cũng bởi thất kỳ truyền nên
tu hữu công mà hành Đạo chưa hề thấy. Lão sẽ xin lệnh
Thầy hội chư Sơn Thổ nhơn lại đây trong tháng ba đặng
truyền Bửu Pháp cho chúng nó luyện Đạo. Thấy thế nào
cũng buộc chúng nó trường trai.

Tường, nói lại với chúng nó.

Chư Nữ chức Minh Đường nhập nội.

Nếu Lão chẳng sai kêu thì chắc Hiền Muội không
đến há?... Cười...

*Trăm ngàn đức tánh chỉ mình tâm,
Đạo đức thương em một mối cầm.
Thành đọa chẳng vì trong lực thế,
Than ôi! huyền diệu chẳng ai tâm.*

Thầy dạy Lão phải lập phái Nữ cho thành tựu. Em
gắng lo phổ độ nhơn sanh. Cứu nhị nguyên nhân hỷ
còn trong vòng hắc ám, chẳng lẽ em biết Đạo ngồi đó cho
đành. Lão trông công em. Xin em lui.

Sơ nghe dạy: (*Trần Văn Sơ, Kinh Hồi Sa Đéc*) Trần
Hiền Hữu, Lão chào bạn. Lão giục Hiền Hữu lên đặng

thọ chức trước ngày cải luật. Thiên danh Hiền Hữu phải lấy Ngọc Sơ Thanh.... Lão phong Hiền Hữu chức Giáo Sư phái Ngọc, khá tận tâm hành Đạo nghe à! Hiền Hữu lui.... Nữ phái thượng số.

Thống:

*Thống tâm biết bấy lúc đau lòng,
Cơ nghiệp chừng này ngỡ trống không.
Hơn thiệt mặt đời mình chịu ép,
Chỗ dư chỗ thiếu trả không đồng.*

THÂU

Thê:

*Thê thảng tử phước tiếng đời rằng,
Chông bâu cũng vì chịu khó khăn.
Cực nhọc chẳng chia nhau chút ít,
Mà còn tính thiếu lại đưa ăn.*

THÂU

Chối:

*Chối ai đâu dễ chối cùng Trời,
Biết Đạo răn mình đã hết hơi.
Từ bỏ lần lần điều lỗi trước,
Tự nhiên biến khổ lánh xa vời.*

THÂU

Chiếu:

*Chiếu diệu thình không một tác thành,
Làm cho cảm động tấm lòng anh.
Trao gươm Thần huệ đôi lời dặn,
Chặt đứt oan khiến giữ dạ lành.*

THÂU. SAU TRỌNG DỤNG.

Tròn:

*Tròn méo chi chi cũng nợ đời,
Muốn lừa muốn chọn liệu nên nơi.
Của Trinh dầu dối nên no Đạo,
Đáy biển lòng người khó nổi soi.*

THÂU

Màng:

*Màng chi những tiếng thị phi khùng,
Mà để xiêu lòng mất tín trung.
Nghe thấy đủ điều toan trí tính,
Mới là thấu đáo việc đời cùng.*

THÂU

Biết:

*Biết đời phải quấy biết nên hư,
Biết tội lỗi kia phải biết trừ.
Chẳng có điều nào đời gọi khó,
Trong điều dễ khó để lòng tư.*

THÂU

Thu:

*Thu ba đã quá lúc đưa đường,
Chưa biết giết mình kiếm dựa nương.
Cân chữ sắc tài đời kém mặt,
Trông trăng đừng vội gắp soi gương.*

THÂU

Thu, dặn có vào Thánh Thất, từ đây phải giữ mình trinh sạch, đừng tưởng ngoài chợ muốn làm chi cũng đặng nghe... Lui Nữ phái.

Bên Nam phái có một đứa vào đây thử Đạo, Lão khuyên nó lui ra, kéo phải chết một cách thê thảm nghe.

Thôi:

*Lượng trên đã phú một tâm linh,
Phải biết cân đo nết thể tình.
Mỗi ám tinh khôn đưa tiếng trách,
Phật Trời mở mắt ngó anh linh.*

THÂU

Đuổi những kẻ đứng gần Đại Điện. Toàn thâu.

Ngày 15-01-1927 (âl. 12-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy lập Tân Luật.

Samedi 15 Janvier 1927 (12-Tháng Chạp Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu lui.

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu cũng nên để tịnh tâm đặng lo cải Luật, chẳng nên ham vui quá nghe. Thầy sẽ ngự trong lúc cải Luật. Lão giáng cơ trước khi mở hội. Vậy khi chư Thánh đủ mặt phải cầu cơ cho Lão dạy việc, chừng Lão ngự Đại Điện thì tức cấp khai hội liền.

Hết thầy đều mặc Đại phục trong khi cải Luật, chẳng nên thay Tiểu phục; chư Thần, Thánh, Tiên, Phật ngự xem coi ra khiếm lễ vậy... nghe à... tuân. Ngày nay chẳng dạy văn, Lão để chư Đạo Hữu tịnh trí.

TẠI CẦU: THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Chư Đạo Hữu bình thân. Thiện Nam Tín Nữ cầu Đạo đông lắm, Lão chẳng thể cho thi đặng... Vậy Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu kêu ra mỗi lớp 10 người cho Lão tuyển chọn.

Chư Sơn, chư Thổ nhơn toàn thân. Nghĩa, Tương, Tôn, chư Hiền Hữu đợi lệnh Thầy nghe. Thượng số.

Hương Thanh, Hiền Muội khá thân số Nữ phái.

Toàn râu.

Hương Lựu, em mời Nữ phái lui ra....

Toàn râu, bỏ tên Nguyễn Văn Dân, Nguyễn Văn Đó.

Chư Hiền Muội Minh Sư an lòng hành Đạo; Lão hằng giúp đỡ cầu khẩn Thầy cho các em. Các em lui....

Chư Đạo Hữu nhập nội nghe dạy. Chư Hiền Hữu nghe.

Đạo của Thầy ngày nay và từ đây sắp tới nhưn loại hoan nghinh lắm đó. Lão rất vui mừng thấy hạnh của chư Hiền Hữu công quả trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ lắm nỗi nặng nề.

Mười phần nhưn sanh, chư Hiền Hữu phải độ tới chín. Than ôi! Hễ Đạo càng thịnh thì nghịch lại càng nhiều. Trên Chánh Phủ hằng để mắt nghi nan, dưới bọn ma hồn quỷ xác theo kích bác, chư Hiền Hữu phải chịu và sẽ phải chịu hổ nhục trăm điều.

Nếu Lão có lời căn dặn là thấy sự cực nhọc của chư Hiền Hữu muốn toan cắt bớt, nên phải dặn lấy sự cẩn thận nhịn nhục, dè dặt mà hành Đạo. Chánh Phủ hằng dòm hành chư Hiền Hữu. Nghĩ nỗi buồn cười... trị nhi vô giáo, nay đặng hữu trị hữu giáo mà lại nghi nan. Ấy cũng một lũ phàm.

Lão khen nhiều người chẳng kể quyền cao tước trọng, phế trọn sự đời mà hành Đạo, nhưt là người đương thời dưới quyền Chánh Phủ như hai cột Đạo là Tương, Trang; kể nữa người đại công là Hóa. Chẳng cần phải nói đến mấy em nhỏ chịu cực nhọc cùng Đạo trăm điều. Khen thay, dường ấy mà chẳng một lời than thở.

Lão mới để dạ lo lường; nếu Lão nói rõ ra, e cho chư Hiền Hữu phải kinh khủng sợ sệt nên dặn rằng: Đạo vốn nơi Cơ Bút mà phát thành. Vậy Lão khuyên cẩn thận cho lắm. Đòi với Đạo chẳng đồng; tuy biết có Đòi mới có Đạo, có Đạo mới nên Đòi; nhưng Đạo Đòi hằng nghịch lẫn. Vậy Lão tỉ thí như trong bọn của chư Hiền Hữu muốn toan phản loạn nắm cơ viết đưa ra hay là quỉ nhập viết ra rằng: Thấy xúi chư Hiền Hữu làm giặc thì Đạo phải thế nào?

... Trả lời..... Cười..... Nếu nói dễ dàng đường ấy còn luận đến làm gì.

... Như Lão chẳng vì lời Thầy dặn bảo thì đã cấm Cơ Bút rồi; vậy Đạo chưa thành, Lão kỳ tới cuối tháng sáu năm tới thì cấm tuyệt Cơ Bút. Còn nay dạy Đạo thì: Cừ, Tắc phò. Đại Đàn: Đức, Hậu, Mỹ Ngọc và Sang phò. Còn kỳ dư dùng khai Tiểu Đàn mà thôi, nghe à.... Phải nhập hội liên; phò loạn cho Thầy phong Thánh.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con,

Nhị Chưởng Pháp, nhị Đầu Sư tọa vị.

Đạo Quang, con phải quyền Chưởng Pháp.

Nương, Thầy dặn con, con chẳng hề nghe đến. Thầy muốn bỏ, song vì cựa vị nên chẳng đành. Từ đây phải lo Đạo nghe. Thầy phong con chức Thái Đầu Sư, phải hành Đạo mà hiệp sức phổ độ phái Thái. Thái Minh Tinh bị Lý Bạch cách chức.

Nghĩa, con giáng tửu nghe. Thầy phong cho con chức Phối Sư phái Ngọc, phải hiệp công cùng Trang mà độ nhơn sanh nghe. Chức phận quan tước con chẳng đặng một phần trăm Thiên tước, con liệu lấy.

Tôn, con phải lo phổ độ nhơn sanh Trung Huê và Cao Miên, Thầy phong cho con chức Phối Sư phái Thượng>(*1)

Thơ Thanh, con tiếc chi thẳng đó, Đào Bá Nhãn hành Đạo gì?

Minh Đạo vào: Bỏ Thầy, quên bạn, phải hạnh kẻ chơn tu vậy chẳng? Từ khi ta tha người cho phục chức người làm gì? Phải công quả đủ ba tháng chẳng cho về chùa, rồi sau Ta sẽ định.... Lui....

Các con khai hội, Thầy ngự.

Thơ, con khá mượn Cự, Tắc phò loan tại Thánh Thất con đặng Thầy dạy việc, Thầy ngự.

Trước mắt chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, phải cải Luật cho nghiêm chỉnh; Thầy khuyên Thái Bạch cho kẻ hầu săn sóc các con.

Phụ ghi: (*1) Tôn chúng tôi nghĩ có thể là **Tông**: Theo tài liệu từ quyển Tiểu Sử Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, Đức Quyền Giáo Tông đọc bài ai điều cho Phối Sư Thượng Tông Thanh (Vương Thành Tông) qui liễu ngày 24 tháng 10 năm Quý Dậu (1933).

Ngày 16-01-1927 (âl. 13-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy lập Tân Luật & thâu Môn Đệ.

Dimanche 16 Janvier 1927 (13-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Lão khen chư Đạo Hữu, đại hi, đại hi, đại hi.

Tương Thanh, coi Lão hành sự mà học chước.

Mời Chưởng Pháp phái Nho. Chư Hiền Hữu bình thân. Đứng bài ban.

Chưởng Pháp, Đầu Sư tọa vị. Phối Sư Tam Giáo tới trước.

Thái Thơ Thanh phải ôm bộ Chú giải các Luật, Tân Luật của chư Hiền Hữu cải đó nữa.

Thơ Thanh ôm chí mào dâng cho Tương Thanh, rồi Tương Thanh cũng phải làm như vậy mà giao cho Trang Thanh phò.

Bái nhau....

Trang Thanh ôm Luật, hiệp với nhị vị Hiền Hữu đến dâng cho ba vị Đầu Sư. Ba vị Đầu Sư đồng đứng dạy bái mà tiếp Luật một lượt, thế nào sáu bàn tay đều có trong mấy bộ Luật.

Ngay giữa....

Cả ba tiếp dâng lên Chưởng Pháp. Hai vị Chưởng Pháp cũng phải bái mà tiếp một lượt, đội dâng lên Đại Điện.

Day vô... Đưa lên chí trán nghe dạy:

Lão giao Luật này cho nhị vị Chưởng Pháp xem xét lại nữa trong một tháng phải rồi mà giao lại cho Hộ Pháp cầu Lão sửa Luật. Phải làm một phòng thanh tịnh mà giả làm Hiệp Thiên Đài; Thập Nhị Thời Quân phải có mặt; Thượng Sanh, Thượng Phẩm phải có mặt khi cầu Lão. Phải tái cầu nghe dạy.

Nhị vị Chưởng Pháp đem Luật để ngay tượng Lão một đêm nay. Dương phải đội Hiệp Chưởng Như Luật và Đấp Khâu Như Luật (Yết Ma).

Nương phải sấm Thiên phục như Thơ Thanh vậy nghe.

Đem Luật để lên rồi xuống tọa vị.

Lên đầu... để xuống...

Chư Thiên Phong đồng lạy Thấy.

TÁI CẦU: THÁI BẠCH

Đại hỉ.

Nhiều điều mẫu nhiệm của Đạo còn thiếu sót lắm...

Cười...

Những điều ấy chư Hiền Hữu biết đâu mà lập cho đặng; mà lập quyền hành gì mà lập cho đặng?

Hại thay, nếu chẳng có những cơ mẫu nhiệm bí mật ấy thì chẳng thành Luật. Nếu chẳng thành Luật thế nào đặng thành Đạo... Cười....

Lão sẽ tâu cùng Đại Từ Đại Bi, xin thêm vào Luật những điều bí mật yếu trọng ấy.

Vậy chư Hiền Hữu cũng phải cầu khẩn với Lão nội

hạ tuần tháng này thì khởi nguyện. Dặn các Thánh Thất, các Đạo Hữu phải để lòng thành khẩn nguyện, hiệp sức làm một với Lão mà nài xin Thánh Luật nghe à... Cười....

Đạo đã thành, Đạo đã mạnh, cho đến đối trái Càn Khôn này đỡ hồng lên khỏi ngắt mấy từng, làm cho các Tôn Giáo đã lập thành trên mặt địa cầu này phải kinh khủng sợ sệt... Cười....

Chư Hiền Hữu cầm trọn nhưn loại vào tay, Lão hỏi có chi quý trọng mạnh mẽ bằng chăng?... Hay....

Hễ Đạo trọng thì tức nhiên chư Hiền Hữu trọng. Vậy thì chư Hiền Hữu biết trọng mà lo sửa vẹn người đời.

Từ đây Lão hằng gìn giữ chư Hiền Hữu hơn nữa, nếu thoảng Lão ép lòng cầm quyền thưởng phạt phân minh là cố muốn giới giá trị của chư Hiền Hữu thêm cao trọng nữa. Vậy Lão xin đừng để dạ phiến hà nghe....

Thượng Trung Nhật bạch trả lời câu hỏi của Lý Đại Tiên về sự Cơ Bút.

... Chẳng phải vậy gọi là chắc chánh trị; muốn thế nào đặng thế ấy. Nhứt là quốc gia chư Hiền Hữu còn dưới quyền Chánh Phủ Lang Sa cai trị, Lão tưởng chẳng nói thì chư Hiền Hữu cũng đủ hiểu, mấy đứa nhỏ là mấy Tướng Soái, Thầy lập thành Đạo. Vậy cứ tuân y theo lời Lão dặn, nếu muốn chắc nữa cứ đem tên chúng nó cả thầy là mười lăm đứa với Mỹ Ngọc mà tuyên bố cho cả quốc gia biết thì đủ.

Nhưng Lão dặn thêm một điều này là cả thầy mấy em chẳng phải phò loan đặng huyền diệu hết. Như kể ra thì có ba cặp mà thôi, còn các cặp khác phải cẩn thận cho lắm vì Thần chúng nó không đủ trọn mà cầm tánh mạng nhưn sanh hay là ngăn ngừa tà ma qui mị xung nhập nghe à.

Viễn Thanh, đến ngày nay Hiền Hữu cũng chưa có Thiên phục há! Cười.... mà cũng vì Hiền Hữu chưa cố công hành Đạo đó nữa Lão cảm ơn Hiền Hữu.

Thượng Trung Nhựt, những mấy miếng Thiên Nhân Hiền Hữu cũng nên thâu nạp cho đẹp lòng Thầy... Cười....

Chiêu khẩn vái thường ngày ăn năn sám hối, lo tận tâm cùng chư Hiền Hữu hành Đạo.

Thầy xin Lão tha, song tha sao cho tiện, nếu chẳng giữ nghiêm, Đạo phải loạn.

Lão chẳng tha, nhưng mà Thiên Nhân chư Hiền Hữu thâu dụng đặng cho thuận theo Thánh ý, lại cũng chỉ rõ cho đời hiểu rằng chư Hiền Hữu đã mang hàm oan buổi trước vậy.

Lão dạy để Luật nơi Đại Điện trọn đêm nay, mai hai vị Chưởng Pháp phải cầu cơ cho Lão giao lại. Chư Hiền Hữu đặng đầy ơn Thầy. Lão rất cảm ơn lắm đó.

Phụ ghi: “Từ đây Lão hằng gìn giữ chư Hiền Hữu..... là cố muốn giữ giá trị của chư Hiền Hữu.....”, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển 1 bài 62 in là: “Lão hằng gìn giữ cho chư Hiền Hữu..... là có ý muốn giữ giá trị của chư Hiền Hữu.....”

Dimanche 16 Janvier 1927 (13-12-Bình Dấn).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh, Chư Thiên Phong và chư Đạo Hữu bình thân.

Cảm thay, chư Đạo Hữu và chư Đạo Muội nghe. Cây trường tráng mộc, tục gọi là cây trai dầu để trăm ngàn năm đem ra dùng thì nó vẫn còn tươi như khi mới đốn. Người Thổ nhưn gốc con cái nhà Tần, biết Đạo Phật, chẳng biết Đạo Nho, một phen lầm lỡ phải đọa muôn đời.

Nước gần tiêu diệt, may thay Thầy đã đến mà chúng nó cũng là con yêu dấu của Thầy, hay đặng tự nhiên đến... Cười... Vì vậy mà Thầy hằng nói với Lão rằng: Khi Môn Đệ Ta đến đâu thì là cây cờ hiệu Ta cắm nơi đó. Các con Ta trong các nước hễ thấy thì đến, trừ ra loài “*Tà Thần Tinh Quái*”... Cười... Thật quả vậy chư Sơn Thổ nhưn cần phải chịu dạy dỗ nhiều lắm đó. Thâu... biểu ra cho kẻ khác vào.

Nữ Thổ nhập nội. Chư Đạo Muội khá học gương đạo đức của họ nghe. Đem trở lại gần đây... Lui... Cười... Chư Đạo Hữu thấy đức tin của người Thổ lớn là đường nào chưa, chẳng phải như người Nam vậy. Ôi! Thương thay! Một nước chẳng Đạo nhà thì thế nào đặng vậy. Từ lớp mười người vào trong. Thâu.

Ngày 17-01-1927 (âl. 14-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ dạy đạo và dạy lập Tân Luật.

Lundi 17 Janvier 1927 (14-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu,

Nhị Đạo Muội, Lão rảnh sẽ nói chuyện nghe. Khai môn.

Lão đương quyền là Giáo Tông, ngặt nổi Lễ chức chưa có đăng giao Luật lại. Vậy Lão cậy nhị vị Hiền Hữu, Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt, thế giùm chức ấy, lên Đại Điện phò Luật, đăng giao Hiệp Thiên Đài cho Hộ Pháp. (Thượng Sanh vắng mặt)... Một ngày bỏ làm việc, chẳng đăng sao há?

Hộ Pháp, Thượng Phẩm nghe dạy: Nhị vị Hiền Hữu lên bàn đứng theo phẩm mình đợi Luật đến, bái tiếp rồi Hộ Pháp bắt ấn tay mặt của Hộ Pháp mà để trên chông Luật ấy. Còn Thượng Phẩm thì lấy cây quạt mà che trên. Nhị vị Chưởng Pháp khi tọa vị rồi đến Ngai bái thì hai người phải bái lại như lúc hành lễ hôm qua.

Hộ Pháp khi đưa Luật thì nói: Kỳ một tháng nạp lại.

Ngọc Lịch Nguyệt dạy em bắt ấn Tý, khai môn cho hết thầy chúng sanh xem; vì là Luật truyền thế ai cũng như nấy.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Mừng các con,
Minh Đạo lui.

Thơ, con đừng lo lắng về chơn thân con lắm vậy nghe... Nhiều phen Thầy nghe con vái, nhưng mà ngày giờ chưa đến nên Thầy chưa nói. Ngày nay Thầy tỏ thiết cho con hiểu. Con là một chơn linh cùng Quan Âm Bồ Tát; con đã hiểu rồi vậy từ đây phải biết mình trân trọng mà trau dồi tánh hạnh nghe. Thầy chẳng nói ra căn cội của Nương, e con giận.

Vậy Thầy cũng nói luôn để cho anh em nhìn nhau, thương yêu nhau. Nó là Văn Thù Bồ Tát tái thế nghe à. Nó lập ngôi vị cho con. Nó đi một đường với con mà hành Đạo cho tới ngày hai con đến đắc quả đặng trở về cùng Thầy.

Lâm Thị Ái Nữ, như lời Thầy nói, thì hai con phải thương yêu nhau hơn nữa, hầu sau khỏi thẹn với nhau nghe con. Con nói với em rằng: Thầy sẽ dạy Thái Bạch cho khai Đại Đàn nơi nhà nó.

Con Thơ, đem hai gói thuốc lại gần... Thầy chẳng trấn Thần cái cơ kia e cho Monet nó giữ chẳng đặng tinh khiết.

Hương Thanh xin thuốc cho cô Hai. Nó nhờ Thầy rồi thì mạnh đó con.

Thầy ban ơn cho các con.

Lân, Thầy đã giao quyền cho Thái Bạch, con phải cầu xin nơi người.

THÁI BẠCH

Cám ơn nhị vị Hiền Hữu Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt. Hạnh Đạo mọi điều phải cho nghiêm nghị vậy mới đặng.

Bình thân. Thâu Thổ nhơn. Tôn Thanh, Hiền Hữu biểu đem trẻ lại gần cơ... Lui... Nữ phái thượng số, Đạo Minh Hiền Muội hành lễ.

*Hóa sanh có một Đấng cầm quyền,
Khỏi đọa là mình biết trọng kiến.
Nhơn vật hữu căn thì hữu kiếp,
Ban ân lành xử án giữ nguyên.*

THÂU

*Còn nhiều lúc thăm với hơi vui,
Miễn Đạo trau tĩa nếm biết mùi.
Ích chúng nên mình là đức vẹn,
Thành không như sắt phải nhiều trui.*

THÂU

*Chức Nữ vì duyên phận đọa đày,
Chẳng ai lánh khỏi mối thương ai.
Chùng qua giấc mộng Nam Kha thức,
Mới biết mình quê vụ sắc tài.*

THÂU

*Trăm ngàn vàng chứa chẳng vào đâu,
Biết Đạo cho ngoan thiệt kể mầu.
Dầu đọa Diêm Đình, Vương Đế phá,
Chứa người vụ tất điểm sang vinh.*

THÂU

Lão phải để cho Hiền Hữu đi Sài Gòn nên không cho thi đặng. Thượng Trung Nhựt nói lại cùng chư Nhu,

toàn thâu.

Thánh Thất tại nhà Mr. Tạ.

THẦY

Các con,

Thượng Trung Nhật, con là Anh phải dạy lại các em con một lần này là chót. Thầy vẫn đã thường nói rằng: Thầy đến lập cho các con một nền Chơn Đạo, tức là mọi sự chi đối trá là chẳng phải của Thầy. Thầy đến mà chủ ý để dạy cả nhơn sanh đặng hòa bình, chớ chẳng phải đến giục thêm nghịch lẫn nhau.

Thầy lại thường nói rằng: Sự sang trọng, vinh hiển của các con chẳng phải nơi thế giới này. Thầy lại đến lập trong nước các con một nền Chơn Đạo đủ tư cách độ rồi chúng sanh.

Các con và cả dân tộc các con vì nơi Đạo mà đặng đoạt đến phẩm vị cao thượng. Cái phẩm vị ấy do nơi đâu mà có? Là bởi đạo đức của các con. Đạo đức thẳng hung bạo là thường tình, các con hằng thấy sự đời thường vậy.

Thầy là Đấng Chí Tôn cầm quyền thưởng phạt há lại không quyền hành mà làm mọi việc một mình Thầy đặng sao phải sờ cậy tay phàm? Chẳng qua là đạo đức thiếu kém các con đó, nó làm cho các con bị kháo. Từ đây phải tưởng một Thầy và nghe Thầy dạy: Giữ đạo đức cho bền; còn ngoại trừ sự chi nghịch với Chơn Đạo thì là mưu chước Tà quái.

Tạ con nghe, Tường con nghe, Hoàng con nghe. Các con Tướng Soái của nền Đạo phải giữ tâm thanh tịnh mà

biết một mình Thầy; ấy là chước diệt trừ tà mị.

Tường, phải nói các mưu quỷ quyệt của Quỷ Vương cho cả các anh em con nghe đặng chúng nó giữ mình.

Thầy ban ơn cho các con.

Lundi 17 Janvier 1927 (14-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh, Bình thân. Bài ban cho nghiêm. Nữ Thổ nhơn nhập nội. Phải có lễ. Nam Thổ nhơn nhập nội.

Thượng Trung Nhật, Hiền Hữu nói lại với chư Đạo Hữu Soài Riêng rằng: Lão sẽ sai người qua bến ít lâu đấy. Chư Tín Nữ thượng sớ.

*Xiêu tường đừng đợi bóng quan hà,
Một bước quê người một bước xa.
Nghiep lớn nhà cao tuy chẳng sánh,
Sang giàu cũng kẻ đặng năm ba.*

THÂU

*Siêng lo cho kẻ chẳng lo mình,
Binh vực đặng người kẻ chẳng binh.
Đạo đức vì lòng thành đổi mạng,
Vinh sang đúng bực kẻ năm Thìn.*

THÂU

*Bình thường chẳng chịu kiếm lo lương,
Để đến cùng đường phải hết lương.
Cải tánh thầy lay hay kiếm nợ,
Nhiều phen đành chịu tới cùng phương.*

THÂU

*Phân lo nổi phận lại lo nhà,
Dòm lại trên đầu tóc điểm hoa.
Một nổi tang thương ngơ ngán thế,
Tánh còn chẳng nghĩ thói dần dà.*

THÂU

*Giành phần mình đặng chẳng thương người,
Thói tục thường tình khéo dễ người.
Trước mắt thấy Trời còn chẳng sợ,
Cứ lo đổ lỗi vạ cùng thời.*

LUI.

*Gần hiền mới học đặng nên hiền,
Phải đặng gần Tiên mới biết Tiên. Cười...
...Thường kẻ phàm cho người ở núi,
Chẳng dè sừng sừng trước thêm Tiên.*

THÂU

Toàn thâu, một lũ ngu.

Ngày 18-01-1927 (âl. 15-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ dạy đạo và dạy về Ngũ Giới Cấm (giới tửu).

Mardi 18 Janvier 1927 (Rằm tháng Chạp Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, hỉ chư Nhu,
Lão là người thay mặt cho Thầy, chư Đạo Hữu xin
chi? Dâng sớ.

Đạo Quang xin phổ thông ba cuốn Kinh. Cười...
Đã chẳng phải cuốn ấy mà thôi, cả Luật lệ Minh Sư phải
cần dùng hết thầy nghe à, trừ ra việc độ hồn.... Chi nữa....

Ngọc Lịch Nguyệt bạch về sự cầu siêu cho ông già
Mục Thanh. Thầy chẳng biểu vậy, Lão hỏi lại.

Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Lão có đi phải cầm cơ như
Lão đã để mà đợi, đừng thấy thẳng mà để xuống... Cười...

Chẳng một điều trùng... Giải cách sắp đặt cho thiên
hạ đồn đi làm đám theo bọn Tả Đạo.

Câu lễ tại Thánh Thất và cả Thánh Thất Lục Tỉnh,
chư Đạo Hữu đều cầu nguyện mà thôi.

Thượng Trung Nhựt bạch xin hỏi: Từ nay về sau
những vụ làm tuần, cầu siêu đều cầu lễ tại Thánh Thất.

Như vậy luôn luôn, như tang chủ muốn nhiều cầu
nguyện cho cha mẹ thì rước mời tùy ý... nghe à.

Đại lễ tại chánh Thánh Thất mà thôi.

Mục Thanh chẳng phải là chúa của nền Đạo nghe à.

Thượng Phẩm Hiền Hữu bị phạt 5 nhang vì vô lễ
trước mặt Lão hôm qua... nghe à.

TÁI CẦU: THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Chư Chúng sanh phải tịnh tâm cầu nguyện đặng
Chí Tôn đến giáo Đạo, khi bái lễ rồi phải ngồi kiết tường
chẳng đặng một tiếng khoa động, nếu thất lễ, Chí Tôn quở
đến Lão thì Lão đuổi hết chẳng cho người cầu Đạo nghe à.

Tái Cầu:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con, chư Chúng sanh,
Bình thân chư Thiên Phong, còn các Chúng sanh
ngồi.

Các con nghe vì sao mà phải giải tửu.

Thầy đã dạy rằng: Thân thể con người là một khối
chơn linh cấu kết lại, những chơn linh ấy là đều hằng sống.
Phải hiểu rằng: Ngũ tạng lục phủ cũng là khối sanh vật mà
thành ra, nhưng mà phận sự chúng nó làm thẳng hiểu biết
hay là không hiểu biết đều do nơi linh Thầy đã phán dạy.
Vậy Thầy lấy hình chất xác phàm các con mà giảng dạy.

Trước Thầy nói: Vì cơ nào rượu làm hại cho thân
thể con người về phần xác?

Hình chất con người vẫn là thú, phải ăn uống mới
nuôi sự sống, như rượu uống vào tỳ vị, nó chạy vào ngũ

tạng lục phủ đủ hết; thì trái tim con người chẳng khác nào như cái máy chánh để trữ sự sống cũng phải bị nó thâm nhập vào, làm cho sự lao động quá chừng đổi thiên nhiên đã định, thôi thúc huyết mạch phải vận động một cách vô chừng mà làm cho sanh khí nơi phổi chẳng đủ ngày giờ nhuận huyết tinh sạch cho đặng.

Trước huyết ấy thối lại cùng trong thân thể để vật chất ô trược vào trong sanh vật. Mỗi khối ấy ăn nhằm phải bịnh một ngày thêm một chút hết cường tráng; cốt tủy lần lần phải chết, thì thân thể các con phải bị chết theo. Nhiều kẻ bị chết nửa thân vì rượu nên ra đến đời.

Thầy dạy về hại của phân hỗn các con.

Thầy nói: Cái chơn thần là nhị xác thân các con là khí chất "*Le sperme évapose*" nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy, nơi trung tim của nó là óc, nơi cửa xuất nhập của nó là mỏ ác, gọi tiếng chữ là Vi Hộ.

Nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng mà gìn giữ chơn linh các con khi luyện thành Đạo đặng hiệp một với Khí, rồi Khí mới đưa Thần đến chơn thần hiệp mà siêu phàm nhập Thánh.

Vậy thì óc là nguồn cội của Khí, mà óc cũng bị huyết mạch vận động vô chừng làm cho đến đời loạn tán đi thì chơn thần thế nào mà an tịnh đặng điều khiển, thân thể phải ra ngây dại, trở lại chất thú hình, mất phẩm nhưn loại rồi, còn mong chi đặng phẩm Thần, Tiên, Thánh, Phật. Lại nữa buổi loạn Thần ấy để cửa trống cho Tà mị xông đột vào giục các con làm việc tội tình mà phải phận luân hồi muôn kiếp. Vậy Thầy cấm các con uống rượu nghe à.

Thầy ban ơn cho các con.

Cư, con phải nhớ lời Thầy dặn rằng: Phải sợ Thái

Bạch cho lắm, khi Thầy giao quyền thường phạt cho Người. Chỉ sợ cho ba đứa con mà xin bớt tính nghiêm khắc, song Thần, Thánh, Tiên, Phật kia Người còn chẳng vị hưởng lựa là các con.

Thầy dặn lại nữa, các con phải giữ mình chừng sáu tháng nữa nhập vào Hiệp Thiên Đài thì Thầy điều khiển, hết dưới quyền Người nữa nghe à.

Thầy sẽ dạy Thái Bạch phân định, Mục Thanh con nghe. (Anh Tư Mắc)

TÁI CẦU: THÁI BẠCH

Bình thân... Miễn lễ....

Nam Nữ Thổ nhơn đến gần đây... Thâu... Lui.

Nữ phái thượng số mười người một lần. Đọc tên lớn... Thâu.

Phải dặn chúng nó rằng: Vào hầu Đại Điện thất lễ chừ Thần hành nghe....

Xưa:

*Xưa nay chẳng có khác đâu nào,
Phải tưởng thương đời lắm nỗi đau.
Lớn thế thường hay xô đẩy kẻ,
Nghèo hèn đạo hạnh chịu đeo sầu.*

THÂU

Trọn:

*Trọn đời nhần chịu nhọc nhần thân,
Một gánh mà mang biết mấy lần.
Lời lỗ không người bình vực đỡ,*

Than ôi! cô quạnh phận hồng nhan.

THÂU

Cao:

*Cao sâu đã hiểu cuộc trần hoàn,
Có nợ trả rồi chớ thở than.
Ấm lạnh chờ người đưa mảnh áo,
Chùa tranh giữ sẵn Phật bằng vàng.*

THÂU

Hóa:

*Hóa sanh đã sẵn mực công bình,
Vua chúa phạm dân cũng có sanh.
Thế thượng không người trăm tuổi sống,
Tiếng đời hằng ngợi kể nên lành.*

THÂU

Được:

*Được lòng người chẳng dễ gì đâu,
Khỏi khách trần gian gấm khó cầu.
Tai trông mất mờ thời đã thấy,
Nghe chi thấy rõ Đạo cao sâu.*

THÂU HẾT BỎ THỊ ĐƯỢC.

... Nam... Tôn, Hiền Hữu thâu hết chữ Nhu hậu
điện...

Chí:

*Chí lâm gánh vác nổi giang san,
Buồn nổi thép thau chẳng hóa vàng.
Ôm mối mộng thìn lơ lảo kiếp,
Mà quên thân chẳng đặt cho toàn.*

TRỞ VỀ SÁM HỐI NỮA NGHE.

Lễ:

Lễ nghi khá giữ nét nhà mình,

*Xấu hổ chi chi lại rẻ khinh.
Một nhà gia pháp xưa đâu mất,
Để lũ con hoang rất bất bình.*

THÂU HẾT BỎ LỄ.

Kỳ:

*Kỳ ngộ lịch phùng mãn trí tu,
Vô lao nan đắc thủ vinh hư.
Phấn tâm bách thể tu Nhơn đạo,
Tưu hạnh tùy phương đắc Hôn thi. (đọc thử)*

THÂU

Có:

*Có chi khuất lấp dạng cơ Trời,
Nếp của hại người há tưởng chơi.
Mang tội cùng đời, Trời há bỏ,
Ấn năn Lão dạy khá nghe lời.*

THÂU

Thâu hết bỏ Đó. Toàn thâu chư Nhu còn lại.

Tái Cầu: Thái Mục Thanh Hiền Hữu muốn làm chi thì làm, Lão đã thông cùng Địa Tạng Vương, người nói rằng: Phải đem vào Vọng Thiên Đài, mà đợi một năm nữa, người cho tái kiếp lên Lục Thập Nhứt Địa nghe à...

Ngày 19-01-1927 (âl. 16-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thân Môn
Đệ và dạy đạo.

Mercredi 19 Janvier 1927 (16-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Bình thân... Miễn lễ.

Thổ nhơn Nam Nữ đồng nhập nội.

Tường, nhớ dặn chư Sơn giữ Trai nghe. Thâu... Lui.

Nữ phái mười người vào một lượt, đọc tên mau.

Liên:

*Liên huê mấy thức chẳng phai màu,
Giữa chốn bụi nhơ giữ phẩm cao.
Mây gió đành thân đem chứa giọt,
Ngàn năm trinh tiết phận yêu đào.*

THÂU

Dầu:

*Dầu hay chớ ý một mình hay,
Dưới thế gian xem lắm trí tài.
Ô hám biết mình không thấy chúng,
Con mê thừa bếp mới nhà ngoài.*

BỎ DẦU.

Thượng Trung Nhật cầu hỏi kiểu Hiệp Thiên Đài.
Trưa mai Lão vế. Toàn thâu.

Ngày 20-01-1927 (âl. 17-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên) & thâu Môn Đệ và dạy đạo.

Jeudi 20 Janvier 1927 (17-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hì chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu,
Lão dạy lập Hiệp Thiên Đài tạm trong khi sửa Luật,
chớ chánh Hiệp Thiên Đài chẳng phải như vậy.

Bể cao 9 thước mộc.

Bể đàn cho tới nóc là 8 thước mộc.

Bể ngang bằng bể ngang Thánh Thất.

Phải làm thang ladder ngay Đại Điện cho Hộ Pháp đi
thăng một đường từ Hiệp Thiên Đài vào Đại Điện hiểu à.

Bể sâu 4 thước Lang sa.

Lão dạy văn. Chư Nhu ngồi kiết tường. Thượng
Phẩm Hiền Hữu có điệu biến hóa số 1. Bốn bài kia rồi,
bây giờ lấy lại số 1 Lão tiếp nữa.

Số: 1 Trên là Tứ Thời, giữa Tam Tài gọi điệu
văn Tam Tài.

Nhơn vật khác vời,

Vị chữ kim thời,

Phong dờn tục đối,

Điền viên đất nổi lên vàng,

Oằn vai nông chịu muôn ngàn thuế sưu.

Tròn năm luống phận cần cù,

Không nuôi thê tử không bù thân sanh.

*Nhỏ từng đinh,
Lớn từng binh,
Già năm canh.
Mảnh tươi còn phận chứa lành,
Máu đũa quan nức mỡ dành làng ăn.
Thân trâu phải chịu nhọc nhằn,
Đòn roi lão mục, tiếng dằn thằn chẵn.
Phải tùy phương năng, dãi dấn dai dù.*

Jeudi 20 Janvier 1927 (17-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Miễn lễ... Bình thân. Lui.
Kêu Bửu Phước. Lão phong cho Hiền Hữu chức
Thái Giáo Hữu.
Hứa nhập Thổ nhơn.
Tường dặn chư Sơn thủ Trai nghe. Thâu... Lui.
Nữ phái thượng số.

Mảng:

*Mảng trông nguyệt lặn với hoa khai,
Buổi biết nên thân phải ép nài.
Một thấy mười không đời há rõ,
Khen chê miệng thể mặc chê bai.*

THÂU HẾT BỎ MẢNG. LUI.

Nguyên về tập tánh cho có Đạo tâm nghe. Đứng
tưởng ham vui đến thử. Thâu.... Lui.

Dày:

*Dày công rán lấy tắm thành thờ,
Một Đấng khai Thiên đã giáo cơ.
Phước lộc tùy nên công quả để,
Ngày sau con cái đặng nương nhờ.*

THÂU

Hạnh:

*Hạnh tu đã chịu lắm cay chua,
Đạo thể cho xong mới đến chùa.
Trăm nết mình đây còn phải đổi,
Lựa là xử thế lưỡng tranh đua.*

THÂU HẾT BỎ HẠNH.

Cam:

*Cam La sớm phận đã nên quan,
Mình thiệt thời thôi cứ việc làng.
Một gánh một bưng chi tưởng dễ,
Đeo mình cho nặng lết lang thang.*

THÂU

Trí:

*Trí để chẳng toan gánh vác đời,
Chẳng nên quan cả đặng cao ngôi.
Thôi ban Giáo Hữu lo cho kẻ,
Bị nẻo trăm luân bước khó đời.*

THÂU. BỎ XƯƠNG.

Chiêm:

*Chiêm công phải gắng Đạo lo lường,
Thấy phận gian truân Lão cũng thương.
Về tập ăn chay cùng kiếm phước,
Lại đây Lão sẽ chi nên phương.*

THÂU

Thượng Trung Nhật, Hiền Hữu cấm đùng cho kẻ
nào ăn mặc vô lễ vào Đại Điện nghe.

Ngày 21-01-1927 (âl. 18-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên) & thâu Môn Đệ.

Vendredi 21 Janvier 1927 (18-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hì chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Ngôi kiết tường. Thượng Trung Nhựt bạch hỏi kiểu
Thiên Phục Thái Giáo Hữu. Mặc như các Giáo Hữu phái
Thượng, màu vàng.

Hộ Pháp, Hiền Hữu ngâm hết.

Hay! Nhưng Hiền Hữu nhớ thuộc lòng mỗi bài Lão
cho nghe... Lão tiếp.

*No-2 Trên là Bát tuyệt, giữa là Ngũ hành, gọi
là điệu văn Ngũ Hành.*

*Một thổ vơ xưa kia nên tuấn tú,
Bị tay phàm làm xấu nét phong quang.
Ôi! Thương thay cho cấm tú giang san,
Đầy sông nguì ngút khói thuyền,
Đầu non súng giữ, cuối triển gương doanh.
Công dân đập lủy bồi thành,
Tay mình lại cột lấy mình thâm thay.
Nôi lương tháng bổng ngày,
Nôi tiền hỏi bạc vay,
Nôi trả thuế đóng bài.
Thợ hay đầy đủ đức tài,
Giữa đêm chẳng đủ, bèo ngày không kham.
Miệng ăn quá sức tay làm,*

*Thê nhi thiếu kém thân phạm chẳng no.
Cũng trò.*

Vendredi 21 Janvier 1927 (18-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Miễn lễ... Bình thân....

Tường, dạy người Thổ trước rồi mới tới mấy người
Trung Huê, đừng để lộn nhau như vậy... Biểu chúng nó
quì.... Thâu.... Lui.

.... Cười... Chư Đạo Muội học gương của đờn bà
Thổ nghe.

Trung Huê:

Khôi:

*Khôi tinh nhứt thế đảo trung ba,
Thiên hạ nhị phân tại Nhi Hà.
Tấn giả vô mưu an bá tánh,
Nễ phu nan thoát nạn can qua.*

Trị:

*Trị giả thị bình loạn giả khuynh,
Trung Huê hữu nạn tại đảo bình.
Khả tu trạch kế cư ngoại quốc,
Mạc hám cường tranh thất thế tình.*

Long:

*Long phi yếu yếu tận đông hườn,
Nam Bắc đồ vương mạc cảm đương.
Phục quốc nhứt triều, triều nội loạn,*

Thùy văn khả cứu thế hườn hương.

THÂU

Nữ phái 10 người.

Chác:

*Chác hờn mua oán cũng vì người,
Sự thiệt mà ra một trận cười.
Nuốt tiếng chưa qua Trời Đất chép,
Thông điều đạo hạnh khả nghe lời.*

THÂU HẾT.

An:

*An vui khả giữ một lòng thành,
Mặc kẻ khôn ngoan quý chức lanh.
Đưa khách thuyền Tiên giữa trước ngõ,
Phân minh tội phước khả nên dành.*

THÂU HẾT.

Nghiên:

*Nghiêng triển hiệu nghĩa gánh đôi vai,
Phải xử cân phân nết gái tài.
Mặc kẻ xúi hất cùng giục lối,
Nên mình gãm đáng đủ hòa hai.*

THÂU HẾT.

Lâm:

*Lâm cao đừng tưởng phận nên giàu,
Ngánh lại coi đời vẫn biết bao.
Trăm tuổi chưa vui cơn mộng điệp,
Đã tiêu hết nghiệp khác xưa nào.*

Nam toàn khâu. Bỏ Phạm Văn Đậu.

Ngày 22-01-1927 (âl. 19-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điều văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên), đầu Môn Đệ và dạy đạo.

Samedi 22 Janvier 1927 (19-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Thượng Trung Nhựt, đốt sớ “*Hành Hương*”.

... Cười... Hộ Pháp Hiền Hữu bảo hộ há?... Kêu
Hành Hương quì ngay cơ.

Chịu vậy khá tuân vậy, phải trở lại ngày kỳ hẹn...
em nghe... em lui.

Thượng Trung Nhựt xin phép khai đàn cho chư Đạo
Hữu nhà ở gần Thánh Thất Long Thạnh.

– Đừng làm như vậy mất phép công bình và mất
Luật lệ Đạo, để phận sự Kỳ...

Nghe dạy văn:

Số 3: *Trên là Lương Khí, giữa là Cửu Thiên.*

Lợi bỏ,

Không lo,

Cướp to,

Giết nhỏ.

Trường thương lấp ló ít người,

Nơi tay dị chủng như Trời nắng mưa.

Quốc dân ăn thấy uống thừa,

Khôn ngăn bán lận khó giữa buôn gian.

Cửa Sài Gòn tính bán áp chế nội hàng,

*Gạo bắp chở ngoại bang giành phần xuất cảng,
Dùng mưu phản gián Nam Bang,
Đoạt thâu cho sạch vàng ngàn bạc muôn.
Nọc ăn máu nước thúì ruộng,
Khô khan lạc khí hao mòn hôn tinh.
Tính toán vốn lời mình, đừng chịu làm thính
e lỗ vốn.*

Un don pour échanées prenez garde aux pertes.

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh.
Bình thân.

Thái Bình Thanh, Hiền Hữu tức cấp về đem Tiếng
lên vì nó bị râu mà sanh bệnh. Lên rồi Lão sẽ chỉ thuốc...
Cười....

Thượng Trung Nhựt, Hiền Hữu phải viết thơ cho
Đạo Quang - quyền Thượng Chưởng Pháp - nói rằng: *Cũng
vì lỗi xưa của người nên bị ma khảo nói rằng hai đứa quái
ấy sẽ làm một món binh khí của Lão hành phạt kẻ xúi giục
chúng nó; lại nói rằng: Chẳng một ai phạm đến oai linh
Thầy mà không bị hình phạt. Lão sẽ cho chúng ngày ngày
dại dại trước mắt muôn người cho biết quyền hành của Lão.
Sự chết chẳng phải hình phạt, muốn chết há dễ chết sao?*

... Đem giấy vàng và son... bằng bàn tay.

Thái Bình Thanh, đem theo bỏ vào mình dặng dật
nó lên... Đuổi người Thổ nhơn điên ra... Lui. Nữ phái
thượng số.

Trâm:

*Trâm luân khổ phận lắm hay không,
Chẳng nghĩ xưa kia mền bụi hồng.
Non núi trời mây sao chẳng nhỏ,
Lo theo hạc nội với qui đồng.*

THÂU HẾT.

Diêu:

*Diêu phong mấy khúc khách phàm trần,
Những mền phụng lâu ngự các lân.
Mền lộc đưa chen trong biển khổ,
Thiên niên chẳng quản một duyên phần.*

THÂU HẾT.

Đầy:

*Đầy tai đã lắm thị cùng phi,
Nào trí phàm nhân há biết gì.
Đạo đức nâng cao hơn vị nữa,
Chưa vô.... giữa lại khinh khi.*

THÂU HẾT.

Nam, Tiếng:

*Tiếng sấm vang tai đã hoảng hồn,
Nay khen tỉnh ngộ chọn mưu khôn.
Ba đời hơn nghĩa duyên còn hưởng,
Gắng để đức bền đến tử tôn.*

THÂU

Vượt:

*Vượt gió hồng dương trở cánh về,
Chừng qua khỏi nạn hết hôn mê.
Trăm non ngàn biển tuy chưa chán,
Cũng đứng vân phong trở cánh sè.*

THÂU

Đậu:

Đậu Yên Sơn để mấy giòong truyền,
Truyện tích xưa còn để tiếng khuyên.
Đạo cả đức cao non nước nhuộm,
Cũng như Tô Võ đến Huyền Thiên.

THÂU

Châu:

Châu về hiệp phố dễ ai hay,
Có đức tiếc cho chẳng có tài.
Nửa cánh gương phơi gan tuấn kiệt,
Chạm chơn đợi gió thổi vãn dài.

THÂU

Tôn:

Tôn nghiêm đã dạy nết xưa sao,
Nay lại không kiêng giữ chút nào.
Ai nói cha thầy con bán sách,
Nên danh đợi thuở huyệt kia đào.

THÂU

Trọng:

Trọng mình trước hết trọng người đời,
Cả khí Càn Khôn kẻ hưởng hơi.
Bảy bước chưa nên tài xạ kích,
Công danh đâu lại đợi người mời.

THÂU

Soi:

Soi lòng khá mượn kiến minh tâm,
Biết xét biết suy phải hổ thâm.
Đạo đức một nhà mình dở hết,
Buồn đời mà hỏi tuổi bao lăm.

THÂU.

Nhiều lắm chẳng thể cho thi đủ, cứ kêu tên. Thâu:
Thạnh, Đường, Thêm, Cận, Rùm, Đó, Điện, Thổ, Hoàng-
Sen, Xao, Hiếm.

Đại:

*Đại công khá lập độ nhưn sanh,
Cải ác mà theo mối Đạo lành.
Chức Giáo Hữu phong cho đáng mặt,
Bỏ đời theo Phật gẫm nên đành.*

ĐẠI PHẢI TRAI GIÁI TU HÀNH, SAU TA TRỌNG DỤNG.

Ngày 23-01-1927 (âl. 20-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên), đầu Môn Đệ và dạy đạo.

Dimanche 23 Janvier 1927 (20-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Ngồi kết tường nghe Lão dạy văn:

Ngụ đời Số 4: *Trên là Thập Nhị Thời. Giữa là
Thập Điện Diêm Cung. Gọi là điệu văn Thập Điện.*

*Kìa Quan viên Chức sắc bốn chôn, cũng lữ đại học khôn,
Nọ binh lính Tổng làng chộn rộn, cũng lữ ngu ăn hỗn.
Mua phẩm hàm tước họ cầu tôn, tiền ngàn không sợ tốn.*

*Cửa công huyện măn nha còn,
Dạ thừa lưỡì môi, cúi lòn lưng cong.*

*Lăn xanh ưa hủi mùi đồng,
Ham thân nô lệ mển vòng tôi con.*

*Lớp lương thàng chẳng tròn, nôi vợ con ương yếu,
Rủi phải cơn thốn thiếu, chịu người núu kẻ đòi.*

*Đã quen tiếng buộc lời lời,
Gian làm ra phải lỗi đời thành ngay.*

*Dày công đếm số mẽ đày,
Mực văng nhuộm tánh, viết mài tiêu tâm.*

Có chi ham....

THÁI BẠCH

Hí chư Đạo Hữu, chư Chúng Sanh. Bình thân.

Tường, Hiền Hữu dạy chư Sơn thủ trai. Thổ nhơn
quì.... Thâu... Lui. Nữ phái thượng sớ.

Rõ:

*Rõ ràng đặng thấy Đạo khai thành,
Độ tử cũng còn tính độ sanh.
Đặng sống ngày nay xem tạng mắt,
Công phu dành để dạ làm lành.*

THÂU... LUI.

Thê:

*Thê hiền còn thuở lập chồng sang,
Phải biết tôn trong mới tới làng.
Gìn dạ nhớ chồng là chúa vợ,
Đừng lời phạm thượng thói nghinh ngang.*

THÂU

Phận:

*Phận còn nhiều nỗi chịu buồn vui,
Phải biết gian truân mới biết mùi.
Trần tục lắm điều cay đắng ẻ,
Chôn thân đừng để kiếp căn vùi.*

THÂU

Ngàn:

*Ngàn năm ít kẻ để danh nêu,
Đạo đức nên trang phải biết điều.
Danh lợi là tuồng đày đọa phận,
Thương thân phải hiểu máy Thiên Điều.*

THÂU

Tre:

*Tre tàn măng mọc cuộc đời in,
Đánh lặn mưu sâu khá giữ mình.
Già chết chó còn bầy trẻ sống,
Tham người, người cũng biết tham mình.*

THÂU

Sương:

*Sương bay sáu tháng bởi người oan,
Bốn tánh phàm nhân ít hiểu nhân.
Công khó hay than cho nỗi khó,
Điều sang tánh lại hám mùi sang.*

THÂU

*Thêu dệt hay lo nói chuyện người,
Nhiều phen hại kẻ tưởng là chơi.
Đừng đừng có nết hay chê lẫn,
Phán đoán người duy có một Trời.*

TOÀN THÂU. LUI...

Ngày 24-01-1927 (âl. 21-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên), đầu Môn Đệ và dạy đạo.

Lundi 24 Janvier 1927 (21-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Ngôi kết tường.... Hộ Pháp, Hiền Hữu ngâm mấy
bài trước cho Lão chỉ tên bốn bài chót.

Thượng Phẩm Hiền Hữu có đề số 1:

No 1 - Trên là “*Tứ Thời*” giữa là “*Tam Tài*”, gọi điệu
văn **Tam Tài**.

No 2 - Bài nhì, trên là Bát Tuyết giữa là Ngũ Hành,
gọi điệu văn **Ngũ Hành**.

No 3 - Bài ba, trên là “*Lưỡng Khí*” giữa là **Cửu Thiên**.

No 4 - Bài tư, trên là “*Thập Nhị Thời*” giữa là Thập
Điện Diêm Cung, gọi là điệu văn **Thập Điện**. Chỉ rõ ràng
Bát Quái, Bát Quái đã biến đủ nhứt âm, nhứt dương.

Lão tiếp thêm cho đủ 12 điệu văn, gọi là “**Thập Nhị
Khai Thiên**” Động Đình Hồ....

Ngụ đời Số 5:

Nguồn nước cấm

Thủy lợi thâu

Chiếc thuyền câu

Ra thủ phạm

Nghề xưa hạ bạc đã nhàm

Nay dân đói khó ra làm không no

*Lúc giăng lưới khi đóng nò
Mảng lo tàu chặn, nhẵn dò bè trôi.
Cá ché môi
Bồi quen muối,
Không tránh lưới
Nào khi nguyệt giỡn sóng cười
Thú hay mặt nước chơn trời giữa nghiêng
Kính luân đứt nổi khó truyền
Gãy câu Khương Tử, đắm thuyền Ngự Công.
Song cũng vẫn một lòng...*

THÁI BẠCH

Ô trước, ô trước! Bửu Phước Kỳ, Lịch đuổi chư Nhu ra ngoài, coi ai không uống rượu mới để cho vô.

Thượng Trung Nhật, từ đây phải nhớ trước khi vô Đại Điện phải đuổi những kẻ say nghe.

Bình thân..... Cấm nhang đầu cơ. Thâu Thổ nhơn. Tường, dặn chúng nó năng làm phước nghe. Trung Huê ngũ nhân thính ngã:

*Trung Huê tự hữu Thánh quyền phân,
Độc lập nhứt triều đắc khánh thần.
Dị chủng phạm thường nan hối cập,
Tùy phương định đắc hiệp giang sơn.*

Chi:

*Chi lan tự hữu có mùi hương,
Phải thế tay ai hết gọi thường.
Mến bạn còn chờ ngày hội ngộ,
Vui vậy chốn tịch hưởng an khương.*

THÂU BỎ BỮU.

Đấu:

*Đấu giai phải chịu nạn binh đao,
Người dữ xem ra chẳng khác nào.
Cây cả còn chờ ngày rửa cốt,
Chẳng qua báo ứng chậm cùng mau.*

THÂU HẾT.

Nguyên:

*Nguyên nhờn mà chịu phạt dường này,
Khéo lựa coi ngày đặng đến đây.
Thôi mắt chán chường về định liệu,
Mau chơn theo giới kịp cùng Thấy.*

THÂU

Diệp:

*Diệp lạc qui căn tiếng đã rằng,
Còn người người có biết sao chẳng?
Làm người chẳng bốn là người lạc,
Vị tựa ông Hồ ghét chú Tăng.*

THÂU

Hà Văn Giáo:

*Giáo dân tuy chẳng mặc đai cân,
Chớ phẩm linh quang lớn cũng gần.
Bằng bấy công hầu chưa sánh kịp,
Phong làm Giáo Hữu thỏa lòng chẳng?*

BỎ XEM. TOÀN THÂU.

Ngày 25-01-1927 (âl. 22-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch dạy thi văn (Điệu văn Động Đình: Biến hóa Thập Nhị Khai Thiên), đầu Môn Đệ và dạy đạo.

Mardi 25 Janvier 1927 (22-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Nhu,
Ngôi kết tường. Thượng Phẩm, Lão tiếp 5 tiếng.
Điệu văn “**Thập Nhị Khai Thiên Động Đình Hồ**”.

Ngụ đời số 6:

*Thân đói khô như nhộng,
Hỏi ăn chi đặng sống.
Rừng hộp khí thanh không.
Lánh thân khóm bá rừng tòng,
Tiêu chưa thoát khỏi trong vòng tôi con.
Cây ăn lưỡi búa đã mòn,
Rừng cao hết củ nôi còn không cơm.
Lão Lục ngộ lườm lườm,
Chú Săn đơm khẩu súng.
Non xanh vắng gót anh hùng,
Bỏ cơn Võ Kiệt lánh vòng Văn Vương.
Thành Thang buông mặt lưới trướng,
Biết khôn cầm thú kiếm đường cao sáu.
Nạn củi quẻ gạo châu, Thiên sâu Địa thâm...*

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Bình thân. Thâu Thổ nhơn.... Lui.

Thượng Trung Nhựt, chư Nhu cũng còn uống rượu?
Thôi để Lão đuổi. Nữ phái thượng sớ.

Cường:

*Cường tranh chẳng mất đức hao thân,
Phủ trọn nợ trần mới khỏe thân.
Ham buộc nhiều ngoai thêm khó mở,
Đến nhiều phận phải mất hao phần.*

Siêu:

*Siêu phạm chẳng khó đó đời ôi,
Chẳng quá ba phen cứ nhin lời.
Lòng chánh tự nhiên sanh chất chánh,
Đưa chen đường Đạo giống đưa đời.*

THÂU

Bưởi:

*Bưởi bông đừng mượn tiếng khua lời,
Dưới thế ai ai cũng một Trời.
Thương lẫn nhau còn xem xét lẫn,
Mình đi phải nẻo chỉ người đời.*

THÂU

Thu:

*Thu về năm mãn chẳng lo xuân,
Cái phần thiên hương vẫn có chùng.
Quá lựa lựa nơi thừa thất nguyệt,
Phẩm hàng chánh thất liệu cân phân.*

THÂU

Son:

Son sắt một lòng vẹn tiết trinh,
Đầu Trời xem xét tấm lòng mình.
Thay hương chưa phải thay nguyên kiếp,
Mất xác dễ nào mất vẻ linh.

THÂU

Trung Nguyên như thượng số:

Như linh địa kiệt đảo tùy thì,
Mạc hám tâm truyền thị giữ phi.
Nhứt mạch đồng môn hồi nhứt Đạo,
Thiên khai dĩ định tảo vi trì.

Tịnh:

Tịnh tâm rán hồi thử lại mình,
Đã chịu bao phen chúng dễ khinh.
Biết đặng lòng người đời khó độ,
Để đời mắt thị cứ xem hình.

THÂU

Trọng:

Trọng thân thì ắt biết trọng đời,
Cả hết loài người cũng vốn người.
Nàng đỡ thương nhau trong xã hội,
Nghịch nhau lẽ phải nghịch cùng Trời.

Dương:

Dương danh chẳng phải tại trường quan,
Nước Đạo là danh hưởng lạc nhân.
Lãnh chức Lễ Sanh lo phận sự,
Ngày sau chức trọng sẽ dành ban.

Cảnh:

Cảnh xua ra vẻ có oai linh,
Khen bụng có nhưn lại có tình.

*Giáo Hữu chức ban lo độ chúng,
Trị người trong Đạo lấy công bình.*

Thầy dặn có điều nói với Hộ Pháp, chư Đạo Hữu
lui hết thầy...

Ngày 26-01-1927 (âl. 23-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch Thâu Môn
Đệ và dạy đạo.

Mercredi 26 Janvier 1927 (23-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Cười.... Chư Đạo Hữu biết ngày nay là ngày Đại Hội
Bạch Ngọc Kinh, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều về mà
còn cầu.... Nếu chẳng phải Hộ Pháp và Thượng Phẩm phò
loan thì quĩ đã nhập rồi.
Toàn thâu.

Ngày 27-01-1927 (âl. 24-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch & Quan Âm Như Lai thân Mòn Đệ và dạy đạo.

Jeudi 27 Janvier 1927 (24-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Lão chẳng ở lâu đặng nhưt là chánh Tý Lão phải
châu. Vạy chư Đạo Hữu thân hết kẻ cầu Đạo, bỏ tên:
Chính, Hoài, Vị.

Bần Đạo biểu Thái Bính Thanh cứ lo thuốc cho
Tiếng, nhưng trước khi uống phải dâng lên Điện mà cầu
Thầy nghe à! Dầu Tiếng uống thuốc độc cũng mạnh...
Cười... Kêu hết Đạo Hữu Soài Riêng vào mau.

Chư Đạo Hữu đừng vì buồn riêng mà làm cho Đạo
phải mang tiếng. Phải ẩn nhẫn nhịn nhục mới đắc kỳ sở
nguyện. Chẳng ai phạm đến oai linh Thầy mà thoát khỏi
hình phạt.

Thượng Trung Nhựt viết thơ cho Le Fol hay.

TÀI CẦU: THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,
Chư Đạo Hữu thất nghiêm, thất kính mạng lịnh
Lý Đại Tiên hà cơ.
... Lý Đại Tiên đại nộ.

Chư Đạo Hữu Thủ Dầu Một khả thính:

Lập thành Đại Đạo tại Nam phương,

Bả đắc kỳ mưu nhược thắng cường.

Lân hiện châu U chơn Thánh xuất,

Tự quân vấn đắc chiếm hà phương.

Khả lập đại công, hậu nhứt trọng dụng. Kim nhứt
Đại Hội Bạch Ngọc Kinh, ngã bất thể duy trì.

Ngày 28-01-1927 (âl. 25-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thân Môn
Đệ và dạy đạo.

Vendredi 28 Janvier (25-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Toàn thân Chúng Sanh.

...Vâng mạng Thầy, phong cho Hiền Hữu chức Giáo
Hữu. Cả chư Thiên Phong có mặt tại đây đêm hôm qua
cầu Lão trong giờ Tý (trừ ra Thượng Phẩm) hai người Lễ
Sanh đều bị phạt quì 5 nhang.

Ngày 29-01-1927 (âl. 26-12-Bính Dần): Đức Thái Bạch thân Môn
Đệ và dạy đạo.

Samedi 29 Janvier (26-12-Bính Dần).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Khi Lão chào ít nghe chư Đạo Hữu trả lời lắm há?...
Bình thân.

Thổ nơn lại gần... Thâu... Lui.

Toàn thân chư Chúng Sanh.

Hoạch:

*Hoạch địa dĩ tri Đạo diệu mầu,
Năng thừa quyền hạnh đoạt thiên thâu.
Mỹ quan hạnh đắc thời thông hiệp,
Khả tịnh tâm kiên thể đáo đầu.*

Ngày 31-01-1927 (âl. 28-12-Bính Dần): Quan Âm Như Lai dạy đạo.

Lundi 31 Janvier 1927 (28-12-Bính Dần).

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Hà sự cầu cơ. Bạch Ngọc Kinh đại hội cải luật Tam Kỳ Phổ Độ Lý Đại Tiên hữu trọng trách, trọng nhậm, vấn đáp chơn lý Tam Kỳ cứu tận chúng sanh, nhứt nhứt thường tại, bất đắc hạ trần giáng cơ chỉ giáo.

Chư Đạo Hữu vật khi mạng lệnh, chí tứ nhứt tâm niên Đại Tiên tái hiệp... Kính lễ...

Ngày 02-02-1927 (âl. 30-12-Bình Dấn): Thượng Chương Pháp Tương & Quan Thánh & Quan Âm Như Lai & Khương Thượng Tử Nha & Thái Bạch & Đức Chí Tôn dạy đạo.

Mercredi 2 Février 1927 (30-12-Bình Dấn).

Đinh Mão niên, Chánh nguyệt - Sơ nhứt nhứt - Tý thời.

THƯỢNG CHƯƠNG PHÁP TƯƠNG

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Măng măng măng, vui vui vui...

Đại phước cho cả nhơn sanh, đại hạnh cho quả địa cầu 68 này.

Em còn phải công quả phổ độ mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên, nhờ Đại Từ Phụ cứu độ. Em khuyên nhủ cùng chư Huynh khá coi Thiên vị mình là trọng vì là của quý báu vô giá. Còn sứt sè đường Đạo xin nhớ lấy danh em mà cự chống cùng Tà ma Quỷ mị cám dỗ.

Tương đây công cán chẳng chi mà còn đặng địa vị này hưởng lựa là mấy anh, độ rồi toàn cả cửu thập nhị Nguyên nhân thì phẩm cữu sẽ đặng trở thêm thế nào.

Xét lấy đủ vui lòng hành Đạo.

QUAN THÁNH GIÁNG CƠ

Quan Thánh Đế tọa vị.

Thượng.

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,
Thiếp dâng Điện.

KHƯƠNG THƯỢNG TỬ NHA

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,
Lão thăng Điện.

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Lão xin chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội khá giữ lễ cho
Đại Từ Phụ đến. Khen bấy mấy Đạo Hữu, Đạo Muội
biết kính lễ dâng trong lúc hành lễ, tuy thô sơ coi chẳng
ra vẻ chi mặc dầu, mà lòng thành cảm động, Lão khen đó.

Phải sắp từ mười, mười người vào kiến giá Đại Từ
Phụ, đừng một tiếng ồn ào làm thất lễ, Lão sẽ trọng phạt
nghe à.

Lão ngự Điện.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con! Mừng các con...

Trung, Cự, Tắc, mấy con có nhớ đêm nay năm rồi thế nào, còn nạy ra thế nào chẳng?

Trịnh Thị Ái Nữ, Hiếu, hai con đã thấy Thầy giữ lời hứa thế nào chưa?

Thầy lập Đạo năm rồi ngày nầy thì Môn Đệ của Thầy chỉ có mười hai đứa, mà bốn đứa vào nơi tay chúa Quý, chỉ còn lại tám. Trong tám đứa thì lại còn một đôi đứa biếng nhác mà không hành Đạo.

Thầy hỏi, nếu chẳng phải quyền hành Thầy, dầu cho một vị Phật thiết lớn giáng thế đi nữa cũng chưa phương chi mà độ hơn bốn muôn sanh linh nhờ tay có sáu đứa Môn Đệ trong một năm cho đặng bao giờ.

Thầy vui mừng, Thầy khen tặng hết bốn muôn Môn Đệ của Thầy.

Thơ, con đã ngoan Đạo, mà sự ngoan Đạo của con đó còn độ lắm kẻ, Thầy khen con.

Bính, Thầy thưởng công con cho lên chức Phối Sư. Thầy cảm cảnh lòng yêu mến con. Thầy cảm ơn lòng đạo đức con, sanh linh còn chờ công con mà thoát qua khổ hải.

Bản, Thầy thăng chức Giáo Sư. Trò, Thầy cho lên Giáo Hữu.

Nhiều đứa khác nữa, ngày mừng chín Thầy biểu đòi về cho Thái Bạch phong thưởng.

Thầy ban ơn hết trọn cả các con, dầu không có mặt tại đây cũng vậy. Thầy đỡ Cơ lên cho các con đều chun

ngang qua cho Thầy ban phép lành...

Thầy cầu cho các con đặng ngoan Đạo như Thơ vậy; sửa mình cho nên chí Thánh vì Đạo năm nay sẽ rõ thấu khắp cả hoàn cầu, Môn Đệ tăng thêm hằng hà sa số. Phận sự các con lại còn nặng nề hơn nữa, nhưng các con nhớ biết thương Thầy, mà hễ biết thương Thầy thì ắt thương Đạo, mà hễ thương Đạo thì ắt thương hết Chúng Sanh. Các con biết Thầy là trọng, thì biết trọng Đạo, mà hễ trọng Đạo thì cũng phải trọng cả hết Chúng Sanh. Trong tháng Giêng này Thái Bạch sẽ hội Nữ phái đặng lập cho hoàn toàn. Thầy trông công các con lắm đó.

Thầy ban ơn cho các con một lần nữa.

Ngày 05-02-1927 (Âl. 04-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch thân Môn Đệ và dạy đạo.

Samedi 5 Février 1927 (Mùng 4 tháng Giêng Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh.
Hãy hội hiệp.

Thảm cho nhờn loại! Khổ cho nhờn loại!

Đời quá dữ, tội tình ấy hình phạt kia cũng đáng đó chút.

Lão đã vì thương yêu nhờn sanh, hội mười ngày nơi Bạch Ngọc Kinh, cải cho qua tại nạn nhờn loại, nhưng luật Thiên Điều chẳng dễ chi sửa đặng.

Nạn tiêu diệt hầu gần, hết sức chém giết lẫn nhau tới buổi bịnh chướng sát hại. Lão thấy hình phạt phải châu mà, nhưng ôm lòng rán chịu, lạy lục khẩn cầu, chư Đạo Hữu đâu rõ thấu!

Ngơ ngơ ngáo ngáo như kẻ không hồn thấy càng thảm thiết. Lão tưởng chẳng cần nói chi một nước nhỏ nhoi, đã đặt danh Thánh Địa là nước Nam nầy mà Lão xin không đặt tội cho thành Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Huế, Hải Phòng, Hà Nội thay.

Thảm thảm thảm. Toàn thân.

Ngày 06-02-1927 (âl. 05-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch thân Môn
Đệ và dạy đạo.

Dimanche 6 Février 1927 (5-01-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Hì chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Bình thân. Thổ nhơn nhập nội.... Chư Đạo Hữu
mới dang ra... Thâu.... Lui.

Nữ... Thâu... Lui. Nữ phái thượng số từ 10 người.
Mai đọc tên.

Nguyễn Thị Đây:

*Đầy đủ đức kia mới cận Trời,
Lòng thương đâu lại có lưng voi.
Năm chầy đã vẹn giữa ngày vận,
Đặng chớ nên trao hết nợ đời.*

THÂU

Tông hành lễ.

Võ Tuấn Tú:

*Tú cảm thêm hoa đội vẻ màu,
Xem sau nhắm trước hời đường bao.
Công danh há dựa gần Thiên vị,
Học thiện đua chen bước Hứa Sào.*

THÂU

Hổ:

*Hổ cử Nam San vất vẩy vùng,
Cản đai rạn vẻ giữa trời không.
Buôn Tần ví biết đôi hời vận,
Đoạt địa đừng ngơ vỗ cánh hồng.*

THÂU

Đành:

*Đành trau nét tục lại màu thiên,
Phải mặt thơ sanh chẳng gặp duyên.
Bãi biển đưa chơn chưa đáng buổi,
Trần hoàn trả vẹn nợ tiền khiên.*

THÂU

Phòng:

*Phòng xưa lánh Hồn biết hưng suy,
Người có trí ngoan biết thế thì.
Đất khách tuy rằng nường nào phận,
Đồng môn khá nghĩ nghĩa đồng chi.*

THÂU

Chi:

*Chi lan ngộ tuyết sắc nan thường,
Phản khách kiêu lan ngộ chủ trương.
Hoan lạc khả tu tri tỉnh ngộ,
Trần ai hữu nhứt đoạt phi thường.*

THÂU

Tông khá nói lại rằng: Lão mắng kẻ đồng hương.
Chẳng một ai biết hành Đạo hết, Lão buộc còn phải
dạy lăm điều.

Tường, biếng nhác thối chí há, thôi thì về.

Mai, phải rán hành Đạo nghe.

Tông, ăn mặc chẳng lẽ nghi chi hết.

Phải liệu đấy, đợi Lão dùng oai linh thì chẳng một
ai đắc Đạo đặng.

Trung...

Ngày 07-02-1927 (âl. 06-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch thân Môn
Đệ và dạy đạo.

Lundi 7 Février 1927 (Mùng 6-01-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Nho Chưởng Pháp tọa vị.
Thượng Trung Nhựt hành lễ.
Chư Đạo Hữu nói ra. Thân Nam. Nữ vô.
Tuồng dặn chư Sơn thủ trai nghe.
Thân Nữ phái Thổ nhơn.
An Nam... Nữ trước. Mai đọc tên.

Thị Sum:

*Sum vậy đã đủ một nhà hiền,
Tiếng tục gọi rằng dự Địa Tiên.
Chẳng phải trăm năm vui về mãi,
Có cơn cũng chịu sự đeo phiền.*

THÂN HẾT.

Thị Vững:

*Vững vàng ráng bén cội nhơn nhà,
Trời Đất dầu qua Đạo chẳng qua.
Nôi thường mắt phàm chưa dễ thấu,
Chẳng gần thì ắt cũng chờ xa.*

THÂN

Phạm Thị Đều:

*Điều hay khuyến khích dạy nên người,
Sanh đứng giữa Trời chẳng dễ chơi.*

*Nổi nghiệp xưa Hiền nay đến Thánh,
Trông non cảnh tịnh chẳng xa vời.*

THÂU

Nguyễn Thị Cầu:

*Cầu may dẫu dễ dặng gần Trời,
Biết Đạo mới tìm dặng trúng nơi.
Vạn kiếp xưa còn lo lắm nỗi,
Xác tiêu hồn luyện chẳng nên đời.*

THÂU HẾT.

Phan Thị Chanh:

*Chanh ranh làm rộn đến người mời,
Chẳng biết phận mình chịu tả tôi.
Mặc ấm ăn cao bằng ý muốn,
Lão khuyên nghe Đạo một đôi lời.*

THÂU HẾT.

Đinh Thị Đuối:

*Đuối xô cửa Phạm chẳng từng quen,
Chẳng nỡ ai sang, chẳng bỏ hèn.
Lấp ló như người mang tội trộm,
Ta không nỡ để đến nhiều phen.*

THÂU

Nguyễn Thị Sang:

*Sang như Tử Lộ đạo không lo,
Nghèo dặng nên trang sửa nghiệp trò.
Ai hỏi tu chi thì nói lại,
Bên cầu thế giải một bên lo.*

THÂU HẾT.

Huỳnh Thị Xuân:

*Xuân qua chưa dặng cõi màu xanh,
Mang một tình riêng rất nhọc nhàn.*

*Hai nẻo lo đèn thân nghĩa vẹn,
Đo đường tội phước với khuôn xanh.*

THÂU

Nguyễn Thị Ân:

*Ấn xưa chưa vẹn vội đi đầu,
Thà nhắm mắt xem sự đảo đầu.
Tránh nắng che mưa thân há vẹn,
Thà câu cứu khổ miệng thường cầu.*

THÂU HẾT.

Nguyễn Thị Ca:

*Ca diêu thường ví sự đời nhu,
Một giấc Nam Kha tỉnh sật sừ.
Chẳng vẹn nghiệp nhà đừng thổi chí,
Đợi thời noi chước Lạn Tương Như.*

THÂU HẾT.

Vương Văn Huấn:

*Huấn giáo xưa sao dặng trọn tôn,
Nay đem Đạo Thánh vốn không hôn.
Muôn đời còn để danh hiển triết,
Dầu chẳng nên Tiên cũng chức Hiền.*

RÁN TU NGHE... THÂU.

Phạm Văn Đắc:

*Đắc thế thì toan chước đắc thời,
Đừng cho mạnh cũ chịu lừng với.
Mấy phen cam khổ cùng thân phận,
Phải trách mình quê, chớ trách Trời.*

THÂU

Phải liệu mà hành Đạo, sau Ta trọng dụng.

Hồ Văn Thứ:

*Thứ dung mấy lượt Phật Trời thương,
Cử thói lung lẳng chẳng kính nhường.
Tội trước sờ sờ chưa kết án,
Đạo đâu há chịu để người nương.*

Bỏ.

Võ Văn Vạn:

*Vạn sự nên hư vốn tại mình,
Chẳng phân lẽ trọng với lời khinh.
Ôm lòng khí khái tôn mình giỏi,
Họa đến đòi lần chẳng thất kinh.*

Võ Văn Đoan:

*Đoan chánh khen ưa xử sự rành,
Nay ta cũng dụng cái khôn lanh.
Phong làm Giáo Hữu lo truyền Đạo,
Dạy dỗ như sanh một dạ lành.*

Tường, Sơn quì mỗi người 5 nhang.

Dương Văn Trọng:

*Trọng câu như nghĩa bỏ tiền tài,
Thế sự như người cũng ít ai.
Một đức đủ nên Trang Tử trước,
Nên hiền đâu dụng cũng như tài.*

Thái Văn Danh:

*Danh hư đáng trọng cũng đôi khi,
Chưa phải cần đai chịu lạy qui.
Cái phẩm Thiêng Liêng so phẩm tục,
Cũng như vàng thiệt với đồ xi.*

Đặng Văn Ngọc:

*Ngọc ngà chưa quý đến mua lòng,
Có Đạo phải gìn kiếm chút công.*

*Chưa rảnh nợ đời còn bận bịu,
Muốn toan thoát tục tính sao xong.*

TOÀN THÂM.

Kêu Chín vào nghe. Ta phong cho Hiền Hữu chức
Giáo Hữu phái Ngọc.

Ngày 08-02-1927 (âl. 07-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn thân Môn Đệ và dạy đạo.

Mardi 8 Février 1927 (Mùng 7-01-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Hi chữ Đạo Hữu, chữ Sơn, chữ Thiện Nam, chữ Tín Nữ,

Lão dặn chữ Hiền Hữu giữ Đàn cho nghiêm như vậy luôn luôn, đừng tiếp giá Thầy ngự đến; nếu sơ thất Lão trọng phạt nghe à!

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Chữ Môn Đệ bình thân,

Trung, con kêu hai người Thông ngôn Thổ vào, để một đĩa trước chùa, một đĩa trong Điện, Thầy nói thì nói lại nghe.

Kêu Gông... Cựu Mẹ Sóc... Không phải, Gông! Con thông ngôn lại nghe.

Đứng dậy con. Thầy mừng lú con yêu dấu Thầy. Căn đày của các con hầu mãn. Thầy đến lập một nền chánh Đạo này tại coi Đông Dương là cốt làm cho kẻ bị hiếp đáp đặng mạnh mẽ, kẻ hiền lương làm Thầy kẻ hung bạo, ấy là lẽ công bình Thiêng liêng Tạo Hóa.

Hết phạt tới thưởng là thưởng lệ.

Các con thoát đặng khỏi nơi u ám là bởi đạo đức. Các con sẽ đặng trọng kính cũng bởi đạo đức. Thầy bồi đắp một sự ghét bỏ các con gần trên một trăm thế kỷ. Vậy các con phải chung hiệp cùng nhau. Nam-Thổ chẳng còn phân chia nòi giống nghe à!

Thầy ban ơn cho hết thầy các con.

Thầy dặn tái cầu cho Thầy dạy người Nam.

TÁI CẦU: THÁI BẠCH

Thượng Trung Nhật, Hiền Hữu kêu Gồng và Niên. Gồng, Lão phong cho Hiền Hữu chức Giáo Hữu đặng phổ độ Thổ nhưn nghe à. Tuân mạng.

... Lão chớ không phải Thầy.

Niên, Lão phong cho chức Giáo Hữu, tuân mạng. Nhị vị Hiền Hữu lui ra ngoài lấy tên người Thổ chẳng kịp cầu Đạo. Niên lui đi. Nữ phái toàn đầu.

Nam đọc sớ; hỏi ngoài còn sót sớ nhiều. Mai, đọc sớ.

Trần Văn Thành:

*Thành lòng từ bất phép tinh ma,
Trời Phật không thông với lũ tà.
Khá mượn gương Tiên bình thế tục,
Đưa thuyền Bác Nhã khỏi vông la.*

Thâu trọn hết, trừ tên Cẩn và Thới. Phải kêu Đó vào.

Đó, Biểu, Ta vẫn thấy công người vừa muốn ban thưởng, lại thấy liền đó người thối chí. Chừ phải sao đây? Thì cũng phải như thường vậy, Lão hạ bút.

Tường, xuống một bức phong làm Giáo Hữu phái

Ngọc. Đó cũng vậy, phong làm Giáo Hữu phái Thượng.
Khá gắng công hành Đạo mà thâm hồi chánh sắc mình.
Bằng sơ thất Lão trực xuất nghe à!

Ngày 09-02-1927 (âl. 08-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch thân Môn Đệ và dạy “Đạo đã lập thành, vậy cây cờ chơn chánh đã vững gốc...”.

Mercredi 9 Février 1927 (Mùng 8-1-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Mắng chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,

Đại hỉ! Đại hỉ!

Lão đã nói, Đạo đã lập thành, vậy cây cờ chơn chánh đã vững gốc đặt làm biểu hiệu cho cả chúng sanh dòm lấy đó mà đến nơi Bạch Ngọc Kinh. Nghĩ mà mừng, mà hể mừng thì lại càng thêm giận lẫn vào trong. Nhưng nhiều vị Đạo Hữu chỉ lãnh chức mà chơi chứ chưa hề hành Đạo.

Ngọc Trang Thanh, Hiền Hữu đã chán chường mắt thấy một nơi tội lỗi là nội thành Chợ Lớn, Sài Gòn, Gia Định, mà một mình Hiền Hữu hết lòng hành Đạo độ rỗi chưa ắt trọn cả chúng sanh nơi đó cho đặt.

Hiền Hữu rất nên vô phước.

Thượng Trung Nhựt, Lão đã nói, mà Thầy cũng đã nói trước rằng: Khi thành Đạo, nghĩa là khi Tân Luật phát hành thì trong hàng Môn Đệ may lắm còn lại nửa phần. Trong đám Thiên Phong nhiều kẻ e còn bị trục xuất thay. Thầy vì lòng từ bi can gián Lão, bằng chẳng Lão đã dụng hình phạt mà răn những kẻ giả dối ấy. Và nay là ngày Vía của Chí Tôn, nhiều kẻ cầu Đạo không đáng thân nạp, nhưng mà Từ Bi biểu Lão ân xá, nên toàn thân không đuổi ai hết.

Ban phước cho cả chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội.

Chư Đạo Muội khá hội đủ ngày nọp Luật, đặng Lão
ban Thiên phục. Đường Thị bị trục xuất.

Ngày 10-02-1927 (âl. 09-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch thâu Môn
Đệ và dạy đạo.

Jeudi 10 Février 1927 (Mùng 9-1-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Thiên Phong bình thân.

Tường, dặn chư Sơn thủ trai nghe, đặn tháng ba
Đại hội thọ phong. Toàn thâu Nam, Nữ.

Ngày 11-02-1927 (âl. 10-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch dạy đạo.

Vendredi 11 Février 1927 (Mùng 10-1-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Hỉ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh,
Thổ nhơn Nam, Nữ... nhập nội. Chư Đạo Hữu
bình thân.

Tường, nói lại tiếng Thổ chư Ái Hữu từ đây đặng nơi
tay một quyền hành trọng hậu là điều đình trọn phái Thái.

Khá thủ trai đặng thọ phong nghe.

Ngày 15-02-1927 (âl. 14-01-Đinh Mão): Đức Chí Tôn Phong Thánh
Chức Sắc Nữ phái kỳ nhứt.

*Cơ Phong Thánh ngày 14 tháng Giêng năm Đinh Mão,
Chùa Gò Kén, Tây Ninh (Đl 15 Février 1927).*

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy đã lập Đạo nơi cõi Nam này là cốt để ban thưởng một nước từ thuở đến giờ hằng bị lăm cơn thạnh nộ của Thầy. Thầy lại tha thứ, lại còn đến ban thưởng một cách vinh diệu, từ tạo Thiên lập Địa chưa nước nào dưới quả địa cầu 68 này đặng vậy. Cốt để ban thưởng cho các con, thì các con hưởng phần hơn đã đáng, lẽ nào Thầy đã để phần nhiều cho các nước khác sao? Ôi, mà hại thay! Thảm thay! Đau đớn thay!

Hòn ngọc đẹp để quý báu dường này, Thầy đến cho các con; các con lại học kiêu căng trẻ nhún. Thầy đã chán mắt thấy phái Nữ hành Đạo thế nào. Biết bao phen Thầy buồn, mà buồn rồi lại giận. Muốn chẳng lập Nữ phái mà làm gì, nhưng trai hay gái cũng đồng con, Thầy không nỡ đành lòng từ bỏ. Thầy lại thương con nên lăm phen lấy khảo trừ công cho con trở lại phẩm cũ. Bởi một lời đã hứa với Quan Âm, Thầy mới nhứt định dành phần công quả ấy cho con. Con ôi! Thầy thấy con đau thảm bấy nhiêu, một phen lăm lỗi lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm.

Con coi đó mà coi, Thầy thương con là bao nhiêu. Thầy giữ phái Nữ lại cũng vì con. Thầy kêu nó không đến. Thầy dạy nó không nghe, muốn phạt cho đáng kiếp mà

bụng cũng chẳng đành.

Con là chị, Thầy đến lập Tam Kỳ Phổ Độ chỉ vụ một chữ Hòa; con liệu đưa nên dùng đẹp lòng con kêu tên cho Thầy phán đoán. Trung, con giúp em nghe.

Thăng.

XIN PHÉP DẪN GIẢI:

Hồi mở Đạo, chư vị Nữ phái Sài Gòn chưa hiểu Đạo cho lắm, cũng vì có bốn phận tể gia nội trợ nên hành sự Đạo bê trễ, vắng mặt mấy kỳ Đoàn nên bị Thầy quở.

Bài Thánh giáo trước đây, Đức Chí Tôn nói với Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh. Do bài Trường Thiên của Đức Phật Bà cho biết chơn linh Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh.

Chơn linh Bà Nữ Đầu Sư là Bà Long Nữ, hầu Phật Bà Quan Âm Bồ Tát. Lúc Bà Long Nữ tình nguyện lãnh lĩnh nơi Ngọc Hư Cung xuống thế độ Nữ phái, Bà Long Nữ hứa với Phật Bà nên Thầy mới nhứt định dành phần công quả lại cho Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh.

Xin xem kỹ câu văn Thầy nói: *“Một phen lầm lỗi, lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm”*, nghĩa là Thầy định lập Tam Kỳ Phổ Độ mười ngàn năm nay, không vì sự lỗi của Nữ phái mà bỏ cho đành. Nhận xét lòng bác ái Thầy vô tận, vô biên; Thầy quở mà Thầy thương, rồi lại ban thưởng nữa; nên Thầy kêu Bà Nữ Đầu Sư lập Thông qui kêu Nữ phái cho Thầy chấm phong.

Tóm lại, nhờ Bà Nữ Đầu Sư tất cả Nữ phái có hầu Đoàn đêm 14 tháng Giêng năm Đinh Mão (15 Février 1927) đặng thọ phẩm tước hết.

Người giải

*Nữ Giáo Sư Hương Hiếu
(Ký tên)*

Phò loan: **ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**
Hộ Pháp - Thượng Phẩm. (Đệ Nhị Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

**Thánh danh chư Chức Sắc Nữ phái kể tên dưới đây
thọ Thiên Ân ngày 14 tháng Giêng năm Đinh Mão
(15-2-1927), chùa Gò Kén, cơ Phong Thánh kỳ nhưt.**

PHỐI SƯ:

3. Phối Sư: **Lâm Hương Thanh** - Vũng Liêm.
4. Phối Sư: **Lê Thị Ngân**, Cô Sáu Minh Đường
(Hạnh Thông Tây), đệ tử ông Đạo Quang.

GIÁO SƯ:

1. Giáo Sư: **Bùi Thị Giàu** (c) Bà Phủ Tương.
2. Giáo Sư: **Trịnh Hương Huệ** (c) Bà Thân Đức
Cao Thượng Phẩm.
3. Giáo Sư: **Nguyễn Hương Hiếu**, bạn Đức Cao
Thượng Phẩm.
4. Giáo Sư: **Đái Hương Huệ** (c) bạn Đức Quyên
Giáo Tông.
5. Giáo Sư: **Lê Thị Lộc**, cô của Phủ Tương.

6. Giáo Sư: **Huỳnh Thị Hồ**, con gái Bà Nữ Đầu Sư.
7. Giáo Sư: **Huỳnh Khiếu Chên**, ở Chợ Cầu.
8. Giáo Sư: **Đào Thị Bốn**, ở Chợ Cầu, Long Khánh (Tây Ninh).

GIÁO HỮU:

9. Giáo Hữu: **Tống Thị Cẩm** (c) Bà Kinh Hối, Sa Đéc.
10. Giáo Hữu: **Trần Thị Chơn** (c) Bà Đốc Dương, bà thân B. Thế.
11. Giáo Hữu: **Trịnh Thị Thị** (c) Bà Đại Hương Cả (Tây Ninh).
12. Giáo Hữu: **Trần Thị Lựu** (c) cô Ba Mỹ Ngọc.
13. Giáo Hữu: **Lê Thị Xiêm**.
14. Giáo Hữu: **Phạm Thị Thôi**, bạn Ba Sanh.
15. Giáo Hữu: **Lê Thị Ngân**.
16. Giáo Hữu: **Lương Thị Thế**.
17. Giáo Hữu: **Hà Thị Ty**, Bà Hội Đồng Lâm (Vũng Liêm).
18. Giáo Hữu: **Nguyễn Thị Hương**, bạn Đức Lưu Thương.
19. Giáo Hữu: **Trần Thị Bường**.
20. Giáo Hữu: **Nguyễn Thị Ân**.
21. Giáo Hữu: **Phan Thị Tám** (c).
22. Giáo Hữu: **Nguyễn Thị Nhiều**, bạn Đức Hộ Pháp.
23. Giáo Hữu: **Nguyễn Thị Nhuận**.
24. Giáo Hữu: **Đặng Thị Ngân**.
25. Giáo Hữu: **Trương Thị Tròn**, bạn Ông Tạ.
26. Giáo Hữu: **Thái Thị Kiều**, Bà Trương Ngọc Diêu.

27. Giáo Hữu: **Cao Thị Thê** (c).
28. Giáo Hữu: **Nguyễn Thị Lang** (c).
29. Giáo Hữu: **Tô Thị Đến**.
30. Giáo Hữu: **Nguyễn Thị Huyền**, con ông Chương Pháp Tương.
31. Giáo Hữu: **Huyền Thị Hảo** (c).
32. Giáo Hữu: **Nguyễn Thị Gân**.
33. Giáo Hữu: **Phan Thị Dừa** (c).
34. Giáo Hữu: **Phan Thị Đẹp**.
35. Giáo Hữu: **Trương Thị Màu**.
36. Giáo Hữu: **Lâm Thị Tiếng** (c), con ông Cả Bính.

LỄ SANH:

1. Lễ Sanh: **Phạm Thị Nở**.
2. Lễ Sanh: **Trương Thị Quý**.
3. Lễ Sanh: **Lê Thị Út** (lên Giáo Hữu).
4. Lễ Sanh: **Nguyễn Thị Thơm**, bạn ông Tiếp Thế.
5. Lễ Sanh: **Đặng Thị Năm**.
6. Lễ Sanh: **Trần Thị Thành**.
7. Lễ Sanh: **Nguyễn Thị Sảng**.
8. Lễ Sanh: **Đặng Thị Nuôi**.
9. Lễ Sanh: **Nguyễn Thị Sang**.
10. Lễ Sanh: **Nguyễn Thị Sô**.
11. Lễ Sanh: **Nguyễn Thị Để**.
12. Lễ Sanh: **Nguyễn Thị Tư**.
13. Lễ Sanh: **Trần Thị Bùng**.
14. Lễ Sanh: **Nguyễn Thị Tâm**.

15. Lẽ Sanh: **Hiếu Thị Lâm.**
16. Lẽ Sanh: **Nguyễn Thị Sanh**, bạn ông Hiến Pháp.
17. Lẽ Sanh: **Lý Thị Kiều.**
18. Lẽ Sanh: **Nguyễn Thị Ký.**
19. Lẽ Sanh: **Đoàn Thị Sửu.**
20. Lẽ Sanh: **Võ Thị Tước**, bà thân cô Hai Huyền.
21. Lẽ Sanh: **Phạm Thị Khanh.**
22. Lẽ Sanh: **Nguyễn Thị Kiều.**
23. Lẽ Sanh: **Nguyễn Thị Hội.**
24. Lẽ Sanh: **Lâm Thị Hâu.**
25. Lẽ Sanh: **Nguyễn Thị Hòa.**
26. Lẽ Sanh: **Nguyễn Thị Nhiều.**
27. Lẽ Sanh: **Lê Thị Sơn.**
28. Lẽ Sanh: **Nguyễn Thị Thanh**, cô Ba Thanh.
29. Lẽ Sanh: **Hồ Thị Điệp.**
30. Lẽ Sanh: **Lê Thị Chô.**
31. Lẽ Sanh: **Nguyễn Thị Lại.**
32. Lẽ Sanh: **Dương Thị Ngại.**
33. Lẽ Sanh: **Mai Thị Luật.**
34. Lẽ Sanh: **Phạm Thị Màu.**
35. Lẽ Sanh: **Nguyễn Thị Khá.**
36. Lẽ Sanh: **Nguyễn Thị Ngân.**
37. Lẽ Sanh: **Phạm Thị Trà.**
38. Lẽ Sanh: **Dương Thị Kiểm** (sau thăng Giáo Sư hàm).
39. Lẽ Sanh: **Trịnh Thị Điều.**
40. Lẽ Sanh: **Trà Thị Cam** (Thạnh Đức Tây).
41. Lẽ Sanh: **Nguyễn Thị Hóa.**

42. Lễ Sanh: **Nguyễn Thị Ngọt.**
43. Lễ Sanh: **Dương Thị Nhi.**
44. Lễ Sanh: **Phạm Thị Tố.**
45. Lễ Sanh: **Phạm Thị Thè.**
46. Lễ Sanh: **Lý Thị Đọt.**
47. Lễ Sanh: **Phan Thị Hờn.**
48. Lễ Sanh: **Ngô Thị Nho** (sau thăng Giáo Hữu).
49. Lễ Sanh: **Nguyễn Thị Mẹo.**
50. Lễ Sanh: **Lại Thị Liền.**
51. Lễ Sanh: **Phan Thị Gân.**
52. Lễ Sanh: **Nguyễn Thị Khánh.**
53. Lễ Sanh: **Ngô Thị Chuộng.**
54. Lễ Sanh: **Bùi Thị Tho.**
55. Lễ Sanh: **Bùi Thị Dung.**
56. Lễ Sanh: **Trần Thị Nhuộm** (c).

Lâm Thị Ái Nữ, con và Đạo Minh lên chức Phối Sư.
Con nói lại với Nữ Thánh rằng: Thầy ban ơn cho chúng nó.

Cả Hội Thánh Nam phái tung hô mừng lớn rằng:
“Vinh diệu thay cho cả Nữ phái”.

Thầy ban ơn cho các con.

Giải nghĩa: Đức Chí Tôn giáng kêu Đấu Sư Nữ phái tên là Lâm Thị Ái Nữ, Đạo Minh là cô Sáu ở Minh Đường.

Giải rõ về việc Chí Tôn dạy cất Tòa Thánh.

GIẢI RÕ VỀ VIỆC CHÍ TÔN DẠY CẤT TÒA THÁNH:

Kể từ ngày Rằm tháng 10 năm Bình Dần (1926) tới Rằm tháng Giêng năm Đinh Mão (1927) là đúng kỳ hứa mượn chùa Từ Lâm Tự (Gò Kén) ba tháng, nên Chí Tôn dạy Hội Thánh trả chùa nầy lại cho cụ Hòa Thượng Giác Hải, rồi dạy đi kiếm đất mua đặng có nơi có chỗ sẵn sàng, rồi mới dọn qua đất mới mua.

Ngày đi chọn kiếm mua đất, tôi thấy rõ là Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài ngồi hai xe hơi, thì Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm, Anh Cả Thượng Đẩu Sư Thượng Trung Nhật, và anh Thái Thơ Thanh, anh Thượng Tương Thanh, anh Ngọc Trang Thanh, với vài vị Chức Sắc Cửu Trùng Đài.

Mua được đất rồi, thì Hội Thánh định ngày 13 tháng 2 Đinh Mão (1927) dời chùa, thỉnh chư Phật dọn về đất mới mua, nay gọi là Thánh Địa.

Xin quý vị xem tiếp Thánh giáo ngày 19 tháng 2 năm 1927, cả thầy 8 trương, Thầy và Đức Lý Giáo Tông giảng cơ dạy tạo tác một ngôi chùa Tòa Thánh tạm, mà lại có dạy Đạo nhiều bài triết lý cao siêu huyền diệu. Trong 8 trương nầy và xin xem tiếp Thánh giáo ở mấy trương sau nối theo có bài Đức Lý tái thủ quyền hành, bài Ngũ Giới Cấm và bài Châu Tri số 1.

Tôi không sắp đủ số được, bởi vì mới ăn lạc mất hết,

chỉ còn có bấy nhiêu đây mà thôi là kể có 4 năm từ: 1926
-1927 - 1928 - 1929.

Tòa Thánh, ngày 15 tháng 7 năm Tân Sửu (Octobre
1961).

Nữ Chánh Phối Sư

(Ký tên)

HƯƠNG HIẾU

Ngày 19-02-1927 (âl. 19-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch dạy đạo và chọn đất cất Tòa Thánh.

Chùa Gò Kén, Le 19 Février 1927 (19-01-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Cười... Thượng Trung Nhựt ngày nay rán lắng nghe Lão dạy nghe, chẳng vì Thánh Thất Như Nhân phản ngôn mà trẻ phổ thông Thánh giáo, cười... Đã hiểu đời còn mê muội, chẳng phân định chơn giả thế nào, thảm thay! Có một điều đáng trách là một phái yêu dấu của Chí Tôn dám cả gan nghịch Thiên mà phải đọa trầm luân muôn kiếp. Xét đến công tu khó ngăn giọt lụy, Chí Tôn đau đớn bấy nhiêu, Lão càng giận bấy nhiêu. Biết bao phen Lão cầm viết toan bôi xóa cho rồi trọn phái oan nghiệt mà Chí Tôn nằng nằng xin Lão để cho Người gia công độ rỗi. Ngày nay Lão nhứt định chùa này trả lại. Song trước khi trả phải cất Thánh Thất cho xong y như lời dạy. Chư Đạo Hữu phải hiệp sức nhau dựng lập thành Tòa Thánh, chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi. Vì là Thánh Địa, vả lại phong thổ tốt cho nhiều nước ngoại quốc đến đây học Đạo. Lão muốn nơi khác mà Chí Tôn không chịu.

Thượng Trung Nhựt, phải làm thế nào chừa đất dư ra ít nữa là 50 mẫu là cả trọn bản đồ Bạch Ngọc Kinh và cho đủ Thánh Địa ấy. Hiền Hữu đi chọn đất về cho Lão hay cầu khẩn Chí Tôn nghe.

Còn số bộ của Tín Đồ phải làm cho hoàn toàn. Các nơi phong thêm Trị Sự và Chức Việc chư Hương Đẳng

đặng tiện lo cho chư Môn Đệ của Thầy. Nhiều kẻ ngã lòng cũng vì Hiền Hữu trẻ nãi; ấy là tội với Chí Tôn lắm đó. Mỗi nơi xa Thánh Thất phải lập thêm Tiểu Thánh Thất cho thuận tiện. Nếu Hiền Hữu không lo trong đôi tháng nữa Hiền Hữu lo không kham. Đạo càng ngày càng thịnh nhiều, chư Hiền Hữu biếng nhác thế nào thành Đạo? Vì vậy Lão phong thêm Chức Sắc Hội Thánh cho phu phỉ việc làm. Lão sở cậy mỗi người chung với Lão hết lòng hành sự. Mỗi Tín Đồ phải cầm giấy chứng của Hội Thánh ban cho chúng nó, phải khai tịch họ hàng con cái cho Hội Thánh cầm; nhiều đứa cả gan tròng tên tráo tuổi chư Hiền Hữu đầu rõ thẩu. Chức Sắc phải có cấp bằng, chư Chưởng Pháp, Đầu Sư phải sắm ấn. Chưởng Pháp một thí phải làm tròn như con dấu thường để chung quanh vòng ngoài chữ Lang Sa: **Amnistie de Dieu en Orient**, vòng trong để chung quanh: **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** chữ Nho; Thoàn thì khắc giữa một bình Bát Du, Đạo thì cây Phất Chủ, Nho thì bộ Xuân Thu.

Ấn của Đầu Sư cũng in vậy, song chính giữa để chữ: Thái, Thượng, Ngọc. Đem vào Tòa Luật cầu chứng cho khỏi mạo nhận, khá làm các điều ấy sau Lão sẽ dạy thêm nữa.

Ngày 20-02-1927 (âl. 20-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch & Đức Chí Tôn dạy đạo và chọn đất cất Tòa Thánh.

Chùa Gò Kén, 20 Février 1927 (20-01-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Chư Hiền Hữu tể chính, đợi kiến giá Chí Tôn.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con nghe, nơi nào Thầy ngự thì nơi ấy là Thánh Địa. Thầy đã ban sắc cho Thần Hoàng Long Thành thăng lên chức Văn Xương vào trấn nhậm làng Hiệp Ninh dạy dỗ dân vô Đạo. Thầy ban đặng quyền thưởng phạt đặng răn làng ấy cho đến ngày chúng nó biết ăn năn cải hóa. Vậy thì làng Long Thành các con khá an lòng. Còn Tòa Thánh Thầy muốn để cho có nhơn lực hiệp cùng Thiên ý là hạnh của Thầy; các con nên xem gương mà bắt chước, từ Thầy đến lập Đạo cho đến giờ Thầy chưa hề một mình chuyên quyền bao giờ, các con lựa chọn nơi nào mà Hội Thánh vừa lòng thì là đẹp lòng Thầy. Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi.

Các con đã hiểu Thánh ý Thầy phải cẩn kiệm mỗi sự chi về phương tiện mà thôi.

Thơ, Thầy giao cho con góp tư bốn trong một tháng cho rồi, dặn các em con rằng: Danh thể của Đạo nơi Tòa

Thánh nghe à! Sau Thái Bạch sẽ dạy con kiểu vỡ.

Cấm Giang thì các con phải chịu về phần ăn uống, Bến Kéo thì địa thế hẹp hòi, chớ chi các con khôn ngoan lấy cớ rằng: Vì lợi ích lương sanh, vì đạo đức mà ký Chánh Phủ cho các con mé rừng cấm bên kia đường thì là đẹp lắm. Các con liệu thử.

Thơ, Suối Vàng thì đặng, phương chở chuyên không thuận tiện, song phong thổ tốt đẹp, con cũng yêu cầu Hội Thánh xét nét nghe à.

Thầy ban ơn cho các con.

Ngày 21-02-1927 (âl. 21-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch dạy đạo và tìm đất cất Tòa Thánh.

Chùa Gò Kén, 21 Février 1927 (21-01-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Thượng Trung Nhựt, Thái Thơ Thanh,

Cười... Nhị vị Hiền Hữu muốn cho Đạo phải mang tiếng rằng: Trốn lánh hay sao mà tính dời Tòa Thánh xa dữ vậy hử? Tỷ như Lão muốn lập Tòa Thánh gần bên Thành binh chư Hiền Hữu tưởng sao?

Trung bạch có hai làng cúng đất.

Mua thìặng khó gì? Một nơi chí Thánh trước mà chư Hiền Hữu chẳng biết xem, ấy cũng còn hai phần phạm.

Thái Thơ Thanh, Lão cậy Hiền Hữu một phen nữa, mai nầy đi lên đường trên gọi là đường Giây Thép, nhằm địa thế dài theo cho tới ngã Ao Hồ coi Hiền Hữu thấy đặng chẳng cho biết. Lão đã nói rằng: Mỗi sự chi chi đều bày trước mắt nhơn sanh hết, chư Hiền Hữu đừng sợ ai hết; hễ sợ thì chối quyền Thiêng Liêng của Chí Tôn thì là còn gì Đạo, nghe à.

Trung, Thơ bạch không có lòng nhác sợ.

Có một đôi kẻ nhác sợ chớ há? Cười... Không phải Hiền Hữu chớ nhiều kẻ tưởng vậy.

Tưởng tốt hơn là đóng mỗi Thánh Thất một cái thùng tại giữa có một lỗ bỏ tiền, tùy hỉ ai cúng bao nhiêu bỏ bao thơ để tên họ ném vào đó, một lần đếm tiền thì đem nơi nào đừng ai dòm ngó, ba vị Đạo Hữu làm chứng

thâu nạp,... cười... với đời phải vậy, chớ chi Hiền Hữu bớt phàm thì người chúng rất coi vô ích mà lại thêm thẹn nữa. Lão đây, Chí Tôn kia ai dám tham lam phòng ngại. Thái Thơ Thanh khá làm như Lão dạy. Tủ đóng lớn lớn một chút bỏ giấy bạc mà thôi, chìa khóa Hiền Hữu giữ. Như đây Hiền Hữu ôm đem về mở ra tính mỗi người bao nhiêu theo tên họ trong bao thơ đó mà đem vào sổ nghe à.

Ngày 24-02-1927 (âl. 23-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch dạy đạo và mua đất cất Tòa Thánh.

Le 24 Février 1927 (23-01-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Lão khen Thái Thơ Thanh phải đó đa, tưởng chư Hiền Hữu không thấy nữa. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh Địa: Sâu hơn 300 thước như con sông, giữa trung tim đất giáp lại trùng giữa 6 nguồn làm như 6 con rồng doanh nhau. Nguồn nước ấy trùng ngay đỉnh núi gọi là Lục Long Phò Ân; ngay miếng đất đó đặt ba đầu, một đầu ra Giếng Mạch Ao Hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia.

Người Lang Sa chỉ đòi hai mươi ngàn, nói rồi trả đúng có mười lăm ngàn. Lão dặn thì thành trả có 17, 18 ngàn thì đặt vậy.

Còn xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa mới trọn. Đất nay còn rẻ, miếng đất chung quanh Thánh Địa ngày sau hóa vàng. Chư Hiền Hữu biết lo lập ngày sau rất quý báu.

Thăng.

Ngày 28-02-1927 (âl. 27-01-Đinh Mão): Đức Thái Bạch dạy vẽ bàn đồ Tòa Thánh.

Chùa Gò Kén, 28 Février 1927 (27-01-Đinh Mão).

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Bình thân Bính Thanh.

Hình Phật Thích Ca trước Hiệp Thiên Đài đó phải làm thế nào cho đừng hư gãy, vì Chí Tôn đã trấn Thần chính nơi tay Người nghe.

Quả Càn Khôn cũng vậy, khi tháo ra rồi ráp lại như vậy. Khi tháo ra phải cầu Lão đưa Thần một đối, rồi mới đặt tay người vào nghe à.

Dẫn đến Thánh Thất mới phải cầu Chí Tôn trấn Thần lại nữa. Thánh Thất tạm phải cất ngay miếng đất trống, còn Hiệp Thiên Đài tạm phải cất trước Thánh Thất tạm. Đạo Hữu lại phải khai phá đám rừng trước miếng đất ấy. Như vậy ngay trung tim rừng cách miếng đất trống chừng 3 thước rưỡi đóng một cây nọc đo Hiệp Thiên Đài như vậy:

Ngoài Bàu Cà Na đo chừng 30 thước đóng một cây nọc, ấy là khuôn viên Tòa Thánh. Lão lại dẫn từ cây nọc bên phía miếng đất phải đo vô Bàu Cà Na 27 thước Lang Sa nghe à! Tư vuông 27 thước, mỗi góc của Bát Quái Đài, nghĩa là hình nhà tròn có 8 nóc, cao từ đất lên thêm 9 thước Lang Sa, làm 8 nóc rộng bao nhiêu tùy ý. Trên Điện Bát Quái Đài bề cao 9 mét, hình nóc tròn mô lên chỉ tám nóc cho phân minh. Trên đầu Đài phải để cây đèn xanh.

Kế nữa là Chánh Điện bề dài 81 mét, bề ngang 27 mét. Lão phải vẽ mới dựng. Kế nữa Hiệp Thiên Đài tư vuông hai tầng, mỗi tầng 9 mét. Hai bên Hiệp Thiên Đài, bên mặt thì có “*Lôi Âm Cổ Đài*”, bên tả thì có “*Bạch Ngọc Chung Đài*”. Lão phải vẽ mới dựng.

Hộ Pháp, Thượng Phẩm, nội trưa này phải cầm một cây viết vào đầu cơ, lấy một miếng giấy lớn vào Điện phò loan cho Lão vẽ.

Bính Thanh phải có mặt, còn kỳ dư không cho ai vào Điện hết nghe à!

Phải mua khoảnh đất Bàu Cà Na làm Động Đình Hồ, nghe à!

Thăng.

Năm 1927 (Âl. Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy đạo và cất Tòa Thánh.

Chùa Gò Kén, năm Đinh Mão.

THẦY

Các con.... Cười.

Các con ít nữa cũng phải chịu nạn như Thầy vậy mới làm con cái Thầy chớ. Thầy biết vì vậy mà lòng Thầy lại yêu mến các con thêm nữa. Các con yêu mến Thầy, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi Bạch Ngọc Kinh đều vui mừng tung hô danh Đạo Thầy. Cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều để mắt xem các con đua nhau trên đường Đạo. Các con liệu lấy mà giữ mình. Thầy để một lời này cho các con yên dạ, dầu cho ai có quyền phép tiêu diệt Càn Khôn đi nữa cũng khó ngăn đặng Đạo Thầy. Như ai buộc các con đóng cửa chùa thì cứ tuân mạng, đợi chừng nào các sắc con cái Thầy đến mở cửa sẽ hay.

Thơ, Thái Bạch muốn lập Thánh Thất coi cho tốt đẹp, chẳng tưởng sự khó nhọc các con, Thầy chẳng đành, thoảng như tổn kém nhiều các con coi theo họa đồ tính làm theo thước mộc nghe à!

Tắc, con vẽ trúng, nhưng con Long Mã làm sao thêm cho ba ngọn đèn bằng nhau.

Thơ, con khá chịu cực nhọc với Đạo một phen, liệu lượng thế nào Thầy giảng Tâm dạy dỗ nghe à.

Các con lo làm, có Thái Bạch xem sóc. Các con nhớ rằng danh Đạo do nơi Tòa Thánh, làm thế nào danh các con cùng Vạn Quốc thì làm.

Thầy ban ơn cho các con.

Phụ ghi: *thoảng như* theo chúng tôi nghĩ có thể là *thẳng như*.

Ngày 03-03-1927 (âl. 02-02-Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy đạo.

Thánh Thất Tân Kim, 3 Mars 1927 (2-2-Đinh Mão).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Đại hỉ, đại hỉ chư Môn Đệ. Hỉ chư Nhu Nam, Nữ.

Thầy thấy mấy con Thầy cũng đau lòng cho đó. Các con ví như gà lúa lạc bầy chiu chút vì nổi điều bay khắp cả trên không mà hăm he muốn vớt bầy gà không mẹ. Song, các con cũng để một lòng, một dạ với Thầy mà hành Đạo. Thầy đã nói rằng: Hễ Đạo cao bấy nhiêu thì cái khổ nạn các con bấy nhiêu. Than ôi! Phận các con phạm đến đời, nên Thầy muốn để các con lo một mớ, Thầy một mớ; có phần các con, có phần của Thầy hiệp lại mới thấu đáo đặng.

Các con chớ buồn cũng chẳng nên than thân tủi phận (Chúng sanh xin cầu Đạo).

Chúng sanh rất nên trẻ nãi, vì số vô phần đến ngày nay là ngày cuối cùng mới rõ Đạo cao giá trọng là thế nào? Thầy còn tủi cho các con. Vậy các con muốn cho chúng sanh cầu Đạo thì Thầy cho phép.

Ngày 08-03-1927 (âl. 07-02-Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy đạo và cất Tòa Thánh.

Chùa Gò Kén, 8 Mars 1927 (7-2-Đinh Mão).

THẦY

Các con,

Thầy tưởng các con đã hiểu vì cơ nào chánh phủ Lang Sa nghi ngờ như vậy; vì các con chẳng tỏ ra rõ ràng: Đạo là Đạo, còn chánh trị là chánh trị. Các con chỉ vì Đạo là phận sự của các con. Các con cũng chỉ biết Đạo mà thôi. Các con cũng nên bạo gan mà nói trước mặt Vạn Quốc cùng Chánh Phủ rằng: Các con là người Đạo biết giúp đỡ nhơn sanh, dạy dỗ nhơn sanh, chớ chẳng biết chánh trị là gì? Dầu ai buộc các con cam đoan thì Thầy tưởng các con cũng không ái ngại.

Trong Đạo duy có một điều làm cho Chánh Phủ không vừa lòng là mỗi nước muốn cho phân cách nhau, mà Đạo thì hiệp, thì các con cũng nên làm ơn nói với người Lang Sa rằng: Nhờ Đạo mà các sắc dân được yêu nhau, mến nhau, phải lấy sự yêu mến mà buộc tình người, thì quyền hành kia mới được bền vững.... Cười.....

Trung, con phải tức cấp đến thuyết Đạo với người Lang Sa De la Prose nghe; nói một phen nữa, nhưng chẳng nghĩ tình thì phải đánh giầy thép cho Chánh Phủ bên Tây mà kêu nài sau Thầy sẽ dạy.

Thơ, con làm ơn lo Thánh Địa, lập Thánh Thất, con thấy sự khó trước mắt đó thấy chưa con, song may một điều là Chánh Phủ tin cậy được hai vợ chồng con. Vậy con

phải liệu biện đặng để phổ thông Đạo con nghe.

Tượng Thầy chẳng giống chi hết. Thầy vốn vô hình ảnh, Thầy tốt đẹp chưa ngòi bút phàm nào vẽ đặng, nhưng vẽ như tượng bên hữu Thầy đó tốt hơn (là tượng Ngũ Chi).

Cứ, con vẽ Thánh Thất phải, song nơi để con Long Mã con nên làm một cái đài nhỏ có cửa sổ cho hơi không khí thông thương vô Đại Điện tốt hơn.

Thơ bạch xin đúc nền Tòa Thánh bề cao 9 mét, theo kiểu của Đại Tiên cho.

Tốn kém nhiều lắm con ơi! Bính, con nên đo từ mé rừng dưới vào cho tới 50 mét, bỏ miếng trảng vào cho tới 50 mét, rồi kể 81 mét, rồi kể 27 mét. Làm như vậy Thánh Thất nằm trọn vào rừng mà thành ra như bao quanh một vườn Thiên Nhiên rất đẹp. Thầy tưởng khi con cũng đã thấy sái, con cứ lấy đường con cắt, đo vô rừng 27 mét mà phát trống thì chùa nằm tại chỗ. Còn khi cắt, con nhắm thế nào cho nọc Bát Quái Đài và Hiệp Thiên Đài cho ngay mặt Trời phía Tây thì trúng, con nhớ nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

Năm 1927 (Âl. Đinh Mão): Đức Thái Bạch dạy đạo và cất Tòa Thánh.

Chùa Gò Kén, năm Đinh Mão.
(Dạy cất Tòa Thánh)

THÁI BẠCH

Hi chư Đạo Hữu.... Cười....

Bấy lâu nay nó cũng làm cách nầy thế kia đặng ngăn cản Đạo vẫn cũng truyền bá hoài, ai dám làm chi Hiến Hữu phòng ngại. Cũng vì sự trẻ nãi của Thượng Trung Nhựt mà Hội Thánh nhiều phen bị khảo. Chiều nay đừng giăng Đạo, đừng cầu cơ, còn ai đến cầu Đạo thì cứ lấy tên cho nhập môn coi ai làm chi đặng cho biết.

Cười.... Họạ đồ của Lão, Chí Tôn chê và trách rằng: Hao phí vô nền nặng lắm. Chí Tôn sửa lại mỗi cấp ba tấc Tây mà thôi. Dưới đất 5 tấc, chín cấp ba tấc là 2m70, cộng là 3m20. Còn 10 mét thì chí đầu trong nền Bát Quái Đài. Trên đầu song chí nóc 13 thước mới khỏi mưa nước đọng mà phải mục. Nóc của Đại Điện và Hiệp Thiên Đài cũng y như mục vậy. Phải làm plafond hai đài chuông, trống cao hơn nóc Hiệp Thiên Đài 6 thước.

1. Đèn xanh ngay giữa Đại Điện làm hình Long Mã phụng Đổ.

2. Điện Bát Quái Đài để cây đèn vàng ngay nóc.

3. Hiệp Thiên Đài để cây đèn đỏ.

Thăng.

Ngày 06-01-1926 (âl. 22-11-Ất Sửu): Đức Chí Tôn & Như Ý Đạo
Thoàn Chơn Nhơn dạy đạo.

Jeudi, 6 Janvier 1926 (Vinh Nguyên Tử).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hi chư Môn Đệ. Lịch, ngã nhậm ngôn. Như Ý Đạo
Thoàn Chơn Nhơn nhập cơ Lê Văn Tiếng.

NHƯ Ý ĐẠO THOÀN CHƠN NHƠN GIÁNG CƠ

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, Chúng Đẳng
thính ngã.

Đạo bất vi tế hưởng vi hiểu ngã, ngã thị bất sanh
bất tri Thiên lý, hành Đạo vô công, nhi Ngọc Đế ái chư
quần sanh như phụ ái tử. Ngã vấn hà tất vĩ vi công quả
hồ. Nhứt nhơn biến nhị, nhị biến thập, thập biến bá, bá
biến vạn, vạn biến hằng hà sa số nhơn sanh. Nhơn sanh
nhứt nhứt hữu chơn thân. Chơn thân thị Thiên. Thiên
giả hà tại. Thiên giả tại tâm, đắc nhân tâm tất đắc Thiên
ý... Tri hể...

Đạo dĩ khai thời kỳ bế môn tụng niệm vi văn, Cửu
thập nhị nguyên nhân, kim triều đọa lạc tại thế bất thoát
mê đồ, bất tri chơn Đạo, đẳng chúng bất độ hà thế thành
Đạo hồ.

Vật dĩ cự luật vi căn bốn, hội đắc Tam Kỳ Phổ Độ

nhứt thiết chúng sanh hữu căn hữu kiếp đắc kỳ qui vị.
Vật dĩ trí tri căn văn chương khả dĩ từ bi bác ái ngộ kiếp
đắc qui Phật vị.

Ngã vấn cổ ngữ hữu ngôn, Thiên tâm vô ngữ luật tại
trị thế, nhơn nhơn bất tu bất thành Đạo, tu giả hà vi tu
giả độ nhơn, độ nhơn độ kỹ, độ kỹ độ Cửu Huyền Thất
Tổ, thị chi hiếu giả, ngã thường giáng cơ tại thử.

Khả tái cầu giáo Đạo.

Ngày 21-07-1926 (âl. 12-06-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “Nếu cả thế gian nầy biết tu, thì thế gian có lẽ cải lý Thiên Điều...”.

Phò Loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm.

Sài Gòn, ngày 12 tháng 6 Bính Dần (1926).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Chư Nhu, chư Tín Nữ khá nghe.

Nếu cả thế gian nầy biết tu, thì thế gian có lẽ cải lý Thiên Điều mà làm cho tiêu tai tiêu nạn đặng, hưởng lựa là mỗi cá nhân biết tu thì là Thiên Đình cảm bộ Nam Tào cũng chẳng ích chi. Tu là chi? Tu là trau giồi tánh đức cho nên hiền, thuận theo ý Trời đã định trước. Nếu thế gian dữ thì thế nào đặng bảo toàn, còn mong mỗi gì đặng bền vững.... Đã bị tội cùng Thiên Đình thì bị hình phạt. Tu không nơi kiếp sống nầy, nếu không biết tu buổi chung qui đắc tội nơi Thiên Đình thì không chi tránh khỏi. Cái phẩm vị Tiên Phật để thưởng kẻ lành cho đáng. Cái phẩm vị ấy chưa phải của để treo tham của thế gian phòng ai toan đạt đặng.

Tuy luật lệ siêu phàm nhập Thánh thì vậy mặc dầu, chớ cũng do cơ thưởng phạt của Thiên Đình mới đoạt phẩm vị ấy đặng. Của vô vi chưa chắc ai muốn lấy thì lấy tùy ý, cười.... Nếu làm Tiên Phật đặng dễ dàng đường ấy thì cả thế gian miễn có học chút ít thì đã đặng làm Tiên Phật rồi thì luân hồi đâu có phòng sanh sanh tử tử.

Kinh điển giúp đời siêu phàm nhập Thánh chẳng khác chi đĩa ăn cơm, chẳng có nó kẻ có cơm bốc tay ăn

cũng đặng. Con coi kinh điển lại rồi thử nghịch lại lẽ công bình thiêng liêng mà suy gẫm cho hay lẽ phải. Thầy khuyên các con theo sau Thầy mà đến phẩm vị mình thì hay hơn tuông bờ lướt bụi đi quanh kiếm quất nghe à!

Thăng.

Ngày 17-09-1926 (âl. 11-08-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy cách làm quả Càn Khôn và bảy cái ngai của Giáo Tông, Chưởng Pháp, Đẩu Sư.

Mercredi 17-09-1926 (âl. 11-08-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Kiệt, con phải giúp Thơ trong việc lập Thánh Thất. Thầy giao cho con phải sẵn sóc, mượn thợ làm bảy cái ngai; một cái trọng hơn cho Giáo Tông, ba cái cho ba vị Chưởng Pháp, ba cái cho ba vị Đẩu Sư. Nhứt là cái ngai của Giáo Tông phải làm cho kỹ, chạm trổ Tứ Linh, nhưng chỗ hai tay dựa phải chạm hai con Rồng. Còn mấy cái của Chưởng Pháp chạm hai con Phụng; mấy cái của Đẩu Sư chạm hai con Lân... nghe à.

Bính, Thầy giao cho con lo một trái Càn Khôn; con hiểu nghĩa gì không? Cười... Một trái như trái đất tròn quay hiểu không? Bể kính tâm ba thước ba tấc (3^m30) nghe con; lớn quá mà phải vậy mới đặng, vì là cơ mầu nhiệm Tạo Hóa trong ấy, mà sơn màu xanh da trời. Cung Bắc Đẩu và Tinh Tú phải vẽ lên trên Càn Khôn ấy. Thầy kể Tam thập lục Thiên và Tứ Đại Bộ Châu ở không không trên không khí tức là không phải Tinh Tú. Còn lại Thất Thập Nhị Địa và Tam Thiên Thế Giới thì đều là Tinh Tú. Tính lại ba ngàn bảy mươi hai (3072) ngôi sao, con phải biểu vẽ lên đó cho đủ. Con giữ sách Thiên Văn Tây ra coi mà bắt chước. Tại ngôi Bắc Đẩu cho rõ ràng, trên vì sao Bắc Đẩu vẽ Con Mắt Thầy hiểu chăng? Đáng lẽ Trái ấy phải làm bằng chai đút trong một ngọn đèn cho

nó thường sáng. Ấy là lời cầu nguyện rất quý báu cho cả
nhơn loại Càn Khôn Thế Giới đó. Nhưng mà làm chẳng
kịp thì con tùy tiện làm thế nào cho kịp Đại Hội nghe à!...

Thơ! nghe dạy, Thầy giao trọn quyền cho con lo liệu.
Con phải nhớ khi Bình đem trái Càn khôn ấy về, con
làm một cái cốt xây, để trái ấy lên Đại Điện, nhớ dạy Con
Mất ra ngoài, rồi con lại lên tượng Phật Thích Ca, Lão
Tử, Khổng Tử mà để dựa dưới. Kế ba vị ấy thì là Quan
Thế Âm, Thái Bạch, Quan Thánh Đế, kế nữa ngay dưới
Lý Bạch thì là Jésus De Nazareth. Kế Jésus thì là Khương
Tử Nha. Còn chư Phật, chư Tiên, Thánh, Thần đã lên cốt
thì để dài theo dưới hiểu không con?

Ngày 07-08-1926 (âl. 29-06-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “Những sự phạm tục là đều mưu kế của Tà mị... Đạo đã khai thì tức là Tà khởi...”.

Năm Bính Dần (1926).

Mấy con nghe,

Những sự phạm tục là đều mưu kế của Tà mị Yêu quái cốt để ngăn trở bước đường Thánh Đạo của các con. Những mưu qui quyết ấy do thọ lệnh nơi Thầy dùng để thử các con. Thầy đã nói: Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con. Nó hằng thừa dịp mà cắn xé các con, nhưng Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đặng là đạo đức các con. Thầy lại khuyên các con giữ gìn bộ thiết giáp ấy cho đến ngày hội hiệp cùng Thầy.

Ấy vậy, Đạo là vật rất hữu ích cho các con như giáp hữu ích cho thân con; nếu các con bỏ giáp thì thân các con ra trần lỗ, còn bỏ Đạo thì các con ở dưới phép Tà Thần.

Cư, Tắc, Sang con ôi! Lập Đạo thành chẳng tại nơi ba con. Con đã nghe quyền hành của yêu qui, Thầy cho lớn đến bậc nào? Chẳng phải là cơ thử Thánh, Tiên, Phật mà thôi, lại là công bình thiêng liêng của Tạo Hóa. Nếu hai đầu cân chẳng song bằng thì tiếng cân chưa đúng lý, tự nơi các con làm thế nào cho bên Thánh đức nặng hơn Tà mưu thì làm mới ra công quả. Các con chớ ngại, ngày nay Đạo đã khai thì tức là Tà khởi. Vậy thì các con phải hết lòng, hết sức mà gìn giữ lấy mình, đã chẳng phải giữ mình các con mà thôi, lại còn giữ gìn cả Môn Đệ Thầy nữa.

Nội nơi Nam phương này, như có mặt cho Tà Thần yêu quái sợ thì duy có ba con. Vậy rán giữ gìn cho thanh

khiết. Thầy nói thiệt cho các con hiểu trước rằng: Cả Môn Đệ Thầy đã lựa chọn lọc lừa còn lại lối nửa phần. Thầy cho Yêu quái lấy danh Thầy mà cám dỗ, bị bao nhiêu thì mất bấy nhiêu. Các con chớ buồn vì Thiên cơ phải vậy, thi nhiều đậu ít là lẽ hằng. Các con liệu phương thế mà nâng đỡ đức tin của Môn Đệ Thầy lên cao hằng ngày, ấy là công quả đầu hết.

Phụ ghi: Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển 1 bài 25 ghi là: *Ngày 07-08-1926 (ál. 29-06-Bình Dẫn)*

Ngày 21-09-1926 (âl. 15-08-Bính Dần): Đức Chí Tôn “Đạo phát trẽ một ngày thì một ngày hại nhơn sanh...”.

Mardi 21 Septembre 1926 (15-8-Bính Dần).

**THÍCH CA MÂU NI PHẬT
VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG
ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
CHUYỂN PHẬT GIÁO NAM PHƯƠNG**

Như Nhãn, con buồn há, con nghe Thầy: Khi giáng thế Thế Tôn Phật Tổ, Thầy duy có đặng 4 Môn Đệ, chúng nó cũng chối Thầy. Khi giáng sanh lập Đạo Tiên, Thầy có một trò là Ngươn Thi; khi lập Đạo Thánh thì đặng 12 Môn Đệ, song đến khi bị bắt và hành hình thì chúng nó đều trốn hết lại còn bán xác Thầy nữa.

Con nay vô thể, chớ Thầy cũng đã sắm sẵn Môn Đệ cho con cũng đã nhiều rồi, con đừng thối chí. Thầy thường than rằng: Đạo phát trẽ một ngày thì một ngày hại nhơn sanh, nên Thầy nôn nóng, nhưng mà Thiên cơ chẳng nghịch đặng. Ma quỷ hằng phá Chánh mà giữ Tà. Chư Tiên Phật trước chưa hề tránh khỏi cái danh hằng sống. Còn cái địa vị cao trọng con, nó làm cho nhơn tâm ganh gổ. Con phải lấy Phật tâm con mà dòm ngó đám sanh linh bị phạt luân hồi chưa dứt, thì tưởng đến Thầy mà cam chịu nhục nhã.

Lòng từ bi có vậy mới xứng đáng là tôi con Thầy, nếu Thầy dùng quyền pháp Chí Tôn thì mất lẽ công bình thiêng liêng Tạo Hóa. Con cứ lo lập Luật để công phổ độ

chư Đạo Hữu con hưởng chút ít.

Lâm Thị Ái Nữ, nếu Thầy phải đổ tội cho ai thì Thầy phải nói vì con phổ độ trẻ nên ra sự ngăn cản ấy, con hiểu tại sao chẳng?

Tại lời dèm pha của phái phụ nữ mà ra nỗi ấy...
Cười....

Các con phải gắng sức, Thầy hằng ở bên các con, chẳng hề bỏ các con buổi nào thì tưởng chưa ai phá Đạo đặng.

Như Nhân, con nhớ lời tiên tri Thầy? Đọc Thánh ngôn lại.

Ngày 04-08-1926 (âl. 27-06-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “... các sự hữu hình phải hủy phá tiêu diệt... chớ vô vi chẳng thể nào diệt đặng.”

Mercredi, 04 Aôut, 1926 (27-6-Bính Dần).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hi chư Môn Đệ.

Thầy muốn cho các con hội hiệp đặng nghe dạy, Thơ nghe. Đạo Minh nghe nữa.

Thời kỳ mạt kiếp này khiến mới có Tam Kỳ Phổ Độ, các sự hữu hình phải hủy phá tiêu diệt.

Thầy đến chuyển Đạo, lập lại vô vi, các con coi thử bên nào chánh lý. Hữu hình phải bị diệt đặng chớ vô vi chẳng thể nào diệt đặng.

Thơ, Thầy đã khiến con đi Đế Thiên, Đế Thích đặng xem cho tạn mặt hữu hình. Nội thể gian nầy ngày nay ai cũng nhìn nhận cho là tối đại, mà con đã thấy nó bền vững đặng chăng? Lòng đạo đức con Thầy thấy rõ, nhưng thời kỳ giả dối đã qua, thời kỳ chơn thật đến, Thầy không muốn cho con hao tài tổn của mà gìn giữ sự giả dối.

Chẳng cần con lo lập Thánh Thất của Thầy và sùng tu Phật tượng chi hết, con hiểu bốn nguyên hạo sanh là bốn nguyên Thánh chất Thầy.

Thầy khuyên con để dạ lo cho nhơn sanh mà thôi, phần hồn về Thầy. Con có biết sự chơn thật nơi nào mà phải khổ thân lo lắng. Con có phận sự rất lớn, Thánh danh con cũng lớn. Thầy dặn con nhứt nhứt phải do mạng

lệnh Thầy mà thôi. Con phải lập cho thành một nền tư
bồn, chung lo cùng Môn Đệ Thầy, hằng ngày góp nhóm
tùy sức mỗi đứa lo lập:

- Một sở trường học.
- Một sở dưỡng lão ấu,
- và một nơi Tịnh Thất.

Còn chùa chiền thì ngày sau e cho con không đủ
sức cai quản cho hết, ấy vậy đừng lo lắng đến nữa. Nghe
và tuân theo. Con phải đi công quả với Trung mà độ rồi
nhơn sanh.

Con có thể cho mấy đứa nhỏ một thể vì phương tiện
đi truyền Đạo thì lo chung với nhau mà định liệu.

Con khá nghe theo lời Thầy.

Năm 1926 (âl. tháng 8-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “... Tà quyền... đã dùng danh Cao Đài trước Thầy mà lập Tả Đạo Bàn Môn... nhưng có một điều là nó không dám ngự nơi Ngai Thầy...”.

Sàigòn, tháng 8 năm Bính Dần (1926).

THẦY

Các con,

Vấn từ Đại Đạo bẻ lại, chánh truyền đều vào một tay Chúa Quí. Khi Ngọc Hư Cung và Lôi Âm Tự lập pháp Tam Kỳ Phổ Độ, Chúa Quí biết cơ mầu nhiệm ấy, và hiểu rõ rằng: Tà quyền đã dứt, nên trước khi Thầy chưa đến thì nó đã hiểu rằng: Bề nào Thầy cũng phải chiếu y Thánh ý, Tam Giáo qui nhứt mà dùng danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, nên đã dùng Cao Đài trước Thầy mà lập Tả Đạo Bàn Môn. Thầy hỏi các con vậy chớ Tà Quái nhận tên ấy là chủ ý gì?

Tại làm cho rở rúng danh ấy để cho các con nghi ngờ mà xa lánh Thánh giáo như Đàn Cái Khế vậy; nhưng có một điều là nó không dám ngự nơi Ngai Thầy, tiện dùng là một vị Tiên Ông mà thôi.

Vậy các con khi nghe nói Cao Đài nơi nầy, Cao Đài nơi kia, đừng vội tin mà lầm mưu Tà mị. Các con nghe và tuân theo.

Năm 1927 (âl. Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy “Đạo Thánh ba lượt khai, quỉ mị muôn lần phá...”.

Năm Đinh Mão (1927).

THẦY

Các con,

Thầy lau giọt nước mắt mừng lòng tâm Đạo của các con, vậy các con ôi! Đạo Thánh ba lượt khai, quỉ mị muôn lần phá, Thầy đau lòng biết mấy!!

Nhưng Thầy hằng dựa cửa trông hoài, trông cho các con thoát được tục trần, dứt dây oan trái mà nhẹ bước về cùng Thầy, thời gẫm âu điều hân hạnh ấy.

Thầy hằng sợ là một giấc Nam Kha chăng? Rán nghe các con!

Thăng.

Ngày 07-09-1926 (âl. 01-08-Bính Dần): Đức Chí Tôn ‘... Thánh Thất đã lập tại Tây Ninh... Nguyên Đạo Thầy do nơi đó mà xuất thấu thể gian...’.

Sài Gòn, 7 Septembre 1926 (1-8-Bính Dần).

CAO ĐÀI

Thầy, các con,

Trung nghe con. Con biết rằng Thánh Thất đã lập tại Tây Ninh, Thầy đã cho con hiểu là Thánh Địa nữa. Nguyên Đạo Thầy do nơi đó mà xuất thấu thể gian. Ấy vậy dân nơi đó là con yêu dấu của Thầy, nhưng phần đông chưa biết Đạo là gì? Thầy rất cảm xúc, con tính sao, Trung?...

Không, đáng lẽ con phải lập Thất ở trên, nhưng mà con mắc còn lo độ rồi khắp Lục tỉnh trước, lại còn phải ra Trung Kỳ và Bắc Kỳ, thờ ở nơi này chưa đặng.

Vậy Thầy định như vậy, con phải tính thế nào cho em yêu dấu của con là Tương cho nó đổi về trên, còn con liệu định mọi việc có Thầy.

Nó còn phải lo nhiều điều thế mặt cho con nơi ấy, vì phải lập hoàn toàn Thánh Thất nữa. Con giao nội phần Chương Quản nội Tỉnh ấy cho nó đặng ngày sau nó an ngôi như Thầy đã nói nghe à!

Trung, tháng 9 nó phải ở trên. Con đi với... có Thầy.

Ngày 05-09-1926 (âl. 29-07-Bính Dần): Đức Chí Tôn phong sắc cho Hòa Thượng Như Nhân và dạy chung lo lập Tân Luật.

Dimanche 5 Septembre 1926 (29-7-Bính Dần).

Thiền Lâm Tự - Gò Kén - Tây Ninh

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Cười... Thơ lên trẻ làm cho vắng mặt phái Thái buổi Thiên Phong Như Nhân hiền đồ song chẳng hề chi chờ chiều nay hai vợ chồng nó đến thì cũng đủ phái vậy.

Trung, Tương, Trang, ba con cũng phải tuân mạng lệnh nghe.

Như Nhân hiền đồ, Thầy không muốn nói với con bằng tiếng Hớn ngôn, vì tiếng An nam từ đây Thầy cho là chánh tự đặng lập Đạo của Thầy, nên buộc phải nói rõ ràng với con.

Thời kỳ giấu diếm Thiên cơ đã qua rồi, Thầy phong cho con là Quán Pháp Thiền Sư Thích Đạo Chuyển Luật Lĩnh Điều Đạo Sĩ, con vừa lòng chẳng?

Con đã giúp Thầy gìn giữ Thích Đạo nguyên luật từ thử nay mới còn đặng như vậy, không thì đã ra Bàn Môn Tả Đạo rồi. Con phải biết Thầy ngày nay trông công con mà lập thành Tân Luật Thích Giáo. Con phải đại tịnh kể từ tháng 9 cho tới Rằm tháng 10, Thầy không muốn cho con lo lắng điều gì khác hơn là xét xem kinh điển lại. Con biết Ngũ Chi: Minh Đường, Minh Sư, Minh Nghĩa, Minh Lý, Minh Thệ, cũng đều do nơi Phật Pháp mà ra, duy có giáo lý của các Chi ấy thì có: Tiểu học, Đại học,

Trung dung, và Tứ thư là Kinh điển mà thôi. Còn phái Lão duy có Đạo Đức Kinh và Huỳnh Đình Kinh là căn bản, con phải xem xét hết lại mà lập Tân Luật.

Thầy nhứt định giao Thánh Thất nầy lại cho Thơ lo lắng thế cho con, song sự thờ phượng phải có thay đổi chút ít. Sau Thầy sẽ dạy chư Đạo Hữu con định liệu. Rằm tháng 10 nầy Thầy xin con hội cả chư Hòa Thượng tại Thánh Thất đây chung lo lập Tân Luật. Ngày ấy Thầy sẽ dạy cho hai vị Hòa Thượng phò loan, đặng có điều chi bợ ngỡ thì cầu Thầy mà hỏi.

Thầy phú thác một trách nhiệm nặng nề cho con, nhưng mà con đừng ái ngại. Danh giá con, Thánh Đạo Thầy trong ấy, con khá hết lòng. Con phải hiểu rằng, hội chư Hòa Thượng trọn đời ba tháng thì là hao tổn, song chẳng hề chi, để Thầy định liệu. Tuy vậy, Thầy biết sức một mình con cũng đủ lập Tân Luật, nhưng mà Thầy muốn có Hòa Thượng đặng cho khỏi trành tròn lại còn làm tay chơn Thầy để thâm phục Thích Đạo.

Còn Thầy cậy con một điều là đòi Minh đến, vì nó là Môn Đệ con, đặng giao chức Thái Đầu Sư cho nó đặng đi phổ độ nhưn sanh. Cái trách nhiệm ấy đáng lẽ về phần con, song con tuổi đã cao rồi khó bề cực nhọc nghe à... Thầy để con trọn quyền mà Thầy xin con an lòng. Thầy lo chung cùng con, Thầy trông cậy nơi con lắm đó.

Ngày 22-09-1926 (âl. 16-08-Bình Dân): Đức Chí Tôn dạy “... phải hội chư Thánh mà xin khai Đạo.”

Vendredi 22 Septembre 1926 (16-8-Bình Dân).

THẦY

Các con,

Thơ, con đã nghe Thánh ngôn hồi trưa nầy chưa? Vậy thì Đạo phổ độ trẻ đã đành phổ độ trẻ, con lo lập Thánh Thất mà thôi, rồi đi khắp Lục tỉnh dựng phổ độ. Còn lập Luật, Thầy nhứt định chẳng cần hội Hòa Thượng, Tam vị Chưởng Pháp đã đủ sức lập thành. Thầy mắc lữ con hoang, Thầy nhứt định đưa roi cho các con đánh nó cho bỏ ghét.

Các con xin Chánh phủ Lang Sa đăng khai Đạo thì cực chẳng bằng Thầy đã ép lòng mà chịu vậy cho tưng nơi Thiên cơ. Thầy rất đau lòng mà phải chịu vậy chớ biết sao? Con phờ lờ cho cả chư Môn Đệ Thầy thâm thập vào phái Thái, rồi cho chúng nó hiểu. Còn Thánh Thất phải chăm nom cho tới ngày Rằm cho rồi dựng hội Tam Giáo lập Luật, chừng ấy buộc chúng nó phải theo.

Các con biết rằng chẳng thế nào mà sai Thánh ý Thầy dựng. Chi chi trong năm Dậu cũng cho rồi dựng phổ thông ngoại quốc nghe à.

Chừng đi phổ độ, các con sẵn huyền diệu của Thầy, hội chư Thánh là hội cả Chức Sắc Thiên Phong. Còn công quả nơi các con mà nên, nơi các con mà hư, vậy mới đáng công tạo Tân Thế Giới cho. Thầy dùng phép Chí Tôn mà lập thành thì các con sẽ có công chi nghe con. Lịch, tại con chẳng tận tâm mà ra đến đối nghe à.

**TÁI CẦU:
THẦY**

Các con,

Trung, con biết Thầy thương yêu hơn loại là dường nào chưa? Những điều ngăn trở đều là do nơi tiền khiên của chúng sanh đã vào trọn một thân mình nơi ô trước, thì Thầy đây cũng khó mà rửa với một gáo nước mà đặng trọn sạch. Hơn loại đã thâm nhiễm vào tình luyến ái, tà mị trên 10 ngàn năm, thì thế nào gọi Thánh Đức trong một lúc chẳng tới một năm cho trọn lành đặng.

Rất đối Thầy là bực Chí Tôn còn bị chúng nó mưu lén cho qua Thánh ý Thầy thay. Một đàn trì, một đàn kéo, thậm thay các con chịu ở giữa. Thầy dạy các con một điều là biết tranh đấu cùng Thầy.

Hễ nó tấn thì mình chống, cân sức cho bằng, hay là trời hơn mới đắc thắng. Các con chịu nổi thì Đạo thành, các con ngã thì Đạo suy, liệu lấy!

Cầm cả quyền hành vô lượng nơi tay, Thầy ngó một cái cũng đủ tiêu diệt nó rồi, nhưng mà phép công bình thiêng liêng chẳng phải vậy. Vậy cũng là cơ mầu nhiệm cho các con có thể lập công.

Minh bị chúng nó khảo nặng nề lắm, đáng kiếp! Cũng vì tiền kiếp oan oan tương báo, các con nên thương mà cầu nguyện cho nó hằng ngày. Đặng vậy thì họa may chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thương, lòng từ bi Thầy vững cho khỏi cơn thịnh nộ, rồi đây nó xuống luân hồi nữa. Con cũng đồng con, thương cũng đồng thương, chưa ai

cắt ruột mà không đau. Vậy các con dùng quyền mà trị cho chúng nó cho bỏ ghét. Trung, Lịch hai con phải hội chư Thánh mà xin khai Đạo. Phải làm đơn mà dâng cho Thầy xem xét sửa trước nghe.

Ngày 27-09-1926 (âl. 21-08-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy "... Các con ngó Thầy trước, các con coi bước Thầy đi trước; các con cứ đi theo sau Thầy là đủ....".

Lundi 27 Septembre 1926 (21-8-Bính Dần).

THẦY

Các con,

Thầy dặn các con từ đây ai nói chi tùy ý, cứ nghe một Thầy thì khỏi lằm lạp. Con Trung cứ lo khai Đạo. Món binh khí Tà quái vì đó mà tiêu diệt. Nước Nam có một chủ mà thôi là Thầy. Từ trước vì nhiều Đạo trong nước, mà chẳng một Đạo nào chơn chánh, làm mạnh quốc dân, nên nước phải yếu, dân phải hèn.

Dân tộc các con duy biết làm tớ chớ chưa biết làm chủ. Thầy vì thấy lẽ công bình thiêng liêng ấy mới giáng trần lập Đạo tại Nam phương, tức là thay mặt Càn Khôn Thế Giới mà qui chánh truyền Nhơn loại. Trong mỗi Đạo Thầy đã lập thì hằng nói tiên tri rằng: Ngày kia có một nước đương trong vòng nô lệ vì Ta mà làm chủ Nhơn loại, các con hiểu à!

Đừng nghe vì nếu chẳng vậy ngôi Giáo Tông chẳng ai dám ngồi. Tất cả 6 ngôi kia hễ các con đến dựa thì quỷ giết chết nghe à. Lập Nhơn phẩm làm Thiên phẩm chẳng dễ chi mà không dùng huyền diệu. Còn Nhạc Lễ là phép nhà Nam, Thầy muốn giữ gìn sao cho trọn vẹn, các con hiểu.

Các con hơi nào mà nghe lời thế sự, một điều nào cũng chưa quyết đoán cho cùng phải quấy. Khi Thích Ca truyền Đạo, dân Brama cho là Bàng Môn vì khác Thánh

giáo Phật Đạo. Khi Lão Tử truyền Đạo thì đời cho là phép mê hoặc. Khi Chúa Jêsus truyền Đạo thì nhà Israel gọi là cải Chánh Đạo, đến đời bắt giết. Các con muốn vừa lòng thiên hạ thì là giỏi hơn Thầy rồi.

Thầy khuyên đừng nao núng. Các con ngó Thầy trước, các con coi bước Thầy đi trước; các con cứ đi theo sau Thầy là đủ.... Cười.....

Ngày 15-10-1926 (âl. 09-09-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy: Không nên thất lễ cùng các Đấng.

Vendredi, 15 Octobre 1926 (09-9-Bính Dần).

THẤY

Các con nghe:

Thầy hằng nói với các con rằng: Thà là các con lỗi với Thầy thì Thầy vì lòng từ bi mà tha thứ chớ chẳng nên động đến oai linh chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, vì họ chẳng tha thứ bao giờ.

Thầy cũng đã nói mỗi khi chơn linh Thầy giáng Đền thì cả vòn vòn muôn muôn Thần, Thánh, Tiên, Phật theo hầu hạ. Các con nếu mắt phàm thấy đặng phải khứng khiếp kinh sợ vô cùng, nhưng thấy chẳng đặng nên tội cũng giảm nhẹ đó chút.

Thất lễ là đại tội trước mắt các Đấng Chơn linh ấy, Thầy phải thặng cho các con khỏi hành phạt. Thầy chẳng buổi nào chấp trách các con, bởi lòng thương yêu hơn chấp trách rất nhiều. Sợ là sợ cho các con mất đức với chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Ngày 12-11-1926 (âl. 08-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “Nếu cả thế gian nầy biết tu, thì thế gian có lẽ cải lý Thiên Đìu... Tu là chi?”.

Venerdì, 12 Novembre 1926 (8-10-Bính Dần).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các phẩm vị Tiên, Phật để thưởng kẻ lành cho đáng cái phẩm vị ấy chớ chưa phải của để treo tham của thế gian phòng ai toan đoạt đặng. Tuy luật lệ siêu phàm nhập Thánh thì vậy mặc dầu, chớ cũng do nơi cơ thưởng phạt Thiên Đình mới đoạt phẩm vị ấy đặng. Của vô vi chưa ắt ai muốn lấy thì lấy tùy ý... Cười..... Nếu làm Tiên, Phật đặng dễ dàng dường ấy thì cả thế gian nầy miễn có học chút ít thì đã đặng làm Tiên Phật rồi và tưởng khi cả thế gian nầy đã tuyệt dứt loài người rồi, vì luân hồi đâu có phòng sanh sanh tử tử. Kinh điển giúp đời siêu phàm nhập Thánh chẳng khác chi đưa ăn cơm, chẳng có nó kẻ có cơm bốc tay ăn cũng đặng.

Con coi Kinh điển lại, rồi thử nghịch với lẽ công bình thiêng liêng mà suy gẫm chớ hay lẽ phải. Thầy khuyên các con theo sau Thầy mà đến phẩm vị mình thì là hay hơn tuông bờ lướt bụi đi quanh kiếm quất.

Viễn, mời Khoa ở lại nghe Đạo lý (Cai Tổng Khoa, Căn Giuộc). Chư Nhu, chư Tín Nữ khá nghe.

Nếu cả thế gian nầy biết tu, thì thế gian có lẽ cải số tiêu diệt đặng, lại còn có thể cải lý Thiên Đình mà làm cho tiêu tai nạn đặng, hưởng lựa là mỗi cá nhân nếu biết tu thì là Thiên Đình cấm bộ Nam Tào cũng vô ích vậy.

Tu là chi?

Tu là trau dồi đức tánh cho nên hiền, thuận theo ý Trời đã định trước. Nếu thế gian đã dữ, còn mong mỗi gì đặng bền vững, cá nhân dữ thì thế nào đặng bảo tồn tánh mạng, đã bị tội cùng Thiên Đình thì bị hình phạt. Tu không nơi kiếp sống này, nếu không biết tu buổi chung qui mắc tội nơi Thiên Đình thì không phương chi tránh khỏi.

Thánh xưa có nói rằng: “*Thiên Địa vô tu, Thần minh ám sát, bất vi tế hưởng nhi giáng phúc, bất vi thất lễ nhi giáng họa*”. Cái cách cầu siêu là thế lo lót, mà Đấng Chí Tôn đâu thọ hưởng của lo lót bao giờ. Chánh Đạo vì có mà phân biệt giả Đạo. Chư chúng sanh cứ lấy chơn lý mà phân biệt.

Cư đọc Thánh ngôn, Tắc tụng nhưn quả.

Phụ ghi: Bài Thánh ngôn này ý tương tự như bài Thánh ngôn ngày 21-07-1926 (âl.12-06-Bính Dần)
Phò Loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm (Đạo Sĩ Q.2).

Ngày 17-11-1926 (âl. 13-10-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “... khi Thầy giảng sanh lập Đạo Thánh, Thầy đổ máu mà rửa tội cho chúng sanh...”.

Mercredi, 17 Novembre 1926 (13-10-Bính Dần).

THẦY

Các con,

Thiện Minh con há? Mừng con! Con ôi khi Thầy giảng sanh lập Đạo Thánh, Thầy đổ máu mà rửa tội cho chúng sanh, đến đời phải lấy thân làm của tế mà cầu khẩn cho chúng sanh. Hai ngàn năm chưa qua, giọt máu Thầy đã trôi hết!

Nay con vì ma khảo phải đổ máu mà rửa tội cho toàn phái Thái thì sự vinh diệu con trước mắt chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đã đặng so sánh cùng Thầy rồi.... Cười....

Con phải lấy hiệu Thiên Ân là Thái Minh Tinh làm Đầu Sư. Đạo Thiện.... Con phải trông cậy pháp luật vô biên của Thầy.

Ngày 17-06-1927 (âl. 18-05-Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy "... Hành sự cho tròn là đủ, chớ nên chấp lẫn nhau mà mất niềm đồng Đạo chẳng tốt...".

Cholon, 17 Juin 1927.

THẦY

Các con,

Trung, con đi Sadéc với mấy em. Thầy đã nói con thay mặt cho Thầy và võ về các Đạo Hữu nơi ấy. Thầy chẳng nỡ để cho Quí Vương hành, nên có ý định Thiên Phong cho các Chức Sắc và con phải hiệp với Nương mà định khuyên chúng nó lo đạo đức và mưa cầu danh mà sau ăn năn rất muộn.

Xuống đó không phải cầu Thầy, chỉ nói Đạo và khuyên như chư Đạo Hữu là đủ. Cấm nhật Cơ Bút, chúng nó có tự chuyên thì để Lý Thái Bạch trọn quyền định đoạt.

Khi về tiện đường ghé Thuộc Nhiêu, nơi Thánh Thất của Thầy đã chọn trước, nói cách hành Đạo và tư cầu cho Thầy dạy. Sau nữa ghé Cà Mau, Thánh ngôn để dạy trước và tư cầu nghe con.

Trung bạch.... Đặng con. Trung bạch.... Thầy sẽ dạy mấy chỗ Đạo đặng thanh hành, con khỏi đi nữa, nhứt là cần đi đến Nghĩa và Tương cho Thầy dạy hai đứa nó. Con cũng nên lo việc Thánh Thất và lên xuống chớ nên để Đạo Hữu trông con.

Hoạch, trao nước cho anh con dâng lên, trao chai nước khác Thầy trấn bùa đặng gọi cho Hộ đặng để vọng nơi Thánh Tượng. Mỗi lần cúng lấy đứng lên niệm ba lần:

“*Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Từ Bi Cứu Khổ*” rồi để dành đặng cứu bịnh những kẻ hữu căn. Nó đặng phép lấy bông mà làm theo lời Thầy đã dạy. Nơi đây Thầy để lời cho các con phải biết thương Đạo Hữu, việc chi lỗi để cho Thầy biết và cứ tuân theo lời Thầy dạy.

Hành sự cho tròn là đủ, chớ nên chấp lẫn nhau mà mất niềm đồng Đạo chẳng tốt. Nhiều đứa cũng lắm câu danh vì mối Đạo, chúng nó phải truất phần công quả về sau. Lý Bạch hằng phàn nàn về đức từ bi của Thầy, nhưng con cũng đồng con, Thầy đã độ rồi các con há để cho hành phạt các con đến điều hay sao?

Những đứa nào chẳng biết tự cải thì sau cũng khó mong nơi lượng từ bi của Thầy nữa đặng.

Thầy ban ơn cho các con. Thầy thẳng.

Ngày 19-07-1927 (Âl. 21-06-Đinh Mão): Bạch Sơn Đạo Sĩ & Vĩnh Sơn Đạo Sĩ dạy đạo.

Le 19 Juillet 1927.

BẠCH SƠN ĐẠO SĨ

Vi nhơn nan, buồn thế sự thị phi ở có ra chi, muốn cho Bản Đạo giảng Nhơn Đạo; Đạo Thích Môn thì Lão chẳng nệ công, miễn chúng sanh giữ trọn Tam Cang là tốt. Quân thân, phụ tử, phu thê, hỏi lại Hiền Hữu đã trọn chưa mà muốn luyện Đạo? Trời, Phật, Thánh, Thần, bốn ngôi ấy Quan Đế vào ngôi nào, nhơn sanh có biết? Sanh vi trung tướng, tử vi minh Thánh, nào Quan Đế có luyện Đạo bao giờ, mà Ngài vẫn luyện Tâm; Tâm linh thì chí mới thành.

Tái Câu: *Ngày 23 tháng 7 năm Đinh Mão (1927).*

Đạo nhơn là cần thiết; ấy là giếng mối trong Tam Giáo. Vì cũng dư hiểu Tâm linh thì chí mới thành; Quan Đế đủ Tâm đủ Chí thì Ngài hiển Thánh ấy là lẽ tự nhiên.

Lúc sanh tiền Ngài có để tâm vào đường Đạo khi nào, măn đem hết tâm hết chí vì đạo Quân Thần, hết ngay vì chúa phò Hớn đánh Ngô dẹp Ngụy làm cho sanh linh đồ thán; lẽ thì Ngài sát sanh hại mạng biết chất chứa vào đầu cho hết. Song Ngài vẫn vô tội mà cũng không phạm luật Thiên Đình, thiệt là khó hiểu cho phàm phu tục tánh.

Tái Cầu: Ngày 24 tháng 7 năm Đinh Mão (1927)

VĨNH SƠN ĐẠO SĨ

Chào Chư vị,

Bần Đạo vui chung cùng Chư vị trong nền đạo đức. Nếu Chư vị biết rõ đường ngay nẻo chánh, thì khá mau dạy trở kịp thì. Chư vị hằng ngày ao ước ra khỏi lối trầm luân đượ vào cõi thanh thoi, song hỏi lại Chư vị có xứng đáng công trình chưa mà đem lòng ham mộ. Vả lại công danh phú quý của Chư vị hiển hiện thì có xứng đáng cho Chư vị chiến hưởng thanh nhàn khi chung cuộc không? Cựu vị phục hồi đã không khó, đã có căn có quả rán tu tâm dưỡng tánh đủ rồi, còn dày công nữa thì đượ địa vị xứng đáng theo công trình hành đạo.

Lão mừng cho Chư vị mở lòng đem trí vào nền đạo đức mà Chư vị nghe theo thì Lão chẳng dám nệ công.

Phụ ghi:...*Chư vị chiến hưởng thanh nhàn...* chúng tôi nghĩ có thể là:...*Chư vị **chiếm** hưởng thanh nhàn...*

Ngày 26-07-1927 (âl. 28-06-Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy “Mấy con phải biết việc Cơ Bút là tối trọng...”.

Đàn tại Bà Rịa (Phước Thọ), 26 Juillet 1927.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Mấy con phải biết việc Cơ Bút là tối trọng, vậy Thầy khuyên các con cũng khá cẩn ngôn cẩn hạnh nghe, đừng có làm thế như Hoài đi đến đâu hô hào đến đó chẳng để nghe à.

Thầy mừng các con! Thầy ban khen cho con. Cơ Bút lần này là lần chót, vậy các con cũng nên để ý mà lo cho hoàn toàn nền chánh Đạo của Thầy nghe. Các con chung lo cho có phần Đồi và phần Đạo hiệp nhưt mới dễ phổ thông nền Chánh Giáo. Các con chớ sụt sè, cũng chẳng nên bạo động, phải dò theo cách ý chỉ về cái hạnh của Thầy mà hành đạo, cũng chẳng nên làm quá sức mình, cũng đừng khiếm nhược cho đến đổi, cứ giữ dạ từ bi mà hành chánh Đạo nghe.

Khá tuân theo lời Thầy nói cho biết, rán mà kèm tu tâm luyện tánh.

Ngày 29-07-1927 (âl. 01-07-Đinh Mão): Vĩnh Sơn Đạo Sĩ dạy “... đến ngày chung cuộc hành lý của Chư vị đem theo được nghĩ rất hiếm hoi là phước đức hay là tội lỗi...”.

Le 29 Juillet 1927.

VĨNH SƠN ĐẠO SĨ ^(*)

Chào Chư vị,

Chư vị đã trả lời câu hỏi của Bản Đạo chưa? Có hiệp ý Chư vị không? Tỷ như Chư vị hành lộ lỡ đường tìm quán đỗ nhờ, thì tự nhiên gia chủ tùy phẩm hàng của Chư vị mà tiếp đãi.

Chư vị là khách sang trọng thì được trọng đãi, còn như thường nhơn thì tiếp đãi đơn sơ, ấy là thường tình trong cõi tạm phù sanh. Mà đây cũng vẫn thế, bỏ hết chức phẩm cùng các cuộc giàu sang của Chư vị tạm hưởng, đến ngày chung cuộc hành lý của Chư vị đem theo được nghĩ rất hiếm hoi là phước đức hay là tội lỗi. Phước đức là sự nghiệp của Chư vị sẵn dành để bước chung vào địa vị cao sang trọng hưởng thanh nhàn đời đời kiếp kiếp.

Còn tội lỗi cũng là sự nghiệp của Chư vị đem theo vào Nguyệt Cảnh Đài.

Phụ ghi: (*) Theo nguyên bản chánh không có ghi rõ danh xưng của Đấng giảng cơ, nhưng chúng tôi nghĩ là VĨNH SƠN ĐẠO SĨ vì cách xưng hô tương tự như bài Thánh ngôn ngày 24-07-Đinh Mão (1927) của VĨNH SƠN ĐẠO SĨ.

Ngày 08-02-1927 (âl. 07-01-Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy "... Các con thoát đặng khỏi nơi u ám là bởi đạo đức. Các con sẽ đặng trọng kính cũng bởi đạo đức....".

Ngày 7 tháng Giêng năm Đinh Mão (1927).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy mừng lũ con yêu dấu Thầy. Cái nạn các con hầu mãi, Thầy đến lập một nền Chánh Đạo này tại cõi Đông Dương là cốt làm cho kẻ bị hiệp đặng mạnh mẽ, kẻ hiền lương làm Thầy kẻ hung bạo. Ấy là lẽ công bình thiêng liêng của Tạo Hóa, hết phạt tới thưởng là thường lệ. Các con thoát đặng khỏi nơi u ám là bởi đạo đức. Các con sẽ đặng trọng kính cũng bởi đạo đức. Thầy bồi đắp một sự ghét bỏ các con trên gần một trăm thế kỷ. Vậy các con phải chung hiệp cùng nhau, Thầy ban ơn cho chư Hiền Hữu các con.

Ngày 14-12-1927 (âl. 21-11-Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy “... Thầy cũng vì quá thương mà phần nhiều Môn Đệ dám tư lịnh mà hành Đạo một cách rất đơn sơ và dám dụng tư quyền mà làm cho mất thanh bạch cho nền Đạo...”.

Cholon, ngày 14 Decembre 1927.

THẦY

Các con,

Trung, từ đây mỗi khi muốn đi chứng Đàn đặng thượng Thánh Tượng phải có một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài xứng đáng theo mới đặng con.

Phần khai Đàn ấy đáng lẽ để cho các Thiên Phong khác thì phải hơn, nhưng nếu nhằm mấy nơi lạ, nếu con muốn thừa dịp mà thuyết Đạo đặng phổ độ thì nên có vài đứa em con nơi Hiệp Thiên Đài về phần Pháp và phần Đạo mới trọn cho, nhưng đi một mình con đặng thuyết Đạo phổ độ thì khỏi cần đem Chức Sắc Hiệp Thiên Đài. Đạo đã sanh rồi thì mỗi đứa phải chăm nom cho khỏi điều chi trắc trở thêm nữa.

Thầy cũng vì quá thương mà phần nhiều Môn Đệ dám tư lịnh mà hành Đạo một cách rất đơn sơ và dám dụng tư quyền mà làm cho mất thanh bạch cho nền Đạo. Nếu Thầy chẳng thương công quả chúng con thì đã để cho Lý Thái Bạch bôi xóa hết công trình từ xưa thì e cho biển khổ kia sau chẳng khỏi tái luyện. Con nên thức lần giặc chiêm bao của chúng nó mà chớ nên đem mình buộ vào chỗ tối tăm ấy.

Thượng Sanh, Mỹ Ngọc và Hoạch Hiệp Thiên Đài,

Thầy đã sắp đặt còn lại chẳng bao nhiêu xứng đáng, trách nhiệm ba con cũng khá trọng hệ làm thế nào chung trí cùng anh của ba con mà ngăn ngừa các sự bất công của mấy đứa tà tâm đặng vững tư cách của Đạo thì công quả chẳng nhỏ. Hoạch, đem cho Thầy một chén nước Thánh con, căn mạng chẳng qua hành tàng của các lữ quý mị. Trong ít ngày nữa ai chẳng đặng yên ổn, Thầy cho nước Thánh này, khá niệm Thầy mà uống và hai ngày 24, 25 chẳng xuất môn mà gắng thiện niệm, dùng trai kỳ hai bữa ấy thì nạn qua khỏi. Phú lấy tâm thành đối với Đạo thì Thầy biết đến con luôn, gắng sửa nét đời lại chút nữa, theo mấy anh có hạnh đức mà nhờ công quả nhưt là nhờ Thầy buổi ban sơ.

Ngày 29-11-1927 (âl. 06-11-Đinh Mão): Đức Chí Tôn quở rằng “Trước khi ngưng cơ, Thầy đã cho lệnh dùng cơ bút thế nào...”

Cholon, le 29 Novembre 1927 (Bình Dẫn).

THẦY

Các con,

Trung, Thầy đã nhiều phen để lời khuyên nhủ các Môn Đệ về việc dùng công tâm, hòa thuận mà hành Đạo cho vuông tròn phận sự mà Thầy những buồn trông thấy các con chưa vì mà vội phân tay chia rẽ. Mỗi đứa đều lấy sự háo danh cầu tiến mà quên cả nghĩa vụ xứng đáng của Thầy đã lắm phen phú thác. Thầy dẫn các con đến khỏi mấy nơi khốn cùng rồi, mà các con chưa để hết tấc lòng chung lo đặng ngăn ngừa những sự gay trở sẽ đến sau này nữa, thì nên Đạo lo thế nào lập thành cho kịp ngày giờ mà vớt muôn ngàn sanh chúng.

Một đứa vun quén, mười đứa cản ngăn, lớn nhỏ chẳng phân minh, xem Thiên Tước của Thầy ban dường như một chức vô vị ở cõi trần, lấy thế lớn lực mà ép đè hạnh nhiều đứa cả.

Than ôi! Các con xa Thầy chưa mấy ngày thì mỗi Đạo lớn lao đã thành nên một bàn hội vô giá trị ở cõi trần thế này. Mấy đứa mong chác sự phá hoại ấy lại là mấy ngọn đèn của Tòa Tam Giáo khêu lên để dìu đường cho cả chúng sanh, thì con phải nghĩ đến hành trình của Đạo phải đến thế nào? Công chỉ dẫn của Thầy phải lững đững theo giọt thủy triều mà rồi rớt cuộc lại bến khổ cũng chưa xa, ngòi xưa còn lánh mãi. Thảm thay, tiếc thay!

Thầy đã nói bấy hổ lang, lũ quỷ mị đã sẵn bên mình của mỗi đứa, mà con lớn nhỏ gì cũng chẳng để ý đến. Thầy nắm cân thiêng liêng há để để tay sửa nét công bình sao?

Nhiều đứa lại chẳng kể đến lời Thầy là gì. Ôi, con ngộ nghịch, tránh sao chẳng vướng Thiên Điều khổ nạn. Chúng nó đã đem ác cảm lừng đến Tam Giáo Đài, thế thì bước đường sau này Thầy khó cứu rồi được. Con đã để hết tâm thành vào Đạo thể mà cũng khó gỡ sự rối rắm ấy được, buộc Thầy phú rủi may của chúng nó cho Tòa Tam Giáo định liệu. Còn sự tự hối của mỗi đứa sau này ra sao thì cân tội phước cũng vì đó mà châm chế.

Trước khi ngưng cơ, Thầy đã cho lệnh dùng Cơ Bút thể nào, Thầy tưởng mỗi Thiên Phong đều đặn Thánh ngôn của con đã ban hành, sao còn có ra việc bất minh ấy? Là con chẳng nói tắt cho mỗi Thiên Phong rõ và ban hành Thánh ý để cho chúng nó chác lối vào mình thì con cũng không khỏi chia một phần trong ấy.

Còn Nữ phái chưa có vẻ gì gọi là Đạo. Một hai đứa hành Đạo, cả trăm đứa cầu vui, thế nào Đạo thành con? Thầy đã nói giao hết chúng nó nơi đây cho con, thì mỗi mỗi đều ghé mắt đến mà cải sửa cho kịp giờ mới là khỏi sơ thất lớn lao.

Từ đây mỗi lần nhóm Bàn Chủ Sự dựng liệu tính việc chi thì con phải có mặt và y theo lời đã dạy phải có ba Chức Sắc Hiệp Thiên Đài có trách nhiệm xứng đáng thì những việc bàn tính mới tiện thi hành.

Nương nó ở xa không thể giúp con mà đi hội thường đặn, còn Lịch thì cũng chẳng dứt nét phạm.

Ôi, con phải cam lòng gánh vác sự khó khăn, nhưt là trong lúc này. Con nên hiểu Cư nó lấy lời Thầy dạy làm

trọng, những sự tranh tụng là những nét của phàm tâm
chẳng đủ chi lay động chí của Đấng chơn thành vì Đạo.

Thầy ban ơn cho các con. Thăng.

Năm 1927 (âi. Cuối năm Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy “... Các con phải biết Đạo tại lòng bác ái và chí thành...”.

Cuối năm Đinh Mão (1927).

THẤY

Các con,

Thầy đã lắm công trình dìu dắt các con vào đường đạo đức, mà mỗi ngày Thầy hằng thấy những việc bất bình thì biết ngày nào các con mới làm nên đặng. Thầy đã lắm phen để lời khuyên dỗ các con chẳng kể ra chi, nên mới có điều trở ngại như lúc này.

Các con có thấy, có nghe chẳng? Nếu Thầy không vì Tam Kỳ Phổ Độ thì Thầy đã y tấu lời xin của Giáo Tông mà hủy trường công quả của các con hết thấy. Vậy nay Thầy cũng lấy lòng nhờn mà để vào trí não các con ít lời thêm cho rõ việc thi hành chánh sách của Đạo. Các con phải biết Đạo tại lòng bác ái và chí thành; bác ái là hay đại từ bi thương xót sanh linh hơn mình, cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mảy lông, mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất.

Còn chí thành là mỗi việc đều lấy lòng thành thật mà đối đãi trong Đời và trong Đạo. Dầu kẻ phú quý bực nào đi nữa mà không có lòng bác ái và chí thành thì không làm chi nên việc.

Vậy để Thầy khuyên các con trước hết phải ở sao cho ra vẻ Đạo, đừng để ý gì về việc công quả mà nêu danh nơi cõi tạm này. Các con phải mở rộng tâm chí ra mà hành đạo mới nên cho, chớ đừng mờ hồ rằng: Đạo thành thì mình

được làm một vị xứng đáng và đại ích cho Đạo. Điều đó lẽ thì các con không cần Thầy nhắc đến mới phải, nhưng vì còn nhiều đứa háo danh và ham làm một vị chủ tướng trong Đạo nên cần phải nói cho mà xét mình. Nếu các con thật lòng vì Đạo thì đâu có chậm trễ như vậy.

Ngày Thầy khai Đạo, Thầy cũng có để lời cho các con hiểu rằng: Lũ ma hồn quỷ xác nó cứ theo phá khuấy các con là nó muốn phá Đạo đó. Lại cũng vì các con không thoát tục đở chớ, các con mà có sức chống chỏi thì lũ ấy phải xa và Tòa Thánh hôm nay đã thành một nơi đô hội mà các con cũng đặng sum vầy một cửa.

Anh lớn em nhỏ một lòng một dạ, lấy Đạo làm gốc mà lập thành một Tiểu Thiên Địa há chẳng hơn giàu sang bốn biển sao? Há chẳng phải một điều phước hạnh lớn lao hơn mọi sự sao? Há chẳng phải là một nơi giải thoát chung cho nhơn quần xã hội sao? Các con hiểu chẳng? Nếu các con hiểu đặng ý Thầy thì rất may cho Đạo đó. Thầy hỏi các con vậy chớ Chúc Sắc của Thầy ban cho các con để mà làm gì? Nếu các con phải trần thế mà lo cho Đạo thì sao Tòa Thánh còn thiếu tay giúp Đạo để cho đến đổi càng ngày càng tiêu tụy mà ra một cảnh điêu tàn.

Năm 1928 (ál. Đâu năm Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy “... nếu không đủ sức thương nhau thì cũng chẳng đặng ghét nhau...”.

Đâu năm Mậu Thìn (1928).

THẤY

Các con,

Cười.... Con cái muốn chi thì đặng nấy, Thấy đã nhiều phen bị mấy anh Thiêng liêng của các con phiến trách rằng: Thấy thương yêu thân cận các con quá lẽ mà làm cho sanh tật dễ duôi và xúm nhau khuyên Thấy đừng thường giảng đặng để cho chúng nó dạy dỗ các con. Thấy đã hứa lời nên mới không đến thường từ đó đến nay, thẳng Cư nó lạy một hai cũng xin giảng cho đặng, Thấy mới hỏi, chừng Thái Bạch hay đặng nó mới nói thế nào? Cười.... Kệ kiếp nó các con nghe lời yêu cầu của Thấy mà để dẫn lòng họa may cơ thẳng tà có mạnh thêm chút ít nữa nghe.

Thấy thường nói với các con rằng: Thấy là cha của sự thương yêu, là do bởi thương yêu mới tạo thành thế giới và sanh dưỡng các con, vậy các con cũng sản xuất nơi sự thương yêu ấy. Vậy các con là cơ thể của sự thương yêu mà các con không hiểu sự thương yêu là gì? Bởi nơi nào? Vậy Thấy hỏi, Trung nói con.

Bạch cùng Đức Chí Tôn: *Sự thương yêu là việc giúp lẫn nhau, chia vui sót nhọc và nâng đỡ nhau, dầu cho ai đi nữa cũng tưởng như một mà thôi.*

Không con, sự thương yêu là giếng bảo sanh của Càn Khôn Thế Giới. Bởi thương yêu vạn loại hòa bình, Càn Khôn an tịnh; an tịnh mới khỏi thù nghịch lẫn nhau, mới

không tàn hại nhau; không tàn hại nhau mới giữ bền cơ sanh hóa. Còn kẻ nghịch của cơ sanh hóa là gì? Các con có biết à, Thầy hỏi?

Trung bạch rằng: *Ấy là những kẻ vô đạo đức, đã không lo trau dồi tánh chất lại còn kiêu mà nghịch lẫn với người.*

Trúng ít ít, cười..... Con nói đó là nói về con người tà quái, chớ còn thiệt là Quỉ tà, Quỉ vương, Quỉ vương là tay diệt hóa, cũng như có sống của Thầy ắt phải có chết của Quỉ vương vậy, biết không con? Vậy thì các con nên kiểm hiểu coi Quỉ vương lấy cơ thể nào mà tàn hại các con cho biết? Kiểm coi?

Trung bạch: *Quỉ vương xúi giục cho người không đem lòng bác ái mà gây rối cho lương sanh.*

Ừ, sao con không dùng tiếng ghét đặng tỏ cho đủ lý cao sâu hơn con? Vì ghét nhau vạn loại mới khi nhau; vì ghét nhau vạn loại mới nghịch lẫn nhau; vì ghét nhau vạn loại mới tàn hại lẫn nhau. Mà tàn hại lẫn nhau là cơ diệt thể, các con có biết à? Thầy cấm các con từ đây nếu không đủ sức thương nhau thì cũng chẳng đặng ghét nhau nghe à....

Thăng.

Phụ ghi: Bài Thánh ngôn này cùng một ý với bài Thánh ngôn ngày 11-01-1930 (12-12-Kỷ Tỵ) Thánh ngôn Hiệp Tuyển Q.2 bài 64.

Ngày 29-04-1928 (âl. 10-03-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy “Cuộc đời khó khăn tỉ như bài thi, nếu dễ thì ai cũng đậu, cuộc thi có ý vị gì đâu. Hễ bài càng khó thì đậu càng cao...”.

Tòa Thánh, ngày 10 tháng 3 năm Mậu Thìn (1928).

THẦY

Các con.

Cư, Hiếu! Thầy thấy hai vợ chồng con chịu nhiều điều sâu thảm, Thầy mừng, mà cái mừng ấy lại đổ ra chừa chan giọt lụy!

Đường đời khúc mắc chông gai là lẽ Thiên cơ đã định vậy; cái nơi để cho cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến kiến công lập vị mình chẳng khác nào con buôn trong buổi chợ. Cả sức lực, cả trí não tinh thần đều bị tiêu tán nơi ấy, vì vậy nên mới mất chơn linh, thất ngôi diệt vị.

Bởi vậy cho nên nhiều bậc Thánh, Thần, Tiên, Phật cam lòng thủ phận chẳng dám vọng cầu đem thân vào cảnh đọa, nhưng mà chẳng tái kiếp thì như nhu sĩ trốn thi, thế nào mong mỗi địa vị ra cao thượng.

Cuộc đời khó khăn tỉ như bài thi, nếu dễ thì ai cũng đậu, cuộc thi có ý vị gì đâu. Hễ bài càng khó thì đậu càng cao, đậu cao mới ra có giá. Thầy tưởng như nơi thế gian nầy có đứa con nào Thầy cưng trọng hơn hết thì là các con, nhưng mà chẳng lẽ Thầy làm giám khảo lại cấp nấp bài thi lên cho mỗi đứa thì cái đậu của các con có ra chi.

Lại nữa, Thầy biết trước rằng: Không cần giúp các con cũng dư sức đậu đậu, thì dường ấy nếu Thầy giúp, tức hại thể diện các con, chớ không giờ phút nào Thầy

xa các con.

Các con chịu khổ hạnh là Thầy muốn vậy.

Thăng.

Phụ ghi: Bài này có trong quyển 1 Năm Mậu Thìn 1928 cách chấm câu có sự khác biệt. Để cho nhất quán chúng tôi chọn bài nơi quyển 1 thay thế cho bài nơi quyển 2 này.

Ngày 04-05-1928 (âl. 15-03-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy “Thầy phán lệnh cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải hiệp nghe à.”

Le 4 Mai 1928 (Rằm tháng 3 Mậu Thìn).

THẦY

Các con,

Cười.... Thầy tưởng khi các con còn cứng lòng hơn nữa chớ... Cười....

Các con chỉ biết rằng có xác thịt trần của các con đó là hữu hình, biết có mình các con mà thôi, chớ còn Lão già nầy thì chẳng cần chi kể đến há?

Nầy, Thầy nói cho mà biết rằng: Chẳng giờ phút nào mà Con Mắt Thầy không chăm nom gìn giữ các con. Thầy đợi xem cho rõ coi cách các con lập vị mình dường nào. Thầy lại nghĩ mà cười thâm hoài. Mỗi phen Thầy thử thách các con thì các con rối rắm, Thầy chẳng biết tới chừng nào các con mới đoạt đặng Thánh đức của Thầy dành để cho các con. Trước mặt chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, Thầy lấy làm hổ thẹn, oan gia là oan gia lắm hử!

Từ ngày các con nghịch lẫn nhau thì chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chẳng còn ở cùng các con nữa, các con có biết à?

Trung! Ngày mai nầy chạy tở cho cả mấy em con biết rằng: Thầy phán lệnh cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải hiệp nghe à.

Tắc! Con phải ký tên Tờ Châu Tri với anh con nghe à.

Cư! Con phải sửa soạn mình hầu chịu một phen khảo hạch nữa, rán lấy gương ấy mà rán nghe.

Hai con Trung, Cư phải hiệp ý đặng lo Đạo, Thầy dặn một phen nữa, chi chi các con cũng nhớ khi các con ở nơi lòng Thầy.

Hậu! Cho cả Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài hay mạng lệnh Thầy.

Thầy Thăng.

Phụ ghi: Bài này có trong quyển 1 Năm Mậu Thìn 1928 cách chấm câu có sự khác biệt. Để cho nhất quán chúng tôi chọn bài nơi quyển 1 thay thế cho bài nơi quyển 2 này.

Ngày 28-06-1928 (âl. 11-05-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy làm đường cát trắng để ví với khổ hạnh.

Le 28 Juin 1928 (11-5-Mậu Thìn).

THẦY

Các con.

Hiếu! Con nghe Thầy nói chuyện làm đường cát trắng con.

Thầy đổ con biết làm sao cho đường đen ra trắng...
Cười...

Nghe con, nè làm theo nghe.

Đổ đường đen vào một cái hủ thọc lủng đít, rồi định chùng cho vừa hai phần hủ đường, còn một phần hủ thì đổ bùn non cho tới miệng, đem phơi nắng chùng một tuần thì là đường trở nên trắng; gạt lớp bùn đi thì con đặng một thứ đường trắng phau phau rất ngon rất đẹp đó con.

Cái khổ hạnh của con giống như đường đó con à. Con có biết Thầy khóc như con vậy chăng con?!

Nếu con không vậy làm sao đáng con cái của Thầy. Con chỉ nhớ rằng Thầy thương con là đủ. Đặng thể gian yêu mến ắt Thầy phải ghét, mà Thầy ghét con thì còn chi con, con khá nhớ!

Cư, Chương, lo Tịnh Thất với em nghe.

Tắc, đã đổ biếng ra rồi đa nghe.

Cư, kêu hai anh lớn con vào châu Thầy. Phò Đại Ngọc Cơ kéo nó nghi ngờ nữa nghe con.

Phụ ghi: Bài này có trong quyển 1 Năm Mậu Thìn 1928 cách chấm câu có sự khác biệt. Để cho nhất quán chúng tôi chọn bài nơi quyển 1 thay thế cho bài nơi quyển 2 này.

TÀI CẦU: THẦY

Các con, cười.....

Bây giờ một đời cũng cứ đại vậy hoài há? Biểu phò loan mà cũng để Thầy đợi mới nghe, con cái cứng đầu, nặng hơi mỗi nghinh. Cười....

Trung, Thái Bạch châu Thầy để lời khen con, Thầy mừng lắm. Từ ngày các con chẳng thuận nhau, nó giận, làm cho Thầy lo sợ buồn bực. Con cũng lừa dịp này cầu nó cho kinh luân, con nghe.

..... Con nghe lời Thầy dạy:

Về Vĩnh Nguyên Tự, con nhứt định cho Thụ về Tòa Thánh. Hai em con Cư với Tắc từ đây hằng ở bên con đặng đi phổ độ. Ba con phải ra Tương trong tuần tới này đặng Thầy giảng cơ dạy nó kéo nó lo lắng sầu thảm tội nghiệp. Rồi về con phải đi Ô Môn tại chùa Vạn Đức, cầu Thái Bạch đặng nghe nó dạy và phổ độ chúng sanh.

Nương, từ đây con phải sắp đặt đặng giữ cho an thuận Tòa Thánh. Thái Bạch nói với Thầy rằng: Nó giao Tòa Thánh cho con đặng Trung, Cư, Tắc đi phổ độ.

Các con khá tuân mạng lệnh nó kéo nó giận nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

Thăng.

Ngày 05-08-1928 (âl. 19-06-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy về nguy cơ phân hóa của nền Đạo “Đạo hiện giờ cũng chẳng khác chi người bệnh mà lương y coi chưa ra chứng...”.

Câu Nhiễm, ngày 19 tháng 6 Mậu Thìn (5-8-1928).

THẦY

Các con,

Trung, Thơ, hai con đã để công trình đi đến nhiều chỗ đặng gieo truyền mối Đạo của Thầy, nhưng hai con chưa rõ tình thế của mối Đạo lúc này là sao?

Đạo hiện thời cũng chẳng khác chi người bệnh mà lương y coi chưa ra chứng. Bề ngoài coi chẳng vẻ chi trầm trọng, nhưng một ngày kia nếu chẳng rõ mà chế cải thì xuất tại trong mà loán ra ngoài. Thế mạnh như núi đè cây, như biển tràn bờ, chẳng thế chi ngăn chống nổi. Ấy là lúc bệnh xung trong ngũ tạng lục phủ nhập đến cao hoan thì người bệnh dầu số Trời cứu vãn cũng không qua khỏi đặng.

Các con dòm nền Đạo bề ngoài coi dìm dả sung túc mà chẳng thấy rõ cái mạch bệnh trong tâm, chẳng khác chi thế Sở chế bạo Tần, ham cái mạnh bề ngoài, biết cái sợ nơi mặt, chớ chẳng rõ lòng người ra sao và không độ cái mạch tấp cấp thời sẽ dần dần tan như giá mà đổ ra yếu hèn, thấp nhược. Mỗi chỗ đều mong lập thành độc lập phân riêng, người trong Đạo phần nhiều mong hiệp thế riêng cho mình mà kinh chống trở mặt với mỗi con.

Đạo thế chẳng kịp chầy sẽ thành ra một món hàng, mà mỗi người trong Đạo sau khi giành giật cấu xé nhau thì sẽ phân chia tan tành manh mún để cuộc trò cười về

sau đó.

Ấy là tại nơi đâu?

Người hành đạo chẳng đủ quyền chế cái, kẻ tự cao muốn chiếm vị cầu danh, nghịch tư cách đối đãi với thế tình, gây ác cảm mà tạo thành thù oán. Hai con phải biết chỗ yếu nhược của Đạo nơi đó mà kiếm phương tìm chước lấy cộng hòa hiệp nhơn ý mà điều đình sửa cải cho chóng. Làm sao cho mỗi Đạo Hữu các con đều ngó về Tòa Thánh mà xưng tụng ân huệ của mỗi con có trách nhiệm xứng đáng, và làm sao cho dứt mối hiểm thù riêng của mỗi đứa, hiệp đồng trí thức mà làm cho người ngoài dòm vào nhìn nhận mỗi Đạo quý hóa và phải sùng bái cử chỉ cao thượng của các con. Chừng ấy dầu các con không mạnh cũng ra mạnh, không đông cũng nên đông, về việc phổ độ nhơn sanh chẳng còn điều chi trắc trở.

Đạo trẻ một ngày thì hại cho chúng sanh một ngày, mà mỗi đứa đều gây ác cảm mà làm mỗi Đạo thành ra bánh vẽ thì chừng nào Đạo trọn thành nơi đây, chừng nào cho Đạo truyền ra ngoại quốc.

Trong còn mơ màng như người say chưa tỉnh, thì ngoài thế nào được đâm ấm mà gieo lẩn ra; các con nên biết xưa những chi mà trái cả nhơn tâm thì khó bền khó vững. Chánh sách cộng hòa yên tĩnh là chánh sách của các con dùng lập Đạo mà thôi.

Kiều hãnh thái thậm, vào muốn có người trình, ra muốn có kẻ cúi, khoát nạt đè áp, biết mình mà chẳng màng biết người, hay ý sức mà chẳng dò xem thời thế, chẳng chế phục nhơn tâm, chẳng biết dùng khiêm từ mà đãi khách là những nét của bực vương bá xưa dùng mà phải tan tành vũ trụ đó. Nay các con lập một Đạo cũng chẳng khác chi

lập một nước, phận sự lại càng khó khăn, liệu mà sửa cải, liệu mà điều đình mới có thể chống ngăn được sự tàn hại sẽ sắp dẫn mà đến cho nên Đạo được vững, người được hòa, tâm được hiệp, ngoài được mạnh, trong được thung dung gieo giống quý mầu thì công ấy chẳng chi sánh được.

Thầy vì thương chúng sanh, tưởng công lao của mỗi đứa, nên chẳng nỡ để cho mỗi Đạo đến điều tàn, nhưng nếu trong các con chẳng có đứa nào mà lãnh phần chế biến, làm cho hòa thuận chung vui để cho đến nỗi hiểm thù oán ghét nhau mà để trò cười muôn thuở, uổng công diu dặt của Thầy bấy lâu thì biển khổ sông mê là nơi các con chịu đời đời kiếp kiếp đó.

Thương chẳng đặng thấy nên, thì dẫu cho các con càng đông thì lại càng thêm một người làm rối, một mối hận để chờ dịp cắn xé nhau, chớ chẳng ích chi hết, nên biết nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

Thăng.

Ngày 26-07-1928 (âl. 09-06-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy “... Thầy chỉ mong mỗi con tỉnh hồn, thức trí ngó lại bước đường sai trước kia mà lập tâm làm việc chánh đáng...”.

Cholon, 26 Juillet 1928 (9-6-Mậu Thìn).

THẦY

Các con,

Các con xa Thánh giáo của Thầy đã lâu, tưởng lòng cũng hằng mơ ước hoài vọng. Mà Thầy lâu đến để lời tâm huyết chỉ giáo cho các con, Thầy cũng buồn lòng mà thấy bầy con lao nhao lỗ nhố, lặn hụp chìm đắm giữa cõi hư sanh này.

Các con ôi, Thầy lấy đức háo sanh mà diu dắt các con chẳng khác nào như kẻ làm cha nâng niu dạy dỗ một trẻ bé, trông nom cho nó mau trưởng thành để lưu danh truyền nghiệp cho nó có tên tuổi với đời. Sự nên hư của tôn chỉ nền Đạo có một phần ảnh hưởng rất lớn lao với quyền thế của Thầy, danh vọng của Thầy và luôn đến ngôi vị của Thầy nữa. Con nên thì Thầy vui, con buồn thì Thầy buồn, mà con đau đớn tất Thầy đau đớn.

Vậy trong đời này, sự buồn vui, vinh nhục, phước họa cũng chẳng khác nào mấy ngọn sông, mấy hòn núi của Thầy lấy luật Thiêng Liêng mà tạo. Sông có thể thành ruộng, núi có thể diệt tiêu mà làm biển cả, cũng như sự buồn lắm lúc hóa ra vui, sự vinh thành nên nhục, cái phước đổi cái họa vậy.

Thầy thương phần nhiều các con dám xủ diệt thể trần, trông mong nơi chí của Thầy mà diu dắt đoàn em

dại. Nhưng thương ôi! Con đường của các con bị linh chinh về nơi hành động của một hai kẻ có trách nhiệm xứng đáng. Cái họa lây vạ tràn kia nhiều khi phải bôi xóa đến công trình xứng đáng của mỗi con và nhận chìm luôn đến con thuyền Bát Nhã. Có lẽ mỗi con cũng hiểu thấu.

Các con ôi! Thầy thương đứa tâm thành chánh trực, đạo đức khiêm cung, cũng như Thầy xóa kẻ xảo trá gian tà cầu danh chác lợi.

Ôi, Thầy cực nhọc bao phen mà nay con đường ngó lại còn dài thăm thẳm. Thầy chỉ mong mỗi con tỉnh hỗn, thức trí ngó lại bước đường sai trước kia mà lập tâm làm việc chánh đáng theo lần Thầy thì sự may mắn ấy không còn chi cho Thầy vui hơn nữa.

Trang, con chớ phiền muộn lo buồn chi. Địa vị của mỗi con Thầy đã lập thành. Cái tai hại kia vừa qua thì có lẽ một ngày Thầy sẽ thấy các con thung dung mà hiến cho Thầy một sở trồng cây chắc chắn. Quyền Thiêng Liêng của Thầy nơi tay nếu không phải để dắt các con chớ cho ai được.

Khá trồng cây chí cao thượng anh phong mà nhìn sự đau đớn chính mình Thầy đây không tránh khỏi.

Đời vui tạm sống thừa.

Đạo thiêng liêng bất tận.

Nên cân nặng nhẹ trọng khinh mà chịu theo thời thế và tin tưởng trồng cây nơi Thầy thì kiếp phù sanh của mỗi con và duyên tiền định của mỗi đứa đều nằm trong tay Thầy hết.

Trang, con hiểu há?

Trung, con rán khuyên các bạn con và rán mà tuân lời Lý Bạch, ấy là hai chuyện Thầy cậy con.

Thầy ban ơn cho các con.
Thăng.

Phụ ghi: Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển 2
bài 55 ghi là: *Ngày 28-07-1928 (âl. 12-06-Mậu Thìn)*

Năm 1928 (Âl. Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy Ngũ Giới Cấm.

Phò Loan: Hộ Pháp, Thượng Phẩm
Năm Mậu Thìn (1928).

NGŨ GIỚI CẤM: BÀI SỐ 1

THẦY

Các con,

Thầy đã nói với các con rằng: Khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế Giới thì khí Hư Vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực.

Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn Khôn Thế Giới. Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: Vật Chất, Thảo Mộc, Côn Trùng, Thú Cầm, gọi là Chúng Sanh.

Các con đủ hiểu rằng: Chi chi hữu sanh cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra; hễ có sống ắt có Thầy, Thầy là Cha của sự sống. Vì vậy mà lòng háo sanh của Thầy không cùng tận.

Cái sống của cả Chúng Sanh, Thầy phân phát khắp Càn Khôn Thế Giới chẳng khác nào như một nhánh hoa trong cội, nó phải đủ ngày giờ Thầy nhứt định mới trở bông và sanh trái đặng trồng nũa, biến hóa ra thêm. Nếu như ai bẻ hoa ấy nửa chừng thì là sát một kiếp sanh không cho biến hóa.

Mỗi mạng sống đều hữu căn hữu kiếp, dầu nguyên sanh hay hóa sanh cũng vậy, đến thế nầy lâu mau đều định

trước, nếu ai giết mạng sống đều chịu quả báo không sai. Biết đâu cái kiếp sanh ấy chẳng phải là Tiên, Phật bị đọa luân hồi mà ra đến đời ấy.

Cái mạng sống là Thầy, mà giết Thầy thì không phải đẽ. Các con gắng dạy Nhơn Sanh điều ấy.

NGŨ GIỚI CẤM: BÀI SỐ 2

THẦY

Các con,

Ôi, Thầy sanh các con thì phải yêu trọng các con chẳng cùng, mà Thầy cho các con đến thế giới này với một Thánh Thể Thiên Liêng y như hình ảnh của Thầy, không ăn mà sống, không mặc mà lành, các con lại không chịu, nghe điều cấm dõ, mê luyện hồng trần, ăn cho phải bị đọa, dâm cho phải bị đày, nên chịu nạn áo cơm dục quyền cầu lợi.

Lợi, Thầy cũng đã dành cho các con chung hưởng cùng nhau, mà cũng vì tham, đũa chứa nhiều, đũa chịu đói.

Quyên, Thầy cũng ban cho các con in như Thầy đã ban cho chư Thần, Thánh, Tiên, Phật hầu cho có đủ thể kèm thúc với nhau đặng giữ vẹn Thánh chất yêu sanh của Thầy, mà quyên ấy trở nên một cơ thể buộc trói như sanh trong vòng tội mọi. Ôi, thảm thay! Cái thất vọng của Thầy nên ghé gớm, các con có hiểu vì sao mà cả nhưn sanh gian tham chẳng?

Thì cũng muốn cho nhiều sanh mạng chịu phục dưới quyền thế lợi lộc đó. Vậy sự yêu trọng của con người là

nạn cơm áo, nắm chặt quyền phân phát cơm áo thì chưa ai đã chịu thọ sanh nơi thế này lánh khỏi.

Muốn cho đặng quyền hành ấy thì làm thế nào?

Dùng hết mưu chước quý quyết thâm đoạt cho đặng lợi lộc quyền thế cho nhiều. Vì vậy mà đời trở nên trường hỗn độn, tranh tranh, đấu đấu, giựt giựt, giành giành gây nên mối loạn, nhờn loại nghịch lẫn nhau, giúp cho phép tà quyền mạnh hơn, yếu thiệt, mất phép công bình thiêng liêng Tạo Hóa. Cái trường thảm khổ của thế gian cũng do nơi đó mà ra.

Vậy gian tham đã thâm nhập vào lòng, thì lòng hết đạo đức.

Gian tham đã thâm nhập vào nhà, thì nhà không chánh giáo.

Gian tham đã thâm nhập vào nước, thì nước hết chơn trị.

Gian tham đã lộng toàn thế giới, thì thế giới hết Thánh, Thần.

Thầy không cần nói, sự gian tham có thể giục các con lối Đạo cùng Thầy mà bị lằm điếu tội lỗi. Ấy vậy gian tham là trọng tội.

NGŨ GIỚI CẤM: BÀI SỐ 3

VÌ SAO TỘI TÀ DÂM LÀ TRỌNG TỘI?

Phàm xác thân con người, tuy mắt phàm coi thân hình như một, chớ kỳ trung nơi bốn thân vốn một khối chất chứa vằn vằn muôn muôn sanh vật.

Những sanh vật ấy cấu kết nhau mà thành khối “*La porton cellues*” vật chất có tánh linh vì chất nuôi nấng nó cũng đều là sanh vật, tỹ như rau, củ, cây trái, lúa gạo, mọi lương vật đều cũng có chất sanh.

Nếu nó không có chất sanh thì thế nào tươi tắn đặng mà chứa sự sống. Như nó khô rũ thì là nó chết, mà các con nào ăn vật khô héo bao giờ. Còn như nhờ lửa mà nấu thì là phương pháp tẩy trừợc đó mà thôi, chớ sanh vật bị nấu chưa hề phải chết.

Các vật thực vào tỳ vị lại biến ra khí, khí mới biến ra huyết, chẳng cần nói các con cũng biết cái chơn linh khí huyết là thế nào? Nó có thể hườn ra như hình mới có sanh sanh tử tử của kiếp nhưn loại.

Vì vậy mà một giọt máu là một khối chơn linh, như các con dâm quá độ thì sát mạng chơn linh ấy.

Khi các con thoát xác thì nó đến tại Nghiệt Cảnh Đài mà kiện các con; các con chẳng hề chối tội đặng. Phải giữ gìn giới cấm ấy cho lắm.

NGŨ GIỚI CẤM: BÀI SỐ 4 VÌ SAO PHẢI GIẢI TỬU?

Thầy đã dặn rằng: Thân thể con người là một khối chơn linh cấu kết lại. Những chơn linh ấy là đều hằng sống. Phải hiểu rằng: Ngũ tạng, lục phủ cũng là sanh vật mà thành ra, nhưng phận sự chúng nó làm, thoảng hiểu biết hay là không hiểu biết đều do nơi mạng lịnh Thầy đã phán dạy.

Vậy Thầy lấy hình chất xác phàm của các con mà

giảng dạy trước. Thầy nói vì có nào rượu làm hại cho thân thể con người về phần xác. Hình chất con người vẫn là thú, phải ăn uống mới nuôi sự sống; như rượu vào tỳ vị, nó chạy vào ngũ tạng, lục phủ đủ hết, thì trái tim con người chẳng khác nào như cái máy chánh để trữ sự sống, cũng phải bị thâm nhập vào làm cho sự lao động quá chừng đối thiên nhiên đã định, thôi thúc huyết mạch phải vận động một cách vô chừng mà làm cho sanh khí nơi phổi chẳng đủ ngày giờ nhuận huyết tinh sạch cho đặng. Trước huyết ấy thối lại cùng trong thân thể để vật chất ô trược vào trong sanh vật. Mỗi khối ăn nhấm phải bịnh, một ngày thêm một chút, hết cường tráng. Cốt tủy lần lần phải chết thì thân thể các con phải bị chết theo. Nhiều kẻ bị chết nửa thân mình, vì rượu nên ra đến đời.

Thầy dạy về phần hồn của các con. Thầy nói cái chơn thân là nhị xác thân các con là khí chất (Le sperme). Nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy. Nơi trung tim của nó là óc. Nơi cửa xuất nhập của nó là mỏ ác (gọi tiếng chữ là Vi Hộ); nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng mà gìn giữ chơn linh các con khi luyện thành Đạo đặng hiệp một với khí.

Vậy thì óc là nguồn cội của khí, mà óc cũng bị huyết vận động vô chừng làm cho đến đời loạn tán đi thì chơn thân thể nào an tịnh đặng điều khiển; thân thể phải ra ngây dại, trở lại chất thú hình, mất phẩm nhân loại rồi còn mong chi đặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật. Lại nữa, buổi loạn thân ấy để cửa trống cho tà mị xung đột vào giục cho các con làm việc tội tình mà phải chịu luân hồi muôn kiếp.

Vậy Thầy cấm các con uống rượu nghe à.

Phụ ghi:...*thoảng hiểu biết...* theo chúng tôi nghĩ
có thể là...*thảng hiểu biết...*

NGŨ GIỚI CẤM: BÀI SỐ 5 TẠO SAO CẤM VỌNG NGŨ?

Thầy đã nói rằng: Nơi thân phạm các con, mỗi đứa Thầy đều cho một chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói cho các con cũng hiểu rõ rằng: Đấng Chơn linh ấy vốn vô tư mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng Trọn Lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai đặng dâng vào Tòa Phán Xét. Bởi vậy nên một mảy không qua, dữ lành đều có cả. Lại nữa, các chơn linh ấy, tánh Thánh nơi mình, đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi mà còn hay dạy dỗ các con, thường nghe đời gọi lộn lương tâm là đó.

Bởi vậy, chư Hiền, chư Thánh Nho nói Đạo rằng: *“Khi nơn tức khi tâm, khi tâm tức khi Thiên, khi Thiên đắc tội, hoạch tội ư Thiên vô sở đảo giả”*. Như các con nói dối, trước chưa dối với người thì các con đã dối với lương tâm tức là chơn linh. Thầy đã nói chơn linh ấy đem nạp vào Tòa Phán Xét từ lời nói của các con, dầu những lời nói ấy không thiệt hành mặc dầu, chớ tội tình cũng đồng một thể.

Nơi Tòa Phán Xét chẳng một lời nói vô ích mà bỏ, nên Thầy dặn các con phải cẩn ngôn cẩn hạnh, thà là các con làm tội đặng chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thể.

Các con khá nhớ.
Thăng.

Ngày 23-12-1931 (âl. 15-11-Tân Mùi): Đức Chí Tôn dạy “Quyền Chí Tôn là Thầy, Quyền Vạn Linh là sanh chúng...”.

Phò Loan: Hộ Pháp - Văn Pháp.

Hầu Đàn: Q. Giáo Tông Thượng Trung Nhật, Đầu Sư Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh; Mấy vị Chức Sắc Thiên Phong có mặt tại Thảo Xá ngày ấy.

Thảo Xá Hiến Cung, ngày 23-12-1931.

THẦY

Các con,

Thầy lấy làm vui đặng gặp các con đủ mặt ngày nay mà hầu Thầy. Các con nghe lời Thầy dặn cần yếu này mà nhớ rằng: Toàn Thế Giới Càn Khôn chính có hai quyền, trên là quyền hành Chí Tôn của Thầy, dưới là quyền hành của chúng sanh. Thầy đã lập hình thể hữu vi của Thầy, nghĩa là Hội Thánh của Đại Đạo ngày nay rồi thì Thầy cũng phải ban quyền hành trọn vẹn của Thầy cho hình thể ấy đặng đủ phương tận độ chúng sanh, còn các con thấy đều đứng vào hàng sanh chúng, dưới quyền hành chuyển thế của đời, nghĩa là toàn nhưn loại đồng quyền cùng Thầy, mà Tạo Hóa Vạn Linh vốn là con cái của Thầy, vậy thì Vạn Linh cũng có thể đoạt vị vào hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng.

Trong quyền hành ấy có nhiều đẳng cấp, nên khỏi phải chịu phẩm người; ấy vậy người là chủ quyền của Vạn Linh. Thầy nói rõ: Quyền Chí Tôn là Thầy, Quyền Vạn Linh là sanh chúng, ngày nào quyền lực Chí Tôn đặng hiệp một cùng Vạn Linh thì Đạo mới ra thiết tướng. Thầy đã ban quyền hành Chí Tôn của Thầy cho hai đứa làm đầu

Hội Thánh là Giáo Tông và Hộ Pháp, vậy thì quyền hành Chí Tôn của Thầy đặt trọn vẹn khi Giáo Tông cùng Hộ Pháp hiệp một. Còn cả nhơn loại thì là Quyền Vạn Linh; quyền hành Chí Tôn của Thầy duy có quyền hành Vạn Linh đối phó mà thôi.

Thái Bạch hằng giận các con rằng: Mọi điều chi nó đã hiệp đồng cùng Hộ Pháp mà ban hành, thì các con lại còn khi lệnh xem rẻ rúng. Vậy thì từ đây hễ có mạng lệnh chi đã đủ hai đứa nó hạ truyền thì các con phải hội đủ Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội mà xét nét cho cặn kẽ phân minh đặt thi hành phận sự.

Thái Bạch đã hứa cùng Thầy rằng: Qua ngày Tòa Tam Giáo Nữ phái rồi thì nó sẽ phong Thánh thêm nữa; các con rán mà chịu theo lòng nó nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

Thăng.

Ngày 24-06-1928 (âl. 07-05-Mậu Thìn): Đức Thái Bạch dạy “Lão cầm quyền Giáo Tông đặng cũng nhờ nương theo chư Đạo hữu mới có phần xác mà hành chánh đặng...”

Ngày 24-6-1928 (07-05-Mậu Thìn).

THÁI BẠCH

Lão giận không muốn cho hầu đó chút, nhưng Chí Tôn đã phân dạy, Lão phải tuân theo cho vào.

Lão mừng chư Đạo hữu. Cười....

Chư Hiền Hữu, Lão hỏi thử rằng: Không biết Lão có nơi đây không há?

À há! Giáo Tông mà làm gì hử?

Lão tưởng không cần nói thì chư Đạo Hữu cũng đủ biết rằng: Lão cầm quyền Giáo Tông đặng cũng nhờ nương theo chư Đạo Hữu mới có phần xác mà hành chánh đặng; Lão chẳng có lời chi cảm ơn chư Hiền Hữu đã tận tâm giúp Lão nên nền Đạo ngày nay mới biến ra như vậy... Cười....

Cửu Trùng Đài thì không quyền; Hiệp Thiên Đài không lệnh, Lão đâu để hết tinh thần thiêng liêng vào nữa cũng chẳng làm gì? Chi bằng Lão để cho chư Hiền Hữu dùng hết sức phàm điều đình, chừng nào không đặng cầu đến Lão sẽ hay, cười....

Lão cũng chẳng nên nói chi lắm mà làm cho phiền lòng Chí Tôn, vì lắm công chư Hiền Hữu nên Đạo mới ra đến đời này.

Thăng.

Ngày 24-12-1930 (âi. 04-11-Canh Ngo): Đức Lý Giáo Tông Tái thủ quyền hành.

Phò Loan: Hộ Pháp - Văn Pháp.

Tòa Thánh, ngày 24-12-1930 (Canh Ngo).

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
LÝ GIÁO TÔNG
(TÁI THỦ QUYỀN HÀNH)

Hỉ chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội,

*Cửu tử kiêm triều đắc phục hườn,
Hạnh phúc Thiên mạng đảo khai Ngươn.
Thế trung kỳ tử hà tri tử,
Trử giả hà cầu, chủ Tịch Hương?*

Lão đã nặng mang một cảm tình rất nặng cùng chư Hiền Hữu, Hiền Muội rồi đó! Lão là người đứng ngoài vòng thế sự hèn lâu, nên đôi phen bợ nợ, phải tìm tòi lượng trí ý mỗi người. Ôi nghĩ nên rất khó, vì khi này Lão thấy con cái Chí Tôn đông đảo dường ấy, may là một nước Việt Nam chưa đủ trọn Đạo mà dường này; ngày nào đã truyền bá trong toàn nhơn loại trọn khắp Ngũ Châu mới sao nữa?

Ngán thay cho trách nhiệm nặng nề, vì trót đã hứa lời cùng Từ Bi ra tế độ; hễ trách phận làm anh tụy nhiên lấy oai quyền khuyên nhủ, trừng trị mấy em mặc dầu, chớ cũng nên hiểu tâm của mỗi đứa. Lão chỉ sợ một điều là Lão không phương gần kẻ tà tâm toan dạy dỗ, còn như gần kẻ đạo đức chơn thành thì rất dễ, song chẳng cần ích; tâm Thánh là ngôi vị của Đấng Thiêng Liêng không

lo trau giồi thì cũng còn tự nhiên gìn vẻ đẹp; còn vẻ đẹp thiên nhiên đã mang nặng thi hài nơi khổ cảnh này mà không mất, thì đoạt vị đã đáng rồi lại cần ai nâng đỡ. Ấy vậy, Lão đến mà gieo hột Thánh cốc nơi lòng của kẻ tà tâm, mong cho đơm bông kết quả, đặng liệu thế hồi tâm, chớ chẳng phải đến rước người hiền ngộ.

Lão đây cũng vậy, mà chư Hiền Hữu cũng vậy, chúng ta đến tạo thế sửa đời vẫn là phận sự của chúng ta đã hẳn, hãy biết phận mình mới an tâm liệu thế chuyển xây, đã có khó ắt có hay, đã có gay thì có thuận, bền chí xem mảy mún cơ đời. Chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội coi trong năm khai Đạo biết bao khổ não truân chuyên, Lão vì đã thấy rõ nên không nở ngồi an xem cơ thắng bại, Lão nhứt định đứng chen vai đấu cật cùng chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội, mà chia bớt khổ tâm.

Lão chẳng phải sợ, vì chưa có quyền hành hữu vi nào mà phạm đến Lão đặng, chỉ sợ dùm cho chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội mang nặng thi phạm mà chịu cường quyền đè nén. Chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội có đoạt đặng phép Tiên tri như vậy đâu mà mong tránh khỏi.

Lão nghĩ như thế nên nhứt định tái thủ quyền hành, đem cặp nhân Thiêng Liêng thay vì cặp nhân của Thầy đặng thấy dùm mọi điều chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội đặng quyết thắng chúng sanh trong kỳ Khai Đạo này, thì Lão tưởng khi Lão chưa phải là người vô dụng vậy.

Lão nặng mang tình nghĩa cùng một bạn Thiêng Liêng vì đời lãnh mạng, tạo Đạo đặng cứu chúng sanh mà phải chịu mônng trần vào cảnh đọa. Lão nên nói rằng: Cơ thưởng phạt của Thiên cơ thì lắm điều trái hẳn với trí người tưởng tượng; có nhiều khi thưởng hữu hình mà

làm hình phạt vô vi, mà cũng có nhiều khi lấy hình phạt hữu vi mà thưởng Thiêng Liêng công nghiệp.

Vậy cái thưởng và cái phạt của Lão dùng điều đình Thánh Giáo, nhiều khi chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội không phương thấy lý đặng. Nên khá dè chừng, đừng vội luận nhảm bàn khùng mà mang tội Thiêng Liêng rất uổng nghe.

Thăng.

Năm 1926 (àl. Bình Dân): Đức Chí Tôn dạy “Cõi trần là chi?...
Đạo là gì?”.

Phò Loan: Hộ Pháp, Thượng Phẩm.
Chùa Gò Kén, năm Bình Dân 1926.

THẤY

Các con,

Cõi trần là chi?

Khách trần là sao? Sao gọi khách?

Trần là cõi khổ để đọa bậc Tiên, Thánh có lầm lỗi. Ấy là cảnh sầu để trả xong quả rồi hoặc là ngôi cũ, hoặc trả không xong quả mà mất cả chơn linh mà luân hồi, nên kẻ bị đọa trần gọi là khách trần.

Đạo là gì? Sao gọi là Đạo?

Đạo tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cứu vị. Đạo là đường của các chơn phẩm do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo Đạo thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm. Đạo, nghĩa lý rất sâu xa, nhưng phải hiểu trước bao nhiêu đó, rồi mới học các nghĩa huyền bí khác cho đích xác đặng. Đời cũng thế, Đạo cũng thế, chẳng Đạo chẳng nên Đời. Đời Đạo chẳng trọn, lấy Đạo trau Đời, mượn Đời giới Đạo, Đạo nên Đời rạng, giữ áo phồn hoa nương bóng khổ, trăm năm mãn cuộc tự thanh cao, nếm mùi tự toại, dưỡng chí thanh nhàn thì có chi hơn.

Vậy là mâu, vậy là trí.

Ngày 11-09-1926 (âl. 05-08-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy “... Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa, con phải noi gương Thầy mới độ rồi thiên hạ đặng...”.

Sài Gòn, năm Bính Dần 1926.

THẦY

Các con coi bậc Chí Tôn như Thầy mà hạ mình đặng độ rồi như sanh là thế nào, phải xưng là một vị Tiên Ông và Bồ Tát, hai phẩm chót của Tiên, Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm tối cao, tối trọng, còn Thầy thì khiêm nhường là thế nào? Vì vậy nhiều kẻ Môn Đệ cho Thầy nhỏ.... Cười....

Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa, con phải noi gương Thầy mới độ rồi thiên hạ đặng. Các con phải khiêm nhường sao cho bằng Thầy. Thầy lại nói buổi lập Thánh Đạo, Thầy đến độ rồi kẻ có tội. Nếu đời không tội lỗi đầu nhọc đến công Thầy.

Ấy vậy, các con rán độ kẻ tội lỗi là công lớn, làm cho Thầy vui lòng hơn hết. Lựu và Hiếu tập một lũ Đồng nhi chừng 36 đứa, đặng mỗi khi Đại Lễ nó tụng kinh cho Thầy; bên Nam cũng vậy, Cư, Tắc, Sang, Phú, mấy con cũng dạy 36 đứa Đồng nhi Nam nữa.

Cư, Thầy đã nói với con phải tập nhạc lại, nhớ không con? Rán lo nghe, Phú cũng vậy nữa.

Phụ ghi: Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển 1
bài 30 ghi là: *Ngày 11-09-1926 (âl. 05-08-Bính Dần)*

Ngày 17-09-1927 (âl. 04-08-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy “Thầy đã nói dụng hòa bình êm tịnh mà dẫn các con trong đường Đạo... nếu vì áo mũ hơn vì đạo đức thì tội chất bằng hai...”.

Phò Loan: Hộ Pháp, Thượng Phẩm

Ngày 17-09-1927.

THẦY

Các con,

Thầy đã nói dụng hòa bình êm tịnh mà dẫn các con trong đường Đạo. Các con miễn lưu tâm để hết công trình, trí não đặng lo lắng thì bước đường càng bừa càng tới, chẳng điều chi cản trở đặng; duy có một điều là chư Môn Đệ và Tín Đồ xa khuất lời Thánh giáo, nên phần nhiều để thì giờ mà chăm nom về nhơn sự. Các Giáo Hữu phải lo lắng về phần Thuyết Đạo cho kịp và mỗi Đoàn lỵ đều phải truat một bài Thánh ngôn dạy về đạo đức mà đọc cho chúng sanh nghe, như vậy thì lời Thánh giáo như còn văng vẳng bên tai các Môn Đệ để giục bước đường của chúng nó chẳng sứt sè vậy.

Thơ và Lâm Thị Ái Nữ cũng do theo đó mà hành sự nghe.

Trung bạch: Con có ra để hỏi hôm nời Đoàn Cầu Kho cho các Giáo Hữu làm bài Thuyết Đạo.

Phải, như Giáo Hữu nào bè trễ về phận sự và không quản đến lời Thầy thì con hội chư Thánh, dâng sớ lên cho Lý Bạch phân đoán nghe.

Thơ bạch về việc xin in Thánh ngôn.

Được, nhưng Thánh ngôn và Văn thi đều phải trích

lục cho kỹ càng, phải có Hội Thánh phê nhận rồi sẽ in thì khỏi điều sơ sót có quan hệ.

Các con, phần nhiều chư Môn Đệ ham muốn phong tịch, nhưng chưa hiểu phong tịch là gì? Thấy để lời cho các con biết rằng: Nhiều Thánh, Tiên, Phật, xuống phạm nếu căn quả tiền khiên không mấy trọng hệ, nghĩa là kiếp trần duyên không chi phải nợ bợn nhiều, thì dầu không Thiên Phong hễ gắng tâm thiện niệm thì địa vị cũng đạt hồi đặng.

Thiên Phong là để cho bậc Thánh, Tiên, Phật, lia trần phải lấm dầy công cùng sanh chúng mới trông mong hồi cựu phẩm đặng. Các con nên nhớ Thấy lấy từ bi phong tịch, nhưng các Chức Sắc nếu vì áo mào hơn vì đạo đức thì tội chất bằng hai.

Trung, Thơ, Lâm Thị Ái Nữ, ba con, Thấy vì lòng từ bi hay thương Môn Đệ phong tịch lần này là chót vì Tân Luật đã hoàn toàn, nếu chẳng do theo đó thì Lý Bạch hằng kêu nài; Quan Thánh và Quan Âm cũng hiệp sức mà dâng kêu về sự ấy. Vậy sau này nếu có ai đáng thì do Tân Luật mà công cử; còn về phong tịch thì có Lý Giáo Tông tiến cử, Thấy mới nhậm phong nghe.

Trung, con gắng công thêm và liệu cách đối đãi với Chánh Phủ, có chư Thần giúp sức, khá an tâm (Thánh ngôn này đem đọc cho chư Môn Đệ nghe). Thấy ban ơn cho các con.

Thăng.

Năm 1928 (âl. Tháng 05 Mậu thìn): Đức Chí Tôn dạy “... Thầy đã sắm đẳng cấp trật tự, quyền lệnh cho các con, mà các con chẳng biết phận sự của mình,... Thầy dặn các con một điều là cứ tuân y luật lệ và Thánh ngôn của Thầy mà hành đạo....”.

Phò Loan: Hộ Pháp, Thượng Phẩm
Tòa Thánh, tháng 5 Mậu Thìn.

THÁI BẠCH

Chào chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội,

Phò Đại Ngọc Cơ đặng Thầy đến, mời Nhị vị Đầu Sư và cả Chức Sắc Cửu Trùng Đài có mặt tại Tòa Thánh vào chiều.

THẦY

Ứ hự! Con đứa lớn không nên lớn, đứa nhỏ không nên nhỏ, uống công Thầy dạy dỗ từ bấy lâu nay lắm. Một nền đạo đức mà ra mất giá cũng tại nơi các con đó. Thầy đã lập trọn vẹn tư cách của nó, các con chỉ còn có ra công tô điểm cho nên mỹ lệ mà các con để nông nổi như vậy. Thầy cũng muốn bỏ đi đó chút, nhưng mà đoái đến nhơn sanh và công lao khó nhọc của nhiều kẻ nên dạ không đành, mà giận cái ngậy dạy của các con mà thêm nổi này. Thầy đã sắm đẳng cấp trật tự, quyền lệnh cho các con, mà các con chẳng biết phận sự của mình, biểu sao nền Đạo không bị đạp đổ, khi dễ phẩm vị Thiên Phong. Cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chính lòng muốn toan phế hủy,

Đạo mới ra loạn lạc đường ấy.

Nay đã biết rằng kể thử nhơn sanh làm cho hiểu rằng không Thầy nâng đỡ thì dầu cho một mối Đạo nào chơn chánh, hiệp lý Thiêng Liêng đi nữa, thì cũng phải bị nơi tay các con mà qui phạm ra Tả Đạo. Mặc dầu chớ Thầy rất phiền các con không hay nhớ lời Thầy đã tiên tri mọi điều cho các con biết trước hết; vì vậy mà làm cho Thầy rất tiếc công khó nhọc với các con từ khi Thầy đến dạy dỗ.

Nhiều đứa dám lộng ngôn, gọi sức mình là đủ, không giữ hạnh khiêm cung, phải mắc tội cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Mưu mưu kế kế hại lẫn với nhau; Thầy đã tự định cho mỗi đứa đủ quyền kèm thúc lấy nhau đặng giữ gìn Thánh Đức yêu sanh của Thầy mà bình vực lấy nhau, mà chẳng một đứa nào biết ngó đến phẩm giá mình, làm cho cả nhơn sanh phiền muộn. Nếu Thầy phải chịu thất vọng một phen nầy nữa, thì toàn địa cầu 68 phải bị đọa đời đời kiếp kiếp.

Thảm thay cho nhơn loại! Đau đớn thay cho nhơn loại!

Thầy cho các con biết trước rằng: Ngọc Hư Cung hằng để ý vào công cán của các con và tội tình của các con. Thầy nhứt định không dạy dỗ chi nữa hết, song Thầy dặn các con một điều là cứ tuân y luật lệ và Thánh ngôn của Thầy mà hành đạo.

Trung, cũng tại con nữa nghe.

Cư, Tác, Chương, như Cửu Trùng Đài không nhìn nhận quyền hành của Hiệp Thiên Đài thì các con an phận, đợi lệnh Thầy dạy biểu, ngày nào cần đến các con sẽ hay.

Hiếu, con đừng phiền não; Thầy tưởng trẻ không

quên Thầy dạy dỗ. Phải nhớ lời Thầy, đừng trách bài thi khó khăn mà bỏ trường công quả.

Cư, con phải sửa soạn đem các chứng cứ của con mà trình bày cho Hội Thánh biết đặng răn kẻ vô Đạo nghe.

Tắc, làm Tịnh Thất cho rồi đặng mấy anh con vào ở, biểu Lịch sửa đường vào Tịnh Thất ngay cửa nhà nó. Cái đài luyện Khí trật hướng, phải xoay mặt qua chánh Đông nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

Dẫn giải:

Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu buồn tủi khóc thầm, khóc lén; buồn tủi vì thương Thầy mến Đạo. Hai vợ chồng trọn phở đời hành đạo, về chùa Gò Kén là ngày 14-10-Bình Dấn (1926). Hồi còn rừng rậm không ai lên tranh giành, để ông Cao Thượng Phẩm tổ chức với một đội ba trăm người Đàn Thổ, đánh gốc phá chồi, trồng hết sạch sê, cất Chùa và cất Đông Lang, Tây Lang, Hậu Điện.... Đâu đó tạo tác xong hết kể gặp bão tố. Có một nhóm người kiếm chuyện gieo ác cảm nên tôi buồn tủi vì công lao của hai đứa tôi thức đêm cầu khẩn Đức Chí Tôn giáng cơ Khai Đạo, còn ban ngày thì phá rừng trồng sạch chồi. Nghĩ buồn lập Đạo sẵn cho họ tu, cất Chùa sẵn cho có chỗ sùng bái. Trái lại, tạo tác xong rồi, họ xúm nhau hội dưới Thủ Đức; họ hiệp nhau về đuổi hai vợ chồng Thầy Tư ra khỏi Chùa; họ kỳ 24 giờ phải đi, nếu không đi, họ cột trong rừng họ bắn.

Ngày 31-05-1928 (âl. 13-04-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy “... Kẻ nào gieo sự chia phân, tương tàn cho các con là kẻ nghịch đường Chánh Giáo...”.

Phò Loan: Hộ Pháp, Thượng Phẩm.

Ngày 31-05-1928 (Mậu Thìn).

THẤY

Các con,

Trung, con phải liệu dùng thời giờ thế nào cho có đủ mà xem xét cách hành động phần nhiều trong các Đạo Hữu của các con trong buổi này. Thấy đã phân phát phận sự đặc biệt của con mà chẳng làm sao cho hết lòng, còn sợ chinh lòng của Đạo Hữu hơn sợ thiếu sót phận sự. Lúc này là lúc Chánh Phủ đương dòm hành cử chỉ trong Đạo định liệu mà cho phép hay là cản ngăn. Các con hành sự mà nhiều đưa hay lấy quyền riêng để làm cho sanh sự rối loạn trong Đạo.

Nếu các con chẳng gắng công mà chăm nom việc hành tàng của chư Đạo Hữu, thì chẳng khỏi sanh một trường náo nhiệt lớn lao trong Đạo, mà rồi sanh linh cũng vì đó phải chịu lỗ bước trót muôn ngàn.

Từ đây, những Thánh ngôn ban hành cho các Môn Đệ cần phải có con ký tên và ấn dấu đàn hành; nếu Thánh ngôn mà thiếu con ký tên thì chư Môn Đệ được phép không tuân. Con phải cho chư Môn Đệ biết nghe. Thấy vốn chẳng muốn làm cho nhọc lòng của Môn Đệ nào mà không bỏ ích chi cho nền Đạo.

Than ôi! Các con còn phải trải qua đường dài ngàn

dặm, còn qua biết mấy vực thẳm non cao, mà đã vội muốn chia là phân cách nhau.

Thầy cũng đau lòng, nhưng căn phần về sau của mỗi đứa đều định. Các con khá biết thương nhau mới chẳng uổng công trình đã bấy lâu cực khổ. Kể nào gieo sự chia phân, tương tàn cho các con là kẻ nghịch đường Chánh Giáo. Nếu chẳng biết cải hóa thì lòng từ bi của Thầy khó dung tình nữa đặng.

Ngày 01-06-1927 (âl. 02-05-Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy "... các con phải chịu lắm nỗi gay go mà gieo mối thương tâm cho đoàn hậu tấn.... Thầy phải ngưng hết Cơ Bút truyền Đạo,..."

Phò Loan: Hộ Pháp, Thượng Phẩm.

Ngày 01-06-1927 (Đinh Mão).

Đàn tại Phước Thọ, nhà M. Tương.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hi chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội, chư Chúng Sanh.

Tương, từ nền Đạo khai sáng đặng gieo truyền mối Chánh Giáo cho đến nay thì phần nhiều Môn Đệ đã có để trọn tắc thành mà dùi dất sanh linh đập vun mối Đạo Trời. Ấy là những đứa Thầy đã tin cậy đặng gia công dọn lối chông gai để mở trong nẻo Thiêng Liêng dẫn lần dân sanh thoát khỏi sông mê bể khổ tức là cõi trần vô vị này. Đạo đã lập thành, gót trần của phần nhiều Môn Đệ hầu rửa sạch bợn, nhưng các con phải chịu lắm nỗi gay go mà gieo mối thương tâm cho đoàn hậu tấn. Gương sáng đã giới nên mà con thuyền Bát Nhã phải tòng nơi máy Thiên cơ mà lắm phen lắc lẻo, đắm chìm biết bao nhiêu khách tục.

Ấy là những Môn Đệ vô phần, chẳng giữ nét thanh cao, lại mượn thói vạy tà để làm cho nhơ bợn mối Đạo quý báu của Thầy đã lấy đức háo sanh mà khai hóa. Con đã để dạ ưu tư về mối Đạo, đã lắm lần trên cay ngậm đắng mà nhuộm nét nâu sòng mong trau rạng mảnh gương để soi chung bước đường sau mà lần đến cảnh tự toại thung dung, tránh hết muôn điều phiền não, ấy là Môn Đệ yêu

dấu, khá gìn mực ấy mà đi cho cùng nẻo quanh co. Cẩn công quả sẽ vì phần phước mà định buổi chung qui mỗi đứa. Còn tới cuối kỳ tháng sáu này thì Thầy phải ngưng hết Cơ Bút truyền Đạo, các con sẽ lấy hết chí thành đã un đúc bấy lâu mà lần hồi lập cho hoàn toàn mối Đạo.

Này là mấy lời đình ninh sau rất khá lưu tâm, ai vạy tà này có phần riêng, cứ giữ nẻo thẳng đường ngay bước đến thang Thiêng Liêng chờ ngày hội hiệp cùng Thầy, ấy là điều quý báu đó. Thầy cho các con tự định thâm số và cho nhập môn như các chỗ khác.

Thầy ban ơn cho các con.

Thăng.

Ngày 12-09-1927 (âl. 17-08-Đinh Mão): Đức Thái Bạch dạy “... hễ ai biết phục theo luật định của Hội Thánh Công Đồng thì đặng phép dâng sớ cho Lão định đoạt...”.

Ngày 18-09-1927.

LÝ BẠCH

Thượng Trung Nhật, Hiền Hữu còn mang trách nhiệm lớn lao của Đại Từ Bi đặng phổ thông, điều đình mối Đạo, hiệp với Hội Thánh mà trừ nghi, suy tính cách thức hành động về bước đường của chư Thiên Phong và Đạo Hữu trong buổi này. Phải lấy nét thẳng đường ngay do nơi tâm thành mà hành sự tạc thù, đừng sợ chinh lòng mà để nét bất bình cho cả chư Đạo Hữu. Mỗi mỗi các việc hành động đều nơi Đức Từ Bi sắp đặt sẵn rồi duy có để chư Hiền Hữu bước lần mà đi tới.

Những Đạo Hữu nào mà không vì hạnh đức, mà nương cậy chung hiệp nhau lo hành Chánh Giáo thì đã có chư Thần Thánh lãnh lệnh biên ghi vào sổ công quả đời ngày chung qui đặng vào cân Thiên Điều mà phán đoán, nhưng Hiền Hữu cũng nên giữ lời Thánh giáo của Đức Từ Bi, hễ ai biết phục theo luật định của Hội Thánh Công Đồng thì đặng phép dâng sớ cho Lão định đoạt. Nhiều kẻ lại tư lịnh muốn mở riêng đường khác, đặng dìu nhưn sanh vào lối quanh co. Hại thay, căn xưa quả trước chẳng chịu lo đền bồi, lại tự mình vào nơi hang thẳm, sau kết cuộc ra thế nào sẽ thấy.

Hiền Hữu lo về phần Thuyết Đạo cho chóng; Bàn Tri Sự sắp đặt có đủ tư cách và mỗi Đạo Hữu đều có tư

cách riêng mỗi tháng nhóm một lần là đêm Rằm mà bàn tính việc Đạo; xem xét coi sự nào trong Đạo nên hủy vì sai nhơn tâm, sự nào nên thi hành vì hiệp lòng sanh chúng, gắng lo chung nhau mà làm cho Đạo đặng có phẩm giá tối cao, tối trọng, thì thế nào chư Hiền Hữu chẳng vui lòng mà bước tới.

Mỗi lần nhóm Bàn Tri Sự, ba vị Đầu Sư phải có mặt, ba Chức Sắc Hiệp Thiên Đài chứng sự. Mỗi việc nghị định đều biên chép để lại dành rành, sau khỏi điều dị nghị. Trong cả chư Đạo Hữu và Tín Đồ, Lão cho Hiền Hữu biết rằng: Nữ phái phần nhiều chưa thông hiểu về Đạo cho lắm.

Hiền Hữu mỗi Đoàn lệ cần phải buộc Nữ phái tới mà nghe Thuyết Đạo chung với Tín Đồ. Sau nầy chừng Lão liệu có Đạo Muội nào đáng công tìm học Đạo lý thì sẽ cho Thuyết Đạo.

Trung bạch: Xin nhóm Đoàn tại Chợ Lớn.

Hiền Hữu đặng tự liệu. Từ đây để Hoạch vào Hiệp Thiên Đài nghe. Lão để lời khuyên chung và gắng vì Đạo mà tỏ nét kính thành Đấng Chí Tôn.

Phụ ghi: Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển 2 bài 37 ghi là: *Ngày 12-09-1927 (ál. 17-08-Đinh Mão)*

Ngày 02-09-1942 (âl. 15-08-Nhâm Ngo): Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy “Mình tu cho chúng sanh, mình lập vị cho chúng sanh tức là mình lập vị cho mình...”.

Phò Loan: Khai Đạo Đãi, Hiến Đạo Tươi.
Ngày Rằm tháng 8 năm Nhâm Ngũ ((2-9-1942).

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Mừng các con Nam, Nữ,

Mẹ vui được thấy các con biết lo cho chúng sanh tức là lo cho mình vậy.

Mình tu cho chúng sanh, mình lập vị cho chúng sanh tức là mình lập vị cho mình. Phải hiểu cho rõ, nếu chúng sanh chưa ai đắc Đạo, thì ta phải cầu nguyện cho người đắc Đạo trước ta.

Nếu mình cứ mong cho cao phẩm giá, tức là trái với Thiên ý. Mình phải hằng ngày trau giồi tánh đức, lo chung cho thiên hạ ấy là phương pháp tu tắt đó.

Thường ngày công phu mà mình chất chứa tánh tự kiêu thì cũng không mong đắc chánh quả được, bất quá đắc một vị Địa Tiên đó thôi. Vậy muốn cho hoàn toàn thì rán tập cho biết trừ các điều xấu xa, tập thường ngày tâm chơn lý, kiếm hiểu huyền vi, rán mình hằng bữa, đó là đường chánh sáng láng cứ lo bước tới.

Đạo chia ra ba Chi: Thế, Pháp, Đạo. Mình tu cho đúng theo luật, hành theo pháp thì chúng sanh nơi thế ca tụng công đức mình, trọng kính mình, ấy là mình **đắc thế**.

Hễ đắc thế thì phải tâm pháp đặng cứu chữa, dạy bảo theo pháp; nếu mình hành pháp hiển linh, chúng sanh

ứng mộ, thì mình **đắc pháp**. Nếu đắc pháp thì phải tâm Đạo là vô vi, muốn tâm không phải dễ, mà dễ khó là do nơi mình; nếu đi được hai khoản thì khoản sau này phải rán, nếu **đắc Đạo** thì nhập cõi Niết Bàn.

Mẹ ban ơn cho các con Nam, Nữ.

*Nhứt khí tạo đoan cả Địa Cầu,
Nương theo Mẹ cả giảng vài câu.
Kính dâng Tam Bửu hằng năm vẹn,
Tặng lễ mừng thâm đắc chẳng lâu.
Nhị Châu Chơn Võ nhớ cùng không,
Nương coi Thiên Cung gởi bóng hồng.
Kính tặng vài câu mừng bạn cũ,
Tặng người hiếu hạnh chịu phòng không.
Tam Kỳ khai mở Đạo lần ba,
Nương nấu ít lâu rõ báu hòa.
Kính lượng bề trên ban đức tánh,
Tặng người tài trí hừng Đài cao.
Tứ đức vẹn toàn mới xứng danh,
Nương hơi nhang khói chỉ điêm lành.
Kính mừng quý vị ân cần tịnh,
Tặng khách nầu sòng diệt quôi khanh.
Ngũ hành vận chuyển đoạt huyền Thiên,
Nương niu đôi năm khỏe tự nhiên.
Kính có công tu nay gặp hội,
Tặng mình hữu hạnh phục quy nguyên.
Lục lạc khua ran cả Ngũ châu,
Nương chi vật chất phải âu sầu.
Kính xin tỉnh giấc lo tu sớm,
Tặng quyết cầu ân cõi ách sâu.*

*Thất thế nấu nướng chó tường lâu,
Nương cùng quý vị chỉ đường cầu.
Kính đem đến tận bờ dương liễu,
Tặng nghĩa đài sơn kẻ chức châu.
Bát du hành khát bữa mời chiều,
Nương nường mình to giống kẻ thiêu.
Kính đến Tây Phương tâm Xá Lợi,
Tặng tình đồng Đạo phải đồng yêu.
Cửu Thiên mở cửa rước người hiền,
Nương chỉ dắt dìu khách hữu duyên.
Kính lập công to quy tựu vị,
Tặng tiền phát khởi lập căn nguyên.
Thu cúc hứng sương khách kiếm mùi,
Chín Bà cùng Mẹ đến chung vui.
Thương nhau tìm kiếm chừng nào gặp,
Công đức vẹn toàn sẽ hiệp ngôi.*

Năm 1927 (Âl. Đinh Mão): Đức Chí Tôn dạy về việc Ca Bảo Đạo qui vị.

Chùa Gò Kén (Thánh ngôn ngày anh Bảo Đạo qui vị, năm Đinh Mão 1927).

THẦY

Các con,

Đại lụy! Cái thảm trạng chia lìa ngày nay có thể làm cho các con vì đau đớn mà biết thương yêu nhau chăng? Thảm! Từ thử có một mình Bảo Đạo là niên cao kỹ trưởng hơn các con hết, mà buộc Thầy phải đem về thì tưởng các con đủ biết mình là côi cút về đường đời, không ai đủ trí thức hoàn toàn mà binh vực các con nữa, thì mới biết lập mình có đủ khôn ngoan tài tình đạo đức thì địa vị các con mới trở nên cao đặng.

Thầy đòi phen phải buộc lòng lấy hình phạt mà làm ra phần thưởng. Các con đã hiểu Đạo đặng chút ít, Thầy tưởng chẳng cần phải cặn lời, Thầy khuyên các con lấy Chương làm giấy thân ái mà buộc nhau, mới đặng hòa nhã nơi Hiệp Thiên Đài. Thầy cho phép các con làm lễ táng cho nó long trọng hầu nêu gương cho hậu tấn.

Tác, phải biểu Cư xuống cho kịp làm lễ y như lời Thầy dạy đấng táng của Thụ. Nhớ làm đừng bỏ nữa nghe. Thầy cũng nhắc lại với các con rằng: Đủ 3 năm phải thiêu hài cốt, lên tượng đặng đem nó vào Bát Quái Đài nghe. Nơi mộ nó phải để quan tài khỏi mặt đất một tấc mà đắp xây tháp y như lời Thầy đã dặn. Trên mặt tháp đề chữ vàng: **“Bảo Đạo Chơn Quân”** nhớ à!

Thầy thẳng.

THI CỦA BẢO ĐẠO CHO LÚC LÂM CHUNG:

*Từ nay ra khỏi chốn nhơn gian,
Thủy tú sơn tinh thích chí nhàn.
Vì bởi lực căn lòng chẳng bợn,
Cho nên mới đặng nhập Tiên Bang.*

BẢO ĐẠO CHƠN QUÂN (CHUNG LƯU ĐỀ).

Ngày 20-02-1952 (âl. 25-01-Nhâm Thìn): Đức Cao Thượng Phẩm dạy về Thế Pháp và Bí Pháp của Thế Đạo.

Bộ Pháp Chánh, đêm 25 tháng 01 Nhâm Thìn (20-02-1952).

CAO THƯỢNG PHẨM

Bần Đạo chào mấy em,

Đêm nay, Bần Đạo giảng về Thế Đạo là gì?

Hần mấy em đã rõ đại cương về Thế Đạo là gì? Nam thì Tam Cang Ngũ Thường; Nữ thì Tam Tòng Tứ Đức, song đó chỉ là thể của Nhơn Đạo hữu hình mà thôi. Nếu mấy em hằng ngày tâm niệm có bấy nhiêu thì làm sao cho trọn vẹn được. Trong Thế Đạo phải phân tách ra làm hai pháp lý:

- *Một là Thế pháp Thế Đạo.*
- *Hai là Bí pháp Thế Đạo.*

Tam Cang Ngũ Thường, Tam Tòng Tứ Đức là thể đặng làm sở hành cho mặt Thế pháp Thế Đạo mà thôi, lấy đó làm chánh để mà đi. Bây giờ muốn giữ Tam Cang phải làm thế nào?

Quân Thân Cang: Vua là kẻ chăn dân, vậy bốn phận ấy là phải lập trên những hành tàng để cứu giúp cho dân khỏi điều thống khổ. Ấy là công việc của Cơ Quan Phước Thiện bây giờ đó. Tôi phải tỏ dạ trung thành đặng vua giúp vua mà làm cho bá tánh an cư lạc nghiệp, tức là bốn phận của hàng Thánh Thể đó vậy.

Phụ Tử Cang: Cha là người thay quyền Chí Tôn trong một tiểu gia đình tức nhiên phải biết mình là bốn

phận giáo hóa dưỡng dục, tức nhiên một Hội Thánh nhỏ trong một gia đình. Vậy con phải trọn hiếu, tức nhiên là không điều nhục tổ hồ tông, tức nhiên là bốn phận một Tín Đồ hay nói đúng hơn nữa là một Môn Đệ xứng đáng của Chí Tôn vậy.

Phu Thê Cang: Chồng là người cầm lèo giữ lái đặng đưa một tiểu gia đình đến chỗ đạo đức thanh bạch, tức nhiên là bốn phận của Cơ Quan Hành Chánh đó. Vợ là người tùng theo chồng để giúp an sự nghiệp, tạo nên hạnh phúc gia đình, tức nhiên bốn phận của Bảo Cô đã hẳn.

Về Ngũ Thường thì:

Nhơn: Là phải biết nghĩa đồng sanh, biết tình đồng hưởng, âm dương chi khí, chẳng để lòng sái loạn chơn truyền, tức nhiên là phải trọn vâng theo Luật Công Bình Bác Ái.

Nghĩa: Là phải biết trọn phần mình để tạo nên danh trọng giá cao, tức nhiên là phải giữ nên phẩm hạnh mà nhìn rõ của chung đồng hưởng.

Lễ: Là giữ hạnh nết đúng đắn để tạo nên một nhơn phẩm biết nhường, biết nhịn, tức nhiên là phải giữ trọn hạnh Đạo đó.

Trí: Là phải thông hiểu việc thế mà đi, không để tên tuổi phải lời chê tiếng nhẽ, tức nhiên là phải trọn vâng Luật Pháp Chơn Truyền đó vậy.

Tín: Là phải đúng lời hứa hẹn, tức là phải danh chánh ngôn thuận, thuyết hành phải được giống in nhau, tức nhiên là phải trọn thệ đó.

Đó là mặt Thế pháp Thế Đạo, còn mặt Bí pháp Thế Đạo là phương tâm ra định hướng để vẹn giữ Tam Cang Ngũ Thường, tức nhiên là trọn phần Nhơn Đạo. Ấy là

kết quả do Thế pháp mà nên. Nói chung về Bí pháp Thế Đạo là phương giúp đời an nhàn đạo đức chớ chẳng chi.

Về Tam Tùng Tứ Đức là về phần của Nữ Phái:

Tùng Phụ: Như người con phải giữ trọn tiết trinh, cũng như kẻ Tín Đồ giữ tròn danh Đạo.

Tùng Phu: Như bóng với hình, tức nhiên phải ví mình như một trong Thánh Thể tùng Hội Thánh vậy.

Tùng Tử: Là phải vì đám hậu sanh mà quên mình đặng tạo nên sự nghiệp tương lai cho chúng, tức nhiên là bốn phận của Chức Sắc vậy.

Công Dung Ngôn Hạnh: Tức là việc làm cho nhơn sanh thoát khổ, lời nói để đưa đường giáo hóa, hành vi cử chỉ để treo gương mặt thế, tức là phải biết nâng cao giá trị của Thánh Thể Chí Tôn, nét na đảm thắm, giữ trọn thương yêu, tức nhiên là làm nền móng cho Đại Đồng Thế Giới.

Đó là Thế Pháp. Kẻ đã trọn về mặt Thế Pháp tức nhiên hiểu biết Bí Pháp không chi lạ hơn là phương pháp bí yếu nâng cao giá trị cho Thế Đạo, nói rõ hơn nữa là làm cho Đời trở nên tận thiện tận mỹ. Nói theo nhơn sanh triết lý thì Pháp là kế hoạch nâng cao đời sống trong Nhân Nghĩa đó vậy.

Mấy em đã rõ chưa, Bản Đạo kiếu.

Thánh giáo để học đạo.

THÁNH GIÁO ĐỨC CHÍ TÔN

.....

Tòa Thánh là quê cha đất tổ, nhau rún cội nguồn.

T.... Con định ý gận trúng, nghĩa là dầu cho bậc Chí Thánh đi nữa cũng thọ sanh nơi Thấy. Muốn đến trường Thánh Đạo phải theo sau Thấy. Cái xác trần tiêu diệt hôi thúi, chớ tánh Thánh chẳng hề tiêu diệt hôi thúi.

Thầy từ khi khai Thiên lập Địa, Thấy cũng vì yêu mến các con mà phải trải bao những điều khổ hạnh, mấy lần lao lý, mấy lúc dang mào nuôi nấng các con hầu lập nên nền Đạo, cũng tưởng các con lấy đó mà làm đuốc soi mình đặt bỏ tà qui chánh.

Mấy lần vun đắp nền Đạo, Thấy đều bị bậy mà hư giềng cả, Thấy buồn đó các con.

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LẠI

Các em có hiểu vì sao mà phải rộng lòng bác ái chăng?
Vì vạn vật do Đức Từ Bi mà sanh hóa trong cõi thế.

.....

... người có nên trái lòng Trời là Đức Đại Từ Phụ chăng?

Xin xem THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN Q.2 Bài 79 Ngày 21-04-1933 (ál. 27-03-Quý Dậu)

Ngày 20-03-1935 (âl. 16-02-Ất Hợi): Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn dạy về phẩm vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài.

Tòa Thánh, ngày 16 tháng 02 năm Ất Hợi (20-03-1935).

**CHƯỚNG ĐẠO
NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN
QU. VICTOR HUGO**

Cười.... Khi nầy có Thượng Phẩm và Qu. Giáo Tông nơi đây, song hai vị mới hộ tiếng Nữ phái.... Cười.... Quý hóa dữ ha! Thừa Hộ Pháp, Bản Đạo để lời chia vui cùng Ngài. Khi hôm qua nhờ có Thánh chỉ Chí Tôn, nên mới đăng rộng đường xuất Thánh.... Bản Đạo có để lời trân trọng cầu thưởng cho học tu nên mới đăng cao phong phẩm giá.

Cười.... Phẩm trật rắc rối khó nói rõ, nhưng chia ba: Pháp, Đạo, Thế. Thì theo sự hiểu biết của Bản Đạo như vậy:

Sĩ Tài là *Secrétaire archiviste*.

Lên phẩm **Truyền Trạng** là *Greffier*.

Rồi lên phẩm **Thừa Sứ** là *Commissaire de la Justice*.

Phẩm **Giám Đạo** là *Inspecteur*.

Lên phẩm **Cải Trạng** là *Avocat*.

Lên phẩm **Chưởng Ấn** là *Chancelier*.

Lên phẩm ấy rồi tùy phái lên đại vị Hiệp Thiên Đài, nhưng phải biết rằng: Chưởng Ấn phải lên đại vị **Tiếp Dẫn Đạo Nhơn** mà đặc phong phổ thông đăng một nước nào rồi mới vào chánh vị.

Lợi và mấy vị kia là Sĩ Tả của Hiệp Thiên Đài mà
thôi.

Thăng.

Châu Tri số 1 của Qu. Giáo Tông Thượng Trung Nhật (1933).

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Đệ Bát Niên)

QU. GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHẬT

CHÂU TRI (SỐ 1)

1. Cho chư Thiên Phong,
2. Chư vị Đầu Họ Đạo,
3. Chư vị chủ Thánh Thất,
4. Và chư Đạo Hữu Lương Phái.

Chư Hiền Hữu, chư Hiền Tỷ, chư Hiền Muội,
Chiếu theo Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 4-2-1933.

Chiếu theo Thánh giáo của Đức Lý Giáo Tông ngày 1-1-1933 và ngày 10-3-1933.

Chiếu theo những điều của Thượng Hội quyết định ngày 25-12-1932.

Việc chánh trị của nền Đạo đã được sắp đặt lại từ 12-3-1933 (17-2-Quý Dậu) như sau này:

ĐIỀU THỨ NHỨT: Thượng Đầu Sư Thượng Trung Nhật còn cầm quyền Giáo Tông mà thôi.

ĐIỀU THỨ NHÌ: Trong lúc Chưởng Pháp chưa có chánh vị thì quyền hành Chưởng Pháp giao cho Hiệp Thiên Đài cầm. Ba vị Thời Quân cầm quyền Chưởng Pháp là: vị Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, vị Bảo Thế Lê Thiện Phước, và vị Hiến Đạo Phạm Văn Tươ.

ĐIỀU THỨ BA: Ba vị Chánh Phối Sư: Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh, và Ngọc Trang Thanh còn cầm quyền Quyền Đẩu Sư mà thôi.

ĐIỀU THỨ TƯ: Trong lúc Chánh Phối Sư chưa có chánh vị thì quyền hành giao cho Hiệp Thiên Đài cầm. Ba vị Thời Quân cầm quyền Chánh Phối Sư là: Vị Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, vị Khai Đạo Phạm Tấn Đãi, và vị Khai Thế Thái Văn Thâu.

- Vị Khai Pháp cầm quyền Ngọc Chánh Phối Sư.
- Vị Khai Đạo cầm quyền Thái Chánh Phối Sư.
- Vị Khai Thế cầm quyền Thượng Chánh Phối Sư.

ĐIỀU THỨ NĂM: Ba vị Chánh Phối Sư tân được quyền lập Nội Chánh để cầm quyền Cửu Viện tại Tòa Thánh.

Tòa Nội Chánh được chia ra như vậy:

PHÁI THÁI:

1. Lương Viện:

Quản Lý: Phối Sư Thượng Tông Thanh,
Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thượng Hộ Thanh.

2. Hộ Viện:

Quản Lý: Giáo Hữu Thái Như Thanh,
Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thái Bộ Thanh, Lễ
Sanh Thượng Chất Thanh.

3. Công Viện:

Quản Lý: Giáo Hữu Thái Gấm Thanh,
Phó Quản Lý: Lễ Sanh Thượng Ngươn Thanh.

PHÁI THƯỢNG:

1. Nội Viện:

Quản Lý: Giáo Sư Thượng Thành Thanh, Giáo Sư Thượng Latapie Thanh.

Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thượng Trí Thanh, Giáo Hữu Ngọc Non Thanh.

2. Học Viện:

Quản Lý: Giáo Sư Thượng Thành Thanh,

Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thượng Sáng Thanh.

3. Nông Viện:

Quản Lý: Giáo Hữu Ngọc Bốn Thanh,

Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thượng Đứa Thanh.

PHÁI NGỌC:

1. Lại Viện:

Quản Lý: Giáo Sư Thượng Bảy Thanh,

Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thượng Tuy Thanh,

Giáo Hữu Thượng Thiện Thanh, Giáo Hữu Thượng Áo Thanh.

2. Lễ Viện:

Quản Lý: Giáo Sư Ngọc Trọng Thanh,

Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thượng Mía Thanh,

Giáo Hữu Thượng Lai Thanh.

3. Hòa Viện:

Quản Lý: Giáo Sư Thượng Liêng Thanh,

Phó Quản Lý: Giáo Hữu Thượng Tại Thanh,

Lễ Sanh Thượng Tài Thanh...

Lễ Đăng Điện và ban quyền cho Quyền Giáo Tông, Quyền Đẩu Sư, Chánh Phối Sư và Nội Chánh đã thiết hành ngày 12-3-1933 tại Tòa Thánh Tây Ninh, nhằm ngày 17-2-Quý Dậu.

Ba vị Chánh Phối Sư và Nội Chánh đã bắt đầu hành chánh kể từ ngày 26-3-1933, nhằm ngày 1-3-Quý Dậu là ngày ba vị cựu Chánh Phối Sư thăng lên Quyền Đẩu Sư, đã giao trách nhiệm cho ba Chánh Phối Sư tân là: Ba vị Khai Đạo, Khai Pháp, và Khai Thế.

Chiếu y Đạo Nghị Định thứ nhì, thứ ba và thứ tư của Đức Lý Giáo Tông thì mỗi việc chi thuộc quyền chánh trị đều giao cho Chánh Phối Sư như là quyền thay mặt cho toàn Đạo mà giao thông cùng Chánh Phủ và cả Tín đồ, quyền giáo dục nhơn sanh, quyền xem xét các nơi, chăm nom Đạo Hữu, quyền trị Chức Sắc phần Đạo và phần Đời, buộc Chức Sắc làm y phận sự, quyền tạp tụng, quyền điều đình sự phổ độ, tài liệu của Đạo, quyền chủ trương Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh...v...v...

Vậy chúng tôi xin khuyên chư Thiên Phong phải hết lòng vì Đạo, giúp cho ba vị và Hội Thánh có đủ sức thi hành cả chương trình hành Đạo. Chương trình này có in theo sau đây cho chư Chức Sắc và chư Đạo Hữu Lương Phái biết.

Từ đây các việc truyền bá trong Đạo phải có tờ của ba vị Chánh Phối Sư tân ký hay là Ban Nội Chánh thay mặt cho ba vị ký. Ai không được lệnh của ba vị ký mà tự chuyên đi giao thông với chư Chức Sắc và chư Đạo Hữu là người muốn sanh việc rối loạn làm hư nền Đạo.

Hiện thời, Hội Thánh rất cần việc hiến công quả, chư Đạo Hữu có tài nghệ chi cũng nên thừa lúc này đem

ra hiến cho Đạo nhờ, vì một năm nay phải lo khởi cất Bát Quái Đài.

Năm rồi Thái và Ngọc Chánh Phối Sư có ra Châu Tri số 39 đề ngày 6-1-1932, xin chư vị Chúc Sắc, Đầu Họ Đạo, chủ Thánh Thất cho trong Đạo Hữu hay, ai có lòng bác ái hộ vật thực đến Tòa Thánh hỉ cúng dâng đủ nuôi Đạo Hữu hiến thân làm công quả cho nền Đạo.

Năm nay Tòa Thánh phải tạo tác nhiều việc lớn lao, nên cũng xin chư Đạo Hữu hết lòng lo việc hộ vật thực như: lúa, gạo, nếp, bắp, khoai, muối,...v...v....

Các vật thực và vật dụng hộ về Tòa Thánh đều có Chúc Sắc Thiên Phong thâu nạp và chứng kiến công ơn của chư Đạo Hữu hỉ cúng cho Đạo.

Ngoài năm nay Hội Thánh còn phải lo việc phổ độ ngoại quốc (việc hiệp nhứt trong năm Quý Dậu, vì cả Thế Giới trông mong hai chữ Hòa Bình). Năm nay là năm lập thành đại công quả xin chư Chúc Sắc và chư Đạo Hữu Lương Phái phải tận tâm chung lo chấn hưng nền Đạo cho hoàn tất, y theo Thánh giáo của Đức Chí Tôn hồi năm Bình Dấn.

Tòa Thánh, ngày 1 tháng 4 năm 1933 (Âm lịch, 7-3-Quý Dậu).

Hộ Pháp
PHẠM CÔNG TẮC

Qu. Giáo Tông
THƯỢNG TRUNG NHỰT

Chương Trình Hành Đạo (01-04-1933).

Lời phụ:

Sau khi giao quyền hành Chánh Phối Sư cho Hiệp Thiên Đài, Qu. Giáo Tông có mời ba vị Chánh Phối Sư và Nội Chánh hiệp về Tòa Thánh đăng lập chương trình hành Đạo.

Trong lúc hội đăng lập chương trình, Qu. Giáo Tông và Hộ Pháp có đến dự thính. Qu. Giáo Tông cũng có mời ba vị Qu. Đầu Sư hoặc đến dự kiến hoặc chỉ về điều chi giúp cho nên việc (Thơ số 34 đề ngày 4-3-1933), Qu. Đầu Sư Thượng Tương Thanh có đến dự hội một lần.

Chương trình hành Đạo đã lập thành, lẽ là phải đem ra cho Thượng Hội, Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh phê chuẩn, nhưng vì các khoản Nghị Định trong chương trình đều không trái với Pháp Chánh Truyền, Tân Luật và Đạo Nghị Định và nhứt là cần phải thi hành lập tức, cho nên chúng tôi nhứt định dụng Quyền Chí Tôn giúp cho ba vị Chánh Phối Sư đủ quyền thi hành chương trình hành Đạo ấy, khởi đem ra ba Hội phê chuẩn.

Quyền Chí Tôn của Giáo Tông và Hộ Pháp do nơi Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 23-12-1931 (có in theo đây mà có).

Tòa Thánh, ngày 1 tháng 4 năm 1933 (Ấm lịch, 7-3-Quý Dậu).

Hộ Pháp

PHẠM CÔNG TẮC

Qu. Giáo Tông

THƯỢNG TRUNG NHỰT

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Đệ Bát Niên)

Kính cáo cùng chư Huynh Trưởng và chư Đạo Tỷ Thiên Phong, chư Chức Sắc và chư Đạo Hữu Lương Phái.

Chư Hiền Huynh, chư Hiền Tỷ,

Bổn “*Chương Trình Hành Đạo*” in theo sau đây là của chúng tôi hiệp với Nội Chánh Cửu Trùng Đài đặng lập thành và đã có Đức Qu. Giáo Tông và Hộ Pháp phê chuẩn.

Trong lúc chúng tôi và Nội Chánh bắt đầu hành chánh thì mỗi việc chi trong Đạo đều phải quan sát lại kỹ lưỡng hầu tìm phương nâng cao phẩm giá nền Chánh Giáo của Đức Từ Bi và giúp cho nhơn sanh dễ bề tu niệm.

Vậy chúng tôi có mấy lời tâm huyết xin chư Huynh Trưởng, chư Đạo Tỷ và chư Đạo Hữu Lương Phái biết và xin hết lòng Đạo giúp cho chúng tôi được đủ thể sắp đặt các việc. Chúng tôi tưởng ai ai cũng bằng lòng và cầu cho các điều kể trong chương trình của chúng tôi hiển dăng cho thành tựu.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 7 tháng 3 năm Quý Dậu.

(DL 1-4-1933)

Thái Chánh Phối	Thượng Chánh Phối Sư	Ngọc Chánh Phối Sư
PHẠM TẤN ĐÁI	THÁI VĂN THÂU	TRẦN DUY NGHĨA

NỘI CHÁNH

- Phối Sư: Thượng Tông Thanh

- Giáo Sư: Thượng Bảy Thanh
 - Giáo Sư: Thượng Thành Thanh
 - Giáo Sư: Thượng Latapie Thanh
 - Giáo Sư: Thượng Liêm Thanh
 - Giáo Sư: Ngọc Trọng Thanh
 - Giáo Hữu: Thái Gấm Thanh
 - Giáo Hữu: Thái Như Thanh
 - Giáo Hữu: Thái Bộ Thanh
 - Giáo Hữu: Thượng Thiện Thanh
 - Giáo Hữu: Thượng Tại Thanh
 - Giáo Hữu: Thượng Hộ Thanh
 - Giáo Hữu: Thượng Sáng Thanh
 - Giáo Hữu: Thượng Trí Thanh
 - Giáo Hữu: Thượng Tuy Thanh
 - Giáo Hữu: Thượng Đức Thanh
 - Giáo Hữu: Thượng Mía Thanh
 - Giáo Hữu: Thượng Lai Thanh
 - Giáo Hữu: Thượng Áo Thanh
 - Giáo Hữu: Ngọc Bốn Thanh
 - Giáo Hữu: Ngọc Non Thanh
 - Lễ Sanh: Thượng Tài Thanh
 - Lễ Sanh: Thượng Quơn Thanh
 - Lễ Sanh: Thượng Chất Thanh
-

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐẠO

PHÁI THÁI:

1. Lập Nội Luật Hội Thánh:

Chú Giải: Quyền Hành Chánh tuy giao cho ba vị Chánh Phối Sư, chớ mọi việc chi thi hành đều phải do theo chương trình Đạo của Thượng Hội, Hội Thánh, và Hội Nhơn Sanh đã phê chuẩn.

Quyền của ba Hội là Quyền Vạn Linh. Việc nào đã có Quyền Vạn Linh định đoạt thì Quyền Chí Tôn là quyền của Giáo Tông và Hộ Pháp phải y theo. Quyền Chí Tôn lại quyết đoán khi nào có sự phản khắc trong Quyền Vạn Linh, nghĩa là ba Hội không đồng ý kiến.

Chiếu theo Đạo Nghị Định thứ tư, điều thứ ba thì Hội Thánh phải dưới quyền Chủ Trưởng của Thái Chánh Phối Sư và trách nhiệm là lo về phổ độ, việc hành Đạo tha phương, về tài liệu của Đạo, lương hưởng cho Chức Sắc Thiên Phong, về tài chánh và cả nền chánh trị của Đạo.

Hội Thánh phải tìm phương hayặng tu bổ, và nâng nền lý tài của Đạo, phải tìm phương sanh lợi cho Đạo nhờ. Tóm lại, phải lo cho sự sanh hoạt của toàn Đạo đặng vững chắc về mặt tài chánh tức là lo sự sanh hoạt của toàn Đạo về mặt phổ độ cũng đặng mạnh mẽ.

Hội Thánh đã có phương sanh lợi, nghĩa là: Có bên thâu, thì bên xuất cũng phải liệu phương giúp ích cho Đạo, phải chăm nom quan sát không cho xa xỉ của Đạo và phải giúp ích cho toàn Đạo hưởng đặng các cơ tạo của Đạo về phần hữu hình.

2. Thâu nạp các của cải tài chánh làm bốn nguyên về

của cả thầy:

Chú giải: Cửa cái tài chánh của Đạo như: Đất, ruộng, nhà, ghe, xe, trâu, bò, ngựa,...v...v... đều phải đem vào bộ sổ rành rẽ của Ban Ủy Viên thường vụ. Ban Cai Quản này phải kiểm phương dụng các cửa ấy tức là sanh lợi của chúng sanh nhờ, chớ không nên tiêu mà làm tiêu lụn của Đạo, phải nộp Tờ Phúc mỗi tháng, ba tháng và mỗi năm.

3. Chinh đốn tu bổ các nhà cửa trong Thánh Địa, cất Tòa Thánh, lo cho Tiểu Thánh Thất ở các nơi phải y một kiểu.

4. Nền lý tài lập tư bốn phát lương hướng cho các Chức Sắc Thiên Phong Nam Nữ.

Chú giải: Mọi việc chi có tiêu xuất thì phải cử một Ban Ủy Viên lo lắng và quan sát sổ sách và nộp Tờ Phúc mỗi tháng, ba tháng và mỗi năm.

5. Liệu thế giúp sức cho Hội Thánh Ngoại Giáo truyền bá Chơn Đạo ra ngoại quốc.

Chú Giải: Việc phổ độ tha phương chẳng phải kể nội vùng Đông Pháp này mà đủ, mà là cả toàn cầu, đâu đâu Hội Thánh cũng phải đến gieo truyền mỗi Đạo Trời. Chủ nghĩa tối cao của Đại Đạo chẳng những là hiệp Ngũ Chi qui Tam Giáo mà thôi, mà phải làm thế nào cho dầu các bậc Đế Vương ngoài thế cũng phải bá phục, phải tùng Đạo, phải đồ theo cả cơ thể của Đạo; phải nhờ Đạo mới mong trị an thiên hạ đặng. Vậy mới gọi là hiệp nhưt. Vậy mới kêu là Đại Đạo.

Thánh ngôn của Đức Lý Giáo Tông ngày 29-12-1932 lại nói rõ như vậy: *“Thiên lý đã định vậy, bất kỳ nơi nào hễ có dấu chơn người Việt Nam đến thì Đạo mới thành đặng”*.

Trong buổi Hội Thánh đang lo sắp đặt nội dung của Đạo, thì Hội Thánh Ngoại Giáo đã khởi lập hầu phổ hóa các sắc dân khác. Trên nhờ các Đấng Thiêng Liêng chỉ giáo, với Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, Đức Tôn Sơn Chơn Nhơn, và Bát Nương, Lục Nương Diêu Trì Cung, dưới nhờ các Chức Sắc Ngoại Giáo hết lòng tuân y mạng lệnh cho nên khắp toàn cầu đều nghe danh thể Đại Đạo Tam Kỳ. Hiện nay ở kinh đô nước Pháp là thành Paris đã có người Pháp thọ Thiên sắc đặng lo phổ độ người Pháp và lập thành Thánh Thất. Rồi đây Hội Thánh Ngoại Giáo phải liệu phương phổ độ lần qua nước khác nữa.

6. Cát trường học.

7. Sắp đặt việc ăn ở và hành Đạo nơi Thánh Thất,
việc ăn uống của phái Nam và phái Nữ.

8. Không cho ở trong Thánh Địa mà không có phận sự và không có giấy phép của Giáo Tông hay là người thay mặt cho Ngài.

9. Không cho ở trong làng Đạo mà không có giấy phép của Giáo Tông hay là người thay mặt cho Ngài.

10. Không cho cất nhà cửa hay là lập cái chi mà không có giấy phép của Giáo Tông hay là người thay mặt cho Ngài.

11. Rào ranh Thánh Địa.

12. Cất giếng nước, sắp đặt ở trực trước.

13. Công quả về việc moi sạ.

14. Lò gạch.

15. Cất nhà cho Thiên Phong Chức Sắc.

PHÁI THƯỢNG:

1. **Xem xét Thánh ngôn**, những điều cần ích của Đại Từ Phụ và Đức Lý Giáo Tông đã dạy từ thử mà chưa thi hành. Nếu như có những điều trọng hệ cần ích phải thi thử lập tức thì Hiệp Thiên Đài phải làm Tờ Phúc đem ra ba Hội đăng lập Luật ban hành liền.

Chú Giải: Phải cử một Ban Kiểm Duyệt Thánh ngôn, Ban Kiểm Duyệt này sẽ dưới quyền Chủ Trưởng của một vị Chưởng Pháp.

Còn về thể lệ chấp cơ và ban hành Thánh ngôn thì sẽ thi hành y theo Châu Tri số 42 ngày 01-02-1932 của ông Cựu Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh nói về chương trình hành Đạo của Hiệp Thiên Đài.

2. **Bỏ bớt các Thánh Thất** không hữu dụng và không có phép của Chánh Phủ để làm nơi Phước Thiện hay là nơi Tiểu Tổ giúp lương.

3. **Lo cho Tiểu Thánh Thất các nơi cúng kiến y một kiểu về Luật lệ cúng vậy.**

Chú Giải: Lễ Nghi đã có phái Ngọc lập cho thì cứ do theo Luật lệ ấy mà buộc các nơi hành lễ một kiểu.

4. **Định trách nhiệm đặc biệt của Tòa Thánh, các Thánh Thất và Hội Thánh Ngoại Giáo về việc tòng quyền hành Đạo.**

Chú Giải: Tòa Thánh thì có Nội Luật riêng, còn các Thánh Thất thì phải tức cấp lập Nội Luật phân quyền cho rành, như là quyền đặc biệt của Bàn Cai Quản, chủ Thánh Thất và Đầu Họ Đạo. Trước khi cho cất Thánh Thất phải quan sát buộc phải làm giấy tờ cho rành rẽ, phải

làm thế nào có tiền cất, cất rồi ai ở, Chức Sắc nào chịu ở, bề sanh hoạt thế nào....

Đạo Nghị Định thứ tư, điều thứ bảy, có định để y Cửu Viện, vậy phải phân quyền hành mỗi Viện mà thi hành y như trước.

5.

A. Lập Báo Chương đăng truyền bá tư tưởng Đạo, lập Tàng Thư Viện.

B. Lập Bàn Kiểm Duyệt kinh sách Đạo không có Chương Pháp phê chuẩn.

C. Cử Bàn Ủy Viên cai quản nhà in.

6. Liệu phương giao thiệp cùng các Tôn Giáo và các Chi Phái nghịch Đạo, điều hòa cho khỏi chính nghiêng nền Đạo.

7. Giao thông cùng Chánh Phủ, minh tỏ những điều chơn thật của Đạo.

8. Lập trách nhiệm cho Ty Giáo Huấn, dấu Đạo giáo hay Thế giáo cũng vậy.

9. Nuôi dưỡng học sanh.

10. Lập các Sở Vệ Sinh.

11. Lập Nội Luật Hội Nhơn Sanh.

Chiếu theo Đạo Nghị Định thứ tư, điều thứ tư thì Hội Nhơn Sanh dưới quyền Chủ Trưởng của Thượng Chánh Phối Sư và trách nhiệm là lo về phần giáo dục nhơn sanh, tức là Đời, có Đời mới có Đạo, mà có Đạo mới nên Đời thì phải liệu phương điều đình cho Đời phải tùng Đạo; dìu dắt cho Đời thấy cả cơ thể tối cao tối trọng của

Đạo và biết giá trị của mình và cầm quyền hành Vạn Linh cho chặt; phải nâng đỡ trí thức tinh thần của nhơn sanh lên cao đặng hiểu cho toàn chơn lý hầu đủ phương kiểm chế hành động của Hội Thánh.

Lập thể điều độ chúng sanh vào cửa Đạo và liệu phương kiểm chế cho Tín Đồ để bước trên đường Đạo và tuân y được các Luật Đạo.

Lại nữa, Đời đã có chính trị của Đời, thì cũng phải xây chuyển cơ Đời cho hiệp cùng chơn tương của Đạo.

12. Khai phá Thánh Địa.

PHÁI NGỌC:

1. Xin Quyền Giáo Tông giao các việc hành chánh từ thử đặng quan sát lại; nhứt là Luật lệnh của Ngài ra mà chưa thi hành.

2. Chiếu theo các Đạo Nghị Định mời Chức Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phết đời hành Đạo.

Chú Giải: Vì Chức Sắc hiến thân trọn vẹn cho Đạo sẽ được lương hưởng y theo Đạo Nghị Định thứ tư của Đức Lý Giáo Tông, cho nên phải xem xét cho kỹ, vị nào hữu dụng cho Đạo mời về; nhưng nếu đã được lệnh mời về thì buộc phải lo phết đời hành Đạo, bằng không lo lẩn thì không kể vào Hội Thánh, không được dự vào chánh trị của Đạo y theo Đạo Nghị Định thứ năm của Đức Lý Giáo Tông. Mà hễ phết đời hành Đạo rồi thì Hội Thánh phải châu cấp thê nhi.

Số tiền châu cấp phải tùy theo bực phẩm và nhứt là phải tùy theo số vợ con.

3. Trừ bỏ những Chức Sắc tạm phong của Cửu Trùng Đài đã thuyên bổ hành chánh các nơi.

Chú Giải: Theo Tân Luật điều thứ ba thì phải chịu công cử, như Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư phải nhờ 3.000 vị xúm nhau công cử. Nhưng hiện thời số Chức Sắc chưa đủ thì phải cầu phong cách này:

Dầu trong hàng Chức Sắc hay trong hàng Tín Đồ cũng phải xem xét lại công cán và hạnh đức, đem vào Sổ Bộ Cầu Phong. Sổ ấy phải trình cho ba Hội lựa và định bậc phẩm. Có ba Hội chịu rồi thì Giáo Tông và Hộ Pháp mới ra Đạo Nghị Định phong chức.

Ngoài ra, theo Luật Đạo thì Chức Sắc Thiên Phong phải lựa theo đẳng cấp mới được; Lễ Sanh thì phải lựa trong hàng Chánh Trị Sự.

4. Bổ các Bàn Tri Sự thế quyền Chức Sắc Thiên Phong dạng cầm quyền Đạo các nơi.

5. Định mỗi năm cả Chức Sắc Thiên Phong phải về Tòa Thánh mấy lần cho bớt việc tổn phí.

Chú Giải: Mỗi năm Chức Sắc Thiên Phong phải về Tòa Thánh hai lần là ngày Đại Lễ Đức Chí Tôn và ngày Khai Đạo là ngày Rằm tháng 10. Muốn cho bớt việc tổn phí cho nên sẽ định lại ngày Đại Hội của Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh cho trùng với hai ngày trên đây.

6. Trừ bỏ những điều Chức Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài đã thật hành ra mặt thế mà sai Luật Pháp.

7. Canh cải những hành động của Cửu Trùng Đài

không phù hợp với Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.

8. Định trách nhiệm đặc biệt của Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài.

9. Định trách nhiệm đặc biệt của mỗi Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nam và Nữ.

Chú Giải: Việc hành chánh của Chức Sắc các nơi cũng phải lập thành mặt Luật. Trách nhiệm của các Hội Thánh Ngoại Giáo cũng vậy.

Luôn đây xin giải bốn chữ Hội Thánh Ngoại Giáo:

Phải đọc Hội Thánh Ngoại Giáo chớ không phải là Ngoại Giao. Hội Thánh Ngoại Giáo là một cái Hội của chư Thánh để giáo Đạo ở ngoại quốc. Bậc phẩm và trách nhiệm tuy phải tuân theo Luật Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, hành chánh tuy hiện thời phải tòng quyền của Thái Đầu Sư nhưng cũng có phần đặc biệt là phải tùy theo tánh cách của người bốn xứ, tài liệu và vật liệu...v...v...

10. Chính đốn các thức lệ cúng kiến:

Chú Giải: Ngoài các thức lệ chính đàn hành lễ phải cho y một kiểu vở, phải định thêm lễ nghi về quan, hôn, tang, tế,... buộc các nơi phải tòng theo một luật lệ, phép Giải Oan, phép Tắm Thánh.... cũng vậy.

Về nhạc cũng phải chỉnh đốn, nhứt là giọng đọc kinh của Đồng Nhi, phải phân biệt ba giọng: Ai, Xuân và Đảo Ngũ Cung. Hơi đọc kinh có ảnh hưởng nhiều về sự hòa bình êm tịnh và phát thịnh của Thánh Thất sở tại, cứ tụng một hơi ai oán thì không khác nào cầu sự khổ não cho Thánh Thất mình.

Đạo phục cũng phải y theo Pháp Chánh Truyền. Đàng lễ Tòa Thánh hay là các Thánh Thất phải may Đạo

phục mà ban cho các Chức Sắc khi thiết lễ ban quyền. Hàng Tín Đồ không có Đạo phục đặc biệt thì không được mặc áo rộng tới Đàn cúng.

Khi hành lễ phải theo đẳng cấp mà quì, người trước, người sau y theo Pháp Chánh Truyền.

11. Thảo Xá Hiến Cung:

Chú Giải: Thảo Xá trước đã có lệnh dạy làm Trường Qui Thiện cho Nữ phái, thì nay cũng sắp đặt đặng có chỗ cho các Đạo Cô ở mà tu hành. Việc này sẽ bàn tính với Bà Chánh Phối Sư Nữ phái và phải lập Bàn Cai Quản Nữ phái dưới quyền kiểm soát của Tòa Thánh.

12. Lập Nội Luật Tòa Thánh và Thánh Địa:

Chú Giải: Chẳng phải nội Đền Thờ Đức Chí Tôn và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật mà kêu là Tòa Thánh. Cả khuôn viên của Tòa Thánh là gồm hết Thánh Địa, gồm cả Thành Đạo mà người làm chủ là Giáo Tông hay là người thay mặt cho Ngài.

Nội Luật của Tòa Thánh phải cần có đặng thi hành lập tức.

13. Kiểm soát các người giúp việc riêng cho các Chức Sắc tại Tòa Thánh. Thuyên bổ người tuần phòng Thánh Địa Tòa Thánh và người giúp việc tại tư gia của Chức Sắc trong Thánh Địa.

14. Kiểm soát các án tiết của Tòa Tam Giáo đặng xin ân xá.

15. Hội cả ba Hội đặng cầu phong thêm Chức Sắc và thăng thưởng các Chức Sắc có công lao. Cầu phong cho Đầu Sư Nữ Phái.

Bài Diễn Văn của Đức Quyền Giáo Tông, ngày 20-05-1934 (08-04-Giáp Tuất): Vía Đức Phật Thích Ca Về Phương Diện Chánh Thể Đạo.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Cửu Niên)

Bài Diễn Văn của Đức Quyền Giáo Tông đọc tại Tòa Thánh, ngày mừng 8 tháng 4 năm Giáp Tuất (1934).

VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA VỀ PHƯƠNG DIỆN CHÁNH THỂ ĐẠO

Chư Đạo Hữu cùng chư Đạo Muội,

Buổi chênghiêng Đạo đã hầu qua. Tâm lý toàn con cái của Đức Đại Từ Phụ dường như đặng chuẩn thẳng, an tịnh đủ để trọn trí thức tinh thần suy gẫm, nên Tệ Huynh ngày nay toại chí lượm lặt những lời châu ngọc của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng thuyết giáo đặng chỉ rõ Thánh ý nơi nào để cho Đạo phải chịu khảo đảo đường ấy. Cái hữu ích của sự khảo đảo sẽ tỏ tường nơi Bài Thuyết Pháp này, nhưng xin chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội cố tâm tìm hiểu.

Các Tôn Giáo đã lập thành tại mặt thế này đã đoạt đặng một cái quyền hành hữu vi kiên cố, thì trước kia cũng phải chịu khổ hạnh nương lấy một quyền hành bạc nhược, yếu ớt của tâm lý mà thôi.

Ôi, quyền hành tâm lý buổi nào thì cũng gặp sẵn một tay thù địch mạnh mẽ, cường thịnh, oai nghiêm, là quyền Đờihiện hữu. Sự xung đột của quyền Đờivà quyền Đạo tự

cổ chí kim tự nhiên đều có. Chúng ta đã choán biết rằng những quyền lực mà hành thể đều nương theo tinh thần mà sản xuất. Trứng tinh thần ấy nở sanh quyền lực, vì có cho nên các quyền hành đã có đủ thế lực mạnh mẽ, nắm thế trị vào tay, hễ vừa thấy trí thức tinh thần của nhơn sanh ướm mồi sản xuất một cái trứng quyền hành chi khác nữa thì đã sợ lưu hại mình nên toan phương đập đổ.

Cuộc kết quả sự phản kháng ấy hoặc thành, hoặc bại, có ảnh hưởng của tương lai sanh hoạt quyền lực đương nhiên của họ vì có mà sự xung đột hằng xem dữ dội.

Ấy là phương khảo thí tài lực của trí thức tinh thần, hầu làm cho trí thức tinh thần sanh điều hay, bày điều dở; hay thì chánh dở thì tà; chánh thì còn tà thì dứt. Ấy vậy, dầu cho sự xung đột của quyền Đạo với quyền Đời thoảng đã làm cho lao tâm tiêu tứ của những trang chấp chánh Đạo quyền đi nữa, là phương chước tô điểm vẽ vời cho lịch xinh mặt Đạo. Phận sự bảo trọng lấy mình là dễ; còn phận sự bảo Đạo vốn khó vô cùng. Đáng lẽ những kẻ khuyến khích cho Tệ Huynh bảo trọng lấy mình nên gọi là người ơn; còn những người khuyên lơn, bảo tồn nền Đạo nên cho là kẻ nghịch mới phải. Tệ Huynh tưởng khi chẳng cần nói thì chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội cũng đã choán biết rằng: Chẳng lẽ Chí Tôn chọn lựa Tệ Huynh giao cầm quyền mới Đạo đặt bảo trọng lấy Tệ Huynh mà thôi. Trái ngược thì lại như rằng: Phải hủy mình đặt bảo tồn sanh chúng. Chẳng lẽ chúng ta đành cho rằng trọng mình hơn trọng Đạo là chơn lý.

Ôi! Biết bao phen, đêm khuya thanh vắng, Tệ Huynh nằm gát tay lên trán thâm hỏi lấy mình:

Một mảnh thân phàm này, cô thân bạc nhược này,

yếu ớt hèn mọn này, có đủ tài đức chi mà Đại Từ Phụ lại tin giao một cái giang san sự nghiệp của toàn nhơn loại hoàn cầu đặt cho gánh vác.

Càng nghĩ càng lo, lo rồi lại sợ; sợ không kham trách nhiệm mạng Trời. Càng suy càng tủi, tủi rồi lại khóc; khóc sợ không phương nâng đỡ nổi chơn truyền.

Đại Từ Phụ lại quy tụ con cái của Ngài gần trên một triệu sanh linh, biểu bảo hộ, nâng niu dạy dỗ?

Anh thì nghèo, em thì khó, gia nghiệp không mà quyền thế cũng không, bị cường bức ép dè mang khổ hạnh.

Đã chín năm Tệ Huynh thấy ngờ ngờ trước mắt nhiều thảm trạng khó khăn; tinh những tiếng khóc than chẳng dứt. Kẻ thì đói, người thì đau; Chức Sắc thì hèn, Tín Đồ thì dở, mối thương tâm chất chứa đầy lòng, giọt huyết lệ toàn đêm chẳng ngừng.

An đầu đặt mà tịnh, vui đầu đặt mà nhàn. Chúng sanh thì khóc, Hội Thánh thì than mà chẳng thấy một ai lo trọn Đạo. Tệ Huynh xem lại những trang yếu trọng chấp chánh Đạo quyền, thay vì chia đau sót thảm, lo giải khổ cho chúng sanh, lại cố ý giựt giành quyền thế. Nhiều vị lại muốn cho Tệ Huynh ngồi đó điểm nhiên những thảm khổ ngơ tai bịt mắt; lại buộc Tệ Huynh phải an tịnh đặt đắc Đạo thành Tiên, dầu mối Đạo chinh nghiêng đứng ngó đến.

Cái sở vọng của các người ấy, Tệ Huynh để cho chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội kiểm hiểu coi họ để tại nơi nào không cần cạm tỏ.

Vì Tệ Huynh biết đặt cái bí mật huyền vi ấy, nên không khứng nghe lời mới nầy sanh ra trường ác cảm.

Nào là lường gạt nhơn sanh, nào là tranh giành

quyền tước, gieo nhục nhã khắp nơi, lấy quyền Đồi chế Đạo. Một trường ngôn luận xảo quyết, dối gian truyền cùng làng khắp xóm, nhưng sự kết cuộc cũng không hại chi cho danh thể của Tệ Huynh, duy làm cho thiên hạ chê khinh Chánh Giáo. Chẳng biết lương tâm của những kẻ phá Đạo ngày nay nó phải thế nào, lẽ tà chánh trọng khinh sao chẳng rõ.

Tệ Huynh ngồi nhớ lại đã cách mười năm, nghĩa là hạ tuần năm Sửu, Tệ Huynh còn làm Thượng Nghị vào lầu ra các; trong thì bạn ngoài thì quan, nẻo hoạn lộ hèn sang đã chán, lẽ nhục vinh đã ngán với tuồng đời, mùi cay đắng đã từng quen với mặt thế, nào là mây trung nào là mặt nịnh đã trông nom mỗi mắt mòn hơi, nên mới biết chê đời mển Đạo.

Nay lục tuần hầu đến, lẽ nên hư quyền biến cũng đã thừa; có chi hay phòng mển phòng ưa; có chi trọng phòng yêu phòng chuộng. Tệ Huynh hằng hỏi lấy mình, cái ngày của Đại Từ Phụ sai Hộ Pháp và Thượng Phẩm đem lệnh vào nhà mà dạy một đứa tội tình nầy phải dâng trọn xác hồn cho Ngài làm lợi khí mở chơn truyền, nên gọi là ngày hữu duyên hay là ngày trả nợ? Nếu phải trả nợ thì Thấy lại nào đành giao một cái gia nghiệp vĩ đại của nhơn sanh cho một kẻ tham gian ngược, còn như gọi rằng duyên thì chắc đủ lực quyền cầm vững Đạo.

Đã chín năm xông lướt trên con đường đi than lửa, bước chông gai mà cũng có thể bảo thủ chơn truyền của Thấy vững vàng toàn hảo, thì không phải là một tay giả mạo hay là một đứa tội nhơn, mà làm cho Thánh chất đặng thẳng hơn phạm tánh.

Bởi biết mình, biết Thấy, biết người, biết Đạo, mới

yên trí Đạo tâm, giữ gìn Đạo mạch.

Tệ Huynh duy có một sở vọng là ngày nào Đạo đắc thành, đời đặng thái bình thì thối bước lui chơn liền đặng thích chí du sơn ngoạn thủy; cái vui cùng tận của Tệ Huynh ở tại nơi đó mà thôi, chớ chẳng phải tại mền đời ngồi chịu khổ.

Ngày nay là ngày vía Đức Thích Ca Mâu Ni mà Tệ Huynh không giải tích Đức Thích Ca, vì chư Hiền Hữu Lương Phái cũng hiểu rõ tích của Ngài, và chư Hiền Hữu cũng thông suốt Phật Đạo chút ít rồi.

Tệ Huynh chỉ để thì giờ quý báu đặng nhắc cho chư Hiền Hữu Lương Phái nhớ một hai Tôn chỉ quý trọng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đương thời, nhứt là về phương diện thể của Đạo.

Tuy Tệ Huynh không giảng Phật Đạo, chớ Đại Đạo ngày nay cũng là Phật Đạo, vì gồm hết Tam Giáo (Nho, Thích, Đạo) và Thích Ca cũng là Thầy, Thầy là Thích Ca.

Tệ Huynh hằng nhắc chư Hiền Hữu, chư Hiền Mọii rằng: Đạo vẫn một, mà mỗi thời kỳ khai Đạo thì phương diện khác nhau vì Đạo khai phải phù hợp với dân trí đương thời khai Đạo.

Khi Đức Thích Ca mở Đạo Phật thì nhơn sanh buổi ấy còn Thánh Đức nhiều; cá nhơn đều ngán sự khổ não truân chuyên ở thế nên Thiên Đình phú cho Ngài lấy tôn chỉ tiêu cực diệt Tứ Khổ (Sanh, Lão, Bệnh, Tử) mà độ chúng.

Ngài cũng bị lăm điều truân chuyên khổ não, lao thân tiêu tứ với đời, mà chùng thành Đạo cũng bị quỉ phá một hồi dữ dội, rồi mới thành Đạo.

Đức Lão Tử khai Đạo Tiên thì dùng huyền diệu

pháp làm tôn chỉ cao thượng, vì đương buổi ấy thì nhơn sanh ưa huyễn diệu phép tắc.

Ngài cũng bị nhơn sanh cho là Lão già mê hoặc chúng. Đệ tử của Ngài cũng lần lần xa Ngài cho đến đổi khi Ngài đi qua Hàm Cốc Quan vô Nha môn của Doãn Hi đặng độ ông nầy là chơn linh Ngươn Thi thì Từ Giáp là học trò hầu cận Ngài vì mê sắc mà sa ngã rồi cũng xa Ngài. Mà Đạo Tiên cũng thành tựu và cũng truyền bá tứ phương vậy.

Khổng Phu Tử thọ lệnh Thiên Đình xuống khai Đạo Nho đặng sửa nhơn luân trong buổi Châu mạt. Vì trong buổi ấy cang thường, luân lý suy đồi, nên nhơn sanh thấy cái Đạo nhơn luân của Ngài hay sửa đời đặng thì khâm phục.

Ngài cũng lắm công nhọc nhằn với đời, qua Tề bị Yến Anh, qua Yên bị phế, qua Triệu bị đuổi, kẻ bắt người buộc, ăn vạc nằm sương nhọc nhằn biết mấy. Đến đổi nhà Tần tàn bạo không xiết kể, phân thi khanh Nho (đốt sách, chôn học trò) mà Đạo Nho cũng loan truyền khắp hoàn cầu.

551 năm sau Khổng Phu Tử mới có khai Đạo bên Thái Tây, nên Thầy cho **Đức Chúa Jésus Christ giảng sanh khai Đạo Thánh** cho phù hợp với dân trí Âu Châu.

Đức Chúa Jésus cũng bị cường quyền Israel áp bức cho đến đổi, hồi ban sơ thì có 12 vị Thánh Tông Đồ theo Ngài, mà sau còn có một Thánh Pierre mà thôi.... Nhưng Người cũng phải chối Chúa ba phen đặng tránh cường quyền bắt buộc.

Chừng Đạo thành thì có Du Già bắt Ngài mà nạp cho Chánh Phủ hành hình, đóng đinh trên cây Thánh

Giá; hành xác Ngài gồm ghê tởm như thế đặng cho nhơn sanh kinh khủng mà bỏ Đạo, mà Đạo Thánh cũng gieo truyền khắp cả hoàn cầu.

Lúc Đạo Gia Tô truyền qua Đông Pháp thì vua An Nam cũng nhật cấm, bắt mấy người theo Đạo Gia Tô quá Thập Tự, ai không bước ngang qua thì bị tử hình.

Hình phạt gồm ghê như thế mà cũng có người chí Thánh, thọ tử mà thôi chớ không chịu chối Đạo.

Xét kỹ lại, thiệt người xưa là Thánh Đức, ít ai bì kịp, cứ giữ chánh tâm làm trọng, thủy chung như nhứt mà thôi.

Ngán lại đời nay mà ngán cho đời!! Ôi, trong tám năm dư chuông Thánh truy hồn, Đạo Trời đem tin cứu thế mà hễ có nghe phưởng phát lời đồn huyền hoặc chi của người toan phá Đạo thì mau mau cuốn Thánh Tượng, dẹp Thiên Bàn lòng toan chối Đạo....

Biết bao nhiêu người nịnh quyền hiệp thế, xu phụ theo nịnh tà mong toan phá Đạo, rước rắn rùng vô căn gà nhà, nạp chí Thánh vô để lao cho phỉ lòng oán hận.

Con một cha, gà một ổ, mà làm cho đổ lụy rơi châu, gieo thảm sâu cho lắm người tâm thành trí vẹn phải dùng chơn thối bước! Quạ nuôi tu hú cũng còn biết thương, người đi một đường sao nỡ hại nhau như thế?

Ai toan búng gốc phá chối của nền Đạo, thì để Thiêng Liêng quyết đoán, mình cứ nắm giữ luật lệ của Thầy và Đức Lý Giáo Tông đã thành lập từ buổi ban sơ thì thành Đạo, vì luật lệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thể Thiên hành hóa là món binh khí diệt Tà quyền.

*Đời có thanh có suy,
Đạo động tịnh chuyển xây,
Lửa thử vàng, gian nan thử Đạo.*

Trong 8 năm qua rồi, biết bao phen vệt mây ngút thấy Trời xanh mà cũng lắm lúc xem đất bằng sóng dậy.

Thầy đã nói tiên tri rằng: *“Chi chi qua Quý Dậu cũng phải cho thành Đạo, mà trước khi Đạo thành thì Tam Thập Lục Động qui về phá Tòa Thánh dữ dội lắm, mà trừ an nội loạn rồi mới thành Thiên cơ”*.

Ngày nay bảo tố dữ dội đã qua rồi, Tệ Huynh nhìn thấy mấy em đã bị bao phen khảo đảo, thảm khổ vô cùng, mà mấy em cũng ngồi vững trong thuyền Bát Nhã của Thầy độ rước thì Tệ Huynh hết sức vui mừng nên nguyện rằng sẽ đem hết dạ yêu thương mà dìu dắt mấy em về cùng Thầy cho đến chốn.

Các Đấng Thiêng Liêng cũng có nói trước: *“Rời đây Nguyên Nhân sẽ đến rần rần, có lắm anh hào thành tâm giúp Đạo”*.

Cơ Trời mầu nhiệm, cao sâu, người đâu thấy đặng!

Từ ngày ác khí nổi lên xông đột, bên bạo tàn trượng nanh múa vút, thì bên Thánh Đức hiền lương có lắm anh hào đem hết trí thức tinh thần ra công giúp Đạo.

*Tạo Hóa vẫn xây chuyển thế,
Âm Dương thiệt khéo đầu cơ.*

Khiến cho Tệ Huynh nhớ lời tiên tri của Bát Nương Diêu Trì Cung hồi ban sơ có dạy rằng:

*“Hễ gặp người an bang tế thế,
Nên qui mà nghênh lấy lễ trọng người.
Cởi thân ra mảnh áo tôi,
Che mưa đỡ nắng cho đời nguy nan”*.

Tôn chỉ cao thượng của Đại Đạo Tam Kỳ là lập công quả cùng Thầy lo độ rồi Nguyên Nhân, truyền bá chơn

Đạo cho đời biết chữ nhàn là quý, đức là trọng, đừng hết tranh tranh đấu đấu, lập quyền lẫn thế nhau, báng sán nhau, hại sanh chúng nguy nan đời đời kiếp kiếp.

Từ hai mươi năm nay, xem trong hoàn cầu thiệt đâu đâu cũng là một cảnh sầu không tỏ ra cho cùng tận được. Biết bao người bị lượn sóng vô tình vật chất chụp đè trên biển khổ, ham lo sung sướng cho mảnh thi hài, bo bo vừa lòng tình dục. Ít ai ngó xuống thương đồng loại cực khổ biết bao! Kể không xiết số người thất nghiệp truân chuyên, cơm tẻ ngày hai không có, mảnh tơi che cất chẳng lành. Tôi phản Chúa, người phá Đạo, trò nghịch Thầy, cha lia con, vợ xa chồng, huynh đệ bất hòa, bằng hữu tranh nhau cũng vì mối nhơn luân suy bại, chẳng còn thấy Chúa Thánh tòi hiển, phụ tử tử hiếu, trông chi gặp thánh Thuấn ngày Nghiêu, nhà nhà lạc nghiệp thái bình âu ca.

Đấng Hóa Công là Đại Từ Phụ chung của cả nhơn sanh trông thấy hoàn cảnh như vậy cũng đổ lụy rơi châu với bấy con dại, biết bao thương xót lũ con hoang ra đường gây tội lỗi, trong mấy muôn năm phải bị luân hồi, trả vay mãi mãi như chóng vắn xây. Từ việc rất lớn lao tới việc tế vi mảy mún, thịnh suy bỉ thối cũng phải chuyển vần y như luật Trời đã định.

Đạo Trời đem tin cứu thế, thức tỉnh nhơn sanh phải tu tâm dưỡng tánh, theo lành lánh dữ cho khỏi nạn luân hồi vay trả; hằng ngày phải nhớ câu: *“Oan gia nghi giải bất nghi kiết”*.

Người phải thương nhau như con một cha. Cả hoàn cầu là đại chánh chung cả nhơn loại, không hại lẫn nhau, lấy lễ phép mà giao thiệp cùng nhau, lấy công bình mà đối đãi cùng nhau.

Lo cho Đạo hữu trong nền Đạo có cơ sở làm ăn, biết làm lành là quý.

Que l'humanité soit une, une comme race, une comme religion, une comme pensée.

Ấy là cuộc sửa đời lập Tân Thế Giới (Ere nouvelle) của Đại Từ Phụ đã tuyên ngôn từ buổi khai Đạo.

Theo lý chánh, thật hành chỉ rõ trên đây thì nhiều người trong Đạo lại chê, còn theo việc mị mộng ăn ngo, ăn chuối, tuyết cốc, tịnh luyện thì ưa, còn nguyên nhân lỡ bước ai lo?

Trong 8 năm qua rồi, Tệ Huynh đây và Hiến Đệ Phạm Công Tắc là Hộ Pháp của ĐĐTKPĐ, hiệp cùng nhiều Thiên Phong đã để hết tâm thành trí vẹn đặng thi hành cho hoàn tất mấy điều của Thầy và Đức Lý Giáo Tông đã dạy bảo.

Ôi, biết bao phen bị đánh đổ, lắm người trong Đạo không hiểu tôn chỉ Đại Đạo, lại còn biếm nhẽ nói Tệ Huynh lo việc hữu hình chớ không lo vô vi tịnh luyện.

Bởi vậy mới rồi đây, Tệ Huynh có đặc lệnh dạy bảo phải chỉ rõ phương diện chánh thể của Đạo, xin giải:

Trước đây, Tệ Huynh có nói Thầy lập Đạo kỳ này phù hợp với dân trí ngày nay đã tăng tiến khỏi Ngươn Tấn Hóa đến địa vị tối cao, cho nên chủ nghĩa Cựu Luật của các Tôn Giáo hiện thời không đủ sức kềm chế đức tin của toàn nhơn loại.

Theo chánh thể của ĐĐTKPĐ, thì có ba Hội, đã định quyền hành đặc biệt:

a). Thứ nhất là Hội Nhơn Sanh:

Trong Hội Nhơn Sanh thì Chánh Phối Sư phái

Thượng là Chủ Trưởng.

Hội Viên thì từ Lễ Sanh đổ xuống Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự và người Phái Viên thay mặt cho nhơn sanh.

Trong Nội Luật Hội Nhơn Sanh của ba Chánh Phối Sư lập ra có chỉ rõ luật lệ. Ấy vậy từ hàng Tín Đồ cùng đồng nhi đều có người thay mặt đặng xem xét việc Đạo rồi đệ lên Hội Thánh phán đoán.

Vạn vật cũng có ảnh hưởng trong Hội Nhơn Sanh vì người là Chúa của Vạn vật. Xét kỹ thì Thấy công bình không xiết kể và lo việc hóa sanh không ngần không tịn.

b). Thứ nhì là Hội Thánh:

Trong Hội Thánh thì có Thái Chánh Phối Sư làm Chủ Trưởng. Hội Viên thì từ Giáo Hữu, Giáo Sư và Phối Sư thiệt thọ có trách nhiệm hành chánh đặc biệt.

Trong Nội Luật Hội Thánh của ba Chánh Phối Sư lập ra có chỉ rõ thức lệ. Hội Thánh có quyền xem xét các việc của Hội Nhơn Sanh dâng lên và các việc hành chánh trong Đạo, rồi đệ lên Thượng Hội.

c). Thứ ba là Thượng Hội:

Thượng Hội thì cũng có Nội Luật chỉ rõ thức lệ. Trong Thượng Hội thì Giáo Tông làm Chủ Trưởng, Hộ Pháp làm Phó Chủ Trưởng. Hội Viên thì có:

- Thượng Phẩm
- Thượng Sanh
- Ba vị Chưởng Pháp
- Ba vị Đẩu Sư
- Và Đẩu Sư Nữ Phái

Không cần nhắc thì chư Hiền Hữu Lương Phái cũng hiểu rằng mấy Đại Thiên Phong kể trên đây có hành chánh phận sự lớn lao của mình thì mới đặng vào Thượng Hội.

Thượng Hội để giúp Giáo Tông và Hộ Pháp điều đình cả nền Đạo lớn lao của Thầy.

Thượng Hội có quyền xem xét các điều nghị luận của Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh rồi hoặc đệ lên cho Giáo Tông và Hộ Pháp phê chuẩn hay là trả lại cho Hội Thánh định đoạt lại.

Ba Hội (**Thượng Hội, Hội Thánh, và Hội Nhơn Sanh**) toàn nhập lại theo thức lệ rành rẽ thì gọi là **Quyển Vạn Linh**, chớ không phải ai muốn lập Hội Vạn Linh, tổ chức gì theo ý riêng của mình rồi muốn đem ai lên làm Chủ Trưởng tổ chức gì cũng được.

Như vậy thì có Luật lệ gì đâu? Mà không Luật lệ thì là không phải Đạo.

Trên ba Hội, thì có Giáo Tông và Hộ Pháp.

Giáo Tông làm chủ Cửu Trùng Đài thì lo việc Chánh Trị của Đạo, có Chương Pháp và Đầu Sư ở trung gian giúp sức điều đình các Luật lệ truyền xuống cho ba Chánh Phối Sư nắm trọn quyền hành chánh. Giáo Tông có quyền định đoạt trong việc Chánh Trị của Đạo.

Hộ Pháp thì lo giữ Luật lệ của Đạo cho khỏi sai Thiên Điều vì Luật lệ của ĐĐTKPĐ ngày nay thì thế cho Thiên Điều.

Hộ Pháp có quyền đặc biệt về ân xá cũng như Giáo Tông có quyền Chánh trị vậy.

Hộ Pháp chương quản Hiệp Thiên Đài, có Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân giúp sức.

Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một là Quyền Chí Tôn.

Tệ Huynh có thọ lệnh chỉ rõ phương diện Chánh thể của ĐĐTKPĐ của Thầy khai trong buổi Hạ Ngươn chuyển thế đây y trên đó. Xin chư Hiền Hữu Lương Phái rán nhớ và lo phận sự, đừng sai luật Đạo mà bị tội, và mình tuân trọn Luật Đạo của Thầy thì là món binh khí diệt Tà quyền giả mị đó.

Tệ Huynh xin nhắc lời Tuyên ngôn của Đại Từ Phụ hồi buổi ban sơ, Thầy có nói: *“Thầy lập Đại Đạo Tam Kỳ này là lập một cái trường công quả, nếu các con đi ngoài trường công quả ấy thì không trông mong gì về cùng Thầy đặng”*.

Trường công quả của Thầy có đôi bên: Một bên vô hình là các Đấng Thiêng Liêng (Phật, Tiên, Thánh, Thần) cũng lập công quả trong buổi chuyển thế này. Các Đấng Thiêng Liêng thường theo một bên chúng ta đặng ám trợ chúng ta về phần vô vi.

Còn các việc hữu hình tại thế là các việc phải có thi hành như chúng ta bây giờ đây mới làm đặng thì về phần chúng ta phải lo làm rồi có các Đấng Thiêng Liêng ám trợ.

Thí dụ như đi độ rồi nhơn sanh phải nói Đạo cho người nghe, như phải lập mấy cuộc để giúp thế đang nguy nan, như nhà trường dạy kẻ cô độc học, nhà thương, nhà dưỡng lão cùng các nghề nghiệp cho đạo hữu có phương làm ăn đặng cơm tẻ ngày hai, có áo quần che thân ấm cật.... thì chúng ta phải lo hết rồi các Đấng Thiêng Liêng ám trợ cho thành tựu.

Nếu chúng ta làm biếng không làm công quả chi cho Đạo bên hữu hình thì các Đấng Thiêng Liêng theo

mình không lập công quả được thì tội trọng về phần mình chịu lấy.

Từ hồi tạo Thiên lập Địa tới ngày nay trong mỗi kỳ khai Đạo không có thời kỳ nào mà chính mình Thầy là Chủ Tế Càn Khôn Thế Giới xuống mà lập ra, không có một Tôn Giáo nào đặng một vị Đại Tiên là Đức Lý Thái Bạch lãnh làm Giáo Tông như ngày nay vậy.

Tệ Huynh đây là lãnh về phần xác thay thế cho Ngài đặng lo làm các việc hữu hình tại thế cho Ngài, rồi ở trong có Người ám trợ.

Tệ Huynh xin chỉ rõ quyền hành lớn lao của Đức Lý Đại Tiên Thái Bạch Kim Tinh cho mấy em rõ:

*Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch,
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu.
Quyền năng dăng thừa Thiên Triều,
Càn Khôn Thế Giới dắt dìu Tinh Quân.
Tinh Quân thọ sắc thuở Phong Thần,
Cho đến Đường Triều mới biến thân.
Thái Bạch Kim Tinh đương trị thế,
Trường Canh Trích Tử đến thăm trần.
Động Đình thi rượu đong muôn dẫu,
Bồng Đảo câu Tiên nắm một cần.
Vàng lịnh Ngọc Hư nay xuống thế,
Tam Kỳ độ rỗi các Nguyên Nhân.*

Ngài nói rằng: “Hễ Đạo trọng thì chư Hiền Hữu trọng, vậy thì chư Hiền Hữu biết mình trọng mà lo sửa vẹn người đời.

Từ đây Lão hằng gìn giữ cho chư Hiền Hữu hơn nữa. Nếu thoảng Lão ép lòng cầm quyền thưởng phạt phần mình, là cố ý muốn giá trị chư Hiền Hữu thêm cao trọng hơn nữa.

Vậy Lão xin đừng để da phiến hà nghe.”

Xin chư Hiền Hữu Lưỡng Phái ghi nhớ mấy lời châu ngọc ấy đừng sửa mình. Hết lòng cảm tạ mấy em và chư Tôn có công mệt mỏi ngồi nghe mấy lời tôi cạn tỏ rồi đó. Hết dạ khẩn cầu cho nền Đạo chóng hồng khai.

Phụ ghi:

* **Đoạn 18:**...*một kẻ tham gian ngược*,... chúng tôi nghĩ có thể là:...*một kẻ tham gian bạo ngược*,...

* **Đoạn 23:**...*Tôn chỉ quý trọng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đương thời, nhứt là về phương diện thể của Đạo*... chúng tôi nghĩ có thể là:...*Tôn chỉ quý trọng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đương thời, nhứt là về phương diện chánh thể của Đạo*....

* Bài Diễn Văn của Đức Quyển Giáo Tông đọc tại Tòa Thánh, ngày mùng 8 tháng 4 năm Giáp Tuất (1934) so sánh nơi quyển Tiểu Sử ĐỨC QUYỂN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhứt năm Quý Sửu (1973) có một vài điểm khác biệt. Chúng tôi xin giữ y nguyên bản tài liệu gốc của Bà Nữ Đấu Sư Hương Hiếu.

Đức Quyển Giáo Tông giải nghĩa về: Đức Chí Thành & Lòng Bác Ái & Người trong Đạo phải đối đãi với nhau như thế nào? (1935).

ĐỨC QUYỂN GIÁO TÔNG
GIẢI NGHĨA VỀ “ĐỨC CHÍ THÀNH”

ĐỨC CHÍ THÀNH

Đức chí thành là tánh chất thành thật chơn chánh mà mọi người cần phải có hầu để đối đãi nhau cho ngay thẳng, thật thà trong đường Đời hay là đường Đạo. Đức chí thành là gốc năm thường, là nguồn trăm nét. Có chí thành thì đạo hạnh con người mới đặng rõ ràng sáng tỏ. Không chí thành thì đạo hạnh phải bị tà khuất tối tăm. Cho nên con người ở đời mà không un đức đặng một khối chí thành là gốc rễ thì trông chi đến việc trau dồi đức hạnh là hành lá vậy.

Đức chí thành tỉ như một khối vàng, dùng nó mà chế tạo ra lắm đồ trang sức tốt xinh cao giá. Chí khối vàng ấy phải pha phải trộn thì mất nguyên chất tự nhiên, rồi bảo sao những đồ trang sức làm ra không phải xấu hèn thấp giá.

Người xưa tuy què hèn, song giữ đặng hai chữ chí thành, đối với nhau chẳng hề dối giả, gạt gẫm là gì. Một tiếng ừ với nhau cầm đàng ngàn vàng, một lời hứa với nhau khư khư giữ chặt.

Người nay tuy gọi văn minh tấn bộ; song cái ánh sáng văn minh chóa ra làm cho con người dường như bị nắng quáng đèn lò mà xem không rõ cái tướng của đức chí thành đặng vậy. Cũng bởi không chí thành cho nên

ở đời mới có người nầy xảo trá, kẻ kia gian tham, sanh lòng nghi kỵ lẫn nhau đến đối trong một việc làm nhỏ mọn mà có nhiều kẻ chung lo thì cũng hóa ra hư hỏng. Theo đường đời mà đức chí thành còn quan trọng là thế, huống chi đường Đạo là chỗ cần phải treo lên một tấm gương thanh bạch hầu để soi chung thiên hạ.

Người hành đạo cần phải có đức chí thành, tôn chỉ Đạo mới đặng quang minh chánh đại, rồi hơn đó mới đặng lòng tín nhiệm của chúng sanh. Khi tụng kinh cầu nguyện, khẩn vái với Trời Phật, nếu đặng chí thành mới có cảm. Có cảm mới có ứng. Có ứng mới có nghiệm; cho nên có câu: “*Hữu thành tất hữu Thân*” là vậy đó.

Người làm Đạo mà chí thành thì chẳng hề để ý chi riêng về việc công quả mà cầu danh, chẳng hề tính lập công quả mà cầu danh. Chẳng hề ý mình lập nhiều công quả mà tự kiêu, tự đắc rồi tác oai tác phước, lập thế chuyên quyền, gây ra lắm điều trái Đạo, ai nói cũng nghe, ai khuyên cũng không nạp, ai trách cũng không dung.

Người làm Đạo mà chí thành thì chỉ lo cho chúng sanh, chớ không kể đến thân mình, tự buộc mình vào nơi khổ hạnh, đem cả hình hài trí thức làm món hy sinh cho tôn chỉ Đạo, thân còn chẳng kể hưởng lựa lợi và danh.

Nói tắt lại một điều là làm Đạo mà còn chút ý riêng về lợi và danh thì chưa có thiệt là chí thành vậy.

Người theo Đạo mà không chí thành thì bất quá là: Cầu vui tu bất chúc hoặc là tu “*cầu mị*” theo ông nọ bà kia đặng có dễ bề thân cận mà chác chuộng mua yêu cùng trông ý lại nơi người vậy thôi.

Người theo Đạo mà không chí thành thì bất quá là mượn danh Đạo để vụ tất đồng tiền, hoặc bị lợi dụng

đức tin của hàng Tín Đồ thấp thỏi để mưu điều trái Đạo.

Người giữ Đạo mà không chí thành, dầu cho bác lăm quần thơ, rõ thông đạo lý đến đâu đi nữa tưởng cũng không trông thành Đạo.

Ấy vậy, nếu rũi trong Đạo mà có đại đa số người không chí thành dầu cho tôn chỉ Đạo cao thượng đến đâu đi nữa, nền Đạo bất quá cũng để một trò cười cho thiên hạ.

Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy rằng: “... .. *Các con phải biết Đạo gốc bởi lòng bác ái và chí thành. Bác ái là lòng đại từ bi thương xót sanh linh hơn thân mình. Cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mấy lông mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất.*”

Còn chí thành là mỗi việc đều lấy lòng thành thật mà đối đãi trong Đời và trong Đạo. Dầu kẻ phú quý bực nào đi nữa mà không có lòng bác ái và chí thành thì không làm chi nên việc.

Vậy nên Thầy khuyên các con trước hết phải ở sao cho ra vẻ đạo đức, đừng để ý gì việc công quả mà nêu danh nơi cõi tạm này.

Các con phải mở rộng tâm chí ra mà hành Đạo mới nên cho, chớ đừng mờ hồ rằng Đạo thành thì mình được làm một vị xứng đáng và đại ích trong Đạo”.

Tóm lại, đức chí thành là gốc của nền Đạo, tức là tánh mạng của Đạo vậy, cho nên trong bài Kinh Niệm Hương mở đầu có câu: “*Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp*”.

Đức chí thành không cần tập luyện mới có chỉ tại nơi tâm muốn cùng không muốn mà thôi.

LÒNG BÁC ÁI

Trên mặt địa cầu này, nhưn loại phần nhiều cũng

bởi cái lòng vị kỷ mà gây ra lắm điều bạo ngược. Kẻ tham trộm là bởi quý trọng của mình mà không quý trọng của thiên hạ, vì vậy nên tính lấy của người đặng bổ thêm của mình. Yếu sức thì gạt lường trộm cắp, mạnh thế lại ép dè cướp giựt, có khi còn hại đến mạng người. Ăn thịt một con sanh vật là lấy huyết nhục nó để bồi bổ cho huyết nhục mình tức là quý trọng sanh mạng mình mà không quý trọng sanh mạng nó vậy.

Như hai đảng chiến đấu, bên nào cũng đem hết sức lực để tiêu diệt bên kia, thì đảng nào cũng quý trọng mạng mình mà không quý trọng sanh mạng bên nghịch.

Cái lòng vị kỷ gia hại cho nhơn quần xã hội là thế.

Nay muốn tẩy trừ cái điều hại ấy, cần nhất phải làm thế nào cho thiên hạ ai ai cũng có cái lòng bác ái.

Bác ái là gì?

Bác là rộng, ái là thương. Lòng bác ái tức là lòng thương rộng ra. Ta chẳng những thương ông bà, cha mẹ, vợ con cùng là thân tộc họ hàng, mà ta còn phải thương rộng ra cho đến cả nhơn loại chẳng luận nước nào.

Ta chẳng những thương cả nhơn loại, mà ta còn phải thương rộng ra cho tới cả loài sanh vật khác nữa.

Tiếp theo bài Đức Chí Thành (1935)

NGƯỜI TRONG ĐẠO PHẢI ĐỐI ĐÁI VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO?

Ở đời người ta cần phải giao tiếp với nhau. Đối với chư Đạo Hữu sự giao tiếp ta lại có cái tình kiên lạc chí thành, cái nghĩa tương thân chí thiết. Giao tiếp mà chi? Là để diu dắt nhau, nâng đỡ nhau trong đường Đạo và

đường Đời. Anh lớn chỉ biểu cho em nhỏ, người rõ Đạo bày vẽ cho kẻ chưa thông. Người này làm lỗi kẻ kia chỉ dùm, dưới vui tuân lời trên dạy, trên không hổ cho dưới bày, lấy lễ hòa nhau, trên khuyên dưới kính vui vẻ chung nhau, buồn thăm sốt nhau, giao lưng đầu cật mà bồi đắp mối Đạo Trời cho rõ là con một cha, chung thờ một chủ nghĩa.

Đấng Chí Tôn có giảng cơ dạy như vậy:

*“Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức một cha.
Nghĩa nhân đành gọi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau đặng chữ hòa”.*

Trong đường giao thiệp ta cần phải lấy hết tấm lòng bác ái, đem hết dạ chí thành mà đối đãi nhau thì Đạo tâm ta mới biểu lộ ra tới gương chơn chánh.

Đồng Đạo mà chẳng biết thương nhau, chẳng vắng lai thù tạc với nhau, cứ nhà ai nấy ở, ai khôn dại mặc ai, ai hoạn nạn thây ai, bo bo cứ giữ câu “*Độc thiện kỳ thân*” thì trái hẳn với chủ nghĩa Đại Đồng của Đạo Trời lắm đó.

I. Tín Đồ:

Đứng vào hàng Tín Đồ cần phải kính tuân chư Chức Sắc Thiên Phong, vì chư Thiên Phong là người đã thọ lãnh nơi Thượng Đế một cái Thiên chức đặc biệt để thông truyền Chánh Giáo. Người vẫn có cái quyền sai khiến chư Tín Đồ về việc phải trong Đạo. Dầu bậc Thiên Phong mà tài sơ tuổi nhỏ hơn mình đi nữa, hàng Tín Đồ cũng chẳng nên hổ mình tùng sự, hoặc là vượt bực khinh khi ganh gổ tức là buộc vào mình một cái tội vi lệnh cùng Thượng Đế vậy.

Vả lại, Chức Sắc Thiên Phong chỉ có cái giới hạn

trong khi hành sự mà thôi, ngoài ra toàn là người đồng Đạo với nhau, tức là Đạo Hữu với nhau vậy.

2. Chức Sắc:

Đối với hàng Tín Đồ, chư Chức Sắc Thiên Phong cần phải có cái hạnh khiêm cung từ nhượng, phải dùng lời dịu ngọt mà dạy dỗ kẻ dưới quyền mình, phải lấy nét ôn hòa mà điều độ nhau. Phải chỗ khiến thì khiến, không phải chỗ sai chớ nên sai. Đừng làm điều chi quá phận sự mà ra lẽ chuyên quyền. Chẳng nên tự cao, tự phụ mình may nhờ tiền căn cựu phẩm, hoặc là công cả quả dày, nên mới được chức Thiên Phong, biết đâu trong hàng Tín Đồ lại không có lắm người tài cao đức trọng hơn mình.

Chư Chức Sắc và chư Tín Đồ mà đối đãi nhau cho có thái độ ôn hòa, thỏa thuận, thì trên không chình, dưới không mịch, ấy là một lẽ hiển cho Đấng Chí Tôn rất long trọng đó vậy.

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Phụ ghi:

Đoạn 6:...ai nói cũng nghe, ai khuyên cũng không nạt, ai trách cũng không dung... chúng tôi nghĩ là...ai nói cũng không nghe, ai khuyên cũng không nạt, ai trách cũng không dung.

Đoạn NGƯỜI TRONG ĐẠO PHẢI ĐỐI ĐÁI VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO? Được trích từ quyển PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO của Đức Quyền Giáo Tông biên soạn năm Mậu Thìn (1928).

LỜI TRẦN TÌNH

Kính thưa Quý Chức Sắc, Chức Việc và Chư Đồng Đạo,

Nghĩ vì nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được thành lập do huyền cơ diệu bút của Đấng Chí Tôn cùng Chư Thiêng Liêng đã dày công giảng Đền chỉ dạy. Do đó, những Thánh giáo do Ôn Trên ban cho vào buổi sơ khai chứa đựng phần lớn Chơn Truyền của Đại Đạo. Ngay từ những năm đầu khai Đạo, Hội Thánh đã tuyển chọn các bài Thánh Giáo để in thành sách, đó là bộ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. Nên chúng ta có thể nói Thánh Ngôn Hiệp Tuyển là bộ Thánh Kinh của Cao Đài đó vậy.

*Ngoài ra, những bài Thánh Giáo còn lại cũng không kém phần quan trọng mà Bà Đẩu Sư Hương Hiếu đã có công lưu giữ và sau này cho in thành hai quyển Đạo Sử. Bà lại là một **chứng nhân** của sự kiện Khai Đạo từ đầu đến cuối, nên những lời dẫn giải của Bà tuy ngắn gọn nhưng nó có một giá trị lịch sử vô cùng trọng đại. Đa số các nhà viết sử Đạo sau này đều có tham khảo hai quyển Đạo Sử do Bà soạn thảo.*

Nhưng quyển Đạo Sử này được ấn hành lần đầu tiên dưới hình thức quay ronéo trên giấy vàng nên dễ bị hư rách. Vì vậy nay Thánh Thất Tộc Đạo Westminster chúng tôi chung góp công sức quý Đồng Đạo để in lại quyển Đạo Sử này nhằm góp phần trong muôn một để bảo tồn lời vàng tiếng ngọc của Ôn Trên cũng như gìn giữ một tài liệu Đạo Sử quý báu cho hậu tấn.

Trong việc đánh máy và trình bày lại quyển Đạo Sử

này, căn cứ theo bản quay ronéo, chúng tôi gặp phải một số khó khăn như là:

- Phải sửa chữa lại một số lỗi chính tả của lần in trước.
- Có vài bài Thánh giáo đã được in trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, nhưng trong quyển Đạo Sử lại có vài chữ hơi khác, làm không rõ nghĩa. Gặp trường hợp như vậy, chúng tôi phải căn cứ vào Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Tuy nhiên, chúng tôi thấy vẫn còn vài khiếm khuyết về một số từ ngữ không được rõ nghĩa cho lắm. Có thể do sự tam sao thất bản nên nhiều khi làm sai lạc đi ý nghĩa lời Thánh Giáo hay chẳng? Vì vậy, chúng tôi khẩn thiết thỉnh cầu Hội Thánh sau ngày được phục quyền sẽ cho hiệu đính lại quyển Đạo Sử này một lần chót để những lần in tới được hoàn hảo hơn.

Kính bút

TM. nhóm thực hiện
HT. MAI VĂN TÌM

CẨM TỪ CỦA THÁNH THẤT NSW - AUSTRALIA

Chúng tôi trình bày quyển Đạo Sử của Bà Nữ Đấu Sư Hương Hiếu do Thánh Thất Westminster ấn hành lần thứ nhứt có những phần khác biệt sau đây so với bản chánh về mặt hình thức (nội dung vẫn y nguyên):

1. *Tạm thêm Mục Lục và tiêu đề cho đọc giả dễ dàng tra cứu và tham khảo từng phần.*
2. *Sửa một số lỗi chánh tả thông thường (khi gặp phải) căn cứ vào quyển Việt Nam Tân Tự Điển của Thanh Nghị do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 12 năm 1967 & Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 4 năm 1970.*
3. **Phụ ghi** vào cuối một số bài khi gặp một vài nghi vấn (có thể) được Ban Đạo Sử duyệt xét lại sau này.
4. Những bài có liên hệ đến Đức Qu. Giáo Tông như:
 - Châu Tri số 1 của Qu. Giáo Tông Thượng Trung Nhật.
 - Chương Trình Hành Đạo (01-04-1933).
 - Bài Diễn Văn của Đức Qu. Giáo Tông ngày 20-05-1934 (08-04-Giáp Tuất): *Vía Đức Phật Thích Ca về phương diện Chánh Thể Đạo.*
 - Đức Qu. Giáo Tông giảng nghĩa về: Đức Chí Thành & Lòng Bác Ái & Người trong Đạo phải đối đãi với nhau như thế nào? (1935)

được xếp vào phần cuối của quyển 2 - Ất Sửu (1925) - Kỷ Tỵ (1929).

Kính cáo,

Nhân ngày Kỷ niệm Bà Nữ Đâu Sư Hương Hiếu

Tháng 6 năm 2002 (Tháng 05 năm Nhâm Ngọ)

Thánh Thất NSW - Australia

ĐẠO SỬ | TOÀN TẬP
Ất Sửu (1925) – Kỷ Tỵ (1929)
Ấn Bản Năm Ất Hợi (1995)
Hội Thánh Giữ Bản Quyền